

MỘT LỰA CHỌN SẼ ĐỊNH NGHĨA ĐƯỢC BẠN



ALLEGIANT

NHỮNG KẺ TRUNG KIÊN

VERONICA ROTH



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

ALLEGIANT

NHỮNG KẺ TRUNG KIÊN

ALLEGIANT

Work©[2013] by [Veronica Roth]

All rights reserved.

Xuất bản theo thỏa thuận với HarperCollin Publishers.

Bản tiếng Việt © Nhà xuất bản Trẻ, 2015

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.
HCM THỰC HIỆN

General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data **Roth, Veronica**
Allegiant – những kẻ trung kiên / Veronica Roth ; Phạm Nữ Hồng Quyên
dịch. - T. P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015.

554 tr. ; 20 cm. - (Divergent series).

Nguyên bản : Allegiant.

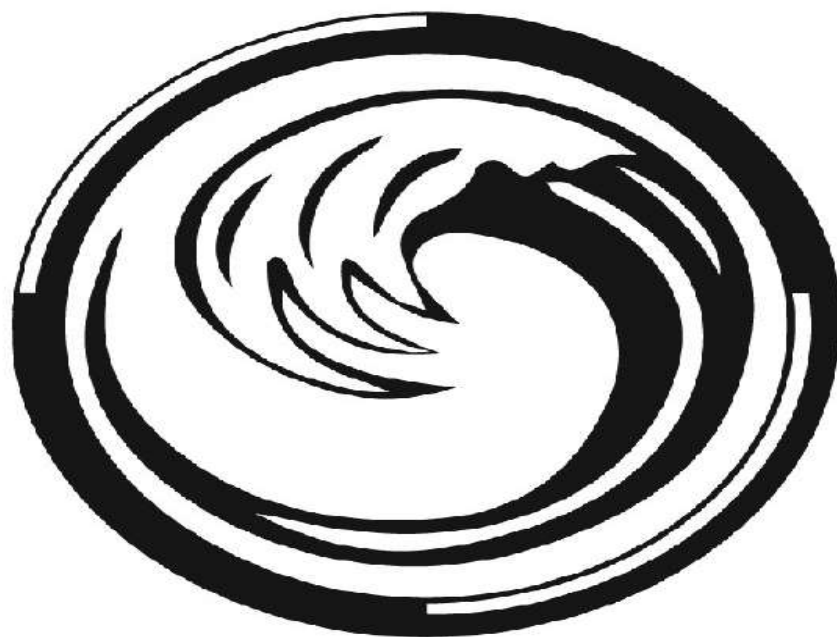
1. Tiểu thuyết Mỹ - - Thế kỷ 21.2. Văn học Mỹ - - Thế kỷ 21. I. Phạm Nữ
Hồng Quyên.

II. Ts.

813.6 - - ddc 23

R845

VERONICA ROTH



ALLEGIAN
NHỮNG KẺ TRUNG KIÊN

Hồng Quyên dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Tặng Jo, Người đã chỉ đường cho em và giúp em vững vàng Mọi câu hỏi có thể trả lời phải được trả lời hoặc ít nhất được ghi nhớ.

Các quá trình tư duy phi lý phải được thử thách khi chúng xảy ra.

Câu trả lời sai phải được đính chính.

Câu trả lời đúng phải được xác nhận.

—Tờ tuyên ngôn Phái Erudite—

CHƯƠNG MỘT.

Tris.

TÔI ĐI QUA đi lại trong phòng giam của chúng tôi ở tổng hành dinh của phái Erudite, tiếng nói của bà ấy vang vang trong đầu: *Tên tôi là Edith Prior, và có rất nhiều thứ tôi rất vui được quên đi.*

“Vậy là bồ chưa từng thấy bà ấy trước đây ư? Thậm chí cả trong ảnh?” Christina hỏi, cẳng chân bị thương của con nhỏ gác lên một cái gối. Nó bị bấn trong lúc chúng tôi đang nỗ lực công khai đoạn băng của Edith Prior với toàn thành phố. Lúc đó chúng tôi không hề biết đoạn băng sẽ nói gì, cũng như không biết nó sẽ đập tan tành nền tảng chúng tôi đang dựa vào, các môn phái của chúng tôi, bản sắc của chúng tôi. “Có khi nào cái bà đó là một người bà hay cô, dì gì đó không?”

“Mình nói rồi, không phải,” tôi nói, xoay người lại khi đụng tường. “Prior là – từng là – họ của ba mình nên chắc là phải ở phía bên nội. Nhưng Edith là một cái tên Abnegation, còn họ hàng của ba mình thì chắc chắn lại từng là Erudite, cho nên...”

“Cho nên bà ấy phải già hơn nữa,” chị Cara lên tiếng, dựa đầu vào tường. Nhìn từ góc này, chị giống y như em trai mình, Wil , bạn tôi, người tôi đã bắn chết. Rồi chị thẳng người lên, và bóng ma của cậu bạn tôi biến mất.

“Trước đó vài thế hệ nữa. Một bà cụ bà kị nào đó.”

“Bà cụ bà kị.” Cái từ này đem lại cảm giác thật cũ kỹ, như gạch đá vụn vỡ. Tôi chạm tay vào một bức tường trong phòng khi xoay người lại. Tấm pa-nô lạnh ngắt và trắng toát.

Bà cụ bà kị của tôi, và đây là di sản bà ấy truyền lại cho tôi: tự do khỏi các môn phái, và cái tin thân phận Divergent của tôi quan trọng hơn mức tôi

hình dung. Sự tồn tại của tôi là một tín hiệu báo rằng chúng tôi cần phải rời khỏi thành phố này và đem sự giúp đỡ đến cho những người bên ngoài, bất kể đó là ai.

“Chị muốn biết,” chị Cara sờ tay lên mặt. “Chị cần phải biết chúng ta đã ở đây bao lâu rồi. Em thôi điểu qua điểu lại *một phút* có được không vậy?”

Tôi dừng phắt lại ngay giữa phòng và nhướn mày nhìn chị.

“Xin lỗi,” chị lầm bầm.

“Không sao,” Christina nói. “Tụi mình đã ở đây quá lâu rồi mà.”

Đã nhiều ngày trôi qua kể từ lúc bà Evelyn trấn áp được sự hỗn loạn trong sảnh lớn ở tổng hành dinh Erudite với vài mệnh lệnh ngắn gọn và lừa toàn bộ tù nhân vào phòng giam trên tầng ba. Có một người phụ nữ vô môn phái đến chăm sóc vết thương và phát thuốc giảm đau cho chúng tôi, và chúng tôi có ăn uống tắm táp vài lần, nhưng không ai nói cho chúng tôi biết bên ngoài đang diễn ra chuyện gì.

Bất kể tôi có dò hỏi đến mức nào.

“Mình tưởng bây giờ Tobias phải đến đây rồi chứ,” tôi ngồi phịch xuống giường. “Anh ấy *đang* ở đâu vậy kìa?”

“Có lẽ chàng ta vẫn còn đang nổi điên vì em đã nói dối và lén lút bắt tay với ông bố ngay sau lưng chàng,” chị Cara nhận xét.

Tôi trừng mắt liếc chị.

“Số Bốn không nhỏ mọn đến vậy đâu,” Christina nói, để dập lại chị Cara hoặc để xoa dịu tôi. Tôi không chắc.

“Biết đâu có chuyện gì đó khiến anh ấy bận rộn. Anh ấy nói bồ phải tin tưởng anh ấy mà.”

Trong cơn hỗn loạn, khi tất cả mọi người đang ra sức gào thét và những kẻ vô môn phái đang ra sức đẩy chúng tôi về phía cầu thang, tôi đã xoắn ngón tay vào vạt áo anh để không bị lạc mất anh. Anh nắm cổ tay tôi trong tay anh và đẩy tôi ra, và đây là những lời anh nói. Hãy tin anh. Cứ làm như họ bảo đi.

“Mình đang cố đây,” tôi nói, và đó là sự thật. Tôi đang cố gắng tin tưởng anh. Nhưng mỗi một phần trong tôi, mỗi thớ thịt và mỗi dây thần kinh đều đang kéo căng về phía tự do, không chỉ tự do khỏi phòng giam này mà còn khỏi cái nhà tù mà cả thành phố đang bị giam cầm.

Tôi cần phải thấy ở bên kia hàng rào có gì.

CHƯƠNG HAI.

T o b i a s.

TÔI KHÔNG THỂ đi qua những hành lang này mà không nhớ lại những ngày làm tù nhân ở đây, chân trần, những cơn đau xuyên qua người theo mỗi bước chân. Và cùng với đó là một ký ức khác, ký ức về việc chờ đợi Beatrice Prior tiến về phía tử thần, về những năm đấm của tôi đập lên tường, về hai chân em quàng trên cánh tay Peter khi cậu ta thông báo em vừa bị đánh thuốc.

Tôi ghét nơi này.

Nó không còn sạch bóng như lúc còn là khu tập thể Erudite, giờ đây nó đã bị tàn phá bởi chiến tranh, lỗ đạn chi chít trên tường và mảnh vỡ từ những bóng đèn thủy tinh vương vãi khắp nơi. Tôi bước qua những dấu giày bẩn thỉu, dưới những ánh đèn chớp tắt để đến phòng giam của em, và tôi được cho vào không một chút ngờ vực, vì tôi có biểu tượng vô môn phái – một vòng tròn rỗng – trên một dải băng đen đeo trên cánh tay và những đường nét của mẹ Evelyn trên mặt. Tobias Eaton đã từng là một cái tên đáng xấu hổ, còn giờ đây, nó là một cái tên đầy quyền lực.

Bên trong, Tris đang co ro dưới đất, vai kề vai với Christina và ngồi hơi lệch Cara. Tris của tôi trông xanh xao và nhỏ bé – em *luôn* xanh xao và nhỏ bé – nhưng căn phòng lại tràn ngập hình bóng em.

Đôi mắt tròn của em nhìn thấy tôi và em bật dậy, tay em siết chặt quanh thắt lưng tôi và mặt em áp vào ngực tôi.

Tôi siết chặt vai em bằng một tay, tay kia luồn vào tóc em, vẫn bất ngờ khi mái tóc em dừng lại phía trên cổ thay vì dài xuống dưới nữa. Tôi đã thấy vui khi em cắt tóc, vì đó là mái tóc của một chiến binh chứ không phải của một cô gái, và tôi biết đó là điều em cần.

“Sao anh vào đây được?” Em hỏi bằng giọng trầm và rõ ràng.

“Anh là Tobias Eaton mà,” tôi đáp và em cười lớn.

“Phải rồi. Em cứ quên hoài.” Em lùi lại vừa đủ xa để nhìn được tôi. Có một vết dao động trên gương mặt em, như thể em là một đám lá đang sắp sửa bị một cơn gió thổi tung đi mất. “Chuyện gì đang xảy ra vậy anh? Sao bây giờ anh mới đến?”

Giọng em đượm mùi tuyệt vọng, van nài. Những ký ức kinh hoàng mà nơi này mang đến cho tôi, với em nó kinh khủng gấp bội lần, đoạn đường đến buổi hành hình, sự phản bội của anh trai em, huyết thanh kinh hoàng. Tôi phải đưa em ra khỏi đây.

Cara háo hức nhìn lên. Tôi thấy không thoải mái, như thể tôi vừa mới thay da và bộ da mới không còn vừa với tôi. Tôi ghét có khán giả.

“Evelyn đã ra lệnh đóng cửa thành phố,” tôi nói. “Không ai được phép bước một bước đi đâu trừ khi được cho phép.”

Mấy ngày trước bà ấy đã phát biểu một bài về việc đoàn kết chống lại những kẻ áp bức chúng ta, những kẻ bên ngoài.”

“Áp bức?” Christina hỏi. Cô bạn lôi từ trong túi áo ra một cái lọ nhỏ và dốc cái thứ bên trong vào miệng – thuốc giảm đau cho vết đạn bắn ở chân, tôi đồ là thế.

Tôi đút hai tay vào túi. “Evelyn – và thật ra là rất nhiều người khác – nghĩ rằng chúng ta không nên bỏ thành phố chỉ để giúp một đám người đã đẩy chúng ta vào đây chỉ để sau này hội ngộ với chúng ta. Họ muốn hàn gắn thành phố và giải quyết vấn đề của chúng ta thay vì bỏ đi để giải quyết vấn đề của người khác. Dĩ nhiên là anh đang diễn giải lại thôi,” tôi nói. “Anh e rằng việc đó thuận lợi hơn đối với Evelyn, bởi vì chừng nào mà tất cả chúng ta còn nằm trong tầm kiểm soát thì chừng đó bà ấy còn nắm quyền.”

Chúng ta mà đi là bà ấy mất thế ngay.”

“Tuyệt.” Tris đảo mắt. “Dĩ nhiên bà ấy sẽ chọn con đường có lợi cho bản thân nhất có thể rồi.”

“Không phải bà ấy không có lý.” Christina vặn ngón tay quanh cái nắp lọ. “Mình không nói là không muốn ra khỏi thành phố coi có cái gì ngoài đó, nhưng nội ở đây không thôi cũng có đủ chuyện để lo rồi. Làm sao chúng ta giúp được một đám người thậm chí còn chưa bao giờ gặp mặt chứ?”

Tris cân nhắc chuyện này, nhai nhai phía trong má.

“Mình không biết,” em thừa nhận.

Đồng hồ tôi chỉ ba giờ. Tôi đã ở đây quá lâu, đủ để khiến Evelyn nghi ngờ. Tôi nói với bà ấy tôi đến đây để chia tay với Tris, và sẽ không tốn nhiều thời gian. Tôi không chắc bà tin lời tôi.

Tôi nói, “Nghe này, anh đến đây chủ yếu để cảnh báo với mọi người – bọn họ đang chuẩn bị mở phiên tòa xét xử tất cả các tù nhân. Họ sẽ tiêm chân được huyết thanh cho tất cả, và nếu nó có tác dụng thì mọi người sẽ bị kết tội phản trắc. Anh nghĩ chúng ta đều muốn tránh chuyện đó.”

“Bị kết tội *phản trắc*?” Tris cau mày. “Sao việc tiết lộ sự thật cho toàn thành phố lại là hành động phản bội?”

“Đó là hành động thách thức các thủ lĩnh,” tôi nói.

“Evelyn và thuộc hạ không muốn rời khỏi thành phố. Họ sẽ không cảm ơn em vì đã làm lộ đoạn băng đó đâu.”

“Bọn họ không khác gì mẹ Jeanine!” Tris phát một cử chỉ kỳ lạ, như thể em muốn đánh vào một thứ gì đó nhưng thứ đó không tồn tại. “Sẵn sàng làm mọi thứ để kìm hãm sự thật, mà để làm gì cơ chứ? Để làm bà hoàng trong cái thế giới nhỏ tí của họ sao? Nực cười.”

Tôi không muốn nói, nhưng một phần trong tôi đồng ý với mẹ mình. Tôi không nỡ nài những kẻ bên ngoài thành phố bất kỳ điều gì, dù tôi có là Divergent hay không. Tôi không chắc mình muốn đưa thân ra để giải quyết những vấn đề của nhân loại, bất kể nó có nghĩa gì đi nữa.

Nhưng tôi muốn ra đi, một cách tuyệt vọng như một con thú muốn thoát khỏi bẫy. Dữ dội và điên cuồng. Sẵn sàng gặm mòn tận xương cốt.

“Dù sao đi nữa,” tôi cẩn thận nói, “thì nếu chân được huyết thanh có tác dụng với em, em vẫn sẽ bị kết án.”

“Nếu có tác dụng?” Cara nheo mắt.

“Divergent,” Tris đáp lại, chỉ tay vô đầu. “Nhớ chứ?”

“Hấp dẫn thật.” Cara nhét một sợi tóc rơi vào búi tóc ngay trên cổ. “Nhưng không điển hình. Theo kinh nghiệm của chị, hầu hết các Divergent đều không kháng được chân được huyết thanh. Chị thắc mắc không biết sao em lại làm được?”

“Chị và tất cả những Erudite đã thọc kim vào người em đều thắc mắc,” Tris nạt ngang.

“Tập trung đi được không? Tôi muốn tránh việc buộc phải cướp tù cứu mọi người,” tôi lên tiếng. Đột nhiên tha thiết muốn được xoa dịu, tôi với ra nắm tay Tris, và những ngón tay của em nắm lấy tay tôi. Hai chúng tôi không phải những người tùy tiện đụng chạm vào nhau; mỗi điểm tiếp xúc trên cơ thể chúng tôi đều quan trọng, làm trào dâng năng lượng và sự nhẹ lòng.

“Được rồi, được rồi,” em nói, đã dịu lại. “Anh đang có gì trong đầu đấy?”

“Anh sẽ nói Evelyn cho em làm kiểm tra đầu tiên, trong số ba người,” tôi đáp. “Tất cả những gì em phải làm là bịa ra một lời khai sẽ giải tội cho Christina và Cara, rồi nói ra sau khi bị tiêm chân được huyết thanh.”

“Bịa kiểu nào mới làm được điều đó?”

“Anh đã nghĩ sẽ chừa phần đó lại cho em,” tôi nói. “Vì em là người giỏi bịa chuyện hơn mà.”

Ngay khi nói những lời đó, tôi biết rằng chúng sẽ chạm vào một điểm đen đau đớn của cả hai chúng tôi. Em đã nói dối tôi quá nhiều lần. Em đã hứa với tôi sẽ không đâm đầu vào chỗ chết mà đến khu Erudite, nơi mẹ Jeanine đòi một Divergent phải hy sinh, vậy mà em vẫn làm. Em nói với tôi em sẽ ở nhà trong cuộc tấn công Erudite, vậy mà tôi lại tìm thấy em trong tổng hành dinh Erudite, hợp tác với ba tôi. Tôi hiểu vì sao em lại làm tất cả những điều đó, nhưng như vậy không có nghĩa là giữa chúng tôi không có rạn vỡ.

“Ờ.” Em chú mục xuống đôi giày. “Được rồi, em sẽ nghĩ ra cái gì đó vậy.”

Tôi đặt tay tôi lên cánh tay em. “Anh sẽ nói chuyện với Evelyn về buổi xét xử em. Anh sẽ cố đẩy nó lên sớm.”

“Cảm ơn anh.”

Tôi cảm thấy sự thôi thúc, bây giờ thì đã quen thuộc, muốn vặn mình ra khỏi chính cơ thể tôi và nói chuyện trực tiếp với tâm trí em. Tôi nhận ra đó chính là thôi thúc khiến tôi muốn hôn em mỗi lần gặp mặt, vì ngay cả một khoảng cách nhỏ xíu giữa chúng tôi cũng đủ làm tôi điên tiết. Ngón tay chúng tôi, mới giây trước còn lỏng vòng tay đan, giờ đã siết chặt lại, lòng bàn tay em dính dính mồ hôi, bàn tay tôi chai sạn ở những chỗ tôi đã dùng để nắm quá nhiều tay vịn của quá nhiều chuyến tàu đang chạy.

Bây giờ nhìn em xanh xao và nhỏ bé, nhưng đôi mắt em gợi cho tôi nghĩ về những vòm trời rộng mở mà tôi chưa từng thật sự trông thấy, chỉ dám mơ tới mà thôi.

“Nếu hai người định hôn hít nhau, làm ơn nói mình một tiếng để mình biết đường mà quay đi chỗ khác nhé,”

Christina nói.

“Tụi mình chuẩn bị đó,” Tris đáp. Và chúng tôi hôn nhau.

Tôi chạm vào cằm em để làm nụ hôn chậm lại, giữ miệng em trên miệng tôi để cảm nhận được hết mọi nơi môi chúng tôi chạm nhau và mọi nơi chúng tách ra. Tôi nếm bầu không khí chúng tôi cùng thở một giây sau đó và thường thức cảm giác mũi em trượt trên mũi tôi. Tôi nghĩ ra một điều để nói, nhưng nó riêng tư quá nên thôi, lại nuốt vào trong. Một giây sau, tôi quyết định mình không quan tâm đến nó nữa.

“Anh ước gì chỉ có mình chúng ta,” tôi nói khi ra khỏi phòng giam.

Em mỉm cười. “Hầu như lúc nào em cũng ước vậy.”

Lúc đóng cửa, tôi thấy Christina đang giả bộ nôn mửa, còn Cara thì phá ra cười, và tay Tris buông thõng hai bên.

CHƯƠNG BA.

Tris.

“TÔI NGHĨ CÁC người đều là những kẻ ngu ngốc.” Tay tôi thu lại co ro trong lòng như một đứa trẻ đang ngủ. Người tôi nặng trình trịch vì chân được huyết thanh. Mồ hôi đọng trên mi mắt. “Các người nên cảm ơn tôi chứ không phải nghi ngờ tôi.”

“Chúng tôi nên cảm ơn cô vì đã kháng lại chỉ thị của những thủ lĩnh phái cô ư? Cảm ơn vì cô đã ngăn không cho một trong những thủ lĩnh phái xử tử Jeanine Matthews ư?”

Cô cư xử như một kẻ phản trắc.” Evelyn Johnson phun ra những lời đó như răn. Chúng tôi đang ở trong phòng hội nghị ở tổng hành dinh Erudite, nơi phiên xử diễn ra. Tính tới hiện tại tôi đã bị cầm tù ít nhất một tuần rồi.

Tôi nhìn thấy Tobias, bị che khuất một nửa sau lưng mẹ anh. Anh đã ngoảnh đi chỗ khác kể từ lúc tôi ngồi xuống ghế và họ cắt miếng nhựa cột hai cổ tay tôi ra. Chỉ có một tích tắc, mắt anh chạm mắt tôi, và tôi biết đã đến lúc nói dối.

Biết rằng mình có thể làm được điều này, tôi thấy dễ dàng hơn. Dễ như đẩy sức nặng của chân được huyết thanh qua một bên trong đầu tôi.

“Tôi không phải là một kẻ phản trắc.” Tôi nói. “Lúc đó tôi tưởng ông Marcus đang làm theo lệnh của nhóm Dauntless – Vô môn phái. Vì tôi không thể tham gia trận chiến với tư cách một người lính, tôi rất vui lòng được giúp đỡ những chuyện khác.”

“Vì sao cô không thể làm một người lính?” Ánh đèn huỳnh quang sáng lòa sau mái tóc của bà Evelyn. Tôi không thấy được khuôn mặt của bà ấy, và tôi

không thể tập trung vào điều gì quá một giây trước khi chân được huyết thanh đe dọa hạ gục tôi một lần nữa.

“Bởi vì.” Tôi cắn môi, như thể đang cố ngăn không cho lời lẽ tuôn trào ra. Tôi không biết tự khi nào mình đã trở nên giỏi diễn xuất như vậy, nhưng tôi đoán nó không khác việc bịa chuyện là mấy, mà tôi thì luôn có tài năng xuất chúng trong việc đó. “Vì tôi không thể cầm súng, được chứ? Sau khi bắn trúng... cậu ấy. Bạn tôi, Wil . Tôi không thể cầm súng lên mà không thấy hoảng loạn.”

Mắt bà Evelyn nheo lại hơn. Tôi ngờ là ngay cả trong phần dịu dàng nhất của bà ấy cũng không có chút cảm thông nào dành cho tôi.

“Vậy là Marcus nói với cô ông ta đang thi hành mệnh lệnh của tôi,” bà ấy nói, “và mặc dù biết mối quan hệ căng thẳng giữa ông ta với cả phái Dauntless lẫn vô môn phái, cô vẫn tin ông ta ư?”

“Đúng thế.”

“Tôi hiểu tại sao cô lại không chọn Erudite từ đầu rồi,”

bà ấy cười lớn.

Hai má tôi ngứa ran. Tôi muốn tát cho bà ta một tát, tôi chắc nhiều người trong phòng này cũng muốn thế, dù họ không dám thừa nhận. Bà Evelyn đã buộc chúng tôi phải chôn chân trong thành phố, bị kiểm soát bởi những kẻ vô môn phái súng ống đầy mình đi tuần quanh các con phố.

Bà ấy biết, ai cầm súng, người đó nắm quyền. Và với cái chết của mẹ Jeanine Matthews, không còn ai thách thức được bà ta.

Từ bạo chúa này đến bạo chúa khác. Hiện giờ, đó chính là thế giới chúng tôi biết.

“Tại sao cô không kể cho ai nghe về chuyện này?” Bà ấy hỏi.

“Tôi không muốn thú nhận mình có điểm yếu,” tôi đáp. “Và tôi không muốn Số Bốn biết tôi đang hợp tác với ba anh ấy. Tôi biết anh ấy sẽ không thích.” Tôi cảm thấy những từ ngữ mới đang dâng lên trong họng, được chân dưng huyết thanh thúc đẩy. “Tôi đã mang đến cho bà sự thật về thành phố và lý do chúng ta hiện diện ở đây. Nếu không cảm ơn tôi vì điều đó thì ít nhất bà cũng nên *làm* gì đó thay vì ngồi đây, trên cái đồng hoang tàn do bà tạo ra và vờ như nó là một cái gai vàng!”

Nụ cười mỉa mai của Evelyn méo đi như thể bà ta mới vừa nếm phải thứ gì dở ẹc. Bà ấy gí sát mặt vào mặt tôi, và lần đầu tiên tôi thấy bà ấy già như thế nào. Tôi thấy những nếp nhăn bao quanh mắt và miệng bà ấy, cùng cái vẻ xanh xao bệnh hoạn mà bà mang trên người từ những năm tháng ăn uống quá thiếu thốn. Nhưng bà ấy vẫn đẹp, như con trai mình. Vẻ đói kém không tước đi được sự thật đó.

“Ta có đang làm gì đó về chuyện này. Ta đang tạo ra một thế giới mới,” bà ấy nói, giọng ngày càng thâm thì nên tôi khó khăn lắm mới nghe ra. “Ta đã từng là một Abnegation. Ta biết sự thật lâu hơn cô rất nhiều, Beatrice Prior. Ta không biết cô sẽ thoát khỏi chuyện này bằng cách nào, nhưng ta hứa cô sẽ không có chỗ trong thế giới mới của ta, càng không phải với con trai ta.”

Tôi khẽ mỉm cười. Tôi không nên làm thế, nhưng kiềm chế cử chỉ và nét mặt khó hơn kiềm chế từ ngữ, với cái gánh nặng này trong huyết mạch tôi. Bà ấy tin rằng Tobias đã thuộc về bà ấy. Bà ấy không biết sự thật, rằng Tobias thuộc về chính anh.

Evelyn thẳng người dậy, khoanh tay trước ngực.

“Chân dưng huyết thanh đã vạch ra rằng, có thể cô xuẩn ngốc, nhưng cô không phải là kẻ phản bội. Buối thăm vấn kết thúc. Cô có thể đi.”

“Còn bạn tôi thì sao?” Tôi lơ lơ hỏi. “Christina. Cara.

Họ cũng đâu làm gì sai.”

“Chúng tôi sẽ xử lý họ sớm thôi,” bà ta đáp.

Tôi đứng dậy, dù vẫn còn yếu ớt và chóng mặt vì huyết thanh. Căn phòng đầy ắp người đứng san sát nhau, và tôi không tìm được lối ra trong vài giây dài vô tận, cho đến khi có ai đó nắm lấy cánh tay tôi, một tên con trai với làn da nâu ẩm áp và nụ cười tươi rói – Uriah. Cậu ấy dẫn tôi ra cửa. Mọi người bắt đầu vỡ ra bàn tán.

+++

Uriah dẫn tôi băng qua hành lang đến thêm chờ thang máy. Cánh cửa thang máy mở ra khi Uriah bấm nút, và tôi bước theo nó vào trong, vẫn chưa đứng vững trên đôi chân mình. Khi cửa đóng lại, tôi lên tiếng, “cậu có nghĩ đồng lộen xộn và cái ngai vàng hơi bị lỗ không?”

“Không đâu. Bà ta trông mong cậu phát hỏa. Nếu không làm vậy thì mới khiến bà ta nghi ngờ đó.”

Tôi có cảm giác như mỗi một phần bên trong tôi đều đang rung lên vì năng lượng, chờ đợi những điều sắp tới.

Tôi tự do rồi. Chúng tôi sẽ tìm đường thoát khỏi thành phố. Không còn chờ đợi mỗi mòn, không còn đi qua đi lại trong phòng giam, không còn phải hỏi han những tên cai ngục không buồn hé răng trả lời tôi.

Sáng nay những tên cai ngục có nói cho tôi nghe một chút về trật tự vô môn phái mới. Thành viên cũ của các môn phái trước đây được yêu cầu phải chuyển tới gần tổng hành dinh Erudite hơn và hòa nhập với nhau, một nhà ở không được có hơn bốn thành viên trong cùng một phái. Chúng tôi cũng phải mặc quần áo lẫn lộn. Kết quả của sắc lệnh đặc biệt đó là lúc này tôi được phát một cái áo Amity màu vàng và một cái quần Candor màu đen.

“Được rồi, chúng ta đi hướng này...” Uriah dẫn tôi ra khỏi thang máy. Tầng này của tổng hành dinh Erudite làm toàn bằng kính, kể cả tường. Ánh nắng

mặt trời khúc xạ xuyên qua nó và chiếu những mảnh cầu vồng li ti khắp sàn nhà. Tôi che mắt bằng một tay và theo Uriah vào một căn phòng dài, hẹp với những chiếc giường xếp hai bên.

Kế bên mỗi chiếc giường là một cái tủ bằng kính để đựng quần áo, sách vở và một cái bàn nhỏ.

“Nó từng là ký túc xá dành cho những kẻ khai tâm của Erudite,” Uriah nói. “Mình đã để dành giường cho Christina và chị Cara rồi.”

Đang ngồi trên chiếc giường gần cửa là ba đứa con gái mặc áo đỏ – Amity, tôi đoán vậy – và bên trái căn phòng, một người phụ nữ lớn tuổi hơn đang nằm ở một trong những chiếc giường, cặp kính lòng thòng một bên tai – có thể là một Erudite. Tôi biết mình nên thôi phân loại người ta theo môn phái khi nhìn thấy họ, nhưng đó là một thói quen cũ, khó mà bỏ được.

Uriah nằm phịch xuống một cái giường ở góc bên dưới.

Tôi ngồi xuống cái giường kế bên, mừng là mình được tự do, và rất cuộc cũng được nghỉ ngơi.

“Anh Zeke nói là thỉnh thoảng phải mất một thời gian để mấy người vô môn phái hoàn thành thủ tục miễn tội, vậy nên chắc họ sẽ ra sau,” Uriah thông báo.

Trong một thoáng, tôi cảm thấy nhẹ cả người vì tất cả những người tôi quan tâm sẽ được ra khỏi ngục tối nay.

Nhưng rồi tôi nhớ ra anh Caleb vẫn ở trong đó, vì anh là một tay sai khá trứ danh của mẹ Jeanine Matthews, và những người vô môn phái sẽ không đòi nào miễn tội cho anh ấy. Nhưng tôi không biết họ sẽ đi xa đến đâu để tiêu hủy hoàn toàn dấu ấn của Jeanine Matthews để lại trong thành phố này.

Mình không quan tâm, tôi thăm nghĩ. Nhưng dù có nghĩ như thế, tôi vẫn biết vậy là nói dối. Anh ấy vẫn là anh ruột của tôi.

“Tốt,” tôi nói. “Cảm ơn, Uriah.”

Nó gật đầu và dựa đầu vào tường.

“Cậu sao rồi?” Tôi hỏi thăm. “Ý mình là... Lynn...”

Từ hồi tôi quen cả bọn thì Uriah đã là bạn bè với Lynn và Marlene rồi, và giờ thì hai cô bạn đã chết. Tôi cảm thấy như mình có thể hiểu được – sau cùng thì tôi cũng đã mất hai cậu bạn, mất Al vì áp lực của kỳ nhập môn, Will vì huyết thanh và vì hành động hấp tấp của tôi. Nhưng tôi không muốn giả vờ rằng nỗi đau của chúng tôi là như nhau. Vì một lẽ, Uriah hiểu những người bạn của cậu ấy hơn tôi.

“Mình không muốn nói về chuyện đó.” Uriah lắc đầu.

“Cũng không muốn nghĩ tới. Mình chỉ muốn tiếp tục sống thôi.”

“Ừ. Mình hiểu. Chỉ là... hãy nói mình biết nếu cậu cần...”

“Ừ.” Nó cười với tôi và ngồi dậy. “Cậu ở đây được không? Mình nói với mẹ là sẽ ghé thăm bà tối nay, nên mình phải đi sớm thôi. Ồ – suýt nữa quên nói với cậu – Số Bốn nói anh ta muốn gặp cậu tối nay.”

Tôi bật dậy. “Thật không? Khi nào? Ở đâu?”

“Sau mười giờ một chút, ở Công viên Thiên Niên Kỳ.

Trên bãi cỏ.” Nó cười giễu cợt. “Đừng có phấn khích quá kéo nổ đầu bây giờ.”

CHƯƠNG BỐN.

T o b i a s.

MẸ TÔI LUÔN ngồi trên mép của mọi thứ – ghế, tường, bàn – như thể bà ấy ngờ rằng mình sẽ phải bỏ chạy ngay tức khắc vậy. Lần này, chính cạnh cái bàn cũ ở tổng hành dinh Erudite của mẹ Jeanine là thứ bà đang ngồi lên, nhón chân giữ thăng bằng trên sàn và ánh đèn mờ đục của thành phố tỏa sáng sau lưng. Bà là một người phụ nữ có cơ bắp cuồn cuộn.

“Mẹ nghĩ chúng ta phải nói chuyện về lòng trung thành của con,” bà lên tiếng, nhưng nghe không giống như buộc tội gì tôi, chỉ có vẻ mệt mỏi thôi. Trong một thoáng, bà ấy trông tàn tạ đến mức tôi cảm thấy có thể nhìn xuyên qua người bà, nhưng rồi bà thẳng người lên, và cảm giác đó liền biến mất.

“Sau cùng thì chính con là người đã giúp Tris phát tán đoạn băng đó,” bà ấy nói. “Không ai biết chuyện đó, nhưng mẹ biết.”

“Nghe này.” Tôi nhào người tới trước để chống hai khuỷu tay lên gối. “Con không hề biết trong tập tin đó có gì. Con đã tin tưởng quyết định của Tris hơn của chính con. Đó là tất cả những gì đã xảy ra.”

Tôi nghĩ nói với mẹ rằng tôi đã chia tay với Tris sẽ khiến bà ấy dễ tin tôi hơn, và tôi đã đúng – bà đã thân thiện hơn, cởi mở hơn từ khi tôi nói dối chuyện đó.

“Còn bây giờ, khi đã coi đoạn băng đó rồi thì sao?” mẹ hỏi. “Con nghĩ thế nào? Con có cho rằng chúng ta nên rời khỏi thành phố không?”

Tôi biết bà ấy muốn tôi trả lời như thế nào – rằng tôi chẳng thấy có lý do gì để gia nhập thế giới ngoài kia cả –

nhưng tôi không giỏi nói dối, nên thay vì thế tôi chọn nói một phần của sự thật.

“Con khá e ngại việc này,” tôi đáp. “Con không chắc việc rời khỏi thành phố là thông minh khi biết rằng có thể ngoài kia có nhiều nguy hiểm.”

Bà cân nhắc nhìn tôi một chút, nhai nhai má trong.

Tôi học được thói quen đó từ bà – tôi từng gặm da má trong trong lúc đợi ba tôi về nhà, không chắc mình sẽ đối mặt với phiên bản nào của ông ta, phiên bản những Abnegation được tín nhiệm và đáng kính hay phiên bản sẵn sàng thẳng tay đánh đập tôi.

Tôi lướt lưỡi qua vết sẹo do cắn da mà thành và nuốt ực ký ức đó như thể nó là một túi mật.

Bà trượt khỏi bàn để đến bên cửa sổ. “Mẹ nhận được nhiều báo cáo đáng lo ngại về một tổ chức nổi loạn bên trong chúng ta.” Bà nhìn lên, nhướn mày. “Con người luôn tổ chức thành hội nhóm. Đó luôn là một thực tế trong sự tồn tại của chúng ta. Mẹ chỉ không ngờ nó xảy ra sớm như thế.”

“Tổ chức đó thuộc loại nào ạ?”

“Loại muốn rời khỏi thành phố,” bà đáp. “Sáng nay họ mới truyền đi một thứ đại loại như tuyên ngôn. Bọn họ tự gọi mình là Allegiant – Trung Kiên.” Khi nhìn thấy gương mặt bối rối của tôi, bà bổ sung, “Vì họ *kiên định* với mục đích nguyên thủy của thành phố, hiểu không?”

“Mục đích nguyên thủy – ý mẹ là cái ở trong đoạn băng của Edith Prior đó hả? Rằng chúng ta nên đưa toàn bộ cư dân ra ngoài khi số Divergent trong thành phố tăng cao ư?”

“Đúng vậy, nhưng còn cả việc sống theo môn phái nữa.

Những Allegiant cho rằng chúng ta được định sống theo môn phái vì chúng ta đã sống như thế ngay từ thuở ban đầu.” Bà lắc đầu. “Một số người sẽ luôn luôn sợ thay đổi.

Nhưng chúng ta không thể nuông chiều họ được.”

Với việc các môn phái đã bị triệt phá, một phần trong tôi cảm giác như một người được phóng thích sau một thời gian dài bị cầm tù. Tôi không còn phải ước định xem liệu mọi suy nghĩ hay lựa chọn của tôi có phù hợp với một ý thức hệ hạn hẹp hay không. Tôi không muốn những môn phái trở lại.

Nhưng mẹ tôi đã không giải phóng chúng tôi như bà nghĩ – bà chỉ biến tất cả chúng tôi thành vô môn phái. Bà e ngại lựa chọn của chúng tôi nếu chúng tôi được trao cho tự do thực sự. Và điều đó có nghĩa là dù tôi có nghĩ gì về các môn phái đi chăng nữa, tôi cũng thấy nhẹ nhõm rằng có ai đó, ở đâu đó, đang chống lại bà ấy.

Tôi cố không biểu hiện gì trên mặt, nhưng tim tôi lại đang đập còn nhanh hơn trước. Tôi phải cẩn trọng, để vẫn nhận được ân sủng của Evelyn. Với tôi, nói dối những người khác rất dễ, nhưng khó khăn hơn nhiều khi phải nói dối mẹ tôi, người duy nhất biết được những bí mật bên trong ngôi nhà Abnegation của chúng tôi, sự bạo lực nằm trong bốn bức tường đó.

“Mẹ định xử lý bọn họ như thế nào?” tôi hỏi.

“Mẹ sẽ kiểm soát bọn họ, chứ còn làm gì nữa?”

Từ “kiểm soát” khiến tôi ngồi thẳng lưng dậy, cứng ngắc như cái ghế bên dưới tôi. Trong thành phố này, “kiểm soát” nghĩa là kim tiêm và huyết thanh và thấy mà không nhìn thấy; nó có nghĩa là trình mô phỏng, giống như thứ đã suýt khiến tôi giết chết Tris, hay thứ biến những Dauntless thành một đội quân.

“Bằng trình mô phỏng ư?” tôi chậm rãi nói.

Bà cau mày. “Dĩ nhiên là không! Mẹ không phải Jeanine Matthews!”

Tia nhìn giận dữ của bà ấy chọc tôi điên lên. Tôi nói, “Đừng quên là con hầu như không biết tí gì về mẹ, Evelyn.”

Bà nhăn nhó khi nghe tôi khơi lên. “Vậy thì để mẹ nói cho con hay rằng mẹ sẽ không đời nào cạy đến trình mô phỏng để đạt được mục tiêu. Cái chết sẽ được việc hơn nhiều.”

Rất có khả năng cái chết là cái bà ấy sẽ dùng – giết phắt người ta đi chắc chắn sẽ khiến họ ngậm miệng, sẽ dập tắt cuộc nổi loạn trước khi nó thành hình. Bất kể những Allegiant này là ai, họ cần được cảnh báo, và phải nhanh.

“Con có thể tìm ra họ là những ai.”

“Mẹ chắc chắn con làm được. Còn lý do nào khác mà mẹ lại kể cho con việc này chứ?”

Có rất nhiều lý do để bà ấy kể với tôi. Để kiểm tra tôi.

Để bắt thóp tôi. Để cung cấp cho tôi thông tin giả. Tôi biết mẹ tôi là ai – bà ấy là một người luôn quan niệm rằng kết cục của một thứ biện minh cho cách thức đạt được thứ đó, giống như ba tôi, và thi thoảng, giống tôi.

“Vậy con sẽ làm. Con sẽ tìm ra họ.”

Tôi đứng dậy, và những ngón tay của bà ấy, giòn như cành cây, bấu quanh cánh tay tôi. “Cảm ơn con.”

Tôi buộc mình phải nhìn mẹ. Cặp mắt bà nằm sát ngay trên mũi, chiếc mũi khoằm, như mũi tôi. Da bà trắng vừa phải, sậm hơn da tôi. Trong một thoáng, tôi nhìn thấy bà trong bộ đồ màu xám của Abnegation, mái tóc dày túm hết ra phía sau với cả tá ghim cài, ngồi đối diện tôi, phía bên kia bàn ăn. Tôi thấy bà cúi xuống người tôi, sửa lại chiếc nút áo cài lệch trước khi tôi đi

học và đứng bên cửa sổ, trông ra con đường thẳng tắp chờ xe của ba tôi xuất hiện, hai tay nắm – à không, siết chặt, những khớp tay sạm nắng trắng bệch vì căng thẳng. Hồi đó hai mẹ con tôi liên kết vì cùng sợ hãi, còn giờ đây, khi bà ấy không còn sợ nữa, tôi phần nào muốn xem sẽ như thế nào nếu liên kết với bà ấy bằng sức mạnh.

Tôi thấy nhoi nhói trong lòng, như thể tôi đã phản bội bà, người từng là đồng minh duy nhất của tôi, tôi bèn quay đi trước khi kịp hối hận và mở miệng xin lỗi.

Tôi rời tổng hành dinh Erudite giữa một đám đông, mắt tôi bị bối rối, tự động tìm kiếm những màu sắc của các môn phái trong khi thứ như thế chẳng còn tồn tại.

Tôi đang mặc một cái áo màu xám, quần jeans xanh, giày đen – quần áo mới, nhưng bên dưới đó là các hình xăm Dauntless của tôi. Không thể xóa được những lựa chọn của tôi. Nhất là những lựa chọn này.

CHƯƠNG NĂM.

Tris.

TÔI ĐẶT ĐỒNG hồ báo thức mười giờ và lăn ra ngủ ngay tức thì, thậm chí không kịp đổi tư thế nằm cho dễ chịu hơn. Vài tiếng sau tôi bị đánh thức, không phải bởi tiếng đồng hồ mà bởi tiếng ai đó bên kia căn phòng kêu lên. Tôi tắt đồng hồ, lấy tay vuốt tóc và nửa đi nửa chạy tới cầu thang thoát hiểm. Lối ra dưới chân cầu thang sẽ dẫn tôi ra ngoài con hẻm, có lẽ tôi sẽ không bị chặn lại ở đó.

Ra ngoài, khí lạnh làm tôi tỉnh hẳn người. Tôi thả ống tay áo xuống phủ ngón tay để giữ ấm. Mùa hè cuối cùng cũng trôi qua. Vài người đang đi qua đi lại quanh cửa vào tổng hành dinh Erudite, nhưng không ai để ý thấy tôi đang rón rén băng qua Đại lộ Michigan. Nhỏ người đôi khi cũng có lợi.

Tôi thấy Tobias đứng giữa thảm cỏ, mặc đồ phối hợp màu sắc của các phái – một chiếc áo thun xám, quần jeans xanh và một cái áo nỉ đen có mũ trùm đầu, tiêu biểu cho tất cả những môn phái mà bài kiểm tra tư cách cho là tôi đủ chuẩn. Một cái ba lô đặt dưới chân anh.

“Em thể hiện thế nào?” Tôi lên tiếng khi đã tiến tới đủ gần để anh nghe thấy tôi.

“Rất tốt,” anh nói. “Evelyn vẫn không ưa em, nhưng Christina và Cara đã được thả mà không bị hỏi han thêm gì hết.”

“Tốt,” tôi cười.

Anh xoắn lấy vạt trước áo tôi, ngay phía trên bụng và kéo tôi về phía anh, nhẹ nhàng hôn tôi.

“Đi nào,” anh nói khi buông tôi ra. “Anh có một kế hoạch cho tối nay.”

“Ồ, thật chứ?”

“Ừ, chắc, anh nhận ra là chúng ta chưa hẹn hò cho ra hẹn hò lần nào.”

“Thì hỗn loạn và tàn phá đúng là có khuynh hướng tước đoạt khả năng hẹn hò của người ta mà.”

“Anh muốn trải nghiệm hiện tượng ‘hẹn hò’ này.” Anh lùi lại về phía cái kết cấu kim loại đồ sộ phía bên kia bãi cỏ, tôi đi theo anh. “Trước em, anh mới chỉ hẹn hò theo nhóm thôi, và mấy buổi đó thường là một thảm họa. Lúc nào cũng kết thúc bằng việc Zeke chim chuột với bất cứ cô gái nào cậu ấy định chim chuột, còn anh thì ngồi im ru tới kỳ cục với một cô gái nào đó mà anh đã chọc giận sao đó từ trước.”

“Anh không được tử tế lắm nhỉ,” tôi nhe răng cười.

“Em không có tư cách nói vậy đâu.”

“Ê, nếu cố gắng thì em cũng tử tế được mà.”

“Hmm.” Anh vỗ vỗ cằm. “Vậy thì nói gì tử tế anh nghe xem.”

“Anh rất đẹp trai.”

Anh cười, hàm răng sáng lóa lên trong bóng tối. “Anh thích thứ ‘tử tế’ như vậy đấy.”

Chúng tôi đã đi hết bãi cỏ. Cái kết cấu kim loại kia trông to hơn và lạ lùng hơn ở khoảng cách gần như thế này so với khi nhìn từ xa. Nó thật ra là một cái sân khấu, và vòng cung trên đầu nó là những cái đĩa bằng kim loại khổng lồ bẻ cong theo nhiều hướng, như một cái can nhôm bị nổ. Chúng tôi đi vòng qua một cái đĩa ở bên phải để ra phía sau cái sân khấu mọc chéo lên từ dưới đất. Ở

đó có mấy thanh xà kim loại đỡ mấy cái đĩa từ phía sau.

Tobias chỉnh lại cái ba lô trên vai và bám lấy một thanh xà để leo lên.

“Cái này có vẻ quen quen,” tôi nói. Một trong những việc đầu tiên chúng tôi làm chung với nhau là trèo lên cái đu quay khổng lồ. Nhưng lần đó tôi là người buộc cả hai phải leo lên cao hơn, không phải anh.

Tôi xắn tay áo và theo chân anh. Vai tôi vẫn còn đau vì vết đạn bắn, nhưng nó sắp lành rồi. Dù thế, tôi chủ yếu vẫn tì bằng tay trái và cố gắng dùng chân đẩy người lên bất cứ khi nào có thể. Tôi nhìn xuống đám xà dọc xà ngang bên dưới và xa hơn nữa, mặt đất, rồi bật cười.

Tobias leo tới điểm nơi hai cái đĩa gặp nhau, tạo thành hình chữ V, chừa vừa đủ chỗ cho hai người ngồi. Anh lùi lại, nêm người giữa hai cái đĩa và với ra ôm eo kéo tôi lên khi tôi đến đủ gần. Tôi không thật sự cần giúp đỡ, nhưng tôi không nói – tôi đang bận nhấm nháp cảm giác tay anh đặt trên người tôi.

Anh lôi ra một cái mèn từ trong ba lô và phủ lên người chúng tôi, sau đó lấy ra tiếp hai chiếc tách nhựa.

“Em muốn giữ đầu óc tỉnh táo hay choáng váng đây?”

anh hỏi, sẫm soi cái túi.

“Ừm...” tôi nghiêng đầu. “Tỉnh táo. Em nghĩ chúng ta có chuyện phải nói mà, đúng không?”

“Đúng.”

Anh lôi ra một cái chai nhỏ, bên trong chứa thứ chất lỏng trong veo, sủi bọt, rồi vừa mở nút chai, anh vừa nói, “Anh chôm nó trong bếp của phái Erudite. Nhìn có vẻ cũng ngon.”

Anh rót một ít vào hai cái tách, tôi nhấp một ngụm. Không biết là cái gì, nhưng nó ngọt như si-rô và có mùi chanh, làm tôi co rúm người lại một chút. Hớp thứ hai khá hơn.

“Chuyện phải nói,” anh lặp lại.

“Đúng.”

“Chà...” Tobias cau mày nhìn chiếc tách. “Ok, anh hiểu tại sao em lại bắt tay với lão Marcus, và tại sao em cảm thấy không thể nói cho anh biết. Nhưng...”

“Nhưng anh giận,” tôi nói. “Vì em đã nói dối anh. Một vài lần.”

Anh gật đầu, không nhìn tôi. “Thậm chí không phải chuyện với lão Marcus. Trước vụ đó lâu nữa kìa. Anh không biết em có hiểu được cảm giác thức dậy chỉ có một mình, và biết rằng em đã đi” – *đến chỗ chết*, đó là điều tôi ngờ anh định nói, nhưng anh thậm chí còn không phát âm được mấy từ đó – “đến tổng hành dinh Erudite.”

“Không, có lẽ em không hiểu được.” Tôi hớp một ngụm nữa, tráng thứ nước ngọt lịm đó khắp miệng trước khi nuốt xuống bụng. “Nghe này, em... em từng nghĩ về việc hy sinh mạng sống của mình cho nhiều thứ, nhưng em đã không thật sự hiểu ‘hy sinh mạng sống’ là như thế nào cho đến khi nó ở ngay đó, sẵn sàng bị tước khỏi người em.”

Tôi ngược lên nhìn anh, và cuối cùng anh cũng chịu nhìn tôi.

“Giờ thì em biết rồi,” tôi nói. “Em biết em muốn sống.”

Em biết em muốn thành thật với anh. Nhưng... nhưng em không thể làm thế, em sẽ không làm, nếu như anh không tin em, hay nếu anh cứ nói với em bằng cái giọng kẻ cả mà thỉnh thoảng anh vẫn nói...”

“*Kẻ cả?*” anh nói. “Em suốt ngày toàn làm những chuyện ngớ ngẩn, liều mạng...”

“Vâng,” tôi đáp. “Và có thật anh nghĩ có tác dụng gì không khi nói chuyện với em như với một đứa con nít chẳng biết cái gì là tốt hơn hết?”

“Chứ anh phải làm gì nữa bây giờ?” anh hỏi. “Em có chịu nghe lý lẽ gì đâu!”

“Có lẽ lý lẽ không phải là thứ em cần!” Tôi ngồi chồm tới trước, không thể giả vờ thoải mái thêm nữa. “Em đã cảm thấy như bị ăn tươi bởi cảm giác tội lỗi, và cái em cần là lòng kiên nhẫn và sự ân cần của anh, không phải cần anh *la mắng* vô mặt em. Và không cần anh thường xuyên giữ bí mật mấy cái kế hoạch của anh cứ như em không thể xử lý được...”

“Anh không muốn đặt thêm gánh nặng lên vai em nữa thôi.”

“Vậy anh có nghĩ em là một người mạnh mẽ hay không?” Tôi quắc mắt nhìn anh.

“Vì dường như anh nghĩ em chịu được khi anh mắng mỏ em, nhưng lại không nghĩ em xử được bất cứ thứ gì khác hết? Vậy là sao?”

“Dĩ nhiên anh nghĩ em là một người mạnh mẽ rồi.” Anh lắc đầu. “Anh chỉ... anh không quen chia sẻ với người khác. Anh quen tự mình giải quyết mọi việc rồi.”

“Em đáng tin,” tôi nói. “Anh có thể tin em. Và anh có thể để em tự đánh giá thứ nào em có thể xử lý được, thứ nào không.”

“Được rồi,” anh gật đầu. “Nhưng không được nói dối nữa. Không bao giờ.”

“Được thôi.”

Tôi cảm thấy cứng người và bị siết chặt, như thể cả người tôi vừa bị nhét vào vật gì đó quá nhỏ. Nhưng đó không phải là cách tôi muốn kết thúc cuộc đối thoại này, vậy nên tôi nắm lấy tay anh.

“Em xin lỗi đã nói dối anh,” tôi nói. “Em thật sự xin lỗi.”

“Chậc,” anh nói. “Anh không cố ý để em thấy anh không tôn trọng em đâu.”

Chúng tôi ngồi đó một lúc, tay siết chặt tay. Tôi dựa ra sau lên chiếc đĩa kim loại. Trên đầu tôi, bầu trời trống trải và đen thẫm, mặt trăng lẩn khuất sau những đám mây.

Tôi nhìn thấy một ngôi sao phía trước chúng tôi, khi mây bông bành trôi qua, nhưng dường như nó là ngôi sao duy nhất. Khi cúi đầu xuống lại, tôi nhìn được những đường viền mờ của mấy tòa nhà trên đại lộ Michigan, như một hàng lính gác đang canh chừng chúng tôi.

Tôi giữ im lặng cho đến khi cái cảm giác cứng đờ, bị siết chặt đã hết. Thay vào đó là cảm giác nhẹ nhõm. Thông thường chẳng dễ gì tôi hết giận mau như thế, nhưng vài tuần qua thật lạ lùng với cả hai chúng tôi, và tôi mừng là mình giải tỏa được cái cảm giác đã đeo bám tôi suốt, đó là cơn giận và nỗi lo sợ rằng anh ghét tôi, cảm giác tội lỗi khi bắt tay với ba anh ngay sau lưng anh.

“Cái thứ này khó người quá,” anh dốc cạn ly và đặt nó xuống.

“Đúng rồi đó,” tôi nói, nhìn vào phần còn lại trong tách mình. Tôi ực một hơi hết sạch, nhắm mắt khi mấy cái bong bóng đốt cháy cuống họng tôi. Không biết đám Erudite hay khoác lác về cái quái gì nữa. Bánh của phái Dauntless ngon hơn nhiều.”

“Anh thắc mắc không biết bánh trái của phái Abnegation, nếu có, là cái gì.”

“Bánh mì mốc.”

Anh cười lớn. “Bột yến mạch suông.”

“Sữa.”

“Thình thoảng anh nghĩ mình cũng có lòng tin vào những thứ bọn họ dạy chúng ta,” anh nói. “Nhưng rõ ràng là không phải vậy, căn cứ trên việc anh đang ngồi đây, nắm tay em mà không phải cưới em trước này.”

“Phái Dauntless thì dạy gì về việc... đó?” Tôi hỏi, gật đầu nhìn bàn tay của chúng tôi.

“Phái Dauntless dạy gì hử, hmm.” Anh nhếch mép cười.

“Thích làm gì thì làm, nhưng nhớ dùng những biện pháp bảo vệ, bọn họ dạy vậy đó.”

Tôi nhướn mày. Đột nhiên hai má nóng ran.

“Anh nghĩ anh thích tìm một vùng trung gian hơn,” anh nói. “Thích tìm một nơi giữa cái anh muốn và cái anh nghĩ là khôn ngoan.”

“Nghe hay đó.” Tôi ngắt lời. “Nhưng cái anh muốn là gì?”

Tôi nghĩ tôi biết câu trả lời, nhưng tôi vẫn muốn nghe chính miệng anh nói ra.

“Hmm.” Anh nhe răng cười và tì đầu gối cúi người tới trước. Anh chống hai tay lên chiếc đĩa kim loại, vòng quanh đầu tôi, và hôn tôi, chậm rãi, lên miệng tôi, dưới quai hàm tôi, ngay trên xương đòn tôi. Tôi bất động, sợ không dám làm gì, trong trường hợp lỡ đâu nó hóa ra ngu ngốc hay anh không thích. Nhưng rồi tôi thấy như một bức tượng, như thế tôi không thật sự đang ở đây, thế nên tôi chạm vào thắt lưng anh, ngại ngùng.

Rồi môi anh lại ấn lên môi tôi, và anh kéo áo mình ra khỏi bàn tay tôi để tôi chạm vào làn da trần của anh. Tôi hồi sinh, áp sát hơn, trườn tay trên lưng anh. Hơi thở của anh trở nên dồn dập và tôi cũng thế, và tôi nếm được thứ rượu sâm-panh-si-rô-chanh chúng tôi vừa uống, và tôi ngửi thấy mùi gió trên da anh, và tất cả những gì tôi muốn là hơn, hơn nữa.

Tôi đẩy áo anh lên. Một giây trước tôi còn thấy lạnh, nhưng tôi nghĩ chẳng ai trong hai đứa tôi còn thấy lạnh nữa. Hai cánh tay anh ôm ngang hông tôi, mạnh mẽ và chắc chắn, bàn tay vờ mái tóc tôi, và tôi chậm nhịp lại,

nhấm nháp cảm giác đó – làn da mịn màng của anh, đây đó điểm nhiều vết mực đen, cái hôn dứt khoát và làn không khí mát rượi đang ôm ấp cả hai chúng tôi.

Tôi giãn người ra, và tôi không còn cảm thấy mình là một người lính Divergent đang phải kháng lại huyết thanh và các nhà lãnh đạo chính quyền nữa. Tôi cảm thấy mềm mại hơn, nhẹ nhàng hơn, và cười một chút cũng chẳng chết ai khi ngón tay anh lướt trên hông và lưng tôi, hay khi thở vào tai anh khi anh kéo tôi lại gần, vùi mặt lên hõm cổ tôi để đặt lên đó những nụ hôn. Tôi cảm thấy được là chính mình, cùng một lúc vừa mạnh mẽ vừa yếu đuối –

cho phép mình, một chút thôi cũng được, được là cả hai.

Tôi không biết nó kéo dài bao lâu trước khi cả hai chúng tôi bị lạnh trở lại và cùng rúc vào trong mền.

“Càng lúc càng khó có được sự khôn ngoan,” anh nói, bật cười vào tai tôi.

Tôi mỉm cười với anh. “Em nghĩ đó là cách mọi chuyện vốn dĩ phải diễn ra.”

CHƯƠNG SÁU.

T o b i a s.

CÓ CHUYỆN GÌ đó đang được trù tính.

Tôi cảm thấy ngay khi đang cầm khay xếp hàng trong căn tin, và nhìn thấy trong những cái đầu tím tím của một nhóm người vô môn phái đang chụm lại phía trên món yến mạch. Cái gì sắp xảy ra sẽ xảy ra sớm thôi.

Hôm qua, khi rời khỏi văn phòng của Evelyn, tôi có nấn ná lại ngoài hành lang để nghe lỏm cuộc họp tiếp theo của bà. Trước khi bà ấy đóng sập cửa, tôi nghe bà nói gì đó về một cuộc biểu tình. Câu hỏi cứ lớn vờn trong đầu tôi là: Tại sao bà ấy không nói với tôi?

Bà ấy hẳn là không tin tưởng tôi. Điều đó đồng nghĩa với việc tôi không thành công trong việc giả vờ làm cánh tay phải của bà ấy như tôi nghĩ.

Tôi ngồi xuống với một bữa sáng y hệt như những người khác: một tô bột yến mạch rắc đường nâu, và một tách cà phê. Tôi quan sát đám vô môn phái trong lúc dứt miếng thức ăn vô miệng mà không buồn nếm xem nó ngon dở ra sao. Một trong số họ – một đứa con gái, khoảng chừng mười bốn tuổi – cứ liên tục nhìn đồng hồ.

Ăn hết được một nửa bữa sáng thì tôi nghe những tiếng hô. Đứa con gái nhấp nha nhấp nhồm bật dậy như bị điện giật, và tất cả bọn họ cùng ùa ra cửa. Tôi bám theo ngay sau lưng họ, dùng cùi chỏ hích mấy người đi chậm như rùa để mở đường băng qua sảnh lớn của tổng hành dinh Erudite, bức chân dung của mẹ Jeanine Matthews vẫn đang nằm tan tác từng mảnh trên sàn.

Một nhóm người vô môn phái đã tụ tập sẵn ở ngoài, chính giữ Đại lộ Michigan. Một tầng mây xám ngoét che kín mặt trời, khiến ánh sáng ban

ngày trở nên lờ mờ và xám xịt. Tôi nghe có người hô to, “Môn phái phải chết!”

và những người khác chớp lấy cụm từ này, biến nó thành một câu khẩu hiệu ngân nga, cho đến khi nó lấp đầy hai lỗ tai tôi, *Môn phái phải chết, môn phái phải chết*. Tôi nhìn thấy những năm đăm của họ vung lên trời, như những Dauntless dễ bị kích động, nhưng ở họ không có vẻ hào hứng như Dauntless. Mặt mũi họ nhăn nhúm vì thịnh nộ.

Tôi chen lên giữa đám người, và rồi tôi thấy cái thứ mà họ tập trung xung quanh: những cái bát khổng lồ với kích thước bằng cả một người của buổi Lễ Chọn bị đổ lăn lóc, những thứ bên trong vung vãi khắp mặt đất, những hòn than và thủy tinh và đá cuội và đất và nước, tất cả lẫn lộn hết vào nhau.

Tôi nhớ mình đã cứa dao vào lòng bàn tay để nhỏ máu lên những hòn than, sự phản kháng đầu tiên của tôi với ba mình. Tôi nhớ luồng năng lượng trào dâng trong người tôi, và cảm giác nhẹ nhõm vô cùng. Lối thoát. Những chiếc bát này từng là lối thoát của tôi.

Edward đứng giữa bọn họ, mảnh vụn thủy tinh bị giã tan thành bụi dưới gót giày của cậu ta, một chiếc búa tạ đang lơ lửng cao trên đầu cậu ta. Cậu ta nện nó xuống một cái bát bị lật nghiêng, khiến lớp kim loại lõm một vết lớn. Bụi than bay lên không trung.

Tôi phải kiềm chế để không nhào tới Edward. Cậu ta không được phá hủy nó, không phải buổi Lễ Chọn, không phải biểu tượng chiến thắng của tôi. Những điều đó không nên bị phá hủy.

Đám đông đang phình lên, không chỉ có những người vô môn phái đeo băng tay có hình vòng tròn rỗng màu trắng ở trên mà cả những người là thành viên của các phái trước đây, cánh tay không đeo gì. Một người đàn ông Erudite – vẫn xác định được phái của ông ta nhờ vào mái tóc chẻ đôi gọn gàng – lao ra khỏi đám đông vừa đúng lúc Edward giơ búa lên chuẩn bị bồi thêm một cú nữa. Ông ta chụp cán búa bằng đôi bàn tay yếu ớt và lấm lem

mực, ngay phía trên tay của Edward, và hai người họ ra sức đẩy nhau, răng nghiêng kèn kẹt.

Tôi thấy một mái đầu tóc vàng đứng bên kia đám đông – Tris, mặc một chiếc áo cộc tay màu xanh rộng thùng thình, để lộ rìa những hình xăm của phái trên vai em. Em cố chạy tới chỗ Edward và người kia nhưng Christina đã dùng cả hai tay để ngăn em lại.

Mặt của người đàn ông Erudite tím tái lại. Edward cao to và mạnh hơn ông ta. Ông ta không có cửa thắng; ông ta làm vậy là mất trí rồi. Edward giật cái cán búa ra khỏi tay người đàn ông và quai tiếp một nhát nữa. Nhưng cậu ta mất thăng bằng, mù mẫm vì phấn nộ – cái búa toàn lực nện trúng vai của ông kia, tiếng xương gãy vang lên răng rắc.

Trong một thoáng, tất cả những gì tôi nghe thấy là tiếng gào của người đàn ông Erudite. Tất cả mọi người dường như đều nín thở.

Rồi đám đông nổ tung thành một đám điên cuồng, mọi người lao về phía mấy cái chậu, về Edward, về người đàn ông Erudite. Họ va vào nhau và va vào tôi, nào vai nào cùi chỏ nào đầu cứ đập vô người tôi liên tục.

Tôi không biết nên chạy về hướng nào: người đàn ông Erudite, Edward, hay Tris? Tôi không nghĩ được, tôi không thở được. Đám đông xô đẩy tôi về phía Edward, và tôi nắm chặt cánh tay cậu ta.

“Đi thôi!” Tôi hét lớn để át tiếng đám đông. Con mắt sáng rực còn lại của cậu ta trừng trừng nhìn tôi, rồi cậu ta nghiêng răng, cố vùng khỏi tay tôi.

Tôi vung đầu gối thúc vào sườn cậu ta. Cậu ta loạng choạng lùi lại, thả cây búa ra. Tôi cầm nó sát người và tìm đến chỗ Tris.

Em đang ở đâu đó phía trước tôi, đang nỗ lực đến chỗ người đàn ông Erudite. Tôi nhìn thấy cùi chỏ của một bà đánh trúng mặt em, khiến em quay vòng vòng lùi lại.

Christina xô bà ta ra.

Rồi tiếng súng vang lên. Một, hai. Ba lần.

Đám đông tán loạn, tất cả mọi người hoảng loạn chạy trốn sự đe dọa của những viên đạn, tôi thì cố nhìn xem ai, nếu có, bị bắn, nhưng người ở đâu ra mà đông quá. Tôi hầu như chẳng thấy được gì.

Tris và Christina quỳ xuống bên người đàn ông với cái vai vỡ vụn. Mặt ông ta bê bết máu và quần áo thì dính đầy máu giầy. Mái tóc Erudite thẳng thơm giờ rối tung. Ông ta không nhúc nhích.

Cách đó vài mét, Edward đang nằm trong vũng máu của chính cậu ta. Viên đạn bắn trúng bộ ruột. Trên mặt đất còn có nhiều người khác, những người tôi không quen, những người bị giẫm đạp hoặc bị bắn gục. Tôi ngờ rằng những viên đạn là dành cho Edward, và chỉ một mình Edward – những người khác chỉ là những kẻ ngoài cuộc.

Tôi điên cuồng nhìn quanh quất nhưng không thấy kẻ đã bóp cò. Dù là ai thì hẳn cũng đã trà trộn vào đám đông rồi.

Tôi thả cây búa xuống kế bên những cái chậu méo mó và quỳ xuống bên Edward, những viên đá Abnegation ghim vào miếng bảo vệ đầu gối tôi. Con mắt còn lại của cậu ta đảo vòng vòng bên dưới mí mắt – cậu ta còn sống, lúc này.

“Phải đưa cậu ta đến bệnh viện ngay,” tôi nói với bất cứ ai nghe được. Hầu hết mọi người đều biến mất hết rồi.

Tôi ngoái nhìn Tris và người đàn ông Erudite, ông ta vẫn chưa động đậy gì. “Ông ta...”

Ngón tay em đang đặt trên cổ họng ông ta, kiểm tra mạch đập, và đôi mắt em mở to và trống rỗng. Em lắc đầu. Không, ông ta không còn sống. Tôi đã

không nghĩ như vậy.

Tôi nhắm nghiền mắt lại. Những cái chấu của các phái được in lên mí mắt tôi rồi, ngã ngửa lăn chiêng qua một bên, những thứ bên trong đổ tràn ra đường. Những biểu tượng của bốn cách sống lâu đời, đã bị hủy hoại – một người chết, những người khác bị thương – cho cái gì cơ chứ?

Không gì hết. Vì tầm nhìn sáo rỗng, hạn hẹp của Evelyn: một thành phố nơi các môn phái bị tước bỏ khỏi người ta mà không theo mong muốn của họ.

Bà muốn chúng tôi có nhiều hơn năm lựa chọn. Giờ con số chúng tôi có là không.

Lúc này, tôi biết chắc chắn rằng tôi không thể nào là đồng minh của bà ấy, và không bao giờ.

“Chúng ta phải đi thôi,” Tris lên tiếng, và tôi biết không phải em đang nói về việc rời Đại lộ Michigan hay mang Edward đến bệnh viện; em đang nói về thành phố kia.

“Chúng ta phải đi thôi,” tôi lặp lại.

†††

Bệnh viện đã chiến ở tổng hành dinh Erudite sức nước mùi hóa chất, gần như lạo xạo trong mũi tôi. Tôi nhắm mắt lại trong lúc đợi Evelyn.

Tôi giận đến mức thậm chí không muốn ngồi đó, tôi chỉ muốn dọn dẹp đồ đạc và bỏ đi ngay tức khắc. Bà ấy ắt hẳn đã lên kế hoạch cho cuộc biểu tình đó, nếu không bà ấy đã chẳng biết về nó một ngày trước đó, và chắc chắn bà ấy phải biết nó sẽ vượt ngoài tầm kiểm soát, với biết bao nhiêu căng thẳng ngày càng dâng cao như thế. Nhưng bà ấy vẫn tiến hành. Lớn tiếng tuyên bố rằng những môn phái quan trọng với bà ấy hơn sự an toàn hay những mất

mát về mạng người có khả năng xảy ra. Tôi không biết sao điều đó lại khiến tôi ngạc nhiên.

Tôi nghe thấy tiếng cửa thang máy mở, và giọng bà:

“Tobias!”

Bà chạy ào về phía tôi và nắm tay tôi, đôi tay nhớp nháp máu. Đôi mắt sẫm trợn lên vì sợ hãi khi bà hỏi, “Con có bị thương không?”

Bà lo lắng cho tôi. Suy nghĩ đó châm một tia hy vọng bên trong tôi – bà ấy yêu tôi, vậy mới lo lắng cho tôi. Bà ấy vẫn còn khả năng yêu thương.

“Máu này là của Edward. Con giúp đưa cậu ấy đến đây.”

“Thằng bé sao rồi?” Bà hỏi.

Tôi lắc đầu. “Chết rồi.”

Tôi không biết còn cách nào khác để nói về chuyện này nữa.

Bà lùi lại, buông tay tôi ra, và ngồi lên một chiếc ghế trong phòng chờ. Mẹ tôi đã đón nhận Edward sau khi cậu ta bị thải khỏi Dauntless. Chắc hẳn bà đã dạy cậu ta trở lại làm một chiến binh, sau khi cậu ta mất một con mắt, môn phái và chỗ đứng của mình. Tôi chưa từng biết họ thân thiết đến vậy, nhưng giờ thì tôi có thể thấy rồi, trong giọt nước mắt lấp lánh nơi khóe mắt bà và những ngón tay run rẩy. Đó là biểu hiện tình cảm rõ ràng nhất tôi từng thấy bà biểu lộ kể từ hồi còn nhỏ, từ hồi ba tôi nện bà lên tường phòng khách của chúng tôi đến giờ.

Tôi cố đẩy lùi ký ức đó ra xa như thể nhồi nó vào một cái ngăn kéo quá chật chội.

“Con rất tiếc,” tôi nói. Tôi không biết liệu tôi có thật sự nghĩ vậy không hay chỉ nói vậy để bà ấy vẫn nghĩ tôi cùng phe với bà. Rồi tôi thăm dò thêm,

“Sao mẹ không nói cho con biết về cuộc biểu tình?”

Bà lắc đầu, “Mẹ đâu có biết gì về chuyện này.”

Bà ấy đang nói dối. Tôi biết. Tôi quyết định cứ để vậy.

Để tiếp tục là cánh hẩu của mẹ, tôi phải tránh cãi vã với bà ấy. Hay có lẽ tôi chỉ không muốn làm tình hình thêm nặng nề với cái chết của Edward còn lơ lửng trên đầu chúng tôi.

Thình thoảng, tôi khó lòng mà phân biệt được lúc nào chiến lược kết thúc và sự thông cảm với bà bắt đầu nữa.

“Ồ.” Tôi gãi tai. “Nếu muốn mẹ có thể vào thăm cậu ta.”

“Không.” Trông bà như đang ở rất xa xăm. “Mẹ biết xác người trông như thế nào.” Trôi ra xa hơn.

“Có lẽ con nên đi thì hơn.”

“Ở lại đi,” bà nói. Bà chạm vào cái ghế trống ở giữa chúng tôi. “Đi mà con.”

Tôi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh bà, và dù tôi tự nhủ rằng mình chỉ là một điệp viên đang hoạt động bí mật, buộc phải tuân lệnh của thủ lĩnh, tôi vẫn cảm thấy mình là một đứa con trai đang an ủi người mẹ buồn đau.

Chúng tôi ngồi đó, vai chạm vai, hơi thở hòa cùng một nhịp, và không ai trong chúng tôi nói lời nào.

CHƯƠNG BẢY.

Tris.

CHRISTINA CỨ XOAY đi xoay lại một viên đá đen trong tay lúc chúng tôi đi bộ. Mất mấy giây tôi mới nhận ra đó thật ra là một hòn than, từ chiếc chậu Lễ Chôn của phái Dauntless.

“Mình không thật sự muốn nhắc tới chủ đề này, nhưng mình không ngừng suy nghĩ về nó được,” con nhỏ lên tiếng. “Trong mười đứa nhập môn nhảy phái ban đầu, giờ chỉ còn sống sáu đứa.”

Trước mặt chúng tôi là tòa Hancock, và trước đó nữa là đường Bờ Hồ, con đường thẳng tắp có vỉa hè nơi tôi từng bay qua như chim. Chúng tôi bước đi cạnh nhau trên con đường rạn nứt, quần áo lấm lem máu của Edward, giờ đã khô.

Nó vẫn chưa tác động đến tôi: việc Edward, đứa nhập môn nhảy phái tài giỏi nhất chúng tôi có, thẳng con trai mà tôi từng lau máu của nó dưới sàn phòng ngủ chung, đã chết. Nó đã chết.

“Tích cực mà nói,” tôi đáp, “giờ chỉ còn bố, mình, và...”

Myra, có lẽ thế.”

Tôi chưa gặp lại Myra kể từ lúc nó cùng Edward rời khỏi khu Dauntless, ngay sau khi một con dao cắt bơ cắm vào mắt thẳng này. Tôi biết tội nó chia tay không lâu sau đó, nhưng tôi chưa từng biết con nhỏ đã biến đi đâu. Mà tôi cũng không nghĩ đã từng nói chuyện với nó nhiều hơn một, hai câu.

Một loạt cánh cửa dẫn vào tòa Hancock đã mở sẵn, dính toong teng vào bản lề. Uriah nói nó sẽ sớm tới đây để bật máy phát điện, và chắc vì vậy nên khi tôi chạm vào nút thang máy, nó liền bật sáng bên dưới móng tay tôi.

“Bồ đến đây lần nào chưa?” Tôi hỏi khi chúng tôi bước vào thang máy.

“Chưa,” Christina đáp. “Ý mình là chưa vào trong.

Mình đâu có được chơi trò trượt dây cáp, nhớ chứ?”

“Đúng rồi.” Tôi dựa lên tường. “Bồ nên thử trò đó trước khi tụi mình ra đi mới được.”

“Ừ.” Con nhỏ thoa son màu đỏ. Nó làm tôi liên tưởng đến vết lem trên da mấy đứa con nít khi chúng ăn kẹo lem nhem. “Đôi lúc mình cũng hiểu được lý do của bà Evelyn.

Quá nhiều thứ kinh khủng đã xảy ra. Thịnh thoảng nghĩ cũng tốt nếu ở lại đây và chỉ đơn thuần là... ráng dọn dẹp mọi thứ trước khi chúng ta lại đâm đầu vào những điều kinh khủng khác.” Con nhỏ thoáng cười. “Nhưng đương nhiên là mình sẽ không làm thế đâu,” nó bổ sung. “Thậm chí mình còn không chắc lý do tại sao. Chắc là do tò mò.”

“Bồ có nói chuyện này với ba mẹ bồ chưa?”

Đôi lúc tôi quên bém mắt Christina không giống tôi, người không còn lòng trung thành với gia đình để gắn chặt với một nơi nào nữa. Con nhỏ có một bà mẹ và một đứa em gái, cả hai đều từng là Candor.

“Họ phải chăm sóc cho em gái mình,” nó nói. “Bọn họ không biết liệu ngoài kia có an toàn hay không; họ không muốn liều mạng với con bé.”

“Nhưng họ chấp nhận nếu bồ đi sao?”

“Họ đã chấp nhận khi mình gia nhập một phái khác.

Họ cũng sẽ chấp nhận chuyện này,” con nhỏ đáp. Nó nhìn xuống giày. “Họ chỉ muốn mình sống một cuộc sống chân thật, bồ hiểu không? Và ở đây thì mình không làm được.

Mình chỉ biết là không thể.”

Cửa thang máy mở ra, và gió lập tức thốc vô mặt chúng tôi, vẫn còn ẩm nhưng đã se se một ít hơi lạnh của mùa đông. Tôi nghe thấy nhiều tiếng nói vọng từ tầng thượng, thế là tôi bèn leo lên thang để đến đó. Nó nảy lên nảy xuống theo mỗi bước chân của tôi, nhưng Christina giữ nó chắc cho tôi cho đến khi tôi leo lên tới nơi.

Uriah và anh Zeke đang ở đó, ném sỏi qua mái nhà và lắng nghe tiếng lách cách khi chúng đập trúng cửa kính.

Uriah cố hích cùi chỏ anh Zeke trước khi anh ấy ném để phá bình, nhưng anh Zeke quá nhanh so với nó.

“Ê,” bọn họ đồng thanh kêu khi thấy Christina và tôi.

“Đợi đã, hai người có quan hệ dây mơ rễ má gì với nhau không đó?” Christina nhe răng cười. Bọn họ bật cười, nhưng Uriah nhìn hơi mơ mơ màng màng, như thể nó không liên quan gì đến thời điểm này hay nơi này cho lắm. Tôi nghĩ mất đi một người như cái cách nó mất Marlene khiến người ta thành ra như vậy, dù nó không khiến tôi như thế.

Không có cái dây đeo nào trên tầng thượng để chơi trượt dây, và đó cũng không phải lý do cả bọn đến đây.

Tôi không biết lý do của những người kia, nhưng tôi thì muốn ở trên cao – tôi muốn nhìn xa được hết mức có thể. Nhưng toàn bộ vùng đất phía Tây đều đen thui, như được phủ một tấm mền đen. Có một thoáng tôi tưởng mình nhìn được một tia sáng lóe lên nơi đường chân trời, nhưng vèo một cái lại không thấy đâu nữa, chỉ là trò lừa của đôi mắt thôi.

Những người khác cũng im lặng. Tôi tự hỏi không biết chúng tôi có phải đang có cùng suy nghĩ hay không.

“Mọi người nghĩ ngoài kia có gì?” Cuối cùng Uriah cũng lên tiếng.

Anh Zeke chỉ nhún vai, nhưng Christina đánh bạo đoán thử. “Nếu lẽ cũng tương tự như vậy nhưng còn hơn nữa thì sao? Chỉ có... thành phố nhiều đồ nát hơn, nhiều môn phái hơn, mọi thứ đều nhiều hơn thì sao?”

“Không thể như vậy được,” Uriah lắc đầu. “Phải có gì *khác* nữa chứ.”

“Hoặc không có gì,” anh Zeke nêu ý kiến. “Những kẻ đã bắt chúng ta ở trong này, bọn họ nhiều khi chết hết rồi.

Mọi thứ có thể trống trơn hết.”

Tôi rùng mình. Trước đây tôi chưa từng nghĩ đến chuyện đó, nhưng anh ấy nói đúng – chúng tôi không biết có những chuyện gì đã xảy ra kể từ lúc họ đặt chúng tôi ở đây, hoặc bao nhiêu thế hệ đã sống và chết kể từ lúc đó. Chúng tôi có khả năng là những người cuối cùng còn sống sót.

“Không quan trọng,” tôi nói, lạnh lùng hơn ý định.

“Không quan trọng ngoài kia có gì, chính mắt chúng ta phải nhìn thấy. Mắt thấy tai nghe đã rồi tính sau.”

Chúng tôi đứng đó một lúc lâu nữa. Tôi đưa mắt lướt trên đường biên gập ghềnh của những tòa nhà đến khi tất cả những khu cửa sổ sáng đèn nhòe đi thành một đường thẳng. Sau đó Uriah hỏi han Christina về cuộc náo loạn, và giây phút tĩnh lặng của chúng tôi biến mất như bị gió thổi đi.

†††

Hôm sau, bà Evelyn đứng giữa những mảnh vụn của tấm chân dung Jeanine Matthews trong tổng hành dinh Erudite và thông báo một bộ luật mới. Các cựu thành viên những môn phái cũ và những người vô môn phái tụ họp trong không gian đó và tràn cả ra đường để lắng nghe xem thủ lĩnh mới của chúng tôi nói gì, những tên lính vô môn phái đứng thành hàng quanh các

bức tường, ngón tay đặt sẵn sàng trên cò súng. Giữ chúng tôi trong vòng kiểm soát.

“Sự kiện ngày hôm qua đã chứng tỏ rằng chúng ta không còn tin tưởng nhau được nữa,” bà ta nói. Bà ấy trông xám ngoét và kiệt sức. “Chúng tôi sẽ đưa nhiều phương thức hơn vào cuộc sống của mọi người cho đến khi tình hình ổn định hơn. Điều đầu tiên trong số những biện pháp này là lệnh giới nghiêm: Mọi người được yêu cầu phải trở về nơi ở được chỉ định của mình vào lúc chín giờ tối. Các vị sẽ không được rời khỏi nơi đó cho đến tám giờ sáng hôm sau. Lính gác sẽ đi tuần quanh đường phố mọi giờ trong ngày để canh cho chúng ta được an toàn.”

Tôi khịt mũi, ngụy trang nó bằng một tiếng ho. Christina thụi cùi chỏ vô sườn tôi và giơ một ngón tay lên miệng.

Tôi không biết sao nó lại để ý – đứng tuốt ở đây trong phòng thì bà Evelyn đâu thể nào mà nghe thấy tôi được.

Cô Tori, cựu thủ lĩnh phái Dauntless, bị chính bà Evelyn hất cẳng, đang đứng cách tôi vài mét, hai tay khoanh trước ngực, miệng giật giật thành một nụ cười khinh bỉ.

“Cũng đã đến lúc chuẩn bị cho cuộc sống mới, cuộc sống vô môn phái của chúng ta. Bắt đầu từ hôm nay, tất cả mọi người sẽ bắt đầu học làm những công việc mà những người vô môn phái đã làm từ bao lâu nay. Sau đó *tất cả* chúng ta sẽ lần lượt làm việc theo lịch phân công, bên cạnh các nghĩa vụ khác mà mỗi phái đã luôn thực hiện theo truyền thống. Bà Evelyn cười mà không thật sự mỉm cười. Tôi không biết sao bà ấy làm được như thế. “Tất cả chúng ta đều sẽ đóng góp một cách bình đẳng cho thành phố mới của mình, như nó nên thế. Các môn phái đã chia rẽ chúng ta, nhưng chúng ta đã đoàn kết lại. Bây giờ và mãi mãi về sau.”

Xung quanh tôi những người vô môn phái hò reo. Tôi chỉ thấy bứt rứt. Tôi không phải không đồng ý với bà ấy, chính xác là vậy, nhưng những thành

viên môn phái đã nổi dậy chống lại Edward hôm qua cũng sẽ không ngồi yên sau chuyện này. Sức ảnh hưởng của bà Evelyn lên thành phố này không mạnh mẽ như bà ấy muốn.

†††

Tôi không muốn vật lộn trong đám đông sau tuyên bố của bà Evelyn, thế nên tôi lượn xuyên qua mấy dãy hành lang để đến cầu thang đằng sau, cái cầu thang chúng tôi đã dùng để leo lên phòng thí nghiệm của mẹ Jeanine không lâu trước đó. Lúc đó những bậc thang chật cứng xác người. Giờ thì chúng vô cùng sạch sẽ và mát rượi, như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Trong lúc băng qua tầng bốn, tôi nghe một tiếng la và tiếng ầm ã. Tôi mở cửa và thấy một đám người – trẻ, trẻ hơn tôi – tất cả đều đeo băng tay vô môn phái – đang xúm xung quanh một thằng nhóc nằm dưới đất.

Không chỉ là một thằng nhóc – một Candor, mặc đồ đen trắng từ đầu đến chân.

Tôi chạy tới chỗ chúng, và khi tôi thấy một đứa con gái cao nhòng lấy đà chuẩn bị đá bồi thêm, tôi la lên, “Này!”

Vô tác dụng – cú đá giáng lên mạn sườn thằng bé Candor, nó rên lên và co rúm người lại để tránh.

“Này!” tôi lại la lên, lần này con bé kia quay lại. Nó cao hơn tôi – thật ra để phải đến mười lăm phân – nhưng tôi chỉ thấy tức giận chứ không sợ.

“Lùi lại,” tôi nói. “Tránh xa thằng bé ra.”

“Nó vi phạm quy tắc ăn mặc. Tôi hành xử theo quyền của tôi, và tôi không nhận lệnh của những kẻ chuộng môn phái,” nó nói, mắt dán chặt lên vết mực xăm bò trên xương đòn tôi.

“Beck,” một thằng nhóc vô môn phái đứng kế bên con nhỏ đó nói. “Đó là chị Prior video đó.”

Những đứa còn lại có vẻ bị ấn tượng, nhưng đứa con gái chỉ cười khinh miệt. “Thì sao?”

“Thì,” tôi nói, “tôi đã phải làm bị thương rất nhiều người để vượt qua kỳ nhập môn của phái Dauntless, và tôi cũng sẽ làm vậy với cô nếu buộc phải thế.”

Tôi tháo khóa chiếc áo nỉ màu xanh và ném nó cho thằng bé Candor, nó ngược nhìn tôi từ dưới đất, máu tuôn ra từ hai hàng lông mày. Nó gượng đứng dậy, một tay vẫn giữ chặt bên hông, và quần cái áo quanh vai như một tấm mền.

“Đó,” tôi nói. “Giờ nó đâu có vi phạm quy tắc ăn mặc nữa.”

Đứa con gái thầm đánh giá tình hình, xác định coi nó có muốn đánh nhau với tôi hay không. Tôi hầu như có thể nghe ra nó nghĩ gì trong đầu – tôi nhỏ người, nên tôi là một mục tiêu ngon ăn, nhưng tôi lại là một Dauntless, nên tôi không dễ ăn sống nuốt tươi như thế. Có thể nó biết tôi đã từng giết người, hoặc có lẽ nó chỉ không muốn dính vào rắc rối, nhưng nó đang mất can đảm; nhìn cái miệng đang biểu thị sự phân vân của nó là biết.

“Cô khôn hồn thì cẩn thận đấy,” nó dọa.

“Đảm bảo với cô là tôi không cần đâu,” tôi đáp. “Giờ thì biến đi.”

Tôi ở lại đủ lâu để nhìn tụi nó tản đi rồi mới đi tiếp.

Thằng bé Candor gọi, “Đợi đã! Áo của chị nè.”

“Cứ giữ đi!” Tôi đáp với lại.

Tôi rẽ qua một góc tôi ngỡ là sẽ dẫn đến cái cầu thang tiếp theo, nhưng hóa ra lại là một hành lang trống trơn, giống như hành lang mới rồi. Tôi nghĩ mình nghe tiếng bước chân sau lưng, và tôi quay ngoắc lại, sẵn sàng choảng nhau với con bé vô môn phái kia, nhưng không có ai ở đó.

Chắc tôi bị hoang tưởng rồi.

Tôi mở một trong những cánh cửa trong hành lang chính, hy vọng tìm được một cái cửa sổ để tự định hướng lại, nhưng tôi chỉ thấy một phòng thí nghiệm đã bị xới tung lên, những cái cốc thí nghiệm và ống nghiệm vương vãi khắp tủ kệ. Những mảnh giấy bị xé nát vứt bừa bãi trên sàn, tôi đang cúi xuống lượm một mảnh lên thì đèn phụt tắt.

Tôi lao về phía cửa ra vào. Một bàn tay tóm chặt lấy cánh tay tôi và lôi ngược tôi vào trong. Ai đó chụp một cái bao bố lên đầu tôi trong khi một người khác nữa đẩy tôi vô tường. Tôi vùng vẫy để thoát khỏi gọng kìm của chúng, vật lộn với lớp vải đang che mặt tôi, và tất cả những gì tôi nghĩ trong đầu là, *Đừng vậ nữa chứ đừng vậ nữa chứ đừng vậ nữa chứ*. Tôi vịn được một cánh tay thoát ra khỏi gọng kìm và vùng nấp đấm, trúng vào vai hay cầm gì đó của một người, tôi không phân biệt được.

“Ê này!” Một giọng nói cất lên. “Đau đó nha!”

“Chúng tôi xin lỗi đã làm cô sợ, Tris,” một giọng nói khác vang lên, “nhưng ẩn danh là yếu tố sống còn cho hoạt động của chúng tôi. Chúng tôi không định làm hại cô.”

“Vậy thì *thả* tôi ra!” Tôi gần như gầm lên. Tất cả những bàn tay đang giữ tôi buông ra.

“Các người là ai?” tôi hỏi.

“Chúng tôi là Allegiant – Những Kẻ Trung Kiên,” giọng nói trả lời. “Và chúng tôi gồm rất nhiều người, nhưng lại không là ai cả...”

Không nhìn được nữa: tôi phá ra cười. Có thể do sốc –

hoặc do sợ, nhịp tim như trống trận này giờ chậm dần lại, tay tôi vẫn đang run vì nhẹ nhõm.

Giọng nói đó tiếp tục, “Chúng tôi nghe nói rằng cô không trung thành với Evelyn Johnson và bè lũ vô môn phái của bà ta.”

“Chuyện này thật nực cười.”

“Không nực cười bằng việc tin tưởng tiết lộ danh tính cho một người khi không buộc phải làm thế.”

Tôi cố nhìn xuyên qua kẽ của bất kể cái quái gì đang trùm trên đầu tôi, nhưng chúng khít nhau quá và lại quá tối. Tôi cố giãn người dựa vào tường, nhưng không nhìn thấy đường để định hướng nên khó quá. Tôi đập bẻ một cái cốc thí nghiệm dưới chân.

“Không, tôi không dưng hiến lòng trung thành cho bà ta,” tôi nói. “Tại sao điều đó lại quan trọng?”

“Bởi vì điều đó có nghĩa là cô muốn ra đi,” giọng nói đó đáp. Tôi cảm thấy bị kích thích. “Chúng tôi muốn nhờ cô giúp đỡ một việc, Tris Prior. Chúng tôi sẽ có một cuộc họp vào tối mai, lúc nửa đêm. Chúng tôi muốn cô đưa những người bạn Dauntless của cô đến.”

“Được rồi,” tôi trả lời. “Tôi hỏi các người điều này: nếu ngày mai tôi sẽ nhìn thấy mặt các người thì tại sao việc trùm cái thứ này trên đầu tôi lại quan trọng như thế?”

Việc này dường như tạm thời làm cho cái người tôi đang trò chuyện bị bối rối.

“Một ngày trời vẫn ẩn chứa nhiều nguy hiểm,” giọng nói đó đáp. “Chúng tôi sẽ gặp cô vào ngày mai, lúc nửa đêm, tại nơi cô thú nhận mọi tội lỗi.”

Cùng một lúc, cánh cửa bật mở, thổi cái bao dính sát vào mặt tôi, và tôi nghe tiếng bước chân chạy xa khỏi hành lang. Lúc tôi lột được cái bao khỏi đầu thì hành lang đã im phăng phắc. Tôi nhìn xuống cái bao – nó là một cái bao gói màu xanh sẫm với dòng chữ “Môn phái hơn máu mủ” được xịt sơn bên trên.

Mấy người đó dù là ai đi nữa thì cũng có năng khiếu gây kịch tính đấy.

Nơi cô thú nhận mọi tội lỗi.

Chỉ có một nơi như thế: tổng hành dinh Candor, nơi tôi đã đầu hàng chân được huyết thanh.

†††

Khi cuối cùng cũng về được phòng ngủ chung tối hôm đó, tôi thấy một mảnh giấy Tobias nhét dưới ly nước trên bàn cạnh giường tôi.

VI –

Phiên xử anh trai em sẽ diễn ra vào sáng mai, và sẽ được xử kín. Anh không thể dự được, nếu không sẽ bị nghi ngờ, nhưng anh sẽ cho em biết phán quyết sớm nhất có thể. Rồi chúng ta sẽ vạch ra một kế hoạch nào đó.

Bất kể thế nào thì chuyện này cũng sẽ sớm chấm dứt.

– IV

CHƯƠNG TÁM.

Tris.

BÂY GIỜ LÀ chín giờ. Ngay lúc này có thể họ đang tuyên án anh Caleb, trong lúc tôi cột dây giày, trong lúc tôi vuốt ga giường cho thẳng thơm lần thứ tư trong ngày. Tôi luồn tay vào tóc. Những người vô môn phái chỉ mở phiên xét xử kín khi họ cảm thấy phán quyết đã quá rõ ràng, và anh Caleb thì lại chính là cánh tay mặt của Jeanine Matthews trước khi mụ ta bị giết.

Tôi không nên lo lắng về bản án của anh. Nó đã được quyết định rồi. Tất cả bè lũ thân cận của Jeanine Matthews đều sẽ bị xử tử.

Mày quan tâm làm gì? Tôi chất vấn bản thân. Anh ta đã phản bội mày. Anh ta đâu có ngăn cuộc hành hình mày lại.

Tôi không quan tâm. Tôi có quan tâm. Tôi không biết nữa.

“Ê, Tris,” Christina gọi, gõ gõ mu bàn tay lên khung cửa. Uriah trốn sau lưng con nhỏ. Nó vẫn cười suốt ngày, nhưng giờ những nụ cười của nó như được làm bằng nước, sẵn sàng nhỏ khỏi gương mặt nó bất cứ lúc nào.

“Bồ có tin tức gì hả?” con nhỏ hỏi.

Tôi kiểm tra căn phòng lần nữa dù biết thừa nó trống trơn. Mọi người đi ăn sáng cả rồi, như lịch trình yêu cầu.

Tôi yêu cầu Uriah và Christina bỏ một bữa ăn để kể cho tụi nó nghe một chuyện. Chưa gì bụng tôi đã sôi sùng sục.

“Ừ,” tôi đáp.

Tụi nó ngồi xuống chiếc giường đối diện giường tôi, và tôi kể cho hai đứa nó nghe chuyện mình bị vây ở một trong những phòng thí nghiệm của phái

Erudite tối hôm trước, về cái bao gối, nhóm Allegiant và cuộc họp.

“Mình ngạc nhiên là tất cả những gì cậu làm chỉ là đấm một người trong số chúng thôi đấy,” Uriah nhận xét.

“Chậc, mình bị áp đảo về số lượng mà,” tôi nói, cảm thấy cần phải đề phòng. Tôi đã không được Dauntless lắm khi tin bọn họ ngay tắp lự, nhưng giờ là thời buổi lạ lùng. Mà đằng nào thì tôi cũng không chắc mình Dauntless tới cỡ nào, nhất là giờ đây khi các môn phái đã không còn nữa.

Nghĩ đến đó tôi cảm thấy một cơn đau âm ỉ kì lạ, ngay chính giữa con tim. Có nhiều thứ không dễ gì buông bỏ được.

“Vậy bồ nghĩ họ muốn gì?” Christina hỏi. “Chỉ rời khỏi thành phố thôi sao?”

“Nghe thì có vẻ như vậy, nhưng mình không biết nữa,”

tôi đáp.

“Làm sao bọn mình biết được đó không phải là người của bà Evelyn đang cố dụ chúng ta phản lại bà ta?”

“Chuyện đó mình cũng không biết luôn,” tôi nói.

“Nhưng sẽ không thể nào thoát ra ngoài thành phố mà không được giúp đỡ, và mình sẽ không chôn chân ở đây, học lái xe buýt và leo lên giường ngủ khi có lệnh đâu.”

Christina trao cho Uriah một cái nhìn lo lắng.

“Này,” tôi nói, “bồ không phải đi theo mình, nhưng mình cần phải ra khỏi đây. Mình cần phải biết Edith Prior là ai, và ai đang đợi chúng ta bên ngoài hàng rào, nếu có.”

Mình không biết tại sao, nhưng mình cần phải biết.”

Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi không biết chắc khát khao mãnh liệt đó từ đâu mà ra, nhưng giờ đây khi đã nhận thấy rồi thì tôi không thể nào lờ nó đi được, như thể có một sinh vật sống bên trong tôi đã tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài. Nó quẩn quại trong bụng và cổ họng tôi. Tôi cần phải bỏ đi. Tôi cần sự thật.

Ít nhất một lần, nụ cười yếu ớt đeo trên miệng Uriah biến mất. “Mình cũng vậy,” nó nói.

“Được rồi,” Christina nói. Cặp mắt sẫm màu của nó vẫn còn bối rối, nhưng con nhỏ nhún vai. “Vậy thì tui mình sẽ đến buổi họp.”

“Tốt. Một trong hai cậu nói với Tobias được không?”

Mình phải giữ khoảng cách, vì tui mình đã ‘chia tay’ rồi mà,” tôi nói. “Hãy gặp nhau ngoài con hẻm lúc mười một giờ rưỡi nhé.”

“Để mình nói cho. Mình nghĩ hôm nay mình cùng nhóm với anh ấy,” Uriah nói. “Học về những nhà máy. Thật *nóng lòng* quá đi.” Nó mĩa mai. “Mình nói với anh Zeke luôn được không? Hay anh ấy có đủ đáng tin không ta?”

“Cứ nói đi. Chỉ cần đảm bảo là anh ấy không đi rêu rao khắp nơi là được.”

Tôi kiểm tra đồng hồ một lần nữa. Chín giờ mười lăm phút. Bản án của Caleb bây giờ hẳn đã được phán; gần đến giờ mọi người phải đi học nghề nghiệp của người vô môn phái. Tôi có cảm giác như chỉ một sự việc tầm thường nhất bây giờ cũng đủ khiến tôi nhảy dựng lên. Hai đầu gối tôi vô thức run lên.

Christina đặt tay lên vai tôi, nhưng con nhỏ không hỏi tôi, và tôi thấy biết ơn vì điều đó. Tôi không biết phải nói gì.

†††

Christina và tôi len lỏi theo một con đường phức tạp xuyên qua tổng hành dinh Erudite để ra cầu thang phía sau, né những tên vô môn phái đang đi tuần tra. Tôi thả tay áo xuống phủ cổ tay. Tôi đã vẽ một cái bản đồ trên cánh tay trước khi đi – từ đây tôi biết đường đến tổng hành dinh Candor, nhưng tôi không biết nhánh phố nào có thể tránh con mắt tọc mạch của những tên vô môn phái.

Uriah đang đợi chúng tôi ngay ngoài cửa. Cậu ấy mặc toàn đồ màu đen, nhưng tôi nhìn thấy được một mẩu màu xám Abnegation thò ra từ cổ chiếc áo ni. Hơi lạ lùng khi nhìn những đứa bạn Dauntless của tôi trong màu áo của Abnegation, như thể chúng nó đã ở bên cạnh tôi cả cuộc đời rồi vậy. Có lúc tôi cứ có cảm giác thế đấy.

“Mình nói với Số Bốn và anh Zeke rồi, nhưng họ sẽ gặp tội mình ở đó luôn,” Uriah thông báo. “Đi thôi.”

Chúng tôi cùng chạy qua con hẻm hướng về đường Monroe. Tôi cưỡng lại thôi thúc muốn nhìn mặt theo mỗi bước chạy âm ỉ của chúng tôi. Vào thời điểm này thì tốc độ quan trọng hơn sự im lặng. Chúng tôi rẽ qua đường Monroe, tôi ngó ra đằng sau kiểm tra xem có tên lính tuần vô môn phái nào không. Tôi thấy vài bóng đen đang tiến đến gần Đại lộ Michigan, nhưng chúng biến mất sau dãy nhà mà không dừng lại.

“Chị Cara đâu nhỉ?” Tôi thì thầm với Christina khi chúng tôi đang ở trên đường State và đủ xa khỏi tổng hành dinh Erudite để an toàn mà nói chuyện.

“Không biết nữa, mình không nghĩ chị ta được mời đâu,” Christina đáp. “Cũng kỳ lạ thật. Mình biết chị ta rất muốn...”

“Suyt!” Uriah nhắc. “Chỗ rẽ tiếp theo là đường nào?”

Tôi rọi ánh sáng của chiếc đồng hồ lên mấy chữ viết trên cánh tay. “Đường Randolph.”

Chúng tôi phối hợp sao mà chạy cùng một nhịp, gót giày nện lên vỉa hè, hơi thở vào ra gần như đồng bộ. Mặc dù cơ bắp trên người tôi bủn rủn nhưng cảm giác được chạy vẫn thật tuyệt vời.

Lúc chúng tôi đến được chỗ cây cầu thì hai chân tôi đã đau nhừ, nhưng rồi tôi nhìn thấy Trung tâm Ác Ôn bên kia con sông lầy lội, hoang tàn và tối tăm, và mặc kệ cơn đau, tôi mỉm cười. Sải chân tôi chậm dần khi băng qua cây cầu, còn Uriah thì quăng một cánh tay quàng qua vai tôi.

“Và bây giờ,” nó nói, “chúng ta phải leo bộ một triệu bậc thang.”

“Biết đâu người ta bật thang máy lên rồi?”

“Năm mơ cũng không có đâu.” Nó lắc đầu. “Mình cá mụ Evelyn đang kiểm soát tất tần tật điện đóm – cách tốt nhất để kiểm soát coi người ta có lén lút hợp hành bí mật hay không.”

Tôi thở dài. Có thể tôi thích chạy, nhưng tôi không thích leo cầu thang.

+++

Khi cuối cùng cũng bò lên được bậc thang cao nhất, chúng tôi thở không ra hơi nữa, còn năm phút nữa là đến nửa đêm. Hai đứa kia đi tiếp, còn tôi thì đứng lại chỗ bậc chờ thang máy để lấy lại hơi. Uriah nói đúng – không hề thấy bất kỳ một ánh đèn nào ngoại trừ những tấm biển chỉ lối ra. Chính nhờ ánh sáng xanh rực rỡ của chúng tôi mới thấy Tobias ló ra từ căn phòng thăm vắn phía trước.

Từ cuộc hẹn của chúng tôi đến giờ, tôi chỉ mới nói chuyện với anh bằng những tin nhắn lén lút. Tôi phải chống lại thôi thúc muốn lao mình vào anh và lướt tay trên đường cong của đôi môi anh và nếp nhăn trên gò má anh khi anh cười cùng hàng lông mày và quai hàm cứng cáp của anh. Nhưng còn hai phút nữa là tới nửa đêm.

Chúng tôi không có thời gian.

Anh vòng tay quanh người tôi và ôm chặt tôi một lát.

Hơi thở của anh làm tai tôi nhồn nhột, rồi tôi nhắm nghiền mắt lại, dứt khoát tự cho phép mình thư giãn. Anh có mùi gió, mồ hôi và xà phòng, là mùi Tobias và mùi của an toàn.

“Chúng ta nên vào đi chứ nhỉ?” Anh lên tiếng. “Dù họ là ai thì có lẽ họ cũng sẽ đứng gờ đấy.”

“Vâng.” Đôi chân tôi run lẩy bẩy vì đã cố gắng quá sức –

tôi không thể tưởng tượng ra cảnh lát nữa phải leo xuống hết mấy bậc thang đó và chạy ngược lại về tổng hành dinh Erudite. “Anh biết được thông tin gì về anh Caleb chưa?”

Anh nhăn mặt. “Có lẽ chúng ta nên nói về chuyện đó sau em à.”

Bấy nhiêu đó cũng đủ là câu trả lời tôi cần rồi.

“Họ sẽ xử tử anh ấy, đúng không?” Tôi hỏi rất nhẹ nhàng.

Anh gật đầu, và nắm lấy tay tôi. Tôi không biết nên cảm thấy như thế nào nữa. Tôi cố gắng để không cảm thấy gì hết.

Chúng tôi cùng nhau bước vào căn phòng mà Tobias và tôi từng bị tra vấn dưới tác động của chân được huyết thanh. *Nơi cô thú nhận mọi tội lỗi.*

Một vòng tròn toàn nền đã được thắp và được xếp sẵn trên sàn nhà bên trên hình một cái cân Candor được in lên gạch. Trong phòng là một sự pha trộn giữa những gương mặt quen thuộc và lạ lẫm: Susan và Robert đang đứng trò chuyện cạnh nhau; Peter đứng lẻ loi phía bên kia phòng, hai tay khoanh trước ngực; Uriah, anh Zeke, cô Tori và một vài Dauntless khác; Christina đang ở cạnh mẹ và em gái; còn trong góc là hai Erudite nom có vẻ bồn chồn.

Những bộ cánh mới không thể xóa nhòa sự phân chia giữa chúng tôi; thâm căn cố đế rồi.

Christina vẫy tôi. “Đây là mẹ mình, Stephanie,” nó giới thiệu, chỉ một người phụ nữ tóc quăn sẫm màu đã lấm tấm bạc. “Và em gái mình, Rose. Mẹ, Rose, đây là Tris, bạn con, và người huấn luyện nhập môn của con, Số Bốn.”

“Rõ là thế rồi,” cô Stephanie nói. “Bọn mẹ đã chứng kiến cuộc thẩm vấn hai đứa vài tuần trước rồi, Christina.”

“Con biết chứ, nhưng chỉ tỏ ra *lịch sự* thôi mà...”

“Lịch sự là trò lường gạt...”

“Dạ, dạ, con biết rồi.” Christina đảo mắt.

Tôi để ý thấy mẹ và em gái nhỏ nhìn nhau đầy cảnh giác cũng có thể tức giận hay có khi cả hai. Rồi em nó quay qua tôi và nói, “Vậy là chị đã giết bạn trai của chị Christina đúng không?”

Những lời của cô bé làm tôi lạnh người, giống như một tia chớp xẻ người tôi ra làm hai mảnh. Tôi muốn trả lời, bào chữa cho mình, nhưng tôi không tìm được lời nào để nói.

“Rose!” Christina kêu lên, cau mày với cô bé. Bên cạnh tôi, Tobias thẳng lưng lên, cơ bắp se lại. Chuẩn bị chiến đấu, như mọi khi.

“Em chỉ nghĩ chúng ta nên nói thật hết mọi thứ ra ngoài,” Rose nói. “Như vậy đỡ tốn thời gian hơn.”

“Vậy mà em còn hỏi sao chị lại rời bỏ phái của mình,”

Christina đáp. “Thành thật không có nghĩa là em được nói bất cứ thứ gì em muốn, bất cứ khi nào em muốn. Nó có nghĩa là điều em chọn nói ra phải

đúng sự thật.”

“Một lời nói dối do thiếu sót vẫn là một lời nói dối.”

“Em muốn sự thật chứ gì? Chị cảm thấy không thoải mái và không muốn ở đây bây giờ. Sẽ gặp hai người sau.”

Christina nắm lấy cánh tay tôi, kéo Tobias và tôi tránh xa khỏi gia đình nó, không ngừng lắc đầu. “Xin lỗi về chuyện đó nha. Bọn họ không thật sự là típ người dễ tha thứ.”

“Không sao,” tôi nói, dù không phải thế.

Tôi đã tưởng rằng khi được Christina tha thứ, nỗi khổ về cái chết của Will sẽ qua. Nhưng khi ta chính tay giết người mình yêu quý, nỗi khổ đó sẽ không bao giờ chấm dứt. Có chăng chỉ là dễ làm bản thân xao nhãng khỏi những việc mình đã gây ra hơn một chút mà thôi.

Đồng hồ tôi điểm mười hai giờ. Một cánh cửa bên kia căn phòng mở ra, liền sau đó hai bóng người bước vào.

Người đầu tiên là cô Johanna Reyes, người phát ngôn trước đây của phái Amity, có thể nhận ra nhờ vết sẹo ngang mặt và một mảnh màu vàng thò ra bên dưới chiếc áo khoác đen của cô. Người thứ hai cũng là một người phụ nữ, nhưng tôi không thấy mặt cô ta, chỉ thấy cô ta mặc đồ màu xanh dương.

Đột nhiên tôi thấy hoảng kinh. Cô ta trông giống... mẹ Jeanine.

Không, mình đã thấy mẹ ta chết rồi mà. Mẹ ta chết rồi.

Người phụ nữ đến gần hơn. Cô ta đẹp như một pho tượng và có mái tóc màu vàng, như Jeanine. Một cặp kính móc trên túi áo cô ta, tóc túm thành búi. Một Erudite từ đầu tới chân, nhưng không phải Jeanine Matthews.

Chị Cara.

Chị Cara và cô Johanna là thủ lĩnh của nhóm Allegiant ư?

“Xin chào,” Cara lên tiếng, và mọi cuộc trò chuyện ngưng bật. Chị ấy mỉm cười, nhưng vẻ mặt trông như bị ép buộc, như thể mới tham gia vào một cuộc hội họp cộng đồng vậy. “Chúng ta không được phép có mặt ở đây, nên tôi sẽ họp nhanh. Vài người trong quý vị – Zeke, Tori – đã giúp đỡ chúng tôi trong mấy ngày qua.”

Tôi nhìn anh Zeke trừng trừng. *Anh Zeke* đã giúp đỡ chị Cara ư? Tôi đoán mình đã quên anh Zeke từng là một gián điệp của Dauntless. Có lẽ đó là lúc anh ấy chứng minh được lòng trung thành với chị Cara – anh ấy đã có một tình bạn kiểu nào đó với chị trước khi chị ấy bỏ đi khỏi tổng hành dinh Erudite không bao lâu trước.

Anh ấy nhìn tôi, nhướn nhướn lông mày rồi nhe răng cười.

Cô Johanna tiếp tục, “Vài người trong số các vị ở đây bởi vì chúng tôi muốn nhờ các vị giúp đỡ. Tất cả các vị ở đây vì các vị không tin tưởng giao cho Evelyn Johnson quyết định vận mệnh của thành phố này.”

Chị Cara chấp hai tay trước ngực. “Chúng tôi tin vào việc làm theo chỉ dẫn của những người sáng lập thành phố, lời chỉ dẫn được thể hiện theo hai cách: sự thành lập các môn phái và nhiệm vụ của Divergent như bà Edith Prior đã nói, là đưa người ra ngoài hàng rào để giúp đỡ bất cứ ai ngoài đó ngay khi chúng ta có được số Divergent đông đúc. Chúng tôi tin rằng ngay cả khi chúng ta chưa có được lượng Divergent nhiều như thế thì tình hình trong thành phố cũng đã đủ khốc liệt để đưa người ra ngoài hàng rào.”

“Phù hợp với dự định của các nhà sáng lập thành phố, chúng tôi có hai mục tiêu: lật đổ Evelyn cùng những người vô môn phái để tái thiết lập các môn phái, và sau nữa là cử một số người trong chúng ta ra ngoài hàng rào để xem xét tình hình. Johanna sẽ chỉ huy nỗ lực đầu tiên, và tôi sẽ dẫn dắt nhiệm vụ thứ hai, là trọng tâm chủ yếu của chúng ta tối hôm nay.” Chị nhét một lọn tóc bung trở lại vào búi tóc. “Sẽ không có nhiều người chúng ta đi được, vì

một đám người nhiều như vậy sẽ thu hút nhiều sự chú ý. Evelyn sẽ không để chúng ta đi mà không có một trận đánh nhau, cho nên tôi nghĩ tốt nhất là tuyển những người mà tôi biết có kinh nghiệm trong việc sống sót qua hiểm nguy.”

Tôi liếc nhìn Tobias. Hai chúng tôi đương nhiên là có kinh nghiệm với hiểm nguy.

“Christina, Tris, Tobias, Tori, Zeke và Peter là lựa chọn của tôi,” chị Cara nói. “Các bạn đều đã chứng minh kỹ năng của mình với tôi theo cách này hoặc cách khác, và vì lý do đó tôi muốn yêu cầu các bạn cùng tôi ra khỏi thành phố. Đương nhiên các bạn không bắt buộc phải đồng ý.”

“*Peter?*” tôi thắc mắc mà không thêm suy nghĩ. Tôi không hình dung được Peter đã làm gì để “chứng tỏ kỹ năng” với Cara.

“Cậu ấy đã giúp em không bị phái Erudite lấy mạng,”

chị Cara nhẹ nhàng trả lời. “Em nghĩ ai đã cung cấp công nghệ làm giả cái chết của em cho cậu ta chứ?”

Tôi nhướn mày. Tôi chưa từng nghĩ tới chuyện đó – có quá nhiều chuyện xảy ra sau cuộc hành quyết bất thành của tôi nên tôi chưa đào sâu vào chi tiết cuộc giải thoát được. Nhưng dĩ nhiên, chị Cara là kẻ đào ngũ khỏi Erudite trứ danh duy nhất vào lúc đó, người duy nhất Peter biết để cầu viện. Còn ai giúp nó được nữa chứ? Còn ai biết cách giúp nữa chứ?

Tôi không phản đối gì. Tôi không muốn rời khỏi thành phố này với Peter, nhưng tôi quá khát khao được rời đi đến mức chẳng làm nặng xị chuyện đó lên làm gì.

“Có nhiều Dauntless quá đó,” một đứa con gái đứng bên hông căn phòng lên tiếng, trông có vẻ nghi hoặc. Nó có hai hàng lông mày rậm mọc từ bên này

qua bên kia, bít luôn khoảng trống ở giữa trán và làn da xanh xao. Khi nó quay đầu lại, tôi thấy dấu mực đen ngay phía sau tai nó.

Một kẻ nhảy phái từ Dauntless sang Erudite, không nghi ngờ gì nữa.

“Đúng thế,” chị Cara đáp. “Nhưng cái chúng ta cần bây giờ là những người với kỹ năng để lành lặn thoát ra khỏi thành phố, và tôi nghĩ sự huấn luyện của phái Dauntless khiến họ vô cùng đủ trình độ cho nhiệm vụ đó.”

“Tôi xin lỗi, nhưng tôi không nghĩ mình đi được,” anh Zeke nói. “Tôi không thể để Shauna lại đây. Nhất là sau khi em gái cô ấy mới vừa... chắc, mọi người biết đấy.”

“Em đi cho,” Uriah nói, tay vọt lên trời. “Em là Dauntless.

Em là một tay súng cừ. Và em còn làm vui mắt mọi người nữa chứ.”

Tôi bật cười. Chị Cara không có vẻ gì là thấy hài hước, nhưng chị cũng gật đầu. “Cảm ơn.”

“Cara, chị cần phải ra khỏi thành phố thật nhanh,” đứa con gái Dauntless-nhảy-qua-Erudite nói. “Có nghĩa là chị cần một người có thể vận hành đoàn tàu lửa.”

“Có lý,” chị Cara nói. “Có ai ở đây biết lái tàu lửa không?”

“Ồ, tôi biết nè,” đứa con gái đó nói. “Bộ ngụ ý vậy còn chưa rõ nữa sao?”

Những phần của kế hoạch dần ráp vào nhau. Cô Johanna gợi ý chúng tôi nên dùng những chiếc xe tải của phái Amity sau khi đi hết đường ray xe lửa để ra khỏi thành phố, và cô ấy xung phong cung cấp xe cho chúng tôi. Robert đề nghị được giúp đỡ cô. Cô Stephanie và Rose tình nguyện giám sát nhất cử nhất động của bà Evelyn vài giờ trước cuộc tẩu thoát và báo cáo bất kỳ hành vi bất thường nào về khu Amity bằng sóng vô tuyến hai chiều.

Những Dauntless đi cùng với cô Tori xung phong tìm cho chúng tôi vũ khí. Đưa con gái Erudite chỉ ra tất cả những điểm yếu nó thấy, và chị Cara cũng thế, và tất cả mau chóng tạo thành lớp thành lang, như thế chúng tôi mới vừa xây nên một cấu trúc vô cùng bền vững.

Chỉ còn lại một câu hỏi duy nhất. Chị Cara cất tiếng hỏi:

“Chúng ta nên đi khi nào?”

Và tôi xung phong trả lời:

“Tối mai.”

CHƯƠNG CHÍN.

T o b i a s.

KHÔNG KHÍ BAN đêm luồn vào phổi tôi, và tôi có cảm giác như đó là một trong những hơi thở cuối cùng của mình. Ngày mai tôi sẽ bỏ nơi này để kiếm tìm một vùng đất khác.

Uriah, Zeke và Christina khởi hành trở về tổng hành dinh Erudite, tôi nắm tay Tris để giữ em lại.

“Chờ chút,” tôi gọi. “Mình đi đâu đó đi.”

“Đi đâu đó? Nhưng...”

“Một chút thôi mà.” Tôi đẩy em về phía góc tòa nhà.

Vào đêm tối, tôi gần như nhìn thấy được nước trông như thế nào khi nó ngập trong kênh đào, đen ngòm và được trang trí bởi những gợn sóng lăn tăn lấp lánh ánh trăng.

“Em đi với anh mà, nhớ không? Chúng không bắt em được đâu.”

Khóe miệng em hơi nhếch lên – gần như là một nụ cười.

Vòng qua góc bên kia rồi, em dựa lên tường và tôi đứng trước mặt em, con sông nằm sau lưng tôi. Em tô màu đen quanh mắt để làm nổi bật màu mắt mình, sáng và thu hút.

“Em không biết phải làm sao.” Tris áp tay lên má, ngón tay xoắn xoắn tóc. “Ý em là về chuyện của anh Caleb.”

“Em không biết ư?”

Em hé một tay qua bên để nhìn tôi.

“Tris.” Tôi chống hai tay lên tường hai bên người em và tỉ sát lại. “Em không muốn anh ấy chết. Anh biết em không muốn.”

“Vấn đề là...” Em nhắm mắt lại. “Em quá... *giận dữ*.”

Em cố gắng không nghĩ đến anh ấy vì cứ nghĩ tới là em chỉ muốn...”

“Anh biết. Chúa ơi, anh biết.” Cả cuộc đời tôi, tôi đã mơ đến việc kết liễu lão Marcus. Có lần tôi còn quyết định sẽ làm điều đó như thế nào nữa – bằng một con dao, để tôi có thể cảm thấy hơi ấm đang rời bỏ ông ta, để tôi ở gần đủ để thấy ánh sáng tắt lịm trong mắt ông ta. Quyết định đó làm tôi kinh hoàng không kém gì những hành vi bạo ngược của ông ấy.

“Nhưng ba mẹ em sẽ muốn em cứu anh ấy.” Em mở mắt ra và ngược nhìn lên trời. “Họ sẽ nói thật là ích kỷ nếu để mặc cho ai đó chết chỉ vì họ đã không đối xử tốt với con.

Tha thứ, tha thứ, tha thứ.”

“Việc này không liên quan đến điều họ muốn, Tris.”

“Có, chính là nó!” Em thôi dựa vào tường. “Nó luôn luôn là điều họ muốn. Vì anh ấy thuộc về họ nhiều hơn là thuộc về em. Và em muốn ba mẹ tự hào về em. Đó là tất cả những gì em muốn.”

Đôi mắt mờ nhạt của em nhìn vào mắt tôi, cương nghị.

Tôi chưa từng có bậc cha mẹ làm những tấm gương tốt, bậc cha mẹ có những kỳ vọng xứng đáng để cố gắng, nhưng em thì có. Tôi có thể thấy họ trong em, lòng can đảm và vẻ đẹp họ in lên người em như dấu vân tay.

Tôi chạm lên má em, lùa tay vào trong tóc em. “Anh sẽ cứu cậu ấy ra.”

“Cái gì?”

“Anh sẽ cứu cậu ấy khỏi ngục. Ngày mai, trước khi chúng ta đi.” Tôi gật đầu. “Anh sẽ làm chuyện đó.”

“Thật không? Anh chắc chứ?”

“Dĩ nhiên anh chắc.”

“Em...” Tris nhú mào nhìn tôi. “Cảm ơn anh. Anh...

thật tuyệt vời.”

“Đừng nói như thế. Em vẫn chưa biết động cơ bên trong của anh mà.” Tôi nhe răng cười. “Em thấy đó, thật ra anh đâu có đưa em tới đây để nói chuyện Caleb đâu.”

“Ồ?”

Tôi đặt tay lên hông em và nhẹ nhàng đẩy em vào tường.

Em ngược nhìn tôi, đôi mắt trong veo đầy háo hức. Tôi áp người vào sát hơn để nếm được cả hơi thở của em, nhưng lùi lại khi em tựa vào tôi, đầy khiêu khích.

Tris móc tay vào con đĩa quần tôi và kéo tôi lại, và tôi phải chống bằng hai cẳng tay. Em cố hôn tôi nhưng tôi ngoẹo đầu tránh đi, rồi hôn vào ngay dưới tai em, sau đó là dọc theo quai hàm rồi đến cổ. Da em mềm mại và có mùi muối, mùi của cuộc chạy buổi tối.

“Giúp em một chuyện nhé,” em thì thầm vào tai tôi, “đừng bao giờ có động cơ trong sáng nữa.”

Em đặt tay lên người tôi, lướt trên tất cả những nơi có hình xăm, dọc xuống lưng và hai bên sườn. Đầu ngón tay em trượt xuống dưới thắt lưng và giữ tôi ép sát vào người em. Tôi thở hỗn hển bên cổ em, không thể nhúc nhích.

Cuối cùng chúng tôi hôn nhau, và đó là một sự nhẹ nhõm. Em thở dài, và tôi thấy một nụ cười tinh quái đang nở trên mặt mình.

Tôi nhắc bổng Tris lên, để bức tường chịu phần lớn trọng lượng của em, và để chân em quăn quanh hông tôi. Em cười lớn rồi chuyển qua hôn tôi, và tôi thấy mình mạnh, nhưng em cũng vậy, ngón tay em siết chặt cánh tay tôi. Khí trời buổi tối tràn vào phổi tôi, và tôi cảm thấy như nó là một trong những hơi thở đầu tiên của mình.

CHƯƠNG MƯỜI.

T o b i a s.

NHỮNG TÒA NHÀ đổ nát ở khu vực phái Dauntless nhìn như cánh cửa để bước qua thế giới bên kia. Trước mặt, tôi nhìn thấy tòa Pire đứng chọc trời.

Mạch đập trên đầu ngón tay tôi đếm những giây trôi qua. Không khí mát lành vẫn còn tràn ngập trong phổi tôi dù mùa hè đã đến rất gần. Tôi đã từng lúc nào cũng chạy và đánh nhau vì tôi quan tâm đến cơ bắp. Giờ đây khi hai bàn chân đã cứu tôi quá thường xuyên, tôi không phân biệt được việc chạy và đánh nhau với bản chất của chúng nữa: một cách để thoát khỏi nguy hiểm, một cách để sống sót.

Đến trước tòa nhà, tôi đi đi lại lại một chút để lấy lại hơi. Trên đầu tôi, những tấm pa-nô bằng kính phản chiếu ánh nắng theo đủ mọi phương hướng. Đâu đó trên kia là cái ghế tôi đã ngồi khi điều khiển cuộc tấn công mô phỏng và vết máu của ba Tris vương trên tường. Đâu đó trên kia, tiếng nói của Tris đã đâm xuyên qua trình mô phỏng mà tôi đang đắm chìm, và tôi đã cảm nhận được bàn tay em trên ngực tôi, kéo tôi về với thực tại.

Tôi mở cánh cửa dẫn vào căn phòng bởi cảnh kinh hoàng và mở cái hộp nhỏ màu đen cất trong túi sau để nhìn mấy cái ống tiêm bên trong. Đây là cái hộp tôi dùng từ đó đến nay, có một lớp đệm lót xung quanh phần mũi kim; nó là dấu hiệu của một điều gì đó bệnh hoạn bên trong con người tôi, hoặc là sự can đảm.

Tôi đặt mũi kim cho đúng chỗ trên cổ họng tôi và nhắm mắt lại khi đẩy ống bơm xuống. Cái hộp đen rút cách xuống đất, nhưng lúc tôi mở mắt ra thì nó đã biến mất rồi.

Tôi đang đứng trên sân thượng của tòa nhà Hancock, gần đường dây trượt nơi bọn Dauntless thường đùa giỡn với tử thần. Đám mây đen kịt vì mưa

nặng hạt, gió thốc vào họng tôi khi tôi há miệng ra để thở. Bên phải tôi, sợi cáp trượt bung ra đánh tách, cọng dây còn lơ lửng ngược ra sau và làm bể tan thành cửa sổ sau lưng tôi.

Mắt tôi tập trung nhìn về phía rìa sân thượng, thu hẹp tầm nhìn như nhìn qua trung tâm của một ống kính ngắm. Tôi có thể nghe thấy tiếng mình thở hổn hển dù gió đang gào thét bên cạnh. Tôi ép mình bước tới đường biên. Mưa quất lên vai và đầu tôi, lôi tôi xuống đất. Tôi chúi người về phía trước một chút và rơi, hàm nghiền chặt trong tiếng hét bị ù đi và bóp nghẹt bởi nỗi kinh hoàng của chính mình.

Tiếp đất xong, chưa kịp có lấy một giây để thở thì những bức tường đã dồn lại xung quanh tôi, gõ đâm vào xương sườn tôi, rồi tới đầu, rồi tới chân. Chứng sợ không gian hẹp. Tôi co hai tay lên ngực, nhắm mắt lại và cố không hoảng sợ.

Tôi nghĩ tới Eric trong bối cảnh kinh hoàng của hắn ta, buộc nỗi kinh hoàng của hắn phải tuân phục bằng cách hít thở sâu và suy luận logic. Và Tris, gọi vũ khí ra từ thình không để tấn công những cơn ác mộng tồi tệ nhất của em.

Nhưng tôi không phải Eric, cũng không phải Tris. Tôi là cái gì? Tôi cần gì để thoát khỏi nỗi sợ của chính mình?

Tôi biết câu trả lời, dĩ nhiên là biết: tôi cần phải không cho chúng sức mạnh chi phối tôi. Tôi cần phải biết mình mạnh mẽ hơn chúng.

Tôi hít vào và đập tay lên hai bên tường. Cái hộp kêu ken két, rồi nứt ra, những tấm ván đồ ầm xuống sàn nhà xi măng. Tôi đứng bên trên chúng, trong bóng tối.

Amar, người hướng dẫn nhập môn của tôi, đã dạy chúng tôi rằng bối cảnh kinh hoàng luôn luôn thay đổi tùy vào tâm trạng, và thay đổi theo từng lời thì thầm trong cơn ác mộng của chúng tôi. Của tôi thì luôn như nhau, mãi cho đến vài tuần trước. Cho đến khi tôi chứng tỏ được với bản thân rằng tôi

áp đảo được ba tôi. Cho đến khi tôi khám phá ra có người tôi sợ đánh mất vô cùng.

Tôi không biết sẽ nhìn thấy gì tiếp theo.

Tôi cứ chờ một lúc lâu mà không thấy gì thay đổi. Căn phòng vẫn tối như hũ nút, sàn nhà vẫn cứng và lạnh ngắt, tim tôi vẫn đang đập nhanh hơn bình thường. Tôi nhìn xuống đồng hồ và thấy nó đang nằm sai tay – tôi thường đeo đồng hồ của tôi trên tay trái, không phải tay phải, và dây đồng hồ tôi không phải màu xám, nó màu đen.

Rồi tôi nhận thấy những sợi lông lờm chờm hồi trước không hề có trên ngón tay tôi. Cục chai trên khớp tay đã biến mất. Tôi nhìn xuống, tôi đang mặc một cái quần xám và một cái áo sơ mi xám; vòng bụng tôi to hơn và vai thì gầy hơn.

Tôi đưa mắt nhìn vào tấm gương đang ở trước mặt tôi. Gương mặt đang nhìn chăm chăm vào tôi là của lão Marcus.

Ông ta nháy mắt với tôi, và tôi cảm thấy những thớ cơ quanh mắt tôi co lại khi ông ta làm vậy, dù tôi không ra lệnh cho chúng. Không hề báo trước, cánh tay của ông ấy – của tôi – của chúng tôi thành linh giật mạnh về phía tấm gương và thò vào trong, siết quanh cổ hình ảnh phản chiếu của tôi. Nhưng rồi tấm gương biến mất, và bàn tay của ông ấy – của tôi – của chúng tôi đang siết lấy cổ chúng tôi, những mảng đen đang dần bò vào tầm nhìn của chúng tôi. Chúng tôi sụp xuống đất, siết tay cứng như thép.

Tôi không nghĩ ra. Tôi không nghĩ ra cách thoát khỏi chuyện này.

Theo bản năng, tôi hét lên. Bàn tay tôi cảm nhận được âm thanh rung lên. Tôi hình dung những bàn tay đó như bàn tay vốn dĩ của tôi, tay to với những ngón tay mảnh khảnh và các khớp tay chai sần do những giờ luyện tập đắm bao cát. Tôi hình dung hình ảnh phản chiếu của tôi như nước chảy trên da

Marcus, thay thế từng phần của ông ta bằng phần của tôi. Tôi tái tạo lại chính tôi trở về hình dạng của mình.

Tôi đang quỳ trên sàn xi măng, thở hỗn hà hỗn hển.

Tay tôi run lấy bầy, rồi tôi vội sờ tay lên cổ, vai, cánh tay.

Để chắc chắn.

Tôi đã nói với Tris, trên tàu đến gặp mẹ Evelyn vài tuần trước, rằng ba tôi vẫn có mặt trong bối cảnh kinh hoàng của tôi, nhưng ông ấy đã thay đổi. Tôi đã dành rất nhiều thời gian suy nghĩ về chuyện đó; nó chiếm trọn suy nghĩ của tôi hàng đêm trước khi ngủ và kêu gào bắt tôi phải nhớ đến mỗi khi tôi tỉnh táo. Tôi vẫn còn sợ ông ta, tôi biết, nhưng theo một cách khác – tôi không còn là một đứa con nít, sợ sệt mỗi đe dọa mà người cha kinh khủng của tôi sẽ giáng lên sự an toàn của tôi. Tôi đã là một người đàn ông, nỗi e sợ giờ là mỗi đe dọa mà ông ta sẽ giáng lên phẩm cách của tôi, tương lai tôi, thân phận tôi.

Nhưng ngay cả nỗi sợ hãi đó, tôi biết, vẫn không sánh được với điều sắp sửa xảy ra. Mặc dù tôi biết nó sắp tới rồi nhưng tôi vẫn muốn rạch tĩnh mạch mà tháo hết huyết thanh ra khỏi máu trước khi nó diễn ra lần nữa.

Một vũng ánh sáng hiện ra trên sàn xi măng trước mặt tôi. Một bàn tay, những ngón tay co quắp lại, giơ ra dưới ánh sáng, tiếp đó là một bàn tay khác, rồi đến cái đầu với mái tóc vàng xơ xác. Người phụ nữ đó cất tiếng ho và lê vào vùng sáng, từng chút từng chút một. Tôi cố tiến đến bên người đó, để giúp người đó, nhưng người tôi đông cứng.

Người phụ nữ quay mặt về phía ánh sáng, và tôi thấy đó chính là Tris. Máu tràn trên môi em, chảy xuống cằm em. Đôi mắt đỏ ngầu máu nhìn vào mắt tôi, và em khò khè, “Cứu em.”

Em ho bật cả máu xuống sàn nhà, và tôi lao đến bên em, bằng cách nào đó hiểu rằng nếu tôi không đến cạnh em sớm, ánh sáng sẽ tắt phụt trong mắt em. Những bàn tay bám lấy cánh tay tôi, vai tôi và ngực tôi, tạo thành một cái lồng toàn máu và xương, nhưng tôi vẫn ôm lấy em. Tôi cào lên những bàn tay đang bám vào tôi, nhưng kết quả chỉ toàn tự cào mình.

Tôi hét vang tên em, và em lại ho, lần này thổ nhiều máu hơn. Em hét gào cầu cứu, và tôi cũng gào hét tên em, rồi tôi không còn nghe thấy gì nữa, không cảm thấy gì nữa ngoài tiếng tim mình đập, ngoài nỗi kinh hoàng của chính tôi.

Em xụi xuống đất, mềm nhũn, hai con người đảo vào trong hốc mắt. Quá trễ rồi.

Bóng tối biến mất. Đèn sáng lại. Những hình vẽ graffiti ngập tràn căn phòng bối cảnh kinh hoàng, và phía bên kia tôi là cánh cửa sổ bằng gương thông tới phòng quan sát, và ở bốn góc là những máy quay ghi lại mỗi giai đoạn, mọi thứ đều ở đúng nơi chốn của chúng. Cổ và lưng tôi mướt mồ hôi. Tôi lấy vạt áo lau mặt và sỏi bước đến cánh cửa đối diện, bỏ cái hộp màu đen cùng xi lanh và kim tiêm lại đằng sau.

Tôi không cần làm sống lại những nỗi kinh hoàng của mình nữa. Tất cả những gì tôi cần làm là cố gắng vượt qua chúng.

†††

Từ kinh nghiệm của mình, tôi biết rằng chỉ riêng sự tự tin cũng có thể đưa một người đến một nơi cấm kỵ. Như những buồng giam trên tầng ba của tổng hành dinh Erudite.

Dù vậy cũng không phải ở đây, rõ ràng là vậy. Một tên vô môn phái dùng báng súng chặn tôi lại trước khi tôi kịp chạm tới cánh cửa, và tôi thấy căng thẳng, ngạt thở.

“Anh đi đâu?”

Tôi đặt tay lên khẩu súng của hắn và gạt ra khỏi cánh tay tôi. “Đừng chĩa cái thứ đó vô người tôi. Tôi đến đây theo mệnh lệnh của bà Evelyn. Tôi đến gặp một tên tù nhân.”

“Tôi không nghe thông báo nào về một cuộc viếng thăm sau giờ làm việc nào hôm nay cả.”

Tôi hạ giọng, để hắn cảm thấy như thể đang nghe một bí mật. “Đó là vì bà ấy không muốn lưu lại thông tin của cuộc gặp này.”

“Chuck!” một người gọi xuống từ cầu thang trên đầu chúng tôi. Là Therese. Chị ta vừa vẫy vẫy tay vừa đi xuống.

“Để cậu ta qua đi. Cậu ta thì được.”

Tôi gật đầu với Therese và đi tiếp. Những mảnh vỡ trong hành lang đã được quét dọn sạch sẽ, nhưng mấy cái bóng đèn vỡ chưa được thay, thế là tôi bước qua những mảng tối như những mảng vết thương bầm tím, thẳng tiến đến phòng giam tôi muốn.

Khi đến đầu hành lang phía Bắc, tôi không tiến thẳng vào phòng giam mà đến chỗ người phụ nữ đứng cuối đường. Bà ta ở độ tuổi trung niên, có đôi mắt ủ rũ và khuôn miệng dúm dó. Có cảm tưởng tất cả mọi thứ đều đang làm cô ta kiệt sức, kể cả tôi.

“Xin chào,” tôi nói. “Tôi là Tobias Eaton. Tôi đến đây để đưa một tên tù đi, theo lệnh của bà Evelyn Johnson.”

Nét mặt của bà ta không đổi sau khi nghe tên tôi, nên trong một thoáng, tôi đã nghĩ là phải hạ bà ta bất tỉnh để thực hiện điều mình muốn. Bà ta lôi từ trong túi áo ra một mảnh giấy nhàu nát và vuốt phẳng nó trong lòng bàn tay trái.

Trên đó là danh sách tên tù nhân và số phòng tương ứng.

“Tên?” Bà ta hỏi.

“Caleb Prior. 308A.”

“Cậu là con trai của bà Evelyn, đúng không?”

“Ừ. Ý tôi là... vâng.” Bà ta trông không giống kiểu người thích từ “ừ.”

Rồi bà dẫn tôi tới một cánh cửa trôn láng bằng kim loại có số 308 ở trên – tôi tự hỏi không biết trước đây nó được dùng làm gì khi thành phố còn chưa cần nhiều phòng giam thế này. Bà ta gõ mã số, và cánh cửa bật mở.

“Tôi đoán là phải giả vờ không nhìn thấy việc cậu sắp làm đúng không?”

Chắc hẳn bà ta nghĩ tôi đến đây để giết Caleb. Tôi quyết định cứ để bà ta nghĩ thế.

“Vâng,” tôi đáp.

“Hãy giúp tôi nói mấy câu tốt tốt với bà Evelyn nhé. Tôi không muốn làm ca đêm quá nhiều. Tên tôi là Drea.”

“Đảm bảo.”

Bà ta vò tờ giấy lại và nhét vô túi trong lúc bỏ đi. Tôi cứ để nguyên tay trên nắm đấm cửa cho tới lúc bà ta về lại vị trí gác và quay qua bên kia để không nhìn thấy tôi. Có vẻ như bà ta đã làm chuyện này vài lần trước đây rồi. Tôi tự hỏi không biết đã có bao nhiêu người biến mất khỏi phòng giam theo lệnh của mẹ tôi.

Tôi vào trong. Caleb Prior đang ngồi cạnh một cái bàn kim loại, cầm cúi đọc sách, tóc vén hết qua một bên đầu.

“Cậu muốn gì?” Cậu ta hỏi.

“Tôi ghét phải báo điều nay với cậu...” tôi dừng lại một chút. Một giờ trước tôi mới quyết định cách xử lý việc này – tôi muốn dạy cho Caleb một bài học. Và nó sẽ bao gồm một ít lừa gạt đây. “Mà cậu biết đấy, thật ra tôi không ghét đâu. Buổi thi hành án tử của cậu đã được đôn lên vài tuần. Tới tối nay.”

Nó làm cậu ta chú ý. Cậu ta xoay người trên ghế và trằn trằn nhìn tôi, mắt trợn lên điên dại, như một con mồi đối diện với một con dã thú.

“Nói đùa phải không?”

“Tôi nói đùa rất tẻ.”

“Không.” Caleb lắc đầu. “Không, tôi còn mấy tuần nữa lận mà, không phải hôm nay, không...”

“Nếu cậu ngậm miệng lại, tôi sẽ cho cậu thêm một tiếng đồng hồ nữa để sắp xếp thông tin mới này. Nếu cậu không im miệng, tôi sẽ cho cậu một cú bất tỉnh nhân sự và găm cho cậu một phát đạn bên ngoài con hẻm trước khi cậu kịp tỉnh dậy. Hãy quyết định đi.”

Nhìn một Erudite xử lý một chuyện gì đó giống như nhìn thấy bên trong một cái đồng hồ, tất cả các bánh răng đều xoay, dịch chuyển, điều chỉnh, làm việc với nhau để thực hiện một chức năng đặc biệt, mà trong trường hợp này là để cảm nhận về cái chết đang kề cận.

Ánh mắt Caleb chuyển qua cánh cửa sau lưng tôi, và cậu ta tóm lấy chiếc ghế, xoay và quăng nó vô người tôi.

Chân ghế đập mạnh vô người tôi, làm tôi chậm lại vừa đủ để cậu ta lách qua.

Tôi đuổi theo cậu ta ra ngoài hành lang, chỗ cánh tay bị cái ghế đập vào ban nãy đau rát. Tôi nhanh hơn – tôi xô vào lưng Caleb ta làm cậu ta té đập mặt xuống đất mà không kịp chống đỡ. Đầu gối dè lên lưng, tôi tóm hai cổ tay

cậu ta và cột lại bằng một sợi dây nhựa. Caleb rên rỉ, và khi tôi kéo cậu ta đứng dậy thì mũi cậu ta đã bê bết máu.

Mắt bà Drea chạm mắt tôi trong một tích tắc, rồi quay đi chỗ khác.

Tôi lôi Caleb dọc hành lang, không theo đường tôi đến mà theo hướng ngược lại, về phía cửa thoát hiểm. Chúng tôi bước xuống một đợt cầu thang hẹp, nơi tiếng bước chân của chúng tôi vang vọng chông chéo lên nhau, chói tai và rỗng không. Vừa xuống hết cầu thang, tôi gõ lên cánh cửa dẫn ra ngoài.

Zeke mở cửa, một nụ cười phớt lờ toét ra trên môi cậu ấy.

“Không gặp vấn đề gì với lính gác chứ?”

“Không.”

“Tôi đã nghĩ là Drea sẽ dễ bị qua mặt thôi mà. Bà ta không thèm quan tâm tới thứ gì hết.”

“Nghe thì có vẻ như trước đây bà ta từng ngó lơ đi chỗ khác như thế rồi.”

“Không làm tôi ngạc nhiên. Prior đây phải không?”

“Bằng xương bằng thịt.”

“Sao cậu ta chảy máu mũi thế kia?”

“Vì cậu ta là thằng ngu.”

Zeke đưa cho tôi một cái áo khoác màu đen có đính biểu tượng vô môn phái trên cổ. “Tôi không biết đầu óc bã đậu lại khiến người ta chảy máu mũi vô tội vạ như vậy đấy.”

Tôi khoác cái áo lên vai Caleb và cài một cái nút áo trước ngực cậu ta. Cậu ta tránh nhìn vào mắt tôi.

“Tôi nghĩ đó là hiện tượng mới,” tôi đáp. “Lối đi an toàn chứ?”

“Đã đảm bảo.” Zeke chìa bóng súng ra. “Cẩn thận, nạp đầy đạn rồi đấy. Giờ sẽ tuyệt vời biết bao nếu cậu táng tôi một phát để tôi đủ chứng cứ thuyết phục bọn vô môn phái rằng cậu tước nó khỏi tôi.”

“Cậu muốn tôi tấn cậu hả?”

“Ờ, làm như cậu chưa bao giờ muốn làm vậy ấy. Tới luôn đi, Số Bốn.”

Tôi quả thật thích đánh người – tôi thích sự bùng nổ của sức mạnh và năng lượng, và cảm giác không ai có thể đụng tới tôi vì tôi có thể làm người khác bị thương.

Nhưng tôi ghét phần đó trong con người mình, vì đó là phần dễ vụn vỡ nhất trong tôi.

Zeke thủ thế chuẩn bị còn tôi thì co tay thành nắm đấm.

“Làm lẹ lên đi bánh bèo,” cậu ta giục.

Tôi quyết định nhắm vào quai hàm, phần không thể bẻ được vì quá cứng, nhưng vẫn sẽ trụng ra được vết bầm tím ra trò. Tôi vung tay, đấm cậu ta đúng ngay chỗ tôi muốn.

Zeke rên lên, hai tay ôm mặt. Tay tôi đau như, tôi vẩy vẩy tay để bớt đau.

“Tuyệt cú mèo.” Zeke nhổ nước bọt xuống bên hông tường. “Chà, tôi đoán vậy là tới lúc rồi nhỉ.”

“Chắc thế.”

“Có lẽ tôi sẽ không còn gặp lại cậu đâu, đúng không?”

Ý tôi là, tôi biết mấy người khác sẽ quay lại, nhưng cậu thì...” Cậu ấy nhỏ giọng dần, nhưng lập tức nói tiếp suy nghĩ trong đầu. “Chỉ là có vẻ như cậu

sẽ ổn hơn nếu bỏ lại nó sau lưng, vậy thôi.”

“Ừ, có lẽ cậu nói đúng.” Tôi nhìn xuống chân. “Cậu chắc chắn sẽ không đi cùng chứ?”

“Không thể. Shaunna không thể lặn xe loanh quanh ở nơi các cậu sắp tới được, và tôi không thể bỏ cô ấy lại, cậu hiểu không?” Cậu ta sờ quai hàm, nhẹ nhàng, kiểm tra da dẻ. “Nhớ đảm bảo thằng Uriah không uống rượu nhiều quá đấy, được chứ?”

“Ừ,” tôi đáp.

“Không, tôi nói nghiêm túc đấy,” cậu ấy nói, hạ giọng xuống thật thấp như mỗi lần cậu ấy nói chuyện nghiêm trọng, ít nhất là lần này. “Hứa với tôi, cậu sẽ coi chừng nó nhé?”

Tôi đã luôn thấy rõ ràng, từ lúc tôi gặp họ, rằng Zeke và Uriah thân thiết hơn phần lớn những cặp anh em khác.

Bọn họ mất cha từ khi còn nhỏ, và tôi nghĩ Zeke bắt đầu bước trên con đường vừa làm cha mẹ vừa làm một ông anh kể từ đó. Tôi không tưởng tượng được Zeke cảm thấy như thế nào khi nhìn cậu em mình rời khỏi thành phố, nhất là khi Uriah đang tan nát trong khổ đau vì cái chết của Marlene.

“Tôi hứa,” tôi trả lời.

Tôi biết mình nên đi, nhưng tôi phải đứng lại giây phút này thêm một chút nữa, cảm nhận sự đặc biệt của nó.

Zeke là một trong những người bạn đầu tiên của tôi ở Dauntless, sau khi tôi vượt qua được giai đoạn nhập môn.

Sau đó cậu ấy làm việc ở phòng điều khiển chung với tôi, giám sát máy quay và viết những chương trình vớ vẩn giúp đánh vần chữ chạy trên màn hình hay chơi trò chơi đoán chữ đoán số. Cậu ấy chưa từng hỏi tên thật của tôi,

hay tại sao một kẻ nhập môn xếp đầu bảng lại yên phận làm công việc bảo vệ và huấn luyện thay vì làm thủ lĩnh.

Cậu ấy không đòi hỏi gì từ tôi.

“Ôm nhau một cái coi,” cậu ấy nói.

Một tay vẫn giữ chặt tay Caleb, tôi vòng cánh tay kia ôm Zeke, và cậu ấy cũng làm tương tự.

Khi chúng tôi tách nhau ra, tôi kéo Caleb men theo lối đi, và không thể cưỡng lại nên đành nói với lại, “Tôi sẽ nhớ cậu.”

“Tôi cũng vậy, cưng à.”

Cậu ấy nhe răng cười, hàm răng trắng sáng trong ánh chiều nhập nhoạng. Đó là điều cuối cùng tôi nhìn thấy trước khi tôi buộc phải rẽ và chạy nước kiệu đến chỗ con tàu.

“Cậu sắp sửa đi đâu đó,” Caleb nói giữa những tiếng thở hổn hển. “Cậu và những người khác.”

“Ừ.”

“Em gái tôi có đi cùng không?”

Câu hỏi đánh thức trong tôi cơn thịnh nộ của một con quái vật, và nó sẽ không thỏa mãn chỉ với những lời lẽ sắc bén hay xúc phạm. Nó sẽ chỉ được thỏa mãn bằng cách táng vô tai cậu ta thật mạnh bằng lòng bàn tay. Cậu ta co rúm lại và hụp vai xuống, chuẩn bị đón cái táng thứ hai.

Tôi tự hỏi liệu đó có phải là bộ dạng của tôi khi ba tôi làm vậy với tôi không.

“Cô ấy không phải em gái cậu,” tôi nói. “Cậu đã phản bội cô ấy. Cậu tra tấn cô ấy. Cậu cướp mất phần duy nhất còn sót lại của gia đình cô ấy. Và vì... cái gì cơ chứ? Vì cậu muốn giữ bí mật của mẹ Jeanine, muốn ở lại trong thành phố, không sút mẻ một cọng lông? Cậu là một thằng hèn.”

“Tôi không hèn!” Caleb phản đối. “Tôi biết nếu...”

“Hãy quay lại sự sắp xếp ban nãy để giữ cậu ngậm miệng lại đi.”

“Được thôi,” cậu ta nói. “Mà cậu đang đưa tôi đi đâu đây? Cậu giết tôi ngay ở đây cũng được mà, phải không?”

Tôi dừng phắt lại. Có một bóng dáng di chuyển trên vỉa hè sau lưng chúng tôi, thoáng qua khóe mắt tôi. Tôi quay phắt lại và chĩa súng, nhưng hình thù đó biến mất vào trong một con hẻm trên đường.

Tôi đi tiếp, kéo Caleb theo, nghe chùng xem có tiếng bước chân đằng sau không. Giày chúng tôi giẫm nát những mảnh kính vỡ. Tôi quan sát những tòa nhà tối đen và những biển chỉ đường, chúng vẫn còn dính lủng lẳng trên bản lề như những chiếc lá mùa thu rụng muộn.

Rồi cũng đến được nhà ga nơi chúng tôi sẽ bắt tàu, tôi dẫn Caleb lên một đợt cầu thang bằng kim loại để lên thêm ga.

Tôi thấy con tàu đang trở tới từ đằng xa, chuyển đi cuối cùng của nó xuyên qua thành phố. Đã từng một thời con tàu là một thế lực thiên nhiên trong mắt tôi, một thứ cứ đi con đường của nó mà không màng tới chúng tôi làm gì trong giới hạn bên trong thành phố, một thứ đầy nhịp điệu, sống động và mạnh mẽ. Giờ khi đã gặp những người đàn ông và phụ nữ vận hành con tàu rồi thì sự huyền bí đó bị mất đi nhiều phần, nhưng ý nghĩa của chúng với tôi thì vẫn không hề thay đổi – hành động đầu tiên của tôi với tư cách một Dauntless là nhảy lên một toa tàu, và mỗi một ngày sau đó đều là cội nguồn tự do của tôi, chúng trao cho tôi sức mạnh để di chuyển trong thế giới này

khi tôi đã từng có thời cảm thấy mắc kẹt trong khu vực Abnegation, trong ngôi nhà tôi coi là nhà tù.

Khi nó đến gần hơn, tôi cắt dây trói trên cổ tay Caleb bằng một con dao bỏ túi và giữ chặt tay cậu ta.

“Cậu biết cách, đúng không?” Tôi hỏi. “Hãy nhảy lên toa tàu cuối cùng.”

Cậu ta tháo nút áo khoác ra và thả cái áo xuống đất. “Ừ.”

Từ một đầu của thềm ga, chúng tôi cùng chạy dọc theo những tấm ván mòn vẹt, bắt kịp cánh cửa toa tàu. Cậu ta không với tới được tay nắm nên tôi đẩy cậu ta về phía cái toa. Caleb loạng choạng, rồi chụp lấy tay nắm và đu người vào trong toa tàu cuối cùng. Tôi sắp hết không gian rồi –

sắp hết cái thềm ga rồi – tôi chụp tay nắm và đu người vô, bắp thịt cảm nhận được lực kéo tới trước.

Tris đứng trong toa tàu, mỉm cười yếu ớt, méo xệch.

Chiếc áo khoác đen kéo khóa tới tận cổ, che gương mặt em trong bóng tối. Em nắm cổ áo tôi vào kéo lại gần để đặt một nụ hôn. Khi buông ra, em nói, “Em luôn thích nhìn anh làm chuyện này.”

Tôi nhón cười.

“Cậu đã lên kế hoạch cho điều này sao?” Caleb hỏi từ sau lưng tôi. “Để con bé ở đây khi cậu giết tôi? Đó...”

“Giết anh ta?” Tris hỏi tôi, không thèm nhìn anh trai của em.

“Ừ, anh cứ để Caleb nghĩ anh đang dẫn cậu ta đi hành hình,” tôi nói, đủ to để gã nghe được. “Em biết đó, đại loại giống như cậu ta đã làm với em ở tổng hành dinh Erudite.”

“Tôi... vậy là không phải sao?” Mặt Caleb, được mặt trăng chiếu sáng, ửng oải vì bất ngờ. Tôi để ý thấy nút áo cậu ta bị cài lệch.

“Không,” tôi đáp. “Thật ra thì tôi mới vừa cứu cái mạng của cậu đó.”

Caleb chuẩn bị nói gì đó, nhưng tôi ngăn lại. “Khoan hãy cảm ơn. Chúng tôi sẽ đem cậu theo. Ra ngoài hàng rào.”

Ra ngoài hàng rào. Nơi cậu ta đã cố gắng hết sức mình để tránh né tới mức phải quay lưng lại với em ruột mình.

Dù gì đi nữa, có vẻ như đó là hình phạt còn ghê gớm hơn cả cái chết. Chết thì nhanh quá, chắc chắn quá. Ở nơi chúng tôi sắp đến, không có gì là chắc chắn hết.

Caleb trông sợ sệt, nhưng không sợ như tôi tưởng tượng.

Rồi tôi có cảm giác như tôi hiểu cách cậu ta sắp xếp thứ tự mọi thứ trong đầu: mạng sống của cậu ta đầu tiên; sự thoải mái của cậu ta trong một thế giới do chính cậu ấy tạo nên thứ hai; và đâu đó sau nó mới là sinh mạng của những người mà đáng lẽ ra cậu ta phải yêu thương. Caleb là loại người hèn hạ không biết mình hèn hạ tới cỡ nào, và việc tôi lãng mạ cậu ta sẽ không thay đổi điều đó; không gì thay đổi được. Thay vì giận dữ, tôi lại cảm thấy nặng nề, vô dụng.

Tôi không muốn nghĩ về cậu ta nữa. Tôi nắm tay Tris và dắt em qua bên kia toa tàu để chúng tôi có thể nhìn thành phố biến mất sau lưng chúng tôi. Chúng tôi đứng cạnh nhau trên thềm cửa, mỗi đứa nắm một bên tay nắm cửa.

Những tòa nhà tạo thành những hình thù đen nhèm, lờ mờ trên nền trời.

“Bọn anh bị bám đuôi,” tôi nói.

“Chúng ta sẽ cẩn thận,” em đáp.

“Những người khác đâu?”

“Trong mấy toa đầu tiên,” Tris nói. “Em nghĩ chúng ta nên ở một mình. Hay một mình hết mức có thể.”

Em mỉm cười với tôi. Đây là những giờ phút cuối cùng chúng tôi ở trong thành phố. Dĩ nhiên chúng tôi nên trải qua chúng một mình.

“Em sẽ nhớ nơi này,”

“Thật không?” Tôi hỏi. “Anh nghĩ nó là ‘một sự giải thoát’ nhiều hơn.”

“Anh không nhớ *bất cứ thứ gì* sao? Không có kỷ niệm đẹp nào à?” Em huých tôi.

“Được rồi.” Tôi cười. “Có một ít.”

“Có cái nào có em trong đó không?” Em thắc mắc.

“Nghe có vẻ tự cho mình làm tâm tâm điểm nhỉ. Anh biết em muốn nói gì rồi đó.”

“Chắc rồi, anh nghĩ thế,” tôi nhún vai. “Ý anh là anh có một cuộc đời khác ở Dauntless, một cái tên khác. Anh là Số Bốn, nhờ người hướng dẫn nhập môn của anh. Ông ấy đã đặt tên cho anh.”

“Thật không?” Tris nghiêng đầu. “Sao em chưa gặp ông ấy nhỉ?”

“Vì ông ấy chết rồi. Ông ấy là Divergent.” Tôi lại nhún vai. “Nhưng anh không nghĩ là ngẫu nhiên. Amar là người đầu tiên nhận biết anh là một Divergent, và ông ấy giúp anh giấu kín chuyện đó. Nhưng ông ấy không thể che giấu thân phận Divergent của chính mình, thế là điều đó giết chết ông.”

Em chạm vào tay tôi, nhẹ nhàng, nhưng không nói gì.

Tôi khẽ cử động, không thoải mái.

“Thấy không?” Tôi nói. “Quá nhiều ký ức không hay ở đây. Anh sẵn sàng ra đi rồi.”

Tôi thấy trống rỗng, không phải vì buồn mà vì nhẹ nhõm, khỏi tất cả những căng thẳng đã đeo bám tôi bấy lâu. Mẹ tôi – Evelyn – ở lại thành phố đó, và lão Marcus, và tất cả những buồn đau lẫn ác mộng và ký ức không vui, và những môn phái kì hãm tôi bên trong một phiên bản của chính mình. Tôi siết tay Tris.

“Nhìn kia,” tôi nói, chỉ tay vào một cụm nhà phía xa.

“Khu Abnegation kia.”

Tris mỉm cười, nhưng đôi mắt em đờ đẫn vô hồn, như thể một phần ẩn sâu trong người em đang đấu tranh tìm đường thoát và tràn ra. Con tàu kêu rì rít trên đường ray, một giọt nước mắt chảy xuống cằm Tris, và thành phố biến mất trong bóng đêm.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT.

Tris.

CON TÀU CHẠY chậm lại khi chúng tôi đến gần hàng rào, một tín hiệu từ lái tàu báo hiệu chúng tôi phải nhanh chóng nhảy xuống. Tobias và tôi đang ngồi ở thềm cửa trong lúc nó chậm chạp lê bánh trên đường ray. Anh choàng tay qua người tôi và chạm mũi vào tóc tôi, hít một hơi. Tôi nhìn anh, ngấm cặp xương đòn lộ ra từ cổ áo thun, ngấm đường cong mờ nơi khoe miệng anh, và tôi cảm thấy người nóng lên.

“Em đang nghĩ gì vậy?” Anh nhẹ nhàng thì thầm vào tai tôi.

Tôi giật mình lấy lại tư thế. Tôi ngấm anh suốt, nhưng không phải lúc nào cũng *như thế* – tôi có cảm giác như anh mới vừa bắt quả tang tôi đang làm chuyện gì đáng xấu hổ lắm. “Không có gì! Sao thế?”

“Không sao cả.” Anh kéo tôi lại sát hơn, và tôi ngả đầu lên vai anh, hít sâu vào bầu không khí mát lạnh. Nó vẫn như không khí mùa hè, như đồng cỏ đang nường mình dưới nắng nóng.

“Có vẻ như chúng ta đến gần hàng rào hơn rồi,” tôi nói.

Tôi biết vậy vì những tòa nhà đang biến mất, chỉ còn lại những cánh đồng, điểm xuyết bằng ánh sáng lóe lên đều đặn của những con bọ phát sáng. Sau lưng tôi, Caleb đang ngồi bó gối gần một cánh cửa khác. Không may lúc đó mắt anh ấy lại chạm mắt tôi, và tôi những muốn hét lên để cái phần đen tối nhất trong con người anh ấy nghe thấy tôi, để cuối cùng anh ấy có thể nghe thấy tôi, để cuối cùng cũng hiểu được anh ấy đã gây ra cho tôi những gì, nhưng thay vì vậy tôi chỉ nhìn đăm đăm lại cho đến khi anh ấy không chịu nổi nữa và buộc phải quay đi chỗ khác.

Tôi đứng dậy, níu tay vịn để giữ thăng bằng, rồi Tobias và Caleb cũng làm theo. Thoạt tiên Caleb cố đứng tụt lại sau lưng chúng tôi, nhưng Tobias đẩy anh ấy tới trước, ngay rìa toa tàu.

“Cậu trước. Theo tiếng hô của tôi!” Anh nói. “Và... nhảy!”

Anh đẩy anh Caleb một cái, vừa đủ để Caleb lao khỏi sàn tàu, và anh trai tôi biến mất. Tiếp theo là Tobias, để lại tôi một mình trên tàu.

Thật ngu ngốc khi nhớ về một đồ vật khi còn quá nhiều người để mà nhớ nhưng, nhưng chưa gì mà tôi đã nhớ con tàu này rồi, và tất cả những chuyến tàu khác đã đưa tôi đi khắp thành phố, thành phố *của tôi*, sau khi tôi đã đủ dũng cảm để đón chúng. Tôi lướt tay lên thành tàu, một lần duy nhất, rồi nhảy. Con tàu chạy chậm tới nỗi cú tiếp đất của tôi bị lệch quá mức, vì đã quá quen với việc lao nhanh theo đà, thế là tôi ngã dúi dụi. Cỏ khô cào lên lòng bàn tay tôi và tôi đứng dậy, tìm Tobias và anh Caleb trong bóng tối.

Chưa kịp nhìn thấy họ tôi đã nghe tiếng Christina gọi.

“Tris!”

Con nhỏ và Uriah đi lại phía tôi. Cậu bạn tôi cầm một cái đèn pin và nhìn cảnh giác hơn nhiều so với hồi chiều này, một dấu hiệu tốt. Sau lưng tụi nó là nhiều ánh đèn hơn, nhiều giọng nói khác.

“Vụ anh cậu thành công chứ hả?” Uriah hỏi.

“Ừ.” Cuối cùng tôi cũng thấy Tobias, tay anh túm chặt cánh tay anh Caleb, hướng về phía chúng tôi.

“Không hiểu tại sao một Erudite như cậu lại hiểu không thông chuyện đó,” Tobias nói, “cậu chẳng đời nào chạy lại tôi đâu.”

“Anh ấy nói đúng đó,” Uriah tán thành. “Số Bốn chạy nhanh lắm. Không nhanh bằng tôi nhưng chắc chắn là nhanh hơn một Mũi Đốt như anh.”

Christina cười vang. “Một cái gì cơ?”

“Mũi Điếc.” Uriah chỉ cánh mũi nó. “Chơi chữ đó mà.

‘Biết’ trong ‘hiểu biết’, mà không có chữ ‘Đ’ phái Erudite...

hiểu không? Giống như Cứng Đơ vậy đó.”

“Phái Dauntless có nhiều tiếng lóng kì cục nhất quả đất. Bánh Bèo, Mũi Điếc... có từ nào tả Candor không?”

“Dĩ nhiên có.” Uriah nhe răng cười. “Đầu Heo.”

Christina xô Uriah một cái gạt lực, làm nó đánh rớt luôn cây đèn pin. Tobias vừa cười vừa dẫn đầu cả hội đi đến chỗ những người khác trong nhóm đang đứng cách đó vài mét. Cô Tori vẫy vẫy cái đèn pin trong không khí để mọi người chú ý rồi lên tiếng, “Được rồi, Johanna với mấy cái xe tải ở cách đây mười phút đi bộ, nên chúng ta khởi hành thôi. Và tôi mà nghe các cô các cậu hé răng một chữ nào thì tôi sẽ đập các cô các cậu bất tỉnh nhân sự cho xem. Chúng ta vẫn chưa thoát đâu.”

Chúng tôi nhích lại gần nhau như một sợi dây giày buộc chặt. Cô Tori đi trước chúng tôi vài mét, và nhìn từ đằng sau, trong bóng tối, nhìn cô y hệt như bà Evelyn, dáng người nghiêng nghiêng và rắn chắc, ngực ưỡn thẳng, tự tin đến gần như đáng sợ. Dưới ánh sáng của cây đèn pin, tôi nhìn vừa được hình con điều hâu xăm trên gáy cô, chủ đề đầu tiên chúng tôi trò chuyện khi cô ấy còn là giám sát viên trong bài kiểm tra tư cách của tôi. Cô nói với tôi đó là biểu tượng của một nỗi kinh hoàng mà cô đã vượt qua được. Tôi tự hỏi không biết nỗi kinh hoàng đó có còn ám ảnh cô ấy không, dù cô đã nỗ lực vô cùng để đối mặt với nó – tôi tự hỏi không biết những nỗi sợ có thật sự biến mất không hay chúng chỉ mất sức ảnh hưởng lên chúng tôi mà thôi.

Cứ mỗi phút cô lại cách xa chúng tôi hơn một chút, sai chân của cô giống vừa đi vừa chạy hơn là đi bộ. Cô ấy rất háo hức được ra đi, được thoát khỏi

cái nơi em trai cô đã bị giết hại, nơi cô đã nổi dậy chỉ để sau đó bị ngáng đường bởi một người đàn bà vô môn phái tưởng đã không còn tồn tại trên cõi đời.

Cô ấy đi trước quá xa, đến mức khi tiếng súng nổ ra, tôi chỉ nhìn thấy cái đèn pin của cô rơi xuống chứ không thấy người.

“Tản ra!” Tobias gầm lên giữa những tiếng la hét của chúng tôi, sự hỗn loạn của chúng tôi. “Chạy!”

Tôi quờ quạng trong bóng tối tìm tay anh, nhưng không thấy đâu. Tôi chụp khẩu súng Uriah đưa tôi trước khi chúng tôi đi và chìa ra đằng trước, lờ đi cái cổ họng thắt lại bởi cảm giác cây súng mang tới. Tôi không thể đâm đầu chạy bừa trong bóng tối. Tôi cần ánh sáng. Tôi phóng theo hướng cô Tori – hướng cái đèn pin của cô đã rơi xuống.

Tôi nghe mà không nghe tiếng súng nổ, và tiếng la hét, rồi tiếng bước chân chạy. Tôi nghe mà không nghe tiếng tim tôi đập thành thịch. Tôi cúi xuống kể bên ánh đèn mà cô đánh rơi và lượm cái đèn pin lên, dự định chỉ nhặt nó rồi chạy, nhưng trong vầng sáng của nó, tôi nhìn thấy gương mặt cô. Nó bóng mờ hôi, hai con người trợn ngược, như thể cô đang tìm kiếm thứ gì đó nhưng đã quá mệt để tiếp tục tìm kiếm rồi.

Một trong những viên đạn găm vào bụng cô, một viên khác trúng ngực. Vô phương cứu chữa. Có thể tôi tức giận cô ấy vì đã đối chọi với tôi trong phòng thí nghiệm của mẹ Jeanine, nhưng cô vẫn là Tori, người phụ nữ đã bảo vệ bí mật thân phận Divergent của tôi. Cổ họng tôi thắt lại khi nhớ về cảnh mình đi theo cô vào căn phòng kiểm tra tư cách, mắt dán vào hình xăm con điều hâu trên gáy cô.

Cô đưa mắt nhìn về hướng tôi và tập trung vào tôi.

Lông mày cô cau lại, nhưng cô không thốt nên lời.

Tôi chuyển cây đèn pin vào giữa ngón cái với ngón trỏ và với tay nắm chặt những ngón tay ướt mồ hôi của cô.

Tôi nghe thấy có tiếng người đang tới gần, và tôi chìa đèn lẫn súng về cùng một hướng. Ánh đèn rọi trúng một người phụ nữ đeo chiếc băng tay vô môn phái với một khẩu súng đang chìa vào đầu tôi. Tôi bóp cò, răng nghiến chặt đến mức kêu ken két.

Viên đạn trúng bụng và ả gào lên, bắn bừa vào không khí.

Tôi quay lại nhìn cô Tori, nhưng hai mắt cô đã nhắm nghiền, người cô đã bất động. Chĩa đèn xuống đất, tôi phóng vút đi khỏi cô và khỏi người phụ nữ tôi mới bắn.

Chân tôi đau nhức và phổi tôi bỏng rát. Tôi không biết mình đang đi đâu, đang phóng về phía nguy hiểm hay ra xa khỏi nó, nhưng tôi cứ chạy mãi chạy hoài lâu tới chừng có thể.

Cuối cùng tôi cũng thấy ánh sáng ở phía xa. Thoạt tiên tôi nghĩ đó là một ánh đèn pin khác, nhưng khi tới gần hơn, tôi nhận thấy nó lớn hơn và ổn định hơn đèn pin –

nó là đèn pha xe ô tô. Tôi nghe thấy tiếng động cơ, và rạp người bên dưới đám cỏ cao để núp, tắt đèn pin và chuẩn bị súng ống sẵn sàng. Chiếc xe tải chạy chậm lại, rồi tôi nghe tiếng gọi:

“Tori?”

Nghe giống giọng Christina. Chiếc xe tải sơn đỏ, gỉ sét, xe của phái Amity. Tôi đứng dậy, chìa đèn vô người tôi để con nhỏ nhìn thấy. Chiếc xe tải dừng lại trước mặt tôi mấy mét, và Christina trượt khỏi ghế dành cho khách, ôm chầm lấy tôi. Tôi tua đi tua lại cảnh đó để tin nó là thật, thân thể cô Tori ngã xuống, người phụ nữ vô môn phái hai tay ôm bụng. Không có tác dụng. Cảm giác không giống thật chút nào.

“Cảm ơn trời,” Christina thốt lên. “Lên xe đi. Chúng ta đi tìm cô Tori.”

“Cô Tori chết rồi,” tôi nói trống rỗng, và từ “chết” khiến mọi việc trở nên thật với tôi. Tôi lấy mu bàn tay quệt nước mắt đang chảy trên mặt và vật lộn để kiểm soát hơi thở run rẩy của mình. “Mình – mình đã bắn cái người giết cô ấy.”

“Cái gì?” Cô Johanna lạc giọng. Cô ngoái người ra sau từ ghế tài xế. “Cô nói gì cơ?”

“Cô Tori chết rồi,” tôi nói. “Tôi nhìn thấy mà.”

Vẻ mặt của cô Johanna bị che khuất sau lớp tóc. Cô ấy thờ ả ra.

“Vậy chúng ta đi tìm những người khác vậy.”

Tôi leo lên xe. Động cơ gầm lên khi cô Johanna nhấn ga, và chúng tôi lùi vào đám cỏ để đi tìm những người còn lại.

“Cô có nhìn thấy ai không?” Tôi hỏi.

“Vài người. Cara, Uriah.” Johanna lắc đầu. “Hết rồi.”

Tôi siết chặt tay nắm cửa. Nếu tôi cố gắng hơn để tìm Tobias... nếu tôi không dừng lại vì cô Tori...

Nếu Tobias không thoát được thì sao?

“Tôi chắc bọn họ không sao đâu,” cô Johanna nói. “Cậu trai đó của các cô biết cách tự chăm sóc mình mà.”

Tôi gật đầu, nhưng không tin. Tobias tự lo được cho bản thân nhưng trong một cuộc tấn công, sống chết phụ thuộc vào thần may mắn. Kỹ năng đầu phải là thứ giúp ta đứng ở một nơi mà không viên đạn nào găm được vào người, hay cứ nã súng vào bóng tối và bắn trúng một người mình không

nhìn thấy. Thuần túy dựa vào may rủi, hay ý trời, tùy vào thứ ta tin tưởng. Còn tôi thì không biết – chưa bao giờ biết – chính xác mình tin vào điều gì.

Anh ấy không sao đâu anh ấy không sao đâu anh ấy không sao đâu.

Tobias không sao đâu mà.

Tay tôi run rẩy, Christina bóp đầu gối tôi. Cô Johanna chở chúng tôi về phía chỗ hẹn, nơi cô ấy tìm thấy Uriah và chị Cara. Tôi nhìn cây kim tốc độ tăng lên, rồi giữ nguyên ở mức bảy mươi lăm. Chúng tôi va vào nhau côm cộp trong ca-bin, nghiêng bên này ngả bên kia bởi con đường gập ghềnh.

“Kia kìa!” Christina chỉ. Có một chùm ánh sáng phía trước chúng tôi, vài ánh đèn leo lét như ánh đèn pin, còn lại thì sáng tròn như đèn pha ô tô.

Chúng tôi thu hẹp khoảng cách, và tôi nhìn thấy anh.

Tobias đang ngồi trên mui của chiếc xe tải kia, tay ướt sũng máu. Chị Cara đứng trước mặt anh với một hộp cứu thương. Anh Caleb và Peter đang ngồi bệt trên cỏ cách đó vài mét. Trước khi cô Johanna tắt hẳn máy xe, tôi đã mở cửa và phóng ào ra, lao tới chỗ anh. Tobias đứng dậy, lờ đi mệnh lệnh phải ngồi yên của Cara, và chúng tôi đâm sầm vào nhau, cánh tay không bị thương của anh quàng qua lưng tôi và nhắc bổng tôi lên. Lưng anh đâm mồ hôi, và khi anh hôn tôi, anh có vị như muối.

Tất cả những căng thẳng trong người tôi lập tức được cởi bỏ. Trong một thoáng, tôi có cảm giác như mình được tái sinh, như thể tôi là một con người mới tinh tươm.

Anh không sao. Chúng tôi đang ở ngoài thành phố rồi.

Anh không sao!

CHƯƠNG MƯỜI HAI.

T o b i a s.

TAY TÔI ĐẬP thốn lên một nhịp như nhịp tim đập thứ hai ở nơi viên đạn sượt qua. Khớp tay của Tris sượt qua tay tôi khi em giơ tay chỉ thứ gì đó phía bên phải chúng tôi: một dãy nhà dài, thấp, được thắp sáng bằng những ngọn đèn cấp cứu màu xanh.

“Chúng là gì vậy nhỉ?” Tris hỏi.

“Những nhà kính khác,” cô Johanna đáp. “Chúng không cần nhiều nhân lực, nhưng chúng tôi trồng và nuôi nhiều thứ với số lượng lớn – vật nuôi, nguyên liệu thô để dệt vải, lúa mì, vân vân.”

Những tấm kính sáng lòa dưới ánh sao, che khuất những kho báu tôi tưởng tượng đang giấu bên trong, những cái cây nhỏ xíu lủng lẳng quả mọng, những hàng dây khoai tây chôn vùi dưới đất.

“Các vị không cho khách tham quan chỗ này,” tôi nói.

“Chúng tôi chưa bao giờ nhìn thấy chúng.”

“Phái Amity có giữ một số bí mật,” cô Johanna nói, giọng có vẻ tự hào.

Con đường phía trước chúng tôi dài thăm thẳm và thẳng tắp, điểm xuyết bằng những khe nứt rạn và ổ gà. Dọc hai bên đường là những thân cây khô cằn, trụ đèn bể nát, đường dây điện cũ. Đây đó là những vuông gạch lát vỉa hè lẻ loi, cỏ dại chen chúc vươn mình xuyên qua lớp xi măng, hay một đồng gỗ mục ruỗng, những ngôi nhà lụp xụp.

Cảnh vật này, mọi lính tuần tra Dauntless đều được thuyết phục là bình thường, càng nghĩ nhiều về nó, tôi càng hình dung ra một thành phố cũ đang dựng lên xung quanh mình, những tòa nhà thấp hơn những tòa chúng tôi đã

bỏ lại đằng sau, nhưng cũng nhiều bằng vậy. Một thành phố cũ bị biến thành một nơi hoang vu cho phái Amity cày cấy. Nói cách khác, một thành phố cũ đã bị san bằng, bị biến thành tro bụi và nghiền nát đến tận mặt đất, ngay cả đường sá cũng biến mất, đất cát còn lại phủ đầy những mảnh phế liệu.

Tôi thò tay ra ngoài cửa sổ, và gió lùa qua ngón tay tôi như lùa vào tóc. Khi tôi còn bé, mẹ tôi hay giả bộ có thể tạo ra những hình thù đồ vật từ gió, và mẹ sẽ đưa cho tôi chơi, chẳng hạn như búa và đinh, hay dao kiếm, hay ván trượt. Nó là một trò chơi chúng tôi thường chơi vào buổi tối, trên bãi cỏ trước nhà, trước khi lão Marcus về nhà. Nó giúp chúng tôi quên đi nỗi khiếp sợ của mình.

Ngồi sau lưng chúng tôi trong thùng xe tải là Caleb, Christina và Uriah. Christina và Uriah ngồi gần nhau tới mức vai chạm vai, nhưng chúng đang nhìn về hai hướng khác nhau, giống người lạ hơn là bạn bè. Bám ngay sau chúng tôi là một chiếc xe tải khác, do Robert lái, chở Cara và Peter. Cô Tori đáng lẽ ra phải đang đi cùng với họ. Nghĩ tới đó làm tôi thấy hụt hẫng, trống rỗng. Cô ấy đã giám sát bài kiểm tra tư cách của tôi. Cô đã khiến tôi nghĩ, lần đầu tiên trong đời, rằng tôi có thể rời bỏ phái Abnegation – rằng tôi phải làm thế. Tôi cảm thấy như mình mang nợ cô ấy, vậy mà cô ấy lại gục ngã trước khi tôi kịp trả ơn.

“Đây rồi,” cô Johanna lên tiếng. “Ranh giới ngoài cùng của đội tuần tra Dauntless.”

Không hề có bức tường hay hàng rào nào đánh dấu ranh giới phân định giữa lãnh thổ phái Amity và thế giới bên ngoài, nhưng tôi nhớ khi quản lý những nhóm tuần tra Dauntless lúc còn làm ở phòng điều khiển, bảo đảm họ không đi xa hơn giới hạn cho phép, nơi được đánh dấu bằng hàng loạt tấm bảng đánh dấu X. Những phiên tuần tra được sắp xếp sao cho những chiếc xe tải sẽ hết xăng nếu họ đi quá xa, một hệ thống kiểm tra và cân bằng tinh vi nhằm bảo đảm an toàn cho chúng tôi, cho họ – và, giờ thì tôi đã nhận ra – để bảo vệ bí mật mà phái Abnegation nắm giữ.

“Họ đã vượt qua ranh giới đó lần nào chưa?” Tris hỏi.

“Vài lần,” cô Johanna đáp. “Nhiệm vụ của chúng tôi là giải quyết trường hợp đó khi nó xảy ra.”

Tris nhìn cô ấy, và cô ấy nhún vai.

“Mỗi môn phái đều sở hữu một loại huyết thanh,” Johanna nói. “Huyết thanh của phái Dauntless tạo ra thực tế ảo, của Candor moi ra sự thật, của Amity tạo nên hòa bình, của Erudite mang đến cái chết...” Tris rùng mình thấy rõ khi nghe tới đây, nhưng cô Johanna vẫn tiếp tục như không có chuyện gì xảy ra. “Và của Abnegation là tái lập ký ức.”

“Tái lập ký ức?”

“Như ký ức của Amanda Ritter,” tôi nói. “Bà ta đã nói ‘Có rất nhiều thứ tôi vui sướng được quên đi, ’ nhớ không?”

“Đúng, chính xác,” cô Johanna nói. “Phái Amity có nhiệm vụ là cho bất cứ ai vượt qua ranh giới uống huyết thanh của phái Abnegation, chỉ một lượng vừa đủ để người ta quên đi việc đó. Tôi chắc là vài người trong số họ đã từng đi ngang qua chúng ta, nhưng không nhiều.”

Chúng tôi cùng rơi vào im lặng. Tôi lặp đi lặp lại thông tin đó trong đầu. Lấy đi ký ức của một người có gì đó vô cùng sai trái – dù tôi biết việc đó là cần thiết để giữ thành phố an toàn lâu hết mức cần thiết, tôi cảm thấy như vậy từ tận đáy lòng.

Lấy đi ký ức của một người là thay đổi chính con người họ.

Đang lớn dần bên trong tôi là cảm giác muốn thoát ra khỏi chính lớp da của chính mình, vì chúng tôi vượt khỏi ranh giới tuần tra của Dauntless càng xa, chúng tôi càng tiến gần tới việc nhìn thấy những thứ nằm bên ngoài thế giới

duy nhất mà tôi biết. Tôi vừa sợ vừa hồi hộp vừa bối rối, cả trăm cảm giác cùng lúc dâng lên.

Tôi nhìn thấy thứ gì đó phía trước, trong ánh sáng buổi sớm, và nắm lấy tay Tris.

“Nhìn kìa,” tôi nói.

CHƯƠNG MƯỜI BẢ.

T r i s.

THẾ GIỚI BÊN ngoài đầy ắp những con đường cùng những ngôi nhà tắm tối và dây điện đứt.

Không có sự sống, theo như tôi thấy; không chuyển động, không âm thanh, ngoại trừ tiếng gió thổi và tiếng chân của chính tôi.

Quang cảnh trông giống một câu nói bị cắt ngang, một phía treo toong teng trong không khí, dở dang, còn phía kia là một chủ thể khác biệt hoàn toàn. Phía của chúng tôi trong câu nói đó là một mảnh đất trống, cỏ dại và những con đường tít tắp. Phía bên kia là hai bức tường bằng xi măng với nửa tá bộ đường ray xe lửa nằm giữa chúng.

Phía trước nữa là một cây cầu bằng bê tông bắc ngang qua hai bức tường, và bao quanh đường ray là những ngôi nhà, bằng gỗ và gạch và kính, những ô cửa sổ tối thui, cây mọc um tùm xung quanh, hoang dại tới mức cành lá của chúng dính chùm cả lại với nhau.

Có một tấm biển bên phải đề số 90.

“Giờ chúng ta làm gì đây?” Uriah hỏi.

“Đi theo đường ray,” tôi nói, nhưng rất khẽ để chỉ mình mình nghe.

†††

Chúng tôi ra khỏi chiếc xe tải ngay ranh giới giữa thế giới của chúng tôi và của họ – bất kể “họ” là ai. Anh Robert và cô Johanna từ biệt ngắn gọn, quay đầu xe và lái trở lại thành phố. Tôi nhìn họ chạy đi. Tôi không tưởng tượng được đi xa đến đây rồi mà lại quay về, nhưng tôi đoán có chuyện họ phải

làm trong thành phố. Cô Johanna vẫn còn một cuộc nổi loạn của Allegiant cần phải tổ chức.

Những người còn lại – tôi, Tobias, anh Caleb, Peter, Christina, Uriah và chị Cara – bắt đầu đi dọc theo đường ray xe lửa với mớ tài sản nghèo nàn.

Đường ray ở đây không giống trong thành phố. Chúng bóng láng và có kiểu dáng đẹp, và thế chỗ cho những tấm bảng xếp vuông góc với đường đi là những tấm kim loại có kết cấu rõ ràng. Phía trước nữa, tôi thấy một con tàu chạy dọc theo những tấm kim loại này, bị bỏ hoang gần bức tường. Nó được mạ kim loại ở trên đầu và phía trước, như một tấm gương, với những ô cửa sổ màu đục hai bên. Khi chúng tôi đến gần hơn, tôi nhìn thấy những dây ghế băng bên trong với nhiều đệm gối màu hạt dẻ. Chắc chắn người ta không được nhảy lên nhảy xuống những con tàu như thế này.

Tobias đi sau tôi trên một trong những thanh ray, hai tay dang ra hai bên để giữ thăng bằng. Những người khác tản ra khắp đường ray, Peter và anh Caleb gần một bức tường, chị Cara gần bức còn lại. Chẳng ai nói gì nhiều, trừ việc chỉ trỏ khi thấy gì mới, một biển hiệu hay một tòa nhà hay một gợi ý xem thế giới này đã từng thế nào khi còn có người sống ở đây.

Duy nhất chỉ có những bức tường bê tông làm tôi phải chú ý – chúng treo kín những bức hình lạ lùng của những người có làn da láng mịn tới mức nhìn họ không còn giống người nữa, hoặc những chai lọ màu mè chứa dầu gội hoặc dầu xả hoặc vitamin hoặc một chất gì đó lạ hoắc, những từ tôi không hiểu, “vodka” và “Coca-Cola” và “nước uống tăng lực”. Những màu sắc và hình dáng và từ ngữ và tranh ảnh đều quá lòe loẹt, quá thừa mứa đến mức đầy mê hoặc.

“Tris.” Tobias đặt tay lên vai tôi, và tôi dừng lại.

Anh nghiêng đầu qua một bên và nói, “Em nghe thấy gì không?”

Tôi nghe thấy tiếng bước chân và giọng nói của những người bạn đồng hành của chúng tôi. Tôi nghe thấy tiếng mình thở, và tiếng anh thở. Nhưng bên dưới đó nữa là một tiếng ầm ì khe khẽ, mãnh liệt mà không đều đặn.

Nghe như tiếng động cơ.

“Tất cả dừng lại!” Tôi gọi lớn.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, tất cả làm theo, kể cả Peter, và chúng tôi tụt lại ngay chính giữa đường ray. Tôi thấy Peter rút súng ra và nâng lên, rồi tôi cũng làm tương tự, hai tay nắm lại để giữ chặt súng của mình, nhớ lại việc tôi từng cầm nó trong tay thoải mái như thế nào. Sự dễ dàng đó đã không còn nữa rồi.

Có thứ gì đó xuất hiện sau khúc cua phía trước. Một chiếc xe tải màu đen, to hơn bất kỳ cái xe tải nào tôi từng thấy, to tới nỗi chứa phải được cả tá người sau cái thùng xe được che chắn kia.

Tôi rùng mình.

Chiếc xe tải trèo lên đường ray rồi dừng lại cách chúng tôi chừng sáu mét. Tôi có thể nhìn thấy người cầm lái – ông ta có làn da sẫm màu và mái tóc dài cột lại thành búi sau đầu.

“Lạy Chúa,” Tobias thốt lên, tay anh siết chặt khẩu súng của mình.

Một người phụ nữ trèo xuống khỏi ghế trước. Cô ta trông cỡ tuổi cô Johanna, da chi chít tàn nhang, và tóc cô ta sẫm tới mức gần như đen thui. Cô ta nhảy xuống đất và giơ hai tay lên, để chúng tôi nhìn rõ cô ta không mang vũ khí.

“Xin chào,” cô ta nói và mỉm cười lo lắng. “Tên tôi là Zoe. Còn đây là Amar.”

Cô ta hát đầu qua bên cạnh để chỉ tay tài xế, người này cũng đã leo ra khỏi xe.

“Amar chết rồi,” Tobias lên tiếng.

“Không, tôi không chết. Coi nào, Số Bốn,” Amar nói.

Mặt Tobias đanh lại vì sợ. Tôi không trách anh. Đâu phải ngày nào cũng nhìn thấy người mình quan tâm từ cõi chết trở về.

Gương mặt của tất cả những người tôi đã đánh mất nháng qua đầu tôi. Lynn. Marlene. Wil . Al.

Ba tôi. Mẹ tôi.

Lỡ như họ còn sống thì sao, như ông Amar này? Lỡ như bức màn chia cách chúng tôi không phải là cái chết mà là bức tường rào bằng xích sắt và vài ba khoanh đất thì sao?

Tôi không thể ngăn mình thôi hy vọng, dù nó điên rồ vô cùng.

“Chúng tôi làm việc cho cùng một tổ chức đã thành lập nên thành phố của các bạn,” Zoe nói trong lúc liếc Amar.

“Cùng một tổ chức mà Edith Prior xuất thân. Và...”

Cô ta dò tìm trong túi áo và lấy ra một tấm ảnh có phần nhàu nát. Cô ta chìa ra, và rồi ánh mắt cô ta bắt gặp ánh mắt tôi giữa đám người và súng.

“Tôi nghĩ em nên nhìn qua tấm hình, Tris,” cô ta nói.

“Tôi sẽ bước tới và đặt nó lên đất, rồi lùi lại. Được chứ?”

Cô ta biết tên tôi. Cổ họng tôi thắt lại vì sợ hãi. *Làm sao* cô ta lại biết tên tôi? Mà không chỉ là tên tôi – biệt danh của tôi, cái tên tôi chọn khi gia nhập phái Dauntless?

“Được,” tôi đáp, nhưng giọng tôi khàn đặc, nên từ ngữ hầu như không phát thành tiếng.

Zoe bước tới, đặt tấm hình lên trên đường ray rồi lùi lại vị trí ban đầu. Tôi nhích khỏi vùng an toàn của mấy người chúng tôi và khom người xuống bức hình, vẫn quan sát cô ta suốt lúc đó. Rồi tôi lùi lại ngay, tấm hình đã cầm trong tay.

Đó là hình một hàng người đang đứng trước hàng rào xích sắt, tay người này quàng lên vai và ôm ngang lưng người kia. Tôi thấy một phiên bản con nít của Zoe, rất dễ nhận ra nhờ đám tàn nhang của cô ta, và một vài người tôi không biết mặt. Tôi đang định hỏi cô ta việc tôi nhìn bức hình này có nghĩa lý gì thì tôi nhận ra một người phụ nữ trẻ với mái tóc vàng xỉn cột đằng sau và nụ cười tươi rói.

Mẹ tôi. Mẹ của tôi đang làm gì kể bên những người này?

Có cái gì đó – buồn thương, đau đớn, mõi mòn – siết chặt ngực tôi.

“Có rất nhiều điều phải giải thích,” cô Zoe cất tiếng.

“Nhưng đây thật sự không phải là nơi tốt nhất để làm điều đó. Chúng tôi muốn đưa các bạn về tổng hành dinh của chúng tôi. Chỉ cách đây một đoạn ngắn lái xe thôi.”

Vẫn chĩa súng, Tobias dùng tay kia chạm vào cổ tay tôi, kéo tấm hình lại gần. “Mẹ em kia phải không?” Anh hỏi tôi.

“Là mẹ hả?” Anh Caleb hỏi. Anh chen qua Tobias để nhìn bức hình qua vai tôi.

“Vâng,” tôi nói với cả hai.

“Em nghĩ chúng ta có nên tin họ không?” Tobias nhỏ giọng hỏi tôi.

Zoe trông không giống một kẻ nói dối, và giọng điệu cô ta nghe cũng không giống nốt. Và nếu cô ta biết tôi là ai, và biết cách tìm chúng tôi ở đây thì có lẽ là vì cô ta có cách nào đó để tiếp cận thành phố, nghĩa là có khả năng cô ta nói thật về việc cùng nhóm với bà Edith Prior. Và còn có ông Amar nữa, ông ta đang quan sát nhất cử nhất động của Tobias.

“Chúng ta ra đến đây vì muốn tìm những người này,”

tôi nói. “Chúng ta phải tin tưởng ai đó chứ, đúng không?”

Nếu không thì mình chỉ có đi loanh quanh trong một mảnh đất hoang, lại còn có cơ đối mà chết nữa.”

Tobias thả tay tôi ra và hạ súng xuống. Tôi làm tương tự. Những người còn lại chậm rãi làm theo, Christina hạ vũ khí cuối cùng.

“Bất kể nơi nào chúng tôi đang đến, chúng tôi được tự do rời đi bất cứ lúc nào,” Christina ra điều kiện. “Rõ chứ?”

Zoe áp tay lên ngực, ngay tim. “Tôi hứa.”

Tôi hy vọng, vì cái mạng của tất cả chúng tôi, rằng lời hứa của cô ta đáng tin.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN.

T o b i a s.

TÔI ĐỨNG TRÊN thùng của cái xe tải, vịn vào khung đỡ tấm bạt phủ xe. Tôi những mong cái sự thật mới mẻ này là một trình mô phỏng mà tôi có thể kiểm soát được, để hiểu được nguồn cơn mọi sự. Nhưng nó không phải, thế nên tôi chẳng hiểu đầu đuôi gì cả.

Chú Amar còn sống.

“Thích nghi!” là một trong những mệnh lệnh ưa thích của chú ấy trong suốt kỳ nhập môn của tôi. Thịnh thoảng chú ấy hét vang thường xuyên tới nỗi tôi nằm mơ cũng nghe thấy; nó đánh thức tôi như đồng hồ báo thức, đòi hỏi ở tôi nhiều hơn mức tôi có thể đáp ứng. *Thích nghi.*

Thích nghi nhanh hơn, thích nghi tốt hơn, thích nghi với những thứ mà không người nào lẽ ra nên thích nghi.

Chẳng hạn như vậy: bỏ lại đằng sau một thế giới hoàn chỉnh và khám phá một thế giới hoàn toàn mới.

Hoặc như vậy: khám phá ra rằng người bạn đã chết của mình thật ra còn sống và đang cầm lái chiếc xe bạn đang ngồi.

Tris ngồi sau lưng tôi, trên một cái ghế băng kê quanh thùng xe, tấm ảnh nhàu nát nằm chặt trong tay. Ngón tay em lơ lửng trên gương mặt của mẹ mình, gần như chạm vào nó nhưng lại không phải thế. Christina ngồi một bên em, còn Caleb ngồi bên kia. Hẳn em để cậu ta ngồi đó chỉ để cho cậu ta coi tấm hình; cả người em ghé tởm tránh né cậu ta, nhích sát sang phía Christina.

“Mẹ hai người đó hả?” Christina hỏi.

Tris và Caleb gật đầu.

“Trong hình bà ấy trẻ quá. Đẹp nữa,” Christina bổ sung.

“Ừ, đúng vậy. Ý mình là đã từng vậy.”

Tôi tưởng giọng Tris sẽ buồn khi em trả lời, như lòng em đang nhói lên khi nhớ về vẻ đẹp đã phai mờ của mẹ mình. Nhưng thay vì vậy giọng em lại căng thẳng, hai môi mím chặt chờ đợi. Tôi hy vọng không phải em đang nung nấu hy vọng hảo huyền.

“Cho anh coi với,” Caleb nói, chìa tay về phía em gái mình.

Không nói gì, và không buồn nhìn cậu ta, em chuyển tầm nhìn sang cho cậu ta.

Tôi quay ra sau để nhìn thế giới mà chúng tôi đang rời khỏi – cuối đường ray xe lửa. Cánh đồng trải rộng bạt ngàn. Và phía xa kia, tòa Hub, lờ mờ hiện ra trong lớp sương mù đang bao phủ đường chân trời của thành phố.

Thật là một cảm giác lạ lùng khi ngắm nhìn thành phố từ đây, như thể tôi vẫn có thể chạm vào nó nếu vươn tay ra đủ xa, dù tôi đã rời khỏi nó quá xa rồi.

Peter tiến đến mé ngoài thùng xe kế bên tôi, bám vào tấm vải để giữ thăng bằng. Những thanh ray cong cong của đường tàu đã lùi xa, và tôi không còn nhìn thấy những cánh đồng đâu nữa. Những bức tường hai bên chúng tôi dần biến mất khi đường đi mỗi lúc một bằng phẳng, và rồi tôi nhìn thấy nhà cửa khắp nơi, có cái nhỏ, như những ngôi nhà của phái Abnegation, có cái to và rộng, như những tòa nhà trong thành phố bị đặt nằm nghiêng một bên.

Cây cối, um tùm và khổng lồ, vươn lên khỏi những bồn cây cố định bằng xi măng vốn để giữ cho chúng mọc gọn gàng, bộ rễ của chúng bò lổm nhổm trên vỉa hè. Đâu trên gờ một cái nóc nhà là một hàng những con chim màu

đen như những hình xăm trên xương đòn của Tris. Khi chiếc xe tải chạy ngang qua, chúng kêu lên quàng quạc và bay tản đi.

Đây là một thế giới hoang dại.

Như thế đấy, có quá nhiều thứ vượt mức chịu đựng của tôi, nên tôi phải lùi lại và ngồi lên một trong những cái ghế. Tôi vùi đầu vào hai lòng bàn tay, mắt nhắm nghiền để không phải tiếp nhận thêm thông tin nào mới nữa. Tôi cảm nhận được cánh tay rắn rỏi của Tris choàng qua lưng tôi, kéo tôi nghiêng vào vòng tay bé nhỏ của em. Tay tôi lạnh ngắt.

“Hãy chỉ tập trung vào hiện tại ngay đây, ngay bây giờ,”

Cara nói vọng sang từ bên kia thùng xe. “Như cái xe đang chạy chẳng hạn. Sẽ có ích đấy.”

Tôi thử. Tôi nghĩ đến việc cái ghế cứng như thế nào bên dưới tôi và chiếc xe lúc nào cũng rung lên ra sao, ngay cả khi đi trên đường bằng, rung tới tận xương. Tôi phân tích những cử động nhỏ nhất của nó từ trái sang phải, từ trước ra sau và cảm nhận sâu sắc mỗi lần nó xóc nảy lên khi đi qua thanh ray. Tôi giữ tập trung cho đến khi mọi thứ xung quanh chúng tôi tối đen, và tôi không cảm thấy thời gian đang trôi hay sự hoảng sợ vì những phát hiện mới nữa, tôi chỉ còn cảm nhận được chuyển động của chúng tôi trên mặt đất mà thôi.

“Có lẽ giờ anh nên ngó quanh một chút,” Tris lên tiếng, giọng em yếu ớt.

Christina và Uriah đang đứng ở chỗ tôi đứng lúc này, nghiêng đầu nhìn ra ngoài thành xe phủ vải. Tôi nhìn qua vai họ để xem chúng tôi đang tới đâu. Có một hàng rào cao trải dài khắp xung quanh, một không gian trống trải so với nhà cửa dày đặc tôi nhìn thấy trước khi ngồi xuống lúc này. Hàng rào có những thanh dọc màu đen có phần đầu nhọn chĩa cong ra ngoài, như sẵn sàng xuyên kẻ nào dám cả gan trèo qua.

Cách nó vài mét là một cái hàng rào khác, cái này làm bằng dây thép gai, giống cái hàng rào bao quanh thành phố, với những vòng kềm gai cuộn tròn trên đầu. Tôi nghe tiếng rù rì lớn phát ra từ hàng rào thứ hai, một hàng rào tích điện. Nhiều người đang đi lại trong vùng giữa hai cái hàng rào, đeo những khẩu súng nhìn giống súng bắn sơn của chúng tôi, nhưng chết chóc hơn rất nhiều, những máy móc tràn trề sức mạnh.

Một tấm biển treo trên cái hàng rào đầu tiên ghi CỤC

AN SINH DI TRUYỀN.

Tôi nghe thấy giọng của chú Amar đang nói chuyện với những tên lính gác có vũ trang, nhưng tôi không biết chú ấy đang nói gì. Cánh cổng trong hàng rào đầu tiên mở cho chúng tôi qua, rồi tới một cánh cổng của cái thứ hai. Bên kia hai cái hàng rào là... trật tự.

Trước mắt tôi là những ngôi nhà thấp được phân cách bởi những bãi cỏ cắt tỉa gọn gàng và những cây con.

Đường sá nối chúng với nhau được bảo trì tốt và đánh dấu rõ ràng, có nhiều mũi tên chỉ theo nhiều hướng khác nhau: NHÀ KÍNH, đi thẳng; CHỐT AN NINH, rẽ trái; NHÀ CỬ TRÚ CỦA QUAN CHỨC, rẽ phải; CHÍNH

KHU, đi thẳng.

Tôi đứng dậy và ngó ra ngoài xe để nhìn khu nhà, nửa người thò hẳn ra ngoài. Cục An sinh Di truyền không cao lắm, nhưng vẫn khổng lồ và rộng mênh mông, hơn phạm vi mắt tôi cho phép, một con voi ma-mút làm bằng kính, thép và bê tông. Sau lưng khu nhà là vài tòa tháp cao ngất với những chái nhà nhô ra ở trên cùng – tôi không biết để làm gì, nhưng tôi nghĩ đến căn phòng điều khiển khi nhìn thấy chúng, và tự hỏi không biết có phải chúng là vậy không.

Ngoài những lính gác giữa hai cái hàng rào, bên ngoài còn có mấy người nữa. Họ dừng lại để nhìn chúng tôi, nhưng xe chạy nhanh quá nên tôi không kịp nhìn biểu hiện trên mặt họ.

Chiếc xe tải đậu lại trước một bộ nhiều cánh cửa đôi, và Peter là người đầu tiên nhảy xuống xe. Những người còn lại đổ bộ lên vỉa hè theo cậu ta, và chúng tôi đứng vai kề vai, sát nhau tới mức tôi nghe được cả tiếng mọi người đang thở gấp như thế nào. Bên trong thành phố, chúng tôi phân chia theo môn phái, theo độ tuổi, theo lịch sử, nhưng ở đây, tất cả những phân chia đều biến mất. Chúng tôi là tất cả những gì chúng tôi có.

“Đến rồi đây,” Tris thì thầm khi cô Zoe và chú Amar tiến lại gần *Đến rồi đây*, tôi tự nói với mình.

†††

“Chào mừng đến với đặc khu,” cô Zoe lên tiếng. “Tòa nhà này từng là Phi trường O’Hare, một trong những sân bay nhộn nhịp nhất đất nước. Hiện nay, nó là tổng hành dinh của Cục An sinh Di truyền – hoặc chỉ là Cục thôi, ở đây chúng tôi gọi như vậy. Đó là một cơ quan trực thuộc chính phủ Hoa Kỳ.”

Tôi cảm thấy mặt mình cháy xuống. Tôi biết tất cả những từ cô ta đang nói – ngoại trừ việc tôi không chắc “phi trường” với “hoa kỳ” là cái quỷ gì – nhưng gộp tất cả chúng lại tôi vẫn chẳng hiểu mô tê gì. Tôi không phải là người duy nhất thấy bối rối – Peter nhướn cả hai hàng lông mày như thể đang thắc mắc.

“Xin lỗi,” cô ta nói. “Tôi cứ quên rằng các bạn biết rất ít thông tin.”

“Tôi tin đó là do lỗi của *các người* mà chúng tôi không biết tí ti gì chứ không phải lỗi của chúng tôi,” Peter chỉ ra.

“Tôi nên nói lại.” cô Zoe lịch sự mỉm cười. “Tôi cứ quên rằng chúng tôi cung cấp cho các bạn ít thông tin như thế nào. Phi trường là một trung tâm dành cho việc vận chuyển bằng đường không, và...”

“Vận chuyển đường không á?” Christina thốt lên hoài nghi.

“Một trong những tiến bộ khoa học kỹ thuật mà chúng ta không cần thiết phải biết khi ở bên trong thành phố là vận chuyển bằng đường hàng không,” chú Amar nói. “Nó an toàn, nhanh chóng và tuyệt vời.”

“Chà,” Tris thốt lên.

Em có vẻ hào hứng. Tôi, tuy thế, lại nghĩ tới chuyện bay vèo vèo trong không khí, cao tít phía trên đặc khu mà muốn ỏi.

“Dù gì đi nữa. Khi những thí nghiệm đầu tiên được tiến hành, sân bay được biến đổi thành đặc khu này để chúng tôi có thể kiểm soát các cuộc thí nghiệm từ xa,” cô Zoe nói. “Tôi sẽ đưa các bạn đến phòng điều khiển để gặp ngài David, người đứng đầu Cục. Các bạn sẽ nhìn thấy rất nhiều điều mà các bạn không hiểu, nhưng có lẽ tốt nhất nên có vài giải thích sơ bộ trước khi các bạn bắt đầu đặt câu hỏi với tôi về chúng. Thế nên hãy ghi lại những điều các bạn muốn biết thêm, và sau đó cứ thoải mái hỏi tôi hoặc Amar.”

Cô Zoe đi về phía cánh cửa, và nó tách ra, được mở bởi hai lính gác có vũ khí, họ nở nụ cười chào khi cô ta đi ngang qua. Sự tương phản giữa nụ cười chào mừng thân thiện và vũ khí vác trên vai họ gần như buồn cười. Những khẩu súng to kình, và tôi tự hỏi không biết họ cảm thấy như thế nào khi nhà đạn, giá mà bạn cảm nhận được thứ sức mạnh chết chóc trong chúng chỉ bằng cách co ngón tay trên cò súng.

Không khí mát lạnh phủ lên mặt tôi khi chúng tôi vào bên trong đặc khu. Có nhiều cửa sổ nằm cong cong trên cao, để lọt qua những tia sáng yếu ớt, nhưng đó đã là phần hấp dẫn nhất của nơi này rồi – sàn nhà lát gạch trông xin đục vì bụi thời gian, tường thì xám xịt và trống trơn.

Trước mặt chúng tôi là cả một biển người và máy móc, một tấm biển ở trên đề CHỐT KIỂM TRA AN NINH. Tôi không hiểu sao họ lại cần kiểm tra an ninh quá nhiều như vậy khi đã được bảo vệ bởi những hai lớp hàng rào rồi, một trong hai lại có kích điện nữa, và tới vài lớp lính canh, nhưng đây không phải là thế giới của tôi để mà đi hỏi han.

Không, đây hoàn toàn không phải là thế giới của tôi.

Tris chạm vào vai tôi và chỉ lối đi dài trước mặt. “Nhìn kìa.”

Đứng tận phía bên kia căn phòng, bên ngoài chốt an ninh, là một tảng đá khổng lồ treo một thiết bị bằng kính trên đầu. Đó là một ví dụ hết sức điển hình về những thứ chúng tôi sẽ nhìn thấy mà không hiểu đầu đuôi gì sất.

Tôi cũng không hiểu được sự khao khát mãnh liệt trong mắt Tris, nhìn như muốn nuốt lấy hết tất cả những thứ xung quanh chúng tôi như thể chỉ cần thế thôi em cũng đủ sống rồi. Đôi lúc tôi cảm thấy chúng tôi giống nhau, nhưng cũng có lúc, như lúc này, tôi cảm nhận được sự chia cách giữa hai tính cách của chúng tôi như thể tôi vừa đâm sầm vào một bức tường chắn giữa.

Christina nói gì đó với Tris, và hai người mỉm cười. Tất cả những gì tôi nghe là những tiếng lòng bùng và bốp méo.

“Cậu không sao chứ?” Cara hỏi tôi.

“Ừ,” tôi nói như cái máy.

“Cậu biết không, sẽ logic một cách hoàn hảo nếu như cậu cảm thấy khiếp đảm ngay lúc này,” cô ta nói, “không cần cứ phải trن mình đeo cái bộ mặt đàn ông tính cứng nhắc đó đâu.”

“Cái gì cơ?”

Cô ta mỉm cười, và tôi nhận ra cô ta chỉ nói đùa.

Toàn bộ những người ở chốt an ninh đều bước sang một bên, làm thành một đường đi cho chúng tôi xuyên qua. Phía trước chúng tôi, cô Zoe thông báo, “Vũ khí bị cấm trong khu vực này, nhưng nếu các bạn gửi lại ở chốt an ninh, lúc quay ra các bạn sẽ được lấy lại, nếu các bạn muốn. Sau khi các bạn bỏ hết vũ khí ra, chúng ta sẽ đi qua máy quét và tiếp tục.”

“Cái bà đó phiền phức ghê gớm,” Cara nhận xét.

“Cái gì?” tôi nói. “Tại sao?”

“Bà ta không tách ra khỏi mô kiến thức của bà ta được,”

cô ta nói trong lúc rút vũ khí ra. “Bà ta cứ nói huyền thuyên về mọi thứ như thể chúng quá ư là rõ ràng đi trong khi thực tế không phải vậy chút nào.”

“Cậu nói đúng,” tôi nói mà không tin chắc. “Phiền phức thật.”

Phía trước tôi, cô Zoe đặt súng của cô ta lên một cái khay màu xám rồi bước vào máy quét – nó là một cái hộp to bằng người với một đường vào ở chính giữa, vừa đủ rộng cho một người. Tôi rút súng của mình ra, nó nặng trĩu vì chứa đầy những viên đạn chưa dùng tới, và đặt nó lên cái khay mà tên lính gác đưa cho tôi, tất cả súng ống của mọi người đều đã nằm gọn trong đó.

Tôi nhìn cô Zoe đi qua cái máy quét, rồi tới chú Amar, Peter, Caleb, Cara, và Christina. Khi tôi đứng ngay bên ngoài nó, ngay ở những bức tường sẽ ép cơ thể tôi giữa chúng, tôi cảm thấy nỗi hoảng loạn bắt đầu nhen nhóm, tay chân đông cứng và lồng ngực thắt chặt. Cái máy quét khiến tôi nhớ tới cái hộp gỗ đã nhốt tôi trong bối cảnh kinh hoàng, siết vặn tới nát xương tôi.

Tôi không thể, sẽ không hoảng loạn ở đây.

Tôi buộc hai chân mình phải bước vào trong cái máy quét, và đứng lại ở giữa, nơi những người khác đã đứng.

Tôi nghe thấy tiếng cái gì đó động đậy trong hai bức tường hai bên tôi, rồi những tiếp bíp bíp chói tai vang lên. Tôi rùng mình, rồi tất cả những gì tôi thấy là bàn tay của tên lính gác, ra hiệu cho tôi bước tới.

Giờ thì thoát được rồi.

Tôi loạng choạng bước ra khỏi cái máy quét, và không khí tràn ngập xung quanh tôi. Cara trao cho tôi một cái nhìn chăm chọc, nhưng không nói gì.

Khi Tris nắm tay tôi sau khi em bước ra khỏi máy quét, tôi hầu như chẳng cảm thấy gì hết. Tôi nhớ lại việc vượt qua bối cảnh kinh hoàng của mình với em, cơ thể ép sát vào nhau trong cái hộp gỗ đang nhốt chúng tôi, lòng bàn tay tôi đặt trên ngực em, cảm nhận tiếng tim em đập. Vậy là đủ để kéo tôi trở lại hiện tại.

Khi Uriah đã xong, cô Zoe lại vẫy chúng tôi đi tiếp.

Bên kia chốt an ninh, công trình không dơ bẩn như lúc nãy. Sàn vẫn được lát gạch, nhưng chúng được đánh bóng tới mức hoàn hảo, và cửa sổ có ở khắp nơi. Dọc theo một hành lang dài, tôi thấy những hàng bàn thí nghiệm và máy tính, và nó gợi cho tôi nhớ về tổng hành dinh của phái Erudite, nhưng ở đây sáng sủa hơn, và có vẻ như không có thứ gì bị che giấu.

Cô Zoe dẫn chúng tôi đi theo một hành lang nhỏ bên tay phải. Khi chúng tôi đi ngang qua người ta, họ dừng lại nhìn, và tôi cảm giác ánh mắt của họ chĩa vào tôi như những tia nhiệt nhỏ, làm tôi nóng ran từ cổ họng tới mặt.

Chúng tôi cứ bước đi như thế rất lâu, vào sâu hơn trong đặc khu, và rồi cô Zoe dừng lại, quay mặt về phía chúng tôi.

Phía sau cô ta là những vòng tròn lớn gồm toàn những màn hình trống trơn, như những con bướm đang bay quanh một vòng lửa. Những người bên trong vòng tròn đang ngồi ở những cái bàn thấp, hung hăng gõ lên thậm chí còn nhiều màn hình hơn nữa. Những cái này chĩa ra ngoài thay vì chĩa vào trong.

Nó là một căn phòng điều khiển, nhưng nó là một căn phòng mở, và tôi không chắc họ đang quan sát cái gì ở đây, vì tất cả những màn hình đều đen thui. Chụm lại quanh những màn hình quay vào trong là ghế dựa, ghế băng và bàn, như thể người ta thường tụ tập ở đây để xem giải trí vậy.

Đứng trước căn phòng điều khiển vài mét là một người đàn ông lớn tuổi đang nở nụ cười và mặc một bộ đồng phục màu xanh thẫm, y như những người khác. Nhìn thấy chúng tôi tiến lại gần, ông tay chìa tay ra chào. Ông David, hẳn là thế.

“Đây,” ông ta nói, “chính là điều chúng tôi đã hằng chờ đợi ngay từ lúc bắt đầu.”

CHƯƠNG MƯỜI LĂM.

Tris.

TÔI LẤY TẮM hình từ trong túi ra. Người đàn ông đang đứng trước mặt tôi – ông David – cũng có mặt trong hình, đứng cạnh mẹ tôi, gương mặt mịn màng hơn một chút, vòng bụng gọn hơn một chút.

Tôi che mặt mẹ tôi lại bằng đầu ngón tay. Tất cả những hy vọng đã lóe lên trong tôi đã tắt ngúm rồi. Nếu mẹ tôi, hay ba tôi, hay bạn bè tôi còn sống, họ đã chờ ở cửa khi chúng tôi đến. Đáng ra tôi phải sáng suốt hơn thay vì chỉ chăm chăm suy diễn chuyện đã xảy ra với ông Amar – bất kể nó là chuyện gì – có thể tái diễn một lần nữa chứ.

“Tôi là David. Như Zoe có lẽ đã giới thiệu với các cô cậu, tôi là người đứng đầu Cục An sinh Di truyền. Tôi sẽ cố gắng hết sức để giải thích mọi chuyện,” ông David nói.

“Điều đầu tiên các cô cậu nên biết đó là thông tin mà Edith Prior nói với các cô cậu chỉ chính xác có một phần thôi.”

Nói tới cái tên Prior, ông ta nhìn tôi. Người tôi run lên vì chờ đợi – kể từ khi xem đoạn băng, tôi luôn khao khát muốn biết câu trả lời, và tôi sắp sửa biết rồi đây.

“Bà ấy đã cung cấp vừa đủ thông tin các cô cậu cần để đạt được mục tiêu thí nghiệm của chúng tôi,” ông David nói. “Và trong nhiều trường hợp, điều đó có nghĩa là nói giảm, lược bỏ và nói sai toàn bộ. Giờ các cô cậu đã ở đây rồi thì những thứ đó không còn cần thiết nữa.”

“Các vị cứ nhắc về những ‘thí nghiệm,’ ” Tobias nói. “Thí nghiệm nào?”

“Đúng vậy, chà, tôi chuẩn bị nói tới nó đây.” Ông David nhìn ông Amar. “Họ đã bắt đầu từ đâu lúc giải thích cho cậu nhỉ?”

“Bắt đầu từ đâu không quan trọng. Anh không thể biến nó thành thứ dễ nuốt
đâu,” ông Amar đáp, tay cạy cạy lớp da tay.

Ông David cân nhắc một lúc rồi hắng giọng.

“Cách đây rất lâu, chính phủ Hoa Kỳ...”

“Hoa gì cơ?” Uriah thắc mắc.

“Đó là một đất nước,” ông Amar giải thích. “Một nước lớn.

Nó có những đường biên giới đặc biệt và cơ quan cai quản riêng, và ngay
hiện giờ đây chúng ta đang ở giữa đất nước đó.

Chúng ta có thể nói về nó sau. Mời tiếp tục, thưa ngài.”

Ông David nhấn ngón tay cái lên lòng bàn tay và mát-xa tay, rõ ràng là mất
bình tĩnh vì bị cắt ngang.

Ông ta bắt đầu lại:

“Vài thế kỷ trước, chính phủ của đất nước này bắt đầu hứng thú với việc
buộc người dân phải cư xử theo những khuôn phép lý tưởng nhất định. Đã
có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng các xu hướng bạo lực phần nào bắt nguồn từ
chính những loại gen của con người – một gen tên ‘gen sát nhân’ là loại đầu
tiên, nhưng còn một số loại khác nữa, về mặt di truyền học thì bẩm sinh đã
thiên về hèn nhát, dối trá, ngu dốt – nói cách khác là tất thảy những phẩm
chất cuối cùng sẽ dẫn đến một xã hội tàn lụi.

Chúng tôi được dạy rằng mọi môn phái được hình thành để giải quyết một
vấn đề, vấn đề về bản chất thiếu hoàn thiện của chúng tôi. Rõ ràng những
người ông David đang mô tả, dù họ là ai đi nữa, cũng tin rằng vấn đề đó có
thật.

Tôi biết rất ít về di truyền học – chỉ là những đặc điểm ba mẹ truyền cho con cái mà tôi thấy được, trên mặt tôi và trên mặt của bạn bè tôi. Tôi không tưởng tượng ra được có một gen tách biệt cho bản tính sát nhân, hay hèn nhát, hay dối trá. Đó là những thứ quá sức mơ hồ để có một vị trí cụ thể trong cơ thể một con người. Nhưng tôi không phải là một nhà khoa học.

“Rõ ràng có một số nhân tố giữ vai trò quyết định tính cách con người, bao gồm cả điều kiện sinh trưởng và những trải nghiệm riêng,” ông David nói tiếp, “nhưng mặc cho nền hòa bình và thịnh vượng đã ngự trị ở đất nước này trong gần một thế kỷ, tổ tiên của chúng ta dường như vẫn thấy sẽ thuận lợi hơn nhiều nếu giảm được nguy cơ xuất hiện của những đức tính không mong muốn trên trong dân chúng bằng cách sửa chữa chúng. Nói cách khác, bằng cách sửa chữa lại nhân cách con người.

“Đó là lý do các thí nghiệm điều chỉnh di truyền học ra đời. Phải mất vài thế hệ mới thấy được kết quả của công tác điều chỉnh di truyền, nhưng có nhiều người trong toàn thể dân cư đã được chọn ra với số lượng lớn, căn cứ trên tiểu sử và hành vi, và họ được trao cho một chọn lựa, đó là họ có thể tặng cho thế hệ tương lai một món quà, một sự thay đổi trong gen sẽ khiến hậu duệ của họ tốt đẹp hơn một chút.”

Tôi nhìn những người khác. Miệng Peter cong lên khinh khỉnh. Caleb cau mày. Chị Cara thì há hốc mồm, cứ như đang đối câu trả lời và định cạ nó từ trong không khí vậy.

Christina nom nghi hoặc, một bên lông mày nhướn lên, còn Tobias thì đang cầm cúi chú mục xuống chân.

Tôi có cảm giác như những điều đang nghe chẳng có gì mới mẻ hết – cũng y như thứ triết lý đã sinh ra các môn phái mà thôi, thao túng con người để điều chỉnh gen của họ thay vì phân chia thành các nhóm theo đức tính. Tôi hiểu chuyện đó. Trên một mức độ nào đó tôi còn đồng tình nữa kìa. Nhưng tôi

không hiểu chuyện đó thì liên quan gì đến chúng tôi, ngay tại đây, ngay bây giờ.

“Nhưng khi việc điều chỉnh di truyền bắt đầu phát huy tác dụng, những biến đổi đã mang lại những kết quả thảm hại. Hóa ra kết quả của nỗ lực đó không phải là những gen đã được sửa chữa mà là những gen hư hại,” ông David nói.

“Lấy đi nỗi sợ hãi, sự dốt nát và dối trá của một người...

tức là anh đã lấy đi lòng trắc ẩn của họ. Lấy đi tính hiếu thắng của một người là anh lấy đi động lực, hay khả năng khẳng định bản thân của họ. Lấy đi sự ích kỷ của họ là anh đã lấy đi sự thúc bách tự nhiên để sinh tồn. Nếu các cô cậu suy nghĩ kĩ về việc đó, tôi chắc các cô cậu sẽ hiểu chính xác điều tôi muốn nói.”

Tôi đánh dấu từng phẩm chất một trong đầu trong lúc ông ta nói – sợ hãi, ngu dốt, dối trá, hiếu thắng, ích kỷ. Ông ta *đang* nói đến các môn phái. Và ông ta nói đúng rằng mỗi phái đều đánh mất một điều gì đó để có được một đức tính nổi trội: phái Dauntless, can đảm nhưng tàn nhẫn; phái Erudite, thông minh nhưng hão huyền; phái Amity, ôn hòa nhưng bị động; phái Candor, thành thật nhưng vô tâm; phái Abnegation, không vị kỷ nhưng bị gò bó.

“Con người chưa bao giờ là hoàn hảo, nhưng những biến đổi gen đã khiến tình hình tồi tệ như chưa bao giờ tệ hơn. Việc này thể hiện trong cái mà chúng tôi gọi là Cuộc Thuần Chiến. Một cuộc nội chiến, nổ ra giữa những người có gen hồng và chính phủ cùng với tất cả những ai có gen lành. Cuộc Thuần Chiến đã gây ra một mức độ tàn phá chưa từng có trước đó trên đất Mỹ, giết chết gần phân nửa dân số cả nước.”

“Hình lên rồi,” một người ngồi ở một cái bàn trong phòng điều khiển lên tiếng.

Một bản đồ hiện ra trên màn hình phía trên ông David.

Hình dạng nó nhìn lạ hoắc, nên tôi không biết đó là bản đồ của cái gì, nhưng nó được phủ kín với những đốm đèn màu hồng, đỏ và đỏ thẫm.

“Đây là đất nước của chúng ta trước Cuộc Thuần Chiến,” ông David thuyết minh. “Và đây là sau khi...”

Ánh đèn bắt đầu tắt đi, những cái đốm tắt dần và rút lại như những vũng nước nhỏ đang khô dần dưới ánh mặt trời. Rồi tôi nhận ra những đốm đèn màu đỏ chính là con người – con người, đang biến mất, ánh đèn tượng trưng cho họ đang tắt dần. Tôi nhìn chăm chăm lên màn hình, không thể tin nổi một sự mất mát lớn lao như thế.

Ông David nói tiếp, “Khi cuộc chiến cuối cùng cũng chấm dứt, người dân yêu cầu phải có một giải pháp vĩnh viễn cho vấn đề về gen. Và đó là lý do Cục An sinh Di truyền được thành lập. Được trang bị với tất cả các kiến thức khoa học để chính phủ tùy nghi sử dụng, những người tiên nhiệm của chúng tôi đã thiết kế nên các thí nghiệm để phục hồi con người về lại trạng thái thuần chủng về mặt di truyền học.”

“Họ triệu tập những cá nhân đã bị tổn thương về mặt di truyền để Cục có thể thay đổi gen cho họ. Sau đó Cục đưa họ vào những môi trường an toàn để ổn định về lâu về dài, trang bị cho họ những phiên bản huyết thanh cơ bản để giúp họ điều hành xã hội của mình. Họ sẽ phải chờ thời gian trôi đi – hết thế hệ này đến thế hệ khác, chờ mỗi thế hệ sản xuất ra nhiều con người được chữa lành gen hơn. Hay như các vị biết họ với cái tên...”

Divergent.”

Kể từ khi cô Tori nói cho tôi biết cái từ miêu tả con người tôi – Divergent – tôi đã luôn muốn biết ý nghĩa của nó. Và đây là câu trả lời đơn giản nhất tôi nhận được: “Divergent”

nghĩa là gen của tôi đã được chữa lành. Thuần khiết. Toàn vẹn. Tôi nên cảm thấy nhẹ nhõm vì cuối cùng cũng biết câu trả lời mới phải. Nhưng tất cả những gì tôi cảm thấy là như có cái gì đó mới xù xuống, ngứa ngáy, khó chịu trong đầu.

Tôi từng nghĩ rằng “Divergent” giải thích mọi thứ tôi đã là và mọi thứ tôi có thể trở thành. Có lẽ tôi đã lầm.

Tôi bắt đầu cảm thấy khó thở khi bức màn bí mật mới được vén lên bắt đầu len vào tâm trí và trái tim tôi, khi ông David đã lột trần lớp vỏ dối trá và bí mật. Tôi sờ lên ngực để cảm nhận được tim mình đang đập, cố gắng làm mình bình tĩnh lại.

“Thành phố của các bạn là một trong những thí nghiệm để hồi phục gen, và đến giờ là thí nghiệm thành công nhất, nhờ vào định lượng biến cải hành vi. Chính là các môn phái.” Ông David mỉm cười với chúng tôi, như thể chúng tôi nên lấy đó làm tự hào, nhưng tôi không hề thấy tự hào. Họ đã tạo ra chúng tôi, họ định hình thế giới của chúng tôi, họ bảo chúng tôi những điều phải tin.

Nếu chính họ đã bảo chúng tôi phải tin vào thứ gì đó, và chúng tôi đã không làm điều đó trong sự tự nguyện thì liệu nó có còn thật không? Tôi áp tay lên ngực chặt hơn.

Bình tĩnh.

“Các môn phái là nỗ lực của những người tiên nhiệm của chúng tôi nhằm kết hợp yếu tố ‘tác động môi trường’

vào cuộc thí nghiệm – họ khám phá ra rằng chỉ đơn thuần sửa chữa gen thì không đủ để thay đổi cách con người cư xử. Một trật tự xã hội mới, cộng với sự điều chỉnh về di truyền, được xác định là giải pháp hoàn chỉnh nhất cho các rắc rối về hành vi mà những hư hại về gen đã gây ra.”

Nụ cười của ông David biến mất khi ông ta nhìn khắp lượt chúng tôi. Tôi không biết ông ta trông mong điều gì – chờ chúng tôi toe toét cười lại với ông ta chẳng? Ông ta tiếp tục, “Các môn phái sau đó được áp dụng vào hầu hết các thí nghiệm khác của chúng tôi, ba trong số đó vẫn đang hoạt động. Chúng tôi đã trải qua một quá trình dài dằng dặc để bảo vệ các bạn, quan sát các bạn, và học từ các bạn.”

Chị Cara đưa tay vuốt tóc, như kiểm tra xem có sợi tóc nào bung ra không. Không tìm thấy gì, chị ấy nói, “VẬY khi bà Edith Prior nói chúng tôi phải quyết định vụ Divergent và ra ngoài để giúp các ông, đó là...”

“‘Divergent’ là cái tên chúng tôi quyết định đặt cho những người đã tiếp cận được với mức độ gen lành lặn mong muốn,” ông David nói. “Chúng tôi muốn đảm bảo rằng những người đứng đầu thành phố các bạn trân trọng họ. Chúng tôi không ngờ thủ lĩnh của phái Erudite lại bắt đầu sẵn lòng và hạ gục họ – hay cũng không ngờ phái Abnegation nói cho cô ta biết họ là ai – và trái với những gì Edith Prior nói, chúng tôi chưa bao giờ *thực sự* dự định để các bạn cử một đội quân Divergent ra đây với chúng tôi. Sau cùng thì chúng tôi không thật sự cần sự giúp đỡ của các bạn. Chúng tôi chỉ cần những gen đã được phục hồi của các bạn không bị đụng đến và được truyền lại cho các thế hệ tiếp theo.”

“VẬY cái ông đang nói ở đây là nếu chúng tôi không phải là Divergent, tức là chúng tôi *bị hỏng*,” anh Caleb lên tiếng. Giọng anh run rẩy. Tôi chưa từng nghĩ sẽ thấy anh Caleb rơm rớm nước mắt vì một việc như thế này, nhưng quả là anh ấy sắp khóc thật.

Bình tĩnh, tôi tự nhủ một lần nữa, và hít thêm một hơi chậm, sâu.

“Hỏng về *mặt di truyền*, đúng thế,” ông David đáp. “Tuy nhiên, chúng tôi rất ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng các thành tố biến cải hành vi của thí nghiệm hoạt động khá hiệu quả – cho đến mãi gần đây, việc nó thật sự có tác dụng với những vấn đề về hành vi đã khiến việc kiểm soát gen lại rắc rối ngay từ

đầu. Nói một cách chung nhất, anh không thể nói được liệu gen của một người bị hỏng hay đã được hồi phục chỉ dựa trên hành vi của họ.”

“Tôi thông minh,” anh Caleb nói. “Vậy ông đang nói đó là bởi vì tổ tiên của tôi được *biến đổi* để trở nên thông minh, tôi, hậu duệ của họ, không thể hoàn toàn thương cảm được. Tôi, và tất cả những người bị hư hại về mặt di truyền khác, thì bị giới hạn bởi bộ gen hỏng của chúng tôi. Còn những Divergent thì không.”

“Chắc,” ông David nói, nhún một vai. “Hãy nghĩ về việc đó xem có đúng không.”

Caleb nhìn sang tôi lần đầu tiên trong nhiều ngày qua, và tôi trừng trừng nhìn lại. Đó có phải là lời giải thích cho sự phản bội của Caleb – bộ gen hỏng của anh ấy? Như một căn bệnh anh ấy không thể chữa lành, và không thể điều khiển? Không đúng.

“Gen không phải là tất cả,” ông Amar lên tiếng. “Con người, ngay cả những người hư hại về mặt di truyền, đều đưa ra lựa chọn. Đó mới là thiết yếu.”

Tôi nghĩ tới ba tôi, sinh ra là một Erudite, không phải Divergent; một người không thể nào không thông minh được, đã chọn Abnegation, đã bỏ cả cuộc đời để cưỡng lại bản chất tự nhiên của mình, và cuối cùng thành công.

Một người đã chiến đấu với chính bản thân mình, như tôi đã chiến đấu với chính tôi.

Cuộc chiến bên trong đó không giống sản phẩm của một sự hư hại về gen – nó hoàn toàn, thuần khiết là *con người*.

Tôi nhìn Tobias. Nom anh rất phờ phạc và mệt mỏi, như sắp ngất xỉu đến nơi. Không phải chỉ mình anh mới phản ứng như vậy: Christina, Peter, Uriah và anh Caleb đều choáng váng. Chị Cara vò vò vạt áo trong các ngón tay, ngón cái miết đi miết lại trên vải, nhíu mày.

“Lượng thông tin này là rất nhiều để các cô cậu tiếp nhận,” ông David nói.

Đó là nói bớt đi rồi đấy.

Cạnh tôi, Christina khịt mũi.

“Và các cô cậu đã thức cả đêm rồi,” ông David kết thúc câu, cứ như không có gì mới xen ngang vậy. “Nên tôi sẽ dẫn các cô cậu đến một nơi để nghỉ ngơi và kiểm cái gì bỏ bụng một chút.”

“Đợi đã,” tôi nói. Tôi nghĩ tới tấm hình trong túi, và việc cô Zoe biết tên tôi khi đưa nó cho tôi. Tôi nghĩ tới những gì ông David nói, về việc quan sát và rút ra bài học từ chúng tôi. Tôi nghĩ tới những dãy màn hình trống trơn trước mặt tôi. “Ông nói các ông đã quan sát chúng tôi.

Bằng cách nào?”

Cô Zoe mím môi. Ông David gật đầu với một người ngồi ở cái bàn đằng sau ông ta. Tất cả màn hình đồng loạt bật lên, mỗi cái chiếu một cảnh từ những những máy quay khác nhau. Trên cái màn hình gần tôi nhất, tôi nhìn thấy tổng hành dinh Dauntless. Trung tâm Ác Ôn. Công viên Thiên Niên Kỷ. Tòa Hancock. Tòa Hub.

“Các bạn luôn biết là phái Dauntless giám sát thành phố bằng những máy quay an ninh,” ông David nói. “Chà, chúng tôi cũng truy cập được những máy quay đó.”

Họ đã quan sát chúng tôi suốt thời gian qua.

†††

Tôi nghĩ tới chuyện bỏ đi.

Chúng tôi đi ngang qua chốt an ninh trên đường đến cái nơi quý quái nào đó mà ông David đang dẫn chúng tôi đến, và tôi nghĩ tới việc phải đi xuyên qua

nó một lần nữa, nhặt súng lên và chạy trốn khỏi cái nơi đã quan sát chúng tôi bấy lâu nay. Từ lúc tôi còn nhỏ. Những bước đi đầu tiên của tôi, những từ bập bẹ đầu tiên của tôi, ngày đi học đầu tiên của tôi, nụ hôn đầu tiên của tôi.

Quan sát, khi tôi bị Peter tấn công. Khi phái của tôi bị đặt vào trình mô phỏng và biến thành một đạo quân. Khi ba mẹ tôi chết.

Họ còn thấy những gì nữa?

Thứ duy nhất khiến tôi chưa thể ra đi là tấm hình trong túi. Tôi chưa thể rời khỏi những người này trước khi tìm hiểu được tại sao họ lại biết mẹ tôi.

Ông David dẫn chúng tôi đi xuyên qua đặc khu đến một khu vực được trải thảm với những chậu cây hai bên.

Giấy dán tường cũ kĩ và vàng vọt, bị tróc lở ở góc tường.

Chúng tôi đi theo ông ta vào một căn phòng lớn có trần cao, sàn gỗ và đèn màu vàng cam. Có những cái giường cũ xếp thành hai hàng thẳng tắp, cạnh mỗi giường có một cái rương để đựng đồ đạc chúng tôi mang theo, và những ô cửa sổ lớn bên kia căn phòng treo những tấm rèm thanh lịch. Khi đến gần, tôi thấy chúng đã sờn và đường viền đã bung chỉ hết cả.

Ông David nói với chúng tôi chỗ này của đặc khu là một khách sạn, được nối với sân bay qua một đường hầm, và căn phòng này từng là phòng khiêu vũ. Một lần nữa, cái từ đó chẳng có nghĩa lý gì với chúng tôi, nhưng dường như ông ta không để ý.

“Dĩ nhiên đây chỉ là nơi ở tạm thôi. Khi các cô cậu quyết định xong sẽ làm gì, chúng tôi sẽ thu xếp một chỗ khác cho cô cậu, trong đặc khu này hoặc ở nơi khác. Zoe sẽ đảm bảo các cô cậu được chăm sóc tử tế,” ông ta nói.

“Mai tôi sẽ quay lại để xem tình hình các cô cậu thế nào.”

Tôi quay qua nhìn Tobias, anh vừa đi đi lại lại trước mấy cái cửa sổ vừa gặm móng tay. Tôi đã không nhận ra anh có thói quen đó. Có lẽ trước đây anh chưa bao giờ căng thẳng tới mức phải làm như thế.

Tôi có thể ở lại an ủi anh, nhưng tôi cần câu trả lời về mẹ tôi, và tôi sẽ không đợi lâu hơn nữa. Tôi chắc rằng Tobias, hơn hết thảy những ai khác, sẽ hiểu. Tôi theo ông David ra hành lang. Ngay bên ngoài căn phòng, ông ta dựa vô tường vài giây.

“Xin chào,” tôi lên tiếng. “Tôi là Tris. Tôi tin là ông biết mẹ tôi.”

Ông ta khẽ giật mình, nhưng cuối cùng cũng mỉm cười với tôi. Tôi khoanh tay lại. Tôi cảm thấy cùng một cảm giác như lúc Peter nhấn tâm giật phăng cái khăn tắm khỏi người tôi lúc còn trong giai đoạn nhập môn của phái Dauntless: bị lột trần, xấu hổ, giận dữ. Có thể không công bằng khi nhắm tất cả những cảm giác đó vào ông David, nhưng tôi không dừng được. Ông ta là người đứng đầu của đặc khu này – của Cục.

“Vâng, đương nhiên rồi,” ông ta nói. “Tôi nhận ra cô.”

Từ đâu? Từ những cái máy quay đáng sợ đã theo sát nhất cử nhất động của tôi ư? Tôi áp chặt tay vào người hơn.

“Như vậy.” Tôi đợi một chút rồi mới nói, “Tôi cần biết về mẹ của tôi. Cô Zoe có đưa cho tôi một bức hình của bà ấy, và ông đứng ngay cạnh bà ấy trong hình, nên tôi nghĩ ông có thể giúp tôi.”

“À,” ông ta nói. “Có thể cho tôi xem bức hình được không?”

Tôi lấy nó ra từ trong túi và đưa cho ông ta. Ông ta dùng đầu ngón tay vuốt phẳng nó, và một nụ cười lạ lùng nở trên mặt ông ta khi ông ta nhìn nó, như thể ông ta đang vuốt ve nó bằng ánh mắt vậy. Tôi nhấp nhóm từ chân này qua chân kia. Tôi cảm thấy như thể đang xâm phạm vào một giây phút cực kỳ riêng tư.

“Có lần cô ấy đã quay lại đi thăm chúng tôi,” ông ta nói.

“Trước khi trở thành một bà mẹ. Đó là lúc chúng tôi chụp tấm hình này.”

“*Quay lại thăm?*” Tôi hỏi. “Bà ấy là một trong số các ông?”

“Đúng vậy,” ông David nói một cách đơn giản, như thể đó không phải là từ sẽ thay đổi toàn bộ thế giới của tôi.

“Cô ấy xuất thân từ nơi này. Chúng tôi đã cử cô ấy vào thành phố khi cô ấy còn trẻ để giải quyết một rắc rối trong cuộc thí nghiệm.”

“Vậy là bà ấy biết,” giọng tôi run lên, nhưng tôi không biết tại sao. “Bà ấy *biết* về nơi này, và những gì bên ngoài hàng rào.”

Ông David có vẻ lúng túng, đôi lông mày rậm rạp cau lại. “Ồ, đương nhiên rồi.”

Cơn run rẩy lan từ cánh tay xuống bàn tay tôi, và cả người tôi nhanh chóng run lên, như đang kháng lại một thứ độc dược mới vừa nuốt phải, và chất độc đó là thông tin, thông tin về nơi này và những cái màn hình và tất cả những dối trá dựng thành cuộc đời tôi. “Bà ấy biết các ông *đang quan sát* chúng tôi mọi lúc... quan sát lúc bà ấy *chết* và ba tôi chết và mọi người bắt đầu giết chóc lẫn nhau! Và các ông có cử ai đến giúp bà ấy không, giúp tôi không?”

Không! Không, tất cả những gì các người làm là ngồi đây mà ghi chép.”

“Tris...”

Ông ta cố chạm vào tôi, nhưng tôi gạt phắt tay ông ta qua một bên. “Đừng có gọi tôi như thế. Ông không được quyền biết cái tên đó. Ông không được quyền biết bất cứ điều gì về chúng tôi hết.”

Run rẩy, tôi quay vào phòng.

†††

Bên trong, những người khác đã chọn xong giường và để đồ đạc xuống. Chỉ có chúng tôi ở đây, không có người ngoài. Tôi dựa lên tường kế cửa ra vào và chùi hai lòng bàn tay lên quần để lau mồ hôi.

Coi bộ không người nào có vẻ thích ứng tốt cho lắm.

Peter đang nằm quay mặt vô tường. Uriah và Christina đang ngồi cạnh nhau, thì thà thì thầm. Anh Caleb đang mát-xa hai thái dương bằng đầu ngón tay. Tobias thì vẫn đang đi qua đi lại, gặm móng tay. Và chị Cara thì đứng một mình, hai tay bưng mặt. Lần đầu tiên kể từ lúc tôi biết chị ấy, chị có vẻ thất vọng, chiếc áo giáp Erudite đã biến mất.

Tôi ngồi xuống đối diện chị ấy. “Trông chị không ổn lắm.”

Tóc của chị, bình thường vẫn mượt mà và cột lại gọn gàng, giờ rối bời. Chị ấy trừng mắt nhìn tôi. “Thật tử tế quá.”

“Xin lỗi,” tôi nói. “Em không có ý như vậy đâu.”

“Chị biết.” Chị ấy thờ dài. “Chị... chị là một Erudite mà, em biết đấy.”

Tôi cười yếu ớt. “Vâng, em biết.”

“Không.” Cara lắc đầu. “Đó là toàn bộ con người chị.”

Erudite. Và giờ thì người ta nói với chị rằng đó là kết quả của một sai sót nào đó trong di truyền... và chính những môn phái là những nhà tù tinh thần để giữ chúng ta trong vòng kiểm soát. Y như những gì bà Evelyn Johnson và những kẻ vô môn phái nói.” Chị ấy dừng lại. “Vậy thì thành lập Allegiant để làm gì kia chứ? Còn ra ngoài này làm cái gì kia chứ?”

Tôi không nhận ra chị Cara đã trung thành nhiều như thế nào với cái ý tưởng làm một Allegiant, trung thành với hệ thống môn phái, trung thành với các

nhà sáng lập của chúng tôi. Với tôi nó chỉ là một thân phận tạm thời, có sức ảnh hưởng mạnh vì nó có thể giúp tôi ra khỏi thành phố. Với chị ấy, sự gắn bó hẳn phải sâu sắc hơn rất nhiều.

“Việc chúng ta ra ngoài này vẫn có ích đấy chứ,” tôi nói.

“Chúng ta đã tìm ra sự thật. Điều đó không đáng giá với chị sao?”

“Dĩ nhiên là có,” Cara nhẹ nhàng nói. “Nhưng nó có nghĩa là chị cần những từ ngữ khác để miêu tả chính mình.”

Ngay sau khi mẹ tôi chết, tôi đã vịn vào thân thể Divergent của mình như vịn vào một bàn tay đang chìa ra để cứu vớt tôi. Tôi đã cần cái từ đó để nhắc cho tôi nhớ mình là ai khi xung quanh tất cả đều đang tan rã. Nhưng giờ thì tôi băn khoăn không biết mình có cần nó nữa không, liệu chúng tôi có thật sự cần những từ ngữ này hay không. “Dauntless” , “Erudite” , “Divergent” , “Allegiant” , hay liệu có thể nào chúng tôi chỉ là bạn bè hay tình nhân hay anh em, được định hình bởi những lựa chọn của chúng tôi cùng tình yêu và lòng trung thành ràng buộc chúng tôi.

“Nên đi coi cậu ấy sao đi,” Cara nói, hất đầu về phía Tobias.

“Vâng,” tôi nói.

Tôi băng ngang qua căn phòng và đến đứng trước mấy cái cửa sổ, nhìn ra những thứ chúng tôi có thể nhìn thấy của đặc khu, nhiều hơn kính và thép, vỉa hè và cỏ và hàng rào.

Khi anh nhìn thấy tôi, anh dừng lại và đến đứng cạnh tôi.

“Anh có sao không?” Tôi hỏi anh.

“Không sao.” Anh ngồi lên bệ cửa sổ, quay mặt về phía tôi, thế là tầm mắt của hai chúng tôi ngang nhau. “Ý anh là không, không hẳn. Ngay lúc này

anh chỉ đang nghĩ về việc mọi thứ đều vô nghĩa như thế nào. Ý anh là hệ thống môn phái ấy.”

Anh miết tay sau gáy, và tôi tự hỏi không biết có phải anh đang nghĩ về những hình xăm trên lưng không.

“Chúng ta đã dành toàn bộ những gì chúng ta có cho nó,” anh nói. “Tất cả chúng ta. Dù chúng ta không nhận ra.”

“Đó là điều anh đang nghĩ ư?” Tôi nhướn mày. “Tobias, bọn họ đã *quan sát* chúng ta. Tất cả những điều đã xảy ra, tất cả những thứ chúng ta làm. Họ không hề can thiệp, họ chỉ xâm phạm sự riêng tư của chúng ta. Thường xuyên.”

Anh dùng đầu ngón tay xoa xoa thái dương. “Anh đoán là vậy. Nhưng đó không phải là điều khiến anh bận tâm.”

Chắc tôi đã tặng anh một cái nhìn rất ngờ vực, vì anh lắc đầu. “Tris, anh làm trong phòng điều khiển của Dauntless. Máy quay có mặt ở mọi nơi, mọi lúc. Anh đã cố cảnh báo với em rằng người ta quan sát em suốt giai đoạn nhập môn, nhớ không?”

Tôi nhớ lại lúc mắt anh liếc lên trần nhà, đảo về phía góc phòng. Những lời cảnh báo khó hiểu, rít lên giữa kẽ răng. Tôi chưa bao giờ nhận ra là anh đang cảnh báo tôi về những cái máy quay – tôi chưa bao giờ nghĩ tới việc đó.

“Nó đã từng khiến anh bận tâm,” anh nói. “Nhưng anh đã vượt qua lâu rồi. Chúng ta đã luôn nghĩ chúng ta chỉ có một mình, và hóa ra là chúng ta đã đúng – họ để mặc chúng ta một mình. Mọi thứ là vậy đấy.”

“Em nghĩ là em không chấp nhận được chuyện đó,”

tôi nói. “Nếu anh thấy có người gặp rắc rối, anh nên giúp người ta. Dù có phải thí nghiệm hay không. Và... Chúa ơi.”

Tôi co rúm người. “Tất thấy những thứ mà bọn họ đã thấy.”

Anh mỉm cười với tôi, yếu ớt.

“Sao?” Tôi hỏi.

“Anh chỉ đang nghĩ tới vài thứ trong những gì họ thấy thôi,” anh nói, đặt tay lên hông tôi. Tôi trừng mắt với anh một chút, nhưng không giữ được lâu, nhất là khi anh cứ cười với tôi như thế. Không biết rằng anh đang cố gắng làm tôi thấy khá hơn. Tôi cười lên được một chút.

Tôi ngồi xuống bệ cửa sổ kế anh, tay lèn giữa hai chân và cái bệ gỗ. “Anh biết không, việc Cục lập ra môn phái cũng không khác mấy so với điều chúng ta nghĩ: Ngày xưa, một nhóm người quyết định rằng hệ thống môn phái là cách tốt nhất để sống – hay là cách giúp người ta sống một cuộc đời tốt nhất có thể.”

Thoạt tiên anh không trả lời, chỉ cắn môi bên trong và nhìn xuống chân của chúng tôi đang đặt kế nhau dưới đất.

Mấy ngón chân tôi chỉ sượt qua chứ không chạm sàn.

“Thật ra cũng có ích,” anh nói. “Nhưng có nhiều đối trá quá nên khó mà phát hiện ra điều gì là đúng, cái gì là thật, cái gì là quan trọng được.”

Tôi nắm tay anh, đan tay vào giữa những ngón tay anh.

Anh cụng trán mình lên trán tôi.

Tôi bắt gặp bản thân mình đang nghĩ, *Cảm ơn Chúa vì điều này*, theo thói quen, và rồi tôi hiểu ra anh đang băn khoăn về chuyện gì. Nếu như Chúa trời của ba mẹ tôi cùng toàn bộ hệ thống đức tin của họ chỉ là thứ được chế ra bởi một đám các nhà khoa học để giữ chúng tôi trong tầm kiểm soát thì sao? Và không chỉ đức tin của họ vào Chúa và vào bất cứ cái gì ngoài kia mà còn về khái niệm đúng và sai, về sự vô kỷ? Tất cả những điều đó có phải thay

đôi không khi giờ đây chúng tôi đã biết thế giới của mình được tạo thành như thế nào rồi?

Tôi không biết.

Suy nghĩ đó làm tôi lo lắng. Nên tôi hôn anh – một cách chậm rãi, để cảm nhận hơi ấm từ môi anh và sức ép nhẹ nhàng và hơi thở của anh khi chúng tôi tách ra.

“Tại sao mà,” tôi nói, “xung quanh chúng mình lúc nào cũng có người thế này?”

“Anh không biết,” anh đáp. “Có lẽ vì chúng ta gốc quá đó.”

Tôi bật cười, và chính tiếng cười chứ không phải ánh sáng là thứ xua đi những bóng tối bên trong tôi, nhắc tôi nhớ rằng mình vẫn còn sống, ngay cả khi đang ở nơi này, nơi tất cả những thứ tôi từng biết tới đều vụn vỡ. Tôi biết một số điều – tôi biết tôi không chỉ có một mình, rằng tôi có bạn bè, rằng tôi đang yêu. Tôi biết mình đến từ đâu. Tôi biết mình không muốn chết, và với tôi, vậy là có ý nghĩa rồi – hơn những gì tôi nghĩ mấy tuần trước.

†††

Đêm đó chúng tôi đẩy hai cái giường tới gần nhau một chút, và nhìn sâu vào trong mắt nhau trong khoảnh khắc trước khi ngủ thiếp đi. Khi anh cuối cùng cũng thiếp đi, những ngón tay của chúng tôi đan chặt vào nhau giữa hai cái giường.

Tôi khẽ mỉm cười, và cũng thả mình trôi theo vào giấc ngủ.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU.

T o b i a s.

MẶT TRỜI VẪN chưa lặn hoàn toàn lúc chúng tôi thiếp đi, nhưng vài tiếng sau tôi đã tỉnh dậy, lúc nửa đêm, đầu óc chẳng thể nào nghỉ ngơi được, ngộp lặn trong tâm trí là vô vàn những suy nghĩ, thắc mắc và nghi ngờ. Tris đã buông tay tôi ra, những ngón tay em giờ đang thòng xuống đất.

Em nằm dài uể oải trên nệm, tóc xòa xuống mắt.

Tôi xỏ chân vô giày và ra ngoài hành lang, để dây giày phết trên tấm thảm. Tôi đã quá quen thuộc với khu Dauntless nên vẫn chưa quen được tiếng sàn gỗ kêu kèn kẹt dưới chân – tôi đã quen với tiếng lạo xạo và tiếng vọng của đá, tiếng gầm và tiếng nước chảy dưới cái vực.

Tuần đầu tiên trong kỳ nhập môn của tôi, chú Amar – lo rằng tôi càng ngày càng bị cô lập và ám ảnh – đã rủ tôi tham gia cùng vài Dauntless lớn hơn trong một trò chơi Thách Thức. Tới lượt thách thức của tôi, chúng tôi đã quay lại Hồ Bẫy để tôi xăm lên mình hình xăm đầu tiên, ngọn lửa Dauntless đang phủ kín xương sườn tôi. Rất đau.

Tôi đã thích thú từng giây từng phút trong lúc đó.

Tôi đến cuối một cái hành lang và thấy mình đang ở trong một hội trường, xung quanh ngập tràn mùi đất ướt.

Đâu cũng thấy cây cối được treo trong nước, giống như trong nhà kính của phái Amity. Ở trung tâm căn phòng là một cái cây nằm trong một cái bể nước khổng lồ, được nhắc lên cao khỏi sàn nên tôi có thể thấy đám rễ cây rối rắm bên dưới, giống những dây thần kinh của con người một cách kỳ lạ.

“Cậu không còn thận trọng như hồi xưa nữa rồi,” giọng chú Amar vang lên từ sau lưng tôi. “Theo cậu mãi từ sảnh khách sạn tới đây.”

“Chú muốn gì?” Tôi gõ gõ lên bề nước, làm làn nước dợn sóng lăn tăn.

“Ta nghĩ có thể cậu muốn nghe một lời giải thích về việc tại sao ta chưa chết,” ông ấy nói.

“Tôi đã nghĩ về việc đó,” tôi nói. “Bọn họ chưa bao giờ cho tôi xem thi thể của chú. Không khó giả mạo một cái chết nếu không phải trưng ra cái xác.”

“Có vẻ như cậu đã hiểu hết cả rồi.” Chú Amar vỗ hai tay vào nhau. “Chà, vậy thì ta đi đây, nếu cậu không tò mò...”

Tôi khoanh tay.

Chú Amar đưa một tay lên vuốt mái tóc đen của ông ấy, cột nó ra sau bằng một sợi thun. “Họ làm giả cái chết của ta vì ta là một Divergent, mà Jeanine thì đang bắt đầu giết chóc những Divergent. Tổ chức đã cố gắng cứu được càng nhiều người càng tốt trước khi cô ta sờ gáy họ, nhưng nó rất rắc rối, cậu biết đấy, vì cô ta luôn đi trước một bước.”

“Còn có những người khác nữa sao?” Tôi thắc mắc.

“Một số,” ông ấy đáp.

“Có cái tên Prior nào không?”

Amar lắc đầu. “Không, Natalie Prior không may đã chết thật rồi. Cô ấy chính là người đã giúp ta trốn thoát. Cô ấy cũng giúp một gã khác nữa... George Wu. Biết cậu ta không?”

Giờ cậu ta đang đi tuần, nếu không thì đã cùng đi đón các cậu với ta rồi. Chị gái hẳn vẫn còn ở trong thành phố.”

Cái tên khiến bụng tôi thót lại.

“Ôi trời,” tôi kêu lên và dựa lưng vào bề nước.

“Sao? Cậu biết hẳn sao?”

Tôi lắc đầu.

Không thể tưởng tượng được. Mới chỉ có vài tiếng trôi qua từ lúc cô Tori chết đến lúc chúng tôi đến đây. Trong một ngày bình thường, một vài tiếng đồng hồ có thể là những giờ dài đằng đặc chỉ có liên tục kiểm tra đồng hồ, thời gian rảnh rỗi. Nhưng hôm qua, chỉ một vài giờ cũng đã dựng nên một rào chắn không thể xuyên thủng giữa Tori và em trai cô ấy.

“Tori là chị gái của cậu ấy,” tôi nói. “Cô ấy đã cố thoát khỏi thành phố chung với chúng tôi.”

“Đã cố,” Amar lặp lại. “A. Ôi. Thật là...”

Hai chúng tôi cùng rơi vào im lặng một lúc. George sẽ không bao giờ còn được đoàn tụ với chị gái của anh ấy nữa, và cô ấy đã chết mà vẫn nghĩ rằng anh đã bị mẹ Jeanine giết hại. Không biết phải nói gì nữa – hay ít ra là không có gì giá trị để nói ra nữa.

Giờ khi mắt tôi đã quen với bóng tối, tôi có thể thấy những cây cối trong căn phòng này đã được chọn lọc theo vẻ đẹp chứ không phải công dụng – hoa và cây thường xuân và những cụm lá tím hoặc đỏ. Những bông hoa duy nhất tôi từng thấy trước đây là hoa dại, hay những bông hoa táo nở trong vườn cây ăn trái của phái Amity. Hoa ở đây lòe loẹt hơn, rực rỡ và phức tạp, cánh này chồng lên cánh kia. Dù nơi này có là đâu đi chăng nữa, nó cũng chưa cần phải thực tế như thành phố của chúng tôi.

“Cái người đã tìm thấy xác của chú,” tôi nói. “Bà ấy...”

đã nói dối sao?”

“Không thể thật sự trông mong con người ta biết nói dối một cách nhất quán được.” Ông ấy nhướn mày châm biếm. “Chưa bao giờ nghĩ ta sẽ nói ra từ

này – nhưng dù gì nó vẫn đúng. Cô ấy đã được tái lập – ký ức được cải biến để thấy ta nhảy xuống từ tòa Pire, và cái xác được gài vào trong đó không phải là ta. Nhưng nó rồi rẫm tới mức chẳng ai buồn để ý nữa.”

“Cô ta được tái lập. Ý chú là bằng huyết thanh của Abnegation.”

“Bọn ta gọi nó là ‘ký ức huyết thanh’ vì cơ bản nó không thuộc về phái Abnegation, nhưng đúng thế. Chính là nó.”

Trước đây tôi rất giận ông ấy. Tôi không thật sự biết tại sao. Có lẽ tôi tức giận vì thế giới đã biến thành một nơi quá đổi phức tạp, vì tôi chưa từng biết được một mảy may sự thật. Hay vì tôi đã đau buồn vì một người chưa từng thật sự chết, cũng y như cách tôi đau buồn vì mẹ tôi trong suốt những tháng năm tôi nghĩ bà ấy đã ra đi.

Gạt người khác phải buồn đau là một trong những trò lừa tàn nhẫn nhất một người có thể chơi, và tôi đã bị chơi tới hai lần.

Nhưng khi nhìn ông ấy, cơn giận của tôi liền xẹp mất, như thủy triều rút. Và thế chỗ cho sự giận dữ là người hướng dẫn nhập môn của tôi và bạn của tôi, còn sống.

Tôi nhoèn miệng cười.

“VẬY là chú còn sống,” tôi nói.

“Quan trọng hơn,” ông ấy nói, chỉ vào tôi,” cậu không còn phải buồn vì chuyện đó nữa.”

Ông ấy nắm cánh tay tôi và kéo tôi vào lòng, một tay vỗ lên lưng tôi. Tôi có đáp trả lại sự nhiệt tình của ông ấy, nhưng nó không tự nhiên mà đến được – khi chúng tôi tách ra, mặt tôi nóng bừng. Và căn cứ trên việc ông ấy đã phá ra cười khăng khặc thì nó cũng đủ lượng.

“Một khi đã là Cứng Đơ thì luôn luôn là Cứng Đơ,” ông ấy nói.

“Sao cũng được,” tôi đáp. “Vậy là chú thích ở đây à?”

Chú Amar nhún vai. “Ta không thật sự được lựa chọn, nhưng ừ, ta thích nó vừa phải. Ta làm việc ở bộ phận an ninh, rõ là thế rồi, vì đó là tất cả những gì ta được huấn luyện để làm. Bọn ta sẽ rất vui khi có cậu, nhưng có lẽ cậu quá giỏi cho công việc đó.”

“Tôi chưa định an phận mà ở lại đây đâu,” tôi nói.

“Nhưng dù gì cũng cảm ơn chú, tôi nghĩ thế.”

“Ngoài này không còn chỗ nào tốt hơn đâu,” ông ấy nói.

“Tất cả những thành phố khác – là nơi phần lớn đất nước này sinh sống, trong những khu đô thị rộng lớn, giống như thành phố của chúng ta – đều bẩn thỉu và nguy hiểm, trừ khi cậu quen biết đúng người. Ở đây ít nhất còn có nước sạch, thức ăn và sự an toàn.”

Tôi đổi chân trụ, cảm thấy không thoải mái. Tôi không muốn nghĩ tới việc sẽ ở lại đây, coi nơi này là nhà. Chưa gì tôi đã thấy luẩn quẩn trong nỗi thất vọng của chính mình rồi. Đây không phải là điều tôi đã hình dung khi tôi nghĩ tới việc trốn khỏi ba mẹ tôi và những kỷ niệm xấu xí mà họ đem lại cho tôi. Nhưng tôi không muốn phá tan không khí hòa hữu này với chú Amar khi giờ đây tôi cảm thấy người bạn của tôi đã trở lại, thế nên tôi chỉ nói, “Tôi sẽ suy nghĩ về lời khuyên đó.”

“Nghe này, còn một điều nữa cậu cần phải biết.”

“Cái gì ạ? Thêm vài vụ hồi sinh nữa ư?”

“Không hẳn là hồi sinh khi ta chưa bao giờ chết, phải không?” Amar lắc đầu. “Không, đó là về thành phố. Hôm nay có người đã nghe được từ phòng điều khiển – buổi xét xử Marcus đã được lên lịch vào sáng mai.”

Tôi biết nó sẽ đến – tôi biết mẹ Evelyn sẽ để dành ông ấy đến cuối cùng, sẽ nhấm nháp từng giây phút nhìn thấy ông ấy quằn quại dưới tác dụng của chân được huyết thanh như thể ông ấy là bữa ăn cuối cùng của bà. Tôi chỉ không nhận ra là tôi có thể nhìn thấy việc đó, nếu tôi muốn. Tôi đã nghĩ cuối cùng mình cũng được tự do khỏi họ, cả hai người họ, mãi mãi.

“Ồ,” là tất cả những gì tôi nói được.

Tôi vẫn cảm thấy lạnh cứng người và bối rối khi trở về phòng ngủ sau đó và bò lại vào giường. Tôi không biết mình sẽ làm gì.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY.

Tris.

TÔI THỨC DẬY ngay trước lúc mặt trời mọc. Không có ai khác trở mình trên giường – cánh tay Tobias đang gác lên che mắt, nhưng chân đã mang giày, như thể anh đã trở dậy lúc nửa đêm và đi loanh quanh đầu đó vậy. Christina đang vùi đầu dưới gối. Tôi nằm nướng thêm mấy phút nữa, nhìn lên trần nhà tìm kiếm hoa văn, rồi mang giày vào và lùa tay chải tóc cho thẳng.

Những hành lang trong đặc khu trống trơn trừ một vài người đi qua đi lại. Tôi đoán rằng họ mới vừa kết thúc ca đêm, vì họ đang cúi người trước màn hình, tay chống cằm hay dựa lên cán chổi, hình như chẳng nhớ gì tới việc quét dọn. Tôi thọc tay vô túi và đi theo biển chỉ dẫn về phía lối vào. Tôi muốn nhìn rõ hơn bức tượng điêu khắc đã thấy ngày hôm qua.

Người nào xây tòa nhà này hẳn phải yêu ánh sáng lắm.

Cơ man nào là kính gắn trên những mái trần cong cong của hành lang và dọc theo những bức tường bên dưới.

Ngay cả lúc này, khi trời còn chưa sáng hẳn cũng đã ngập tràn ánh sáng rồi.

Tôi sờ túi sau để lấy cái phù hiệu mà cô Zoe đã đưa tôi lúc ăn tối hôm qua, rồi cầm nó trên tay mà đi qua chốt an ninh. Và tôi nhìn thấy bức tượng đó, cách những cánh cửa chúng tôi đi qua hôm qua mấy trăm mét, ảm đạm và to đùng và bí ẩn, như một thực thể đang sống.

Đó là một phiến đá màu đen khổng lồ, vuông vức và thô ráp, như những phiến đá ở đáy vực. Một vết nứt lớn ở chính giữa, và có những lớp đá nhẹ hơn xếp ngoài rìa.

Treo bên trên phiến đá là một cái bể kính cùng kích thước, chứa đầy nước. Một bóng đèn ngay chính giữa, phía trên cái bể, chiếu ánh sáng vào trong nước, khúc xạ thành những gợn sóng lăn tăn. Tôi nghe thấy một âm thanh yếu ớt, một giọt nước rơi xuống mặt đá. Nó đến từ một cái ống nhỏ bắt ra từ chính giữa cái bể. Thoạt tiên tôi nghĩ cái bể chỉ bị rỉ nước, nhưng rồi một giọt nữa rơi xuống, rồi giọt thứ ba, rồi thứ tư, đều đặn. Một vài giọt tụ lại, rồi biến mất bên dưới một cái rãnh hẹp bên trong phiến đá.

Chắc chắn là có chủ ý.

“Xin chào.” Cô Zoe đang đứng phía bên kia bức tượng.

“Tôi xin lỗi, tôi đang định đến phòng ngủ tìm em thì thấy em hướng về phía này nên băn khoăn không biết có phải em đi lạc hay không.”

“Không, tôi không đi lạc,” tôi nói. “Đây là nơi tôi muốn đến.”

“À.” Cô ta đến đứng cạnh tôi và khoanh tay lại. Cô ta cao gần bằng tôi, nhưng cô ta đứng thẳng hơn nên nhìn có vẻ cao hơn. “Ừ, nó khá kì quái phải không?”

Tôi quan sát những đốm tàn nhang trên mặt cô trong lúc cô nói, lốm đốm như ánh nắng xuyên qua tán lá cây dày khít.

“Cái này có ý nghĩa gì không?”

“Nó là biểu tượng của Cục An sinh Di truyền,” cô Zoe đáp. “Phiến đá chính là vấn đề chúng tôi đang phải đối mặt. Bể nước chính là tiềm năng thay đổi vấn đề đó. Và giọt nước là những gì chúng tôi thật sự làm được, vào bất kỳ thời điểm nào.”

Không nhịn được – tôi bật cười. “Không được khả quan lắm nhỉ?”

Cô ta mỉm cười. “Đó là một cách nhìn nhận. Tôi thì thích nhìn nó dưới góc độ khác hơn – rằng nếu đủ bền bỉ, mỗi giọt nước bé nhỏ, theo thời gian, có

thể thay đổi tảng đá mãi mãi. Và nó sẽ không bao giờ quay lại như trước nữa.”

Cô ta chỉ vào chính giữa phiến đá, nơi có một vết lõm nhỏ như một cái chén cạn được khắc vào trong đá.

“Cái đó chẳng hạn, nó đã không có ở đó khi họ lắp đặt thứ này.”

Tôi gật đầu, và quan sát giọt nước tiếp theo nhỏ xuống.

Mặc dù tôi cảnh giác với Cục và tất cả những người trong đó, tôi vẫn cảm thấy niềm hy vọng thầm lặng từ bức tượng đó đang len lỏi vào trong người tôi. Nó là một biểu tượng thiết thực, truyền tải thông điệp về thái độ kiên trì đã giúp những người này trụ lại đây lâu đến như thế, quan sát và chờ đợi. Nhưng tôi buộc phải hỏi tiếp.

“Không phải sẽ hiệu quả hơn nếu tháo cả cái bể cùng một lúc sao?” Tôi tưởng tượng cảnh khối nước đổ ập lên phiến đá và tràn lên sàn gạch, dồn ứ lại quanh giày tôi. Suy cho cùng, mỗi lần làm một chút có thể sửa chữa được một điều gì đó, nhưng tôi có cảm giác rằng nếu như thật sự tin cái gì đó là một vấn đề thì bạn phải dùng tất cả những gì bạn có vào nó, chỉ vì bạn không thể không làm vậy được.

“Chỉ trong giây lát thôi,” cô ta nói. “Nhưng sau đó chúng ta sẽ không còn chút nước nào để làm việc gì khác nữa, mà những tổn hại về gen thì không phải là loại vấn đề có thể giải quyết trong một nốt nhạc.”

“Tôi hiểu,” tôi nói. “Tôi chỉ băn khoăn liệu có tốt không khi các vị nhượng bộ tới mức này để đi những bước nhỏ khi mà các vị có thể bước những bước lớn hơn.”

“Như thế nào?”

Tôi nhún vai. “Tôi nghĩ tôi không thật sự biết. Nhưng nghĩ về việc đó cũng đáng mà.”

“Thôi được.”

“Vậy là... cô nói cô đang tìm tôi?” Tôi hỏi. “Tại sao?”

“Ồ!” Cô Zoe vỗ trán. “Suýt nữa tôi quên mất. Ông David nhờ tôi tìm và dẫn em tới phòng thí nghiệm. Ở đó có một thứ từng thuộc về mẹ của em.”

“Mẹ tôi?” Giọng tôi nghe như bị siết cổ và hơi chói tai.

Cô ta dẫn tôi đi khỏi bức tượng và lại đến chốt an ninh.

“Cảnh báo đây: Em có thể bị nhìn ngó nhiều đấy,” cô Zoe nói khi chúng tôi đi qua cái máy quét. Bây giờ đã có nhiều người trên hành lang phía trước hơn lúc nãy – chắc phải đến giờ làm rồi. “Em là một gương mặt quen thuộc ở đây. Những người ở Cục thường xuyên theo dõi trên màn hình, và trong vài tháng qua, em đã dính líu tới khá là nhiều chuyện ra trò. Rất nhiều người trẻ tuổi coi em như là một vị anh hùng đích thực đấy.”

“Ồ, tốt,” tôi nói, miệng chua lòm. “Chủ nghĩa anh hùng chính là thứ tôi lấy làm tiêu điểm. Cô biết đấy, chứ không phải là việc cố gắng để không bị chết.”

Cô Zoe ngừng lại. “Tôi xin lỗi. Tôi không có ý coi nhẹ những gì em đã trải qua.”

Tôi vẫn thấy không thoải mái với cái ý tưởng rằng mọi người đều đã quan sát chúng tôi, như thể tôi cần phải núp hay trốn ở nơi nào mà họ không nhìn thấy tôi được nữa.

Nhưng cô Zoe chẳng thể làm gì nhiều về chuyện đó thành ra tôi không nói gì nữa.

Hầu hết những người đang đi lại trên hành lang đều mặc những biến thể khác nhau của cùng một loại đồng phục – màu xanh dương sẫm hoặc màu xanh lá đậm, và vài người trong số họ mặc áo khoác hoặc áo liền quần hay áo nỉ hở cổ, để lộ những chiếc áo thun nhiều màu sắc bên trong, vài cái áo thậm chí còn in hình nữa.

“Màu sắc của những bộ đồng phục này có ý nghĩa gì không?” Tôi hỏi cô Zoe.

“Thật ra là có. Màu xanh dương đậm là nhà khoa học hoặc nhà nghiên cứu, còn xanh lá cây là các nhân viên hỗ trợ – họ làm công việc bảo trì, bảo dưỡng và những việc đại loại vậy.”

“Vậy là họ giống những người vô môn phái.”

“Không,” cô ta đáp. “Không, động lực ở đây khác – mọi người làm việc trong khả năng để hỗ trợ cho nhiệm vụ.

Mọi người đều được trân trọng và đều quan trọng.”

Cô ta nói đúng: Người ta cứ nhìn tôi chăm chăm. Hầu hết bọn họ chỉ nhìn tôi có hơi quá lâu, nhưng có vài người còn chỉ trỏ, và vài người thậm chí còn gọi tên tôi, như thể nó thuộc về họ. Điều đó khiến tôi thấy tù túng, giống như tôi không thể cử động theo cách tôi muốn vậy.

“Rất nhiều nhân viên hỗ trợ đã từng nằm trong cuộc thí nghiệm ở Indianapolis – một thành phố khác, không xa đây lắm,” cô Zoe nói. “Nhưng với họ, sự chuyển tiếp này dễ dàng hơn một chút so với khi nó diễn ra với các em trong tương lai – Indianapolis không có các tác nhân cấu thành hành vi như thành phố của em.” Cô ta ngừng lại. “Ý tôi là các môn phái. Sau một vài thế hệ, thành phố của các em không bị chia năm xẻ bảy trong khi các thành phố khác thì có, Cục bèn đưa thành phần môn phái vào các thành phố mới hơn – Saint Louis, Detroit và Minneapolis – sử dụng cuộc thí nghiệm còn khá mới mẻ ở Indianapolis làm nhóm chính. Cục luôn đặt những thí

nghiệm ở vùng Trung Tây, vì ở đây khoảng cách giữa các khu đô thị xa nhau hơn. Ở phía Đông mọi thứ nằm gần nhau hơn.”

“Vậy ở Indianapolis các cô chỉ... sửa chữa gen của họ và đẩy đại họ vào trong thành phố ư? Không có môn phái?”

“Họ đã có một hệ thống luật lệ phức tạp, nhưng...”

đúng, đó cơ bản là những gì đã xảy ra.”

“Và nó không có hiệu quả?”

“Không.” Cô ta mím môi. “Những người có bộ gen bị hỏng đã được tôi luyện bằng những đau đớn khổ cực và không được dạy cách sống khác, như cách các môn phái dạy dỗ, có tính phá hoại rất lớn. Cuộc thí nghiệm đó nhanh chóng thất bại – trong vòng ba thế hệ. Chicago –

thành phố của em – và những thành phố khác có các môn phái đã thành công hơn thế nhiều.”

Chicago. Thật lạ khi cái nơi lúc nào với tôi cũng chỉ là nhà lại có một cái tên. Nó khiến thành phố bé nhỏ hơn trong suy nghĩ của tôi.

“Vậy là các vị đã làm việc này rất lâu rồi,” tôi nói.

“Cũng khá lâu, đúng thế. Nhưng Cục khác với hầu hết cơ quan chính phủ, vì bản chất tự nhiên của công việc, vị trí khép kín và khá xa xôi của chúng tôi. Chúng tôi truyền lại kiến thức và mục đích cho con cháu mình, thay vì tin tưởng vào việc bổ nhiệm hay thuê mướn. Cả đời tôi đã được huấn luyện cho công việc tôi đang làm.”

Qua vô vàn những ô cửa sổ, tôi nhìn thấy một phương tiện lạ lùng – nó có hình dạng như một con chim, với hai cấu trúc như đôi cánh và một đầu mũi nhọn, nhưng nó có bánh xe, giống như xe hơi.

“Cái đó để cho vận chuyển hàng không phải không?”

tôi hỏi, chỉ vào vật đó.

“Đúng thế.” Cô ta mỉm cười. “Nó là máy bay. Chúng tôi có thể đưa em lên đó một lúc nào đó, nếu điều đó không quá *khó khăn* với em.”

Tôi không phản ứng lại với trò chơi chữ đó*. Tôi không quên được cô ta đã nhận ra tôi lúc ở ngoài kia như thế nào.

Ông David đang đứng gần một cánh cửa phía trước.

Ông ta giơ tay lên vẫy khi thấy chúng tôi.

“Xin chào, Tris,” ông ta chào. “Cảm ơn vì đã mang cô bé đến đây, Zoe.”

“Không có gì, thưa ngài,” cô Zoe đáp. “Tôi sẽ để cô bé lại với ngài vậy. Còn rất nhiều việc phải làm.”

Cô ta cười với tôi rồi bỏ đi. Tôi không muốn cô ta đi khỏi – giờ khi không có cô ta, chỉ còn mình tôi ở lại với ông David và kỷ niệm về việc tôi đã mắng té tát vào mặt ông ta hôm qua. Ông ta không nhắc gì tới chuyện đó, chỉ quét phù hiệu vào ổ khóa cảm biến để mở cửa.

Căn phòng bên kia là một văn phòng không có cửa sổ.

Một gã thanh niên, chắc cỡ tuổi Tobias, đang ngồi ở một cái bàn, và một cái bàn khác bên kia căn phòng thì trống không. Gã thanh niên đó ngược lên khi chúng tôi đi vào, gõ cái gì đó lên màn hình máy tính của mình và đứng dậy.

* Nguyên bản: Zoe dùng từ “daunting” , cùng gốc từ “daunt” trong “Dauntless”.

“Xin chào ngài,” anh ta nói. “Tôi có thể giúp gì ngài không?”

“Matthew. Người hướng dẫn của cậu đâu?” Ông David hỏi.

“Ông ấy đang tới căn tin lấy thức ăn,” Matthew đáp.

“Chà, vậy thì cậu giúp tôi một tay vậy. Tôi cần tải hồ sơ của Natalie Wright lên màn hình di động. Cậu làm được không?”

Wright? Tôi nghĩ. Đó là họ thật của mẹ tôi sao?

“Dĩ nhiên là được,” Matthew nói, và lại ngồi xuống.

Anh ta đánh máy chữ trên máy tính và mở ra một loạt tài liệu mà tôi ở xa quá không nhìn thấy rõ. “Được rồi, chỉ phải đợi nó chép qua nữa thôi.”

“Cô ắt hẳn là con gái của cô Natalie, Beatrice.” Anh ta chống cằm và nhìn tôi dò xét. Màu mắt của anh ta sẫm tới mức gần như đen láy, đuôi mắt hơi xếch lên. Anh ta không có vẻ bị ấn tượng hoặc ngạc nhiên khi thấy tôi.

“Nhìn cô không giống cô ấy lắm.”

“Tris,” tôi nói máy móc. Nhưng tôi thấy dễ chịu rằng anh ta không biết biệt hiệu của tôi – điều đó hẳn có nghĩa là anh ta không dành toàn thời gian để dán mắt lên màn hình như thể cuộc sống của chúng tôi trong thành phố là một chương trình giải trí. “Và phải, tôi biết.”

Ông David kéo một cái ghế tới gần, làm nó kêu ken két trên nền gạch rồi vỗ nhẹ.

“Ngồi xuống đi. Tôi sẽ đưa cho cô một cái máy tính bảng chứa tất cả hồ sơ của Natalie để cô và anh trai cô có thể tự đọc, nhưng trong lúc chờ tải chúng, tôi sẽ kể cho cô nghe một câu chuyện.”

Tôi ngồi trên rìa ghế, còn ông ta ngồi xuống sau cái bàn của người hướng dẫn Matthew, xoay tròn ly cà phê còn một nửa trên mặt bàn kim loại.

“Tôi sẽ bắt đầu với việc nói rằng mẹ cô là một phát hiện tuyệt vời. Chúng tôi đã đặt cô ấy vào thế giới hư hại đó một cách hầu như tình cờ, và gen của cô

ấy gần như hoàn hảo.” Ông David mỉm cười. “Chúng tôi đã cứu cô ấy khỏi một tình huống tồi tệ và mang cô ấy đến đây. Cô ấy đã ở đây mấy năm, nhưng sau đó chúng tôi phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng bên trong những bức tường thành phố của cô, và cô ấy tình nguyện vào trong đó để giải quyết. Tôi chắc cô biết tất cả những chuyện đó.”

Trong vài giây đầu, tất cả những gì tôi làm được là chớp mắt nhìn ông ta. Mẹ tôi đến từ bên ngoài nơi này ư? Ở

đâu kia?

Tôi chợt nhận ra, thêm một lần nữa, rằng mẹ đã đi giữa những bức tường này, đã quan sát thành phố trên những cái màn hình trong phòng điều khiển. Mẹ có từng ngồi trên chiếc ghế này không? Bàn chân của mẹ có từng chạm vào sàn gạch này không? Đột nhiên tôi cảm thấy những vết tích vô hình của mẹ tôi có ở khắp mọi nơi, trên mọi bức tường và năm đấm cửa và cột trụ.

Tôi siết chặt mép ghế và cố gắng sắp xếp lại suy nghĩ trong đầu để hỏi một câu hỏi.

“Không, tôi không biết,” tôi nói. “Khủng hoảng gì?”

“Đại biểu phái Erudite bắt đầu sát hại các Divergent, dĩ nhiên rồi,” ông ta trả lời. “Tên hắc ta là Nor – Norman?”

“Norton,” Matthew nhắc. “Người tiền nhiệm của Jeanine. Có vẻ như hắc ta đã truyền cái ý tưởng giết tàn giết sạch Divergent lại cho cô ta, ngay trước khi hắc ta lên cơn đau tim.”

“Cảm ơn cậu. Dù gì đi nữa, chúng tôi đã cử Natalie vào trong để điều tra tình hình và ngăn những cái chết lại.

Đương nhiên là chúng tôi chưa bao giờ nghĩ tới việc cô ấy sẽ ở đó lâu đến thế, nhưng cô ấy rất có năng lực – trước đó chúng tôi chưa từng nghĩ tới việc

cài tay trong, và cô ấy làm được rất nhiều việc vô cùng giá trị cho chúng tôi.

Cũng như xây dựng cho mình một gia đình, điều mà rõ ràng bao gồm cả cô trong đó.”

Tôi cau mày. “Nhưng những Divergent vẫn bị giết khi tôi đang trải qua kỳ nhập môn.”

“Cô chỉ biết về những người đã chết,” ông David nói.

“Chứ không biết về những người thoát chết. Vài người trong số họ đang ở đây, trong đặc khu này. Tôi tin là cô đã gặp Amar rồi phải không? Anh ấy là một trong những người đó. Vài Divergent được cứu thoát cần giữ khoảng cách khỏi cuộc thí nghiệm của các cô – quá khó khăn cho họ khi phải nhìn những người họ đã từng quen biết và yêu thương phải đối diện với sự sống chết của họ, thế nên họ được đào tạo để hòa nhập vào cuộc sống bên ngoài Cục. Nhưng đúng vậy, mẹ của cô đã đảm nhận công việc quan trọng.”

Bà cũng có nói vài lời nói dối, và một số sự thật. Tôi tự hỏi liệu ba tôi có biết mẹ là ai không, thật sự đến từ đâu không. Sau cùng thì ông ấy là một thủ lĩnh Abnegation, và như thế, là một trong những người nắm giữ sự thật.

Đột nhiên tôi có một suy nghĩ kinh khủng: Nếu lỡ mẹ tôi kết hôn với ông chỉ vì buộc phải làm vậy thì sao, như một phần nhiệm vụ của bà trong thành phố? Nếu lỡ toàn bộ mối quan hệ của họ chỉ là giả tạo thì sao?

“Vậy là bà ấy không thật sự là một Dauntless bẩm sinh,”

tôi nói khi sắp xếp, phân loại những lời nói dối khả dĩ đã từng có.

“Ban đầu khi cô ấy vào thành phố, cô ấy đóng vai một Dauntless, vì cô ấy đã có sẵn hình xăm rồi và rất khó giải thích với người bản xứ về điều đó. Cô ấy mười sáu tuổi, nhưng chúng tôi nói cô ấy mười lăm để có thêm thời gian thích nghi. Ý định của chúng tôi là để cho cô ấy...” Ông ta nhún vai. “Chà,

cô nên đọc hồ sơ của cô ấy đi. Tôi không thể kể hết quan điểm sự nghiệp của một cô gái mười sáu tuổi được.”

Đúng lúc đó, Matthew mở khe đựng đĩa và lấy ra một mảnh gương nhỏ, đẹp. Anh ta dùng một ngón tay gõ lên nó, và hình ảnh hiện ra phía bên trên. Nó là một trong những tài liệu anh ta mới mở trên máy tính lúc nãy. Anh ta đưa cái máy tính bảng cho tôi. Nó chắc chắn hơn tôi nghĩ, cứng và chắc.

“Đừng lo, gần như không thể phá hủy nó được đâu,”

ông David nói. “Tôi chắc cô muốn quay lại chỗ bạn mình.

Matthew, cậu vui lòng dẫn cô Prior về khách sạn được không? Tôi còn có việc phải lo.”

“Và nếu tôi không vui thì sao?” Matthew đáp. Rồi anh ta nháy mắt. “Tôi đùa đấy, thưa ngài. Tôi sẽ lo cho cô ấy.”

“Cảm ơn ông,” tôi nói với ông David trước khi ra khỏi phòng.

“Đương nhiên,” ông ta nói. “Hãy cho ta biết nếu cô có câu hỏi gì nhé.”

“Sẵn sàng chưa?” Matthew hỏi.

Anh ta cao ráo, chắc cao bằng anh Caleb, và mái tóc đen lòa xòa trước trán rất nghệ sĩ, cứ như thể anh ta đã dành rất nhiều thời gian để khiến nó trông như thể mới vừa lăn ra khỏi giường là đã như thế rồi. Bên dưới bộ đồng phục màu xanh dương đậm, anh ta mặc một cái áo thun trơn màu đen và đeo một sợi dây đen quanh cổ. Nó xê dịch trên yết hầu anh ta khi anh ta nuốt nước bọt.

Tôi đi cùng anh ta ra khỏi văn phòng nhỏ đó và bước dọc theo hành lang. Đám đông ở đó lúc nãy đã thưa bớt.

Hắn họ đã đi làm, hoặc đi ăn sáng. Nơi này có những sinh mạng vẹn toàn đang được sống, ngủ nghỉ, ăn uống và làm việc, nuôi dạy con cái, chăm sóc gia đình và chết. Đây là nơi mẹ tôi gọi là nhà, từng một thời.

“Tôi tự hỏi khi nào thì cô mới thất điên bát đảo đây,”

anh ta nói. “Sau khi phát hiện ra tất cả những chuyện này cùng một lúc.”

“Tôi sẽ không thất điên bát đảo,” tôi nói, thủ thế. *Tôi đã thất kinh rồi*, tôi nghĩ, nhưng tôi sẽ không thừa nhận.

Matthew nhún vai. “Nếu là tôi thì tôi sẽ thế. Nhưng cũng đúng thôi.”

Tôi nhìn thấy một tấm biển ghi LỖI VÀO KHÁCH

SẠN ở phía trước. Tôi siết chặt cái máy vào ngực, nóng lòng quay lại phòng ngủ và kể cho Tobias nghe về mẹ tôi.

“Nghe này, một trong những việc làm của tôi và người hướng dẫn là kiểm tra gen,” Matthew nói. “Tôi không biết liệu cô và người kia – con trai của ông Marcus Eaton? – có phiền ghé qua để tôi kiểm tra gen của hai người được không?”

“Để làm gì?”

“Tò mò.” Anh ta nhún vai. “Chúng tôi chưa từng kiểm tra bộ gen của ai nằm trong giai đoạn thí nghiệm gần như vậy cả, còn cô và Tobias dường như rất... khác thường, xét trên một số biểu hiện nhất định của hai người.”

Tôi nhướn mày.

“Chẳng hạn như cô, đã biểu diễn những màn kháng cự lại huyết thanh rất phi thường – phần lớn Divergent không có khả năng kháng lại được huyết thanh như cô đâu,” Matthew nói. “Và Tobias thì chống lại được những trình

mô phỏng, nhưng cậu ta lại không thể hiện một vài đặc tính mà chúng tôi mong đợi từ một Divergent. Tôi có thể giải thích rõ ràng hơn sau.”

Tôi lưỡng lự, không chắc liệu có muốn trông thấy bộ gen của mình không, hay bộ gen của Tobias, hay so sánh chúng, như thế đó là điều quan trọng vậy. Nhưng vẻ mặt của Matthew có vẻ rất háo hức, giống như con nít, và tôi hiểu được sự tò mò đó.

“Để tôi hỏi xem anh ấy có đồng ý không,” tôi nói.

“Nhưng tôi rất sẵn lòng. Khi nào đây?”

“Trong sáng nay được không?” Anh ta nói. “Tôi sẽ đến đón các bạn trong vòng một tiếng nữa, cỡ đó. Chẳng nào các bạn cũng không thể vào phòng thí nghiệm mà không có tôi.”

Tôi gật đầu. Bất thành linh tôi thấy hứng thú muốn biết thêm về bộ gen của tôi, cảm giác giống như việc được đọc nhật ký của mẹ tôi: tôi sẽ thu thập lại từng mảnh, từng mảnh nhỏ của mẹ tôi.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM.

T o b i a s.

THẬT LẠ LÙNG khi nhìn những người mình không mấy thân thiết lúc mới sáng sớm, với đôi mắt ngái ngủ và vết gối hằn trên má; khi biết rằng Christina rất vui vẻ vào buổi sáng, và Peter thức dậy với cái đầu tóc xẹp lép toàn diện, nhưng còn Cara thì chỉ giao tiếp bằng hàng loạt tiếng gầm gừ, lần mò từng bước, chân nọ xọ chân kia về phía ly cà phê.

Việc đầu tiên tôi làm là đi tắm và thay bộ đồ họ đưa cho chúng tôi, không khác lắm với những thứ đồ tôi đã quen thuộc, nhưng tất cả những màu sắc được trộn lẫn với nhau như thể chúng không có nghĩa gì với những người ở đây, mà có lẽ không có thật. Tôi tròng vào một cái áo đen và một cái quần jeans xanh, và cố thuyết phục mình rằng như vậy là bình thường, rằng tôi thấy bình thường, rằng tôi đang thích nghi.

Phiên xử ba tôi sẽ diễn ra hôm nay. Tôi vẫn chưa quyết định có đi xem hay không.

Khi tôi quay lại, Tris đã thay đồ xong, đang ngồi vắt vẻo trên một cạnh giường, tư thế sẵn sàng nhồm dậy bất cứ lúc nào. Y như Evelyn.

Tôi cầm một cái bánh nướng xốp trên khay đồ ăn sáng người ta mang cho tôi, và ngồi xuống đối diện em. “Chào buổi sáng. Em dậy sớm nhỉ.”

“Vâng,” em nói, chìa một bàn chân lên trước để nện vào giữa hai bàn chân tôi. “Cô Zoe tìm thấy em ở chỗ cái bức tượng điêu khắc to đùng kia sáng nay – lão David có một thứ muốn đưa cho em.” Em cầm lên một cái màn hình bằng kính nằm trên giường bên cạnh em. Nó sáng lên khi em chạm vào, một tài liệu được mở ra. “Đây là hồ sơ của mẹ em. Bà ấy đã viết một cuốn nhật ký – ngắn thôi, nhìn có vẻ vậy – nhưng vẫn là tập nhật ký.” Em nhấp nha nhấp nhồm như thể không thấy thoải mái. “Em chưa coi kỹ nữa.”

“VẬY,” tôi hỏi, “sao em không đọc nó đi?”

“Em không biết.” Em đặt nó xuống, và cái màn hình tự động tắt ngủm. “Em nghĩ là em sợ nó.”

Những đứa con trong phái Abnegation hiếm khi biết rõ ba mẹ chúng theo một cách đặc biệt nào, vì các bậc cha mẹ Abnegation không bộc lộ bản thân theo cách các bậc cha mẹ khác vẫn làm khi con cái họ lớn đến một độ tuổi nhất định. Họ gói mình trong lớp áo giáp là những bộ đồ xám xịt và những hành động vô kỷ, bị thuyết phục rằng chia sẻ đồng nghĩa với buông thả. Thứ này không chỉ là một phần của mẹ Tris, được phục hồi; nó còn là một trong những cái nhìn chân thực đầu tiên và cuối cùng mà Tris có về con người thật của cô Natalie Prior.

Lúc này, tôi hiểu tại sao em lại cầm nó trên tay như một vật ma thuật, một vật có thể biến mất bất cứ lúc nào. Và tại sao em lại muốn để yên nó ở đó một lúc, giống như cảm giác của tôi về phiên xử người cha của tôi. Nó có thể cho em biết những điều em không hề muốn biết.

Tôi nhìn theo ánh mắt em về phía bên kia căn phòng nơi Caleb ngồi, đang nhòm nhoàm một miếng ngũ cốc, âu sầu ủ ê, như một đứa trẻ đang hờn dỗi.

“Em có định cho cậu ta coi không?” Tôi hỏi.

Em không trả lời.

“Bình thường thì anh sẽ không tán đồng việc cho cậu ta bất cứ thứ gì,” tôi nói. “Nhưng trong trường hợp này... cái này không thật sự thuộc về một mình em.”

“Em biết chứ,” em trả lời gọn lỏn. “Dĩ nhiên em sẽ cho anh ấy coi. Nhưng em nghĩ mình nên ở một mình với nó trước đã.”

Tôi không thể tranh cãi gì được. Phần lớn cuộc đời tôi đã dành để giữ kín những thông tin trong lòng, lật đi lật lại nó trong đầu. Sự thôi thúc chia sẻ điều gì đó là mới có, còn cái thôi thúc giấu kín thì lại tự nhiên như hơi thở.

Em thở dài rồi bẻ một miếng bánh xốp trên tay tôi. Tôi thấy phẩy ngón tay em khi em rút tay lại. “Này. Có quá chừng bánh ở bên phải kìa, cách em chưa tới hai mét nữa đó.”

“Vậy thì anh không nên quá lo lắng về việc cái bánh của anh bị mất vài miếng đâu,” em nhe răng cười.

“Được thôi.”

Em nắm lấy vạt áo và kéo tôi lại gần rồi hôn tôi. Tôi trượt tay xuống dưới cằm em và giữ lấy em trong khi hôn đáp lại.

Rồi tôi thấy em lại trộm thêm một mẫu bánh nữa, và tôi lùi lại, trừng mắt với em.

“Thật chứ,” tôi nói. “Anh sẽ lấy cho em một cái từ cái bàn đó. Mất có mấy giây chứ mấy.”

Em toe toét cười. “À mà có chuyện này em muốn hỏi anh. Sáng nay anh có chịu làm một bài kiểm tra gen nho nhỏ không?”

Cụm từ “bài kiểm tra gen nho nhỏ” thành linh ập đến như một nghịch lý.

“Tại sao?” Tôi hỏi. Đề nghị xem bộ gen của tôi cũng gần giống như đòi tôi phải lột hết đồ đạc trên người ra vậy.

“Là thế này, có người này em mới vừa gặp – tên anh ta là Matthew – làm việc trong một phòng thí nghiệm ở đây, và anh ta nói rằng họ rất muốn nghiên cứu các chất liệu gen của chúng ta,” em nói. “Và anh ta đặc biệt hỏi anh, vì đại khái anh là một trường hợp cá biệt.”

“Cá biệt?”

“Hình như anh biểu hiện một số đặc điểm này của Divergent và không biểu hiện những đặc điểm khác,”

em nói. “Em không biết nữa. Anh ta chỉ tò mò thôi. Anh không cần phải làm đâu.”

Không khí xung quanh đầu tôi dường như nóng hơn và nặng nề hơn. Để làm vơi đi cảm giác không thoải mái trong người, tôi sờ gáy, chà xát chân tóc.

Một tiếng đồng hồ nữa hay khoảng đó, ba mẹ tôi – Marcus và Evelyn – sẽ xuất hiện trên màn hình. Đột nhiên tôi biết mình sẽ không thể nào xem những hình ảnh đó được.

Vậy nên dù tôi không *thật sự* muốn cho một người lạ kiểm tra những mảnh ghép cấu thành nên sự tồn tại của tôi, tôi vẫn nói, “Chắc chắn rồi, anh sẽ tham gia.”

“Tuyệt,” Tris nói, và em cắn thêm một miếng bánh nữa của tôi. Một cọng tóc xòa xuống mắt em, và tôi gạt nó ra sau còn trước khi em nhận ra. Em khum tay ôm lấy bàn tay tôi, tay em ấm và chắc chắn, và khóe môi em cong lên thành một nụ cười.

Cửa bật mở, đón một người đàn ông trẻ với đôi mắt xiên xiên góc cạnh và mái tóc màu đen. Tôi nhận ra ngay tức thì đó là George Wu, em trai của cô Tori. “Georgie” là cái tên cô gọi anh ấy.

Anh ấy nở một nụ cười hờn hờ, và tôi cảm thấy thôi thúc muốn lùi lại, muốn tăng thêm khoảng cách giữa tôi và nỗi đau thương sắp đến với người đàn ông ấy.

“Tôi mới vừa về tới,” anh ấy nói muốn hụt hơi. “Họ nói với tôi chị ấy đi cùng với các bạn, và...”

Tris và tôi bối rối nhìn nhau. Xung quanh chúng tôi, những người khác đã chú ý đến George vừa đến và đồng loạt im lặng, cùng một bầu không khí im lặng như trong một đám tang Abnegation. Ngay cả Peter, cái gã tôi tưởng sẽ thèm khát nhìn thấy người khác đau đớn, trông cũng lúng túng, đổi hai tay từ chống hông sang đút vô túi rồi lại chống hông lại.

“Và...” George lại nói. “Sao các bạn lại nhìn tôi như thế?”

Cara bước lên trước, chuẩn bị thông báo tin xấu, nhưng tôi không hình dung ra Cara có thể chia sẻ cái tin đó một cách tế nhị, nên tôi đứng lên và nói thay cô ấy.

“Chị gái anh đúng là có ra đi cùng chúng tôi,” tôi nói.

“Nhưng chúng tôi bị tấn công bởi những người vô môn phái, và cô ấy... không vượt qua được.”

Có quá nhiều điều mà cụm từ đó không diễn tả được –

nó xảy ra nhanh chóng như thế nào, và âm thanh khi cơ thể cô ấy ngã xuống đất ra sao, sự hỗn loạn khi tất cả mọi người chạy tứ tán trong màn đêm, vấp vấp trên cỏ. Tôi đã không quay lại cứu cô ấy. Lẽ ra tôi nên làm thế – trong số những người cùng băng với tôi, tôi biết cô Tori rõ nhất, biết rõ cô cầm cây kim xăm chặt như thế nào, tiếng cười của cô giòn tan như thế nào, như được chà bằng giấy nhám vậy.

Anh George vịn vào bức tường sau lưng để đứng vững.

“Cái gì?”

“Cô ấy đã hy sinh để bảo vệ chúng tôi,” Tris lên tiếng, nhẹ nhàng đến ngạc nhiên. “Không có cô ấy, không ai trong chúng tôi có thể thoát được.”

“Chị ấy... chết rồi ư?” George yếu ớt hỏi. Anh dựa cả người vào tường, vai thõng xuống.

Tôi nhìn thấy chú Amar xuất hiện trong hành lang, tay cầm một miếng bánh mì nướng và nụ cười nhanh chóng héo đi. Ông ấy đặt miếng bánh mì lên một cái bàn gần cửa.

“Tôi đã cố tìm cậu sớm hơn để báo cho cậu biết,” chú Amar nói.

Tối qua chú Amar chỉ ngẫu nhiên nhắc tới tên George nên tôi không nghĩ họ thật sự quen biết nhau. Nhưng rõ ràng là họ có quen nhau thật.

Đôi mắt anh George ngấn nước, và một tay chú Amar kéo anh ấy lại để ôm. Những ngón tay của anh George co quắp lại trên áo của chú ấy, khớp ngón tay gồng lên trắng bệch. Tôi không nghe tiếng anh ấy khóc, và có lẽ anh ấy không khóc, có lẽ tất cả những gì anh ấy cần chỉ là được vịn vào thứ gì đó. Tôi chỉ còn giữ những ký ức mơ hồ về nỗi đau đớn của tôi dành cho mẹ tôi, khi tôi nghĩ bà ấy chết rồi – chỉ còn cái cảm giác rằng tôi bị chia cách khỏi mọi thứ xung quanh, và cảm giác thường trực cần phải nuốt thứ gì đó xuống khỏi họng. Tôi không biết với người khác thì sao.

Sau cùng, chú Amar dẫn anh George ra khỏi phòng, và tôi nhìn họ bước đi trên hành lang, vai kề vai, thì thầm trò chuyện cùng nhau.

†††

Tôi hầu như chẳng nhớ mình đã đồng ý tham gia vào buổi kiểm tra gen đến khi có một người xuất hiện trước cửa phòng ngủ – một thằng nhóc, không hẳn là một thằng nhóc, vì hẳn nhìn cỡ tuổi tôi. Tên đó vẫn Tris.

“Ồ, Matthew kìa,” em nói. “Em nghĩ chúng ta nên đi thôi.”

Em nắm tay dắt tôi ra cửa. Không biết sao mà tôi đã bỏ qua đoạn em nói “Matthew” không phải là một nhà khoa học già khú để cộc cằn. Hoặc có lẽ em đã không hề nhắc tới.

Đừng có ngu thế, tôi nghĩ thầm.

Matthew chìa tay ra. “Xin chào. Rất vui được gặp cậu.

Tôi là Matthew.”

“Tobias,” tôi nói, bởi vì “Số Bốn” nghe là lạ ở đây, nơi người ta sẽ chẳng bao giờ định danh bằng số lượng nỗi sợ hãi mình có. “Tôi cũng vậy.”

“Vậy thì chúng ta đến phòng thí nghiệm chứ nhỉ,” gã nói. “Chúng ở hướng này.”

Sáng nay đặc khu kín đặc người, tất cả đều mặc đồng phục màu xanh dương và xanh lá ngăn ngang mắt cá chân hoặc dừng lại vài phân phía trên giày, tùy thuộc vào chiều cao của người mặc. Đặc khu có rất nhiều không gian mở được phân nhánh ra từ những hành lang chính, như những khoang tim, mỗi cái được đánh dấu bằng một chữ cái và một con số, và có vẻ như người ta di chuyển qua lại giữa chúng, vài người mang theo cái thiết bị bằng kính giống cái Tris mang về sáng nay, vài người đi tay không.

“Những con số này là sao?” Tris hỏi. “Chỉ là cách đánh ký hiệu mỗi khu vực thôi hả?”

“Chúng từng là những cánh cổng,” Matthew đáp.

“Nghĩa là mỗi cái bao gồm một cánh cửa và một lối đi dẫn vào một chiếc máy bay riêng bay đến một địa điểm riêng.

Khi họ chuyển sân bay thành đặc khu, họ tháo hết mấy cái ghế để cho người ta ngồi đợi máy bay và thay chúng bằng những thiết bị cho phòng thí nghiệm, hầu hết lấy từ các trường học trong thành phố. Về cơ bản, khu vực này của đặc khu là một phòng thí nghiệm khổng lồ.

“Họ đang làm gì? Tôi nghĩ các vị chỉ quan sát những thí nghiệm thôi chứ,” tôi nói, nhìn một người phụ nữ chạy cuống cuồng từ bên này hành lang sang bên kia với một cái màn hình giữ thăng bằng trên hai lòng bàn tay như một

lễ vật. Những tia sáng vắt ngang qua sàn lát đá bóng loáng, xuyên qua những cửa sổ trên trần. Nhìn qua cửa sổ, mọi thứ trông rất yên bình. Mỗi bụi cỏ đều được cắt tỉa gọn gàng, những chòm cây đại đu đưa ở phía xa, và thật khó tưởng tượng rằng người ta đang hủy hoại lẫn nhau ngoài kia vì những “bộ gen hỏng” hay đang sống dưới những luật lệ hà khắc của Evelyn trong thành phố mà chúng tôi đã bỏ lại phía sau.

“Một số người quả có đang làm việc đó thật. Tất cả những gì họ chú ý trong những thí nghiệm còn lại phải được ghi chép và phân tích, nên việc đó cần rất nhiều nhân lực. Nhưng vài người trong số họ thì đang nghiên cứu các phương pháp tốt hơn để chữa những thương tổn về gen, hoặc nghiên cứu phát triển các huyết thanh để phục vụ nhu cầu của chúng tôi thay vì cho các thí nghiệm – cả tá dự án. Tất cả những gì cậu phải làm là nghĩ ra một ý tưởng, tập hợp một nhóm, và đề xuất nó với một hội đồng quản lý đặc khu này dưới quyền ông David. Thường thì họ duyệt hết những thứ không quá mạo hiểm.”

“Phải rồi,” Tris nói. “Ai lại đi muốn dẫn thân mạo hiểm chứ?”

Em khẽ đảo mắt.

“Họ có lý do cho những nỗ lực của họ,” Matthew nói.

“Trước khi các môn phái được đề ra, cùng với đó là huyết thanh, tất cả những thí nghiệm đều từng gánh chịu những công kích khá thường xuyên ngay từ bên trong. Các loại huyết thanh giúp những người trong thí nghiệm giữ mọi thứ trong tầm kiểm soát, nhất là huyết thanh ký ức. Chắc, tôi nghĩ hiện giờ thì không có ai đang nghiên cứu nó cả –

nó đang nằm trong Phòng Vũ Khí rồi.”

“Phòng Vũ Khí.” Cậu ta phát âm từ đó cứ như chúng là một thứ đồ dễ vỡ trong miệng cậu ta vậy. Những từ đáng sợ.

“VẬY là Cục đã cung cấp các huyết thanh cho chúng tôi, ngay từ đầu,” Tris nói.

“ĐÚNG vậy,” gã ta đáp. “RỒI phái Erudite tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện chúng. Trong đó có anh trai cô. Thật ra mà nói, chúng tôi có được một số tiến triển trong huyết thanh của chúng tôi là nhờ họ, nhờ quan sát họ trong phòng điều khiển. Chỉ có điều họ không đùng nhiều tới huyết thanh ký ức – loại huyết thanh của phái Abnegation.

Chúng tôi đã có bước tiến xa hơn với nó, vì nó là vũ khí lợi hại nhất của chúng tôi.”

“MỘT vũ khí,” Tris lặp lại.

“CHẶC, nó dành cho những thành phố để chống lại cuộc nổi loạn của chính họ, vì một mục đích – xóa ký ức của người ta và thế là không cần thiết phải giết họ nữa; họ chỉ quên bếng mất mình đã đấu tranh vì cái gì. Và chúng tôi cũng có thể sử dụng nó để chống lại bọn phiến quân từ vùng giáp ranh, nơi đó cách đây một tiếng đồng hồ đi xe. Thịnh thoảng những người ở vùng giáp ranh tấn công chúng tôi, và huyết thanh ký ức ngăn được họ mà không phải giết họ.”

“ĐÓ...” tôi bắt đầu.

“VẬY dễ sợ quá chứ gì?” Matthew nhắc bài. “Ừ, đúng vậy.

Nhưng những chóp bu ở đây lại coi nó là một thứ duy trì sự sống, như một cái máy thở vậy. Chúng ta đến rồi.”

Tôi nhướn mày. Cậu ta mới vừa dè bủ lãnh đạo của mình, bình thản tới mức tôi suýt nữa thì bỏ qua mất. Tôi băn khoăn không biết đây có phải là cái nơi như thế không – nơi những bất đồng quan điểm có thể được nói oang oang nơi công cộng, giữa những cuộc nói chuyện bình thường, thay vì ở những chỗ bí mật, bằng những giọng nói thầm thì.

Cậu ta quét tấm thẻ an ninh lên cánh cửa bên trái, và chúng tôi bước vào một hành lang nữa, lần này hẹp và sáng mờ mờ, đèn huỳnh quang. Cậu ta dừng lại trước một cánh cửa đề PHÒNG TRỊ LIỆU GEN 1. Bên trong, một cô gái có làn da màu nâu sáng và mặc bộ đồ áo liền quần màu xanh lá cây đang thay những tờ giấy phủ kín trên bàn kiểm tra.

“Đây là Juanita, kỹ thuật viên phòng thí nghiệm. Juanita, đây là...”

“Vâng, tôi biết họ là ai rồi,” cô ta nói, mỉm cười. Qua khóe mắt, tôi thấy Tris cứng người lại, chuẩn bị nổi cơn tam bành với một lời khăng định rằng cả đời chúng tôi đều đã bị phơi trên máy quay. Nhưng Tris không dả động gì tới chuyện đó.

Cô gái chìa tay ra. “Người hướng dẫn của Matthew là người duy nhất gọi tôi là Juanita. Ngoại trừ Matthew, rõ là thế. Tôi là Nita. Cậu cần chuẩn bị hai bài kiểm tra phải không?”

Matthew gật đầu.

“Để tôi lo.” Cô ta mở một loạt tủ đựng bên kia căn phòng và bắt đầu lôi đồ lôi đạc ra. Tất cả những thứ đó đều được bọc kín trong bọc nhựa hoặc giấy và được dán nhãn màu trắng. Căn phòng toàn tiếng sột soạt và tiếng xé giấy.

“Đến giờ các bạn thấy nơi này thế nào?” Cô ta hỏi chúng tôi.

“Chúng tôi vẫn đang tập thích nghi,” tôi đáp.

“Vâng, tôi hiểu ý anh.” Nita cười với tôi. “Tôi đến từ một cuộc thí nghiệm khác – ở Indianapolis, cái vụ bị thất bại đó. Ồ, các bạn không biết Indianapolis là ở đâu phải không? Không xa đây lắm. Chưa tới một giờ bay.” Cô ta dừng lại. “Cái đó cũng không có nghĩa gì với các bạn nốt đúng không. Mà biết sao không? Chẳng quan trọng đâu.”

Cô ta lấy ra một cái xi lanh và kim tiêm từ cái bọc nhựa – giấy – và Tris liền căng thẳng.

“Cái đó để làm gì vậy?” Tris hỏi.

“Nó là thứ sẽ giúp chúng tôi đọc bộ gen của cô,” Matthew đáp. “Cô có sao không?”

“Không sao,” Tris trả lời, nhưng em vẫn căng thẳng.

“Tôi chỉ... tôi không thích bị tiêm chất gì lạ vô người.”

Matthew gật đầu. “Tôi thề nó sẽ chỉ đọc bộ gen của cô thôi.

Tác dụng của nó chỉ có vậy. Nita có thể đảm bảo điều đó.”

Nita gật đầu.

“Được rồi,” Tris nói. “Nhưng... tôi tự làm được không?”

“Chắc chắn rồi,” Nita nói. Cô ta chuẩn bị ống tiêm, hút đầy cái thứ gì đó họ định tiêm vào người chúng tôi, và đưa nó cho Tris.

“Tôi sẽ giải thích đơn giản cho các bạn về cách thức hoạt động của thứ này,” Matthew nói trong lúc Nita chùi tay Tris bằng bông sát trùng. Mùi chua lè, xộc thẳng vào mũi tôi.

“Chất lỏng này chứa những vi máy tính. Chúng được thiết kế để phát hiện những dấu hiệu của các gen đặc biệt và truyền dữ liệu về một chiếc máy tính. Sẽ mất khoảng một tiếng để chúng gửi cho tôi đủ thông tin cần thiết, dù sẽ mất lâu hơn nhiều để chúng đọc được hết các chất liệu gen của các bạn, đương nhiên.”

Tris đâm kim vô tay em và nhấn ống bơm.

Nita ra hiệu cho tôi chìa cánh tay ra và chùi miếng gạc thấm màu cam lên. Chất lỏng trong xi-lanh có màu xám bạc, như vảy cá, và khi nó chạy vào người tôi qua cây kim, tôi hình dung ra cảnh thứ công nghệ vi mô đang luân lách trong người tôi, đọc vị tôi và phân tích tôi. Bên cạnh tôi, Tris đang giữ chặt miếng bông vải lên chỗ da mới bị tiêm và khẽ mỉm cười với tôi.

“Vi máy tính... là gì?” Matthew gật đầu, và tôi nói tiếp.

“Chính xác thì chúng đang tìm cái gì?”

“Chà, khi những người tiền nhiệm của chúng tôi ở Cục gài những đoạn gen “đã được sửa chữa” vào tổ tiên của các bạn, họ cũng gài luôn cả một thiết bị theo dõi gen, cơ bản là một thứ cho chúng tôi biết khi người đó đã hồi phục gen. Trong trường hợp này, thiết bị theo dõi gen chính là sự tinh táo trong suốt quá trình mô phỏng – nó là thứ chúng tôi có thể dễ dàng kiểm tra, sẽ cho chúng tôi biết liệu gen của anh đã hồi phục hay chưa. Đó là một trong những lý do tại sao mọi người trong thành phố đều phải làm bài kiểm tra tư cách khi đến tuổi mười sáu – nếu họ tinh táo trong suốt bài kiểm tra, chúng tôi sẽ biết rằng có lẽ họ sở hữu bộ gen đã hồi phục.”

Tôi thêm bài kiểm tra tư cách vào danh sách ở trong đầu những thứ đã từng rất quan trọng với tôi, giờ thì dẹp qua một bên vì nó chỉ là một trò bịp để những người này lấy được thông tin hoặc kết quả họ cần.

Tôi không thể tin sự tinh táo trong suốt các trình mô phỏng đó, thứ đã khiến tôi cảm thấy mạnh mẽ và độc nhất, thứ mà mẹ Jeanine và phái Erudite đã vì đó mà *giết người*, thực ra chỉ là một dấu hiệu của việc phục hồi gen với những người này. Như một từ khóa đặc biệt, nói với họ rằng tôi nằm trong cái xã hội lạnh lặn về gen của họ.

Matthew nói tiếp, “Vấn đề duy nhất của thiết bị theo dõi gen là việc tinh táo trong suốt trình mô phỏng và việc chống lại huyết thanh không nhất thiết phải có nghĩa rằng người đó là Divergent, nó chỉ là một sự tương quan mạnh mẽ mà thôi. Thịnh thoảng có người vẫn tinh táo trong quá trình mô phỏng

hoặc có khả năng kháng lại huyết thanh ngay cả khi họ vẫn còn bộ gen hỏng.” Cậu ta nhún vai. “Đó là lý do vì sao tôi hứng thú với bộ gen của anh, Tobias. Tôi tò mò không biết anh có phải Divergent thật không, hay chỉ là sự tinh táo trong trình mô phỏng khiến anh trông giống vậy thôi.”

Nita đang dọn dẹp cái kệ, mím chặt môi như đang cố ngậm không cho những từ trong miệng vọt ra lại. Đột nhiên tôi thấy không thoải mái. Có khả năng tôi không phải là Divergent ư?

“Giờ chỉ còn ngồi chờ thôi,” Matthew nói. “Tôi sẽ đi lấy đồ ăn sáng. Hai người có muốn ăn gì không?”

Tris và tôi đều lắc đầu.

“Tôi sẽ quay lại nhanh thôi. Nita, trò chuyện với họ nhé, được không?”

Matthew bỏ đi mà không đợi Nita trả lời, và Tris thì ngồi trên bàn nghiên cứu, giấy kê sột soạt bên dưới em và rách toạc nơi chân em buông xuống cạnh bàn. Nita xỏ hai tay vô túi cái áo liền quần của mình và nhìn chúng tôi. Mắt cô ta sẫm màu, với một vẻ óng ánh giống như một vũng dầu rỉ bên dưới một chiếc máy bị rò. Cô ta đưa tôi một miếng bông vải, và tôi nhấn nó lên nốt máu trên cùi chỏ.

“Vậy là chị cũng đến từ một thành phố thí nghiệm,”

Tris mở lời. “Chị ở đây bao lâu rồi?”

“Từ khi cuộc thí nghiệm Indianapolis bị giải tán, khoảng tám năm trước. Tôi đã có thể gia nhập vào phần dân số đông hơn ở bên ngoài các cuộc thí nghiệm, nhưng như vậy tôi chịu không nổi.” Nita tựa vào kệ. “Nên tôi tình nguyện đến đây. Có lúc tôi từng làm gác cổng. Tôi đoán là tôi đang thăng tiến dần.”

Cô ta kể với giọng điệu đượm mùi cay đắng. Tôi ngờ rằng ở đây, cũng như ở phái Dauntless, có một giới hạn với sự thăng tiến của cô ta, và cô ta đang tiến tới gần nó nhanh hơn mong đợi. Cũng giống như tôi, khi tôi chọn công việc trong phòng điều khiển.

“Và thành phố của chị, nó không có các môn phái ư?”

Tris hỏi.

“Không, nó là nhóm đối chứng – nó giúp họ ngộ ra thông qua những so sánh rằng các môn phái thật sự hiệu quả. Dù vậy, ở đó vẫn có rất nhiều luật lệ – lệnh giới nghiêm, giờ dậy, quy định an ninh. Cấm vũ khí. Những thứ đại loại vậy.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Tôi hỏi, và một tích tắc sau tôi ước mình đã không hỏi, vì khoe miệng Nita trễ xuống, như thể ký ức đang treo nặng hai bên mép cô ta.

“Để coi, một số người bên trong vẫn biết cách chế tạo vũ khí. Họ đã chế ra bom – các bạn biết đấy, một loại chất nổ – và kích nổ trong tòa nhà chính phủ,” cô ta kể. “Đã có rất nhiều người bỏ mạng. Và sau đó, Cục quyết định cuộc thí nghiệm của chúng tôi là một thất bại. Họ xóa trí nhớ của những kẻ đánh bom và cho phần còn lại chúng tôi chuyển đi. Tôi là một trong những người duy nhất muốn tới đây.”

“Tôi rất tiếc,” Tris khẽ nói. Thịnh thoảng tôi vẫn quên tìm kiếm những phần dị dạng của em. Trong một thời gian dài, tất cả những gì tôi nhìn thấy là sự mạnh mẽ, nổi bật như những cơ bắp dẻo dai trên tay em hay những hình xăm màu đen gần cổ em.

“Không sao. Đâu phải hai người không biết về những việc tương tự như thế đâu,” Nita nói. “Với những gì bà Jeanine Matthews đã làm và tất cả mọi thứ.”

“Tại sao họ chưa đóng cửa thành phố của chúng tôi?”

Tris hỏi. “Giống như họ đã làm với thành phố của chị ấy?”

“Họ vẫn có thể đóng cửa nó,” Nita nói. “Nhưng tôi nghĩ cuộc thí nghiệm Chicago, đặc biệt, đã là một thành công quá lâu rồi nên họ có hơi lưỡng lự một chút, không muốn bỏ nó đi như vậy. Nó là cuộc thí nghiệm đầu tiên có môn phái mà.”

Tôi bỏ miếng bông khỏi tay. Có một chấm đỏ nhỏ xíu nơi kim tiêm đâm vào, nhưng máu đã ngừng chảy.

“Tôi thích nghĩ rằng tôi sẽ chọn Dauntless,” Nita nói.

“Nhưng tôi không nghĩ mình đủ gan cho nó.”

“Chị sẽ ngạc nhiên với những việc chị đủ gan để làm khi tình thế bắt buộc đấy,” Tris nói.

Ngực tôi nhói lên. Em nói đúng. Sự tuyệt vọng có thể khiến một người làm những việc đáng kinh ngạc. Hai chúng tôi đều biết vậy.”

†††

Matthew quay lại sau đúng một tiếng đồng hồ, và cậu ta ngồi dán mắt trước máy tính rất lâu sau đó, mắt đảo tới đảo lui trong lúc đọc trên màn hình. Thình thoảng cậu ta lại kêu lên một tiếng như phát hiện được điều gì, một tiếng “hmm!” hay “à!”. Cậu ta chần chừ chưa nói gì, bất cứ điều gì, với chúng tôi càng lâu, cơ bắp tôi càng căng lên, cho đến khi có cảm giác vai tôi làm bằng đá chứ không phải bằng thịt. Cuối cùng, cậu ta nhìn lên và xoay màn hình qua để chúng tôi nhìn thấy những thứ trên đó.

“Chương trình này giúp chúng tôi diễn giải dữ liệu theo một cách dễ hiểu. Cái các bạn đang thấy ở đây là một miêu tả đơn giản của một đoạn DNA đặc biệt trong mẫu gen của Tris,” cậu ta nói.

Bức hình trên màn hình là một núi rối rắm toàn đường nét và con số, với một số phần nhất định có màu vàng và đỏ. Tôi không hiểu mô tê gì cái bức tranh đó cả ngoài việc đó – nó vượt quá nhận thức của tôi.

“Những sự chọn lọc ở đây là những gen đã lành lặn.

Chúng ta sẽ không thể nhìn thấy chúng nếu chúng còn bị hỏng.” Cậu ta vỗ lên vài chỗ trên màn hình. Tôi không hiểu những gì cậu ta đang chỉ, nhưng cậu ta hình như không để ý, vẫn mê mải giải thích. “Những vùng chọn lọc ở đây chỉ ra rằng chương trình cũng tìm thấy máy theo dõi gen, chính là sự tinh táo trong trình mô phỏng. Sự kết hợp của các gen lành và các gen tinh trong trình mô phỏng đúng là thứ tôi mong sẽ thấy trong bộ gen của một Divergent. Giờ tới phần lạ lùng đây.”

Cậu ta lại chạm vào màn hình, và màn hình thay đổi, nhưng nó vẫn rối rắm như vậy, một mạng nhện toàn đường kẻ và những chuỗi số má rối tinh.

“Đây là bản đồ gen của Tobias,” Matthew thuyết minh.

“Như các bạn có thể thấy, anh ấy có những thành phần cấu thành gen đúng của sự tinh táo trong trình mô phỏng, nhưng anh ấy không có những gen ‘lành lặn’ như Tris.”

Cổ họng tôi khô khốc, và tôi cảm thấy như mới nhận một tin vô cùng xấu, nhưng tôi vẫn chưa nắm được cái tin xấu đó là gì.

“Điều đó có nghĩa là gì?” Tôi hỏi.

“Nó có nghĩa là,” Matthew nói, “cậu không phải là Divergent. Bộ gen của cậu vẫn bị hỏng, nhưng cậu có một độ dị thường về gen cho phép cậu vẫn tinh táo trong suốt các trình mô phỏng. Nói cách khác, cậu có những biểu hiện của Divergent nhưng không thật sự là một Divergent.”

Tôi xử lý thông tin đó một cách chậm chạp, từng tí từng tí một. Tôi không phải là Divergent. Tôi không giống Tris.

Tôi có bộ gen hỏng.

Từ “hỏng” chìm vào người tôi như thể nó được làm bằng chì. Tôi đoán mình đã luôn biết bản thân mình có gì đó không ổn, nhưng tôi cứ nghĩ đó là do ba tôi, hay mẹ tôi, và nỗi đau họ để lại cho tôi như một vật gia truyền, truyền lại từ đời này đến đời khác. Và điều này đồng nghĩa với việc thứ tốt đẹp duy nhất mà ba tôi có – tính chất Divergent của ông ấy – đã không truyền lại được cho tôi.

Tôi không nhìn Tris – tôi không chịu nổi. Thay vào đó tôi nhìn Nita. Mặt cô ta đanh lại, như đang giận dữ.

“Matthew,” cô ta nói. “Anh không muốn đem những dữ liệu này về phòng thí nghiệm của anh mà phân tích sao?”

“Chà, tôi đang định thảo luận sâu hơn với các chủ thể của chúng ta ở đây,” Matthew đáp.

“Tôi không nghĩ đó là ý hay,” Tris nói sắc như dao cạo.

Matthew nói gì đó mà tôi không thật sự nghe thấy; tôi đang lắng nghe tim mình đập. Cậu ta lại vỗ lên màn hình, và hình ảnh về DNA của tôi biến mất, màn hình lại trống trơn, chỉ còn mặt kính. Rồi cậu ta rời đi, chỉ chúng tôi cách ghé qua phòng thí nghiệm của cậu ta nếu muốn biết thêm thông tin, và Tris, Nita và tôi đứng lại trong im lặng.

“Chẳng phải chuyện gì to tát cả,” Tris nói cứng. “Được chứ?”

“Đừng có nói với anh nó không phải chuyện to tát!” Tôi nói, lớn tiếng hơn mong muốn.

Nita tự làm mình bận rộn với cái kệ, đảm bảo cho mấy cái chai lọ được xếp ngay hàng thẳng lối, dù chúng chẳng nhúc nhích lấy một phân kể từ lúc chúng tôi vào đến giờ.

“Em cứ nói đó!” Tris kêu lên. “Anh vẫn là cùng một con người của năm phút đồng hồ trước và bốn tháng trước và mười tám năm trước! Việc này chẳng thay đổi bất cứ thứ gì về anh cả.”

Tôi nghe thấy trong những lời em vừa nói có cái gì đó đúng, nhưng hiện tại khó lòng mà tin lời em được.

“Vậy em nói với anh là chuyện này chẳng ảnh hưởng gì hết,” tôi nói. “Sự thật chẳng ảnh hưởng gì hết.”

“Sự thật nào?” Em nói. “Những người này nói có gì đó không ổn với bộ gen của anh và anh tin ngay sao?”

“Nó ở ngay đó mà.” Tôi chỉ cái màn hình. “Em đã nhìn thấy mà.”

“Em cũng thấy anh nữa,” Tris giận dữ nói, tay em siết chặt cánh tay tôi. “Và em biết anh là ai.”

Tôi lắc đầu. Tôi vẫn không thể nhìn em, không thể nhìn vào bất cứ thứ gì. “Anh... cần phải đi dạo một chút. Anh sẽ gặp em sau.”

“Tobias, đợi đã...”

Tôi bước ra ngoài, và một ít áp lực trong người dường như được giải tỏa bớt ngay khi tôi không còn ở trong căn phòng đó nữa. Tôi bước trên cái hành lang chật hẹp cứ ép vào tôi như một hơi thở ra để vào một hội trường đầy nắng ở đầu bên kia. Bầu trời màu xanh dịu dịu. Tôi nghe thấy tiếng bước chân vang lên từ phía sau, nhưng nó quá nặng nề nên không thể nào là của Tris được.

“Này.” Nita xoay chân, làm nó kêu ken két trên sàn.

“Không áp lực gì đâu, nhưng tôi muốn nói chuyện với cậu về chuyện... hồng gen này. Nếu cậu hứng thú, hãy gặp tôi tối nay lúc chín giờ. Và... không có ý gì với bạn gái của cậu hay gì đâu, nhưng có lẽ cậu không muốn mang cô ấy theo đâu.”

“Tại sao?” Tôi hỏi.

“Cô ấy là một GL – gen lạnh. Nên cô ấy sẽ không hiểu được chuyện đó – chà, thật khó giải thích. Hãy tin tôi, được chứ? Tốt hơn cô ấy nên đứng ngoài chuyện này ít lâu.”

“Được thôi.”

“Được.” Nita gật đầu. “Tôi phải đi đây.”

Tôi nhìn cô ta chạy ngược lại phòng trị liệu gen, rồi tiếp tục sải bước. Tôi không biết chính xác mình đang đi đâu, chỉ là khi tôi đi bộ, sự điên cuồng trong những thông tin lĩnh hội được những ngày qua thôi không còn xoay vần quá nhanh nữa, thôi không còn kêu gào quá lớn trong đầu tôi nữa.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN.

Tris.

TÔI KHÔNG ĐUỐI theo anh, vì tôi không biết phải nói gì.

Khi tôi phát hiện ra mình là một Divergent, tôi đã xem nó như một sức mạnh bí mật mà không ai khác sở hữu, là một thứ khiến tôi khác biệt, tốt hơn, mạnh hơn. Giờ đây, sau khi so sánh DNA của tôi và Tobias trên một cái màn hình máy tính, tôi nhận ra “Divergent” không có ý nghĩa lớn lao như tôi tưởng. Nó chỉ là một từ chỉ một đoạn đặc biệt trong DNA của tôi, cũng như một từ để chỉ tất cả những người có mắt nâu và tóc vàng vậy.

Tôi vùi đầu vào hai bàn tay. Nhưng những người này vẫn nghĩ nó có một ý nghĩa nào đó – họ vẫn nghĩ nó có nghĩa là tôi lành lặn theo cách mà Tobias không có. Và họ muốn tôi tin vào điều đó, tin tưởng tuyệt đối vào nó.

Chà, tôi không tin. Và tôi không rõ vì sao Tobias lại tin – vì sao anh lại sốt sắng tin rằng bản thân mình bị hỏng.

Tôi không muốn nghĩ tới nó nữa. Tôi ra khỏi phòng trị liệu gen đúng lúc Nita bước vô lại.

“Chị đã nói gì với anh ấy vậy?” Tôi hỏi.

Cô ta đẹp. Cao ráo nhưng không lỏng khỏng, mảnh mai nhưng không ốm o, da thì sẫm màu.

“Tôi chỉ đảm bảo anh ta biết mình đang đi đâu thôi,” cô ta nói. “Đây là một nơi dễ lạc đường.”

“Chắc chắn rồi.” Tôi tiến về phía trước – chà, tôi không biết mình đang đi đâu, nhưng cũng là đi khỏi Nita, cô gái xinh đẹp đã nói chuyện với bạn trai

tôi khi tôi không có mặt ở đó. Nhưng nói đi thì phải nói lại, nó không phải là cuộc trò chuyện dài.

Tôi nhìn thấy cô Zoe ở cuối hành lang, và cô ta vẫy tôi lại gần. Cô ta nom thoải mái hơn sáng nay, vàng trán của cô ta mịn màng không một nếp nhăn, tóc xõa xuống vai.

Cô ta nhét hai tay vào túi bộ đồ áo liền quần.

“Tôi mới nói với những người kia,” cô ta nói. “Chúng tôi đã lên lịch cho một chuyến bay sẽ cất cánh trong vòng hai tiếng nữa cho những ai muốn đi. Em có đi cùng không?”

Sợ hãi và hào hứng đan vào nhau trong bụng tôi, cũng giống như lúc tôi được cài đai chuẩn bị cho trò trượt dây cáp trên đỉnh tòa nhà Hancock. Tôi tưởng tượng cảm giác phóng vèo vào giữa không trung trong một cái buồng có cánh, năng lượng của động cơ và những luồng gió mạnh thổi ào ào khắp xung quanh, và khả năng, dù nhỏ xíu, rằng cái gì đó sẽ rớt xuống và tôi sẽ lao thẳng xuống gặp diêm vương.

“Có,” tôi nói.

“Chúng ta sẽ gặp nhau ở cổng B14. Hãy đi theo các tấm biển!” Cô ta cười và bỏ đi.

Tôi nhìn qua những ô cửa sổ trên đầu. Bầu trời trong vắt và nhợt nhạt, cùng màu với mắt tôi. Có một sự gì chắc chắn, không thể tránh khỏi trong đó, như thể nó đã luôn chờ đợi tôi, có thể vì tôi say mê độ cao trong khi những người khác thì sợ nó, hay có thể vì một khi bạn đã nhìn thấy những thứ tôi đã thấy thì chỉ còn một lĩnh vực duy nhất để khám phá, và nó ở trên kia.

†††

Những bậc thang kim loại dẫn xuống vệ đường kêu ken két theo mỗi bước chân tôi. Tôi phải nghiêng đầu ra sau để nhìn cái máy bay, nó to hơn tôi tưởng và có màu trắng bạc. Ngay dưới cái cánh là một cái ống hình trụ khổng lồ với những lưỡi dao đang quay vòng vòng bên trong. Tôi tưởng tượng mấy cái lưỡi dao đó hút tôi vào trong một đầu rồi phun tôi ra từ đầu bên kia, và khẽ rùng mình.

“Làm sao cái thứ to đến như thế lại bay được trên trời nhỉ?” Uriah thắc mắc từ phía sau tôi.

Tôi lắc đầu. Tôi không biết, và tôi không muốn nghĩ về điều đó. Tôi theo cô Zoe lên một cái cầu thang nữa, cái này nối với một cái lỗ bên thân máy bay. Tay tôi run lên khi nắm tay vịn, và tôi ngó ra sau lần cuối, để xem Tobias có bắt kịp chúng tôi không. Anh không có ở đó. Tôi đã không gặp anh kể từ cuộc kiểm tra gen.

Tôi cúi đầu xuống khi đi qua cái lỗ, dù nó cao quá đầu tôi. Bên trong cái máy bay là từng hàng từng hàng ghế phủ vải sợi màu xanh đã sờn và bung chỉ. Tôi chọn một ghế gần phía đầu, kế bên cửa sổ. Một thanh kim loại chọc vào xương sườn tôi. Nó cứ như một bộ khung xương ghế mà không có chút thịt nào đỡ lấy cả.

Chị Cara ngồi cạnh tôi, Peter và anh Caleb tiến đến đuôi máy bay và ngồi gần nhau, kế bên cửa sổ. Tôi không biết họ là bạn bè cơ đấy. Cũng hợp lắm, xét trên việc cả hai đều đáng khinh như thế nào.

“Cái thứ này bao nhiêu tuổi rồi?” Tôi hỏi cô Zoe, cô đang đứng gần phía đằng trước.

“Cũng khá già rồi,” cô ấy đáp. “Nhưng chúng tôi đã tu sửa lại hoàn chỉnh các bộ phận quan trọng. Nó vừa vặn với những gì chúng tôi cần.”

“Các vị dùng nó làm gì?”

“Phần lớn là cho các nhiệm vụ giám sát. Chúng tôi muốn để ý tới những chuyện đang diễn ra ở vùng giáp ranh, đề phòng trường hợp nó đe dọa đến những gì đang diễn ra ở đây.” Cô Zoe ngừng lại. “Vùng giáp ranh là một khu vực rộng lớn và hơi lộn xộn nằm giữa Chicago và khu trung tâm gần nhất được chính phủ cai trị. Milwaukee, cách đây khoảng ba tiếng lái xe.”

Tôi muốn hỏi chính xác thì cái gì *đang* diễn ra ở vùng giáp ranh, nhưng Uriah và Christina đã ngồi xuống kế bên tôi, và thời cơ đó qua luôn. Uriah hạ cái đồ gác tay xuống giữa hai đứa tôi và chồm qua tôi để nhìn ra cửa sổ.

“Nếu những Dauntless mà biết về thứ này, cả đám sẽ xếp hàng để được học lái nó cho mà coi,” nó nói. “Kể cả mình.”

“Không, họ sẽ tự cột vào cánh máy bay.” Christina chọc chọc cánh tay Uriah. “Bộ cậu không hiểu gì phái của chính mình sao hả?”

Uriah trở một phát vào má con nhỏ để đáp trả, rồi quay lại nhìn cửa sổ.

“Nãy giờ hai cậu có nhìn thấy Tobias đâu không?” Tôi hỏi.

“Không, không thấy anh ấy đâu,” Christina trả lời. “Mọi việc ổn cả chứ?”

Trước khi tôi kịp trả lời, một bà cô có nhiều nếp nhăn quanh miệng đã đứng trên lối đi giữa các dãy ghế và vỗ tay.

“Tên tôi là Karen, và tôi sẽ lái chiếc máy bay này hôm nay!” Bà ta thông báo. “Có thể sẽ hơi đáng sợ, nhưng hãy nhớ: nguy cơ chúng ta bị đâm máy bay ít hơn nhiều nguy cơ đụng xe hơi.”

“Nguy cơ chúng ta sống sót nếu lỡ có đụng *thật* cũng vậy,” Uriah lầm bầm, nhưng nó đang cười toe toét. Đôi mắt sẫm màu của nó rất lạnh lợi, và nhìn nó rất ham vui, như con nít. Tôi chưa từng thấy Uriah thế này kể từ lúc Marlene chết. Nó đã đẹp trai trở lại rồi.

Cô Karen biến mất vào trong phần đầu máy bay, và cô Zoe ngồi xuống hàng ghế bên kia lối đi, ngang với Christina, xoay người lại để hô lên những chỉ dẫn như “Gài dây an toàn lại!” và “Đừng đứng lên cho tới khi chúng ta đạt đến độ cao tuần tra!” Tôi không chắc độ cao tuần tra là gì, và cô ấy không buồn giải thích, đúng kiểu cô Zoe. Chỉ mỗi việc hồi nãy cô ta nhớ mà giải thích vùng giáp ranh là cái gì đã là cả một phép màu rồi.

Chiếc máy bay bắt đầu lùi lại, và tôi ngạc nhiên khi thấy nó chạy êm như thế nào, cứ như chúng tôi đã trôi trên không khí rồi vậy. Rồi nó rẽ và trượt trên đường băng được sơn phết với cả tá đường nét và biểu tượng. Chúng tôi càng đi xa khỏi đặc khu, tim tôi đập càng nhanh, rồi giọng bà Karen vang lên qua hệ thống liên lạc: “Chuẩn bị cất cánh.”

Tôi siết chặt tay vịn khi máy bay bắt đầu chạy ào ào.

Đà chạy ép tôi vào chiếc ghế xương xẩu, và khung cảnh ngoài cửa sổ biến thành một đốm màu. Rồi tôi cảm thấy nó – chiếc máy bay nhấc bổng lên, bay lên, rồi tôi thấy mặt đất trải rộng ra bên dưới chúng tôi, mọi thứ nhanh chóng hóa nhỏ dần nhỏ dần. Miệng tôi há hốc và tôi quên cả thở.

Tôi nhìn thấy đặc khu, có hình thù như một nơ-ron thần kinh mà có lần tôi đã thấy trong sách giáo khoa, và hàng rào bao quanh nó. Xung quanh đó là chi chít những con đường băng bê tông với những tòa nhà kẹp ở giữa.

Và rồi đột nhiên, tôi thậm chí không nhìn thấy đường sá hay nhà cửa gì nữa, vì tất cả chỉ còn là một màn xám và xanh và nâu bên dưới chúng tôi, và ở phía xa hơn tầm mắt, bốn phương tám hướng đều là đất, đất và đất.

Tôi không biết mình mong đợi điều gì. Nhìn thấy nơi thế giới kết thúc, chẳng hạn như một vách đá khổng lồ treo lơ lửng trên trời ư?

Cái tôi không mong đợi là biết rằng tôi đã từng là một người đứng trong một căn nhà mà từ đây tôi không nhìn thấy được. Rằng tôi đã đi trên một con đường trong hàng trăm – hàng ngàn – con đường.

Cái tôi không mong đợi là cảm giác thấy mình bé nhỏ, nhỏ vô cùng.

“Chúng ta không thể bay quá cao hoặc quá gần thành phố bởi vì chúng ta không muốn thu hút sự chú ý, nên chúng ta sẽ quan sát từ một khoảng cách xa. Sắp sửa hiện ra phía bên trái máy bay là một vài sự phá hủy gây ra bởi Cuộc Thuần Chiến, trước khi quân nổi loạn viện đến một cuộc chiến tranh sinh học để thay thế cho chất nổ,” cô Zoe thuyết minh.

Tôi phải chớp mắt cho khỏi nhòe nước trước khi có thể nhìn thấy nó, thứ ban đầu nhìn như một cụm những tòa nhà đen thui. Khi nhìn kỹ hơn, tôi nhận thấy những tòa nhà đó đáng ra không đen thui như thế – chúng đã bị hóa thành than, nằm ngoài khả năng nhận diện. Vài ngôi nhà trong số đó đã bị san bằng. Những lối đi giữa chúng bẽ nát thành từng mảnh nhỏ như vỏ trứng bị nghiền nát.

Nó giống với một số khu vực của thành phố, nhưng đồng thời lại không giống gì hết. Sự tàn phá trong thành phố có thể là do con người gây ra. Còn cái này phải là hậu quả của một thứ gì đó khác, thứ gì đó to lớn hơn.

“Và giờ các bạn sẽ được nhìn sơ qua Chicago!” Cô Zoe nói. “Các bạn sẽ thấy có vài cái hồ đã được tháo cạn để chúng tôi xây hàng rào, nhưng chúng tôi đã để lại nhiều diện tích nguyên vẹn hết mức có thể.”

Khi cô ta nói tới đó, tôi nhìn thấy tòa Hub với hai chóp nhỏ như đồ chơi ở phía xa, đường khung lờm chờm của thành phố cắt ngang biển bê tông mênh mênh. Và phía trước đó nữa, một dải đất rộng màu nâu – cái đầm lầy – và bên kia nó là... màu xanh dương.

Đã có thời tôi trượt cáp xuống từ trên nóc tòa Hancock và thả hồn tưởng tượng dung mạo của cái đầm lầy khi còn đầy nước, tuyền một màu xám xanh và lấp lánh dưới ánh mặt trời. Và giờ đây khi nhìn được xa hơn những gì tôi từng thấy, tôi biết rằng xa phía bên kia ranh giới thành phố chúng tôi, nó giống y như tôi hình dung, cái hồ ở phía xa lấp lánh những tia nắng, điểm xuyết những gợn sóng lăn tăn.

Xung quanh tôi trong máy bay im lặng như tờ, ngoại trừ tiếng gào rú của động cơ.

“Ui chao,” Uriah thốt lên.

“Suyt,” Christina trả lời.

“So với phần còn lại của thế giới thì nó to như thế nào?”

Peter nói vọng lên từ phía dưới. Nghe giọng nó như mỗi chữ nói ra đều bị sặc. “Ý tôi là thành phố của chúng tôi ấy.

Về diện tích đất. Bao nhiêu phần trăm?”

“Chicago rộng chừng hai trăm hai mươi bảy dặm vuông,”

cô Zoe đáp. “Diện tích đất liền của hành tinh này ít hơn hai trăm triệu dặm vuông một chút. Tỷ lệ phần trăm... nhỏ quá nên hầu như không đáng kể.”

Cô ta đưa ra thông tin một cách thản nhiên, như thể nó chẳng hề có ý nghĩa gì với mình. Nhưng nó làm tôi choáng váng, và tôi thấy như bị bóp nghẹt, như thể có cái gì đó đang nghiền nát tôi. Quá nhiều không gian. Tôi tự hỏi không biết ở những nơi phía bên kia nữa của chúng tôi nó ra làm sao; tôi tự hỏi người ta sống ở đó như thế nào?

Tôi lại nhìn ra ngoài cửa sổ, thở thật sâu, hít thật chậm không khí vào một cơ thể đang căng thẳng đến mức cấm có nhúc nhích được. Và trong khi nhìn vùng đất ngoài kia, tôi nghĩ rằng việc này, nếu không còn gì khác, là một bằng chứng thuyết phục về Đức Chúa Trời của ba mẹ tôi, rằng thế giới của chúng tôi rộng lớn tới mức nó hoàn toàn vượt ngoài tầm kiểm soát, rằng chúng tôi không thể nào rộng lớn như chúng tôi nghĩ.

Nhỏ quá nên hầu như không đáng kể.

Thật lạ, nhưng có gì đó trong suy nghĩ này khiến tôi cảm thấy gần như... tự do.

†††

Tối đó, khi mọi người đều đã đi ăn tối, tôi ngồi trên bệ cửa sổ trong phòng ngủ và bật cái máy tính bảng mà ông David đưa tôi lên. Tay tôi run rẩy khi mở tập tin có tên “Nhật ký”.

Ghi chép đầu tiên:

David cứ bắt tôi ghi lại những gì đã trải qua. Tôi nghĩ anh ấy tưởng rằng nó phải kinh hoàng lắm, hay thậm chí muốn nó như thế nữa kia. Tôi nghĩ phần nào thì đúng vậy, nhưng chúng tôi tệ với tất cả mọi người, nên tôi không phải là trường hợp đặc biệt.

Tôi lớn lên trong một gia đình một thế hệ ở Milwaukee, Wisconsin. Tôi chưa từng biết nhiều về những người sống trong lãnh thổ bên ngoài thành phố (mà mọi người ở đây đều gọi là “vùng giáp ranh”), chỉ biết là tôi không được đến đó. Mẹ tôi làm việc trong cơ quan hành pháp; bà rất nóng tính và khó hài lòng. Ba tôi là một giáo viên; ông ấy dễ bị tác động, ưa thông cảm và vô dụng. Một ngày nọ bọn họ cãi nhau to trong phòng khách và mọi thứ vượt ngoài tầm kiểm soát, và ông ấy tóm lấy bà ấy và bà ấy đã bắn ông. Đêm đó bà ấy đã chôn xác ông ấy trong sân sau trong lúc tôi thu dọn đồ đạc của mình và bỏ đi qua cửa trước. Tôi không bao giờ gặp lại bà ấy nữa.

Ở nơi tôi lớn lên, bi kịch diễn ra khắp nơi. Hầu hết ba mẹ của bạn tôi đều uống như hũ chìm hoặc khoái gào thét mắng chửi hoặc đã thối yếu nhau từ đời nào, và đó là cách mọi việc diễn ra, chẳng có gì to tát. Nên khi tôi bỏ đi, tôi chắc mình chỉ là một mục nữa trên cái danh sách dài sọc chứa đủ mọi thứ kinh khủng đã xảy ra quanh khu nhà tôi năm đó.

Tôi biết nếu mình đến chỗ nào thuộc chính quyền, như một thành phố khác chẳng hạn, thì đó cũng là kiểu cơ quan sẽ mau chóng đưa tôi quay về nhà

với mẹ tôi, và tôi không nghĩ tôi có thể nhìn mặt bà ấy mà không thấy những vết máu do cái đầu của ba tôi đã để lại trên thảm phòng khách, nên tôi không đi tới đâu thuộc chính quyền.

Tôi đến vùng giáp ranh, nơi đó có một đám người đang sống tập trung thành một cụm dân cư nhỏ dựng nên từ vải dầu và nhôm trong vài phế tích hậu chiến, sống trong mớ giấy cũ rách nát và cháy sém cho ấm người vì chính phủ không thể chu cấp, vì bọn họ còn đang dành tất cả nguồn lực để gom chúng tôi trở lại, và tình trạng này đã kéo dài hơn một thế kỷ kể từ lúc chiến tranh chia rẽ chúng tôi. Hoặc họ sẽ không chu cấp. Tôi không biết.

Một ngày nọ tôi nhìn thấy một gã đàn ông đang đánh một đứa trẻ trong vùng giáp ranh, và tôi nện vô đầu gã ta bằng một tấm ván mục để gã ngừng tay lại, và gã chết, ngay trên đường. Tôi mới có mười ba tuổi. Tôi bỏ chạy. Tôi bị một người trong một cái xe tải bắt lại, một người trông giống cảnh sát. Nhưng anh ta không lôi tôi qua bên đường để cho tôi ăn kẹo đồng và anh ta cũng không tống tôi vô tù; anh ta chỉ đưa tôi đến khu vực an toàn này và kiểm tra gen của tôi và kể cho tôi nghe tất cả về những cuộc thí nghiệm của chính phủ và rằng bộ gen của tôi sạch sẽ hơn của người khác như thế nào. Anh ta còn chiếu bản đồ gen của tôi lên một cái màn hình để chứng minh.

Nhưng tôi đã giết người, y như mẹ tôi. David nói không sao đâu tại tôi đâu có cố ý, và vì hẳn ta sắp sửa giết thẳng nhóc kia mà. Nhưng tôi khá chắc chắn là mẹ tôi cũng đâu cố ý giết ba tôi đâu, vậy thì khác nhau chỗ nào, giữa việc cố ý và vô tình? Là tai nạn hay cố tình thì kết quả vẫn giống như nhau, và đó là thế giới ít hơn một mạng sống so với vốn dĩ.

Đó là những điều tôi đã trải qua. Và theo như David nói thì mọi chuyện xảy ra là bởi vì hồi xưa xưa xưa xưa, người ta đã làm lộn xộn bản chất con người lên và kết cục lại làm nó hóa ra tệ lậu hơn.

Tôi đoán lý do đó nghe có lý. Hoặc là tôi muốn vậy.

Răng tôi cắn chặt vào môi. Ở trong đặc khu Cục này, ngay bây giờ, người ta đang ngồi trong căn tin, ăn uống và cười đùa. Trong thành phố có lẽ họ cũng đang như vậy.

Cuộc sống bình thường vẫn diễn ra xung quanh tôi, còn tôi ngồi lẻ loi ở đây với những tiết lộ này.

Tôi siết chặt cái máy vào ngực. Mẹ tôi đến từ đây. Nơi này vừa là lịch sử vừa là hiện tại của tôi. Tôi có thể cảm thấy mẹ trong những bức tường, trong bầu không khí. Tôi cảm thấy bà nằm trong lòng tôi, không bao giờ bỏ tôi đi nữa. Cái chết không thể xóa đi hình bóng bà, bà là vĩnh cửu.

Cái lạnh của mặt kính thấm qua áo tôi, và tôi rùng mình. Uriah và Christina bước qua cửa để vào phòng ngủ, đang cười đùa chuyện gì đó. Đôi mắt trong veo và bước đi chắc chắn của Uriah làm tôi thấy vô cùng nhẹ nhõm, rồi tự nhiên mắt tôi ngấn lệ. Nó và Christina trông hoảng hồn, và hai đứa nó liền dựa vào cửa sổ hai bên tôi.

“Bồ ổn không?” Con nhỏ hỏi.

Tôi gật đầu và chớp mắt. “Hôm nay hai cậu đã đi đâu vậy?”

“Sau vụ đi máy bay tụi mình tới phòng điều khiển ngó mấy cái màn hình một lát,” Uriah nói. “Thật sự rất kì cục khi nhìn thấy họ đang làm gì khi giờ tụi mình đi mất rồi.

Tình hình vẫn y chang vậy, có hơn một chút, bà Evelyn vẫn là đồ phát xít, bè lũ của bà ta cũng cá mè một lứa, và vân vân – nhưng nó giống như đọc báo cáo tin tức vậy.”

“Mình không nghĩ mình muốn coi,” tôi nói. “Hơi ghê ghê và lại xâm phạm nữa chứ.”

Uriah nhún vai. “Mình không biết. Nếu mấy người đó muốn nhìn mình gãi móng hay xước bữa tối thì mình cảm thấy chuyện đó nói lên con người họ hơn là con người mình.”

Tôi phá ra cười, “Chính xác thì bao lâu cậu mới gãi móng một lần?”

Nó thúc cùi chỏ vô người tôi.

“Không phải để chuyển chủ đề khỏi *mấy cái móng*, chủ đề mà chúng ta đều có thể đồng ý là quan trọng vô ngần...”

Christina khẽ cười. “Nhưng mình đồng ý với bồ, Tris à.

Chỉ nhìn mấy cái màn hình đó thôi cũng khiến mình thấy kinh khủng rồi, giống như đang làm chuyện gì lén lút lắm vậy. Mình nghĩ từ giờ trở đi mình sẽ tránh nó ra.”

Con nhỏ chỉ cái máy tính bảng đang đặt trong lòng tôi, đèn vẫn phát sáng trên những từ những chữ của mẹ tôi.

“Cái gì đó?”

“Hóa ra là,” tôi đáp, “mẹ mình đến từ chỗ này. Chà, bà ấy xuất thân từ thế giới bên ngoài, nhưng sau đó đã đến đây, và lúc mười lăm tuổi, bà ấy được cài vào Chicago như một Dauntless.”

Christina hỏi, “Mẹ bồ là người ở đây sao?”

Tôi gật đầu. “Ừ. Tâm thần thật. Còn kì cục hơn nữa, bà ấy đã viết cuốn nhật ký này và để lại cho họ. Đó là thứ mình đang đọc trước khi hai cậu tới.”

“Chà,” Christina nói khẽ khàng. “Tốt quá mà, phải không? Ý mình là bồ sẽ hiểu hơn về bà ấy.”

“Ừ, tốt mà. Và không, mình không còn buồn đâu, bõ có thể thôi nhìn mình như vậy được rồi.” Cái nhìn lo lắng hiện lên từ này giờ trên mặt Uriah biến mất.

Tôi thờ dãi. “Mình chỉ nghĩ hoài... rằng theo một cách nào đó thì mình thuộc về nơi này. Như là có lẽ nơi này có thể là nhà.”

Christina bóp trán.

“Có lẽ,” nó nói, và tôi có cảm giác nó không tin điều đó, nhưng nó vẫn thật tử tế khi nói vậy.

“Mình không biết,” Uriah nói, giờ thì giọng nghe đã có vẻ nghiêm túc. “Mình không chắc liệu sẽ có nơi nào lại đem lại cảm giác như ở nhà nữa. Ngay cả khi chúng ta quay về cũng không.”

Có lẽ đúng. Có lẽ dù đi đâu thì chúng tôi cũng là người lạ, dù là thế giới bên ngoài Cục, hay ở đây – bên trong Cục, hay quay về cuộc thí nghiệm. Mọi thứ đã thay đổi, và nó sẽ không ngừng thay đổi chỉ trong thời gian ngắn.

Hay có lẽ chúng tôi có thể tự tạo mái ấm bên trong chúng tôi, để mang theo mình đến bất cứ nơi nào – đó là cách tôi mang mẹ theo mình bây giờ.

Anh Caleb bước vào phòng ngủ. Có vết bẩn trên áo anh ấy giống vết nước xối, nhưng anh ấy có vẻ không để ý –

giờ tôi mới nhận ra là trong mắt anh có một sự hứng thú với tri thức, và trong một giây, tôi tự hỏi anh ấy đã đọc hay xem cái gì mới có được cái vẻ ấy.

“Chào,” anh ấy lên tiếng, và gần như định tiến về phía tôi, nhưng hẳn đã nhìn thấy sự ghê tởm của tôi, vì anh ấy đã ngừng lại khi mới bước được nửa bước.

Tôi lấy tay che cái màn hình lại, mặc dù anh ấy không thể nhìn thấy gì từ tuốt bên kia căn phòng, và trừng mắt nhìn anh ấy, không thể – hay không sẵn lòng – nói câu gì để đáp lời.

“Em nghĩ sẽ có lúc nào em nói chuyện lại với anh không?”

Anh ấy buồn bã nói, khước miệng trở xuống.

“Nếu có thì tôi sẽ chết vì sừng sốt mất,” Christina lạnh lùng nói.

Tôi nhìn đi chỗ khác. Sự thật là thỉnh thoảng tôi chỉ muốn quên phứt những chuyện đã xảy ra và quay lại như trước, lúc hai chúng tôi mỗi đứa chọn một phái. Ngay cả khi anh ấy luôn chinh tôi, nhắc nhở tôi phải vô kỷ thì vẫn còn tốt hơn chuyện này – cái cảm giác tôi cần phải bảo vệ thậm chí là nhật ký của mẹ tôi khỏi anh ấy, để anh ấy không thể đầu độc nó như đã làm với mọi thứ khác. Tôi đứng dậy và nhét nó xuống dưới gối.

“Đi nào,” Uriah nói với tôi. “Muốn đi với bọn này kiếm chút đồ tráng miệng không?”

“Chứ hai cậu chưa ăn chút gì hả?”

“Rồi thì đã sao?” Uriah đảo mắt và khoác tay qua vai tôi, lái tôi về phía cửa.

Ba chúng tôi cùng nhau đi tới căn tin, bỏ anh trai tôi lại phía sau.

CHƯƠNG HAI MƯỜI.

T o b i a s.

“TÔI ĐÃ KHÔNG chắc rằng anh sẽ tới,” Nita nói với tôi.

Khi cô ta quay người lại để dẫn tôi đến cái nơi nào chúng tôi đang đến, tôi nhìn thấy cái lưng áo rộng thùng thình của cô ta trĩ xuống, và trên xương sống cô ta có một hình xăm, nhưng tôi không nhìn ra đó là hình gì.

“Các cô cũng xăm hả, ở đây ấy?” Tôi hỏi.

“Vài người,” cô ta đáp. “Cái hình sau lưng tôi là hình miếng kính vỡ.” Cô ta ngừng nói, sự ngập ngừng khi bạn đang quyết định liệu có nên chia sẻ một chuyện riêng tư không. “Tôi xăm nó vì nó làm liên tưởng đến sự tổn hại, hỏng hóc. Một kiểu... đùa vui ấy mà.”

Lại cái từ đó, “hỏng,” cái từ hết chìm lại nổi, nổi lại chìm trong đầu tôi suốt kể từ cuộc kiểm tra gen. Nếu đó là một trò đùa thì nó chẳng phải là một trò vui, ngay cả với Nita –

cô ta phun ra câu giải thích như thể nó là thứ gì đáng ghét.

Chúng tôi đi dọc theo một trong những hành lang lát gạch, ngay lúc này gần như trống trơn vì đã hết giờ làm, rồi xuống tiếp một đợt cầu thang. Trong lúc chúng tôi đi xuống, những ánh đèn xanh đỏ tím vàng nhảy nhót trên tường, đổi màu liên tục. Đường hầm dưới chân cầu thang rộng và tối thui, chỉ có ánh đèn lạ lùng đó dẫn đường cho chúng tôi. Sàn nhà ở đây được lát gạch cũ, và ngay cả qua đế giày tôi vẫn có cảm giác lạo xạo bởi đất bụi.

“Phần này của sân bay đã được làm lại hoàn toàn và mở rộng thêm khi họ chuyển tới đây lúc đầu,” Nita nói. “Một thời gian sau Cuộc Thuần Chiến, tất cả những phòng thí nghiệm đều nằm dưới lòng đất, để an toàn nếu bị tấn công.

Giờ thì chỉ có nhân viên hỗ trợ mới xuống dưới này.”

“Đó là người cô muốn tôi gặp ư?”

Cô ta gật đầu. “Nhân viên hỗ trợ không chỉ là một công việc. Hầu hết tất cả chúng tôi đều là GH – gen hỏng, những kẻ sót lại từ các thành phố thí nghiệm thất bại hay con cháu của những kẻ sót lại khác hay những người bị lôi vô từ bên ngoài, như mẹ Tris, trừ việc không có thuận lợi về gen như bà ấy. Còn tất cả những nhà khoa học hay lãnh đạo đều là GL – gen lành, con cháu của những người đã chống lại phong trào chỉnh sửa gen ngay từ đầu. Cũng có một số ngoại lệ, dĩ nhiên, nhưng ít tới mức nếu cậu muốn tôi có thể liệt kê ra ngay cho cậu nghe.”

Tôi đang chuẩn bị hỏi tại sao sự phân chia lại khắt khe như vậy, nhưng tôi có thể tự hiểu ra. Những người được gọi là “GL” đã lớn lên trong cộng đồng này, thế giới của họ tràn ngập những thí nghiệm, quan sát và bài học. Những GH lớn lên trong các cuộc thí nghiệm, nơi họ chỉ phải học hành vừa đủ để sống sót chờ đến thế hệ tiếp theo.

Sự phân chia dựa trên kiến thức, dựa trên phẩm chất –

nhưng như tôi thấy được từ những người vô môn phái –

một hệ thống bắt một nhóm người không được giáo dục phải làm những công việc bẩn thỉu mà không cho họ cơ hội phát triển thì không công bằng chút nào.

“Tôi nghĩ bạn gái anh nói đúng, anh biết đấy,” Nita nói.

“Chẳng có gì thay đổi cả; giờ đây chỉ là anh biết được nhiều hơn về hạn chế của chính mình thôi. Mọi con người đều có điểm hạn chế, kể cả những GL.”

“Vậy là có một hạn chế trong... cái gì chứ? Lòng trắc ẩn của tôi? Lương tâm của tôi?” Tôi hỏi. “Đó là lời an ủi cô dành cho tôi ư?”

Mắt Nita quan sát tôi, cẩn thận, và cô ta không trả lời.

“Chuyện này thật nực cười,” tôi nói. “Tại sao cô, hay họ, hay bất kỳ người nào khác lại được quyền quyết định giới hạn của tôi?”

“Đó chỉ là cách mọi việc xảy ra thôi, Tobias,” Nita nói.

“Chỉ là gen thôi, không hơn.”

“Nói dối,” tôi nói. “Ở đây nó còn hơn cả về gen, và cô biết mà.”

Tôi cảm thấy cần phải rời đi, phải quay lưng lại và chạy về phòng ngủ chung. Cơn giận dữ đang sôi sùng sục và nổi sóng trong người tôi, làm cả người tôi nóng hừng hực, và tôi không chắc là tại ai. Tại Nita, người mới chấp nhận rằng mình bị giới hạn theo cách nào đó hay tại bất cứ cái người nào nói với cô ta điều đó? Có lẽ là tại tất cả.

Chúng tôi đến cuối đường hầm, và cô ta dùng vai đẩy một cánh cửa gỗ nặng trĩch mở ra. Bên kia cửa là một thế giới nhộn nhịp, sáng lòa. Căn phòng được thắp sáng bởi nhiều bóng đèn nhỏ mà sáng, treo trên dây, nhưng những sợi dây được xếp dày đặc như một cái mạng nhện màu vàng và trắng chằng kín cả trần nhà. Ở một đầu của căn phòng là một cái kệ gỗ đằng sau xếp những chai lọ phát sáng và một biển những ly tách xếp trên cùng. Phía bên trái có nhiều bàn ghế, còn bên phải là một nhóm người cầm nhạc cụ. Tiếng nhạc ngập tràn không gian, và những âm thanh duy nhất tôi nhận ra – từ những trải nghiệm ít ỏi của tôi với phái Amity – là tiếng đàn ghi-ta và tiếng trống.

Tôi cảm thấy như mình đang đứng giữa ánh đèn sân khấu, và mọi người đều đang nhìn tôi, chờ tôi cử động, nói chuyện, làm gì đó. Trong một thoáng, thật khó nghe thấy gì trong tiếng nhạc và tiếng chuyện trò, nhưng sau mấy giây tôi cũng quen, và nghe thấy Nita nói, “Đường này! Muốn uống chút gì chứ?”

Tôi đang định trả lời thì có ai đó chạy vào phòng. Hẳn ta lùn, và cái áo thun hẳn mặc lòng thòng xuống người, lớn gấp đôi người hẳn ta. Hẳn ra hiệu cho những nhạc công dừng chơi, và họ làm theo, vừa đủ lâu cho hẳn hét lên, “Tới giờ tuyên án rồi!”

Một nửa căn phòng đứng dậy và túa ra cửa. Tôi trao cho Nita một cái nhìn thắc mắc, và cô ta nhíu mày, làm trán xuất hiện một nếp nhăn.

“Tuyên án ai?” Tôi hỏi.

“Ông Marcus chứ ai,” cô ta trả lời.

Và tôi chạy.

†††

Tôi chạy nước rút ngược trở lại đường hầm, tìm kiếm những khoảng trống giữa những người và người rồi cứ thế xô tới trước cứ như đường không có ai. Nita bám theo sát gót, la lối kêu tôi dừng lại, nhưng tôi không dừng được. Tôi tách biệt với nơi này, với những người này và với chính cơ thể tôi, và hơn nữa, lúc nào tôi cũng là người chạy rất nhanh.

Tôi phóng lên cầu thang ba bậc một lúc, bám lấy tay vịn để giữ thăng bằng. Tôi không biết mình đang nôn nóng vì điều gì – bản án cho Marcus ư? Ông ta được miễn tội? Tôi hy vọng mẹ Evelyn sẽ kết luận ông ấy có tội và xử tử hình ông ấy, hay tôi hy vọng bà sẽ tha cho ông ta? Tôi không biết. Với tôi mỗi kết quả dường như đều được đúc kết từ cùng một chất liệu. Mọi thứ đều hoặc là sự ác độc của lão Marcus hoặc là mặt nạ của lão Marcus, sự ác độc của bà Evelyn hoặc mặt nạ của bà Evelyn.

Tôi không phải nhớ xem phòng điều khiển nằm ở đâu, vì những người trong hành lang đã dẫn tôi đến đó. Khi tới nơi, tôi chen lên phía trước đám đông và nhìn thấy họ, ba mẹ tôi, đang được chiếu trên một nửa số màn hình. Mọi người dạt ra khỏi tôi, xì xầm, trừ Nita, cô giờ đang đứng cạnh tôi và thở dốc.

Ai đó vận to âm lượng lên để tất cả cùng nghe được tiếng họ. Chúng kêu tách tách, biến dạng vì cái micro, nhưng tôi biết giọng nói của ba tôi, tôi nghe thấy nó đổi giọng đúng lúc, cao giọng đúng nơi. Tôi gần như đoán được câu tiếp theo trước khi ông ấy nói ra.

“Trông cô thông thả đấy,” ông ấy nhếch mép cười. “Nhắm nháp khoảnh khắc trọng đại ư?”

Tôi cứng người lại. Đây không phải mặt nạ của lão Marcus.

Đây không phải là con người của ba tôi mà cả thành phố từng biết – người thủ lĩnh điềm đạm, kiên nhẫn của phái Abnegation, người không nhẫn tâm làm đau bất kỳ ai chứ đừng nói đến vợ con mình. Đây là người đàn ông đã kéo dây thắt lưng ra từng khúc từng khúc một và quấn nó quanh mấy đốt ngón tay. Đây chính là lão Marcus mà tôi hiểu rõ nhất, và việc nhìn thấy ông ta, như nhìn thấy ông ta trong bối cảnh kinh hoàng của tôi, liền biến tôi thành một đứa trẻ.

“Dĩ nhiên là không, Marcus,” mẹ tôi nói. “Ông đã phục vụ thành phố này rất tận tụy nhiều năm nay rồi. Đây không phải là quyết định mà tôi hay bất cứ cố vấn nào của tôi coi nhẹ.”

Lão Marcus đang không mang chiếc mặt nạ của mình, nhưng Evelyn mẹ tôi thì có. Giọng bà ấy thành thật tới mức suýt nữa tôi đã tin bà ấy.

“Tôi và các đại biểu của các môn phái cũ trước đây phải cân nhắc rất nhiều việc. Số năm phục vụ, lòng trung thành mà ông đã truyền cảm hứng cho các thành viên trong phái, những cảm giác còn sót lại của tôi dành cho người đã từng là chồng tôi...”

Tôi khịt mũi.

“Tôi vẫn là chồng cô,” lão Marcus nói. “Phái Abnegation không cho phép li dị.”

“Trong trường hợp bạo hành gia đình thì có,” Evelyn đáp, và tôi lại có cảm giác đó, sự trống rỗng và nặng nề.

Không thể tin được bà ấy mới vừa công khai thừa nhận điều đó.

Nhưng rồi bây giờ bà ấy muốn cả thành phố nhìn bà ấy theo một cách khác – không phải là một người đàn bà nhẩn tâm đang kiểm soát cuộc sống của họ mà là người phụ nữ đã bị lão Marcus bạo hành bằng vũ lực, cái bí mật ông ấy đã giấu kỹ sau một căn nhà sạch đẹp và những bộ đồ được ủi thẳng thớm.

Chính lúc đó, tôi biết kết quả sẽ như thế nào.

“Bà ấy sẽ giết ông ấy,” tôi nói.

“Sự thật vẫn là sự thật,” Evelyn nói, rất ngọt ngào, “rằng ông đã phạm phải những tội ác kinh khủng chống lại thành phố này. Ông đã lừa những đứa nhỏ ngây thơ phải mạo hiểm tính mạng của mình để phục vụ cho mục đích của ông. Việc ông từ chối làm theo mệnh lệnh của tôi và Tori Wu, nguyên thủ lĩnh trước đây của phái Dauntless, đã gây ra vô số cái chết trong cuộc tấn công của phái Erudite.

Ông đã phản bội các bằng hữu của mình với việc không làm theo những điều chúng ta đã thống nhất và bằng việc không đánh trả lại được Jeanine Matthews. Ông đã phản bội môn phái của chính ông với việc tiết lộ điều đáng lẽ ra là bí mật cần phải bảo vệ.”

“Tôi không...”

“Tôi chưa nói xong,” Evelyn tiếp. “Với lịch sử phục vụ cho thành phố của ông, chúng tôi đã quyết định có một giải pháp thay thế. Không giống như những đại biểu phái cũ khác, ông sẽ không được tha tội và được phép cố vấn về những vấn đề liên quan đến thành phố. Ông cũng sẽ không bị xử tử như

một kẻ phản trắc. Thay vào đó, ông sẽ bị đày ra bên ngoài hàng rào, qua khỏi khu Amity và ông sẽ không được phép quay về.”

Marcus ngạc nhiên. Tôi không trách ông ấy.

“Xin chúc mừng,” Evelyn nói. “Ông được đặc ân làm lại từ đầu.”

Tôi có nên thấy nhẹ nhõm rằng ba tôi sẽ không bị tử hình không? Giận dữ, vì tôi đã đến quá gần với việc thoát khỏi ông ấy, nhưng thay vì vậy ông ấy vẫn sẽ tồn tại trên cõi đời này, sẽ vẫn lơ lửng trên đầu tôi?

Tôi không biết. Tôi không cảm thấy gì cả. Tay tôi tê cứng, nên tôi biết mình đang hoảng sợ, nhưng tôi lại không thật sự cảm thấy thế, không phải theo cách tôi thường thấy.

Tôi ngộp thở với cảm giác cần được ở một nơi nào khác, thế nên tôi quay người lại và bỏ ba mẹ tôi và Nita lẫn cái thành phố tôi đã từng sống lại sau lưng.

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT.

Tris.

HỌ THÔNG BÁO về cuộc diễn tập tấn công vào buổi sáng, qua loa nội bộ, khi chúng tôi đang ăn sáng. Một giọng nữ rành rọt hướng dẫn chúng tôi khóa cửa phòng từ bên trong, che cửa sổ lại và ngồi yên cho đến khi chuông báo động thôi kêu. “Nó sẽ diễn ra lúc đầu giờ,” cô ta nói.

Tobias trông mệt mỏi và xanh xao, mắt anh thâm quầng.

Anh cầm một cái bánh nướng, ngắt từng mẫu nhỏ và lúc thì ăn lúc thì quên.

Hầu hết chúng tôi đều dậy trễ, lúc mười giờ, tôi ngờ là vì chẳng có lý do gì mà không được dậy vào giờ đó cả.

Khi chúng tôi rời thành phố, chúng tôi đã mất đi môn phái của mình, mục đích của mình. Ở đây chẳng có gì làm ngoại trừ việc chờ đợi cho điều gì đó xảy ra, và không những không làm tôi thấy thoải mái, nó thậm chí còn khiến tôi thấy bồn chồn và căng thẳng. Tôi đã quen với việc có chuyện gì đó để làm, có cái gì đó để đấu tranh, lúc nào cũng vậy. Tôi cố nhủ bản thân phải thư giãn.

“Hôm nay họ cho bọn em đi máy bay đấy,” tôi nói với Tobias. “Anh đã ở đâu vậy?”

“Anh chỉ đi vòng vòng thôi. Để nghĩ cho thông.” Giọng anh cộc lốc, khó chịu. “Nó thế nào?”

“Thật ra là tuyệt vời.” Tôi ngồi đối diện anh để đầu gối chúng tôi chạm nhau ở khoảng giữa giường của hai chúng tôi. “Thế giới... lớn hơn rất nhiều so với em từng nghĩ.”

Anh gật đầu. “Có lẽ anh sẽ không thích thú gì đâu. Độ cao, và tất cả.”

Tôi không biết tại sao, nhưng phản ứng của anh làm tôi thất vọng. Tôi muốn anh nói rằng anh ước gì anh đã ở đó với tôi, trải nghiệm chuyện đó với tôi. Hay ít nhất cũng hỏi tôi xem ý tôi là gì khi tôi khen nó tuyệt vời. Nhưng tất cả những gì anh nói được là có lẽ anh sẽ không thích ư?

“Anh có sao không?” Tôi hỏi. “Nhìn anh như bị thiếu ngủ ấy.”

“À, hôm qua biết được nhiều chuyện quá,” anh nói, vùi đầu lên hai bàn tay. “Em đâu thể trách anh tâm trạng không vui vì chuyện đó được.”

“Ý em là anh có thể không vui vì bất cứ chuyện gì anh muốn,” tôi cau mày. “Nhưng theo quan điểm của em, không có gì phải quá buồn cả. Em biết đó là một cú sốc, nhưng như em nói đó, anh vẫn là con người của ngày hôm qua và ngày kia, bất kể những người này có nói gì đi nữa.”

Anh lắc đầu. “Anh không nói về gen của anh. Anh nói về lão Marcus. Em thật sự không biết phải không?” Câu hỏi đầy mùi kết tội, nhưng giọng anh thì không thế. Anh đứng dậy để quăng cái bánh vô thùng rác.

Tôi thấy không công bằng và bực mình. Dĩ nhiên tôi biết chuyện ông Marcus. Nó đã râm ran khắp phòng khi tôi tỉnh giấc. Nhưng vì lý do nào đó, tôi không nghĩ nó sẽ làm anh buồn khi biết ba của anh sẽ không bị xử tử. Rõ ràng là tôi đã sai.

Tình hình chẳng khá khẩm hơn khi đúng lúc đó chuông báo động lại ré lên, không cho tôi nói gì thêm với anh. Chúng kêu rất to, rú rít nghe đau tai tới mức tôi còn không suy nghĩ gì được chứ huống gì nhúc nhích. Tôi chụp một tay lên tai và lòn tay kia xuống gối để lấy cái máy tính bảng chứa nhật ký của mẹ tôi.

Tobias khóa cửa và kéo rèm xuống, và mọi người đều ngồi lên giường của mình. Chị Cara úp gối lên đầu. Peter chỉ ngồi dựa lưng vào tường, hai mắt nhắm nghiền. Tôi không biết anh Caleb biến đi đâu – đang nghiên cứu bất cứ cái thứ gì khiến anh bay xa đến thế hôm qua, có lẽ thế – hay Christina và

Uriah ở đâu – đang tham quan đặc khu, có lẽ thế. Sau cử tráng miệng hôm qua, tụi nó có vẻ quyết tâm đi khám phá từng góc ngách của chỗ này. Tôi thì quyết định thay vì vậy sẽ khám phá những suy nghĩ của mẹ tôi – bà có viết vài mục về những ấn tượng đầu tiên của bà về đặc khu, sự sạch sẽ lạ lùng của nơi này, về việc mọi người cứ cười suốt ngày như thế nào, về việc bà ấy đã phải lòng thành phố khi nhìn nó trong phòng điều khiển ra sao.

Tôi bật màn hình lên, hy vọng nó sẽ giúp tôi phân tâm khỏi tiếng ồn.

Hôm nay tôi đã tình nguyện vào trong thành phố. David nói những Divergent đang chết dần và phải có người ngăn việc đó lại, vì đó là một sự lãng phí nguồn nguyên liệu gen. Tôi nghĩ gọi như vậy thì hơi bệnh, nhưng David không có ý đó - ý anh ấy chỉ là nếu không phải vì những cái chết của Divergent thì chúng tôi sẽ không can thiệp cho đến khi sự tàn phá đạt tới một mức độ nhất định, nhưng vì là họ nên nó phải được xử lý.

Chỉ vài năm thôi, anh ấy nói vậy. Tất cả những gì tôi có ở đây là một vài người bạn, không gia đình, và tôi đủ trẻ nên sẽ dễ dàng cài vào trong, chỉ cần xóa và tái lập lại kí ức của vài người, và thế là tôi vào. Ban đầu, họ sẽ cho tôi vào phái Dauntless vì tôi đã có hình xăm rồi, và sẽ khó giải thích với những người trong cuộc thí nghiệm về chúng.

Vấn đề duy nhất là vào buổi Lễ Chọn vào năm tới của tôi, tôi sẽ phải gia nhập vào phái Erudite, vì đó là nơi kẻ giết người ở, và tôi không chắc là mình đủ thông minh để vượt qua giai đoạn nhập môn. David nói điều đó sẽ không phải là vấn đề, anh ấy có thể thay đổi kết quả cho tôi, nhưng như vậy chẳng đúng đắn chút nào. Ngay cả nếu như Cục nghĩ các môn phái không có nghĩa lý gì, rằng họ chỉ là một kiểu biến cải hành vi sẽ có ích cho những tổn hại, thì những người kia vẫn nghĩ rằng chúng có ý nghĩa, và thật không phải khi đùa giỡn với hệ thống của họ.

Đến giờ tôi đã quan sát họ được vài ba năm, nên chẳng còn gì nhiều tôi cần phải biết về việc hòa nhập nữa. Tôi cá mình biết thành phố còn rõ hơn cả họ,

vào lúc này. Sẽ khó khăn để tôi gửi những báo cáo cập nhật - có người sẽ để ý tôi đang kết nối với một máy chủ ở xa lắc chứ không phải là máy chủ trong nội thành, vậy nên các mục viết của tôi có lẽ sẽ bớt thường xuyên hơn, nếu mà tôi còn viết. Sẽ rất khó để phân định bản thân với tất cả những gì mình biết, nhưng có lẽ vậy lại tốt. Có lẽ nó sẽ là một sự khởi đầu mới.

Tôi thật sự có thể sử dụng một trong số đó.

Có quá nhiều thứ để tiếp nhận, nhưng tôi bắt gặp mình đang đọc đi đọc lại câu: *Vấn đề duy nhất là vào buổi Lễ Chọn vào năm tới của tôi, tôi sẽ phải gia nhập vào phái Erudite, vì đó là nơi kẻ giết người ở.* Tôi không biết kẻ giết người bà ấy nhắc tới là ai – người tiền nhiệm của Jeanine Matthews chẳng? – nhưng khó hiểu hơn nữa là bà ấy *đã không* gia nhập phái Erudite.

Chuyện gì đã xảy ra khiến mẹ lại gia nhập Abnegation?

Chuông báo động ngừng kêu, và thiếu nó tai tôi lại có cảm giác lòng bùng. Những người khác từ từ lác đác đi ra, nhưng Tobias nấn ná lại một chút, nhịp nhịp ngón tay lên đùi. Tôi không nói chuyện với anh – tôi không chắc tôi muốn nghe những gì anh nói bây giờ, khi cả hai chúng tôi đều đang dễ bực mình.

Nhưng tất cả những gì anh nói là, “Anh hôn em được không?”

“Được chứ,” tôi đáp, thấy nhẹ nhõm.

Anh quỳ xuống và chạm tay lên má tôi, rồi nhẹ nhàng hôn tôi.

Tốt rồi, ít ra thì anh cũng biết cách làm tâm trạng tôi khá hơn.

“Em đã không nghĩ đến chuyện của chú Marcus. Lẽ ra em nên để ý,” tôi nói.

Anh nhún vai. “Chuyện đã xong rồi.”

Tôi biết nó chưa xong. Chuyện với ông Marcus chưa bao giờ xong; những sai trái ông ta đã gây ra là quá lớn.

Nhưng tôi không đẩy vấn đề đi xa hơn.

“Nhiều mục nhật ký hơn nữa hả?”

“Vâng,” tôi đáp. “Tới giờ mới chỉ có vài kỷ niệm về đặc khu. Nhưng nó đang dần thú vị lên.”

“Tốt,” anh nói. “Anh sẽ để em lại với nó nhé.”

Anh khẽ mỉm cười, nhưng tôi biết anh vẫn đang mệt mỏi, vẫn buồn. Tôi không cố cản anh lại. Theo một cách nào đó, có cảm giác như cả hai chúng tôi đang để đối phương lại với nỗi đau buồn của riêng mình, của anh là việc mất đi danh phận Divergent và hy vọng của anh về phiên xử ông Marcus, và của tôi, cuối cùng, là việc mất đi ba mẹ tôi.

Tôi gõ lên màn hình để đọc bài tiếp theo.

David thân mến, Tôi nhướn mày. Giờ thì bà ấy viết thư cho ông David nữa ư?

David thân mến, Tôi xin lỗi, nhưng chuyện sẽ không diễn ra theo kế hoạch của chúng ta. Tôi biết anh sẽ nghĩ rằng tôi là một đứa choai choai ngu ngốc, nhưng đây là cuộc đời tôi và nếu tôi còn ở đây nhiều năm nữa, tôi phải sống theo cách của tôi. Tôi sẽ vẫn có thể làm nhiệm vụ của mình từ bên ngoài phái Erudite. Nên ngày mai, trong buổi Lễ Chọn, Andrew và tôi sẽ cùng chọn phái Abnegation.

Tôi hy vọng anh sẽ không giận. Mà tôi đoán là nếu anh có giận đi nữa thì tôi cũng sẽ chẳng biết.

- Natalie Tôi đọc đi đọc lại ghi chép này, để thấm từng từ từng chữ. *Andrew và tôi sẽ cùng chọn phái Abnegation.*

Tôi mỉm cười, dựa đầu lên cửa sổ, và rơi nước mắt trong im lặng.

Ba mẹ tôi có yêu nhau. Đủ để từ bỏ những kế hoạch và môn phái. Đủ để chống lại “Môn phái hơn máu mủ”. Máu mủ hơn môn phái – không, *tình yêu* hơn môn phái, bao giờ cũng thế.

Tôi tắt màn hình. Tôi không muốn đọc phải bất cứ cái gì sẽ phá hỏng cảm xúc này: rằng tôi đang lênh đênh trên một dòng nước êm đềm.

Thật lạ lùng rằng, dù đáng ra tôi nên đau khổ, tôi lại có cảm giác như mình đang thật sự tìm lại được mẹ tôi từng chút từng chút một, qua từng từ, qua từng dòng chữ.

CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI.

Tris.

TRONG TẬP TIN chỉ còn chừng hơn một tá bài viết khác, và chúng không cho tôi biết tất cả những điều tôi muốn biết, mặc dù chúng quả có cho tôi thêm vài thắc mắc. Và thay vì chỉ chứa toàn những suy nghĩ và ấn tượng của mẹ tôi, chúng lại đều viết *cho* ai đó.

David thân mến, Tôi đã nghĩ anh thân thiết hơn người giám sát của tôi, nhưng tôi đoán mình đã lầm.

Anh nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra khi tôi đến đây, rằng tôi sẽ sống độc thân và cô độc suốt đời ư? Rằng tôi sẽ không gắn bó với ai ư? Rằng tôi sẽ không tự ra quyết định nào cho riêng mình ư?

Tôi đã bỏ mọi thứ lại phía sau để đến đây khi không ai muốn đi. Anh nên cảm ơn tôi thay vì buộc tội tôi đang lơ là nhiệm vụ. Thẳng thắn mà nói: Tôi sẽ không quên lý do mình đến đây chỉ vì tôi đã chọn phái Abnegation và tôi sắp kết hôn. Tôi xứng đáng có cuộc sống của riêng tôi. Cuộc sống mà tôi chọn lựa, không phải cuộc sống mà anh và Cục chọn cho tôi. Anh nên biết tất cả những điều đó - anh nên hiểu tại sao cuộc sống này lại hấp dẫn tôi sau những gì tôi đã thấy và đã trải qua.

Thành thật mà nói, tôi không thật sự nghĩ anh quan tâm tới việc tôi đã không chọn phái Erudite như đáng ra phải làm. Có vẻ như anh chỉ đang ghen mà thôi. Và nếu anh vẫn muốn tôi cập nhật tin tức cho anh thì anh sẽ phải xin lỗi vì đã nghi ngờ tôi. Còn nếu không, tôi sẽ không gửi thêm cho anh bất kỳ thông tin nào nữa, và chắc chắn tôi sẽ không rời thành phố để về thăm nơi đó nữa. Tất cả tùy thuộc vào anh.

- Natalie Tôi tự hỏi liệu những gì mẹ nói về ông David kia có đúng không. Suy nghĩ đó làm tôi nhột nhạt. Có thật ông ta ghen với ba tôi không? Sự

ghen tị của ông ta có nhạt dần theo thời gian không? Tôi chỉ có thể nhìn thấy mối quan hệ của họ qua con mắt của bà ấy, và tôi không chắc bà ấy là nguồn thông tin chính xác nhất về việc này.

Tôi có thể thấy bà ấy đang lớn dần lên qua những ghi chép, ngôn ngữ bà dùng trở nên lịch sự hơn vì thời gian đã tách bà khỏi vùng giáp ranh nơi bà từng ở, những phản ứng của bà ngày một ôn hòa hơn. Bà ấy đang trưởng thành.

Tôi coi ngày tháng của ghi chú tiếp theo. Nó được viết vài tháng sau đó, nhưng không gửi đến ông David như một vài ghi chép khác. Giọng điệu cũng khác – không thân thuộc mà thẳng thừng hơn.

Tôi vỗ lên màn hình, lướt qua những ghi chép. Phải vỗ tới mười lần tôi mới lại tới một ghi chép khác dành cho ông David. Ngày tháng trên đầu ghi chép cho thấy nó được viết vào hai năm sau.

David thân mến, Tôi đã nhận được thư anh. Tôi hiểu tại sao anh không thể là người nhận những báo cáo cập nhật này ở đầu bên đó, và tôi tôn trọng quyết định của anh, nhưng tôi sẽ nhớ anh lắm.

Tôi chúc anh được hạnh phúc.

- Natalie Tôi thử lướt tới nữa, nhưng những ghi chép đã hết rồi.

Tài liệu cuối cùng trong tập tin là một tờ giấy chứng tử.

Nguyên nhân cái chết được ghi là *nhiều phát đạn trên người*. Tôi ngả người tới lui một chút để xóa đi hình ảnh mẹ đổ gục xuống đường khỏi tâm trí. Tôi không muốn nghĩ tới cái chết của bà. Tôi muốn biết nhiều hơn về mẹ và ba, mẹ và ông David. Bất cứ thứ gì làm tôi phân tâm khỏi cái cách bà lìa đời.

†††

Có một dấu hiệu cho thấy tôi khát khao thông tin – và hành động – như thế nào khi sáng hôm sau tôi đến phòng điều khiển với cô Zoe. Cô ta nói chuyện với trưởng phòng điều khiển về cuộc họp sau đó với ông David trong lúc tôi kiên định ngắm nghía hai bàn chân tôi, không muốn nhìn thấy ai trên màn hình. Có cảm giác như nếu tôi cho phép mình nhìn thấy họ, dù chỉ trong một giây thôi, tôi cũng sẽ bị nghiền, bị lạc trong thế giới cũ vì tôi không biết phải định hướng làm sao trong thế giới mới.

Dù vậy, lúc cô Zoe nói chuyện xong thì tôi không thể kìm hãm nỗi sợ tò mò nữa. Tôi nhìn lên cái màn hình lớn treo trên những cái bàn. Bà Evelyn đang ngồi trên giường bà ấy, đang lướt tay trên cái gì đó đặt trên cái bàn cạnh giường. Tôi nhích tới gần hơn để nhìn xem nó là cái gì, và người phụ nữ ngồi trên cái bàn trước mặt tôi nói. “Đây là máy quay Evelyn. Chúng tôi theo dõi bà ta 24/7.”

“Cô nghe bà ấy nói được không?”

“Chỉ khi chúng tôi vận âm lượng lên thôi,” cô đó trả lời.

“Dù vậy chúng tôi chủ yếu vẫn tắt âm đi. Khó mà nghe hết nỗi chùng ấy tiếng nói chuyện suốt cả ngày.”

Tôi gật đầu. “Bà ấy đang sờ cái gì thế?”

“Một bức tượng gì đó, tôi không rõ.” Cô kia nhún vai.

“Mà bà ấy rất hay nhìn nó.”

Tôi nhận ra nó đã ở đâu đó – trong phòng của Tobias, nơi tôi đã ngủ lại sau cuộc hành hình ở tổng hành dinh Erudite.

Nó được làm bằng thủy tinh màu xanh, một hình thù trừu tượng nhìn như một thác nước đang đổ mà bị đóng băng.

Tôi sờ cảm bằng đầu ngón tay trong lúc lục lại trí nhớ.

Anh kể với tôi rằng bà Evelyn đã tặng nó cho anh hồi anh còn nhỏ, và dặn anh giấu không cho ba anh biết, người không ưa thứ gì đẹp đẽ mà vô dụng, đúng kiểu Abnegation.

Lúc đó tôi không mấy bận tâm về nó, nhưng ắt hẳn nó phải có ý nghĩa gì đó với bà ấy, nếu bà ấy đã mang nó tuốt từ khu vực Abnegation đến tận tổng hành dinh Erudite để cất trên một cái bàn đặt ngay đầu giường. Có lẽ đó từng là cách bà ấy phản kháng lại hệ thống môn phái.

Trên màn hình, bà Evelyn chống cằm lên tay và chăm chú nhìn bức tượng đó một lúc. Rồi bà ấy đứng dậy, co duỗi hai tay và rời khỏi phòng.

Không, tôi không nghĩ bức tượng là một dấu hiệu phản kháng. Tôi nghĩ đó chỉ là một vật để nhớ về Tobias. Không biết sao mà tôi chưa từng nhận ra rằng khi Tobias trốn khỏi thành phố với tôi, anh không chỉ là một kẻ nổi loạn đang chống lại thủ lĩnh của mình – anh còn là đứa con trai bỏ rơi mẹ mình. Và bà ấy đang đau đớn vì việc đó.

Còn anh thì sao?

Dấu mối quan hệ giữa họ đã luôn đầy ắp khó khăn, những mối ràng buộc đó vẫn chưa bao giờ đổ vỡ. Không thể nào.

Cô Zoe chạm vào vai tôi. “Em có gì muốn hỏi tôi đúng không?”

Tôi gật đầu và quay đi khỏi những cái màn hình. Trong bức hình, cô Zoe còn trẻ khi đứng cạnh mẹ tôi, nhưng cô ta vẫn có mặt ở đó, nên tôi nghĩ cô ta chắc phải biết điều mà đáng lẽ ra tôi phải hỏi ông David, nhưng là người đứng đầu Cục, ông ấy khó tìm kinh khủng.

“Tôi muốn biết về ba mẹ tôi,” tôi nói. “Tôi đang đọc nhật ký của bà ấy, và tôi nghĩ tôi gặp chút khó khăn không đoán được bọn họ đã gặp nhau như thế nào, hay tại sao họ lại cùng nhau gia nhập phái Abnegation.”

Cô Zoe chậm rãi gật đầu. “Tôi sẽ kể em nghe những gì tôi biết. Có phiền đi tới phòng thí nghiệm với tôi không?”

Tôi cần chuyển một lời nhắn cho Matthew.”

Cô ta chấp hai tay sau lưng, thả nó phía cuối xương sống. Tôi vẫn đang cầm cái máy tính bảng ông David đưa tôi. Nó in đầy dấu vân tay, và ấm nóng vì tôi cầm nó suốt.

Tôi hiểu lý do tại sao bà Evelyn cứ sờ bức tượng đó – đó là thứ cuối cùng của con trai mà bà ấy có được, cũng như đây là thứ cuối cùng của mẹ mà tôi có. Tôi cảm thấy mẹ đang ở gần tôi hơn khi có nó ở bên.

Tôi nghĩ đó là lý do khiến tôi không thể đưa nó cho anh Caleb, dù anh có quyền xem. Tôi không chắc mình có thể buông nó ra chưa.

“Bọn họ gặp nhau trong một lớp học,” cô Zoe kể. “Ba của em, mặc dù rất thông minh, nhưng không có năng khiếu về tâm lý cho lắm, và ông thầy – một Erudite, chẳng ngạc nhiên – vì đó mà rất hà khắc với anh ấy. Vậy là mẹ em đề nghị được giúp anh ấy sau giờ học, còn anh ấy nói với ba mẹ của anh ấy mình đang làm một dự án nào đó ở trường. Bọn họ cứ như thế trong mấy tuần, rồi sau đó bắt đầu bí mật hẹn hò – tôi nghĩ một trong những nơi yêu thích của họ là đài phun nước ở phía Nam của Công viên Thiên Niên Kỷ. Đài phun nước Buckingham thì phải? Ngay cạnh đầm lầy ấy?”

Tôi hình dung cảnh ba và mẹ tôi ngồi cạnh một cái đài phun, dưới tia nước, chân họ di di trên nền bê tông. Tôi biết cái đài nước cô Zoe đang nhắc tới đã không hoạt động trong nhiều năm trời, nên chẳng có tia nước phun nào ở đó, nhưng bức tranh đó đẹp hơn nếu tưởng tượng như thế.

“Lễ Chọn đang đến gần, và ba em rất nóng lòng muốn bỏ phái Erudite vì anh ấy đã nhìn thấy một thứ kinh khủng...”

“Cái gì? Ông ấy đã nhìn thấy gì ạ?”

“Chà, ba em từng là bạn thân của Jeanine Matthews,” cô Zoe nói. “Anh ấy đã nhìn thấy cô ta làm một thí nghiệm với một người vô môn phái muốn đổi lấy thứ gì đó – thức ăn, quần áo, đại loại vậy. Dù gì đi nữa, cô ta cũng đang thử nghiệm huyết thanh gây kinh hoàng mà sau đó được đưa vào giai đoạn nhập môn của phái Dauntless – rất lâu trước đây, bối cảnh kinh hoàng không phải vận hành nhờ vào những nỗi sợ riêng biệt của một người mà chỉ là những nỗi sợ chung chung như độ cao hay nhện hay gì đó – và lão Norton, đại diện của phái Erudite lúc đó, cũng có mặt ở đó, đã để nó diễn ra lâu hơn thời gian cần thiết.

Người đàn ông vô môn phái đó không bao giờ trở lại bình thường được nữa. Với ba em đó là giọt nước làm tràn ly.”

Cô ta dừng lại trước cửa phòng thí nghiệm để mở nó bằng tấm thẻ cá nhân. Chúng tôi bước vào trong văn phòng dơ bẩn nơi ông David đã đưa cho tôi cuốn nhật ký của mẹ. Matthew đang ngồi dí mũi vào máy tính, chỉ một phân nữa là chạm luôn màn hình, mắt nheo lại. Anh ta hầu như không chú ý khi chúng tôi bước vào.

Tôi cảm thấy ngợp bởi mong muốn được cười và khóc cùng một lúc. Tôi ngồi xuống cái ghế kế bên một cái bàn trống, tay siết chặt hai đầu gối. Ba tôi là một người khó tính. Nhưng ông còn là một người tốt.

“Ba em muốn thoát ly khỏi phái Erudite, còn mẹ em thì không muốn ở lại, bất chấp nhiệm vụ của chị ấy – nhưng chị ấy vẫn muốn được ở cạnh Andrew, nên họ đã cùng nhau chọn phái Abnegation.” Cô ta dừng lại. “Việc này gây ra một vết rạn nứt giữa mẹ em và ông David, như tôi chắc rằng em cũng thấy rồi. Cuối cùng ông ấy cũng xin lỗi, nhưng nói là ông ấy không thể nhận báo cáo cập nhật từ chị ấy được nữa – tôi không biết tại sao, ông ấy không chịu nói – và sau đó báo cáo của chị ấy trở nên rất ngắn gọn, thuần túy cung cấp thông tin. Đó là lý do tại sao chúng không có mặt trong ghi chép đó.”

“Nhưng bà ấy vẫn thi hành được nhiệm vụ ở Abnegation mà.”

“Đúng vậy. Và ở đó chị ấy hạnh phúc hơn nhiều, tôi nghĩ vậy, so với nếu chị ấy ở Erudite,” cô Zoe nói. “Dĩ nhiên là phái Abnegation hóa ra cũng chẳng tốt hơn mấy, trên một số mặt. Có vẻ như chẳng có đường nào thoát được sự tổn hại gen. Ngay cả bộ phận lãnh đạo của Abnegation cũng bị nó đầu độc.”

Tôi cau mày. “Có phải cô đang nói về ông Marcus không? Vì ông ta là Divergent. Tổn hại gen chẳng có can hệ gì ở đây hết.”

“Một người sống giữa những tổn hại gen không thể ngăn hành vi của chính mình không mô phỏng theo,” cô Zoe đáp. “Matthew, ngài David muốn có một cuộc họp với quản lý của cậu để thảo luận về một trong những huyết thanh cậu đang nghiên cứu. Lần trước Alan đã quên bém luôn chuyện đó, nên tôi tự hỏi không biết cậu tháp tùng anh ta đi được không.”

“Chắc chắn rồi,” Matthew đáp mà không buồn dời mắt khỏi cái màn hình máy tính. “Tôi sẽ bắt anh ấy ói ra một cái giờ.”

“Tuyệt. Này, tôi phải đi rồi – tôi hy vọng đã trả lời được thắc mắc của em, Tris.” Cô ta mỉm cười và lách khỏi cửa.

Tôi ngồi thụp xuống, khuỷu tay chống lên gối. Ông Marcus là Divergent – thuần khiết về gen, giống y như tôi.

Nhưng tôi không chấp nhận chuyện ông ta là người xấu vì xung quanh ông ta toàn là những người có bộ gen hỏng.

Tôi cũng vậy mà. Uriah cũng vậy. Mẹ tôi cũng vậy. Nhưng chúng tôi chẳng ai quất roi vào người thân của mình cả.

“Lý luận của cô ấy có một vài lỗ hổng phải không,”

Matthew nói. Anh ta đang nhìn tôi từ sau cái bàn, nhịp nhịp ngón tay trên thành ghế.

“Ừ,” tôi đáp.

“Nhiều người ở đây cứ muốn đổ hết tất tần tật tội cho việc hỏng gen,” anh ta nói. “Họ dễ chấp nhận điều đó hơn sự thật, rằng họ không thể nào hiểu hết về con người và tại sao người ta lại cư xử theo cách người ta cư xử.”

“Mọi người đều phải đổ lỗi cho một thứ gì đó vì cách thế giới tồn tại,” tôi nói. “Với ba tôi đó là phái Erudite.”

“Vậy thì có lẽ tôi không nên nói với cô rằng phái Erudite lúc nào cũng là món ưa thích của tôi rồi,” Matthew khẽ cười.

“Thật ư?” Tôi ngồi thẳng dậy. “Tại sao?”

“Tôi không biết, tôi đoán là mình đồng ý với họ. Rằng nếu mọi người cứ tìm hiểu về thế giới xung quanh, họ sẽ gặp ít rắc rối hơn.”

“Tôi đã đề phòng bọn họ cả đời,” tôi nói, tì cằm lên tay.

“Ba tôi ghét phái Erudite, nên tôi cũng học theo mà ghét luôn, cộng với tất tần tật mọi thứ họ làm với thời gian họ có. Chỉ là bây giờ tôi đang nghĩ ông ấy đã sai rồi. Hoặc chỉ là... định kiến mà thôi.”

“Về phái Erudite hay về việc học theo?”

Tôi nhún vai. “Cả hai. Có rất nhiều Erudite đã giúp tôi mà không đợi tôi yêu cầu.” Wil, anh Fernando, chị Cara – tất cả bọn họ đều là Erudite, tất cả đều nằm trong số những người tốt bụng nhất tôi biết, dù có ngăn ngại thế nào. Họ đã vô cùng tập trung vào việc biến thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn.” Tôi lắc đầu. “Những gì mẹ Jeanine làm không liên quan gì đến việc khao khát tri thức dẫn đến khát khao quyền lực, như ba tôi từng nói với tôi, và mọi thứ liên quan đến sự hoảng sợ của mẹ ta về việc thế giới rộng lớn như thế nào chính là thứ và cách biến mẹ ta ra như thế. Có lẽ chính phái Dauntless mới là người tiếp nhận nó đúng kiểu.”

“Có một câu nói lâu đời như thế này,” Matthew nói.

“Kiến thức là sức mạnh. Sức mạnh để làm những điều xấu xa, như Jeanine... hay sức mạnh để làm điều thiện, như chúng tôi đang làm. Bản thân sức mạnh không xấu xa. Vì thế bản thân kiến thức cũng không xấu xa.”

“Tôi đoán mình đã lớn lên mà nghi ngờ cả hai. Kiến thức và sức mạnh,” tôi nói. “Với phái Abnegation, sức mạnh chỉ nên được trao cho những người không cần nó.”

“Nghĩ vậy cũng có chỗ có lý,” Matthew nói. “Nhưng có lẽ đã đến lúc thoát khỏi mối nghi ngờ đó rồi.”

Anh ta thò tay xuống dưới bàn và lôi ra một cuốn sách.

Nó dày cộm, gáy đã mòn và rìa đã xơ xác. Trên đó in chữ CON NGƯỜI SINH HỌC.

“Nó hơi sơ đẳng một chút, nhưng cuốn sách này đã dạy tôi làm con người là như thế nào,” anh ta nói. “Là một phần quá sức phức tạp, bí ẩn của bộ máy sinh học, và tuyệt vời hơn nữa là có khả năng phân tích bộ máy đó! Đó là một điều đặc biệt, vô tiền khoáng hậu trong tất cả lịch sử tiến hóa. Khả năng hiểu biết về chính chúng ta và về thế giới là điều khiến chúng ta là con người.”

Anh ta đưa quyển sách cho tôi và quay lại với cái máy tính. Tôi nhìn xuống bìa sách mòn vẹt và lướt tay trên cạnh những trang giấy. Anh ta khiến sự hấp thu kiến thức giống như một điều bí mật, xinh đẹp và một thứ cổ xưa.

Tôi có cảm giác như nếu đọc cuốn sách này, tôi có thể quay ngược lại toàn bộ những thế hệ loài người để về với thế hệ đầu tiên, dù nó là khi nào đi nữa – rằng tôi có thể tham dự vào một điều gì đó vĩ đại và xưa cũ hơn tôi gặp nhiều lần.

“Cảm ơn anh,” tôi nói, không phải vì cuốn sách. Nó là vì đã trả lại cho tôi một điều gì đó, điều gì đó tôi đã đánh mất trước cả khi tôi thật sự có nó.

†††

Sảnh chờ khách sạn sực mùi kẹo chanh và đào, một hỗn hợp chua lè làm lỗ mũi tôi cay xè khi hít vô. Tôi tạt ngang qua một cái cây trồng trong chậu, có một bông hoa sắc sỡ nở bung giữa đám cành lá, và đi về phía phòng ngủ chung, nơi này đã trở thành nhà của chúng tôi ở đây. Vừa đi, tôi vừa lấy vạt áo chùi màn hình, cố lau cho sạch dấu vân tay.

Anh Caleb đang ở một mình trong phòng, tóc tai rối bù và mắt đỏ hoe vì ngủ nhiều. Anh ấy chớp mắt khi tôi bước vào và quăng cuốn sách sinh học lên giường tôi. Bụng tôi quặn lên vì buồn nôn và siết chặt cái máy tính bảng với hồ sơ của mẹ tôi vào sườn. Anh ấy là con trai của mẹ. Anh ấy có quyền được đọc ghi chép của mẹ cũng như mày.

“Nếu em muốn nói điều gì,” anh ấy nói, “cứ nói đi.”

“Mẹ đã sống ở đây.” Tôi bật nói ra như một bí mật đã giữ kín lâu ngày, quá lớn tiếng và quá nhanh. “Bà ấy đến từ vùng giáp ranh, và họ đã đưa bà ấy đến đây, và mẹ đã sống ở đây vài năm, sau đó vào thành phố để ngăn không cho phái Erudite giết những Divergent.”

Caleb chớp mắt. Trước khi mất tinh thần, tôi chìa cái máy ra cho anh. “Hồ sơ của mẹ ở đây. Không dài lắm, nhưng anh nên đọc.”

Anh ấy đứng dậy và nắm tay quanh cái vật bằng kính.

Anh ấy cao hơn rất nhiều so với trước đây, cao hơn rất nhiều so với tôi. Có vài năm hồi chúng tôi còn nhỏ, tôi là đứa cao hơn dù tôi nhỏ hơn tới gần một tuổi. Đó là một số trong những năm đẹp nhất đời của hai chúng tôi, những năm mà tôi không cảm thấy anh lớn hơn hay giỏi hơn hay thông minh hơn hay vô kỷ hơn tôi.

“Em biết chuyện này bao lâu rồi?” Anh ấy nói, nheo mắt nhìn tôi.

“Không quan trọng.” Tôi lùi lại. “Giờ tôi đang nói với anh. Nhân tiện, anh có thể giữ nó. Tôi xong chuyện với nó rồi.”

Anh ấy lấy tay áo chùi màn hình và khéo léo tìm tới ghi chép đầu tiên của mẹ tôi. Tôi tưởng anh ấy sẽ ngồi xuống và đọc nó, rồi nhờ đó mà kết thúc cuộc nói chuyện, nhưng thay vì vậy anh chỉ thở dài.

“Anh cũng có cái này cho em coi,” anh ấy nói. “Về bà Edith Prior. Đi nào.”

Chính tên bà ấy, chứ không phải mối gắn kết lơ lửng với Caleb đã kéo tôi đi theo khi anh ấy quay lưng bước đi.

Anh ấy dẫn tôi ra khỏi phòng chung và đi dọc theo hành lang và rẽ qua nhiều khúc quanh để đến một căn phòng xa ơ là xa, xa hơn bất cứ chỗ nào tôi từng thấy trong đặc khu của Cục. Nó dài và hẹp, tường phòng kín đặc toàn kệ tủ xếp những cuốn sách màu xanh – xám y hệt nhau, dày và nặng như từ điển. Giữa hai hàng kệ đầu tiên là một cái bàn gỗ dài, bên dưới xếp nhiều ghế dựa. Anh Caleb bật công tắc đèn, và ánh sáng tai tái tràn ngập khắp căn phòng, làm tôi nhớ tới tổng hành dinh Erudite.

“Anh đã dành rất nhiều thời gian ở đây,” anh ấy nói.

“Đây là phòng lưu trữ. Họ cất giữ một số dữ liệu về cuộc thí nghiệm Chicago ở đây.”

Anh đi dọc theo những cái kệ phía bên phải căn phòng, lướt tay trên những cái gáy sách. Anh ấy rút ra một cuốn và đặt nó lên bàn, thế là nó tự lật ra, những trang sách đầy chữ và hình.

“Tại sao họ không lưu giữ hết mấy cái này trong máy tính nhỉ?”

“Anh cho rằng họ đã cất những giấy tờ lưu trữ này ở đây từ trước khi phát triển được một hệ thống an ninh phức tạp trên mạng lưới,” anh ấy đáp mà

không buồn nhìn lên.

“Các dữ liệu không bao giờ hoàn toàn biến mất, nhưng giấy tờ thì có thể bị hủy hoại vĩnh viễn, vậy nên em thật sự vẫn bỏ nó đi được nếu không muốn nó rơi vào tay không đúng người. Thi thoảng sẽ an toàn hơn nếu cứ in tất tần tật ra.”

Đôi mắt màu xanh lục của anh đảo tới đảo lui trong lúc anh ấy tìm kiếm chỗ đúng, ngón tay anh rất lạnh lẽo, kết quả của việc quen lật sách. Tôi nghĩ tới việc anh ấy đã nguy trang phần đó của con người mình như thế nào, nhét sách vở trong cái khe giữa tấm bảng treo đầu giường với bức tường trong ngôi nhà Abnegation của chúng tôi, tận đến khi anh ấy nhỏ máu của mình vào làn nước Erudite vào ngày Lễ Chọn. Lúc đó, đáng ra tôi phải biết anh ấy là một kẻ dối trá, kẻ chỉ trung thành với chính bản thân mình mà thôi.

Tôi lại cảm thấy cảm giác buồn nôn giống lúc này. Tôi không thể chịu được việc đứng đây với Caleb, cửa đóng lại nhốt chúng tôi trong này, giữa chúng tôi chẳng có gì ngoài một cái bàn.

“A, đây rồi.” Anh ấy chạm tay vào một trang sách, rồi xoay cuốn sách ngược lại để chỉ cho tôi.

Nhìn nó giống một bản hợp đồng, nhưng nó được viết tay: Tôi, Amanda Marie Ritter, từ Peoria, bang Illinois, đồng ý với các thủ tục sau đây:

- Thủ tục “chữa lành gen” như được định nghĩa bởi Cục An sinh Di truyền: “một quy trình sửa chữa gen được thiết kế để hiệu chỉnh những gen được xác định là ‘bị hỏng’ ở trang ba của đơn này.”
- Thủ tục “tái lập” như được định nghĩa bởi Cục An sinh Di truyền: “một quy trình tẩy xóa ký ức được thiết kế để những chủ thể tham gia thí nghiệm phù hợp hơn với thí nghiệm.”

Tôi tuyên bố tôi đã được hướng dẫn thấu đáo về những rủi ro và quyền lợi của các thủ tục này bởi một thành viên của Cục An sinh Di truyền. Tôi hiểu việc này có nghĩa rằng tôi sẽ được Cục cung cấp một tiểu sử và thân phận mới và được đưa vào trong cuộc thí nghiệm ở Chicago, bang Illinois, nơi tôi sẽ sinh sống suốt phần đời còn lại.

Tôi đồng ý sẽ tái sản xuất ít nhất hai lần để đem lại cơ hội sống sót cao nhất cho nguồn gen lành của tôi. Tôi hiểu rằng tôi sẽ được khuyến khích làm điều này khi tôi được tái giáo dục sau thủ tục tái lập.

Tôi cũng đồng ý cho con tôi và cháu tôi, vân vân, tiếp tục thí nghiệm này đến khi Cục An sinh Di truyền cho rằng nó đã hoàn thành. Chúng sẽ được chỉ dạy với quá khứ giả mà tôi sẽ có sau khi thủ tục tái thiết lập hoàn tất.

Ký tên, Amanda Marie Ritter.

Amanda Marie Ritter. Bà ta là người phụ nữ trong đoạn băng, Edith Prior, tổ tiên của tôi.

Tôi ngược nhìn anh Caleb, mắt anh sáng bừng vì kiến thức, giống như có một dòng điện đang chạy qua.

Tổ tiên của chúng tôi.

Tôi kéo một chiếc ghế và ngồi xuống. “Bà ấy là tổ tiên của ba?”

Anh gật đầu và ngồi xuống đối diện tôi. “Bây thế hệ trước, đúng thế. Một bà cô. Anh bà ấy chính là người duy trì cái tên Prior.”

“Và đây là...”

“Một biên bản cam kết,” anh ấy nói. “Biên bản cam kết tham gia vào cuộc thí nghiệm của bà ấy. Những ghi chú ở dưới cùng nói rằng đây chỉ là bản thảo đầu tiên thôi – bà ấy chính là một trong những người sáng lập đầu tiên của những cuộc thí nghiệm. Một thành viên của Cục. Chỉ có một ít thành

viên của Cục trong cuộc thí nghiệm ban đầu; hầu hết những người trong thí nghiệm không làm việc cho chính phủ.”

Tôi đọc lại những dòng chữ đó, cố gắng hiểu chúng.

Khi tôi nhìn thấy bà ấy trong đoạn băng, rất hợp lý rằng bà ấy sẽ trở thành một công dân trong thành phố của chúng tôi, rằng bà ấy sẽ đắm mình vào trong các môn phái của chúng tôi, rằng bà ấy sẽ tình nguyện bỏ lại sau lưng những gì bà ấy đã bỏ lại. Nhưng đó là trước khi tôi biết đến cuộc sống bên ngoài thành phố, và nó không có vẻ ghê rợn như những gì bà Edith mô tả trong đoạn thông điệp gửi đến chúng tôi.

Bà ấy đã truyền tải một sự thao túng hết sức khéo léo trong đoạn băng đó, nhằm mục đích giữ cho chúng tôi tin vào và tận tụy với tầm nhìn của Cục – *thế giới bên ngoài đang bị tàn phá nặng nề, và những Divergent cần phải ra ngoài này và hàn gắn nó*. Đó không hẳn là nói dối, vì những người trong Cục quả có tin rằng những bộ gen lành lặn sẽ giải quyết được một số vấn đề nhất định, rằng nếu chúng tôi hòa nhập vào dân cư bình thường và truyền lại gen cho những thế hệ sau, thế giới sẽ trở thành một nơi tốt đẹp hơn. Nhưng họ đâu có cần cả một đạo quân Divergent hành quân ra khỏi thành phố chúng tôi để chiến đấu vì công lý và giải cứu mọi người như bà Edith đề nghị. Tôi tự hỏi liệu Edith Prior có tin những gì bà ấy nói không, hay bà ấy cũng nói chỉ vì buộc phải nói mà thôi.

Có một bức hình của bà ấy ở trang kế, môi mím lại cương nghị, những lọn tóc nâu xòa xuống mặt. Chắc hẳn bà ấy đã nhìn thấy điều gì đó khủng khiếp tới nỗi phải tình nguyện được tẩy não và làm lại cả cuộc đời.

“Anh biết tại sao bà ấy lại tham gia không?”

Anh Caleb lắc đầu. “Những ghi chép cho thấy – dù rất mơ hồ – rằng người ta tham gia cuộc thí nghiệm để gia đình thoát khỏi cảnh nghèo túng – gia đình của những chủ thể được cấp một khoản trợ cấp hàng tháng, trong suốt mười năm sau. Nhưng rõ ràng đó không phải là động lực của bà Edith, vì bà

ấy làm việc cho Cục. Anh ngờ rằng có điều gì đó đau buồn lắm đã xảy ra với bà ấy, điều gì đó mà bà ấy quyết tâm phải quên đi.”

Tôi cau mày nhìn tấm hình của bà ấy. Tôi không tưởng tượng được cái loại nghèo khổ nào lại xui được một người phải quên đi chính bản thân mình và cả những người xung quanh để gia đình họ nhận được trợ cấp hàng tháng.

Có thể tôi đã sống nhờ vào bánh mì và rau trái của phái Abnegation gần hết cuộc đời, không có gì dư dả, nhưng tôi chưa bao giờ tuyệt vọng như thế. Hoàn cảnh của họ chắc phải tệ hơn rất nhiều so với bất cứ thứ gì tôi từng thấy trong thành phố.

Tôi cũng không tưởng tượng ra tại sao bà Edith lại tuyệt vọng đến thế. Hay có lẽ bà ấy không có ai để nhớ nhung cũng không chùng.

“Anh quan tâm hơn đến tiền lệ pháp lý của việc một người thỏa thuận đồng ý thay cho con cháu mình,” anh Caleb nói. “Anh nghĩ đó là một phép loại suy khi thỏa thuận thay cho một người dưới mười tám tuổi, nhưng nó có vẻ hơi kỳ cục.”

“Em đoán chúng ta đều quyết định số phận của con cái bằng cách ra quyết định cho chính cuộc đời mình,”

tôi áng chùng. “Liệu chúng ta có vẫn chọn lựa phái đã chọn nếu như mẹ và ba không chọn Abnegation không?”

Tôi nhún vai. “Em không biết nữa. Biết đâu chúng ta đã không cảm thấy ngọt ngào đến vậy. Biết đâu chúng ta lại là con người khác.”

Ý nghĩ đó bò vào tâm trí tôi như một con vật da trơn –

Biết đâu chúng ta lại trở thành những người tốt hơn. Những người không phản bội em gái của chính mình.

Tôi chú mục vào cái bàn trước mặt. Mấy phút vừa rồi thật dễ dàng giả vờ rằng Caleb và tôi lại là anh trai và em gái. Nhưng một người chỉ có thể giữ không cho thực tại – và cơn giận – đến gần chỉ trong một thời gian rất ngắn ngủi trước khi sự thật quay lại mà thôi. Khi tôi ngược mắt lên nhìn vào mắt anh ấy, tôi nghĩ tới việc từng nhìn anh ấy y như thế này, lúc còn là tù nhân trong tổng hành dinh Erudite. Tôi nghĩ tới việc đã quá mệt mỏi để cãi nhau với anh, hay nghe anh ấy xin lỗi; quá mệt mỏi để quan tâm tới việc anh trai tôi đã bỏ rơi tôi.

Tôi hỏi cộc lốc, “Bà Edith đã gia nhập vào phái Erudite, phải không? Dù bà ấy lấy một cái tên Abnegation?”

“Đúng vậy!” Anh có vẻ không nhận ra giọng điệu của tôi. “Thật ra thì hầu hết ông bà của tụi mình đều ở Erudite.

Cũng có một vài người nằm ngoài Abnegation, một hay hai Candor, nhưng đường dây xuyên suốt khá nhất quán.”

Tôi lạnh người, như sắp sửa bị vỡ vụn và giậm nát.

“Vậy tôi cho là anh có thể dùng lý do này để biện hộ trong cái tâm địa méo mó của anh cho những thứ anh đã làm,” tôi bình tĩnh nói. “Cho việc gia nhập Erudite, cho lòng trung thành của anh với nó. Ý tôi là nếu anh vốn đã thuộc về nó ngay từ đầu thì ‘môn phái hơn máu mủ’ có thể chấp nhận mà tin tưởng được, đúng không?”

“Tris...” anh nói và ánh mắt anh van nài tôi hãy thông cảm, nhưng tôi không thông cảm. Sẽ không.

Tôi đứng dậy. “Giờ tôi đã biết về bà Edith và anh đã biết về mẹ. Tốt. Dừng tại đây được rồi.”

Đôi lúc khi nhìn anh ấy, tôi thấy nhói lên lòng thông cảm, và thỉnh thoảng tôi những muốn siết chặt hai tay quanh cổ anh ấy cho rồi. Nhưng ngay bây

giờ tôi chỉ muốn thoát khỏi cái cảnh này và giả vờ như chuyện này chưa hề xảy ra. Tôi ra khỏi phòng lưu trữ, và giày tôi kêu ken két trên sàn gạch khi tôi chạy về khách sạn. Tôi cứ chạy mãi đến khi ngửi thấy mùi cam, rồi tôi dừng lại.

Tobias đang đứng trong hành lang ngay bên ngoài phòng ngủ chung. Tôi nín thở, và có thể cảm được mạch đập trên cả đầu ngón tay tôi; tôi cảm thấy choáng ngợp, tràn ngập mất mát, kinh ngạc, tức giận và nỗi mong chờ.

“Tris,” Tobias gọi, lông mày anh nhíu lại quan tâm, “Em không sao đó chứ?”

Tôi lắc đầu, vẫn vật lộn lấy hơi và xô anh vào tường bằng người tôi, môi tôi tìm kiếm môi anh. Trong một thoáng, anh cố đẩy tôi ra, nhưng rồi chắc anh quyết định không quan tâm liệu tôi có ổn không, không quan tâm liệu anh có ổn không, không thèm quan tâm nữa. Chúng tôi không được ở một mình với nhau cả mấy ngày trời rồi.

Hàng tuần lễ. Hàng năm trời.

Ngón tay anh lùa vào tóc tôi, còn tôi thì bám vào tay anh để đứng vững khi chúng tôi ép vào nhau như hai người đang bị dồn vào thế bí. Anh ấy mạnh mẽ hơn bất cứ người nào tôi biết, và ấm áp hơn bất cứ người nào mà tôi quen; anh là điều bí mật mà tôi cất giữ bấy lâu, và sẽ cất giữ trong suốt phần đời còn lại.

Anh khụy xuống và hôn lên cổ tôi, nồng nhiệt, và tay anh vuốt ve tôi, siết chặt quanh hông tôi. Tôi cong ngón tay tròn vào con đĩa quần anh, mắt nhắm nghiền. Vào giây phút đó tôi biết chính xác mình muốn gì; tôi muốn lột hết những lớp áo quần giữa chúng tôi, trút bỏ hết những gì ngăn cách chúng tôi, quá khứ, hiện tại và tương lai.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân và tiếng cười nói phía cuối hành lang, và chúng tôi tách ra. Ai đó – có lẽ là Uriah – huýt sáo, nhưng tôi hầu như chẳng

nghe thấy qua tiếng mạch đập thành thịch trong tai mình.

Ánh mắt của Tobias gặp ánh mắt tôi, và nó giống như lần đầu tôi thật sự nhìn anh trong giai đoạn nhập môn, sau bối cảnh kinh hoàng của mình; chúng tôi nhìn nhau quá lâu, quá chăm chú. “Im nào,” tôi bảo Uriah mà không buồn nhìn đi chỗ khác.

Uriah và Christina đi vào phòng chung, Tobias và tôi đi theo, như không có gì xảy ra.

CHƯƠNG HAIM ƯƠI BA.

T o b i a s.

ĐÊM ĐÓ KHI đầu đặt xuống gối, trĩu nặng những suy nghĩ, tôi nghe thấy tiếng gì như giấy bị vò nhàu phía dưới.

Một mảnh giấy đặt dưới gối tôi.

T –

Gặp tôi bên ngoài cửa khách sạn lúc mười một giờ. Tôi cần nói chuyện với anh.

- Nita Tôi nhìn qua giường Tris. Em đang nằm ngửa, và có một sợi tóc rớt trên mũi và miệng em, rung rung theo từng hơi thở. Tôi không muốn đánh thức em, nhưng tôi cảm thấy lạ, đi gặp một cô gái khác vào lúc nửa đêm mà không nói với em. Nhất là bây giờ, khi chúng tôi đều đang nỗ lực để thành thật với nhau.

Tôi coi đồng hồ. Mười một giờ kém mười.

Nita chỉ là một người bạn. Mà có thể nói với Tris vào ngày mai. Có thể là chuyện khẩn cấp.

Tôi đập mền ra và xỏ chân vô giày – những ngày này tôi đi ngủ với đầy đủ áo xống. Tôi đi ngang qua giường của Peter, rồi Uriah. Miệng một cái lọ bệt đựng rượu lòi ra dưới gối của Uriah. Tôi kẹp nó giữa mấy ngón tay và mang nó ra cửa, tôi nhét nó xuống gối của một trong mấy cái giường trống. Tôi đã không chăm sóc cậu ta đàng hoàng như đã hứa với Zeke.

Khi đã ra ngoài hành lang rồi, tôi cột dây giày lại và vuốt tóc cho gọn gàng. Tôi đã thôi không cắt nó theo kiểu Abnegation khi tôi muốn những Dauntless xem tôi là một thủ lĩnh tiềm năng, nhưng tôi nhớ trình tự kiểu cũ,

tiếng rì rì của cái tông đơ và những cử động cẩn thận của hai tay tôi, biết nhiều hơn bằng cách sờ so với cách nhìn.

Hồi tôi còn nhỏ, ba tôi thường làm việc đó, trong hành lang trên tầng gác của ngôi nhà Abnegation của chúng tôi. Ông ấy lúc nào cũng bắt cẩn với lưỡi dao, và làm xước gáy tôi hay cắt trúng tai tôi. Nhưng ông ấy không bao giờ phàn nàn về việc phải cắt tóc cho tôi. Cũng được, tôi đoán vậy.

Nita đang nhịp nhịp chân. Lần này cô ta mặc một cái áo sơ mi ngắn tay màu trắng, tóc cột ra sau. Cô ta mỉm cười, nhưng nụ cười không lan tới ánh mắt của cô ta.

“Cô có vẻ lo lắng,” tôi lên tiếng.

“Đó là vì tôi lo thật,” cô ta trả lời. “Đi thôi, có một chỗ này tôi luôn muốn chỉ cho anh coi.”

Cô ta dẫn tôi đi qua những hành lang lờ mờ, trống trơn, trừ những lính gác thỉnh thoảng xuất hiện. Hình như ai cũng biết Nita – họ vẫy tay, hoặc cười với cô ta. Cô ta nhét hai tay vào túi áo, thận trọng hướng ánh mắt tránh ánh mắt tôi mỗi lần chúng tôi tình cờ nhìn nhau.

Chúng tôi đi qua một cánh cửa không có bộ cảm biến an ninh để đóng mở. Căn phòng đằng sau nó là một phòng lớn hình tròn với một chùm đèn đánh dấu trung tâm phòng với những mảnh kính lấp lánh. Sàn nhà được lát gỗ bóng loáng, tối màu, và tường phòng được bao phủ bởi những tấm bảng bằng đồng, lập lòe sáng nơi ánh đèn chiếu tới. Có những dòng chữ viết trên những tấm pa-nô bằng đồng đó, cả tá những cái tên.

Nita đứng dưới chùm đèn và dang rộng hai tay, như để ôm cả căn phòng bằng động tác đó.

“Đây là những cây phả hệ của Chicago,” cô ta nói. “Cây phả hệ của anh.”

Tôi bước tới gần một bức tường và đọc lướt qua những cái tên, tìm kiếm một cái tên quen thuộc. Cuối cùng tôi cũng tìm thấy một cái: Uriah Pedra và Ezekiel Pedra.

Cạnh mỗi cái tên là một chữ “DD” nhỏ, và có một cái chấm nhỏ cạnh tên Uriah, và nhìn nó có vẻ mới được khắc lên. Đánh dấu cậu ta là Divergent, có lẽ thế.

“Cô biết tên tôi nằm đâu không?”

Cô ta băng qua phòng và chạm lên một tấm pa-nô. “Các thế hệ xếp theo mẫu hệ. Đó là lý do lưu trữ của Jeanine nói Tris là ‘thế hệ thứ hai’ – vì mẹ của cô ấy đến từ ngoài thành phố. Tôi không chắc nhờ đâu mà Jeanine biết được điều đó, nhưng tôi đoán chúng ta sẽ không bao giờ biết được nữa.”

Tôi lo lắng tiến lại gần tấm bảng có tên tôi, dù tôi không chắc có gì phải sợ khi nhìn tên mình và ba mẹ mình khắc lên đồng. Tôi nhìn thấy một đường kẻ dọc nối giữa Kristin Johnson với Evelyn Johnson, và một đường ngang nối Evelyn Johnson với Marcus Eaton. Dưới hai cái tên đó chỉ có một cái tên: Tobias Eaton. Những chữ cái nhỏ xíu bên cạnh tên tôi là “AD,” và ở đó cũng có một cái chấm, mặc dù bây giờ tôi biết thật ra tôi không phải là Divergent.

“Chữ cái đầu tiên là phái gốc của anh,” cô ta giải thích, “và chữ cái thứ hai là phái anh chọn lựa. Họ nghĩ theo dõi các phái sẽ giúp họ truy ra đường đi của gen.”

Chữ của mẹ tôi: “EAV.” Chữ “V” thay cho “Vô môn phái,” tôi đồ là thế.

Chữ của ba tôi: “AA,” với một dấu chấm.

Tôi chạm vào đường kẻ nối tôi với họ, và đường nối mẹ Evelyn với ba mẹ của bà ấy, và đường nối những người đó với ba mẹ họ nữa, ngược lại suốt tám thế hệ, tính cả tôi.

Đây là một bản đồ về điều tôi đã luôn biết, rằng tôi gắn liền với họ, mãi mãi gắn liền với sự thừa kế vô nghĩa này dù tôi có chạy trốn xa đến đâu.

“Dù tôi rất biết ơn cô đã cho tôi xem cái này,” tôi nói, cảm thấy buồn và mệt mỏi, “tôi vẫn không chắc tại sao lại phải là vào nửa đêm mới được.”

“Tôi nghĩ có lẽ anh muốn xem nó. Và tôi có điều này muốn bàn với anh.”

“Thêm nhiều cam đoan rằng những giới hạn của tôi không định hình được con người tôi ư?” Tôi lắc đầu.

“Không, cảm ơn. Tôi nghe đủ rồi.”

“Không,” cô ta đáp. “Nhưng tôi mừng khi nghe anh nói vậy.”

Cô ta dựa lên những tấm pa-nô, vai che mất cái tên Evelyn. Tôi lùi lại, không muốn đứng quá gần cô ta đến mức nhìn thấy được cả cái vòng tròn màu nâu nhạt quanh con người của cô ta.

“Cuộc nói chuyện hôm trước của tôi với anh về việc hỏng gen... thật ra nó là một bài kiểm tra. Tôi muốn xem anh phản ứng thế nào với những gì tôi nói về bộ gen bị hỏng, để tôi biết tôi có tin tưởng anh được hay không,” cô ta nói. “Nếu anh chấp nhận những gì tôi nói về các giới hạn, câu trả lời sẽ là không.” Cô ta trượt tới gần tôi hơn một chút, thành ra vai cô ta che nốt tên Marcus. “Chuyện là tôi không thật sự đồng tình với việc bị phân loại là ‘hỏng hóc.’”

Tôi nghĩ tới việc cô ta đã phun ra những giải thích về hình xăm hình mảnh kính vỡ sau lưng như thế nó là một loại chất độc.

Tim tôi bắt đầu đập nhanh hơn, đến mức tôi nghe được cả mạch đập trong cổ họng tôi. Một mùi cay đắng đã thay thế cho sự hài hước trong giọng nói của cô ta, và đôi mắt cô ta đã mất đi sự ấm áp. Tôi sợ cô ta, sợ những gì cô ta

nói, đồng thời cũng xúc động vì nó, vì điều đó có nghĩa là tôi không phải chấp nhận rằng tôi bé nhỏ hơn so với những gì tôi đã từng tin tưởng.

“Tôi cho là anh cũng không đồng tình với nó nốt,” cô ta nói.

“Không. Tôi không.”

“Có rất nhiều bí mật ở nơi này,” cô ta nói. “Một trong số đó là với họ, một GH có thể hy sinh. Một bí mật khác là có một số người sẽ không chịu ngồi yên và chấp nhận điều đó.”

“Cô nói ‘có thể hy sinh’ là ý gì?” Tôi thắc mắc.

“Những tội ác họ đã gây ra với những người như chúng ta rất nghiêm trọng,” Nita đáp. “Và bị che giấu. Tôi có thể cho anh xem bằng chứng, nhưng chuyện đó phải để sau.

Còn bây giờ, điều tôi có thể nói với anh là chúng tôi đang chống lại Cục, vì những lý do chính đáng, và chúng tôi muốn anh về phe chúng tôi.”

Tôi nheo mắt. “Tại sao? Chính xác thì các người muốn gì ở tôi?”

“Ngay bây giờ, tôi muốn đề nghị trao cho anh một cơ hội để nhìn xem thế giới trông như thế nào bên ngoài đặc khu này.”

“Và để đổi lại...?”

“Sự bảo vệ của anh,” cô ta trả lời. “Tôi sắp đến một nơi nguy hiểm, và tôi không thể nói cho ai từ Cục biết. Anh là một người ngoài, nghĩa là sẽ an toàn cho tôi hơn nếu tin tưởng anh, và tôi biết anh biết cách tự bảo vệ mình. Và nếu anh đi với tôi, tôi sẽ chỉ cho anh xem bằng chứng mà anh muốn thấy.”

Cô ta chạm lên tim, nhẹ nhàng, như đang thề. Sự nghi ngờ của tôi rất lớn, nhưng sự tò mò còn lớn hơn. Không khó để tôi tin Cục có làm đủ thứ

chuyện tệ lậu, bởi vì mọi chính quyền tôi biết đều đã làm những chuyện tệ lậu, ngay cả chính thể đầu sỏ của phái Abnegation, nơi ba tôi là người đứng đầu. Và thậm chí ngoài sự nghi ngờ hợp lý đó ra, tôi còn nung nấu trong mình hy vọng rằng tôi không phải là kẻ bị hòng hóc, rằng tôi có giá trị hơn những bộ gen lành mà tôi truyền lại cho những đứa con có thể tôi sẽ có.

Nên tôi quyết định sẽ thuận theo chuyện này. Trong lúc này.

“Được thôi,” tôi nói.

“Đầu tiên,” cô ta nói, “trước khi tôi cho anh xem bất cứ thứ gì, anh phải chấp nhận rằng anh sẽ không được kể với ai – kể cả Tris – về những điều anh sắp sửa nhìn thấy. Anh có đồng ý không?”

“Cô ấy rất đáng tin, cô biết mà.” Tôi đã hứa với Tris tôi sẽ không giữ bí mật với cô ấy nữa. Tôi không nên đặt mình vào hoàn cảnh bắt buộc phải tái phạm lần nữa. “Tại sao tôi không được kể cho cô ấy?”

“Tôi không nói cô ấy không đáng tin. Chỉ là cô ấy không có những kỹ năng chúng tôi cần, và chúng tôi không muốn đặt ai vào rủi ro nếu không buộc phải như thế. Anh thấy đó, Cục không muốn chúng tôi có tổ chức quy củ. Nếu chúng ta tin chúng ta không ‘bị hòng,’ thì có nghĩa chúng ta đang nói là mọi thứ họ đang làm – những cuộc thí nghiệm, những cải biến gen, tất cả – là một sự phí phạm thời gian. Và không ai lại muốn nghe công việc cả đời của họ lại là một sự giả mạo cả.”

Tôi biết tất cả những điều đó – nó giống như phát hiện ra tất cả môn phái chỉ là một hệ thống nhân tạo, được chế ra bởi những nhà khoa học muốn kiểm soát chúng tôi càng lâu càng tốt.

Cô ta rời khỏi tường, và rồi cô ta nói điều duy nhất có thể nói để thuyết phục tôi đồng ý:

“Nếu anh nói với cô ấy, anh sẽ tước đi của cô ấy cơ hội tôi đang trao cho anh. Anh sẽ buộc cô ấy trở thành kẻ đồng mưu. Bằng cách giữ bí mật chuyện này, anh sẽ bảo vệ được cô ấy.”

Tôi lướt ngón tay trên tên tôi, được khắc vào trong tấm pa-nô bằng kim loại, Tobias Eaton. Đây là gen của tôi, đây là đồng lõa xộn của tôi. Tôi không muốn kéo Tris vào chuyện này.

“Thôi được rồi,” tôi nói. “Hãy cho tôi xem đi.”

†††

Tôi nhìn ánh đèn pin nhảy lên nhảy xuống theo mỗi bước chân của Nita. Chúng tôi vừa mới lấy một cái túi khỏi một buồng chứa giẻ lau trên hành lang – cô ta đã chuẩn bị sẵn sàng cho việc này. Cô ta dẫn tôi đi sâu vào những hành lang ngầm dưới mặt đất của đặc khu, ngang qua nơi những GH tụ tập, đến một hành lang lớn không có điện chạy qua. Tới một chỗ, cô ta cúi rạp người xuống và dò dẫm trên mặt đất tới khi tìm được một cái then cửa. Cô ta đưa đèn pin cho tôi và kéo cái then, mở ra một cái cửa phía trên sàn gạch.

“Đây là một đường hầm cứu nạn,” cô ta nói. “Họ đào nó khi mới tới đây để lúc nào cũng có một lối thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp.”

Nita lấy từ trong túi ra một đoạn ống màu đen vắn cái đầu ra. Nó phun ra những tia sáng đỏ rực trên da cô ta.

Cô ta ném nó qua cửa và nó rơi xuống vài mét, kịp chiếu một tia sáng vào mắt tôi. Cô ta ngồi ngay thành hố, ba lô đeo chặt trên vai, và nhảy xuống.

Tôi biết khoảng cách xuống dưới ngắn thôi, nhưng nó dường như xa hơn thế khi không gian mở rộng ra bên dưới tôi. Tôi ngồi xuống, giày tôi chiếu bóng đen thui lên những tia sáng đỏ, rồi tôi nhào tới trước.

“Thú vị thật,” Nita nói khi tôi tiếp đất. Tôi nhặt cái đèn pin lên, và cô ta chìa cây gậy phát sáng về phía trước khi chúng tôi đi theo đường hầm, nó rộng vừa đủ cho hai người chúng tôi đi sát nhau, và cao vừa sít sao đủ cho tôi thẳng lưng. Có mùi gì đó nồng nặc và hôi hám, như mùi đất và không khí chết chóc. “Tôi quên mất anh sợ độ cao.”

“Chà, có nhiều thứ khác tôi đâu có sợ đâu,” tôi đáp.

“Không cần phải xù lông thế!” Nita mỉm cười. “Thật ra tôi đã luôn muốn hỏi anh chuyện đó.”

Tôi đạp trúng một vũng nước, để giày kê lạo xạo trên nền đất của đường hầm.

“Nỗi sợ thứ ba của anh,” cô ta nói. “Phải bắn người phụ nữ đó. Đó là ai vậy?”

Ánh sáng của cây gậy phụt tắt, và cái đèn pin tôi cầm trở thành thứ duy nhất dẫn đường cho chúng tôi đi trong đường hầm. Tôi nhích tay ra để nói rộng vùng không gian ở giữa hai chúng tôi, không muốn chạm phải da cô ta trong bóng tối.

“Người đó không cụ thể là ai,” tôi trả lời. “Nỗi sợ là phải bắn người đó.”

“Anh sợ bắn người ta ư?”

“Không,” tôi nói. “Tôi sợ khả năng giết người đáng gờm của tôi.”

Cô ta im lặng, và tôi cũng vậy. Đó là lần đầu tiên tôi nói thành tiếng những lời đó, và giờ tôi nghe chúng mới lạ lùng làm sao. Có bao nhiêu người con trai sợ có một con quái vật trong người họ? Người ta đáng lý ra phải sợ hãi những người khác, không phải chính mình. Và người ta đáng lý ra phải ước mong được giống cha mình, không phải rùng mình khi nghĩ tới việc đó.

“Tôi đã luôn tự hỏi sẽ có gì trong bối cảnh kinh hoàng của tôi.” Cô ta nói với giọng thì thầm, như một lời cầu nguyện. “Đôi lúc tôi có cảm giác có quá nhiều thứ để sợ, nhưng có lúc tôi lại cảm thấy chẳng còn gì nhiều để mà sợ hãi nữa.”

Tôi gật đầu, dù cô ta không nhìn thấy tôi, và chúng tôi cứ tiếp tục đi, ánh đèn pin nhảy lên nhảy xuống, giày kê lạo xạo, không khí ẩm mốc xộc vào chúng tôi từ bất kể cái quái gì ở đâu bên kia.

†††

Sau hai mươi phút đi bộ, chúng tôi cua qua một góc rẽ và tôi ngửi thấy mùi gió mát lành, lạnh đủ khiến tôi rùng mình. Tôi tắt đèn pin, và ánh trăng cuối đường hằm soi cho chúng tôi tới lối ra.

Đường hầm dẫn chúng tôi ra chỗ nào đó trong khu đất hoang mà chúng tôi đã lái ngang qua để đến đặc khu, nằm giữa những ngôi nhà xiêu vẹo và những cây cối um tùm phá vĩa hè mà mọc lên. Đậu cách đó vài mét là một cái xe tải cũ, thùng xe phủ những tấm vải bạt rách bươm, xơ xác.

Nita đá đá một cái lốp xe để kiểm tra, rồi leo lên ghế tài xế.

Chìa khóa đã lủng lẳng sẵn trong ổ khóa.

“Xe tải của ai đây?” Tôi vừa hỏi vừa trèo vô ghế hành khách.

“Nó là của những người chúng ta sắp gặp. Tôi đã yêu cầu họ đậu ở đây,” cô ta đáp.

“Và họ là ai?”

“Bạn của tôi.”

Tôi không biết cô ta tìm đường trong cái mê cung đường phố trước mặt chúng tôi như thế nào, nhưng cô ta làm được thật, luồn lách qua đám rễ cây

và những cột điện đổ kênh, nhá đèn pha vào những con vật chạy vụt qua khóe mắt tôi.

Một con thú chân dài, có thân hình trụ lúi màu nâu, nhả nha băng qua đường trước mặt chúng tôi, cao gần bằng cái đèn pha. Nita đạp thắng để không tông trúng nó. Tai nó vểnh lên, và đôi mắt đen tròn xoe của nó quan sát chúng tôi với sự tò mò thận trọng, như một đứa con nít.

“Đẹp đấy chứ, phải không?” Cô ta nói. “Trước khi đến đây tôi chưa thấy hươu bao giờ cả.”

Tôi gật đầu. Nó thanh thoát, ngập ngừng và nhút nhát.

Nita nhả còi bằng ngón tay, và con hươu chạy mất.

Chúng tôi lại tiến lên, rồi đến một con đường rộng rãi bắt ngang qua những thanh ray xe lửa mà tôi từng đi theo để đến đặc khu. Tôi nhìn thấy những ánh đèn phía xa, điểm sáng duy nhất trong khu đất hoang tối mù này.

Và chúng tôi đi về hướng Đông Bắc, rời xa nó.

+++

Rất lâu sau tôi mới lại nhìn thấy ánh đèn điện. Đó là lúc đến một con đường hẹp vá chằng vá đụp. Mấy cái bóng đèn lủng lẳng trên một sợi dây thừng treo dọc theo những cái cột đèn.

“Chúng ta dừng ở đây.” Nita thành linh bẻ vô-lăng, lái vào một con hẻm giữa hai tòa nhà bằng gạch. Cô ta rút chìa khóa ra khỏi ổ và nhìn tôi. “Kiểm tra trong hộp đựng găng tay đi. Tôi đã bảo họ chuẩn bị vũ khí cho chúng ta.”

Tôi mở cái hộp trước mặt tôi. Nằm trên mấy tờ giấy gói cũ là hai con dao.

“Anh xài dao được không?” Cô ta hỏi.

Phái Dauntless dạy những kẻ nhập môn cách phóng dao thậm chí từ trước những thay đổi mà lão Max đem đến cho kỳ nhập môn ngay trước lúc tôi nhập phái. Tôi chưa từng thích nó, vì dường như nó khuyến khích năng khiếu kịch nghệ của Dauntless hơn là một kỹ năng hữu dụng.

“Tạm ổn,” tôi trả lời với nụ cười mỉa mai. “Dù vậy, tôi chưa bao giờ nghĩ kỹ năng đó sẽ thật sự có ích.”

“Tôi đoán sau cùng thì phái Dauntless cũng giỏi để làm việc gì đó mà... *Số Bốn*, ” cô ta khẽ mỉm cười. Cô ta lấy con dao lớn, tôi cầm con nhỏ.

Tôi bồn chồn, cứ xoay xoay cán dao trong tay trong lúc chúng tôi bước dọc con hẻm. Trên đầu tôi, những ô cửa sổ nhấp nháy một thứ ánh sáng khác – ánh lửa, từ nến hay đèn lồng gì đó. Có một lúc, khi tôi liếc nhìn lên, tôi thấy một mái tóc xõa và một hốc mắt đen ngòm đang trừng trừng nhìn lại tôi.

“Có người sống ở đây,” tôi nói.

“Đây là khu vực sát vùng giáp ranh,” Nita nói. “Mất hai giờ lái xe từ Milwaukee, một khu đô thị nằm ở hướng Bắc.

Đúng, có người sống ở đây. Dạo này người ta không dám mạo hiểm đi quá xa khỏi các thành phố, dù họ có muốn sống ngoài tầm ảnh hưởng của chính phủ đi nữa, như những người ở đây.”

“Tại sao họ lại muốn sống ngoài tầm ảnh hưởng của chính phủ?” Tôi biết sống tách biệt khỏi chính phủ là như thế nào, bằng cách nhìn những người vô môn phái. Họ lúc nào cũng đói khát, lúc nào cũng lạnh vào mùa đông và nóng vào mùa hè, lúc nào cũng phải vật lộn để sống sót.

Nó không phải là một cuộc sống dễ dàng lựa chọn – anh phải có lý do thích đáng cho nó.

“Vì họ bị hỏng gen,” Nita nói, liếc tôi. “Những người bị hỏng gen về cơ bản – về mặt pháp lý – bình đẳng với những người gen lành, nhưng chỉ là trên giấy tờ thôi. Trên thực tế họ nghèo hơn, dễ bị buộc tội hơn, khó được thuê làm những công việc tốt hơn... vân vân, nó là một vấn đề, và đã tồn tại từ thời Cuộc Thuần Chiến, hơn một thế kỷ trước. Với những người sống ở vùng giáp ranh, chọn hoàn toàn không tham gia vào xã hội hấp dẫn hơn nhiều so với việc cố gắng giải quyết vấn đề từ bên trong, như tôi đang định làm đây.”

Tôi nghĩ đến hình mảnh kính vỡ xăm trên người cô ta.

Tôi tự hỏi cô ta xăm nó hồi nào – tôi tự hỏi cái gì khiến cô ta có ánh mắt dữ tợn như vậy, cái gì khiến những lời cô ta nói lại kịch tính như vậy, cái gì đã biến cô ta thành một nhà cách mạng như vậy.

“Cô tính làm điều đó như thế nào?”

Cô ta chỉnh quai hàm và đáp, “Bằng cách tước đi một ít sức mạnh của Cục.”

Con hẻm dẫn ra một con đường rộng. Vài người lảng vảng sát vệ đường, nhưng có những người đi ngay giữa lòng đường, trong những nhóm người chân nam đá chân chiêu, tay lưng lẳng cầm chai. Tất cả những người tôi nhìn thấy đều trẻ măng – không có nhiều người già ở vùng rập ranh, tôi đoán thế.

Tôi nghe tiếng la hét phía trước, và tiếng kính bể nát trên lề đường. Một đám đông đang vây vòng tròn quanh hai hình thù đang đấm đá nhau tóe bụi.

Tôi chực đi tới đó, nhưng Nita chụp tay tôi và kéo tôi về phía một ngôi nhà.

“Không phải lúc làm anh hùng đâu,” cô ta nói.

Chúng tôi đến trước cửa một ngôi nhà ở góc đường.

Một người to lớn đang đứng sau nó, xoay xoay một con dao trong tay. Khi chúng tôi bước lên bậc thang, hắn ta thôi xoay dao và quăng nó qua tay bên kia, bàn tay chẳng chặt sẹ.

Cỡ người của hắn ta, sự khéo léo với vũ khí, bộ dạng sẹ sọ và bụi bặm – tất cả lý ra phải hăm dọa được tôi.

Nhưng đôi mắt của hắn ta là đôi mắt của con hươu kia, tròn to, thận trọng và tò mò.

“Chúng tôi đến gặp Rafi,” cô ta lên tiếng. “Chúng tôi đến từ đặc khu.”

“Các người có thể vào, nhưng dao thì phải để lại đây,”

người đàn ông đó nói. Giọng nói của hắn ta cao hơn và nhẹ nhàng hơn tôi mong đợi. Có lẽ hắn ta có thể là một quý ông nếu đây là một nơi khác. Còn như thế này thì tôi thấy hắn ta không hề lịch thiệp, và thậm chí còn không biết từ đó có nghĩa là gì nữa kia.

Dù bản thân tôi đã liệt bất kì sự nhẹ nhàng nào vào hạng vô dụng rồi, tôi vẫn phát hiện ra mình đang suy nghĩ rằng hắn đã có điều gì đó rất quan trọng đã mất đi mới khiến người đàn ông này buộc phải chối bỏ bản chất của mình.

“Không đời nào,” Nita trả lời.

“Nita, phải cô đó không?” Một giọng nói từ trong vang ra. Rất truyền cảm và du dương. Người đàn ông sở hữu giọng nói đó thấp người, với một nụ cười toe toét. Ông ta bước ra cửa. “Tôi chưa nói với anh cứ để họ vô sao? Mời vào, mời vào.”

“Chào, Rafi,” cô nói, rõ ràng là nhẹ cả người. “Số Bốn, đây là Rafi. Ông ấy là một yếu nhân của vùng giáp ranh đấy.”

“Hân hạnh được gặp anh,” Rafi nói và phẩy tay ra hiệu cho chúng tôi đi theo ông ta.

Bên trong là một căn phòng thoáng rộng được thắp sáng bằng nhiều hàng nến và đèn lồng. Những thứ đồ nội thất bằng gỗ bày khắp mọi nơi, tất cả bàn đều trống trơn, trừ một cái.

Có một người phụ nữ ngồi ở cuối căn phòng, và Rafi ngồi phịch xuống cái ghế kế bên bà ta. Dù họ nhìn không giống nhau – bà ta có mái tóc màu đỏ và khổ người to đậm; còn ông ta thì tóc đen và người thì mỏng như lá lúa – hai người họ có một ánh mắt giống nhau, như hai hòn đá được cùng một cái đục trổ ra.

“Đặt vũ khí lên bàn,” Rafi nói.

Lần này Nita tuân lệnh, đặt con dao lên rìa cái bàn ngay trước mặt cô ta. Cô ta ngồi xuống. Tôi làm theo. Đối diện chúng tôi, người đàn bà bỏ ra một khẩu súng.

“Ai đây?” Bà ta hỏi, hất đầu về phía tôi.

“Đây là đồng minh của tôi,” Nita đáp. “Số Bốn.”

“‘Số Bốn’ là cái loại tên gì vậy?” Bà ta hỏi mà không kèm theo sự chế nhạo, cái cách mà người ta thường có khi hỏi tôi câu đó.

“Loại tên mà bà có bên trong một thành phố thí nghiệm,” Nita nói. “Vì chỉ có bốn nổi kinh hoàng.”

Tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng cô ta giới thiệu tôi bằng cái tên đó chỉ để có cơ hội tiết lộ gốc gác của tôi. Điều đó có cho cô ta một lợi thế đòn bẩy nào không? Điều đó có giúp tôi đáng tin hơn trong mắt những người này không?

“Thú vị đấy.” Người đàn bà nhip nhip ngón tay trở lên bàn. “Ái chà, Số Bốn, tên tôi là Mary.”

“Mari và Rafi đứng đầu chi nhánh vùng Trung Tây của một nhóm nổi dậy GH,” Nita giới thiệu.

“Gọi nó là ‘nhóm’ khiến chúng tôi nghe như mấy bà già ưa tụ tập đánh bài ấy,” Rafi nói ngọt xót. “Chúng tôi giống quân khởi nghĩa hơn. Phạm vi của chúng tôi trải dài khắp đất nước – mỗi khu đô thị đều có một nhóm, và có những người trông coi cho mỗi khu vực Trung Tây, miền Nam và miền Đông.”

“Có miền Tây không?” Tôi thắc mắc.

“Hết rồi,” Nita lặng lẽ nói. “Địa hình ở đó quá khó để xác định phương hướng và những thành phố quá tản mác nên không thể sinh sống ở đó được sau chiến tranh. Hiện giờ chỗ đó là đất hoang.”

“VẬY là người ta nói đúng,” Mary nói, mắt bà ta bắt ánh sáng như những mảnh kính khi bà ta nhìn tôi. “Những người trong các thành phố thí nghiệm đúng là không biết có cái gì bên ngoài.”

“Dĩ nhiên là đúng rồi, sao họ biết được chứ?” Nita nói.

Sự mệt mỏi, một sự nặng trĩu đặng sau hai con mắt đột nhiên xâm chiếm tôi. Tôi đã tham gia vào quá nhiều cuộc nổi loạn trong cuộc đời ngắn ngủi của tôi rồi. Những người vô môn phái, rồi giờ tới cái hội GH này, rõ là thế.

“Không phải muốn dừng cuộc trò chuyện vui vẻ lại đâu,” Mary nói, “nhưng chúng ta không nên ở đây lâu.

Chúng tôi không thể giữ người ta ở ngoài được lâu trước khi bọn họ đánh hơi khắp xung quanh.”

“Nói phải,” Nita nói. Cô ta nhìn tôi. “Số Bốn, anh có thể đảm bảo sẽ không có gì xảy ra bên ngoài không? Tôi cần phải nói chuyện riêng với Mary và Rafi một lúc.”

Nếu chỉ có mình chúng tôi, tôi sẽ thắc mắc tại sao tôi không thể có mặt ở đây khi cô ta nói chuyện với họ, hoặc tại sao cô ta lại đem tôi vô làm gì khi

tôi có thể đứng ngoài canh gác ngay từ đầu. Tôi đoán tôi vẫn chưa thật sự đồng ý giúp cô ta, và cô ta hẳn muốn họ gặp tôi vì một lý do nào đó. Thế là tôi đứng dậy, cầm dao theo, và bước ra cửa nơi lính gác của Rafi đang trông chừng con phố.

Cuộc ẩu đả bên kia đường đã xong xuôi. Một hình người nằm chèo queo trên vỉa hè. Trong một thoáng, tôi nghĩ nó vẫn còn động đậy, nhưng sau đó tôi nhận ra đó là vì có người đang lục túi nó. Nó không phải là một hình người mà là một xác người.

“Chết rồi sao?” tôi hỏi, âm thanh phát ra thì thào như hơi thở.

“Ừa. Nếu không tự bảo vệ được bản thân ở đây thì cậu không trụ nổi qua một đêm đâu.”

“Vậy sao người ta lại đến đây?” Tôi cau mày. “Sao họ không quay lại những thành phố quách cho rồi?”

Hắn ta im lặng một lúc lâu đến mức tôi nghĩ chắc hẳn không nghe thấy tôi hỏi. Tôi nhìn tên trộm dốc ngược túi của người chết rồi bỏ lại cái xác, lên vào trong một căn nhà gần đó. Cuối cùng, tên lính gác của Rafi cũng lên tiếng:

“Ở đây còn có cơ may là nếu cậu chết, ai đó sẽ quan tâm. Như Rafi, hay một trong những thủ lĩnh,” tên bảo vệ nói. “Trong mấy thành phố kia, nếu cậu bị giết, chắc chắn chẳng ai thèm liếc tới, nhất là khi cậu lại là một GH. Tội trạng ghê gớm nhất mà tôi từng thấy là một GL bị buộc tội vì giết một GH là ‘ngộ sát’. Bối khí.”

“Ngộ sát?”

“Có nghĩa là tội được được xem như một tai nạn,” giọng nói dịu dàng, du dương của Rafi cất lên sau lưng tôi. “Hay ít nhất là không nghiêm trọng như

tội giết người cấp độ một. *Một cách chính thức*, dĩ nhiên rồi, tất cả chúng ta được xem là được đối xử như nhau mà, phải không?

Nhưng thực tế thì hiếm hoi được vậy lắm.”

Ông ta đứng cạnh tôi, hai tay khoanh lại. Tôi thấy, khi nhìn ông ta, một vị vua đang đưa mắt nhìn ngắm vương quốc của mình, tin rằng nó đẹp đẽ vô cùng. Tôi nhìn ra đường, nhìn vỉa hè sứt mẻ và cái xác xụi lơ với túi áo túi quần bị lộn trái, và những ô cửa sổ bập bùng ánh lửa, và tôi biết vẻ đẹp ông ta nhìn thấy là sự tự do – tự do được xem là một con người hoàn toàn chứ không phải là một người bị hỏng hóc.

Tôi đã từng nhìn thấy sự tự do đó, một lần, khi mẹ vẫy gọi tôi từ giữa những người vô môn phái, kêu gọi tôi rời xa phái của tôi để trở thành một con người trọn vẹn hơn.

Nhưng đó là một sự dối trá.

“Cậu đến từ Chicago?” Ông Rafi hỏi tôi.

Tôi gật đầu, mắt vẫn dõi ra con đường tối thui.

“Rồi giờ khi đã ra ngoài rồi? Cậu thấy thế giới thế nào?”

Ông ta hỏi.

“Phần nhiều vẫn vậy,” tôi nói. “Người ta vẫn phân chia vì những thứ khác nhau, đánh nhau trong những cuộc chiến khác nhau.”

Bước chân của Nita kêu ken két trên ván sàn trong nhà, và khi tôi quay lại, cô ta đang đứng ngay sau lưng tôi, tay xỏ trong túi áo.

“Cảm ơn vì đã sắp xếp cuộc gặp này,” Nita nói, gật đầu với ông Rafi. “Tới giờ chúng tôi phải đi rồi.”

Chúng tôi lại xuống đường, và khi tôi ngoái lại để nhìn ông ấy, ông giơ tay lên, vẫy tạm biệt.

†††

Trong lúc chúng tôi đang trở lại chỗ cái xe tải, tôi lại nghe tiếng kêu la, nhưng lần này là tiếng la của một đứa trẻ. Tôi đi ngang qua những tiếng thút thít, rên rỉ và nghĩ tới lúc còn nhỏ, nằm co ro trên giường, chùi mũi bằng tay áo. Mẹ tôi thường lau chỗ bị đánh bằng một miếng bọt biển trước khi ném nó vào thùng giặt. Bà ấy không bao giờ nói gì về việc đó.

Khi leo vô xe, tôi đã cảm thấy tê cóng vì nơi này và vì nỗi đau của nó, và tôi đã sẵn sàng quay về với giấc mơ ở phòng chung, với hơi ấm và ánh đèn và cảm giác an toàn.

“Tôi đang băn khoăn không hiểu sao nơi này lại được yêu thích hơn so với cuộc sống trong thành phố,” tôi nói.

“Tôi chỉ mới tới thành phố không phải là một thí nghiệm có một lần,” Nita nói. “Ở đó có điện, nhưng nó theo một hệ thống bị hạn chế – mỗi nhà chỉ có vài giờ có điện trong ngày. Nước cũng vậy. Và có rất nhiều tệ nạn, đều được quy cho việc hỏng gen cả. Cũng có cảnh sát, nhưng họ chẳng làm được gì nhiều nhận cả.”

“Vậy là đặc khu của Cục,” tôi nói. “Nó dễ dàng thành nơi sinh sống tốt nhất rồi còn gì.”

“Xét về những nguồn lực thì đúng vậy,” Nita nói. “Nhưng hệ thống xã hội tồn tại trong những thành phố cũng tồn tại y như vậy trong đặc khu; chỉ là khó nhìn ra hơn một chút thôi.”

Tôi nhìn vùng giáp ranh đang dần biến mất qua tấm gương chiếu hậu, khác biệt với những ngôi nhà bỏ hoang xung quanh chỉ nhờ những sợi dây đèn toồng teng treo trên những con đường chật hẹp.

Chúng tôi đi ngang qua những ngôi nhà tối thui với những cái cửa sổ bị đóng ván, và tôi cố hình dung ra chúng lúc sạch sẽ và bóng loáng, như chắc chắn từng thế một thời.

Chúng có những khoảng sân được rào lại kiên cố, có thời được cắt tỉa và phủ một màu xanh rờn, những ô cửa sổ chắc chắn từng sáng lên vào ban đêm. Tôi hình dung những cuộc đời ở đây đã từng là những cuộc đời êm đềm, bình lặng.

“Chính xác thì cô ra tận ngoài này để nói chuyện gì với họ vậy?” Tôi hỏi.

“Tôi ra ngoài này để củng cố kế hoạch của chúng tôi,”

Nita nói. Tôi để ý, trong ánh sáng của đèn pha, thấy có vài vết cắt trên môi dưới của cô ta, như thể cô ta đã dành rất nhiều thời gian để cắn nó. “Và tôi muốn họ gặp anh, tận mắt gặp một người đại diện cho những người bên trong những cuộc thí nghiệm môn phái. Bà Mary từng nghi ngờ rằng những người như anh thật ra bí mật thỏa thuận với chính phủ, dĩ nhiên điều đó sai bét. Dù vậy, Rafi... ông ta là người đầu tiên cho tôi xem chứng cứ rằng Cục, chính phủ, đang nói dối về lịch sử của chúng ta.”

Cô ta ngừng lại sau khi nói vậy, như thể nó sẽ giúp tôi cảm nhận được tầm quan trọng của vấn đề, nhưng tôi không cần thời gian hay sự im lặng hay không gian để tin cô ta. Tôi đã bị lừa dối bởi chính chính quyền của mình suốt cả cuộc đời.

“Cục cứ nói về thời hoàng kim của nhân loại trước thời buổi chi phối gen, khi ai cũng có gen lành và ai cũng sống an lành,” Nita nói. “Nhưng Rafi đã cho tôi xem những bức ảnh cũ về *chiến tranh*.”

Tôi đợi một nhịp. “Thì sao?”

“Thì sao ư?” Nita hỏi lại với giọng không-thể- tin-được.

“Nếu những con người gen lành đã gây ra chiến tranh và sự phá hủy hoàn toàn trong quá khứ với cùng mức độ khủng khiếp như những người gen hỏng được cho là đang gây ra, vậy thì có cơ sở gì cho việc nghĩ rằng chúng ta cần phải đầu tư quá nhiều nguồn lực và thời gian để chữa lành những gen hỏng chứ? Ích lợi của những cuộc thí nghiệm là gì, trừ việc thuyết phục đúng người rằng chính phủ có làm cái gì đó để giúp cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn, dù thật ra thì không phải vậy?”

Sự thật thay đổi tất cả mọi thứ – đó chẳng phải là lý do khiến Tris khao khát để chiếu cho bằng được đoạn băng của Edith Prior đến mức phải hợp tác với ba tôi ư?

Em biết rằng sự thật, dù nó là gì đi chăng nữa, cũng sẽ thay đổi cuộc đấu tranh của chúng tôi, sẽ thay đổi vĩnh viễn những ưu tiên của chúng tôi. Và ngay bây giờ, ngay tại đây, một lời nói dối đã thay đổi sự đấu tranh, một lời nói dối đã thay đổi những ưu tiên vĩnh viễn. Thay vì nỗ lực chống lại cái nghèo hay tội ác tràn lan trên đất nước, những người này đã chọn chống lại việc hỏng gen.

“Tại sao? Tại sao lại bỏ ra nhiều thời gian và công sức đến vậy để chống lại một thứ thậm chí không thật sự là vấn đề chứ?” Tôi hỏi, đột nhiên cảm thấy bực bội khủng khiếp.

“Là thế này, những người đang tranh đấu vì nó hiện nay có lẽ tranh đấu vì họ được dạy rằng nó là một vấn đề. Đó là một điều nữa mà ông Rafi chỉ cho tôi thấy –những ví dụ về tư tưởng mà chính phủ tuyên truyền về việc hỏng gen,” Nita nói. “Nhưng còn khởi thủy thì sao?”

Tôi không biết. Có lẽ có cả tá thứ. Định kiến với những GH? Quyền kiểm soát, có thể? Kiểm soát số dân hỏng gen bằng cách dạy họ rằng họ bị không ổn, và dạy số dân có gen lành rằng họ lành lặn và toàn vẹn chẳng? Những thứ này không xảy ra qua chỉ một đêm, và chúng không chỉ xảy ra chỉ vì một lý do.”

Tôi tựa đầu vào kính cửa sổ lạnh ngắt rồi nhắm mắt lại.

Có quá nhiều thông tin đang kêu ong ong trong đầu tôi tới mức khó mà tập trung vào phần nào riêng lẻ, thế là tôi đành đầu hàng và cứ để mặc đó.

Lúc chúng tôi đã trở ngược lại căn hầm và tôi leo lại lên giường, mặt trời đã chuẩn bị mọc, và tay Tris lại thò ra khỏi thành giường, ngón tay em quẹt lên sàn.

Tôi ngồi xuống đối diện em, ngắm gương mặt em lúc ngủ một lúc và nghĩ tới những gì chúng tôi đã nhất trí, cái đêm đó trong Công viên Thiên Niên Kỷ: không nói dối nữa. Em đã hứa với tôi, và tôi đã hứa với em. Và nếu tôi không kể với em về những gì đã nghe và đã thấy tối nay, tôi sẽ phản lại lời hứa đó. Và vì cái gì chứ? Để bảo vệ em ư?

Vì Nita, một người con gái mà tôi chẳng biết rõ à?

Tôi vén tóc em lên, rất khẽ để không làm em thức.

Em không cần tôi bảo vệ. Bản thân em đã mạnh mẽ rồi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN.

Tris.

PETER Ở BÊN kia phòng, đang xếp một đồng sách lại thành chồng và nhét chúng vô một cái giỏ. Nó ngoạm một cây bút đỏ và xách cái giỏ ra khỏi phòng; tôi nghe tiếng đồng sách đập vô chân nó khi nó đi trong hành lang. Tôi đợi đến khi không còn nghe thấy gì nữa mới quay sang Christina.

“Mình đã cố không hỏi bồ, nhưng mình đầu hàng,” tôi nói. “Bồ với Uriah đang có chuyện gì phải không?”

Christina đang nằm ườn trên giường, cái cẳng chân dài thòng của nó đòng đưa cạnh giường, trừng mắt với tôi.

“Sao? Hai người đi kè kè với nhau suốt còn gì,” tôi nói.

“Suốt luôn.”

Hôm nay trời nắng, ánh nắng sáng lòa bên kia những bức màn trắng. Tôi không rõ làm thế nào, nhưng phòng ngủ chung có mùi như mùi ngái ngủ – như mùi quần áo mới giặt và giày và mồ hôi đêm và cà phê sáng. Vài cái giường đã được dọn dẹp, vài đồng chăn nệm vẫn nhăn nhúm, đống cục ở cuối hay cạnh giường. Hầu hết chúng tôi đến từ phái Dauntless, nhưng tôi ngạc nhiên trước sự khác nhau giữa chúng tôi. Thói quen khác nhau, tính khí khác nhau, cách nhìn thế giới khác nhau.

“Bồ có thể không tin mình, nhưng không phải vậy đâu.”

Christina nhồm dậy chống cằm. “Cậu ấy đang đau khổ.

Hai tụi mình đều buồn chán. Và lại, cậu ấy là Uriah mà.”

“Vậy thì sao? Nó bảnh mà.”

“Bánh, nhưng cậu ấy không có nổi một cuộc nói chuyện nghiêm túc cho ra hồn nữa kìa.” Christina lắc đầu. “Đừng hiểu sai ý mình, mình thích cười, nhưng mình cũng muốn một mối quan hệ phải có ý nghĩa gì đó, bồ hiểu chứ?”

Tôi gật đầu. Tôi biết – rõ hơn phần lớn những người khác, có lẽ thế, vì Tobias và tôi không thật sự là tí người thích đùa giỡn.

“Vói lại,” con nhỏ nói tiếp, “không phải tình bạn nào cũng chuyển thành tình yêu. Mình chưa có thử hôn bồ mà.”

Tôi phá ra cười. “Ờ ha.”

“Gần đây bồ hay đi đâu vậy?” Christina hỏi. Nó nhướn nhướn mày. “Vói Số Bốn hả? Làm một chút... phép cộng?”

Hay phép nhân hả?”

Tôi che mặt bằng hai tay. “Đó là câu đùa dở nhất mình từng nghe đó.”

“Đừng có đánh trống lảng.”

“Tụi này không có ‘phép cộng’ nào đâu,” tôi nói. “Chưa có. Anh ấy bận lo lắng về cái vụ ‘gen hỏng’ kia.”

“A. Cái đó.” Con nhỏ ngồi thẳng dậy.

“Bồ nghĩ sao về chuyện đó,” tôi hỏi.

“Mình không biết. Mình đoán nó khiến mình tức khủng khiếp.” Nó cau mày. “Chẳng ai thích bị nói mình bị không ổn cả, nhất là về một thứ như bộ gen, thứ mà họ chẳng thể thay đổi được.”

“Bồ thật sự nghĩ bồ có gì đó không ổn hả?”

“Mình đoán vậy. Nó giống một căn bệnh vậy, đúng không? Họ có thể nhìn thấy nó trong gen của chúng ta.

Thật sự đâu thể bàn cãi được chuyện đó, đúng không?”

“Mình không nói gen của bồ không khác biệt,” tôi nói.

“Mình chỉ nói là điều đó không có nghĩa là bộ này thì bị hỏng còn bộ kia thì không. Những gen quyết định mắt xanh và mắt nâu cũng khác nhau vậy, nhưng những người mắt xanh có bị ‘hỏng’ không? Cứ như bọn họ tùy tiện quyết định rằng loại DNA này thì xấu, còn loại kia thì tốt vậy.”

“Dựa trên bằng chứng rằng hành vi của GH suy đồi hơn đó,” Christina chỉ ra.

“Chúng có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân,” tôi vặn lại.

“Không biết sao mình lại đi tranh cãi với bồ khi mình rất muốn bồ nói đúng cơ chứ,” Christina nói, bật cười.

“Nhưng bồ không nghĩ là một đám người thông thái như những nhà khoa học ở Cục này không xác định được nguyên nhân của những hành vi suy đồi sao?”

“Chắc là được,” tôi nói. “Nhưng mình nghĩ dù có thông thái tới đâu đi nữa thì con người ta vẫn thường nhìn thấy cái gì mà người ta tìm kiếm thôi, vậy đó.”

“Có lẽ bồ cũng có thành kiến nốt,” con nhỏ nói. “Vì bồ có bạn bè – và một anh bạn trai – có vấn đề về gen.”

“Có thể.” Tôi biết mình đang cố lóng ngóng tìm một lời giải thích, một lời mà ngay cả tôi cũng không thật sự tin, nhưng tôi vẫn nói, “Mình đoán mình không thấy lý do gì để tin vào việc hỏng gen cả. Việc đó có khiến mình đối xử với người khác tốt hơn không? Không. Có lẽ còn ngược lại nữa kìa.”

Và thêm nữa, tôi đã thấy nó đang hành hạ Tobias như thế nào, khiến anh nghi ngờ chính bản thân mình như thế nào, và tôi không hiểu sao lại có cái gì tốt đẹp từ đó mà ra được.

“Bồ tin vào mọi thứ không phải vì chúng khiến cuộc sống của bồ tốt đẹp hơn, bồ tin chúng vì chúng là sự thật,”

con nhỏ chỉ ra.

“Nhưng...” tôi nói chậm rãi trong lúc ngẫm nghĩ, “không phải cứ nhìn vào kết quả của niềm tin đó là một cách tốt để đánh giá xem nó có đúng hay không sao?”

“Nghe cứ như cách suy nghĩ của một Cứng Đơ vậy.”

Con nhỏ ngừng lại. “Mình đoán còn cách của mình thì sặc Candor. Chúa ơi, chúng ta thật sự không thể thoát khỏi các môn phái dù có chạy tới đâu đi nữa, phải không?”

Tôi nhún vai. “Có lẽ trốn thoát được chúng cũng không quan trọng tới vậy.”

Tobias đi vào phòng chung, nhìn tái mét và mệt mỏi, như mọi ngày gần đây. Một bên tóc anh dựng ngược lên vì nằm úp trên gối, và anh vẫn đang mặc những thứ anh mặc từ hôm qua. Từ lúc chúng tôi đến Cục tới giờ anh luôn đi ngủ với đầy đủ quần áo trên người.

Christina đứng dậy. “Được rồi. Mình đi đây. Và để hai người... *chiếm toàn bộ chỗ này*. Một mình.” Con nhỏ ra hiệu về tất cả các giường trống rồi nháy mắt với tôi một cách lộ liễu khi ra khỏi phòng.

Tobias khẽ mỉm cười, nhưng không đủ để khiến tôi tin rằng anh vui thật. Và thay vì ngồi xuống cạnh tôi, anh lại chần chừ ở cuối giường, tay mân mê vạt áo.

“Có chuyện này anh muốn nói với em,” anh nói.

“Được thôi,” tôi nói, và tôi thấy ngực nhói lên vì sợ, như một chuyển động đột ngột của máy điện tâm đồ.

“Anh muốn em hứa sẽ không nổi điên,” anh nói, “nhưng...”

“Nhưng anh biết em sẽ không hứa hẹn điều gì vớ vẩn mà,” tôi nói, cố họng thắt lại.

“Đúng thế.” Rồi anh ngồi xuống, trên chỗ cái mền chưa xếp còn đang nằm nhăn nhúm trên giường anh. Anh tránh ánh mắt tôi. “Nita đã để lại một mẫu giấy nhắn dưới gối anh, nói anh đến gặp cô ta tối hôm qua. Và anh đã đi.”

Tôi ngồi thẳng dậy, và tôi cảm thấy cả người nóng dần lên vì giận dữ khi tôi hình dung ra gương mặt xinh đẹp của Nita. Đôi chân duyên dáng của cô ta, đang tiến về phía bạn trai của tôi.

“Một cô gái xinh đẹp kêu anh đi gặp cô ta lúc nửa đêm, và anh *đi*?” Tôi hỏi gặng. “VẬY mà anh không muốn em *nổi điên* sao?”

“Chuyện không phải về Nita và anh. Không hề,” anh vội vàng nói, cuối cùng cũng chịu nhìn tôi. “Cô ta chỉ muốn chỉ cho anh xem một thứ. Cô ta không tin vào chuyện hồng gen như cô ta dẫn dắt cho anh tin lúc trước. Cô ta có một kế hoạch để tước đi một số quyền lực của Cục, để giúp những GH được bình đẳng hơn. Bọn anh đã đến khu giáp ranh.”

Anh kể cho tôi nghe về đường hầm ngầm dẫn ra ngoài, về khu phố đổ nát ngoài khu giáp ranh, và về cuộc nói chuyện với ông Rafi và bà Mary. Anh giải thích về cuộc chiến tranh mà chính phủ đã giấu nhem để không ai biết được rằng những người “lạnh lặn về gen” lại có khả năng gây ra những hành động bạo lực kinh hoàng, và cách những GH sống trong những khu đô thị mà chính phủ vẫn nắm quyền thật sự.

Trong lúc anh nói, tôi cảm thấy một mối nghi ngờ ngày càng tăng dành cho chị Nita, nhưng tôi không biết nó đến từ đâu – từ bản năng tôi thường tin

tưởng hay là sự ghen tuông. Khi anh kết thúc, anh nhìn tôi chờ đợi, và tôi mím môi, cố gắng quyết định.

“Làm sao anh biết cô ta nói thật với anh?” Tôi hỏi.

“Anh không biết,” anh trả lời. “Cô ta hứa sẽ cho anh xem chứng cứ. Tối nay.” Anh nắm tay tôi. “Anh muốn em đi cùng.”

“Và Nita sẽ đồng ý chuyện đó chứ?”

“Anh không quan tâm lắm.” Ngón tay anh đan vào tay tôi. “Nếu cô ta thật sự cần anh giúp, cô ta sẽ phải học cách chấp nhận nó.”

Tôi nhìn vào những ngón tay đang đan nhau của chúng tôi, vào cái gấu áo bung chỉ màu xám và cái đầu gối quần jeans đã sờn anh đang mặc. Tôi không muốn có mặt khi có cả Nita và Tobias, biết rằng những tổn hại gen được cho là có ở cô ta khiến cô ta và Tobias có cùng một điểm chung mà tôi sẽ không bao giờ có. Nhưng chuyện này quan trọng với anh và tôi cũng muốn biết bằng chứng về những hành vi sai trái của Cục nhiều như anh.

“Được rồi,” tôi nói. “Em sẽ đi. Nhưng đừng nghĩ, dù chỉ một giây, rằng em thật sự tin cô ta chỉ hứng thú với mã gen của anh mà không có chút hứng thú nào với anh đấy.”

“Chà,” anh nói. “Đừng nghĩ, dù chỉ một giây, rằng anh hứng thú với bất cứ ai ngoài em.”

Anh đặt tay sau gáy tôi và kéo môi tôi lại gần môi anh.

Nụ hôn và lời anh nói đều làm tôi khuây khỏa, nhưng cảm giác khó chịu không hoàn toàn biến mất.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM.

T o b i a s.

TRIS VÀ TÔI gặp Nita ở sảnh khách sạn sau nửa đêm, giữa những chậu cây với những bông hoa đang trở nụ, một sự hoang dã đã được thuần hóa. Khi Nita nhìn thấy Tris đứng cạnh tôi, mặt cô ta cau lại như vừa ăn phải thứ gì đó đắng nghét.

“Anh đã hứa sẽ không nói với cô ấy,” cô ta nói, chỉ tôi.

“Điều gì đã xảy ra với việc bảo vệ cô ấy rồi?”

“Tôi đã đổi ý,” tôi đáp.

Tris bật cười cay nghiệt. “Hóa ra đó là điều chị nói với anh ấy sao, rằng anh ấy sẽ bảo vệ tôi ư? Quả là một cách thao túng khéo léo đấy. Giỏi lắm.”

Tôi nhướn mày nhìn em. Tôi chưa từng nghĩ đó là một sự thao túng, và điều đó khiến tôi hơi sợ. Tôi vẫn thường xuyên có thể tin tưởng bản thân trong việc nhìn ra một lý do bất thành văn của một người, hay tự nghĩ ra trong đầu, nhưng tôi cũng từng quá quen với mong muốn bảo vệ Tris, nhất là sau khi suýt nữa thì mất em, nên tôi đã không suy nghĩ cho thấu đáo.

Hoặc tôi từng quá quen với việc nói dối thay vì nói ra những sự thật khó khăn nên tôi đã hăm hở chào đón cơ hội để dối gạt em.

“Đó không phải là thao túng, đó là sự thật.” Nita trông không còn giận dữ nữa mà chỉ mệt mỏi, tay cô ta vuốt ngược tóc ra sau. Cô ta không thủ thế, nghĩa là có thể cô ta nói thật. “Cô có thể bị bắt giữ chỉ vì biết những điều cô biết mà không báo cáo lên. Tôi nghĩ tốt hơn là nên tránh chuyện đó.”

“Chà, đã quá trễ rồi,” tôi nói. “Tris sẽ đi cùng. Có vấn đề gì không?”

“Tôi thà có hai người các bạn còn hơn không có ai trong hai, và tôi chắc chắn đó là một tối hậu thư ngầm thì phải,”

Nita nói, đảo mắt. “Đi thôi.”

†††

Tris, Nita và tôi lội ngược trở lại đặc khu im lìm, vắng lặng để đến chỗ những phòng thí nghiệm nơi Nita làm việc.

Không ai trong chúng tôi nói chuyện, và tôi nghe thấy từng tiếng rin rít của đôi giày tôi, từng giọng nói vắng lại từ đằng xa, từng tiếng cửa đóng sập. Tôi có cảm giác như chúng tôi đang làm một điều bị cấm đoán, dù về cơ bản thì không phải. Dù gì cũng chưa.

Nita dừng lại chỗ cánh cửa dẫn vào các phòng thí nghiệm và quét thẻ. Chúng tôi theo chân cô ta băng qua căn phòng trị liệu gen nơi tôi đã thấy bản đồ mã gen của chính tôi, vào sâu trong trung tâm của đặc khu nhất trong những lần tôi đến đây. Trong này tối om và đáng sợ, những đám bụi nhảy nhót trên sàn khi chúng tôi đi ngang qua.

Nita đẩy vai mở một cánh cửa nữa, và chúng tôi bước vào trong một phòng lưu trữ. Những ngăn kéo bằng kim loại xỉn màu che kín những bức tường, được dán nhãn với những con số bằng giấy, mực đã phai theo thời gian.

Chính giữa phòng là một cái bàn thí nghiệm cùng với một chiếc máy tính và một cái kính hiển vi, và một thanh niên với mái tóc màu vàng vuốt ngược ra sau.

“Tobias, Tris, đây là bạn tôi Reggie,” Nita nói. “Cậu ấy cũng là một GH.”

“Rất vui được gặp hai người,” Reggie mỉm cười. Cậu ta bắt tay Tris, rồi tới tôi, nắm tay rất chắc chắn.

“Cho họ xem mấy cái slide* * trước đi,” Nita nói.

Reggie gõ lên màn hình máy tính và ra hiệu cho chúng tôi lại gần. “Nó không cần đâu.”

Tris và tôi nhìn nhau, rồi tới bàn, đứng sau lưng Reggie để nhìn màn hình. Những bức hình bắt đầu nháng lên trên đó, hết cái này tới cái kia. Chúng được chụp trắng đen, nhìn hơi bị nhiễu và méo mó – hẳn phải cũ lắm rồi.

* Slide: nội dung trình chiếu trên máy tính, xem theo dạng trượt từ hình này qua hình khác.

Mất mấy giây tôi mới nhận ra đó là những tấm hình về sự chịu đựng: những đứa trẻ ốm nhách, quắt queo với đôi mắt không lồ, những cái hố đầy xác người, những chồng giấy khổng lồ cháy rừng rực.

Những tấm hình chuyển động quá nhanh, như những trang sách bị lật tung trong gió, thành ra tất cả những gì gây ấn tượng với tôi là nỗi kinh hoàng. Tôi quay mặt đi, không thể nhìn lâu hơn nữa. Tôi cảm thấy một sự trầm lặng đang lớn dần bên trong tôi.

Thoạt tiên, khi tôi nhìn qua Tris, biểu cảm của em như một làn nước tĩnh lặng – như thể những hình ảnh chúng tôi mới xem không hề gây ra một gợn sóng nào, nhưng rồi môi em run lên, và em mím chặt môi để che giấu nó.

“Hãy nhìn những vũ khí này.” Reggie mở một tấm hình một người mặc đồng phục đang cầm súng và chỉ. “Loại súng đó cũ tới mức không thể tin được. Những loại súng dùng trong Cuộc Thuần Chiến hiện đại hơn thế *nhều*.”

Ngay cả Cục cũng phải đồng ý với chuyện đó. Nó phải là của một cuộc xung đột rất xưa rồi. Cuộc xung đột đó phải do chính những người *gen lành* tiến hành, vì lúc đó vẫn chưa có vụ điều chỉnh gen mà.”

“Làm sao anh có thể giấu nhem một *cuộc chiến* được cơ chứ?” Tôi nói.

“Người ta bị cách ly, bị chết đói,” Nita lặng lẽ đáp. “Họ chỉ biết những gì được dạy, họ chỉ thấy những thông tin họ được biết. Và ai là người điều khiển tất cả những thứ đó? Chính phủ.”

“Được rồi.” Tris gục gặc đầu, và em nói liền thoảng, lo lắng. “Vậy là họ đang nói dối về *lịch sử* của các người – của chúng ta. Điều đó không có nghĩa họ là kẻ thù, nó chỉ có nghĩa họ là những người bị sai hướng và đang cố gắng...

làm thế giới tốt đẹp hơn. Bằng một cách vụng về.”

Nita và Reggie liếc nhìn nhau.

“Đó chính là vấn đề,” Nita nói. “Bọn họ đang tổn hại người khác.”

Cô ta chống tay lên kệ và rướn tới trước, về phía chúng tôi, và một lần nữa, tôi lại nhìn thấy một sức mạnh đang ngày càng nổi loạn trong con người cô ta, lẫn át cả phần là một cô gái trẻ, một GH và một nhân viên phòng thí nghiệm.

“Khi phái Abnegation muốn tiết lộ sự thật vĩ đại về thế giới của họ sớm hơn hạn định,” cô ta chậm rãi nói, “và Jeanine muốn bịt miệng họ... Cục đã rất vui về cung cấp cho mọi người một loại huyết thanh mô phỏng tân tiến không ngờ – loại mô phỏng tấn công đã nô dịch đầu óc của những Dauntless, đã dẫn tới sự hủy diệt của phái Abnegation.”

Tôi mất một giây để tiêu hóa thông tin đó.

“Không thể thế được,” tôi nói. “Mẹ Jeanine nói với tôi rằng tỉ lệ Divergent – những gen lành – cao nhất nằm trong phái Abnegation. Các người đã nói là Cục trân trọng những người gen lành nhiều đủ để phái người vào trong để cứu họ; sao Cục lại giúp Jeanine giết họ được chứ?”

“Mụ Jeanine đã sai lầm,” Tris nói xa xăm. “Bà Evelyn đã nói thế. Tỉ lệ Divergent cao nhất nằm trong những người vô môn phái, không phải Abnegation.”

Tôi quay sang Nita.

“Tôi vẫn không hiểu sao họ lại chịu liều để mất nhiều Divergent đến vậy,” tôi nói. “Tôi cần bằng chứng.”

“Chứ anh nghĩ chúng ta đến đây làm gì?” Nita mở thêm một loạt đèn chiếu sáng những cái ngăn kéo, và bước dọc theo bức tường bên trái. “Phải mất rất lâu tôi mới được phép vào đây,” cô ta nói. “Còn lâu hơn để thu thập đủ kiến thức để hiểu những gì tôi nhìn thấy. Thật ra là tôi đã được giúp đỡ bởi một GL. Một người ủng hộ.”

Cô ta dò tìm trên những cái kệ ở dưới thấp. Từ đó cô ta rút ra một cái lọ nhỏ đựng chất lỏng màu cam.

“Nhìn quen không?” Cô ta hỏi tôi.

Tôi cố nhớ lại mũi tiêm bọn chúng đã tiêm cho tôi trước khi cuộc tấn công mô phỏng bắt đầu, ngay trước vòng nhập môn cuối cùng của Tris. Max đã làm, đâm kim vào một bên cổ tôi như tôi đã tự làm cả tá lần trước đó.

Ngay trước khi hấn động tay, cái lọ thủy tinh bắt sáng, và nó có màu cam, y như thứ Nita đang cầm.

“Màu sắc giống,” tôi nói. “Thì sao?”

Nita mang cái lọ đến chỗ cái kính hiển vi. Reggie lấy một bản kính từ cái khay gần cái máy tính, rồi dùng một cái ống nhỏ hai giọt chất lỏng màu cam kia lên chính giữa và đặt một bản kính thứ hai lên trên để cố định mẫu. Khi cậu ta đặt nó lên cái kính hiển vi, những ngón tay cậu ta hết sức thận trọng

nhưng dứt khoát; đó là động tác của một người đã thực hành cả nghìn lần rồi.

Reggie gõ lên màn hình máy tính mấy cái, mở một chương trình tên “MicroScan.”

“Thông tin này miễn phí và dành cho bất cứ ai biết dùng thiết bị này và có mật khẩu hệ thống, thứ mà người ủng hộ GL kia đã tốt bụng cho tôi,” Nita nói. “Nói cách khác, không quá khó để truy cập, nhưng không ai nghĩ sẽ kiểm tra nó kỹ càng. Và những GH không có mật khẩu hệ thống, thế nên không có vẻ gì là chúng ta sẽ biết về nó. Căn phòng lưu trữ này được dành để chứa những thí nghiệm không còn dùng được nữa – những thất bại hoặc những nghiên cứu quá hạn, hoặc những thứ vô dụng.”

Cô ta nhìn vô cái kính hiển vi, dùng một cái nút vặn ở bên hông để điều chỉnh tiêu điểm.

“Làm đi,” cô ta nói.

Reggie nhấn một cái nút trên màn hình, và những đoạn chữ hiện ra bên dưới thanh “MicroScan” phía trên màn hình. Cậu ta chỉ một đoạn giữa trang, và tôi đọc to lên.

“Huyết thanh Mô phỏng V4.2. Điều phối một số lượng mục tiêu lớn. Truyền tín hiệu từ những khoảng cách lớn.

Không bao gồm ma túy gây ảo giác từ công thức gốc –

thực tại được mô phỏng theo quyết định của chủ nhân chương trình.”

Chính là nó.

Chính là thứ huyết thanh mô phỏng tấn công đó.

“Và bây giờ tại sao Cục lại có nó trừ khi chính họ đã chế ra nó?” Nita nói. “Chính họ là những người đã đưa các huyết thanh vào những cuộc thí nghiệm, nhưng họ thường để mặc các huyết thanh, để cư dân thành phố tự phát triển nó xa hơn. Nếu Jeanine là người đã chế ra nó thì họ đã không lấy cắp nó từ bà ta. Nếu nó ở đây tức là vì họ đã chế tạo ra nó.”

Tôi nhìn chăm chăm vào cái bản kính được chiếu sáng trên cái kính hiển vi, vào giọt nước màu cam đang bơi lội trong thị kính, và run run thở ra.

Tris lên tiếng, hụt hơi, “Tại sao?”

“Phái Abnegation sắp sửa hé lộ sự thật với toàn thể dân cư trong thành phố. Và các bạn đã thấy chuyện gì xảy ra khi thành phố biết được sự thật rồi đó: Evelyn biến thành một nhà độc tài quyền lực, những người vô môn phái đang đàn áp các thành viên môn phái, và tôi chắc là các môn phái không sớm thì muộn cũng sẽ nổi dậy chống lại họ. Rất nhiều người sẽ bỏ mạng. Nói ra sự thật đe dọa tới sự an toàn của cuộc thí nghiệm, không nghi ngờ gì nữa,”

Nita nói. “Nên mấy tháng trước, khi phái Abnegation đang trên bờ gây ra sự hủy diệt và bất ổn đó bằng cách công bố đoạn băng của Edith Prior cho thành phố của các bạn, Cục có lẽ đã nghĩ tốt hơn hết là phái Abnegation nên chịu một sự tổn thất lớn – hy sinh vài Divergent – thay vì cả thành phố phải chịu tổn thất lớn. Chấm dứt cuộc sống của những Abnegation tốt hơn là mạo hiểm cả cuộc thí nghiệm. Thế là họ bắt tay với một người họ biết sẽ đồng ý với họ. Jeanine Matthews.”

Những lời của cô ta vẩy lấy tôi và thấm vào người tôi.

Tôi chống tay lên bàn thí nghiệm, mặc cho nó làm bàn tay tôi lạnh đi, và nhìn vào hình phản chiếu méo mó của mình trong tấm kim loại trầy xước. Có thể tôi đã chán ghét ba mình trong phần lớn cuộc đời, nhưng tôi chưa từng ghét môn phái của ông ta. Phái Abnegation rất lặng lẽ, cộng đồng của họ, lễ thói hàng ngày của họ, tôi thấy tất cả đều tốt. Và giờ thì phần lớn

những người tử tế, vị tha đó đều đã chết. Bị giết hại, bởi bàn tay của phái Dauntless, bởi sự thao túng của mẹ Jeanine, với quyền lực của Cục chống đỡ sau lưng mẹ ta.

Mẹ và ba của Tris cũng nằm trong số đó.

Tris lặng người, tay đung đưa yếu ớt, máu dồn lên mặt đỏ lựng.

“Đây là vấn đề trong cam kết mù quáng của họ với những cuộc thí nghiệm này,” giọng Nita vang lên cạnh chúng tôi, như thể đang đưa từng từ từng chữ trượt vào những khoảng trống trong tâm trí của chúng tôi. “Cục coi trọng giá trị của các cuộc thí nghiệm hơn mạng sống của những GH. Điều đó rất rõ ràng. Và bây giờ, mọi thứ có thể trở nên tệ hơn nữa.”

“Tệ hơn?” Tôi hỏi. “*Tệ hơn* việc giết chết gần hết những Abnegation ư? Làm thế nào mới được?”

“Chính phủ đã dọa sẽ đóng cửa các cuộc thí nghiệm hơn một năm nay rồi,” Nita nói. “Những cuộc thí nghiệm cứ liên tiếp rệu rã vì những cộng đồng đó không thể sống hòa bình được, còn ông David thì cứ tìm được cách khôi phục hòa bình ở thời khắc mâu thuẫn đạt đỉnh điểm.

Và nếu ở Chicago có gì không ổn nữa thì ông ta cũng sẽ làm tương tự vậy. Ông ta có thể tái lập tất cả các cuộc thí nghiệm bất cứ lúc nào.”

“*Tái lập* chúng ư?”

“Với huyết thanh ký ức của phái Abnegation,” Reggie nói. “Thì, thật ra nó là huyết thanh ký ức của Cục. Mọi đàn ông, đàn bà và trẻ con đều phải bắt đầu lại từ đầu.”

Nita trả lời súc tích, “Toàn bộ cuộc đời của họ sẽ bị xóa đi, ngược lại với mong muốn của họ, để phục vụ cho mục đích giải quyết vấn đề ‘hông gen’ không thật sự tồn tại.

Những người này có sức mạnh để làm điều đó. Và không ai nên sở hữu sức mạnh đó.”

Tôi nhớ lại suy nghĩ trước đây của tôi, sau khi cô Johanna nói cho tôi biết về việc phái Amity cấp huyết thanh ký ức cho lính tuần tra Dauntless – về việc khi anh lấy đi ký ức của một người, anh thay đổi cả bản thân người đó.

Đột nhiên tôi không quan tâm cái kế hoạch Nita đang lên là gì, miễn là nó đánh thật mạnh vào Cục này. Những gì tôi biết được trong mấy ngày qua khiến tôi có cảm giác chẳng có gì ở nơi này đáng để cứu vớt cả.

“Kế hoạch là gì?” Tris nói, giọng em ngang phè, gần giống cái máy.

“Tôi sẽ để các bạn của tôi từ vùng giáp ranh thâm nhập vào đây qua đường hầm,” Nita đáp. “Tobias, anh sẽ vô hiệu hóa hệ thống an ninh trong lúc đó để chúng ta không bị tóm – nó gần giống kỹ thuật anh đã làm việc trong phòng điều khiển của phái Dauntless; với anh thì sẽ dễ thôi. Rồi ông Rafi, bà Mary và tôi sẽ đột nhập vào Phòng Vũ Khí và cướp huyết thanh ký ức để Cục không dùng nó được.

Reggie đã trợ giúp phần hậu trường, nhưng cậu ấy sẽ mở đường hầm cho chúng ta vào ngày tấn công.”

“Cô sẽ làm gì với đồng huyết thanh ký ức đó?” Tôi hỏi.

“Phá hủy nó,” Nita lật bài ngửa.

Tôi có cảm giác lạ lùng, trống rỗng như một cái bong bóng bị xì. Tôi không biết trong đầu mình có gì khi Nita nói về kế hoạch của cô ta nhưng không phải là cảm giác này – cảm giác quá nhỏ bé, quá bị động với tư cách một hành động trả đũa những người chịu trách nhiệm cho cuộc tấn công mô phỏng, những người đã nói với tôi rằng tôi có gì đó rất không ổn từ trong lõi, trong mã gen của tôi.

“Đó là *tất cả* những gì chị định làm,” Tris nói, cuối cùng cũng rời mắt khỏi cái kính hiển vi. Em nheo mắt nhìn Nita. “Chị biết rằng Cục chịu trách nhiệm cho việc sát hại hàng trăm con người, và kế hoạch của chị là... lấy cái huyết thanh ký ức của bọn họ đi?”

“Tôi không nhớ có mời cô phê bình về kế hoạch của tôi.”

“Tôi không phê bình kế hoạch của chị,” Tris nói. “Tôi đang nói rằng tôi không tin chị. Chị căm ghét những người này. Tôi biết chắc như thế từ cách chị nói về bọn họ. Dù chị đang âm mưu làm gì, tôi nghĩ nó còn hơn việc trộm vài lọ huyết thanh rất nhiều.”

“Huyết thanh ký ức là cái họ dùng để giữ cho các cuộc thí nghiệm hoạt động. Nó là nguồn lực lớn nhất kiểm soát thành phố của các người, và tôi muốn lấy nó đi. Tôi nói đó là cú đánh mạnh nhất lúc này.” Giọng Nita nhẹ nhàng, như thể cô ta đang giải thích điều gì đó cho một đứa con nít. “Tôi chưa từng nói đó là *tất cả* những gì tôi định làm.

Không phải lúc nào cũng khôn ngoan nếu chưa gì đã tung hết sức ngay từ lần thử đầu tiên. Đây là một cuộc đua dài hơi chứ không phải đua nước rút.”

Tris chỉ lắc đầu.

“Tobias, anh có tham gia không?” Nita hỏi.

Tôi nhìn từ Tris, với dáng đứng cứng đờ căng thẳng, sang Nita đang thoải mái, sẵn sàng. Tôi không nhìn thấy cái Tris đang thấy, hay nghe. Và khi tôi nghĩ tới chuyện nói không, tôi có cảm giác như cả người tôi sẽ sụm mất.

Tôi phải làm điều gì đó. Dù nó có vẻ nhỏ bé đi nữa thì tôi vẫn phải làm điều gì đó, và tôi không hiểu tại sao Tris không cảm thấy khao khát như vậy giống tôi.

“Có,” tôi nói. Tris quay qua nhìn tôi, mắt em mở lớn, không tin được. Tôi lờ em đi. “Tôi có thể vô hiệu hóa hệ thống an ninh. Tôi sẽ cần một số huyết thanh hòa bình của của Amity, các người có tiếp cận được không?”

“Tôi được,” Nita khẽ mỉm cười. “Tôi sẽ gửi cho anh một tin nhắn với giờ giấc chính xác. Đi thôi, Reggie. Hãy để hai người họ... nói chuyện.”

Reggie gật đầu chào tôi, rồi Tris, rồi cậu ta và Nita rời khỏi phòng, khẽ khàng khép cửa lại để nó không gây ồn ào.

Tris quay sang tôi, hai tay khoanh lại như hai thanh gỗ bắt ngang qua người, không cho tôi tới gần.

“Em không tin nổi anh,” em nói. “Chị ta *nói dối*. Sao anh lại không thấy được cơ chứ?”

“Vì *không phải vậy*, ” tôi nói. “Anh biết được khi ai đó đang nói dối cũng giỏi giống em vậy. Và trong trường hợp này, anh nghĩ đánh giá của em có thể bị cái gì đó khác làm mờ mắt rồi. Ghen tuông chẳng hạn.”

“Em không *ghen!*” Tris nói, cau mày với tôi. “Em đang rất sáng suốt. Cô ta có kế hoạch nào đó lớn hơn, và nếu em là anh, em sẽ cao chạy xa bay khỏi bất cứ ai nói dối với em về cái mà họ muốn em tham gia.”

“Chà, em không phải là anh.” Tôi lắc đầu. “Chúa ơi, Tris. Những người này đã giết ba mẹ em, và em sẽ không làm gì sao?”

“Em chưa từng nói em sẽ không làm gì,” em nói cộc lốc.

“Nhưng em cũng không có thời gian nhảy bổ vào cái kế hoạch đầu tiên mình nghe thấy.”

“Biết sao không, anh đưa em tới đây vì anh muốn thành thật với em, không phải để em có thể phán xét bất chợt về người ta và bảo anh phải làm gì!”

“Nhớ lần cuối cùng anh không tin vào những ‘phán xét bất chợt’ của em chứ?” Tris lạnh lùng nói. “Anh đã phát hiện ra rằng em nói đúng. Em đã đúng về việc đoạn băng của Edith Prior thay đổi mọi việc, và em đã đúng về bà Evelyn, và em đúng về chuyện này.”

“Ừ. Em lúc nào cũng đúng,” tôi nói. “Em có đúng về việc chạy bổ vào những tình huống nguy hiểm mà không có vũ khí không? Em có đúng khi nói dối anh và dẫn thân vào chỗ chết ở tổng hành dinh Erudite vào lúc nửa đêm không? Hay về Peter, em có đúng về cậu ta không?”

“Đừng có ném mấy cái thứ đó vào mặt em.” Em chỉ tay vào mặt tôi, và tôi cảm thấy giống một đứa con nít đang bị ba mẹ thuyết giảng. “Em chưa từng nói em hoàn hảo, nhưng anh – anh còn không thể nhìn qua được những khao khát của chính anh kìa. Anh đã về hòa với bà Evelyn vì anh khao khát có ba mẹ, và giờ anh về hòa với chuyện này vì anh khao khát mình không bị *hông*...”

Từ đó đâm xuyên qua người tôi.

“Anh không bị hông,” tôi lặng lẽ nói. “Anh không thể tin rằng em có quá ít niềm tin vào anh đến mức nói với anh đừng tin bản thân mình.” Tôi lắc đầu. “Và anh không cần em *cho phép*.”

Tôi hướng ra cửa, và khi tay tôi nắm nắm đấm cửa, Tris nói, “Bỏ đi để có thể là người cất tiếng nói cuối cùng, thật là chín chắn làm sao!”

“Nghĩ ngờ động cơ của người khác chỉ vì người đó xinh đẹp cũng vậy,” tôi nói. “Anh nghĩ chúng ta huề nhau.”

Tôi rời khỏi phòng.

Tôi không phải là một đứa con nít tuyệt vọng, bất ổn ứa vung vãi lòng tin khắp nơi. Tôi không bị hông.

CHƯƠNG HAI MƯỜI SÁU.

Tris.

TÔI TÌ TRÁN lên thị kính của cái kính hiển vi. Huyết thanh bôi lột trước mắt tôi, màu nâu cam.

Tôi đã quá bận rộn lùng tìm những đối trá của Nita nên gần như không ghi nhận sự thật: Để có được huyết thanh này, Cục đã phải nghiên cứu phát triển nó, và bằng cách nào đó tuồn cho mục Jeanine sử dụng. Tôi lùi lại. Tại sao Jeanine lại làm việc với Cục trong khi mục ta rất muốn ở trong thành phố, tránh xa khỏi họ?

Nhưng tôi đoán Cục và Jeanine cùng có chung một mục đích. Cả hai đều muốn cuộc thí nghiệm tiếp tục. Cả hai đều sợ hãi những chuyện sẽ xảy ra nếu nó không đi tiếp.

Cả hai đều sẵn lòng hy sinh những sinh mạng vô tội vì nó.

Tôi đã nghĩ nơi này có thể là nhà. Nhưng ở Cục toàn những kẻ sát nhân. Tôi lùi lại trên hai gót chân như bị đẩy bởi một lực vô hình, rồi bước ra khỏi phòng, tim đập thành thịch.

Tôi làm lơ những người đang đi vãn vợ trong hành lang phía trước tôi. Tôi chỉ đi càng lúc càng sâu vào trong đặc khu của Cục, sâu hơn và sâu hơn vào trong bụng của con quái vật.

Có lẽ nơi này có thể là nhà, tôi nghe thấy tiếng mình nói với Christina.

Những người này đã giết ba mẹ em, lời nói của Tobias văng vẳng trong đầu tôi.

Tôi không biết mình đang đi đâu ngoại trừ việc tôi cần không gian, và không khí. Tôi siết chặt tấm thẻ chứng minh trong tay tôi và nửa đi nửa chạy qua

rào chắn an ninh để về phía bức tượng. Giờ không có ánh đèn nào chiếu vào trong bể nước, dù nước vẫn còn chảy ra từ đó, mỗi giây một giọt. Tôi đứng đó một lúc lâu, quan sát nó.

Và rồi, từ bên kia phiến đá, tôi nhìn thấy anh trai tôi.

“Em ổn chứ?” Anh ngập ngừng hỏi.

Tôi không ổn. Tôi đang chuẩn bị cảm thấy cuối cùng cũng tìm được một nơi để ở lại, một nơi không quá bất ổn hay mục nát hay chuyên quyền để tôi có thể thật sự thuộc về. Bạn sẽ nghĩ rằng giờ thì tôi đã học được rồi – rằng một nơi như vậy không tồn tại.

“Không,” tôi trả lời.

Anh ấy bắt đầu đi vòng qua tảng đá, về phía tôi. “Chuyện gì vậy?”

“Chuyện gì vậy.” Tôi bật cười. “Để tôi nói thế này nhé: tôi vừa mới phát hiện ra anh không phải là con người kinh khủng nhất tôi biết đấy.”

Tôi cúi gập người xuống và vò đầu. Tôi thấy tê liệt và kinh sợ sự tê liệt của chính mình. Cục chịu trách nhiệm cho cái chết của ba mẹ tôi. Tại sao tôi phải nhắc đi nhắc lại điều đó để tin nó kia chứ? Tôi bị làm sao vậy?

“Ồ,” anh ấy nói. “Anh... rất tiếc?”

Tất cả những gì tôi nói được là khẽ lẩm bầm.

“Biết có lần Mẹ đã nói gì với anh không?” Anh nói, và cái cách anh ấy nói Mẹ, cứ như anh ấy đã không *phản bội* bà, khiến tôi nghiêng răng. “Mẹ nói ai cũng có một chút độc ác trong người, và bước đầu tiên để yêu thương bất kỳ ai là nhận ra sự độc ác đó trong bản thân mình, để chúng ta có thể tha thứ cho họ.”

“Đó là cái anh muốn tôi làm ư?” Tôi nói đều đều trong lúc đứng dậy. “Có thể tôi đã làm những điều xấu, Caleb, nhưng tôi sẽ *không bao giờ* dâng anh cho bản án tử hình của chính anh.”

“Em không nói vậy được đâu,” anh ấy nói, và nghe như thể anh ấy đang cầu xin tôi, năn nỉ tôi nói rằng tôi cũng giống anh ấy, không tốt đẹp gì hơn. “Em không biết cô Jeanine đã thuyết phục đến mức nào...”

Có gì đó trong tôi bật tung lên như một sợi dây cao su giòn.

Tôi đâm vào mặt anh ấy.

Tất cả những gì tôi nghĩ tới là cách phái Erudite đã lột đồng hồ và giày của tôi, dẫn tôi tới cái bàn trống nơi chúng sẽ đoạt mạng tôi. Một cái bàn biết đâu chừng do chính anh Caleb sắp xếp.

Tôi đã nghĩ mình đã vượt qua được sự giận dữ tới mức này rồi, nhưng khi anh ấy nhảy lùi lại với hai tay che mặt, tôi đuổi theo, nắm áo và giộng anh ấy vào bức tượng đá và gào lên rằng anh ấy là một thằng hèn và một tên phản bội và tôi sẽ giết anh ấy, sẽ giết anh ấy.

Một tên lính chạy đến chỗ tôi, và tất cả những gì cô ta phải làm là đặt tay lên cánh tay tôi và cầu thần chú liền bị phá bỏ. Tôi buông áo Caleb ra. Tôi lắc lắc bàn tay đang đau rần. Tôi quay người bỏ đi.

†††

Có một cái áo len màu be vắt trên chiếc ghế trống trong phòng thí nghiệm của Matthew, tay áo thông xuống sàn.

Tôi chưa gặp người giám sát của anh ta. Tôi bắt đầu ngờ rằng Matthew là người làm tất tần tật công việc thật.

Tôi ngồi lên trên cái áo len và kiểm tra khớp ngón tay.

Một số bị rách da vì đã đâm Caleb, và lấm tẩm vết bầm.

Có vẻ hợp lý rằng cú đâm đã để lại dấu vết trên cả hai chúng tôi. Đó là cách thế giới diễn ra.

Tối hôm qua, khi tôi trở về phòng chung, Tobias không có ở đó, và tôi giận tới mức không ngủ được. Trong những giờ tôi nằm trần trọc, nhìn chăm chăm lên trần nhà, tôi đã quyết định rằng dù tôi không tham gia vào kế hoạch của Nita, tôi cũng sẽ không ngăn nó lại. Sự thật về cuộc tấn công mô phỏng đã nung nấu một sự căm ghét dành cho Cục bên trong tôi, và tôi muốn nhìn thấy nó sụp đổ từ bên trong.

Matthew đang nói huyên thuyên về khoa học. Tôi có vấn đề với việc tập trung.

“... đang thực hiện những phân tích gen, cũng ổn thôi, nhưng trước đó, chúng tôi đã nghiên cứu một cách khiến hợp chất ký ức hành động như một loại virus,” anh ta nói.

“Với cùng một sự tái tạo nhanh chóng, cùng khả năng phát tán trong không khí. Rồi chúng tôi nghiên cứu một loại vắc-xin cho nó. Một loại tạm thời thôi, chỉ có hiệu lực trong bốn mươi tám tiếng, nhưng vẫn có tác dụng.”

Tôi gật đầu. “Vậy là... các anh đã chế ra nó để có thể thiết lập các cuộc thí nghiệm thành phố cho hiệu quả hơn, phải không?” Tôi hỏi. “Đâu có cần tiêm huyết thanh ký ức vô người ta khi anh có thể đơn giản thả nó ra và để nó tự phát tán.”

“Chính xác!” Anh ta có vẻ hào hứng vì tôi thật sự hứng thú với những điều anh ta nói. “Và nó là một hình mẫu xịn hơn nếu được chọn lọc từ những thành viên đặc biệt trong dân cư – cô tiêm cho họ, virus phát tán trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, và nó không gây ra tác dụng gì với họ.”

Tôi lại gật đầu.

“Cô không sao chứ?” Matthew hỏi, tách cà phê lơ lửng gần miệng anh ta. Anh ta đặt nó xuống. “Tôi nghe nói hồi tối lính gác phải lôi cô ra khỏi người nào đó.”

“Là anh trai tôi. Caleb.”

“À.” Matthew nhướn một bên mày. “Lần này cậu ta lại làm gì nữa?”

“Thật ra thì không có gì.” Tôi vịn cái tay áo lên giữa mấy ngón tay, viền áo đã tưa chỉ và sờn vì cũ. “Lúc đó tôi đang cơn tức nước vỡ bờ mà; anh ấy chỉ vô tình chặn ngang đường thôi.”

Tôi đã biết, nhìn anh ta là thấy, câu hỏi anh ta định hỏi, và tôi muốn giải thích tất cả với anh ta, tất cả những gì chị Nita kia đã cho tôi coi và nói cho tôi nghe. Tôi tự hỏi không biết có tin được anh ta không.

“Hôm qua tôi có nghe vài chuyện,” tôi nói, thử tình hình. “Về Cục. Về thành phố của tôi và về những cuộc mô phỏng.”

Anh ta thẳng người dậy và trao cho tôi một cái nhìn kì lạ.

“Sao?” Tôi hỏi.

“Có phải cô nghe vài chuyện đó từ Nita không?” Anh ta hỏi.

“Đúng thế. Sao anh biết?”

“Tôi có giúp cô ấy vài lần,” anh ta nói. “Tôi để cô ấy vào phòng lưu trữ. Cô ấy còn nói gì khác với cô không?”

Matthew là người cung cấp tin tức của Nita? Tôi nhìn anh ta chăm chăm. Tôi chưa từng nghĩ rằng Matthew, người nhiệt tình chỉ cho tôi sự khác nhau giữa gen “lành”

của tôi và gen “hỏng” của Tobias, lại có thể giúp Nita.

“Cái gì đó về một kế hoạch,” tôi chậm rãi nói.

Anh ta đứng dậy và tiến về phía tôi, căng thẳng một cách bất thường. Tôi lùi lại theo bản năng.

“Nó đang xảy ra rồi sao?” Anh ta hỏi. “Cô có biết khi nào không?”

“Chuyện gì đang diễn ra vậy?” Tôi nói. “Tại sao anh lại giúp Nita?”

“Vì tất cả những thứ vô nghĩa về ‘hông gen’ này thật vớ vẩn,”

anh ta đáp. “Việc cô trả lời câu hỏi của tôi rất quan trọng.”

“Nó đang xảy ra. Và tôi không biết khi nào, nhưng tôi nghĩ sắp rồi.”

“Cứt thật.” Matthew úp hai tay lên mặt. “Chuyện này rồi sẽ không dẫn đến điều gì tốt được đâu.”

“Nếu anh không thôi nói những thứ khó hiểu thì tôi sẽ cho anh một bạt tai đó,” tôi nói, đứng dậy.

“Tôi đã giúp Nita đến khi cô ấy nói cho tôi hay những gì cô ta và những người ở khu giáp ranh muốn làm,”

Matthew kể. “Họ muốn đến Phòng Vũ Khí và...”

“... chôm huyết thanh ký ức, ừ, tôi có nghe.”

“Không.” Anh ta lắc đầu. “Không, họ không muốn huyết thanh ký ức, họ muốn tử huyết thanh. Tương tự như thứ phái Erudite có – cái thứ mà đáng lẽ ra cô đã bị tiêm vô người khi suýt nữa thì bị hành quyết ấy. Họ sẽ dùng nó để ám sát, rất nhiều người. Dùng một cái bình xịt, và dễ như ăn bánh, tưởng tượng ra chứ? Hãy đưa nó cho đúng người, và thế là cô có ngay một vụ nổ lớn đầy hỗn loạn và bạo lực, là thứ chính xác mà những kẻ ở vùng giáp ranh mong muốn.”

Tôi thấy rồi. Tôi thấy cái lọ nghiêng qua một bên, cái nút trên bình xịt ẩn xuống gập gáp. Tôi thấy xác những Abnegation và Erudite la liệt trên đường phố và bậc thang.

Tôi thấy những mẫu nhỏ của cái thế giới chúng tôi đang cố bám víu này bùng cháy.

“Tôi đã nghĩ mình đang giúp cô ấy với cái gì đó khôn ngoan hơn,” Matthew nói. “Nếu tôi mà biết mình đang giúp cô ta châm ngòi cho một cuộc chiến nữa thì tôi đã không làm. Chúng ta phải làm gì đó về chuyện này thôi.”

“Đã nói với anh ấy rồi mà,” tôi nói khề, nhưng không phải với Matthew mà là với tôi. “Đã nói với anh ấy rằng cô ta nói dối mà.”

“Chúng ta có thể có vấn đề với cách đối xử với những GH ở đất nước này, nhưng chuyện đó sẽ không được giải quyết bằng cách giết một nhóm người,” anh ta nói. “Giờ thì đi thôi, chúng ta sẽ tới văn phòng của ông David.”

Tôi không biết cái gì đúng cái gì sai. Tôi không biết tí ti gì về đất nước này hay cách nó hoạt động hay nó cần gì để thay đổi. Nhưng tôi biết một số lượng đáng kể tử huyết thanh trong tay Nita và một số người từ vùng giáp ranh thì không khá gì hơn số lượng tử huyết thanh trong Phòng Vũ Khí của Cục. Thế nên tôi đuổi theo Matthew ra hành lang bên ngoài. Chúng tôi bước nhanh về hướng cửa trước, nơi tôi lần đầu tiên đi vào đặc khu này.

Khi chúng tôi đi ngang qua chốt an ninh, tôi nhìn thấy Uriah ở gần bức tường. Cậu ấy giơ tay vẫy tôi, miệng toét ra thành một đường có thể là một nụ cười nếu nó cố gắng hơn. Trên đầu Uriah, ánh sáng khúc xạ xuyên qua bề nước, biểu tượng của cuộc đấu tranh chập chạp, vô nghĩa của đặc khu.

Tôi mới đi qua chốt an ninh thì bức tường kế bên Uriah phát nổ.

Giống như lửa nổ bung ra từ một cái nụ. Vô số mảnh kính và kim loại bắn ra từ trung tâm vụ nổ, và thân thể của Uriah nằm giữa chúng, như một viên đạn mềm rũ. Một tiếng ầm ầm xuyên qua người tôi như một cơn chấn động. Miệng tôi há to; và tôi gào lên gọi tên nó, nhưng tôi không nghe được tiếng của mình qua tiếng kêu leng keng trong lỗ tai.

Xung quanh tôi, người ta sụp xuống, tay vòng che đầu.

Nhưng tôi thì đứng như trời trồng, nhìn lỗ thủng trên tường đặc khu. Không có ai đi qua đó.

Vài giây sau, tất cả mọi người xung quanh tôi bắt đầu chạy nhào nhào khỏi vụ nổ, và tôi lao ngược lại hướng họ, vai hích người ta ra, về phía Uriah. Một cái cùi chỏ phang vào tôi từ bên hông, và tôi té, mặt đập lên cái gì đó cứng và làm bằng kim loại – cạnh bàn. Tôi loạng choạng đứng dậy, lấy ống tay áo chùi máu trên chân mày. Miếng vải trượt trên tay tôi, và tay chân, tóc tai cùng những đôi mắt trợn ngược là tất cả những gì tôi nhìn thấy, trừ một tấm biển trên đầu họ đề chữ LỐI RA KHỎI ĐẶC KHU.

“Bấm chuông báo động đi!” Một tên lính gác ở chốt an ninh la lên. Tôi sụp xuống dưới một cánh tay và bị hụt chân nghiêng qua một bên.

“Tôi làm rồi!” Một tên lính gác khác hét. “Chúng không hoạt động!”

Matthew chụp vai tôi và hét vô tai. “Cô đang làm gì vậy?”

Đừng có đi về phía...”

Tôi di chuyển nhanh hơn, tìm được một đường trống không có người nào cản đường tôi. Matthew chạy theo tôi.

“Chúng ta không nên đến chỗ nổ bom – kẻ kích nổ nó cũng vào trong tòa nhà rồi,” anh ta nói. “Phòng Vũ Khí, ngay bây giờ! Đi thôi!”

Phòng Vũ Khí. Những từ thần thánh.

Tôi nghĩ tới Uriah đang nằm trên sàn giữa đồng kính và kim loại bể vụn. Cả người tôi căng lên muốn lao về phía cậu ấy, đến từng thớ thịt, nhưng tôi biết ngay bây giờ tôi không thể làm gì cho cậu ấy. Thứ quan trọng hơn tôi cần làm là dùng kiến thức của tôi về sự hỗn loạn, về những cuộc tấn công để ngăn không cho Nita và bè đảng của cô ta cướp được tử huyết thanh.

Matthew đã đúng. Chuyện này sẽ chẳng dẫn đến điều gì tốt đẹp.

Matthew dẫn đầu, lao vào đám đông như thể nó là một hồ nước. Tôi cố gắng chỉ nhìn gáy anh ta để không bị mất dấu, nhưng những gương mặt cứ lao ra làm tôi phân tâm, những gương mặt và ánh mắt cứng lại vì kinh hoàng. Tôi mất dấu anh ta mấy giây rồi lại tìm lại được, phía trước vài mét, rẽ phải ở hành lang tiếp theo.

“Matthew!” tôi gọi, và xô qua một nhóm người nữa để lấy đường đi. Cuối cùng tôi cũng đuổi kịp, chụp lấy vạt sau áo anh ta. Anh ta quay lại và nắm tay tôi.

“Cô có sao không?” Anh ta hỏi, nhìn lên ngay phía trên chân mày tôi. Trong lúc vội vã tôi gần như quên bém vết thương. Tôi ấn tay áo lên, và nó đỏ chót ngay tắp lự, nhưng tôi vẫn gật đầu.

“Tôi ổn! Đi thôi!”

Chúng tôi chạy nước rút cạnh nhau xuyên qua hành lang – cái này không đông bằng những cái khác, nhưng tôi có thể thấy rằng người nào thâm nhập vào tòa nhà đã ở đây rồi. Có những lính gác nằm dưới sàn, vài người còn sống, vài người không. Tôi nhìn thấy một khẩu súng trên sàn, gần vòi nước uống và nhoài về phía đó, buông tay Matthew ra.

Tôi chụp khẩu súng và đưa cho Matthew. Anh ta lắc đầu. “Tôi chưa từng bóp cò lần nào.”

“Ôi, vì Chúa.” Ngón tay tôi đặt lên cò súng. Nó khác với những khẩu súng chúng tôi có trong thành phố – nó không có nòng súng nhích qua một bên, hay có cùng một sự căng cứng ở cò súng, hay thậm chí cùng một sự phân bố trọng lượng. Kết quả là nó dễ cầm hơn, vì nó không khơi dậy một ký ức quen nào.

Matthew đang thở hỗn hển. Tôi cũng vậy, có điều tôi không để ý, vì tôi đã chạy nước rút qua sự hỗn loạn này quá nhiều lần rồi. Hành lang tiếp theo mà anh ta dẫn chúng tôi đến vắng ngắt, ngoại trừ một người lính đã bị hạ. Cô ta không nhúc nhích.

“Không còn xa nữa đâu,” anh ta nói, và tôi đặt một ngón tay lên môi, ra hiệu cho anh ta giữ im lặng.

Chúng tôi bước chậm lại, và tôi siết chặt khẩu súng, mồ hôi làm nó trơn tuột. Tôi không biết ở trong có bao nhiêu đạn, cũng không biết cách kiểm tra. Khi chúng tôi đi ngang qua người lính, tôi dừng lại lục trên người cô ta tìm vũ khí. Tôi tìm thấy một khẩu súng nhét dưới hông, cô ta té chống cổ tay xuống đất. Matthew nhìn trừng trừng vào cô ta, không chớp mắt, trong lúc tôi lấy vũ khí.

“Này,” tôi khẽ gọi. “Đi tiếp đi. Đi đã, suy nghĩ sau.”

Tôi hích anh ta và dẫn đường đi dọc hành lang. Hành lang ở đây tối mù, trên trần chằng chịt xà ngang và ống nước. Tôi có thể nghe thấy tiếng người phía trước và không cần Matthew thì thậm chí đường mới tìm được họ.

Khi chúng tôi tới chỗ mà chúng tôi định rẽ, tôi áp sát vào tường và nhìn qua khúc cua, thận trọng giấu kín đôi mắt mình hết mức có thể.

Có một loạt cửa kính hai lớp nhìn nặng không kém gì cửa kim loại, nhưng chúng đang mở toang. Bên kia là một hành lang hẹp, trống trơn, ngoại trừ ba người mặc đồ đen.

Họ mặc bộ đồ nặng nề và mang những khẩu súng rất lớn.

Tôi không chắc mình có nhắc nổi một khẩu không. Mặt chúng được che bằng những tấm vải màu đen, che kín hết ngoại trừ đôi mắt.

Đang quỳ trước cánh cửa đôi là ông David, đang bị một nòng súng dí vào thái dương máu chảy xuống cằm ông ta.

Và đứng giữa những kẻ đột nhập, mang một cái mặt nạ giống những tên khác, là một người con gái với mái tóc đuôi ngựa sẫm màu.

Nita.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY.

Tris.

“ĐỂ CHÚNG TÔI vào, ông David,” Nita nói, giọng cô ta bị bóp méo qua chiếc mặt nạ.

Mắt ông David lơ lơ trượt qua cái gã đang chĩa súng vào ông ta.

“Tôi không tin các người dám bắn tôi,” ông ta nói. “Vì tôi là người duy nhất trong tòa nhà này biết thông tin này và các người muốn có huyết thanh đó.”

“Sẽ không bắn vào đâu, có lẽ,” gã kia nói, “nhưng còn nhiều chỗ khác mà.”

Hắn và Nita nhìn nhau. Rồi hắn dịch nòng súng xuống dưới, chĩa vào chân ông David và bóp cò. Tôi nhắm chặt mắt khi tiếng la của ông David vang lên trong hành lang.

Ông ta có thể là một trong những người cung cấp cho mẹ Jeanine Matthews cuộc tấn công mô phỏng, nhưng tôi vẫn không thấy khoái trá bởi tiếng hét của ông ta.

Tôi nhìn những khẩu súng mình đang cầm, mỗi tay một khẩu, ngón tay đặt trên cò súng của tôi tái nhợt. Tôi tưởng tượng mình đang cắt tia hết những cành nhánh rải rác trong suy nghĩ của tôi, chỉ tập trung vào đúng nơi này, đúng lúc này.

Tôi kề miệng sát tai Matthew và thì thầm. “Đi tìm cứu viện đi. Ngay lập tức.”

Matthew gật đầu và trở ngược lại hành lang. Khá khen cho anh ta, anh ta di chuyển rất khê khàng, bước chân êm ru. Đi tới cuối hành lang, anh ta quay lại nhìn tôi, và rồi biến mất sau khúc cua.

“Đến phát bệnh với mấy thứ cứt này,” người đàn bà tóc đỏ nói. “Cho nổ phứt mấy cái cửa đi cho rồi.”

“Một vụ nổ sẽ kích hoạt một trong những biện pháp an ninh dự phòng,” Nita nói. “Chúng ta cần mật khẩu.”

Tôi lại thò đầu ra nhìn, và lần này, mắt ông David chạm mắt tôi. Mặt ông ta tái nhợt và bóng lưỡng mồ hôi, một vũng máu lớn tràn quanh mắt cá chân ông ta. Những tên khác đang nhìn Nita, cô ta lấy từ trong túi áo ra một cái hộp màu đen và mở nó ra, bên trong có một ống tiêm và một mũi kim.

“Tưởng cô nói cái thứ đó không có tác dụng với lão ta chứ,” gã cầm khẩu súng nói.

“Tôi nói ông ta có thể kháng lại nó chứ không nói nó không hề có tác dụng,” cô ta đáp. “Ông David, đây là một hỗn hợp rất uy lực kết hợp giữa chân được huyết thanh và kinh hoàng huyết thanh. Tôi sẽ tiêm nó vào người ông nếu ông không khai ra mật khẩu.”

“Tôi biết việc này chỉ là thiếu sót trong gen của cô thôi, Nita,” ông David yếu ớt nói. “Nếu cô dừng lại ngay bây giờ, tôi có thể giúp cô, tôi có thể...”

Nita nhếch mép. Với sự thích thú, cô ta đâm kim vào cổ ông ta và nhấn ống bơm. Ông David sụm người xuống, rồi cả người ông ta run bần bật, rồi lại run bần bật.

Ông David trợn mắt và gào lên, nhìn trừng trừng vào không khí, và tôi biết ông ta đang nhìn thấy gì, vì chính tôi cũng đã từng nhìn thấy, trong tổng hành dinh Erudite, dưới ảnh hưởng của kinh hoàng huyết thanh. Tôi đã nhìn thấy những nỗi sợ kinh khủng nhất của tôi trở thành sự thật.

Nita quỳ xuống trước mặt ông ta và tóm lấy mặt ông ta.

“Ông David!” Cô ta khẩn thiết gọi. “Tôi có thể làm nó dừng lại nếu ông nói cho chúng tôi biết cách vào căn phòng này. Nghe tôi nói không?”

Ông ta thở hổn hển, và mắt ông ta không tập trung vào cô ta mà vào cái gì đó phía sau cô ta. “Đừng làm thế!” Ông ta hét lên, rồi lao tới trước, về phía bất cứ cái bóng ma nào mà huyết thanh đang làm hiện ra trước mắt ông ta. Nita đặt một cánh tay trước ngực để giữ ông ta đứng im, và ông ta lại gào lên, “Đừng!”

Nita lay lay người ông ta. “Tôi sẽ ngăn không cho bọn họ làm thế nếu ông nói cho tôi biết làm sao để vào trong!”

“Cô ấy!” Ông David nói, và mắt ngân ngấn nước. “Cái...
cái tên...”

“Tên ai?”

“Sắp hết giờ rồi!” Gã đang chĩa súng vào ông David nhắc.

“Hoặc là lấy cái huyết thanh đó hoặc là giết lão ta đi...”

“Cô ấy, ” ông David nói, chỉ vào khoảng không trước mặt ông ta.

Chỉ vào tôi.

Tôi vươn tay qua góc ngoặt và bóp cò hai lần. Viên đạn đầu tiên trúng tường. Viên thứ hai bắn trúng tay gã kia, làm khẩu súng khống lồ lăn kèn xuống đất. Người đàn bà tóc đỏ chĩa khẩu súng của bà ta vào tôi – hay đúng hơn là phần bà ta nhìn thấy được vì một nửa người tôi đã núp sau bức tường – và Nita la lớn, “Khoan bắn đã!”

“Tris,” Nita nói, “cô không biết cô đang làm gì đâu...”

“Có thể chị nói đúng,” tôi nói, và lại nổ súng. Lần này tay tôi vững vàng hơn, nhắm bắn tốt hơn; tôi bắn trúng một bên người Nita, ngay phía trên hông. Cô ta hét lên qua lớp mặt nạ và ôm chặt vết đạn trên da, khuyu xuống đất, tay ướt đẫm máu.

Ông David lao về phía tôi, mặt nhăn nhúm vì đau khi phải dồn trọng tâm xuống cái chân bị thương. Tôi quàng tay qua thắt lưng ông ta và kéo người ông ta một vòng để rút cuộc ông ta đứng chắn giữa tôi và những tên còn lại.

Sau đó tôi kê một khẩu súng lên gáy ông ta.

Tất cả đông cứng. Tôi cảm thấy tiếng tim đập bình bịch lên tới cổ họng tôi, trong tay tôi, sau mắt tôi.

“Nổ súng đi, và tôi sẽ bắn nát sọ ông ta,” tôi nói.

“Mày sẽ không giết chính thủ lĩnh của mày,” mục đàn bà tóc đỏ nói.

“Ông ta không phải thủ lĩnh của tôi. Tôi không quan tâm ông ta sống hay chết,” tôi nói. “Nhưng nếu các người nghĩ tôi sẽ để yên cho các người đoạt được thứ tử huyết thanh đó thì các người mất trí rồi.”

Tôi bắt đầu bước lùi, với ông David đang thút thít đằng trước tôi, vẫn đang chìm trong cái thứ cocktail huyết thanh kia. Thành linh tôi cúi đầu và quay ngoắt cả người sang một bên để an toàn đứng sau người ông ta. Tôi vẫn giữ một khẩu súng chĩa vào đầu ông ta.

Chúng tôi đi được đến cuối hành lang, và mục đàn bà lừa cơ tôi. Mục ta nổ súng, và bắn trúng ngay phía trên đầu gối ông David, chân kia. Ông ta ngã xuống đất với một tiếng gào, và cả người tôi bị phời ra. Tôi hụp nhào xuống đất, giộng hai cùi chỏ lên sàn, vừa đúng lúc một viên đạn sượt qua người, âm thanh vang rền tới tận óc.

Rồi tôi cảm thấy cái gì đó nóng rát đang xuyên qua cánh tay trái, tôi thấy máu và chân tôi bò toài trên mặt đất, tìm kiếm chỗ bầu vú. Tôi tìm được chỗ dựa và liền bắn bừa qua hành lang. Tôi chụp lấy cổ áo ông David và kéo xềnh xệch ông ta vòng qua góc cua, cơn đau thiêu đốt tay trái tôi.

Tôi nghe tiếng bước chân và tiếng rên rỉ. Nhưng chúng không đến từ phía sau; chúng vọng lại từ đằng trước.

Nhiều người xúm lại quanh tôi, trong đó có Matthew, rồi ai đó xốc ông David lên và vác ông ta chạy ngược lại hành lang. Matthew chìa tay ra cho tôi.

Tai tôi đang kêu leng keng. Tôi không thể tin mình vừa làm như thế.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM.

Tris.

BỆNH VIỆN ĐẦY nghệt người, tất cả bọn họ hoặc đang la hét hoặc chạy tới chạy lui hoặc kéo mạnh mấy tấm rèm lại. Trước khi yên vị một chỗ, tôi kiểm tra hết tất cả các giường để tìm Tobias. Anh không nằm trên cái nào. Tôi vẫn đang run lên từng chập vì nhẹ nhõm.

Uriah cũng không có ở đây. Nó đang ở trong một phòng khác, và cửa phòng đó thì đang đóng – không phải dấu hiệu khả quan.

Người y tá đang chùi thuốc sát trùng lên tay tôi đang nín thở và nhìn quanh quất mọi sự xung quanh thay vì nhìn vào vết thương của tôi. Tôi được báo chỉ trầy da sơ sơ thôi, không có gì phải lo lắng cả.

“Tôi có thể đợi, nếu chị có việc khác phải làm,” tôi lên tiếng. “Đẳng nào thì tôi cũng phải đi tìm một người.”

Cô ta mím môi rồi nói, “Em cần phải khâu.”

“Chỉ trầy xước sơ thôi mà!”

“Không phải tay mà là đầu em kìa,” chị ta nói, chỉ lên một điểm bên trên mắt tôi. Tôi gần như đã quên mất vết cắt trong lúc hỗn loạn, nhưng nó vẫn chưa ngừng chảy máu.

“Ờ ha.”

“Chị sẽ tiêm cho em một mũi thuốc tê,” chị ta nói, giơ lên một ống tiêm.

Tôi đã quá quen với kim tiêm tới mức chẳng buồn phản ứng. Chị ta chùi trán tôi bằng miếng bông sát trùng – ở đây họ cẩn thận với vi trùng quá – và tôi

cảm thấy cây kim đâm vào da tôi nhồn nhột, cảm giác giảm bớt ngay sau một giây khi thuốc tê phát huy tác dụng.

Tôi quan sát người ta hồi hả qua lại trong lúc chị ta khâu cho tôi – một ông bác sĩ lộ đôi găng tay cao su lấm máu; một y tá mang tới cái khay đựng gạc, giầy anh ta gần như lứt trên sàn; người nhà của ai đó bị thương đang siết chặt tay. Không khí sực nức mùi hóa chất và giấy cũ và mùi xác người ẩm.

“Có tin tức gì về tình hình của ông David không?”

“Ông ấy sẽ sống, nhưng ông ấy sẽ mất khá lâu mới đi lại được bình thường,” chị ta trả lời. Miệng chị ta thôi cau lại, chỉ trong mấy giây. “Đã có thể tệ hơn nhiều lắm, nếu em không có ở đó. Em giỏi lắm.”

Tôi gật đầu. Tôi ước mình có thể nói cho chị ta biết rằng tôi chẳng phải là anh hùng, rằng tôi đã dùng ông ta làm lá chắn, như một bức tường thịt. Tôi ước gì có thể thú nhận việc mình là một người chất chứa đầy căm ghét dành cho Cục và dành cho ông David, một người sẵn sàng để cho người khác bị đạn bắn lưng người để cứu lấy cái mạng mình. Ba mẹ tôi sẽ thấy xấu hổ cho xem.

Chị ta đặt một cái băng gạc lên mũi khâu để che vết thương, gom hết giấy bọc và những miếng bông gòn ướt sũng trong tay để quăng đi.

Trước khi tôi kịp cảm ơn thì chị ta đã đi mất, đến giường khác, bệnh nhân khác, thương tích khác.

Người bị thương xếp thành hàng dài dọc hành lang bên ngoài trạm cứu thương. Tôi đã thu thập chứng cứ để biết rằng có một vụ nổ khác xảy ra cùng lúc với vụ nổ gần lối vào. Cả hai đều nhằm đánh lạc hướng. Những kẻ tấn công đã đột nhập bằng đường hầm ngầm, như Nita nói.

Cô ta không hề nhắc đến việc cho nổ tanh banh những bức tường.

Cánh cửa cuối hành lang bật mở, và vài người chạy ào vào trong, mang theo một người phụ nữ trẻ – Nita – giữa họ. Họ đặt cô ta xuống một cái cũi gần một bức tường. Cô ta rên rỉ, nắm chặt một cuộn băng gạc được đắp lên vết thương bên hông cô ta. Tôi cảm thấy xa cách một cách lạ lùng với sự đau đớn của cô ta. Tôi đã bắn cô ta. Tôi buộc phải làm thế. Chấm hết.

Trong lúc bước dọc lối đi giữa những người bị thương, tôi để ý thấy những bộ đồng phục. Tất cả mọi người ngồi đây đều mặc đồ màu xanh lá cây. Trừ một vài ngoại lệ, còn lại toàn là nhân viên hỗ trợ. Họ đang ôm chặt những cánh tay hay chân hay đầu đang chảy máu, vết thương của họ không khác hơn tôi, vài người còn nặng hơn.

Tôi chợt nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trong những ô cửa sổ ngay phía bên kia hành lang chính – đầu tóc tôi xơ xác và rũ rượi, miếng băng cá nhân ngự chình ình trên trán tôi. Máu của ông David và máu tôi loang lổ khắp trên quần áo. Tôi cần tắm rửa và thay đồ, nhưng trước hết phải tìm Tobias và Christina. Tôi đã không thấy họ từ trước cuộc đột nhập.

Tôi không mất nhiều thời gian để tìm thấy Christina –

con nhỏ đang ngồi ở phòng chờ khi tôi ra khỏi phòng cứu thương, đầu gối của nó đang run nhiều đến nỗi người ngồi cạnh nó cứ nhìn nó thù oán. Nó giơ tay chào tôi, nhưng ánh mắt nó thì chuyển từ tôi sang cánh cửa ngay phía sau.

“Bồ không sao chứ?” Con nhỏ hỏi thăm.

“Ừ,” tôi đáp. “Vẫn chưa có tin tức gì mới về Uriah. Mình không vô trong được.”

“Những người này đang khiến mình phát điên, bồ biết không?” Nó nói. “Họ chẳng nói với ai bất cứ cái gì hết. Họ không để bọn mình gặp cậu ấy. Cứ như họ sở hữu cậu ấy và mọi thứ xảy ra với cậu ấy vậy đó!”

“Ở đây họ làm việc kiểu khác. Mình chắc họ sẽ nói cho bồ biết khi họ biết được điều gì đó chắc chắn.”

“Chà, họ sẽ nói với *bồ*, ” con nhỏ cau mày. “Nhưng mình không tin là bọn họ sẽ thèm để mắt tới *mình*.”

Vài ngày trước có lẽ tôi sẽ không đồng ý với nó, không chắc sự bất tín của họ với việc hồng gen có ảnh hưởng thế nào lên cách cư xử của họ. Tôi không biết phải làm gì – không biết phải nói chuyện với Christina ra sao khi giờ đây tôi có những thuận lợi này còn nó thì không và chúng tôi chẳng làm được gì về chuyện đó. Tất cả những gì tôi nghĩ được là ở cạnh con nhỏ.

“Mình phải tìm Tobias, nhưng mình sẽ quay lại sau khi tìm được và ngồi với bồ, được chứ?”

Cuối cùng Christina cũng nhìn tôi, và đầu gối nó chững lại. “Họ chưa nói với bồ sao?”

Bụng tôi thắt lại vì sợ. “Nói gì với mình cơ?”

“Tobias bị bắt rồi,” nó khẽ nói. “Mình nhìn thấy anh ấy ngồi chung với những kẻ đột nhập ngay trước lúc đến đây.”

Có người đã nhìn thấy anh ấy ở phòng điều khiển trước cuộc tấn công – họ nói anh ấy đã vô hiệu hóa hệ thống an ninh.”

Có một cái nhìn buồn bã trong mắt nó, như thể nó thương hại tôi. Nhưng tôi vốn đã biết Tobias làm gì từ trước rồi.

“Họ đang ở đâu?” Tôi hỏi.

Tôi cần phải nói chuyện với anh. Và tôi biết mình cần phải nói gì.

CHƯƠNG HAIM ƯƠI CHÍN.

T o b i a s.

CỔ TAY TÔI nhức nhối vì sợi dây trói bằng nhựa mà tên lính canh siết quanh tay tôi. Tôi kiểm tra quai hàm bằng đầu ngón tay xem có dính máu không.

“Ổn chứ?” Reggie hỏi.

Tôi gật đầu. Tôi đã từng đối mặt với những vết thương còn tệ hơn thế này – tôi đã từng bị đánh mạnh hơn đòn đánh mà tên lính canh dùng báng súng nện vô quai hàm khi đang tóm tôi. Mắt hấn ta long lên vì giận dữ lúc đó.

Bà Mary và ông Rafi ngồi cách tôi vài mét, ông Rafi đang ép chặt một nắm gạch y tế lên cánh tay đang chảy máu. Một lính gác đứng chắn giữa chúng tôi, tách chúng tôi ra. Lúc tôi nhìn họ, ông Rafi bắt gặp ánh mắt tôi và gật đầu. Như thể để nói, *Làm tốt lắm.*

Nếu tôi đã làm tốt, sao tôi lại thấy buồn nôn thế này?

“Nghe này,” Reggie nói, nhích lại gần tôi hơn. “Nita và những người khu giáp ranh sẽ đứng ra nhận tội. Sẽ ổn thôi.”

Tôi lại gật đầu, nhưng không tin. Chúng tôi đã có một kế hoạch dự phòng trong trường hợp chúng tôi bị bắt, và tôi không lo lắng về sự thành công của nó. Cái tôi lo là họ sẽ mất bao lâu để xử lý chúng tôi và tình hình bất thường này giờ – chúng tôi đã ngồi dựa tường trong một hành lang vắng suốt từ lúc họ bắt được những kẻ đột nhập hơn một tiếng trước, và chưa có ai đến thông báo chuyện gì sẽ xảy ra với chúng tôi, hay hỏi chúng tôi câu nào. Tôi cũng chưa nhìn thấy Nita.

Nó làm miệng tôi chua lèm. Bất cứ chuyện gì chúng tôi đã làm thì nó cũng đã khiến họ choáng váng, và tôi biết không gì có thể làm người ta choáng

váng hơn là mất những mạng người.

Có bao nhiêu người tại tôi mà chết rồi, vì tôi đã tham gia vào việc này?

“Nita nói với tôi bọn họ sẽ lấy trộm huyết thanh ký ức,”

tôi nói với Reggie, và tôi sợ phải nhìn cậu ta. “Có thật vậy không?”

Reggie dè chừng nhìn tên lính đang đứng cách đó vài mét. Chúng tôi đã bị cảnh báo một lần vì nói chuyện rồi.

Nhưng tôi biết câu trả lời.

“Không phải vậy, phải không?” Tôi nói. Tris đã đúng.

Nita đã nói dối.

“Ê!” Tên lính sai bước tới và chặn bóng súng giữa chúng tôi. “Xích qua. Không được nói chuyện.”

Reggie nhích qua bên phải, và tôi nhìn thẳng vào mắt tên lính canh.

“Chuyện gì đang diễn ra thế?” Tôi hỏi. “Đã xảy ra chuyện gì?”

“Ồ, cứ làm như cậu không biết ấy,” cô ta trả lời. “Giờ thì ngậm mồm lại đi.”

Tôi nhìn cô ta đi khỏi, và rồi tôi thấy một cô gái nhỏ nhắn tóc vàng xuất hiện ở cuối hành lang. Tris. Một cái băng gạc băng khắp trán em, và quần áo em lấm lem vết máu hình ngón tay. Em nắm chặt một mẫu giấy trong tay.

“Này!” Tên lính gọi. “Cô làm gì ở đây?”

“Shel y,” tên lính khác nói, sai bước tới. “Bình tĩnh đi.

Đó là cô bé đã cứu ngài David đó.”

Cô bé đã cứu ông David – chính xác thì khỏi cái gì?

“Ồ.” Shel y hạ súng xuống. “Chà, nhưng câu hỏi vẫn còn giá trị.”

“Họ nhờ tôi đến cập nhật tình hình cho các vị,” Tris nói, và em chìa mảnh giấy cho Shel y. “Ông David đang hồi sức. Ông ấy sẽ sống, nhưng họ không biết chắc khi nào ông ấy sẽ đi lại được bình thường. Phần lớn những người bị thương đã được chăm sóc.”

Vị chua lè trong miệng tôi trở nên gắt hơn. Ông David không đi được. Và những gì họ làm này giờ là chăm sóc cho những người bị thương. Tất cả những sự tàn phá này là vì cái gì? Tôi thậm chí còn không biết. Tôi không hề biết sự thật.

Tôi đã gây ra chuyện gì?

“Họ đã đếm số thương vong chưa?” Shel y hỏi.

“Vẫn chưa,” Tris trả lời.

“Cảm ơn vì đã báo tin cho chúng tôi.”

“Nghe này.” Em dồn trọng tâm lên một chân. “Tôi cần nói chuyện với anh ấy.”

Em hất đầu về phía tôi.

“Chúng tôi thật sự không thể...” Shel y dợm mở miệng.

“Chỉ một giây thôi, tôi hứa đó,” Tris nói. “Làm ơn.”

“Để cô ấy nói đi,” tên lính kia nói. “Có hại gì đâu chứ?”

“Được thôi,” Shel y đồng ý. “Tôi cho cô hai phút đấy.”

Cô ta gật đầu với tôi, và tôi tựa vào tường để đẩy người đứng lên, hai tay vẫn trôi dăng trước. Tris đến gần hơn, nhưng không quá gần – giữ khoảng cách, và em khoanh tay lại, tạo thành một rào chắn chằng khác nào một bức tường giữa chúng tôi. Em nhìn vào đầu đó phía dưới mắt tôi.

“Tris, anh...”

“Muốn biết bạn của anh đã làm những gì không?” Tris nói. Giọng em run run, và tôi không sai lầm mà nghĩ đó là do sắp khóc. Nó từ sự giận dữ mà ra. “Bọn chúng không nhắm tới huyết thanh ký ức. Chúng nhắm đến thuốc độc – tử huyết thanh. Để có thể lấy mạng một nhóm quan chức chính phủ và khơi mào một cuộc chiến tranh mới.”

Tôi nhìn xuống, vào hai bàn tay tôi, sàn nhà, và mũi giày em. Một cuộc chiến tranh. “Anh đã không biết...”

“Em nói đúng. Em đã nói đúng và anh thì không thèm nghe. Một lần nữa,” em nói, lặng lẽ. Mắt em dán chặt vào mắt tôi, và tôi nhận thấy mình không muốn nhìn thẳng vào mắt nhau như tôi đã khao khát, vì nó làm tôi tan nát, từng chút một. “Uriah đã đứng ngay phía trước một trong những vụ nổ chúng đã cài để đánh lạc hướng. Cậu ấy đang hôn mê và họ không biết cậu ấy có tỉnh lại nữa không.”

Thật lạ lùng làm sao khi một từ, một cụm từ, một câu lại có cảm giác như một vụ nổ thổi bay đầu tôi.

“Sao cơ?”

Tất cả những gì tôi nhìn thấy là gương mặt của Uriah khi cậu ta chạm xuống cái lưới sau buổi Lễ Chọn, nụ cười tươi rói của cậu ta khi được Zeke và tôi kéo xuống sàn kế bên tấm lưới. Hay cậu ta lúc ngồi trong tiệm xăm, tai ép về phía trước để không cản trở cô Tori xăm hình con rắn. Uriah có khả năng không tỉnh lại ư? Uriah, ra đi mãi mãi ư?

Và tôi đã hứa, đã hứa với Zeke tôi sẽ trông chừng thằng bé ấy, tôi đã *hứa*...

“Cậu ấy là một trong những người bạn cuối cùng còn sót lại của em,” em nói, giọng vỡ oà. “Em không biết liệu em còn có thể nhìn anh như xưa nữa không.”

Em bỏ đi. Tôi lơ mơ nghe thấy tiếng Shel y bảo tôi ngồi xuống, và tôi khụy xuống gối, cổ tay chống lên chân. Tôi gắng sức tìm cách thoát khỏi nó, nỗi kinh hãi về những gì tôi đã gây ra, nhưng không có lý lẽ nguy hiểm nào có thể giải phóng tôi; không có đường thoát.

Tôi vùi mặt vào lòng bàn tay và cố không nghĩ đến nữa, không tưởng tượng ra bất cứ thứ gì nữa.

†††

Cái đèn trên cao trong phòng thẩm vấn phản chiếu vào một vòng tròn rỗng rỗng giữa bàn. Đó là nơi tôi nhìn chăm chú trong lúc thuật lại câu chuyện mà Nita đã kể cho tôi, câu chuyện gần với sự thật tới nỗi tôi không gặp khó khăn gì để kể lại. Khi tôi kể xong cũng là lúc người đàn ông ghi chép lời khai gõ câu nói cuối cùng của tôi lên màn hình máy tính bảng của ông ta, tấm gương sáng lên toàn những chữ khi ngón tay của ông ta chạm vào nó. Rồi người phụ nữ là người được ông David ủy nhiệm – Angela – hỏi, “Vậy là cậu không biết lý do Juaniata yêu cầu cậu vô hiệu hóa hệ thống an ninh sao?”

“Không,” tôi đáp, điều đó đúng. Tôi không biết lý do thật sự; tôi chỉ biết một lý do dối trá.

Họ cho tất cả những người khác dùng chân dượt huyết thanh, ngoại trừ tôi. Sự bất thường về gen giúp tôi tỉnh táo trong suốt những trình mô phỏng cũng mang đến khả năng tôi có thể kháng lại các huyết thanh, thế nên lời khai dưới chân dượt huyết thanh của tôi có thể không đáng tin. Miễn là câu chuyện của tôi khớp với những người khác, họ sẽ cho rằng nó đúng. Họ

không biết rằng vài giờ trước, tất cả chúng tôi đã được tiêm phòng chân dươc huyết thanh. Người cung cấp tin tức của Nita trong nội bộ những GL đã cung cấp cho cô ta kháng huyết thanh từ nhiều tháng trước.

“Vậy làm sao cô ta buộc cậu tham gia được?”

“Chúng tôi là bạn,” tôi nói. “Cô ta là – đã là – một trong số ít bạn bè tôi có ở đây. Cô ta đòi tôi phải tin cô ta, nói với tôi nó là vì mục đích tốt, vậy là tôi làm.”

“Và bây giờ cậu nghĩ như thế nào về tình huống này?”

Cuối cùng tôi cũng nhìn bà ta. “Đời tôi chưa từng hối hận điều gì nhiều như vậy.”

Ánh mắt nghiêm nghị, sáng rực của Angela dịu xuống một chút. Bà ta gật đầu. “Chắc, câu chuyện của cậu khớp với những gì những người kia khai với chúng tôi. Xét trên sự bỡ ngỡ của cậu với cộng đồng này, sự thiếu hiểu biết về âm mưu lớn và sự thiếu sót trong gen của cậu, chúng tôi sẵn sàng độ lượng khoan hồng. Cậu được tạm tha – nhưng cậu phải làm việc vì lợi ích cộng đồng này, và có hạnh kiểm tốt, trong vòng một năm. Cậu sẽ không được phép bước vào bất kỳ phòng thí nghiệm hay phòng riêng nào. Cậu không được rời giới hạn của đặc khu mà không được cho phép. Mỗi tháng cậu phải có mặt tường trình cho một sĩ quan sẽ được chỉ định cho cậu vào cuối buổi. Cậu hiểu những yêu cầu này chứ?”

Với cái từ “sự thiếu sót trong gen” lơ lửng trong đầu, tôi gật và nói, “Tôi hiểu.”

“Vậy thì chúng ta kết thúc ở đây. Cậu được tự do.” Bà ta đứng dậy, đẩy ghế ra sau. Viên thư ký cũng đứng dậy, bỏ tọt cái máy tính vào giỏ. Angela chạm vào cái bàn để tôi ngược nhìn bà ta một lần nữa.

“Đừng khắt khe với mình quá,” bà ta nói. “Cậu còn trẻ quá mà, cậu biết đấy.”

Tôi không nghĩ tuổi tác trẻ trung của tôi có thể làm cái cố biện hộ cho nó, nhưng tôi đón nhận nỗ lực tỏ ra tử tế của bà ta mà không phản đối.

“Tôi hỏi chuyện gì sẽ xảy ra với Nita được không?”

Bà Angela mím môi. “Khi cô ta hồi phục, cô ta sẽ được chuyển đến nhà tù của chúng tôi và sẽ trải qua phần đời còn lại ở đó,” bà ta đáp.

“Cô ta sẽ không bị tử hình ư?”

“Không, chúng tôi không dành tội tử hình cho những người bị hỏng gen.” Angela tiến về phía cửa. “Sau cùng thì chúng ta không thể trông đợi từ những người có bộ gen hỏng sẽ hành xử giống như những người gen lành được.”

Với một nụ cười buồn bã, bà ta rời khỏi phòng và không đóng cửa lại. Tôi ngồi yên trên ghế một lúc, hấp thụ sự chua chát trong lời của bà ta. Tôi đã muốn tin rằng họ sai hết cả về tôi rồi, rằng tôi không phải bị giới hạn bởi gen của mình, rằng tôi không hỏng hóc gì hơn bất kì người nào khác.

Nhưng làm sao như thế được, khi mà những hành động của tôi đã đặt Uriah vào bệnh viện, khi Tris thậm chí không thể nhìn vào mắt tôi, khi có quá nhiều người đã chết?

Tôi ôm mặt và nghiến răng khi những giọt nước mắt trào ra, chịu đựng làn sóng tuyệt vọng như thế nó là một cú đấm, đang đánh vào người tôi. Lúc tôi đứng lên đi, cổ tay áo dùng để chùi mặt đã ướt mềm, và quai hàm tôi ê ẩm.

CHƯƠNG BĂM MƯỜI.

Tris.

“EM VÀO TRONG đó chưa?”

Chị Cara đứng bên cạnh tôi, hai tay khoanh lại. Hôm qua, Uriah được chuyển từ phòng an toàn sang một căn phòng có cửa sổ nhìn ra ngoài, mà tôi ngờ là để tui tôi thôi không kẻo nèo hỏi thăm về cậu ấy suốt nữa. Giờ Christina đang ngồi cạnh giường bệnh, nắm lấy bàn tay yếu ớt của Uriah.

Tôi đã nghĩ nhìn cậu ấy chắc phải nát bầy như một con búp bê vải bị rút chỉ, nhưng trông không khác đến thế, trừ vài chỗ băng bó và nhiều vết xước. Tôi có cảm giác như Uriah có thể tỉnh dậy bất cứ lúc nào, toe toét cười và tự hỏi sao tui tôi ai cũng nhìn mình chăm chăm như thế.

“Tối hôm qua em có vào,” tôi nói. “Để cậu ấy nằm đó một mình thì không hay lắm.”

“Có một số bằng chứng gợi ý rằng, tùy vào mức độ tổn thương não mà cậu ta có thể nghe và cảm thấy chúng ta ở một chừng mực nào đó,” chị Cara nói. “Dù người ta nói với chị là dự đoán về tình trạng của cậu ấy không được khả quan cho lắm.”

Thình thoảng tôi vẫn muốn tát cho chị ta một bạt tai.

Cứ như thế tôi cần được nhắc cho nhớ là Uriah rất có thể không hồi phục được ấy. “Ừm.”

Tối qua sau khi rời khỏi giường Uriah, tôi cứ đi lang thang trong đặc khu mà không biết mình đang hướng về đâu. Đáng lẽ tôi nên nghĩ tới người bạn của tôi, đang bấp bênh giữa thế giới này và bất kể cái gì kế tiếp, nhưng thay vào đó tôi lại nghĩ tới những lời đã nói với Tobias. Và cảm giác của tôi khi nhìn anh, như thể có gì đó đã vỡ vụn.

Tôi không nói với anh đó là dấu chấm hết cho quan hệ của chúng tôi. Tôi đã định nói thế, nhưng khi tôi nhìn anh, tôi không tài nào mở miệng nói những từ đó được. Tôi lại thấy nước mắt trào lên, chúng đã như thế cứ một tiếng đồng hồ một lượt hay tương đương vậy từ hôm qua tới giờ, và tôi cố xua chúng đi, nuốt ngược chúng vào trong.

“Vậy là em đã cứu Cục,” chị Cara nói, quay sang tôi. “Có vẻ em dính líu tới một số lượng kha khá những xung đột đấy nhỉ. Chị cho rằng chúng ta nên biết ơn vì em rất vững vàng trước khủng hoảng.”

“Em không có cứu Cục. Em chẳng có hứng thú gì cứu vớt Cục hết,” tôi vắn lại. “Em đã không cho vũ khí rơi vào tay những người nguy hiểm, vậy thôi.” Tôi đợi một nhịp.

“Chị vừa mới khen em đó hả?”

“Chị có khả năng nhận ra những điểm mạnh của một người,” chị Cara trả lời và mỉm cười. “Thêm nữa, chị nghĩ vấn đề *giữa chúng ta* đã được giải quyết, cả về mặt logic lẫn tình cảm.” Chị ấy khẽ hăng giọng, và tôi tự hỏi liệu cuối cùng cũng có thể công nhận rằng chị cũng có những cảm xúc khiến chị ấy không thoải mái hay không, hay là điều gì khác. “Nghe có vẻ như em biết điều gì đó về Cục và nó khiến em giận dữ. Chị tự hỏi không biết em có thể nói cho chị nghe đó là gì hay không.”

Christina ngả đầu bên cạnh tấm nệm giường Uriah, thân hình mảnh mai của con nhỏ nằm sượt ra một bên.

Tôi nhăn nhó đáp, “Em không biết. Có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ biết.”

“Hmm.” Vết hằn giữa hai hàng lông mày của chị Cara xuất hiện khi chị ấy nhíu mày, khiến chị ấy nhìn giống Will tới nỗi tôi phải quay mặt đi. “Có lẽ chị phải nói ‘làm ơn đi mà!’ ”

“Được rồi. Chị biết thứ huyết thanh mô phỏng của mẹ Jeanine chứ? Chà, hóa ra nó không phải là của mẹ ta.” Tôi thở dài. “Đi nào. Em sẽ chỉ cho chị. Như vậy dễ hơn.”

Thật ra cũng dễ chẳng kém nếu tôi cứ kể với chị ấy những gì tôi đã thấy trong phòng lưu trữ, náu mình sâu trong bên trong những phòng thí nghiệm của Cục. Nhưng sự thật là tôi chỉ muốn cho bản thân mình có chuyện để mà làm, để không phải nghĩ ngợi về Uriah. Hay Tobias.

“Dường như chúng ta sẽ không bao giờ đi hết được con đường của những dối lừa này,” chị Cara nói trong lúc chúng tôi đi đến phòng lưu trữ. “Những môn phái, đoạn băng mà Edith Prior để lại... tất cả những lời dối trá, được chế ra để buộc chúng ta hành xử theo một cách đặc biệt.”

“Đó là điều chị thật sự nghĩ về những môn phái sao?”

tôi thắc mắc. “Em tưởng chị mê tí làm một Erudite chứ.”

“Chị đã từng thế thật.” Chị gãi gãi gáy, làm da chỗ đó đỏ ửng những vết móng tay. “Nhưng Cục đã khiến chị thấy như con khùng vì đã chiến đấu vì những chuyện đó, và vì những điều mà những Allegiant đại diện. Mà chị thì không thích cảm thấy khùng điên.”

“Vậy là chị không nghĩ có bất cứ điều gì trong số đó đáng giá,” tôi hỏi. “Bất cứ điều gì về Allegiant.”

“Em thì có sao?”

“Nó đã giúp chúng ta thoát ra ngoài,” tôi nói, “và nó giúp chúng ta biết được sự thật, và nó tốt hơn cái công xã vô môn phái mà bà Evelyn nuôi dưỡng trong đầu, nơi chẳng ai được chọn lựa bất cứ thứ gì.”

“Chị cho là vậy,” chị ấy nói. “Chị chỉ hãnh diện rằng mình là một người có thể nhìn thấu mọi việc, bao gồm cả hệ thống môn phái thôi.”

“Chị biết phái Abnegation từng nói gì về lòng kiêu hãnh không?”

“Chị đồ là không tốt lành gì cho lắm.”

Tôi bật cười. “Dĩ nhiên rồi. Họ nói nó làm người ta mù quáng trước bản chất thật của con người họ.”

Chúng tôi đã đến cánh cửa dẫn vào phòng thí nghiệm, và tôi gõ cửa mấy lần để Matthew nghe thấy và cho chúng tôi vào. Trong lúc tôi đợi anh ta mở cửa, chị Cara trao cho tôi một cái nhìn lạ lùng.

“Những ghi chép cũ của phái Erudite cũng nói như thế, chỉ sai khác chút ít thôi,” chị nói.

Tôi chưa từng nghĩ phái Erudite sẽ nói gì về lòng kiêu hãnh – hay họ sẽ bận tâm để ý đến những giá trị đạo đức.

Có vẻ như tôi đã lầm. Tôi muốn hỏi chị ấy thêm nhưng lúc đó cửa đã mở, và Matthew đã đứng trong hành lang, đang cạo lõi táo.

“Anh đưa tôi vào phòng lưu trữ được không?” Tôi hỏi.

“Tôi cần chỉ cho chị Cara xem một thứ.”

Anh ta ăn nốt miếng lõi táo cuối cùng và gật đầu. “Dĩ nhiên.”

Tôi rúm người lại, tưởng tượng tới vị đắng của những cái hạt táo, và theo chân anh ta.

CHƯƠNG BẢM MƯỜI MỐT.

T o b i a s.

TÔI KHÔNG THỂ quay lại với những ánh mắt soi mói và những câu hỏi không thành tiếng ở phòng chung. Tôi biết tôi không thể quay lại bối cảnh nơi diễn ra tội lỗi tà đình của mình, mặc dù nó không nằm trong những nơi mà tôi bị cấm lui tới, nhưng tôi cảm thấy mình cần phải nhìn thấy chuyện gì đang diễn ra bên trong thành phố. Như là tôi cần phải nhớ rằng còn có một thế giới bên ngoài thế giới này, nơi tôi không bị ghét bỏ.

Tôi đi đến phòng điều khiển và ngồi lên một cái ghế.

Mỗi cái màn hình đặt trên chần song kê ở phía trên tôi chiếu một phần khác nhau của thành phố: trung tâm Ác Ôn, sảnh chờ của tổng hành dinh Erudite, công viên Thiên Niên Kỷ, mái hiên bên ngoài tòa Hancock.

Tôi cứ ngồi một lúc lâu xem người ta đi qua đi lại xà quần trong tổng hành dinh Erudite, họ đều đeo băng tay vô môn phái, vũ khí cài trên hông, trao đổi với nhau vài câu giao tiếp ngắn gọn hay chuyên nhau những hộp thức ăn cho bữa tối, một thói quen cũ của phái.

Rồi tôi nghe tiếng một phụ nữ cất lên “Ông ta kia rồi,” tôi bèn lướt nhanh qua các màn hình để xem cô ta đang nói tới cái gì. Rồi tôi nhìn thấy ông ta, đứng ngay trước tòa Hancock: lão Marcus, gần cửa chính, đang xem đồng hồ.

Tôi đứng dậy và dùng ngón trỏ gõ lên màn hình để mở tiếng. Mấy giây đầu chỉ có tiếng gió vang lên qua bộ loa ngay bên dưới màn hình, nhưng sau đó có tiếng chân.

Cô Johanna Reyes đến bên ba tôi. Ông ta chìa tay ra cho cô ấy bắt, nhưng cô ấy không cầm, và ba tôi bị bỏ mặc với cánh tay lơ lửng trong không khí, một

mỗi câu cô ấy không mắc.

“Tôi đã biết là anh ở lại trong thành phố,” cô ấy nói.

“Bọn họ đang lùng tìm anh khắp nơi.”

Vài người đang đi qua đi lại trong phòng điều khiển đã tụ tập sau lưng tôi để xem. Tôi hầu như không để ý đến họ. Tôi đang quan sát tay của ba tôi rút về bên hông và co thành nắm đấm.

“Tôi có làm gì xúc phạm tới cô chưa nhỉ?” Lão Marcus lên tiếng. “Tôi đã liên lạc với cô vì nghĩ cô là bạn.”

“Tôi thì nghĩ anh liên lạc với tôi vì anh biết tôi vẫn là thủ lĩnh của những Allegiant, và anh muốn có một đồng minh,” cô Johanna nói, khẽ cúi xuống, làm một lọn tóc rũ xuống che bên mắt mang sẹo của cô ấy. “Và tùy thuộc xem mục đích của anh là gì, tôi vẫn là thế, Marcus, nhưng tôi nghĩ tình bằng hữu của chúng ta đã chấm dứt.”

Lông mày của lão Marcus nhíu lại. Ba tôi có vẻ ngoài của một người từng rất tuấn tú, nhưng khi đã có tuổi, hõm má ông ấy đã lõm sâu thêm, những đường nét trở nên thô ráp và khắt khố. Mái tóc của ông ấy, cắt sát da đầu theo kiểu Abnegation, không hề giúp cải thiện hình ảnh.

“Tôi không hiểu,” ông nói.

“Tôi đã nói chuyện với vài người bạn Candor của tôi,”

cô Johanna nói. “Họ đã kể cho tôi nghe những gì con trai anh đã nói dưới tác dụng của chân dược huyết thanh.

Những lời đồn đãi bẩn thỉu mà Jeanine Matthews đã lan truyền về anh và thằng bé... đều là sự thật, đúng không?”

Mặt tôi nóng lên, và tôi rút người lại, vai co vào trong.

Marcus lắc đầu. “Không phải, Tobias...”

Cô Johanna giơ một tay lên. Cô ấy vừa nói vừa nhắm mắt, như thể không chịu nổi việc phải nhìn thấy ông ta.

“Làm ơn đi. Tôi đã thấy con trai anh cư xử như thế nào.

Vợ anh cư xử như thế nào. Tôi biết những người bị hành hạ bởi bạo lực trông như thế nào.” Cô ấy vén tóc ra sau tai.

“Chúng tôi nhận ra nhau.”

“Cô không thể nào tin là...” Marcus dậm nói lại. Ông ấy lắc đầu. “Tôi là người trui rèn kỷ luật, đúng thế, nhưng tôi chỉ muốn điều tốt nhất...”

“Một người chồng không nên *trui rèn kỷ luật* với vợ mình,” cô Johanna nói. “Ngay cả ở trong phái Abnegation.

Còn với con anh... chà, cứ đồng ý rằng tôi *quả thật* tin là vậy đi.”

Những ngón tay của cô Johanna sờ vào vết sẹo trên má.

Tim tôi làm tôi ngộp thở với nhịp đập của nó. Cô ấy biết.

Cô ấy biết, không phải vì cô ấy đã nghe những lời thú nhận của tôi trong căn phòng thẩm vấn Candor mà là vì cô ấy *biết*, chính cô ấy cũng đã trải qua chuyện đó, tôi chắc chắn. Tôi tự hỏi không biết với cô ấy thì là ai – mẹ? Cha?

Người khác?

Luôn có một phần trong tôi băn khoăn không biết ba tôi sẽ làm gì nếu phải trực tiếp đối chất với sự thật. Tôi đã nghĩ ông ta sẽ chuyển từ một vị thủ lĩnh Abnegation khiêm tốn sang cơn ác mộng tôi biết ở nhà, rằng ông ấy sẽ vung

cao roi và lộ bản chất thật của mình. Đó sẽ là một sự phản ứng vừa ý tôi, nhưng đó không phải là phản ứng thật của ông ta.

Ông ta chỉ đứng đó, nom bối rối, và trong một thoáng tôi tự hỏi không biết ông ta có bối rối thật không, nếu trong tâm ý bệnh hoạn của ông ấy, ông ấy tin vào lời nói dối của chính mình về việc trui rèn kỷ luật tôi. Ý nghĩ đó tạo thành một cơn bão trong lòng tôi, một tiếng sấm đì đùng và một cơn gió thốc ào ạt.

“Giờ tôi đã thẳng thắn rồi,” cô Johanna nói, hơi điềm tĩnh hơn được một chút, “anh có thể nói cho tôi biết tại sao anh lại yêu cầu tôi đến đây.”

Lão Marcus chuyển phắt sang chủ đề mới cứ như thể chủ đề cũ chưa bao giờ được đề cập. Tôi nhìn thấy ở ông ta một con người có thể tự phân mình thành nhiều ngăn, và có thể đổi từ ngăn này qua ngăn kia bất cứ khi nào ông ta muốn. Một trong những ngăn đó được dành riêng cho mẹ và tôi.

Những nhân viên của Cục thu cái máy quay lại gần hơn, thành ra tòa Hancock chỉ giống như cái nền màu đen sau lưng nửa thân người của lão Marcus và cô Johanna. Tôi nhìn một cái xà nhà nằm chéo qua màn hình để không phải nhìn ông ấy.

“Evelyn và những tên vô môn phái là những kẻ bạo ngược,” ông ta nói. “Hòa bình chúng ta từng có trong các môn phái, trước cuộc tấn công đầu tiên của Jeanine, *có thể* được phục hồi, tôi chắc chắn. Và tôi muốn thử phục hồi nó. Tôi nghĩ đây cũng là điều cô mong muốn.”

“Đúng thế,” cô Johanna nói. “Anh nghĩ chúng ta có thể làm điều đó bằng cách nào?”

“Đây là phần cô có thể không thích, nhưng tôi hy vọng cô sẽ nghĩ thoáng,” lão trả lời. “Evelyn kiểm soát thành phố vì cô ta kiểm soát được vũ khí. Nếu chúng ta cướp được những vũ khí đó, cô ta sẽ không còn mấy sức mạnh, và cô ta có thể bị thách thức.”

Cô Johanna gật đầu, và chùi giày lên vệ đường. Từ góc này tôi chỉ có thể nhìn thấy phần mặt mịn màng của cô ấy, mái tóc mảnh nhưng xoăn tít, bờ môi căng mọng.

“Anh muốn tôi làm gì?” Cô ấy hỏi.

“Hãy để tôi lãnh đạo những Allegiant cùng cô,” ông ấy nói. “Tôi đã từng là thủ lĩnh của phái Abnegation. Tôi từng gần như là thủ lĩnh của cả thành phố này. Người ta sẽ tập hợp lại dưới tay tôi.”

“Người ta đã tập hợp rồi,” Johanna chỉ ra. “Và không phải dưới tay một người, mà dưới khao khát phục hồi lại các môn phái. Ai nói tôi cần anh chứ?”

“Không phải hạ thấp thành tựu của cô, nhưng những Allegiant vẫn quá tầm thường để gây dựng nên được cái gì lớn lao hơn một cuộc nổi loạn be bé,” ông ta nói. “Có nhiều người vô môn phái hơn bất cứ ai trong chúng ta biết. Cô cần tôi. Cô biết điều đó.”

Ba tôi có cách thuyết phục được người khác mà không cần đến sức hấp dẫn, cái cách khiến tôi luôn thấy bối rối.

Ông ta bày tỏ ý kiến của mình như thể chúng là những sự thật không phải bàn cãi, và bằng cách nào đó, sự thiếu vắng hoàn toàn những nghi ngờ của ông ta khiến bạn phải tin ông ấy. Phẩm chất đó giờ đã làm tôi phát sợ, vì tôi biết những gì ông ta đã nói với tôi: rằng tôi hỏng rồi, rằng tôi là thứ vô giá trị, rằng tôi chẳng là gì hết. Ông ta đã khiến tôi tin bao nhiêu thứ trong số đó rồi?

Tôi có thể thấy cô Johanna đang bắt đầu tin ông ta, đang nghĩ tới một nhóm người mà cô ấy đã tập hợp thành nhóm Allegiant. Đang nghĩ tới nhóm mà cô ấy đã cử ra ngoài hàng rào, với Cara, và từ đó không còn nghe tin tức nữa. Đang nghĩ tới việc cô ấy đơn độc như thế nào, và quá khứ lãnh đạo của ông ta lừng lẫy ra sao. Tôi muốn hét với cô ấy qua màn hình rằng đừng có

tin ông ta, nói với cô ấy rằng ông ta chỉ muốn các môn phái trở lại vì biết rằng lúc đó ông ta có thể leo lên vị trí thủ lĩnh một lần nữa. Nhưng tiếng tôi không đến được cô ấy, thậm chí tôi có đứng ngay cạnh thì nó cũng không thể lọt vào tai cô ấy.

Một cách thận trọng, cô Johanna nói với ông ta, “Anh có thể hứa rằng anh sẽ cố gắng hạn chế mức độ thiệt hại chúng ta sẽ gây ra, bất cứ chỗ nào có thể chứ?”

Lão Marcus trả lời, “Đương nhiên.”

Cô ấy lại gật đầu, nhưng lần này có vẻ như đang gật đầu với chính mình.

“Đôi lúc chúng ta cần phải đấu tranh để có hoà bình,”

cô ấy nói với cái vĩa hè hơn là nói với Marcus. “Tôi nghĩ đây chính là một trong những lần đó. Và tôi nghĩ anh sẽ hữu ích với những người tập hợp lại dưới anh.”

Đây là sự khởi đầu của cuộc cách mạng Allegiant mà tôi đã mong chờ từ lần đầu tiên tôi nghe nói nhóm đã thành lập. Dù với tôi đó là điều không thể tránh được bởi vì tôi đã nhìn thấy cách mà mẹ Evelyn chọn để cai trị, tôi vẫn thấy muốn bệnh. Dường như những cuộc nổi dậy không bao giờ chấm dứt, trong thành phố, trong đặc khu, mọi nơi. Giữa chúng chỉ có những nhịp, và điên rồ thay, chúng tôi gọi những nhịp đó là “hòa bình.”

Tôi di chuyển khỏi màn hình, định rời khỏi phòng điều khiển, đi tìm chút không khí trong lành ở bất cứ đâu khả dĩ.

Nhưng ngay lúc dợm bước đi, tôi chợt nhìn thấy một cái màn hình khác đang chiếu hình một người phụ nữ tóc sẫm đang đi qua đi lại trong một văn phòng ở tổng hành dinh Erudite. Mẹ Evelyn – dĩ nhiên họ chiếu những cảnh của Evelyn trên cái màn hình nổi bật nhất trong phòng điều khiển rồi, có lý mà.

Evelyn lùa tay vào tóc, ngón tay siết chặt quanh những lọn tóc. Bà thu người lại co ro, giấy tờ vương vãi khắp nơi trên sàn, và tôi nghĩ, *Bà ấy đang khóc*, nhưng tôi không biết tại sao, vì tôi không thấy vai bà ấy run lên.

Tôi nghe thấy, qua bộ loa của cái màn hình, có tiếng gõ cửa. Evelyn đứng thẳng dậy, vuốt tóc lại, chùi mặt và nói, “Vào đi!”

Therese bước vào, cái băng tay vô môn phái của chị ta bị lệch. “Mới có báo cáo của lính tuần tra. Họ nói họ không trông thấy dấu hiệu nào của ông ta cả.”

“Tuyệt.” Evelyn lắc đầu. “Tôi đày lão ta, và lão ta ở lại trong thành phố. Chắc chắn hẳn làm vậy để chọc tức tôi đây.”

“Hoặc ông ta đã gia nhập Allegiant, và bọn chúng đang chứa chấp ông ta,” Theresa nói, tự quăng người ngồi xuống một chiếc ghế trong văn phòng. Chị ta gạt giấy tờ xuống đất bằng đế đôi giày ống của mình.

“Thì, rõ quá rồi còn gì.” Evelyn tì một cánh tay lên cửa sổ và dựa người tới, nhìn ra ngoài thành phố và xa hơn nữa, cái đêm lầy. “Cảm ơn cô vì đã báo tin.”

“Chúng ta sẽ tìm ra ông ra,” Therese nói. “Ông ta chưa thể đi xa được. Tôi thề chúng ta sẽ tìm ra ông ta.”

“Tôi chỉ muốn lão ta biến mất đi cho rồi,” mẹ Evelyn nói, giọng bà căng thẳng và nhỏ, như giọng con nít. Tôi tự hỏi không biết bà ấy có còn sợ ông ta không, theo cách mà tôi vẫn sợ, như một cơn ác mộng cứ hiển hiện giữa ban ngày. Tôi tự hỏi không biết mẹ và tôi giống nhau như thế nào, từ sâu thẳm bên trong.

“Tôi biết,” Therese nói, và chị ta bỏ đi.

Tôi đứng đó một lúc lâu, nhìn Evelyn ngóng ra ngoài cửa sổ, những ngón tay thông bên sườn, vắn vẹo.

Tôi có cảm giác như con người của tôi lúc này là một nửa hình thái giữa ba và mẹ tôi, bạo lực, bốc đồng, tuyệt vọng và sợ hãi. Tôi có cảm giác mình đã mất kiểm soát với chính mình.

CHƯƠNG BẢM MƯỜI HAI.

Tris.

ÔNG DAVID TRIỆU tập tôi đến văn phòng của ông ta vào ngày hôm sau, và tôi sợ ông ta vẫn nhớ chuyện tôi đã dùng ông ta làm lá chắn như thế nào khi tôi đang rút khỏi Phòng Vũ Khí, tôi đã chìa súng vô đầu ông ta và nói tôi không quan tâm ông ta sống hay chết ra sao.

Cô Zoe gặp tôi dưới sảnh khách sạn và dẫn tôi đi hết hành lang chính rồi băng qua một hành lang nữa, dài và hẹp, những ô cửa sổ nằm phía bên tay phải nhìn ra một đội máy bay nhỏ nhỏ đậu thành hàng trên nền bê tông.

Những bông tuyết lấp lánh chạm vào cửa kính, dấu hiệu ban đầu của mùa đông đang đến, và mấy giây sau liền tan thành nước.

Tôi lén nhìn cô ta trong lúc chúng tôi đi, hy vọng sẽ thấy được cô ta trông như thế nào khi cô ta nghĩ không có ai đang quan sát mình, nhưng dường như cô ta vẫn y như mọi khi – hoạt bát, nhưng chuyên nghiệp. Cứ như vụ tấn công chưa từng xảy ra.

“Ông ấy sẽ ngồi xe lăn,” cô ta nói khi chúng tôi đến cuối cái hành lang hẹp. “Tốt nhất em đừng quan trọng hóa vấn đề đó. Ông ấy không thích bị người khác thương hại.”

“Tôi không thương hại ông ấy.” Tôi cố gắng không để giọng mình nhuộm màu phẫn nộ. Nó sẽ khiến cô ta nghi ngờ. “Ông ấy không phải là người đầu tiên bị trúng đạn trong lịch sử.”

“Lúc nào tôi cũng quên mất rằng cô bé đã chứng kiến nhiều bạo lực hơn chúng tôi,” cô Zoe nói, và cô ta quét tầm mắt an ninh của mình ở trạm chắn an ninh chúng tôi vừa tới. Tôi nhìn những người lính canh bên kia lớp kính –

họ đứng nghiêm, súng vác trên vai, hướng mặt về phía trước. Tôi có cảm giác bọn họ phải đứng kiêu đó cả ngày.

Tôi thấy nặng nề và đau nhức, như thể những bắp thịt của tôi đang truyền đạt một nỗi đau đớn hơn, xúc động hơn. Uriah vẫn còn hôn mê. Tôi vẫn không thể nhìn Tobias khi thấy anh trong phòng chung, trong căn tin, trên hành lang, mà không nhìn thấy bức tường nổ tung ngay kế bên đầu Uriah. Tôi không chắc khi nào, hay liệu có chuyện gì sẽ khác hơn hay không, không chắc những vết thương này là loại tôi có thể chữa lành.

Chúng tôi đi ngang qua đám lính canh, và sàn nhà chuyển thành sàn gỗ dưới chân tôi. Những bức tranh nhỏ có khung mạ vàng treo thành hàng trên những bức tường, và ngay bên ngoài văn phòng của ông David là một cái bệ, trên có một bó hoa. Chúng chỉ là những nét chấm phá nhỏ, nhưng hiệu ứng ở đây là tôi cảm thấy như quần áo mình lem luốc toàn bùn với đất vậy.

Cô Zoe gõ cửa, và một giọng nói ở trong gọi ra, “Vào đi!”

Cô ta mở cửa cho tôi nhưng không theo tôi vào trong.

Văn phòng của ông David rộng rãi và ấm, trên tường chỗ nào không có cửa sổ thì xếp toàn sách. Phía bên trái có một cái bàn với những màn hình bằng gương treo bên trên, còn phía bên phải là một phòng thí nghiệm nho nhỏ có nội thất bằng gỗ chứ không phải bằng kim loại.

Ông David trôi trên xe lăn, hai chân ông ta được bao bọc trong một thứ gì đó cứng ngắt – để cố định xương cho chúng mau lành, tôi đồ là vậy. Ông ta trông xanh xao và thất thần, nhưng khỏe. Dù tôi biết ông ta có liên can đến vụ tấn công mô phỏng, và đến tất cả những cái chết kia, tôi vẫn thấy khó khăn để liên kết những hành động đó với người đàn ông trước mặt tôi. Tôi tự hỏi không biết có phải tất cả những người độc ác đều như vậy chăng, nghĩa là với vài người, bọn họ nhìn vẫn giống y như người tốt, nói chuyện như người tốt, và đáng mến y như người tốt.

“Tris.” Ông ta rướn người về phía tôi và nắm chặt một tay tôi trong hai tay ông ta. Tôi giữ tay mình chắc chắn trong tay ông ta, dù da ông ta khô như giấy và tôi khá dè chừng.

“Cô bé dũng cảm vô cùng,” ông ta lên tiếng, rồi thả tay tôi ra. “Vết thương của cô thế nào rồi?”

Tôi nhún vai. “Tôi từng bị nặng hơn nhiều. Ông thì sao?”

“Sẽ mất khá nhiều thời gian mới đi lại được, nhưng họ tự tin rằng ta sẽ làm được thôi. Đúng lúc vài người của chúng tôi đang nghiên cứu những bộ nẹp chân công phu, thành ra ta có thể làm con chuột bạch đầu tiên của họ nếu buộc phải thế,” ông ta nói, mắt nheo lại. “Cô có thể giúp đẩy ta ra sau bàn lại được không? Ta vẫn chưa quen lái cái xe này.”

Tôi làm, đẩy đôi chân cứng đờ của ông ta vào dưới mặt bàn rồi đẩy cả phần người còn lại của ông ta theo.

Khi đã chắc chắn ông ta đã được đưa vào đúng chỗ, tôi ngồi xuống cái ghế đối diện ông ta và ráng nặn ra một nụ cười. Để tìm ra cách phục thù cho ba mẹ, tôi cần phải giữ nguyên vẹn lòng tin và sự yêu thích của ông ta dành cho tôi. Và tôi sẽ không làm thế với đôi mày cau có.

“Ta gọi cô đến đây chủ yếu là để cảm ơn,” ông ta nói. “Ta không nghĩ ra được nhiều thanh niên trai tráng sẽ đi theo tìm ta thay vì chạy đi tìm chỗ mà trốn, hay có khả năng giải cứu đặc khu này như cái cách cô đã làm.”

Tôi nghĩ tới việc đã kề súng vô đầu và đe dọa tính mạng ông ta, rồi nuốt khan.

“Cô và những người đi cùng cô đã ở trong tình trạng thay đổi liên tục kể từ khi đến đây,” ông ta nói. “Thành thật mà nói, chúng tôi không chắc lắm nên làm gì với các cô các cậu, nhưng ta đã nghĩ đến một chuyện mà ta muốn cô làm. Ta là thủ lĩnh chính thức của đặc khu này, nhưng ngoài ra, bọn ta còn

có một hệ thống lãnh đạo tương tự như phái Abnegation, để ta được cố vấn bởi một nhóm ủy viên hội đồng. Ta muốn cô bắt đầu được huấn luyện cho vị trí đó.”

Hai tay tôi siết lại quanh thành ghế.

“Cô thấy đấy, chúng ta sẽ cần thực hiện một số thay đổi sau khi chúng ta bị tấn công,” ông ta tiếp tục. “Chúng ta sẽ phải củng cố một chỗ đứng mạnh mẽ hơn vì đại nghiệp của chúng ta. Và ta nghĩ cô biết cách làm điều đó.”

Tôi không thể tranh cãi về điều đó.

“Việc...” Tôi hăng giọng. “Việc huấn luyện đòi hỏi những gì?”

“Một mặt là tham dự những cuộc họp của chúng tôi,”

ông ta nói, “và học hỏi từ trong và ngoài đặc khu – cách chúng tôi hoạt động, từ trên xuống dưới, lịch sử của chúng tôi, những giá trị của chúng tôi, vân vân. Ta không thể cho phép cô trở thành một thành viên của hội đồng một cách chính thức tại độ tuổi quá trẻ như thế này, và có một con đường cô phải đi theo – làm trợ lý cho một ủy viên hội đồng đương nhiệm – nhưng ta đang ngỏ lời mời cô cùng bước trên con đường đó, nếu cô đồng ý.”

Ánh mắt ông ta, chứ không phải giọng nói, đang đặt câu hỏi cho tôi.

Những ủy viên hội đồng có khả năng cũng chính là những người đã ủy quyền cuộc tấn công mô phỏng và đã đảm bảo nó được chuyển đến cho mẹ Jeanine đúng lúc.

Và ông ta muốn tôi ngồi giữa bọn họ, học cách trở thành bọn họ. Dù tôi nếm được mùi mật đắng nghét trong họng, tôi vẫn không gặp khó khăn để trả lời.

“Dĩ nhiên rồi,” tôi nói và mỉm cười. “Đó là vinh hạnh của tôi.”

Nếu có người trao cho bạn cơ hội đến gần kẻ thù của bạn hơn, bạn phải luôn nắm lấy nó. Tôi biết điều đó mà không cần phải học từ ai khác.

Chắc hẳn ông ta tin vào nụ cười của tôi, vì ông ta cũng nhe răng cười.

“Ta biết thế nào cô cũng đồng ý mà,” ông ta nói. “Đó là điều ta đã muốn mẹ cô cùng làm với ta, trước khi cô ấy tình nguyện vào thành phố. Nhưng ta nghĩ cô ấy đã phải lòng nơi ấy từ xa và không thể cưỡng lại được.”

“Phải lòng... với thành phố sao?” tôi hỏi. “Tôi cho là không có gu rồi.”

Nó chỉ là một câu đùa, nhưng trái tim tôi không vui.

Tuy nhiên, ông David vẫn cười, và tôi biết mình đã nói một điều hợp tình hợp cảnh.

“Ông đã từng... rất thân với mẹ tôi, hồi bà ấy còn ở đây phải không?” Tôi thắc mắc. “Tôi đang đọc những ghi chép của bà ấy, nhưng bà ấy không phải là người nhiều lời lắm.”

“Không, cô ấy không như thế đâu, phải không? Natalie lúc nào cũng rất thẳng thắn. Đúng vậy, bọn ta rất thân, mẹ cô và ta.” Giọng ông ta nhẹ nhàng hẳn khi nhắc đến mẹ tôi – ông ta không còn là người cầm đầu cương nghị của đặc khu nữa, mà là một ông già đang suy ngẫm về một quá khứ quá đổi yêu dấu.

Quá khứ đó diễn ra trước khi ông ta khiến bà ấy bị giết hại.

“Bọn ta có quá khứ giống nhau. Ta cũng bị nhốt khỏi thế giới tàn hại từ khi còn bé. Hai đảng sinh thành của ta là những người bị rối loạn chức năng nghiêm trọng và đều bị tống vô tù lúc ta còn nhỏ. Thay vì chịu thua hệ thống nhận con nuôi đã bị quá tải với những đứa trẻ mồ côi, anh chị em ta đã chạy đến vùng giáp ranh, đúng nơi mà mẹ cô tìm đến trú ẩn nhiều năm sau đó – và ta suýt soát còn sống mà ra khỏi đó.”

Tôi không biết phải nói gì – tôi không biết phải làm gì với nỗi cảm thông đang lớn dần trong tôi, dành cho một người tôi biết đã gây ra những chuyện kinh khủng. Tôi chỉ chăm chăm nhìn vào tay mình, và tôi tưởng tượng bên trong tôi là kim loại lỏng đang đông lại trong không khí, thành một hình hài mà chúng sẽ không bao giờ từ bỏ được.

“Cô sẽ phải ra ngoài kia cùng những lính tuần của chúng tôi ngày mai. Cô có thể tự mình nhìn thấy vùng giáp ranh,” ông ấy nói. “Đó là một thứ quan trọng mà một ủy viên hội đồng tương lai cần phải thấy.”

“Tôi sẽ rất vui,” tôi nói.

“Tuyệt. Chà, ta ghét phải kết thúc cuộc gặp của chúng ta, nhưng ta còn khá khá công việc phải làm,” ông ta nói.

“Ta sẽ cho người thông báo với cô về cuộc tuần tra, và buổi họp hội đồng đầu tiên của chúng ta sẽ diễn ra vào thứ sáu lúc mười giờ sáng, nên ta sẽ gặp lại cô sớm.”

Tôi phát cuồng – tôi đã không hỏi ông ta những gì tôi muốn hỏi. Tôi không nghĩ sẽ lại có cơ hội nào nữa. Nhưng đã quá trễ rồi. Tôi đứng dậy và tiến ra cửa, nhưng rồi lúc đó ông ta lại lên tiếng.

“Tris, ta cảm thấy nên cởi mở với cô, nếu chúng ta cần tin tưởng lẫn nhau,” ông ta nói.

Lần đầu tiên kể từ khi tôi gặp ông ta, ông David trông gần như... sợ hãi. Mắt ông ta mở lớn, như ánh mắt của một đứa con nít. Nhưng chỉ một giây sau, vẻ mặt đó biến mất.

“Có thể lúc đó ta đang bị chìm trong thứ cocktail huyết thanh đó,” ông ta nói, “nhưng ta biết cô đã nói gì với bọn chúng để chúng không bắn chúng ta. Ta biết cô nói với chúng cô sẽ bắn ta để bảo vệ thứ trong Phòng Vũ Khí.”

Cố họng tôi thắt lại khiến tôi không tài nào thở được.

“Đừng sợ,” ông ta tiếp. “Nó là một trong những lý do ta trao cho cô cơ hội này.”

“T... tại sao?”

“Cô đã biểu thị phẩm chất ta cần nhất từ những cố vấn của mình,” ông ta nói. “Đó là khả năng hy sinh vì lợi ích lớn lao hơn. Nếu chúng ta muốn chiến thắng cuộc chiến chống lại sự tổn hại gen này, nếu chúng ta muốn cứu những cuộc thí nghiệm khỏi bị đóng cửa, chúng ta sẽ cần có những sự hy sinh. Cô hiểu điều đó, đúng không?”

Tôi cảm thấy một cơn phẫn nộ nháng lên và buộc mình phải gạt đầu đồng ý. Chị Nita đã nói với chúng tôi rằng những cuộc thí nghiệm đang có nguy cơ bị giải tán nên tôi không nghi ngờ điều ông ta nói là thật. Nhưng sự liều lĩnh đến tuyệt vọng của ông David nhằm cứu lấy thành quả cả đời của ông ta không miễn cho ông ta cái tội đã giết sạch một môn phái, môn phái *của tôi*.

Trong một thoáng, tôi đứng đó, tay đặt lên nắm cửa, cố gắng gom góp dũng khí, và rồi quyết định đánh liều.

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bọn họ cho nổ thêm một vụ nữa để vào Phòng Vũ Khí?” Tôi hỏi. “Nita nói nó sẽ kích hoạt một biện pháp an ninh dự phòng nếu họ làm vậy, nhưng theo tôi thấy thì dường như đó là giải pháp hiển nhiên nhất cho vấn đề của họ mà.”

“Một loại huyết thanh sẽ bị phán tán trong không khí...

một loại mà mặt nạ không thể bảo vệ họ chống lại nó, vì nó ngấm qua da,” ông David nói. “Một loại mà ngay cả những người có gen thuần chủng cũng không thể kháng lại. Ta không biết làm thế nào Nita biết điều đó, vì nó không phải là một thông tin được công khai, nhưng ta cho là chúng ta sẽ tìm ra một lúc nào đó.”

“Tác dụng của loại huyết thanh đó là gì?”

Nụ cười của ông ta biến thành một cái nhăn nhó. “Hãy cứ nói rằng nó đủ tệ để khiến Nita thà phải ngồi tù suốt phần đời còn lại hơn là phải tiếp xúc với nó.”

Ông ta nói đúng. Ông ta không cần phải nói gì thêm nữa.

CHƯƠNG B AM ƯƠI B A.

T o b i a s.

“NHÌN XEM AI kìa,” Peter lên tiếng khi tôi bước vào phòng chung. “Kẻ phản bội.”

Khấp giường cậu ta và giường bên cạnh trải la liệt những tấm bản đồ. Chúng có màu trắng, xanh dương nhạt và xanh lá cây xìn, và chúng thu hút tôi bởi một lực hút lạ lùng.

Trên mỗi cái Peter vẽ một vòng tròn méo xệch – bao quanh thành phố của chúng tôi, bao quanh Chicago. Cậu ta đang đánh dấu những giới hạn của những nơi cậu ta từng đến.

Tôi nhìn cái vòng tròn co vào trong qua mỗi tấm bản đồ, cho đến khi nó chỉ còn là một cái chấm đỏ chót, như một giọt máu.

Và rồi tôi lùi lại, e sợ trước cái ý nghĩa rằng tôi quá nhỏ bé.

“Nếu cậu nghĩ cậu đang đứng trên một vùng đất chính chuyên cao ráo thì cậu lầm rồi,” tôi nói với Peter. “Tất cả những cái bản đồ này là sao?”

“Tôi đang gặp rắc rối trong việc thâm thấu được nó, sự rộng lớn của thế giới ấy,” cậu ta nói. “Vài người của Cục đã giúp tôi tìm hiểu thêm về nó. Các hành tinh và những vì sao và các hình thái của nước, những thứ tương tự như thế.”

Cậu ta nói một cách bình thường, nhưng từ những chữ viết vội vàng trên những tấm bản đồ, tôi biết sự hứng thú của cậu ta không bình thường chút nào – nó là nỗi ám ảnh. Tôi đã bị ám ảnh về những nỗi kinh hoàng của tôi, theo cách tương tự, lúc nào cũng cố hiểu ý nghĩa của chúng, hết lần này tới lần khác.

“Nó có giúp được gì không?” Tôi hỏi. Tôi nhận ra mình chưa từng có một cuộc trò chuyện nào với Peter mà không kèm theo quát tháo các kiểu. Không phải cậu ta không xứng đáng mà là tôi không biết tí gì về cậu ta. Tôi chỉ nhớ mang máng họ của cậu ta trong danh sách những kẻ khai tâm. Hayes. Peter Hayes.

“Sơ sơ.” Cậu ta nhắc một tấm bản đồ lớn hơn lên. Nó vẽ cả địa cầu, được cán phẳng ra như bột bánh. Tôi chăm chú nhìn thật lâu để hiểu những hình thù trên đó, những dải nước màu xanh và những vùng đất nhiều màu. Trên một trong những vùng đó có một cái chấm màu đỏ. Cậu ta chỉ nó. “Cái chấm đó bao hết tất cả những nơi chúng ta từng tới. Anh có thể cắt cái vùng đó ra khỏi mặt đất và nhấn chìm nó xuống biển và thậm chí sẽ chẳng ai buồn để ý.”

Tôi lại cảm thấy nỗi sợ hãi đó, sợ kích thước của chính mình. “Ừ. Vậy thì sao?”

“Vậy thì sao hả? Vậy thì tất cả những thứ tôi từng lo lắng, từng nói hay từng làm, nó có nghĩa lý gì chứ?” Peter lắc đầu. “Chẳng có gì hết.”

“Dĩ nhiên là có,” tôi nói. “Tất cả những vùng đất đó đều đầy người, mỗi người trong số họ đều khác nhau, và những điều họ làm với nhau thì có nghĩa đấy.”

Cậu ta lại lắc đầu, và đột nhiên tôi thấy bản khoản liệu đây có phải là cách cậu ta tự an ủi bản thân: bằng cách thuyết phục bản thân rằng những điều xấu xa cậu ta đã làm chẳng thành vấn đề gì. Tôi nhìn thấy cái hành tinh khổng lồ khiến tôi thất kinh hồn vía này dường như lại là thiên đường với cậu ta, một nơi mà cậu ta có thể biến mất vào vũ trụ lớn lao, không bao giờ phải che giấu, không bao giờ bị chịu trách nhiệm với những hành động của mình.

Cậu ta cúi xuống để buộc dây giày. “Vậy là anh bị khai trừ khỏi đám người hâm mộ bé nhỏ của anh chưa?”

“Chưa,” tôi trả lời như cái máy. Rồi tôi nói thêm, “Có lẽ vậy. Nhưng họ không phải là người hâm mộ của tôi.”

“Cho tôi xin đi. Bọn họ cứ như Hội Thánh Số Bốn vậy.”

Tôi không nhịn được cười. “Ghen ăn tức ở sao? Muốn có riêng một Hội Tâm Thần cho cậu à?”

Một bên chân mày của cậu ta cau lại. “Nếu tôi là một tên tâm thần thì đến giờ tôi đã lấy cái mạng anh trong lúc anh ngủ rồi.”

“Và bổ sung cầu mắt của tôi vào bộ sưu tập cầu mắt của cậu, không nghi ngờ gì hết.”

Peter cũng phá ra cười, và tôi nhận ra mình đang đùa cợt và nói chuyện với kẻ khai tâm đã đâm lòi mắt Edward và cố giết chết bạn gái tôi – nếu vẫn có thể gọi cô ấy như vậy. Nhưng mà cậu ta cũng là gã Dauntless đã giúp chúng tôi chấm dứt cuộc tấn công mô phỏng và cứu Tris khỏi một cái chết kinh khủng. Tôi không chắc hành động nào nên được coi trọng hơn trong đầu tôi. Có lẽ tôi nên quên hết chúng đi, để cậu ta bắt đầu lại từ đầu.

“Có lẽ anh nên tham gia vào nhóm những kẻ bị ghét bỏ nhỏ nhỏ của tôi,” Peter nói. “Đến giờ mới có Caleb và tôi là thành viên duy nhất, nhưng xét trên việc người ta dễ lọt vào hàng ngũ những kẻ xấu xa trong mắt con nhỏ đó như thế nào thì tôi chắc là số lượng sẽ còn tăng nữa cho mà xem.”

Tôi cứng người lại. “Cậu nói đúng, rất dễ đứng vào hàng ngũ những kẻ xấu xa trong mắt cô ấy. Tất cả những gì phải làm là cố khiến cô ấy bị giết thôi.”

Bụng tôi quặn thắt lại. *Tôi* đã suýt nữa khiến em bị giết.

Nếu em đứng gần vụ nổ hơn, có thể em cũng sẽ giống như Uriah, bị gắn cơ man nào là ống trong bệnh viện, bộ não thì câm lặng.

Chẳng trách em không biết mình có muốn ở lại bên tôi hay không.

Sự thoải mái mới có một phút trước đã biến mất. Tôi không thể quên những gì Peter đã làm, vì cậu ta không thay đổi. Cậu ta vẫn là con người sẵn sàng giết chóc, làm bị thương và hủy hoại để leo lên vị trí dẫn đầu lớp nhập môn.

Và tôi cũng không thể quên được những điều tôi đã gây ra.

Tôi đứng dậy.

Peter dựa lên tường và đan hai tay vào nhau, thả trước bụng. “Tôi chỉ nói vậy thôi, nếu con nhỏ quyết định người nào đó đã hết giá trị thì mọi người nghe theo nó. Đó là một tài năng kì lạ, với một đứa từng chỉ là một Cứng Đơ chán phèo, phải không? Và có lẽ như vậy là quá nhiều quyền lực cho một người, đúng không?”

“Tài năng của cô ấy không phải là điều khiến ý kiến của người ta,” tôi nói, “nó là về việc cô ấy thường có con mắt nhìn người rất đúng.”

Cậu ta nhắm mắt lại. “Anh nói sao cũng được, Số Bốn.”

Tứ chi tôi run lên vì căng thẳng. Tôi bỏ ra khỏi phòng chung và bỏ cả những tấm bản đồ cùng mấy cái chấm đỏ đằng sau, dù tôi không biết nên đi đâu tiếp theo.

Với tôi, Tris luôn luôn có một sức hút mà tôi không mô tả nổi, còn em thì không biết điều đó. Tôi chưa từng sợ hay ghét em vì thế, như Peter ghét em, nhưng nói đi cũng phải nói lại, bản thân tôi đã luôn ở một vị trí mạnh mẽ, không bị em đe dọa. Giờ đây khi vị trí đó đã mất đi, tôi có thể cảm thấy mình bị kéo về phía oán hận, một cách mãnh liệt và chắc chắn như một bàn tay đang siết chặt cánh tay tôi.

Tôi thấy mình lại đang ở trong khu vườn ở hội trường, và lần này, ánh sáng tỏa ra sau những ô cửa sổ. Những bông hoa thật xinh đẹp và hoang dại trong ánh sáng ban ngày, như những sinh vật xấu xa bị ngưng đọng bởi thời gian, bất động.

Cara chậm chạp bước vào khu vườn, tóc cô ta lệch qua bên và bay lất phất trước trán. “Cậu đây rồi. Ở chỗ này dễ đánh mất người ta một cách đáng sợ.”

“Có chuyện gì không?”

“Này... cậu có sao không, Số Bốn?”

Tôi cắn môi mạnh tới phát đau. “Tôi không sao. Có chuyện gì không?”

“Chúng tôi sắp có một cuộc họp, và yêu cầu cậu cùng hiện diện.”

“Chính xác thì ‘chúng tôi’ là ai?”

“Những GH và ủng hộ viên GH không muốn Cục thoát khỏi một số tội trạng,” Cara nói, rồi hếch đầu qua một bên. “Nhưng có những nhà lập kế hoạch khá hơn những kẻ cuối cùng cậu chấp nhận đứng vào hàng ngũ của họ.”

Tôi thắc mắc không biết ai đã nói cho cô ta nghe. “Cô biết về vụ tấn công mô phỏng sao?”

“Thậm chí còn nhiều hơn, tôi nhận ra loại huyết thanh mô phỏng trong kính hiển vi khi Tris chỉ cho tôi,” Cara đáp. “Đúng vậy, tôi biết.”

Tôi lắc đầu. “Thôi, tôi sẽ không liên quan tới chuyện này lần nữa đâu.”

“Đừng có như thằng ngu thế,” cô ta nói. “Sự thật mà cậu nghe được vẫn là sự thật. Những người này vẫn chịu trách nhiệm cho cái chết của gần hết phái Abnegation và sự nô dịch tinh thần phái Dauntless và sự phá hủy hoàn toàn cách sống của chúng ta, và phải làm điều gì đó với bọn họ.”

Tôi không chắc mình muốn ở trong cùng một căn phòng với Tris mà biết rằng chúng tôi đang trên bờ vực đổ vỡ, như đang đứng trên một vách đá. Dễ giả vờ rằng nó không xảy ra hơn khi tôi không ở gần em. Nhưng Cara nói đơn giản đến mức tôi phải đồng ý với cô ta: đúng vậy, phải làm điều gì đó.

Cô ta kéo tay và dẫn tôi đi dọc theo hành lang khách sạn. Tôi biết cô ta nói đúng, nhưng tôi không chắc chắn, không thoải mái về việc tham gia vào một nỗ lực chống đối lần nữa. Dù vậy, tôi vẫn đang hướng về phía đó rồi, một phần trong tôi háo hức vì lại có cơ hội di chuyển thay vì đứng hóa đá trước những đoạn phim giám sát thành phố của tôi, như tôi đã từng làm.

Khi đã chắc chắn tôi đang đi đằng sau, cô ta buông tay tôi ra và vén lọn tóc xõa ra sau tai.

“Không thấy cô mặt đỏ xanh vẫn hơi là lạ,” tôi mở miệng.

“Tôi nghĩ đã đến lúc để nó đi rồi,” cô ta trả lời. “Ngay cả nếu như tôi có thể quay lại, tôi cũng không muốn, vào lúc này.”

“Cô không nhớ những môn phái sao?”

“Thật ra là có chứ.” Cô ta liếc tôi. Đã có đủ thời gian trôi qua giữa cái chết của Will đến nay nên tôi không còn nhìn thấy cậu ấy khi nhìn vào cô ta nữa, tôi chỉ thấy Cara mà thôi. Tôi biết cô ta lâu hơn rất nhiều so với thời gian tôi biết cậu ấy. Cara có một chút bản chất tốt đẹp của cậu ấy, đủ để khiến tôi cảm thấy tôi có thể trêu chọc cô ta một chút mà không làm cô ta bực mình. “Tôi đã trưởng thành ở Erudite. Rất nhiều người đã cống hiến toàn tâm toàn ý cho những khám phá và cải tiến – rất đáng yêu. Nhưng giờ khi đã biết thế giới rộng lớn như thế nào... chà. Kết quả là, tôi cho là mình đã phát triển nhiều tới độ môn phái của tôi không đủ rộng cho tôi nữa.” Cô ta nhú mày.

“Tôi xin lỗi, vậy có kiêu căng quá không nhỉ?”

“Ai thêm quan tâm chứ?”

“Vài người. Rất vui khi biết anh không phải một trong số họ.”

Tôi để ý, vì tôi không dừng được, rằng vài người chúng tôi đi ngang qua trên đường đến cuộc họp bản cho tôi những cái nhìn kinh tởm hoặc dạt khỏi tôi.

Trước đây tôi đã từng bị ghét bỏ và xa lánh, vì là con của Evelyn Johnson, kẻ bạo chúa vô môn phái, nhưng giờ nó làm tôi buồn hơn. Giờ thì tôi biết mình đã gây ra chuyện khiến bản thân xứng đáng với sự ghét bỏ đó; tôi đã phản bội lại tất cả bọn họ.

Cara nói, “Lờ họ đi. Bọn họ đâu có biết cảm giác phải ra một quyết định khó khăn nó như thế nào.”

“Tôi cá là cô sẽ không làm như tôi làm.”

“Đó chỉ là vì tôi đã được dạy phải cẩn trọng khi chưa nắm được hết tất cả thông tin, còn anh thì được dạy rằng liều lĩnh có thể đem lại những phần thưởng tuyệt vời.” Cô ta nhìn ngang qua tôi. “Trong trường hợp này là không có phần thưởng nào.”

Cô ta dừng lại ở cửa dẫn vào phòng thí nghiệm mà Matthew và giám sát viên của cậu ta dùng, và gõ cửa.

Matthew kéo mạnh cửa và ngoạm một miếng trên quả táo cậu ta đang cầm. Chúng tôi theo cậu ta vào trong căn phòng nơi tôi khám phá ra mình không phải là một Divergent.

Tris đang ở đó, đứng cạnh Christina, người đang nhìn tôi như thể tôi là một thứ thối rữa cần phải bị quăng đi. Và trong góc phòng gần cửa là Caleb, mặt cậu ta bầm tím. Tôi đang định hỏi có chuyện gì đã xảy ra với cậu ta thì nhận thấy mấy đốt tay Tris cũng đổi màu, và rằng em đang lảng tránh nhìn cậu ta.

Hay tôi.

“Tôi nghĩ là mọi người,” Matthew lên tiếng. “Ok... vậy là... um, Tris, chuyện này tôi dở ẹc.”

“Đúng vậy đó,” em nói với một nụ cười. Tôi cảm thấy một cơn ghen nháng qua. Em hăng giọng. “Vậy là chúng ta biết những người này chịu trách

nhiệm về cuộc tấn công vào phái Abnegation, và không thể tin họ trong việc bảo vệ của chúng ta thêm được nữa. Chúng ta biết chúng ta muốn làm gì đó về chuyện này, và rằng nỗ lực làm chuyện gì đó trước đây rất...” Mắt em chiếu xuống tôi, và ánh nhìn của em gạt tôi thành một người nhỏ bé hơn. “Thiếu khôn ngoan,” em kết thúc câu. “Chúng ta có thể làm tốt hơn.”

“Đề nghị của em là gì?” Cara hỏi.

“Tất cả những gì tôi biết hiện giờ là tôi muốn lột trần bản chất của họ,” Tris nói. “Toàn bộ đặc khu không thể nào biết hết được những gì thủ lĩnh của họ đã làm, và tôi nghĩ chúng ta nên chỉ cho họ thấy. Có thể lúc đó họ sẽ chọn ra những người đứng đầu mới, những người sẽ không đối xử với những người bên trong các cuộc thí nghiệm như thứ đồ có thể bỏ đi. Tôi nghĩ có lẽ một sự ‘lây nhiễm’ rộng rãi chân được huyết thanh chẳng...”

Tôi nhớ sức nặng của chân được huyết thanh, tràn vào tất cả những chỗ trống của tôi, phổi và bụng và mặt. Tôi nhớ đã từng thấy không thể nào ngờ được khi Tris đã nhắc được cái sức nặng đó lên đủ để nói dối.

“Sẽ không có tác dụng đâu,” tôi nói. “Họ là những GL

mà, nhớ không? Những GL có thể kháng lại chân được huyết thanh.”

“Không nhất thiết phải thế,” Matthew nói, kẹp sợi dây đeo trên cổ mà vắn vắn nó. “Chúng ta không thấy nhiều Divergent kháng lại được chân được huyết thanh. Gần đây thì chỉ có Tris. Có một số người dường như có khả năng kháng được huyết thanh cao hơn người khác – lấy anh làm ví dụ, Tobias.” Matthew nhún vai. “Ngoài ra, đó chính là lý do tôi mời cậu, Caleb. Cậu đã từng làm việc với những huyết thanh trước đây rồi. Có thể cậu hiểu chúng cũng rõ như tôi. Có thể chúng ta sẽ chế tạo được một loại chân được huyết thanh khó kháng lại hơn.”

“Tôi không muốn làm loại công việc đó nữa đâu,” Caleb nói.

“Ôi, im...” Tris dợm nói, nhưng Matthew đã ngăn em.

“Làm ơn đi mà, Caleb,” cậu ta nói.

Caleb và Tris nhìn nhau. Da trên mặt cậu ta và trên mấy đốt tay Tris gần như cùng màu, tím pha xanh pha xanh lá, như bị dính mực. Đây là điều xảy ra khi anh em xung đột với nhau – họ làm nhau bị thương theo cùng một kiểu. Caleb lùi lại, dựa lên thành một cái kệ, gáy chạm vào những cái tủ bằng kim loại.

“Tốt thôi,” Caleb nói. “Miễn là em hứa không dùng nó chống lại anh, Beatrice.”

“Sao tôi lại phải làm vậy?” Tris đáp trả.

“Tôi giúp được,” Cara nói, giơ một tay lên. “Tôi cũng đã từng nghiên cứu những huyết thanh, lúc còn là một Erudite.”

“Tuyệt.” Matthew vỗ tay. “Trong lúc đó, Tris sẽ làm gián điệp.”

“Còn tôi thì sao?” Christina lên tiếng.

“Mình hy vọng bồ và Tobias có thể lấy lòng Reggie,”

Tris nói. “Lão David sẽ không nói cho mình biết về các biện pháp an ninh dự phòng trong Phòng Vũ Khí, nhưng Nita không thể nào là người duy nhất biết về chúng được.”

“Bồ muốn mình *lấy lòng* kẻ đã kích hoạt các vụ nổ đã khiến Uriah bị hôn mê sao?” Christina hỏi.

“Bồ đâu cần làm bạn bè gì đâu,” Tris nói. “Bồ chỉ cần nói chuyện với hắn ta về những gì hắn biết. Tobias có thể giúp bồ.”

“Mình không cần Số Bốn; mình có thể tự làm,”

Christina nói.

Cô ấy nhích qua trên cái bàn thí nghiệm, làm rách lớp giấy bên dưới bằng đũa và ném cho tôi một cái nhìn chua chát. Tôi biết chắc hẳn cô bé nhìn thấy gương mặt vô hồn của Uriah khi cô bé nhìn tôi. Tôi có cảm giác như có cái gì mắc nghẹn trong họng.

“Thật ra cô cần tôi, vì hẳn ta vốn đã tin tưởng tôi rồi,”

tôi nói. “Và những người đó thì rất kín kẽ, nghĩa là chuyện này đòi hỏi phải khôn khéo.”

“Tôi có thể khôn khéo,” Christina cự lại.

“Không, cô không thể.”

“Anh ấy cũng *có lý* đấy...” Tris ngân nga với một nụ cười.

Christina thụi vào tay Tris, và em thụi lại.

“Vậy là sắp xếp xong xuôi rồi,” Matthew nói. “Tôi nghĩ chúng ta nên gặp nhau một lần nữa sau khi Tris tham gia buổi họp hội đồng, vào thứ sáu này. Hãy đến đây lúc năm giờ nhé.”

Cậu ta tiến đến bên Caleb và Cara và nói gì đó về những hợp chất hóa học mà tôi không hiểu lắm. Christina ra ngoài, vai hích vào người tôi trên đường ra. Tris giương mắt nhìn vào mắt tôi.

“Chúng ta nên nói chuyện,” tôi nói.

“Được thôi,” Tris nói, và tôi theo em đi ra ngoài hành lang.

Chúng tôi đứng cạnh cửa đến khi mọi người đều đi hết.

Đôi vai em co lại như thể em đang cố gắng khiến mình nhỏ bé hơn, cố gắng bốc hơi ngay tại chỗ, và chúng tôi đứng cách nhau quá xa, toàn bộ chiều

rộng của cái hành lang đứng giữa chúng tôi. Tôi cố nhớ lại lần cuối cùng tôi hôn em, nhưng tôi không thể.

Cuối cùng chúng tôi cũng còn một mình, và cả hành lang đều im lìm. Tay tôi bắt đầu ngứa ran và tê cóng, chúng luôn như thế mỗi lần tôi hoảng sợ.

“Em có nghĩ sẽ có lúc em tha thứ cho anh không?” tôi hỏi.

Em lắc đầu, nhưng nói, “Em không biết. Em nghĩ đó là điều em cần phải suy ngẫm.”

“Em biết... em *biết* anh không đời nào muốn hại Uriah mà, phải không?” Tôi nhìn vết khâu vắt ngang trán em và nói thêm, “Hay em. Anh cũng không bao giờ muốn em bị thương.”

Em nhấp nhấp chân, người em lắc lư theo cử động đó.

Em gật đầu. “Em biết.”

“Anh đã phải làm gì đó,” tôi nói. “Anh *phải* làm.”

“Có rất nhiều người bị thương,” em nói. “Tất cả là vì anh phớt lờ lời em nói, vì – và đây là phần tồi tệ nhất, Tobias – vì anh nghĩ em nhỏ nhen và *ghen tuông*. Chỉ là một đứa con-gái-mười-sáu-tuổi gốc nghềch thôi mà, phải không?” Em lắc đầu.

“Anh không bao giờ gọi em là gốc nghềch hay nhỏ nhen,” tôi nói nghiêm túc. “Anh đã nghĩ những phán quyết của em đã bị che mờ, đúng thế. Nhưng chỉ có vậy thôi.”

“Vậy là đủ rồi.” Ngón tay em trượt vào mái tóc và nắm chặt nó. “Bốn cũ soạn lại mà, đúng không? Anh không tôn trọng em nhiều như anh nói. Đến nước đó anh vẫn tin rằng em không thể suy nghĩ hợp lý được...”

“Đó *không* phải là điều đang xảy ra!” Tôi nóng nảy.

“Anh tôn trọng em hơn bất cứ ai. Nhưng ngay bây giờ anh đang tự hỏi cái gì đang làm em buồn bực hơn, rằng anh đã ra một quyết định ngu ngốc hay rằng anh đã không làm theo *quyết định* của em.”

“Ý anh là gì?”

“Ý anh là,” tôi nói, “có thể em đã nói em muốn chúng ta thành thật với nhau, nhưng anh nghĩ thực sự em muốn anh lúc nào cũng phải đồng ý với em.”

“Không thể tin rằng anh lại nói như thế được! Anh đã *sai*...”

“Đúng, anh đã sai!” giờ thì tôi đang lớn tiếng, và tôi không biết sự giận dữ này đến từ đâu, ngoại trừ việc tôi có thể cảm thấy nó đang xoáy lốc bên trong tôi, bạo lực và xấu xa và là thứ mãnh liệt nhất tôi cảm thấy kể từ nhiều ngày nay. “Anh đã sai, anh đã phạm một sai lầm khủng khiếp! Em trai của người bạn thân nhất của anh thì đang sống không bằng chết! Và em thì đang cư xử như một bậc cha mẹ, trừng phạt anh vì anh đã không làm theo những gì được bảo. Chà, em không phải là cha mẹ anh, Tris, và em không có quyền bảo anh phải làm gì, phải chọn lựa gì!”

“Thôi quát tháo vào mặt em nhé,” Tris lặng lẽ nói, và cuối cùng em cũng nhìn tôi. Tôi từng thấy rất nhiều điều trong mắt em, tình yêu và sự mong chờ và sự tò mò, nhưng bây giờ, tất cả những gì tôi thấy là sự giận dữ.

“Dừng lại đi.”

Giọng nói khê khàng của em dập tắt cơn giận trong người tôi, và tôi thông người dựa vào bức tường phía sau, đút hai tay vô túi. Tôi không cố ý quát tháo em. Tôi không hề cố ý nổi khùng lên.

Tôi nhìn chăm chăm, sốc, khi nước mắt rơi xuống gò má em. Lâu lắm rồi tôi không thấy em khóc. Em sụt sịt, cố nén nước mắt và ráng nói bình thường, nhưng không được.

“Em cần một ít thời gian,” em vừa nói vừa nấc. “Được chứ?”

“Được,” tôi nói.

Em chùi mặt bằng lòng bàn tay và bước đi trên hành lang. Tôi nhìn theo mái tóc vàng của em cho tới khi nó biến mất quanh khúc cua, và tôi cảm thấy trống rỗng, như thể không còn gì bảo vệ tôi khỏi nỗi đau. Sự vắng mặt của em tổn thương tôi hơn bất cứ thứ gì.

CHƯƠNG BĂM MƯƠI TƯ.

Tris.

“CÔ BÉ ĐÂY rồi,” ông Amar thốt lên khi tôi đến chỗ họ.

“Đây, ta sẽ kiếm cho cô bé một cái áo ghi-lê, Tris.”

“Áo... ghi-lê?” Như đã hứa với ông David hôm qua, chiều nay tôi sẽ đến khu giáp ranh. Tôi không biết phải mong đợi điều gì, điều đó thường khiến tôi hồi hộp, nhưng những ngày qua tôi đã quá mệt mỏi rồi nên cũng không còn cảm thấy gì nhiều nữa.

“Một cái áo ghi-lê chống đạn. Khu giáp ranh không an toàn đến vậy đâu,” ông ấy nói, rồi thò tay vào một cái sọt gần cửa, lựa giữa một chồng áo ghi-lê dày màu đen để tìm một cái vừa cỡ. Ông ấy quay ra với một cái trông vẫn quá ư là rộng với tôi. “Xin lỗi, không được đa dạng kích cỡ lắm. Nhưng mà cái này vẫn sẽ có ích. Giơ hai tay lên nào.”

Ông ấy tròng cái áo vào người tôi và kéo chặt cái khóa lại bên hông.

“Cháu không biết chú sẽ ở đây cơ đấy,” tôi nói.

“Chà, chứ cháu nghĩ ta làm gì ở Cục? Đi lòng vòng nói chuyện tiểu lâm hả?” Ông ấy mỉm cười. “Họ tìm được chỗ xài được chuyên môn Dauntless của ta. Ta là một phần của đội an ninh. George cũng vậy. Thường thì bọn ta chỉ lo phần an ninh cho đặc khu, nhưng khi nào có ai đến vùng giáp ranh thì ta tình nguyện đi theo.”

“Nhắc tới tôi sao?” Anh George đang đứng trong đám đông gần mấy cánh cửa lên tiếng. “Chào, Tris. Tôi hy vọng anh ta không bép xép chuyện gì không hay ho đấy chứ.”

Anh George choàng tay qua vai ông Amar, và họ nhe răng cười với nhau. Geogre trông khá hơn lần cuối cùng tôi thấy anh ấy, nhưng nỗi thống khổ đã kịp in dấu lên vẻ mặt của anh, khiến khóe mắt hằn nếp nhăn khi anh ấy cười, lấy đi cái lúm đồng tiền trên má.

“Tôi đang nghĩ tới chuyện cho cô bé cầm một khẩu súng,”

ông Amar nói. Ông ấy liếc tôi. “Chúng tôi thường không đưa vũ khí cho ủy viên hội đồng tương lai, nhưng đó là vì họ chẳng biết cách xài chúng, còn cô bé thì rõ là biết rồi.”

“Thật sự không sao đâu mà,” tôi nói. “Cháu không cần...”

“Không, cô có lẽ là một tay súng cừ hơn phần lớn bọn họ,” anh George nói. “Bọn ta có thể tuyển dụng thêm một Dauntless để đi chung mà. Để tôi đi kiếm một khẩu.”

Vài phút sau, tôi đã được trang bị vũ khí và đang đi với ông Amar tới chỗ chiếc xe tải. Ông ấy và tôi leo lên đuôi xe, George và một người phụ nữ tên Ann leo lên ngồi chính giữa, và hai sĩ quan an ninh lớn tuổi hơn tên Jack và Violet ngồi đằng trước. Thùng xe tải được phủ kín bởi một thứ màu đen nặng nề. Từ ngoài nhìn vô, cửa sau trông mờ đục và đen thui, nhưng từ trong nhìn ra, nó trong suốt, giúp chúng tôi thấy được mình đang đi đâu. Tôi rúc mình vào giữa ông Amar và một chông thiết bị che tầm nhìn của chúng tôi với phần đầu xe tải. Anh George thò đầu khỏi đồng thiết bị và nhe răng cười khi chiếc xe khởi động, nhưng ngoài ra thì chỉ còn ông Amar và tôi.

Tôi nhìn đặc khu dần biến mất sau lưng. Chúng tôi chạy xuyên qua những khu vườn và gian nhà phụ bao xung quanh nó, và thò ra khỏi rìa đặc khu là những chiếc máy bay, sơn trắng và bất động. Xe đến hàng rào, và những cánh cổng mở ra cho chúng tôi qua. Tôi nghe tiếng Jack nói chuyện với một tên lính ở hàng rào bên ngoài, báo với hắn ta kế hoạch của chúng tôi và những thứ chứa trên xe – một loạt từ mà tôi không hiểu – trước khi chúng tôi được thả ra vùng hoang vu.

Tôi hỏi, “Mục đích của buổi tuần tra này là gì ạ? Ý cháu là ngoài việc chỉ cho cháu thấy cách thức mọi thứ hoạt động ấy?”

“Bọn ta luôn để mắt theo dõi vùng giáp ranh, là khu vực tổn hại gen gần nhất bên ngoài đặc khu. Chủ yếu là để nghiên cứu thôi, xem những người hỏng gen cư xử ra làm sao,” ông Amar đáp. “Nhưng sau cuộc tấn công, ông David và hội đồng đã quyết định rằng chúng ta cần có những biện pháp giám sát chặt chẽ hơn để ngăn một cuộc tấn công tương tự có thể xảy ra nữa.”

Chúng tôi ngang qua những tàn tích tương tự như những gì tôi đã nhìn thấy khi chúng tôi rời thành phố –

nhà cửa sụp đổ dưới sức nặng của chính chúng, và cây cối tràn lan trên đất, đội gạch đá mà vươn lên.

Tôi không biết ông Amar, và tôi không hoàn toàn tin ông ấy, nhưng tôi buộc phải hỏi:

“VẬY là chú tin hết hả? Hết tất cả những thứ về việc hỏng gen chính là nguyên nhân gây ra... *cái này*?”

Tất cả những người bạn cũ của ông ấy trong cuộc thí nghiệm đều là những GH. Có lẽ nào ông ấy lại tin rằng họ bị hỏng, rằng họ có điểm không bình thường?

“Cháu thì không sao?” ông Amar hỏi. “Theo cách ta thấy, trái đất đã tồn tại rất, rất lâu rồi. Lâu hơn chúng ta có thể hình dung. Và trước Cuộc Thuần Chiến, chưa ai từng gây ra *cái này*, phải không?” Ông ấy phẩy tay chỉ thế giới bên ngoài.

“Cháu không biết nữa,” tôi nói. “Cháu thấy khó mà tin là họ chưa từng làm điều gì.”

“Cô bé có một cái nhìn thật nghiệt ngã về bản chất con người đấy,” ông ấy nhận xét.

Tôi không trả lời.

Ông ấy nói tiếp, “Dù gì đi nữa, nếu có chuyện gì như vậy từng xảy ra trong lịch sử thì Cục sẽ biết.”

Với tôi điều đó thật ngây thơ, với một người có thời từng sống trong thành phố của tôi và đã nhìn thấy, ít nhất là qua những màn hình, có bao nhiêu bí mật chúng tôi đã giữ kín với nhau. Bà Evelyn đã cố kiểm soát người ta bằng cách kiểm soát vũ khí, nhưng mẹ Jeanine thì tham vọng hơn – mẹ ta biết rằng khi kiểm soát được thông tin, hay thao túng được nó, thì không cần vũ lực để giữ người ta nằm trong lòng bàn tay mình. Họ sẵn lòng nằm vào đó.

Đó là điều mà Cục – và có lẽ toàn bộ chính quyền –

đang làm: điều khiển người ta hạnh phúc trong lòng bàn tay mình.

Chúng tôi im lặng một lúc lâu, chỉ có tiếng các thiết bị xóc nảy và tiếng động cơ đồng hành. Thoạt đầu tôi nhìn vào mỗi một ngôi nhà chúng tôi đi ngang qua, tự hỏi nó đã từng chứa cái gì, và rồi chúng bắt đầu hòa lẫn vào nhau trước mắt tôi. Bạn phải nhìn thấy bao nhiêu tàn tích khác nhau trước khi bạn cam chịu mà gọi nó là tàn tích” ?

“Chúng ta sắp tới khu giáp ranh rồi,” anh George thông báo từ giữa thân xe. “Chúng ta sẽ dừng xe tại đây và đi bộ tiếp. Mọi người hãy cầm vài thiết bị và cài đặt nó đi nhé – trừ Amar, anh chỉ việc coi chừng Tris thôi. Tris, hoan nghênh cô bé ra ngoài nhìn ngó xung quanh, nhưng hãy ở gần Amar nhé.”

Tôi có cảm giác tất cả dây thần kinh của tôi sắp bật ra ngoài rồi, và một ngọn đuốc nhỏ nhất cũng sẽ khiến nó cháy phừng phừng. Vùng giáp ranh là nơi mẹ tôi đã tới náo thân sau khi chứng kiến một vụ giết người – nó là nơi

Cục tìm thấy và cứu bà vì họ nghĩ rằng mã gen của bà ấy lành lặn. Giờ tôi sắp đi bộ đến đó, đến nơi mà, theo một cách nào đó, mọi thứ bắt đầu.

Chiếc xe dừng lại, và ông Amar đẩy cửa mở ra. Ông ấy cầm súng bằng một tay và vẫy tôi bằng tay kia. Tôi nhảy ra ngoài theo sau ông ấy.

Ở đây có những ngôi nhà, nhưng chúng còn không bằng những ngôi nhà tạm nữa, chúng làm bằng những tấm kim loại phế liệu và vải nhựa, cái này xếp kế cái kia cứ như thể đang giữ nhau đứng thẳng. Trên những con đường hẹp giữa chúng là người, hầu hết là con nít, đang bán hàng trên những cái khay, hay bưng những xô nước, hay nấu nướng trên những đám lửa ngoài trời.

Khi những đứa nhỏ ở gần nhất thấy chúng tôi, một thằng bé bỏ chạy và hét, “Bố ráp! Bố ráp!”

“Đừng lo về chuyện đó,” ông Amar nói với tôi. “Họ nghĩ chúng ta là lính. Thịnh thoảng họ đột kích để đưa những đứa trẻ về trại mồ côi.”

Tôi hầu như không biết phải bình luận thế nào. Thay vì vậy, tôi bước dọc theo lối đi, trong lúc hầu hết mọi người bỏ chạy hay rút vào trong lều làm bằng giấy bồi hay nhiều vải nhựa hơn. Tôi nhìn thấy họ qua những kẽ hở trên tường, nhà của họ không có gì nhiều hơn ngoài một đồng hồ ăn và vật dụng cần thiết bên này và chiếu ngủ phía bên kia. Tôi tự hỏi không biết họ làm gì vào mùa đông. Hay họ làm vệ sinh như thế nào.

Tôi nghĩ tới những bông hoa trong đặc khu, và những sàn nhà lát gỗ, và tất cả những cái giường trong khách sạn chưa có ai nằm, và nói, “Các chú có bao giờ giúp họ không?”

“Bọn ta tin rằng cách tốt nhất để cứu giúp thế giới của chúng ta là phải chữa lành những khiếm khuyết về gen của nó,” Amar nói, như thể đang đọc thuộc lòng từ trong trí nhớ ra. “Cung cấp đồ ăn thức uống cho người ta chỉ là băng được một miếng băng nhỏ lên một vết thương hở miệng. Nó có thể cầm máu được một chút, nhưng cuối cùng vết thương vẫn còn đó.”

Tôi không thể trả lời. Tất cả những gì tôi làm là khẽ lắc đầu rồi đi tiếp. Tôi bắt đầu hiểu tại sao mẹ tôi lại gia nhập vào phái Abnegation khi đáng lẽ ra bà ấy phải vào phái Erudite. Nếu bà ấy thật sự ao ước sự an toàn nằm ngoài sự mục nát đang lớn dần trong phái Erudite thì bà ấy có thể đến phái Amity hoặc Candor. Nhưng bà ấy đã chọn môn phái nơi bà ấy có thể giúp đỡ những người bất lực, và cống hiến gần hết cuộc đời để chắc chắn những người vô môn phái được chu cấp.

Chắc hẳn họ đã gọi cho bà nhớ đến nơi này, đến vùng giáp ranh.

Tôi quay mặt khỏi Amar để ông ấy không nhìn thấy những giọt nước trong mắt tôi. “Quay lại xe thôi.”

“Cô bé không sao chứ?”

“Vâng.”

Chúng tôi cùng quay lại và hướng trở lại cái xe tải, và rồi chúng tôi nghe thấy tiếng súng nổ.

Và liền sau đó, một tiếng kêu. “Cứu với!”

Mọi người xung quanh tôi chạy tán loạn.

“Là George,” ông Amar nói, và lập tức chạy theo con đường bên phải chúng tôi. Tôi đuổi theo ông ấy vào trong những công trình đổ nát, nhưng ông ấy chạy nhanh quá tôi không theo kịp, và nơi này là một mê cung – tôi mất dấu ông ấy chỉ trong mấy giây sau, và rồi tôi còn trơ lại một mình.

Dù tôi có một sự đồng cảm vô thức, được nuôi dưỡng từ phái Abnegation, dành cho những người này nhưng tôi cũng sợ họ. Nếu họ giống những người vô môn phái thì chắc hẳn họ cũng tuyệt vọng như những người vô môn phái, và tôi cảnh giác với những người tuyệt vọng.

Một bàn tay nắm lấy cánh tay tôi và kéo tôi về phía sau, vào trong một cái lều bằng nhôm. Bên trong, mọi thứ đều nhuộm màu xanh mờ mờ của mấy miếng nhựa che tường, ngăn cách căn nhà khỏi cái lạnh. Sàn nhà được lát gỗ dán, và đang đứng trước mặt tôi là một người phụ nữ nhỏ bé, ốm nhách với một gương mặt lem luốc.

“Cô không muốn ra ngoài đó đâu,” cô ta nói. “Ai họ cũng quất roi, bất kể cô ấy có trẻ tới cỡ nào đi nữa.”

“Họ?”

“Ở vùng giáp ranh này có rất nhiều người giận dữ,”

người phụ nữ đó nói. “Sự phẫn nộ của vài người khiến họ muốn lấy mạng mọi kẻ họ nhận định là kẻ thù. Còn của vài người lại khiến họ có tính xây dựng hơn.”

“Chà, cảm ơn đã giúp tôi,” tôi nói. “Tên tôi là Tris.”

“Amy. Ngồi xuống đi.”

“Tôi không thể,” tôi nói. “Bạn tôi vẫn đang ở ngoài kia.”

“Vậy thì cô nên đợi đến khi lũ người kia chạy đến chỗ bạn cô rồi lén bám theo.”

Nghe có vẻ khôn ngoan.

Tôi ngồi phịch xuống đất, súng tì vào chân. Cái áo chống đạn cứng như đá nên khó mà thoải mái được, nhưng tôi cố gắng hết sức để trông thoải mái. Tôi nghe tiếng người ta chạy rầm rập và la hét ở ngoài. Amy kéo một góc tấm nhựa xuống để nhìn ra bên ngoài.

“Vậy ra cô và bạn cô không phải là lính,” Amy nói, vẫn hướng mắt ra ngoài. “Điều đó có nghĩa các người phải là cái loại An Sinh Di Truyền, đúng

không?”

“Không,” tôi đáp. “Ý tôi là họ thì đúng, nhưng tôi đến từ thành phố. Ý tôi là Chicago.”

Lông mày của Amy nhướn cao. “Chết tiệt. Nó bị giải tán rồi sao?”

“Chưa.”

“Thật không may.”

“Không may?” Tôi cau mày với chị ta. “Chị đang nói về nhà tôi đó.”

“Này, nhà cô duy trì niềm tin rằng những người bị hỏng gen cần phải được chấn chỉnh – rằng họ *bị hỏng*, chấm hết, điều mà họ – chúng tôi – không bị. Thế nên đúng vậy đấy, thật không may là các cuộc thí nghiệm vẫn tồn tại.

Tôi sẽ không xin lỗi vì đã nói thế đâu.”

Tôi chưa từng nghĩ theo kiểu đó trước đây. Với tôi, Chicago buộc phải tiếp tục tồn tại vì những người tôi đã mất từng sống ở đó, vì cách sống tôi từng yêu quý vẫn tiếp diễn ở đó, dù trong một dạng thức nát bét. Nhưng tôi không nhận ra rằng chính sự tồn tại của Chicago sẽ gây hại đến những người bên ngoài chỉ muốn được đối xử như bao người khác.

“Đến lúc cô phải đi rồi kìa,” Amy nói, thả góc tấm nhựa xuống. “Có lẽ họ đang ở một trong những khu vực hội họp ở hướng Tây Bắc.”

“Cảm ơn chị lần nữa nhé,” tôi nói.

Chị ta gạt đầu với tôi, và tôi chui ra khỏi ngôi nhà tạm bợ của chị ta, những tấm ván kê ken kết dưới chân.

Tôi di chuyển qua những con đường nhỏ, nhanh, mừng rằng tất cả mọi người đã sơ tán lúc chúng tôi đến nên không còn ai cản đường tôi. Tôi nhảy

qua một cái vũng –

chà, tôi không muốn biết đó là gì – và xuất hiện trên một cái có vẻ như là một cái sân nhỏ, nơi một thằng nhóc cao to, bặm trợn đang chĩa súng vào anh George.

Một đám đông nhỏ vây quanh thằng cầm súng. Họ đã chia nhau cái dụng cụ quan sát mà anh George mang theo, và họ đang phá hủy nó, đập nó bằng giày hay đá hay búa gì đó.

Đôi mắt anh hướng về phía tôi, nhưng tôi lật đật đặt một ngón tay lên môi. Tôi đang ở sau lưng đám đông; thằng đang cầm súng không biết tôi ở đó.

“Hạ súng xuống đi,” anh George nói.

“Không!” Tên kia trả lời. Đôi mắt nhợt nhạt của nó nhìn từ George qua đám đông rồi ngược lại. “Vương đủ thứ rắc rối mới có được thứ này, lý đâu giờ lại đưa cho ông.”

“Vậy thì... hãy để ta đi. Cậu có thể giữ nó.”

“Không, chừng nào ông chưa khai ra các người đã bắt người của bọn này đi đâu!” Thằng nhỏ đó nói.

“Chúng tôi không bắt người nào của các cậu,” anh George nói. “Chúng tôi không phải là binh lính. Chúng tôi là những nhà khoa học.”

“Ừ, đúng rồi,” nó nói. “Một cái áo chống đạn? Nếu đó không phải là thứ đồ của lính tráng thì tôi là đứa giàu nhất cái nước này rồi. Giờ thì nói cho tôi biết điều tôi cần biết ngay!”

Tôi lùi lại đứng sau một cái lều, sau đó giơ súng vòng qua góc và gọi, “Ê!”

Toàn bộ đám đông quay lại một lượt, nhưng cái thằng cầm súng không thôi chĩa súng vào George như tôi hy vọng.

“Cậu nằm trong tầm ngắm của tôi rồi,” tôi nói. “Hãy đi đi và tôi sẽ để cậu đi.”

“Tôi sẽ bắn hắn ta!” Thăng nhỏ đáp lời.

“Tôi sẽ bắn *cậu*,” tôi nói. “Chúng tôi đi cùng với chính phủ, nhưng chúng tôi không phải là binh lính. Chúng tôi không biết người của cậu hiện ở đâu. Nếu cậu thả ông ấy ra, chúng tôi sẽ lạng lẽ rời đi. Nếu cậu giết ông ấy, tôi đảm bảo sẽ sớm có binh lính thật đến tóm cổ cậu, và bọn họ sẽ không khoan dung như chúng tôi đâu.”

Ngay lúc đó, ông Amar xuất hiện trong sân ngay phía sau George, và có người trong đám đông kêu lên thất thanh, “Bọn chúng còn nhiều người nữa!” Và mọi người chạy tán loạn tứ phía. Thăng nhóc cầm súng lặn vô con hẻm gần nhất, bỏ anh George, ông Amar và tôi lại một mình. Dù vậy, tôi vẫn giơ súng cao ngang mặt, đề phòng chúng quyết định quay lại.

Ông Amar quàng tay quanh người George, và anh đâm lên lưng ông ấy. Ông ấy nhìn tôi, thò mặt qua vai George.

“Vẫn không nghĩ rằng hồng gen chịu trách nhiệm cho những rắc rối này sao?”

Tôi bước ngang qua vài túp lều và nhìn thấy một cô bé đang khúm núm gần cửa, tay bó gối. Cô bé đã nhìn thấy tôi qua những khe hở của những miếng nhựa chồng chất và đang thút thít khóc. Tôi băn khoăn không biết ai đã dạy những người này sợ binh lính đến vậy. Tôi băn khoăn cái gì đã khiến một thằng nhóc tuyệt vọng tới mức phải chĩa súng vào một trong bọn họ.

“Không,” tôi nói. “Cháu không nghĩ thế.”

Tôi có những người khác để mà đổ lỗi.

†††

Lúc chúng tôi quay lại chiếc xe tải, Jack và Violet đang cài một cái camera giám sát không bị những người trong vùng giáp ranh này cướp. Trong tay Violet có một cái máy tính bảng với một danh sách dài những con số, và bà ấy đọc chúng cho Jack lập trình vào trong máy của ông ấy.

“Các anh đã đi đâu vậy?” Ông ấy hỏi.

“Chúng tôi bị tấn công,” anh George nói. “Chúng ta phải đi thôi, ngay bây giờ.”

“May mà đó là nhóm tọa độ cuối cùng đấy,” Violet nói.

“Đi thôi.”

Chúng tôi lại leo lên xe tải. Ông Amar kéo cửa đóng lại sau lưng chúng tôi, và tôi bèn đặt súng xuống sàn, chốt an toàn đã đóng, mừng vì đã thoát được nó. Tôi đã không nghĩ tới chuyện phải chia nó vào ai khi tỉnh dậy hôm nay.

Tôi cũng không nghĩ sẽ chứng kiến những cảnh sống như thế kia.

“Là phần Abnegation trong cháu,” ông Amar lên tiếng.

“Khiến cháu ghét nơi đó. Ta biết.”

“Là rất nhiều thứ trong cháu.”

“Nó cũng là một thứ ta để ý ở Số Bốn. Phái Abnegation sản sinh ra những con người nghiêm túc hết sức. Những người tự động nhìn nhận sự việc như nhu cầu,” ông ấy nói.

“Ta đã để ý rằng khi người ta chuyển sang phái Dauntless, nó tạo ra một số típ người tương đương. Erudite chuyển qua Dauntless có xu hướng trở nên độc ác và tàn nhẫn.

Candor chuyển qua Dauntless có xu hướng trở nên hung dữ, nghiện adrenaline đánh nhau. Và Abnegation chuyển qua Dauntless trở thành... ta không biết, những chiến binh, ta đoán vậy. Những nhà cách mạng.”

“Đó là điều mà thằng bé có thể làm, nếu nó tin vào bản thân mình hơn,” ông ấy bổ sung. “Nếu Số Bốn không quá tự làm khó mình vì nghi ngờ bản thân thì nó có thể trở thành một thủ lĩnh ra trò, ta nghĩ vậy. Ta luôn luôn nghĩ vậy.”

“Cháu nghĩ chú nói đúng,” tôi nói. “Lúc anh ấy làm theo người ta là lúc anh ấy tự đưa mình vào rắc rối. Như chuyện với chị Nita chẳng hạn. Hay với bà Evelyn.”

Còn mình thì sao? Tôi tự hỏi mình. Mình cũng đã muốn anh ấy làm theo lời mình mà.

Không, mình không có, tôi tự nhủ, nhưng tôi không chắc mình tin như thế.

Ông Amar gật đầu.

Những hình ảnh từ vùng giáp ranh cứ hiện lên trong đầu tôi như cơn nấc cục. Tôi hình dung mẹ tôi lúc còn là một đứa bé, ngồi co ro ở một trong những túp lều đó, tranh cướp vũ khí vì nó đồng nghĩa với một thẻo an toàn, ho sù sụ vì khói để giữ ấm trong mùa đông. Tôi không biết tại sao bà ấy lại sẵn lòng rời bỏ nơi đó đến vậy khi được cứu. Bà ấy đã bị hút vào đặc khu, và làm đại diện cho nó trong suốt phần đời còn lại. Bà đã quên mất mình đến từ đâu chẳng?

Không thể nào. Bà ấy đã dành cả đời để giúp những người vô môn phái. Có lẽ nó không phải là việc hoàn thành bốn phận là một Abnegation – có lẽ nó đến từ ao ước được giúp đỡ những người giống như những người mà bà ấy đã bỏ lại.

Đột nhiên tôi không thể chịu được khi nghĩ đến mẹ nữa, hay nơi đó, hay những gì chúng tôi đã thấy ở đó. Tôi bầu vịu lấy suy nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu, để làm phân tán bản thân.

“VẬY CHÚ VÀ TOBIAS LÀ BẠN THÂN ĐÚNG KHÔNG?”

“CÓ AI LÀ BẠN THÂN VỚI THẺNG BÉ KHÔNG?” Ông Amar lắc đầu. “Dù vậy, chính ta đã đặt tên hiệu cho thằng bé. Ta đã quan sát nó đối mặt với những nỗi kinh hoàng của mình và ta đã thấy nó gặp rắc rối như thế nào, và ta hiểu ra là nó có thể dùng một cuộc đời mới, nên ta bắt đầu gọi nó là ‘Số Bốn’. Nhưng không, ta sẽ không nói mình là bạn thân của thằng bé. Không thân như ta muốn.”

Ông Amar ngả đầu ra sau, dựa lên tường và nhắm mắt lại. Môi khẽ cong lên thành một nụ cười.

“Ồ,” tôi nói. “CHÚ CÓ... *thích* ANH ẤY KHÔNG?”

“SAO CHÁU LẠI HỎI VẬY?”

Tôi nhún vai. “Chỉ là cái cách chú nói về anh ấy thôi.”

“TA KHÔNG CÒN *thích* THẺNG BÉ NỮA, NẾU ĐÓ QUẢ LÀ ĐIỀU CHÁU ĐANG THẮC MẮC. NHƯNG ĐÚNG VẬY, CÓ LÚC TA ĐÃ, VÀ RÕ RÀNG LÀ THẺNG BÉ KHÔNG ĐÁP LẠI TÌNH CẢM ĐẶC BIỆT ĐÓ, NÊN TA RÚT LUI,” ông Amar nói. “TA MONG CHÁU SẼ KHÔNG BÉP XÉP GÌ.”

“VỚI TOBIAS ẤY À? DĨ NHIÊN CHÁU SẼ KHÔNG NÓI.”

“KHÔNG, Ý TA LÀ ĐỪNG NÓI GÌ THÊM NỮA KIA. VÀ TA KHÔNG TÁN CHUYỆN VỀ TOBIAS.”

Chú ấy nhìn vào gáy anh George, giờ đã có thể nhìn thấy qua đồng thiết bị đã giảm đi đáng kể.

Tôi nhướn mày nhìn chú ấy. Tôi không ngạc nhiên chú ấy và anh George lại gần gũi nhau. Bọn họ đều là những Divergent phải làm giả cái chết của chính mình để sống sót.

Cả hai đều là những người ngoài trong một thế giới lạ lẫm.

“Cháu phải hiểu,” Amar nói. “Cục bị ám ảnh bởi chuyện sinh đẻ – với việc truyền lại những bộ gen. Còn George và ta đều là những GL, thế nên bất kỳ sự rối loạn nào không sản xuất được những mã gen khỏe hơn... Nó không được khuyến khích, vậy thôi.”

“À.” Tôi gật đầu. “Chú không phải lo về cháu. Cháu không bị ám ảnh với việc phải sản xuất ra những gen khỏe hơn,” tôi cười nhảu nhờ.

“Cảm ơn,” ông ấy nói.

Trong mấy giây, chúng tôi cứ ngồi đó trong im lặng, nhìn những tàn tích hóa thành những vệt mờ khi chiếc xe tăng tốc.

“Cháu biết không, ta nghĩ cháu tốt cho Số Bốn đấy,” ông ấy nói.

Tôi nhìn chòng chọc vào hai tay mình, đang cuộn tròn trong lòng. Tôi không cảm thấy cần giải thích với ông ấy rằng chúng tôi đang trên bờ vực đổ vỡ – tôi không biết ông ấy, mà nếu tôi biết, tôi cũng không muốn nói về chuyện đó. Tất cả những gì tôi nói được là, “Ồ?”

“Đúng thế. Ta có thể thấy cháu khơi dậy trong thằng bé những gì. Cháu không biết vì cháu chưa từng thấy, nhưng Số Bốn không có cháu là một con người rất khác. Thằng bé bị... ám ảnh, dễ bùng nổ, bất an...”

“Ám ảnh?”

“Cháu còn gọi một người cứ đi vào trong bối cảnh kinh hoàng của mình như đi chợ là gì khác được?”

“Cháu không biết... quyết tâm.” Tôi dừng lại. “Can đảm.”

“Ừ, chắc rồi. Nhưng cũng hơi điên, đúng không? Ý ta là hầu hết các Dauntless thà nhảy xuống vực còn hơn rơi vào bối cảnh kinh hoàng của chính họ. Có dũng cảm, và cũng có sung sướng trong đau khổ, và với thằng bé ranh giới rất mơ hồ.”

“Cháu rất quen với những ranh giới,” tôi nói.

“Ta biết,” ông Amar cười. “Dù gì đi nữa, tất cả những gì ta nói ở đây là bất cứ khi nào cháu nhập hai con người khác nhau vào với nhau, cháu sẽ có rắc rối, nhưng ta có thể nhìn thấy rằng những gì mà hai đứa có rất đáng giá, chỉ có vậy thôi.”

Tôi nhăn mũi. “*Nhập* người ta lại với nhau, thật chứ?”

Ông Amar chắp hai tay lại với nhau và vắn vẹo từ trước ra sau để minh họa. Tôi bật cười, nhưng tôi không thể làm lơ cảm giác nhói nhói trong lồng ngực.

CHƯƠNG BÀ MƯƠI LĂM.

T o b i a s .

TÔI BƯỚC TỚI chỗ mấy cái ghế gần với cửa sổ nhất trong phòng điều khiển và bật lên những cảnh quay từ các máy quay khắp thành phố, từng cái một, tìm kiếm ba mẹ tôi. Tôi tìm ra mẹ Evelyn trước tiên – bà ấy đang ở trong sảnh chờ của tổng hành dinh Erudite, đang hội ý với Therese và một tên vô môn phái, giờ là người chỉ huy thứ hai và thứ ba sau khi tôi ra đi. Tôi bật tiếng micro lên, nhưng vẫn không nghe thấy gì ngoài những tiếng rì rầm.

Qua những ô cửa sổ dọc theo bức tường cuối phòng điều khiển, tôi nhìn thấy bầu trời đêm trống trơn hết như bầu trời phía trên thành phố, chỉ bị gián đoạn bởi những lằn ánh xanh đỏ đánh dấu đường băng dành cho máy bay. Thật lạ lùng khi nghĩ chúng tôi có điểm chung đó khi mọi thứ khác ở đây đều khác biệt.

Giờ thì mọi người ở phòng điều khiển đều đã biết tôi là người là vô hiệu hóa hệ thống an ninh trong cái đêm trước vụ tấn công, dù tôi không phải là người nhét huyết thanh hòa bình vào miệng nhân viên trực ca đêm để tôi có thể làm thế – là Nita. Nhưng phần lớn thời gian họ lờ tôi đi, miễn là tôi tránh xa bàn của họ.

Trên một cái màn hình khác, tôi duyệt qua những đoạn quay hình một lần nữa, tìm ông Marcus và cô Johanna, bất cứ thứ gì cho tôi thấy những gì đang xảy ra với nhóm Allegiant. Từng phần của thành phố hiện ra trên màn hình, cây cầu gần Trung tâm Ác Ôn, tòa Pire và con lộ chính của khu vực Abnegation, tòa Hub, cái đu quay khổng lồ và những cánh đồng Amity, giờ đây được cày bừa bởi mọi môn phái. Nhưng chẳng có cái máy quay nào cho tôi thấy điều gì.

“Đạo này cậu đến đây hơi nhiều đó,” Cara nói trong lúc tiến lại bên tôi. “Cậu sợ những người còn lại trong đặc khu sao? Hay sợ điều gì khác nữa?”

Cô ta nói đúng, tôi đã tới phòng điều khiển rất nhiều.

Chỉ là một việc giết thời gian trong lúc chờ đợi bản án của Tris, trong lúc tôi đợi kế hoạch nhằm vào Cục của chúng tôi thành hình, trong lúc chờ đợi một điều gì đó, *bất kỳ điều gì*.

“Không,” tôi nói. “Tôi chỉ để mắt tới hai đấng sinh thành của tôi thôi.”

“Bậc cha mẹ mà cậu không ưa đó hả?” Cô ta đứng kế bên tôi, hai tay khoanh lại. “Đúng vậy, tôi có thể thấy tại sao cậu lại muốn dành toàn bộ thời gian tỉnh táo để nhìn chòng chọc vào những người mà cậu không muốn dính dáng tới. Hoàn toàn hợp lý.”

“Bọn họ nguy hiểm,” tôi nói. “Còn nguy hiểm hơn nữa vì không một ai biết họ nguy hiểm tới nhường nào, trừ tôi.”

“Rồi cậu định làm gì từ đây, nếu họ có làm chuyện gì tệ hại? Đốt khói để gửi tín hiệu chẳng?”

Tôi trừng mắt nhìn cô ta.

“Được rồi, được rồi.” Cô ta giơ hai tay lên đầu hàng.

“Tôi chỉ cố nhắc cho cậu nhớ là cậu không còn ở trong thế giới của họ nữa, cậu đang ở trong thế giới này. Vậy thôi.”

“Ghi nhận.”

Tôi chưa từng nghĩ những Erudite lại đặc biệt sâu sắc như vậy về những mối quan hệ, hay cảm xúc, nhưng con mắt tinh tường của Cara nhìn thấu mọi thứ. Nỗi sợ hãi của tôi. Việc tôi tìm kiếm từ quá khứ một điều gì đó giúp làm tôi xao lãng. Đáng báo động.

Tôi lướt qua một trong những góc quay và dừng lại, rồi quay ngược lại. Trời tối, vì đêm đã khuya, nhưng tôi thấy những bóng người lóe sáng như một

đàn chim quanh một tòa nhà tôi không nhận ra, cử động của họ rất đồng đều.

“Họ đang tiến hành,” Cara nói, mừng rỡ. “Những Allegiant đang thật sự tấn công rồi.”

“Này!” tôi gọi những người phụ nữ ngồi tại những cái bàn trong phòng điều khiển. Cái bà lớn hơn, người luôn nhìn tôi khó chịu mỗi lần thấy tôi chường mặt tới, ngẩng đầu lên. “Camera số hai mươi bốn! Nhanh lên!”

Bà ta gõ lên màn hình, và tất thấy những ai đang đi lại quanh khu vực giám sát đều xúm lại quanh bà ta. Những người đi ngang qua hành lang cũng dừng lại xem chuyện gì xảy ra, và tôi quay sang Cara.

“Cô đi gọi mọi người tới đây được không?” Tôi nói.

“Tôi nghĩ họ nên xem.”

Cô ta gật đầu, ánh mắt cuồng dại, và phóng vù khỏi phòng điều khiển.

Những người quanh tòa nhà lạ hoắc kia không mặc đồng phục để có thể phân biệt, nhưng họ cũng không mang băng tay vô môn phái, và họ có súng. Tôi cố chọn ra một khuôn mặt, bất kì khuôn mặt nào tôi nhận ra, nhưng hình ảnh quá mờ. Tôi nhìn họ sắp xếp đội hình, người này ra dấu cho người kia để trao đổi, những cánh tay đen thui vẫy nhau trong bóng tối còn đen đặc hơn nữa.

Tôi nhét móng tay cái vào giữa hai hàm răng, nóng lòng chờ đợi một điều gì đó xảy ra, bất cứ điều gì. Vài phút sau, Cara đến với những người khác sau lưng. Khi họ đến được chỗ đám đông xung quanh những màn hình chính, Peter nói, “Xin lỗi!” lớn đủ để khiến người ta phải nhất tề quay lại. Khi họ thấy cậu ta là ai, họ tách ra nhường đường.

“Có chuyện gì vậy?” Peter hỏi tôi khi đã tới gần hơn.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

“Những Allegiant đã thành lập một đội quân,” tôi chỉ vào màn hình bên trái. “Trong đó có người từ mọi môn phái, kể cả Amity và Erudite. Gần đây tôi đã quan sát rất nhiều.”

“*Erudite?*” Caleb hỏi.

“Allegiant là kẻ thù của kẻ thù mới, những kẻ vô môn phái,” Cara trả lời. “Điều đó khiến Allegiant và Erudite có chung một mục đích: lật đổ bà Evelyn.”

“Anh nói trong đội quân đó có *Amity* hả?” Christina hỏi tôi.

“Họ không thật sự tham gia vào hoạt động vũ lực,” tôi nói. “Nhưng họ có tham gia vào nỗ lực chung.”

“Những Allegiant mới bố ráp một kho vũ khí vài ngày trước,” một người phụ nữ trẻ tuổi ngồi ở cái bàn điều khiển gần chúng tôi nhất nói vọng ra sau. “Đây là cái thứ hai. Đó là nơi họ có được những vũ khí đó. Sau cuộc bố ráp đầu tiên, Evelyn đã di chuyển phần lớn vũ khí đi, nhưng cái nhà kho này chưa dờn kịp.”

Ba tôi biết điều mẹ Evelyn biết: rằng sức mạnh khiến người ta sợ bạn là sức mạnh duy nhất bạn cần. Vũ khí sẽ giúp bạn làm điều đó.

“Mục đích của họ là gì?” Caleb thắc mắc.

“Những Allegiant được thúc đẩy bởi mong muốn quay trở lại mục đích nguyên thủy trong thành phố,” Cara nói.

“Dù đó có nghĩa là phái một nhóm người ra ngoài như chỉ thị của Edith Prior – điều mà lúc đó chúng ta cho là quan trọng, dù tôi đã ngộ ra rằng chỉ thị của bà ấy không thật sự đáng để ý lắm – hay cả việc phục hồi lại các môn phái bằng bạo lực. Bọn họ đang gom góp cho một cuộc tấn công vào thành trì vô môn phái. Đó là điều cô Johanna và tôi đã bàn bạc trước khi tôi đi.

Chúng tôi đã *không* bàn về chuyện liên kết với cha cậu, Tobias à, nhưng tôi cho rằng cô ấy có khả năng tự ra quyết định cho riêng mình.”

Tôi suýt nữa quên mất Cara chính là thủ lĩnh của Allegiant trước khi chúng tôi bỏ đi. Giờ thì tôi không chắc cô ta có quan tâm đến các môn phái sống hay chết nữa không, nhưng cô ta vẫn quan tâm đến con người. Tôi có thể thấy được quan cách cô ta quan sát những màn hình, háo hức nhưng e sợ.

Ngay cả qua tiếng bàn tán của những người xung quanh, tôi vẫn nghe được tiếng súng nổ khi chúng bắt đầu, lách tách và bôm bốp qua micro. Tôi gõ mấy lần lên cái màn hình đang trước tôi, và góc quay chuyển sang góc bên trong tòa nhà mà những kẻ xâm nhập mới vừa xông vào.

Trên một cái bàn ở trong đó là một chồng những cái hộp nhỏ – hòm đạn – và vài khẩu súng lục. Nó chẳng sánh nổi những súng ống mà những người ở đây có, trong sự dư dật của họ, nhưng tôi biết trong thành phố, nó là vô giá.

Vài người đàn ông và phụ nữ đeo băng vô môn phái trong tay đứng cạnh cái bàn, nhưng bọn họ nhanh chóng ngã gục, bị những Allegiant áp đảo về số lượng.

Tôi nhận ra vài gương mặt quen thuộc trong số họ –

Zeke, đang nện báng súng lên quai hàm của một gã vô môn phái. Những tên vô môn phái bị đánh bại trong vòng hai phút, ngã gục bởi những viên đạn mà tôi chỉ kịp thấy khi chúng đã găm sâu vào thịt. Những Allegiant đang tản ra khắp phòng, giẫm lên những cái xác như thể chúng chỉ là xà bần không hơn không kém, và thu lượm mọi thứ có thể. Zeke chĩa những khẩu súng lên bàn, về mặt rắn đạn mà tôi mới nhìn thấy có vài lần hiện lên trên mặt cậu ấy.

Thậm chí cậu ấy còn không biết chuyện đã xảy ra với Uriah.

Người phụ nữ ngồi ở bàn gỗ lên một số vị trí trên màn hình. Trên một cái màn hình nhỏ phía trên bà ta là một hình ảnh – một mẫu của những đoạn hình giám sát mà chúng tôi mới vừa xem, bị khựng lại ngay một thời điểm đặc biệt. Bà ta gõ một cái nữa, và cái hình phóng đến gần mục tiêu hơn, một người đàn ông với mái tóc cắt sát và một người phụ nữ với mái tóc đen, dài phủ kín một bên mặt.

Lão Marcus, đương nhiên rồi. Và cô Johanna – đang mang súng.

“Giữa họ, họ đã xoay xở kêu gọi được phần lớn các thành viên môn phái trung thành tập hợp dưới trướng họ.

Mặc dù vậy, thật đáng ngạc nhiên là Allegiant vẫn không áp đảo được quân số của những người vô môn phái.”

Người phụ nữ kia dựa người ra sau ghế và lắc đầu. “Có nhiều người vô môn phái hơn rất nhiều so với chúng ta mong đợi. Sau cùng thì quả thật không dễ tính toán được con số chính xác của bộ phận dân cư sống rải rác khắp nơi như thế.”

“Cô Johanna? Cầm đầu một cuộc nổi loạn ư? Với vũ khí? Thật vô lý,” Caleb thốt lên.

Cô Johanna có lần từng nói với tôi rằng nếu để cô ấy quyết định thì cô ấy ủng hộ những hành động chống lại phái Erudite chứ không cam chịu thế bị động như chủ trương của những người còn lại trong phái của cô ấy.

Nhưng cô ấy đã phó mặc quyền định đoạt cho phái cô ấy và nỗi sợ của họ. Bây giờ, khi những môn phái đã giải tán, dường như cô ấy đã trở thành một con người khác, không phải người phát ngôn của phái Amity hay thậm chí cả là thủ lĩnh của nhóm Allegiant. Cô ấy đã trở thành một chiến binh.

“Có lý nhiều hơn cậu tưởng đấy,” tôi nói, và Cara gật đầu đồng ý.

Tôi nhìn họ khoảng sạch căn phòng với vũ khí cùng đạn dược và đi tiếp, nhanh chóng, tản mát như những hạt giống thổi trong gió. Tôi cảm thấy nặng nề hơn, như thể tôi mới vừa chất thêm một gánh nặng mới lên người.

Tôi tự hỏi không biết những người xung quanh tôi – Cara, Christina, Peter, ngay cả Caleb – có thấy như vậy hay không. Thành phố, thành phố của chúng tôi đang cận kề sự hủy diệt toàn diện thậm chí còn hơn trước đây.

Chúng tôi có thể giả vờ chúng tôi không còn thuộc về nơi đó nữa, trong lúc chúng tôi đang sống khá an toàn tại đây, nhưng chúng tôi không thể. Luôn luôn là thế.

CHƯƠNG BĂM MƯỜI SÁU.

Tris.

TRỜI TỐI VÀ có tuyết rơi khi chúng tôi về đến lối vào của đặc khu. Những bông tuyết thổi ngang qua con lộ, nhẹ và mịn như đường bột. Nó chỉ là bông tuyết rơi sớm vào mùa thu; sáng mai nó đã tan rồi. Tôi tháo cái áo chống đạn ra ngay khi xuống khỏi xe, rồi đưa nó cùng khẩu súng cho ông Amar. Tôi cảm thấy không thoải mái khi cầm nó, vậy mà tôi từng nghĩ sự khó chịu của tôi sẽ biến mất theo thời gian cơ đấy, nhưng giờ thì tôi không chắc nữa. Có lẽ nó sẽ không bao giờ biến mất, và có lẽ vậy cũng không sao.

Hơi ấm ôm lấy tôi khi tôi vừa bước qua mấy cánh cửa.

Đặc khu nhìn còn sạch hơn trước đây, khi tôi đã chứng kiến cảnh ngoài vùng giáp ranh rồi. Sự so sánh thật đáng lo ngại. Làm sao tôi có thể bước trên sàn nhà sạch boong tới mức kêu ken két và mặc những thứ quần áo hồ bột tinh tươm này khi tôi biết những con người kia đang ở ngoài đó, đập vá nhà của họ bằng vải nhựa để giữ ấm?

Nhưng lúc tôi về tới phòng chung của khách sạn, cảm giác bất an đó liền biến mất.

Tôi lướt khắp phòng để tìm Christina, hay Tobias, nhưng không ai trong số họ có ở đó. Chỉ có Peter và anh Caleb, Peter với một cuốn sách lớn đặt trong lòng, những dòng chữ ghi chú nguệch ngoạc trên tập giấy nhớ bên cạnh, còn anh Caleb thì đang đọc ghi chép của mẹ tôi trên chiếc máy tính bảng, mắt ngân ngấn nước. Tôi cố lơ đi.

“Hai người có thấy...” Nhưng tôi muốn nói chuyện với ai đây, Christina hay Tobias?

“Số Bốn há?” Anh Caleb hỏi, quyết định giúp tôi. “Mới nãy anh có thấy cậu ta trong phòng phả hệ.”

“Phòng... gì cơ?”

“Họ vẽ tên của tổ tiên chúng ta trong một căn phòng.

Tôi mượn một tờ giấy được không?” Anh ấy hỏi Peter.

Peter xé một tờ sau đuôi tập giấy nhớ và đưa cho anh Caleb, rồi anh hí hoáy viết gì đó lên nó – chỉ dẫn. Anh Caleb nói, “Anh tìm thấy tên ba mẹ ở đó. Phía bên phải căn phòng, tấm bảng thứ hai từ cửa tính vô.”

Anh ấy đưa cho tôi tờ chỉ đường mà không buồn nhìn tôi. Tôi nhìn những dòng chữ gãy gọn, đều tăm tắp của anh ấy. Trước khi tôi đắm vào mặt anh ấy, Caleb có lẽ đã quả quyết dẫn tôi tới đó, tuyệt vọng có được thời cơ giải thích với tôi. Nhưng gần đây anh ấy giữ khoảng cách, hoặc vì sợ tôi, hoặc vì cuối cùng anh ấy cũng đầu hàng.

Chẳng có điều nào trong hai làm tôi thấy dễ chịu cả.

“Cảm ơn,” tôi nói. “Ừm... mũi anh sao rồi?”

“Không sao,” anh ấy trả lời. “Anh nghĩ mấy vết bầm tím thật sự làm nổi bật màu mắt anh, em không nghĩ vậy sao?”

Anh khẽ mỉm cười, và tôi cũng vậy. Nhưng rõ ràng rành rành là hai đứa tôi chẳng ai biết phải làm gì tiếp, vì hai đứa đều cạn lời lẽ rồi.

“Chờ đã, hôm nay em đi ra ngoài đúng không?” Anh ấy nói sau một giây. “Có chuyện đang xảy ra trong thành phố. Nhóm Allegiant đã lại nổi dậy chống lại Evelyn, tấn công một trong những kho chứa vũ khí của bà ta.”

Tôi nhìn anh ấy chăm chặp. Tôi đã không băn khoăn về những điều xảy ra trong thành phố từ vài ngày nay; tôi quá rối trí với những chuyện diễn ra ở

đây.

“Nhóm Allegiant ư?” Tôi hỏi. “Những người hiện đang được dẫn dắt bởi *Johanna Reyes*... đã tấn công một nhà kho sao?”

Trước khi chúng tôi ra đi, tôi đã chắc chắn rằng thành phố chuẩn bị nổ ra một cuộc xung đột nữa. Tôi đoán giờ đã nổ rồi. Nhưng tôi cảm thấy bị tách biệt khỏi nó – gần như tất cả những người tôi quan tâm đều đang ở đây.

“Được dẫn dắt bởi *Johanna Reyes* và *Marcus Eaton*,”

Caleb nói. “Nhưng cô *Johanna* đã ở đó, cảm sung. Thật buồn cười. Những người ở Cục có vẻ khá lúng túng về việc đó.”

“Chà chà.” Tôi lắc đầu. “Em đoán nó chỉ còn là vấn đề thời gian thôi.”

Chúng tôi lại rơi vào im lặng, rồi bước ra xa nhau cùng một lúc, Caleb quay lại giường của anh ấy và tôi bước dọc hành lang, theo chỉ dẫn của anh Caleb.

Tôi nhìn thấy phòng phá hệ từ đằng xa. Những bức tường bằng đồng dường như sáng lên với những ánh đèn ấm áp. Đứng ở ngưỡng cửa, tôi cảm thấy như mình đang ở trong ánh hoàng hôn, ánh sáng chói lòa bao xung quanh tôi. Những ngón tay của Tobias lướt trên những đường kẻ của cây phá hệ gia đình anh – tôi đồ là vậy – nhưng vẫn vờ, như thể anh không thật sự để tâm đến nó.

Tôi có cảm giác như tôi nhìn thấy được cơn ám ảnh mà ông Amar nhắc tới. Tôi biết Tobias đã quan sát ba mẹ anh trên màn hình, và bây giờ anh ấy đang chăm chú nhìn vào tên họ, dù chẳng có gì trong căn phòng này mà anh không biết rồi. Tôi đã đứng khi nói anh khao khát đến tuyệt vọng, khao khát có một mối liên hệ với bà Evelyn, khao khát mình không bị hỏng, nhưng tôi chưa từng nghĩ tới việc những điều đó kết nối với nhau như thế nào. Tôi không biết cảm giác đó như thế nào, chán ghét quá khứ của chính mình và đồng thời ao ước tình yêu của những người đã tạo cho anh lịch sử đó. Làm

sao mà tôi lại chưa từng nhìn thấy những giằng xé đó trong tim anh? Làm sao mà trước đây tôi chưa từng nhận ra rằng ngoài tất cả những phần mạnh mẽ, tốt bụng, anh còn có những phần bị tổn thương, vụn vỡ?

Anh Caleb kể với tôi rằng mẹ tôi đã từng nói bên trong mỗi con người luôn có một phần độc ác, và bước đầu tiên để yêu thương người khác là phải nhận ra sự độc ác đó trong chính con người mình, để chúng ta có thể tha thứ cho họ. Vậy thì làm sao tôi lại dùng sự tuyệt vọng của Tobias để chống lại anh chứ, như thế tôi tốt đẹp hơn anh, như thế tôi chưa từng để sự đổ vỡ làm mờ mắt tôi?

“Chào,” tôi nói, vò tờ giấy chỉ đường của anh Caleb rồi đút vô túi.

Anh xoay người lại, vẻ mặt anh răn đe, quen thuộc.

Nó là vẻ mặt trong vài tuần đầu tiên tôi biết anh, như một người lính đang canh gác những suy nghĩ sâu thẳm từ tận đáy lòng.

“Nghe này,” tôi nói. “Em đã nghĩ đáng ra em phải ngẫm coi có thể tha thứ cho anh không, nhưng giờ em đang nghĩ anh đã không gây ra điều gì với em mà cần em tha thứ, có thể ngoại trừ việc buộc tội em ghen với chị Nita...”

Anh mở miệng định xen vào nhưng tôi giơ một tay lên để chặn anh lại.

“Nếu chúng ta ở bên nhau, em sẽ phải tha thứ cho anh hết lần này đến lần khác, và nếu anh vẫn cùng em, anh cũng sẽ phải tha thứ cho em hết lần này đến lần khác,”

tôi làm một hơi. “Thế nên tha thứ không phải là điểm cốt yếu. Điều em thật sự cần phải suy ngẫm là liệu chúng ta có còn đủ tốt cho nhau không.”

Suốt trên đường về nhà, tôi đã nghĩ về những gì ông Amar nói, về việc mọi mối quan hệ đều có rắc rối riêng. Tôi nghĩ về ba mẹ tôi, những người cãi

nhau thường xuyên hơn phần lớn những cặp cha mẹ Abnegation mà tôi biết, những người vẫn trải qua từng ngày với nhau cho đến tận lúc chết.

Rồi tôi nghĩ tới việc mình đã trở nên mạnh mẽ như thế nào, tôi cảm thấy an toàn với con người tôi hiện tại như thế nào, và anh đã nói với tôi suốt rằng tôi can đảm, tôi đáng trân trọng, tôi được yêu và tôi đáng để yêu như thế nào.

“Và?” anh nói, giọng nói và ánh mắt và hai bàn tay anh hơi run run.

“Và,” tôi nói tiếp, “em nghĩ anh vẫn là người duy nhất đủ sắc bén để mài sắc một người như em.”

“Đúng thế,” anh nói đanh gọn.

Và tôi hôn anh.

Hai cánh tay anh trườn quanh người tôi và ôm tôi thật chặt, nhắc bóng tôi lên khiến tôi phải nhón trên đầu ngón chân. Tôi vùi mặt lên vai anh và nhắm mắt lại, chỉ hít vào mùi hương tươi mát của anh, mùi của gió.

Tôi từng nghĩ rằng khi người ta yêu nhau, họ chỉ đến vùng đất nơi họ đến, và họ không được lựa chọn những gì xảy ra sau đó. Và có lẽ ban đầu thì đúng vậy, nhưng bây giờ thì không đúng nữa rồi.

Tôi đã yêu anh. Nhưng tôi không mặc định mà ở bên cạnh anh như thế không còn ai khác dành cho tôi. Tôi ở bên cạnh anh vì tôi lựa chọn như thế, mỗi ngày khi tôi thức dậy, mỗi ngày khi chúng tôi cãi nhau hay nói dối nhau hay làm nhau thất vọng. Tôi chọn anh hết lần này đến lần khác, và anh chọn tôi.

CHƯƠNG BẢM MƯƠI BẢY.

Tris.

TÔI ĐẾN VẮN phòng của ông David cho buổi họp hội đồng đầu tiên của mình vừa đúng lúc đồng hồ của tôi điểm mười giờ, và ông ta lăn xe ra hành lang ngay sau đó.

Trông ông ta thậm chí còn xanh xao hơn lần cuối tôi gặp, và quầng thâm dưới mắt ông ta rõ mồn một, như những vết thâm tím.

“Xin chào, Tris,” ông ta lên tiếng. “Có hào hứng không?”

Cô đến vừa đúng giờ đấy.”

Tôi vẫn cảm thấy chân tay hơi nặng nề từ thứ chân dược huyết thanh mà Cara, anh Caleb và Matthew vừa thử nghiệm trên người tôi mới này, một phần kế hoạch của chúng tôi. Họ đang cố gắng chế ra một loại chân dược huyết thanh có tác động mạnh, một loại mà ngay cả những GL có khả năng đề kháng huyết thanh như tôi cũng không bị miễn nhiễm. Tôi lờ đi cảm giác nặng nề và nói, “Dĩ nhiên là tôi hào hứng rồi. Đây là buổi họp đầu tiên của tôi mà. Ông muốn tôi giúp không? Nhìn ông mệt mỏi quá.”

“Được rồi, được rồi.”

Tôi di chuyển ra phía sau xe lăn và đẩy cái tay vịn để đưa chiếc xe lăn bánh.

Ông ta thở dài. “Ta nghĩ rằng mình bị mệt. Ta đã thức trắng cả đêm qua để giải quyết khủng hoảng mới nhất của chúng ta. Rẽ trái ở đây.”

“Khủng hoảng gì vậy ạ?”

“Ồ, cô sẽ biết sớm thôi, đừng vội.”

Chúng tôi di chuyển qua một hành lang sáng lờ mờ của Ga Số 5, như biển có đề – “một cái tên cũ,” ông David nói – ở đó không có cửa sổ, không có tí dấu vết nào về thế giới bên ngoài. Tôi gần như có thể cảm thấy sự hoang tưởng toát ra từ những bức tường, như thể bản thân cái ga cũng phát hoảng trước những cặp mắt không quen thuộc. Giá mà chúng biết mắt tôi đang tìm kiếm điều gì.

Trong lúc bước đi, tôi thoáng nhìn thấy hai bàn tay của ông David gác trên tay vịn. Da quanh ngón tay ông ta bị tróc và đỏ ửng, như thể ông ta đã gặm nó cả đêm qua.

Những cái móng tay tự nó thì lờm chờm. Tôi nhớ lại lúc tay tôi nhìn y như vậy, khi ký ức về những nỗi kinh hoàng mô phỏng bò vào trong mọi giấc mơ và mọi lúc đầu óc rảnh rỗi. Có lẽ chính ký ức của ông David về vụ tấn công đã gây ra điều này với ông ta.

Mình không quan tâm. Tôi nghĩ. Hãy nhớ những gì ông ta đã gây ra. Những gì ông ta sẽ lại gây ra.

“Đến rồi,” ông David nói. Tôi đẩy ông ta xuyên qua một loạt cánh cửa đôi, được giữ mở nhờ mấy thanh đệm cửa.

Phần lớn các ủy viên hội đồng hình như đều có mặt ở đó rồi, đang khuấy những cái que bé xíu trong những cốc cà phê bé xíu, phần lớn bọn họ tầm tuổi ông David. Cũng có một vài người trẻ hơn – cô Zoe cũng có ở đó, và cô ta trao cho tôi một nụ cười gượng, nhưng lịch sự khi tôi bước vào.

“Xin hãy trật tự!” Ông David nói trong lúc lặn chiếc xe đến vị trí đầu bàn hội nghị. Tôi ngồi xuống một trong những chiếc ghế xếp dọc theo rìa căn phòng, kế bên cô Zoe. Rõ ràng chúng tôi vốn không được ngồi cùng bàn với những nhân vật quan trọng, nhưng tôi thấy chẳng sao – nếu chuyện mà chán thì lại dễ ngủ gục hơn ấy chứ, mặc dù nếu cái vụ khủng hoảng kia nghiêm trọng đủ để khiến ông David thức cả đêm thì tôi ngờ rằng nó sẽ khó mà gây ngủ được.

“Đêm qua, tôi nhận được một cuộc gọi điên rồ từ một người trong phòng điều khiển của chúng ta,” ông David nói. “Rõ ràng là Chicago lại sắp sửa nổ ra bạo loạn. Những người trung thành với môn phái tự xưng là Allegiant đã nổi lên chống lại sự cai trị vô môn phái, tấn công kho chứa vũ khí. Nhưng họ chưa biết rằng Evelyn Johnson đã khám phá ra một loại vũ khí mới – những nguồn tử huyết thanh được giấu kín trong tổng hành dinh Erudite. Như chúng ta đã biết, không ai có thể kháng lại được tử huyết thanh, ngay cả những Divergent. Nếu những Allegiant tấn công vào chính quyền vô môn phái, và Evelyn Johnson trả đũa thì số thương vong sẽ rất thê thảm.”

Tôi nhìn trừng trừng xuống sàn nhà dưới chân khi căn phòng nổ ra tiếng bàn tán trò chuyện.

“Xin trật tự,” ông David nói. “Những cuộc thí nghiệm vốn đang có nguy cơ bị đóng cửa nếu chúng ta không thể chứng minh với cấp trên rằng chúng ta có khả năng kiểm soát tình hình. Một cuộc cách mạng nữa ở Chicago sẽ càng củng cố thêm niềm tin của họ rằng nỗ lực này đã tồn tại lâu hơn ích lợi của nó – một điều mà chúng ta không được phép để xảy ra nếu chúng ta muốn tiếp tục cuộc chiến chống lại những tổn hại gen.”

Đâu đó đằng sau vẻ mặt kiệt sức, hốc hác của ông David là điều gì đó cứng rắn hơn, mạnh mẽ hơn. Tôi tin ông ta.

Tôi tin ông ta sẽ không để nó xảy ra.

“Đã đến lúc sử dụng virus huyết thanh ký ức cho một cuộc tái lập quy mô lớn,” ông ta nói. “Và tôi nghĩ chúng ta nên dùng nó cho tất cả bốn cuộc thí nghiệm.”

“*Tái lập họ?*” Tôi thốt lên, vì tôi không thể không lên tiếng được. Mọi người trong phòng lập tức quay sang nhìn tôi. Họ dường như đã quên mất rằng tôi, một cựu thành viên trong các cuộc thí nghiệm mà họ đang nói tới, đang ở trong phòng.

“‘Tái lập’ là từ chúng tôi dùng để chỉ sự tẩy xóa ký ức trên diện rộng,” ông David nói. “Đó là điều chúng tôi làm khi các cuộc thí nghiệm kết hợp điều chỉnh hành vi đang trên bờ vực đổ vỡ. Chúng tôi đã làm thế ngay từ đầu, khi chúng tôi tạo ra các cuộc thí nghiệm có một nhân tố điều chỉnh hành vi, và lần cuối cùng ở Chicago được thực hiện vài thế hệ trước thế hệ của cô.” Ông ta trao cho tôi một cái nhìn kì lạ. “Cô nghĩ tại sao trong khu vực của người vô môn phái lại có nhiều sự tàn phá vật lý đến vậy chứ? Đã có một cuộc nổi loạn, và chúng tôi buộc phải đập tắt nó sạch sẽ hết mức có thể.”

Tôi ngồi bàng hoàng trên ghế, hình dung ra những con đường đổ nát và những ô cửa sổ vỡ vụn và những trụ đèn nghiêng ngả trong khu vực vô môn phái của thành phố, sự tàn phá không hề thấy ở nơi nào khác – ngay cả ở phía Bắc cây cầu, nơi nhà cửa trông không nhưng lại có vẻ như được bỏ hoang trong hòa bình. Tôi đã luôn vượt qua những khu vực tàn tạ của Chicago một cách dễ dàng, như là bằng chứng của những gì xảy ra khi người ta sống mà không có cộng đồng. Tôi chưa từng mơ tới việc chúng là hậu quả của một cuộc nổi loạn – và một cuộc *tái lập* sau đó.

Tôi cảm thấy tức giận đến muốn bệnh. Vì họ muốn ngăn chặn một cuộc cách mạng, không phải để cứu người mà là để cứu những cuộc thí nghiệm quý báu của họ, vậy là đủ rồi. Nhưng tại sao họ lại tin rằng họ có quyền xé toạc đi ký ức và thân phận ra khỏi đầu người ta, chỉ vì sự thuận lợi của riêng họ?

Nhưng dĩ nhiên, tôi biết câu trả lời cho câu hỏi đó. Với họ, những người trong thành phố chỉ là những vật chứa nguyên liệu gen – chỉ là những GH, có giá trị nhờ những gen đã lành lặn mà họ truyền lại cho đời sau, không phải vì bộ óc, cái đầu hay trái tim trong ngực họ.

“Khi nào?” Một ủy viên hội đồng hỏi.

“Trong vòng bốn mươi tám tiếng nữa,” ông David trả lời.

Mọi người gật đầu như thể đó là điều đúng đắn.

Tôi nhớ lại những gì ông ta nói với tôi trong văn phòng của ông ta. *Nếu chúng ta muốn chiến thắng cuộc chiến chống lại sự tổn hại gen này, nếu chúng ta muốn cứu những cuộc thí nghiệm khỏi bị đóng cửa, chúng ta sẽ cần có những sự hy sinh. Cô hiểu điều đó, đúng không?* Đáng lẽ ra lúc đó tôi phải biết rằng ông ta sẽ vui mừng đánh đổi hàng ngàn ký ức – mạng sống – của các GH để lấy quyền kiểm soát các cuộc thí nghiệm. Rằng ông ta sẵn sàng đánh đổi họ mà thậm chí không buồn cân nhắc đến những phương án khác – không buồn có cảm giác ông ta cần phải nghĩ tới chuyện cứu họ.

Sau cùng thì, họ *bị hỏng* mà.

CHƯƠNG BĂM MƯƠI TÁM.

T o b i a s.

TÔI GÁC GIÀY lên thành giường Tris rồi cột dây giày.

Qua những ô cửa sổ rộng, tôi thấy ánh sáng ban chiều lấp lánh trên những tấm pa-nô bên hông những chiếc máy bay đang đậu trên đường băng. Những GH trong bộ đồng phục màu xanh lá cây bước ngang qua cánh máy bay và chui xuống bên dưới mũi máy bay, kiểm tra trước khi chúng cất cánh.

“Bài tập của cô và Matthew tới đâu rồi?” Tôi hỏi Cara, cô ấy đang ngồi cách tôi hai giường. Sáng nay Tris để Cara, Caleb và Matthew thử nghiệm loại chân dực huyết thanh mới của họ, nhưng từ đó tới bây giờ tôi vẫn chưa gặp lại em.

Cara đang dùng lược chải đầu. Cô ta liếc khắp phòng để chắc chắn trong phòng không còn ai khác trước khi trả lời. “Không tốt lắm. Tới hiện tại Tris miễn nhiễm với phiên bản mới của thứ huyết thanh chúng tôi đã chế ra –

nó chẳng có tí tác dụng nào. Quả thật lạ lùng hết biết khi bộ gen của một người lại có thể khiến họ bền bỉ kháng cự lại mọi cách thao túng trí óc như vậy.”

“Có lẽ không phải do gen của cô ấy,” tôi nhún vai. Tôi đổi chân. “Có thể là do sự bướng bỉnh vượt mức người bình thường cũng nên.”

“Ồ, chúng ta đến phần sỉ nhục nhau của cuộc chia tay rồi sao?” Cô ta nói. “Vì tôi đã thực hành vụ này rất nhiều sau những gì xảy ra với Wil . Tôi có vài câu chọn lọc để nói về cái mũi của cô bé đấy.”

“Chúng tôi đâu có chia tay,” tôi nhe răng cười. “Nhưng thật vui khi biết cô có những tình cảm thật nồng hậu dành cho bạn gái của tôi.”

“Tôi xin lỗi, chẳng biết tại sao tôi lại kết luận như vậy nữa.” Hai má Cara đỏ ửng lên. “Cảm xúc của tôi dành cho cô bé rất lẫn lộn, đúng vậy, nhưng chủ yếu tôi rất tôn trọng cô bé.”

“Tôi biết. Tôi chỉ đùa thôi mà. Thỉnh thoảng thấy cô lúng túng cũng vui.”

Cara liếc xéo tôi.

“Hơn nữa,” tôi nói, “mũi của cô ấy thì sao?”

Cánh cửa vào phòng chung bật mở, và Tris bước vào, đầu tóc em rối bù và ánh mắt thì cuồng dại. Nhìn thấy em kích động như vậy làm tôi bất an, như thể mặt đất tôi đang đứng không còn cứng nữa. Tôi đứng dậy và lấy tay vuốt tóc em để giúp nó vào nếp. “Chuyện gì vậy em?” Tôi hỏi, tay đặt lên vai em.

“Buổi họp hội đồng,” Tris đáp. Em đặt tay lên tay tôi, nhanh chóng, rồi ngồi xuống một cái giường, tay buông thõng giữa hai đầu gối.

“Chị ghét phải nói leo,” Cara nói, “nhưng... chuyện gì vậy?”

Tris lắc đầu như đang cố lắc cho văng bụi đất đi. “Hội đồng đã lên những kế hoạch. Những kế hoạch lớn.”

Em kể cho chúng tôi nghe, chữ được chữ mất, về kế hoạch tái lập các cuộc thí nghiệm của hội đồng. Vừa kể, em vừa nhét tay xuống dưới đùi và ép tới trước cho đến khi hai cổ tay em đỏ lên.

Khi em kết thúc câu chuyện, tôi đến ngồi cạnh Tris, quàng tay qua vai em. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, vào những chiếc máy bay đậu trên đường băng, sáng lấp lánh và sẵn sàng cất cánh. Chưa đầy hai ngày nữa, những chiếc máy bay đó có thể sẽ thả những con virus huyết thanh ký ức đó xuống đầu những cuộc thí nghiệm.

Cara nói với Tris, “Em định làm gì với vụ này bây giờ?”

“Em không biết nữa,” Tris nói. “Em có cảm giác như em không biết cái gì là đúng đắn nữa.”

Bọn họ giống nhau, Cara và Tris, hai người phụ nữ được rèn giũa bởi mất mát. Điểm khác biệt là nỗi đau của Cara khiến cô ta chần chừ về mọi thứ, còn Tris thì canh chừng sự lưỡng lự của mình, bảo vệ nó, mặc cho tất cả những gì em đã trải qua. Em vẫn tiếp cận mọi thứ với một câu hỏi thay vì câu trả lời. Đó là điều tôi thán phục em –

điều có lẽ tôi nên thán phục hơn nữa.

Chúng tôi giữ im lặng đến mức ngột ngạt mất một lúc, và tôi tuân theo dòng chảy suy nghĩ của mình khi chúng cứ chuyển từ hết cái này đến cái khác.

“Họ không thể làm thế,” tôi nói. “Họ không thể tẩy xóa mọi người được. Họ không nên có sức mạnh để làm việc đó.” Tôi dừng lại. “Tất cả những gì tôi nghĩ được là chuyện này sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu chúng ta phải đối mặt với một đám người hoàn toàn khác, những người có thể thật sự nhìn thấu lý do. Lúc đó có thể chúng ta sẽ tìm được một biện pháp cân bằng giữa việc bảo vệ các cuộc thí nghiệm và mở chúng ra theo các chiều hướng khác.”

“Có lẽ chúng ta nên thu nhận một nhóm nhà khoa học mới,” Cara thở dài. “Và bỏ những người cũ đi.”

Mặt Tris nhăn lại, và em đặt một tay lên trán, như thể đang chà xát ra một ít nỗi đau ngăn và không dễ chịu.

“Không,” em lên tiếng. “Thậm chí chúng ta không cần phải làm thế đâu.”

Em ngược nhìn tôi, đôi mắt sáng bừng của em giữ tôi ngồi im.

“Huyết thanh ký ức,” em nói. “Alan và Matthew đã nghĩ ra một cách để khiến các huyết thanh hoạt động như virus, để chúng có thể phát tán tới toàn

bộ dân chúng mà không phải tiêm chích gì họ. Đó là cách họ định sẽ tái lập các cuộc thí nghiệm. Nhưng chúng ta có thể tái lập họ. ”

Em nói càng lúc càng nhanh khi ý tưởng thành hình trong đầu em, và sự hào hứng của em lây lan; nó nổ lộp bộp trong người tôi cứ như ý tưởng đó là của tôi chứ không phải của em. Nhưng với tôi nó không có vẻ như em đang đề nghị một giải pháp cho một rắc rối. Nó có vẻ như em đang đề nghị gây ra thêm một rắc rối khác. “Tái lập Cục, và lập trình lại để họ không có cái tư tưởng đó nữa, không có sự khinh thị những GH nữa. Vậy là họ sẽ không bao giờ mạo hiểm với ký ức của những người trong cuộc thí nghiệm nữa. Mỗi đe dọa sẽ biến mất mãi mãi.”

Cara nhướn mày. “Không phải xóa ký ức của họ sẽ xóa luôn những kiến thức họ có sao? Như thế là biến họ thành người vô dụng à?”

“Em không biết. Em nghĩ có cách để xác định những ký ức, tùy vào việc kiến thức được lưu trữ ở vùng nào của bộ não, nếu không thì những thành viên môn phái đầu tiên đã không biết cách nói chuyện hay cột dây giày hay bất cứ thứ gì.” Tris đứng dậy. “Chúng ta nên hỏi Matthew. Anh ta biết cách nó hoạt động rõ hơn em.”

Tôi cũng đứng dậy và đi theo em. Những vệt nắng phản chiếu trên cánh máy bay làm lóa mắt tôi khiến tôi không nhìn thấy gương mặt em.

“Tris,” tôi nói. “Đợi đã. Em thật sự muốn xóa đi ký ức của toàn thể một bộ phận dân cư mà không có sự đồng ý của họ sao? Đó là điều tương tự như điều họ đang định làm với bạn bè và gia đình chúng ta đó.”

Tôi che mắt để khỏi bị chói và nhìn thấy ánh mắt lạnh lùng của em – biểu cảm mà tôi thấy trong đầu ngay cả trước khi tôi nhìn em. Tôi chưa từng thấy em trông già dặn như vậy, mỗi lúc một thêm nghiêm khắc và cứng rắn và mệt mỏi. Tôi cũng cảm thấy như vậy.

“Những người này chẳng màng đến tính mạng con người,” em nói. “Họ đang chuẩn bị quét sạch trí nhớ của toàn bộ bạn bè và hàng xóm của chúng ta. Họ chịu trách nhiệm cho sự ra đi của một phần lớn phái cũ của chúng ta.” Em bước qua một bên tôi và hướng ra cửa. “Em nghĩ họ may mắn vì em sẽ không giết họ.”

CHƯƠNG BĂM MƯỜI CHÍN.

Tris.

MATTHEW VỖ HAI tay anh ta sau lưng.

“Không, không, huyết thanh không xóa hết tất cả kiến thức của người ta,” anh ta nói. “Mấy người nghĩ tụi này sẽ chế ra một loại huyết thanh làm người ta quên bết mất cách nói chuyện hay đi đứng sao?” Anh ta lắc đầu. “Nó nhắm tới những ký ức rõ ràng như họ tên, nơi lớn lên, tên giáo viên đầu tiên và chữa lại nguyên vẹn những ký ức ẩn – như cách nói chuyện hay cột dây giày hay đi xe đạp.”

“Hay đấy,” chị Cara nói. “Nó thật sự có tác dụng sao?”

Tobias và tôi nhìn nhau. Chẳng có gì giống một cuộc trò chuyện giữa một Erudite và một người cũng chẳng khác gì Erudite. Chị Cara và Matthew đang đứng quá gần nhau, và nói càng lâu, tay chân họ càng khua loạn xạ.

“Chắc chắn là một số ký ức quan trọng sẽ biến mất,”

Matthew nói. “Nhưng nếu chúng ta có lưu lại những khám phá khoa học hay lịch sử của người ta thì họ có thể học lại chúng trong giai đoạn lơ mờ sau khi ký ức bị xóa.

Lúc đó con người rất dễ uốn nắn.”

Tôi dựa vào tường.

“Đợi đã,” tôi lên tiếng. “Nếu Cục định đưa virus huyết thanh ký ức đó lên tất cả những cái máy bay kia để tái lập các cuộc thí nghiệm thì liệu còn chút huyết thanh nào để xài cho đặc khu không?”

“Chúng ta phải chôm nó trước,” Matthew đáp. “Trong chưa đầy bốn mươi tám tiếng nữa.”

Chị Cara không có vẻ gì là nghe thấy tôi. “Sau khi cậu xóa ký ức của họ, cậu có phải lập trình ký ức mới cho họ không? Làm như thế nào?”

“Chúng tôi chỉ phải dạy lại cho họ. Như tôi đã nói, người ta có chiều hướng mất phương hướng trong vài ngày sau khi được tái thiết lập, có nghĩa là dễ điều khiển họ hơn.” Matthew ngồi xuống và xoay người trên ghế.

“Chúng ta có thể dạy họ một lớp lịch sử mới. Một lớp học truyền đạt những kiến thức thực tiễn chứ không phải dạy về tư tưởng.”

“Chúng ta có thể dùng mấy cái trang hình của vùng giáp ranh để bổ trợ cho bài học lịch sử căn bản,” tôi nói. “Họ có hình chụp của một cuộc chiến gây ra bởi những GL.”

“Tuyệt.” Matthew gật đầu. “Nhưng có rắc rối lớn đó.

Virus huyết thanh nằm trong Phòng Vũ Khí. Căn phòng mà Nita vừa thử đột nhập – và *thất bại*. ”

“Christina và tôi đáng ra phải nói chuyện với Reggie,”

Tobias nói, “nhưng tôi nghĩ xét trên kế hoạch mới này thì thay vì vậy chúng tôi nên nói chuyện với Nita thì hơn.”

“Em nghĩ anh nói đúng,” tôi nói. “Hãy đi tìm hiểu xem cô ta làm sai ở điểm nào nhé.”

†††

Lần đầu tiên đến đây, tôi cảm thấy đặc khu thật khổng lồ và không thể nào biết hết được. Còn bây giờ tôi thậm chí còn không cần phải tham khảo những tấm biển để đến được bệnh viện, và Tobias – sai bước cạnh tôi này

giờ – cũng vậy. Thật lạ lùng làm sao cái cách mà thời gian khiến một nơi chốn co rút lại, làm sự xa lạ của nó trở nên bình thường.

Chúng tôi không nói gì với nhau, dù tôi có thể cảm thấy một cuộc trò chuyện đang được ấp ủ giữa hai chúng tôi.

Cuối cùng, tôi quyết định mở miệng hỏi.

“Sao vậy?” Tôi nói. “Anh gần như không nói năng gì trong suốt cuộc họp.”

“Anh chỉ...” Anh lắc đầu. “Anh không chắc đây là việc làm đúng đắn. Họ muốn xóa đi ký ức của bạn bè chúng ta, thế nên chúng ta quyết định sẽ xóa ký ức của họ ư?”

Tôi quay sang và nhẹ nhàng chạm vào vai anh. “Tobias, chúng ta có bốn mươi tám tiếng đồng hồ để ngăn chặn họ. Nếu anh có thể nghĩ ra bất cứ ý tưởng nào khác, bất cứ thứ gì có thể giúp cứu thành phố của chúng ta, em sẵn sàng làm theo.”

“Anh không thể.” Đôi mắt xanh thẫm của anh trông cam chịu, buồn rầu. “Nhưng chúng ta đang hành xử một cách tuyệt vọng để cứu một thứ quan trọng với chúng ta – cũng giống như Cục đang làm. Vậy thì điểm khác nhau là gì?”

“Điểm khác nhau là, cái gì là đúng,” tôi nói cứng.

“Những người trong thành phố, nhìn chung, đều vô tội.

Những người trong Cục, những người đã cung cấp cuộc tấn công mô phỏng cho mẹ Jeanine, thì không vô tội.”

Miệng anh cau lại, và tôi có thể thấy anh không hoàn toàn bị thuyết phục.

Tôi thở dài. “Nó không phải là một tình huống hoàn hảo. Nhưng khi anh buộc phải chọn giữa hai lựa chọn tồi, anh chọn cái sẽ cứu những người anh

yêu quý và là cái anh tin tưởng nhất. Chỉ vậy thôi. Được không?”

Anh với tay nắm tay tôi, bàn tay anh ấm áp và mạnh mẽ. “Được.”

“Tris!” Christina vượt qua mấy cánh cửa xoay dẫn vào bệnh viện và đi nhanh tới chỗ chúng tôi. Peter bám theo con nhỏ sát gót, mái tóc đen của nó chải mượt qua một bên.

Thoạt tiên tôi nghĩ con nhỏ đang vui, và tôi thấy trời lên hy vọng – biết đâu Uriah đã tỉnh lại?

Nhưng con nhỏ càng đến gần thì càng rõ ràng là nó không hề vui. Nó đang phát điên. Peter nấn ná sau lưng nó, hai tay khoanh lại.

“Mình mới nói chuyện với một trong số mấy bác sĩ,”

con nhỏ nói, hỗn hà hỗn hển. “Ông bác sĩ đó nói Uriah sẽ không tỉnh lại. Cái gì đó về việc... không có sóng não.”

Vai tôi đột ngột trĩu nặng. Tôi đã biết, dĩ nhiên, rằng Uriah có thể không bao giờ tỉnh lại nữa. Nhưng niềm hy vọng giữa nỗi đau chênh vênh đang nhỏ lại dần, đang trượt đi theo mỗi từ con nhỏ nói ra.

“Họ sắp sửa gỡ các thiết bị trợ sinh của cậu ấy đi nhưng mình đã năn nỉ họ.” Nó lấy mu bàn tay chùi một mắt, quệt khô nước mắt trước khi nó rơi xuống. “Cuối cùng ông bác sĩ nói sẽ cho mình bốn ngày. Để mình có thể thông báo với gia đình của cậu ấy.”

Gia đình của cậu ấy. Anh Zeke vẫn đang ở trong thành phố, và người mẹ Dauntless của họ cũng vậy. Trước đây tôi chưa từng nghĩ tới việc họ không biết chuyện đã xảy ra với cậu ấy, và chúng tôi đã không nói với họ, vì tất cả chúng tôi đều quá tập trung vào...

“Bọn họ sẽ tái lập thành phố trong vòng bốn mươi tám tiếng tới,” tôi đột ngột nói, và tôi chụp tay Tobias. Anh trông sững sờ. “Nếu chúng ta không

ngăn họ lại được thì có nghĩa là anh Zeke và mẹ cậu ấy sẽ *quên cậu ấy*.”

Họ sẽ quên Uriah trước khi có cơ hội chào tạm biệt cậu ấy. Sẽ như cậu ấy chưa từng tồn tại trên đời.

“Cái gì?” Christina hỏi, mắt nó trợn mở lớn. “*Gia đình* mình đang ở trong đó. Họ không thể tái lập tất cả mọi người được! Sao họ có thể làm thế được?”

“Thật ra là khá dễ,” Peter lên tiếng. Tôi quên mất nó có mặt ở đó.

“Cậu đang làm gì ở đây?” Tôi hỏi.

“Tôi đến gặp Uriah,” nó nói. “Có luật cấm chuyện đó sao?”

“Cậu thậm chí còn không quan tâm đến nó,” tôi lớn tiếng. “Cậu có quyền gì mà...”

“Tris.” Christina lắc đầu. “Không phải bây giờ, được chứ?”

Tobias ngáp ngừng, miệng anh hé mở như lời lẽ đang chực chờ trên lưỡi anh.

“Chúng ta phải vào trong,” anh nói. “Matthew nói chúng ta có thể tiêm phòng huyết thanh ký ức cho người khác mà, đúng không? Vậy chúng ta sẽ vào trong, tiêm phòng cho gia đình Uriah để đề phòng, và đưa họ quay ngược lại đặc khu để nói lời tạm biệt cậu ấy. Chúng ta phải làm chuyện đó vào ngày mai, nếu không sẽ quá trễ.” Anh dừng lại. “Và em có thể tiêm phòng cho gia đình mình luôn, Christina. Tôi nên là người thông báo cho Zeke và cô Hana.”

Christina gật đầu. Tôi siết tay con nhỏ, cố gắng an ủi nó.

“Tôi cũng đi,” Peter nói. “Trừ khi mấy người muốn tôi tố cáo với ông David mấy người định làm gì.”

Chúng tôi đều ngưng lại để nhìn nó. Tôi không biết Peter muốn gì ở một chuyến đi vào thành phố, nhưng không thể là chuyện tốt được. Cùng lúc đó, chúng tôi không thể để ông David biết chúng tôi đang làm gì, không phải bây giờ, khi thời gian không còn nữa.

“Tốt thôi,” Tobias nói. “Nhưng nếu cậu gây ra rắc rối gì, tôi có quyền đánh cậu bất tỉnh và nhốt cậu lại trong một ngôi nhà bỏ hoang ở đâu đó.”

Peter đảo mắt.

“Làm sao chúng ta tới đó đây?” Christina hỏi. “Đâu phải họ cứ thế mà cho người ta mượn xe đâu.”

“Mình cá là có thể nhờ ông Amar chở mấy bồ đi,” tôi nói. “Hôm nay ông ấy nói với mình là ông ấy luôn xung phong đi tuần. Thế nên ông ấy quen biết tất cả những người xài được. Và mình chắc ông ấy sẽ đồng ý giúp Uriah và gia đình cậu ấy.”

“Anh sẽ đi hỏi chú ấy ngay bây giờ. Và ai đó có lẽ nên ngồi lại với Uriah... đảm bảo tay bác sĩ đó không nuốt lời. Christina, không phải Peter.” Tobias chà chà lên gáy, xoa hình xăm Dauntless như thể anh muốn xé nó ra khỏi người. “Rồi sau đó anh nên nghĩ cách làm sao để nói với gia đình Uriah rằng cậu ấy bị giết khi anh đáng lẽ ra phải trông chừng cậu ấy.”

“Tobias...” tôi nói, nhưng anh giơ một tay lên để ngăn tôi.

Anh dậm bước đi. “Mà họ chắc cũng không cho anh gặp Nita đâu.”

Thình thoảng thật khó biết cách chăm sóc người ta. Khi tôi nhìn Peter và Tobias bước đi – giữ khoảng cách với nhau – tôi nghĩ có thể Tobias cần ai đó chạy theo anh, vì người ta đã để anh bỏ đi, để anh rút lui, suốt cả đời anh.

Nhưng anh nói đúng: Anh cần phải làm điều này vì anh Zeke, và tôi cần phải nói chuyện với Nita.

“Đi thôi,” Christina gọi. “Giờ thăm bệnh sắp hết rồi.

Mình quay lại với Uriah đây.”

+++

Trước khi tôi đến phòng chị Nita – để nhận ra nhờ những tên lính gác ngồi ngoài cửa – tôi ghé qua phòng Uriah với Christina. Nó ngồi xuống cái ghế đã tạo nên vết hằn trên chân nó, kế bên giường.

Đã lâu rồi tôi không trò chuyện với con nhỏ như bạn bè, rất lâu chúng tôi không cười với nhau. Tôi bị lạc trong đám sương mù của Cục, trong những hứa hẹn hòa nhập.

Tôi đứng cạnh Christina và nhìn cậu bạn mình. Cậu ấy thật sự không còn giống bị thương nữa – có vài vết bầm tím, vài vết cắt, nhưng không có gì nghiêm trọng đủ để giết cậu ấy. Tôi nghiêng đầu để nhìn hình xăm con rắn ôm lấy tai Uriah. Tôi biết đó là cậu ấy, nhưng nó nhìn không giống Uriah lắm khi thiếu vắng nụ cười toe toét trên mặt và đôi mắt đen sáng bừng, lạnh lợi.

“Cậu ấy và mình thậm chí còn chưa thân thiết đến mức đó,” con nhỏ nói. “Chỉ ở... cuối con đường. Vì cậu ấy đã mất một người, và mình cũng vậy...”

“Mình biết,” tôi nói. “Bồ thật sự đã giúp cậu ấy.”

Tôi kéo một cái ghế qua để ngồi xuống cạnh nó. Nó cầm chặt tay Uriah, bàn tay mềm rũ trên giường.

“Thình thoảng mình có cảm giác như mình đã mất hết bạn bè rồi vậy,” con nhỏ nói.

“Bồ chưa mất Cara,” tôi nói. “Hay Tobias. Và Christina, bồ chưa mất mình. Bồ sẽ không bao giờ mất mình.”

Con nhỏ quay sang tôi, và đầu đó trong nỗi đau đớn phủ mờ, chúng tôi chòai tay ôm nhau, cũng tuyệt vọng như khi chúng tôi ôm nhau lúc nó nói đã tha thứ cho tôi tội giết chết Wil . Tình bạn của chúng tôi đã trụ dưới một sức nặng không tưởng, sức nặng của việc tôi đã nã đạn vào người nó yêu, sức nặng của quá nhiều mất mát. Những mối gấn kết khác đáng lẽ ra đã đứt lìa. Vì nhiều lý do, cái này thì chưa.

Chúng tôi cứ ôm nhau như thế một lúc lâu, cho đến khi sự tuyệt vọng tan dần đi.

“Cảm ơn bồ,” nó nói, “bồ cũng sẽ không mất mình đâu.”

“Mình khá chắc là nếu mình chuẩn bị mất thì mình đã mất rồi.” Tôi mỉm cười. “Nghe này, mình có chuyện này muốn cập nhật với bồ.”

Tôi kể cho con nhỏ nghe về kế hoạch của chúng tôi nhằm gấn chặn Cục tái lập các cuộc thí nghiệm. Vừa nói, tôi vừa nghĩ tới những người nó có thể sẽ mất – ba và mẹ nó, em gái nó – tất cả những mối liên hệ đó, sẽ mãi mãi thay đổi và bị vứt bỏ, dưới danh nghĩa của sự thuần gen.

“Mình xin lỗi,” tôi nói khi kể xong. “Mình biết bồ có lẽ muốn giúp tụi mình, nhưng...”

“Đừng xin lỗi.” Nó nhìn Uriah. “Mình vẫn mừng là mình sẽ vào thành phố.” Con nhỏ gật đầu mấy cái. “Bồ sẽ gấn được bọn họ không tái lập cuộc thí nghiệm. Mình biết bồ sẽ làm được mà.”

Tôi hy vọng nó nói đúng.

†††

Tôi chỉ còn mười phút trước khi hết giờ thăm bệnh khi tôi tới phòng chị Nita. Tên lính canh ngẩng lên khỏi cuốn sách đang cầm và nhướn mắt nhìn tôi.

“Tôi vào được không?” Tôi hỏi.

“Tôi không thật sự được phép để ai vô trong,” hắn ta đáp.

“Tôi là người đã bắn cô ta,” tôi nói. “Chuyện đó có giá trị gì chẳng?”

“Chà.” Hắn nhún vai. “Miễn là cô hứa không bắn cô ta lần nữa. Và đi ra sau mười phút nữa.”

“Thỏa thuận vậy đi.”

Hắn bắt tôi cởi áo khoác ngoài ra để chứng minh tôi không mang theo vũ khí, rồi hắn để tôi vào phòng. Chị Nita giật mình để ý – cũng là hết mức có thể. Nửa người chị ta bị bao trong thạch cao, một bàn tay bị còng vô giường, như thể chị ta có thể trốn thoát nếu muốn. Tóc chị ta bù xù, rối mù, nhưng dĩ nhiên, chị ta vẫn xinh đẹp.

“Cô làm gì ở đây?” Nita hỏi.

Tôi không trả lời – tôi nhìn mấy góc phòng kiểm tra coi có máy quay hay không, và có một cái đối diện tôi, chĩa vào giường bệnh của Nita.

“Không có micro đâu,” chị ta nói. “Họ không thật sự làm vậy ở đây.”

“Tốt.” Tôi kéo một chiếc ghế và ngồi xuống cạnh chị ta.

“Tôi đến đây vì tôi cần một thông tin quan trọng từ chị.”

“Tôi đã nói với họ mọi thứ tôi muốn nói.” Chị ta trừng mắt nhìn tôi. “Tôi không còn gì để nói. Nhất là với người đã bắn tôi.”

“Nếu tôi không bắn chị, tôi đã không trở thành người được ông David chiếu cố, và tôi đã không biết được những chuyện tôi đang biết.” Tôi liếc nhìn ra cửa, do tưởng tượng hơn là thật sự lo có ai đang nghe. “Chúng tôi có một kế

hoạch mới. Matthew và tôi. Và Tobias. Và nó đòi hỏi phải vào được trong Phòng Vũ Khí.”

“Và cô nghĩ tôi có thể giúp các người vụ đó sao?” Cô ta lắc đầu. “Ngay từ đầu tôi đâu có vô trong được, nhớ chứ?”

“Tôi cần biết biện pháp bảo vệ kia là như thế nào. Có phải ông David là người duy nhất biết mật mã không?”

“Không phải là... người duy nhất từ trước đến nay,” cô ta nói. “Nói thì có vẻ ngu. Người giám sát của ông ta biết, nhưng ông ta là người duy nhất trong đặc khu, đúng vậy.”

“Ok, vậy biện pháp an ninh dự phòng là gì? Biện pháp sẽ được kích hoạt nếu cho nổ cánh cửa ấy?”

Chị Nita ta mím môi lại, thành ra cặp môi gần như biến mất, và nhìn cái khuôn bột đang bọc cả nửa người chị.

“Đó là tử huyết thanh,” chị ta nói. “Dưới dạng sương lơ lửng trong không khí, về cơ bản là không thể ngăn chặn.

Ngay cả nếu cô có mặc đồ bảo hộ hay gì đi nữa thì cuối cùng nó cũng tìm được đường chui vô. Chỉ là như vậy thì tổn thêm chút đỉnh thời gian thôi. Đó là những gì các báo cáo trong phòng thí nghiệm nói.”

“Vậy là họ tự động *giết* bất cứ người nào vào căn phòng đó mà không có mật mã sao?” Tôi hỏi.

“Điều đó làm cô ngạc nhiên à?”

“Tôi đoán là không.” Tôi chống hai khuỷu tay lên đầu gối. “Và không có bất cứ đường vào nào khác trừ khi có mật mã của ông David.”

“Là cái mà, như cô đã khám phá ra, ông ta hoàn toàn không sẵn sàng chia sẻ,” chị ta nói.

“Không có cơ may nào một GL có thể kháng lại tử huyết thanh sao?” Tôi hỏi.

“Không. Hoàn toàn không.”

“Hầu hết các GL cũng đâu thể kháng được chân dươc huyết thanh,” tôi nói.
“Nhưng tôi có thể.”

“Nếu cô muốn đùa bỡn với thần chết thì xin mời.” Chị ta dựa lên gối. “Giờ tôi không dính líu gì tới chuyện đó nữa.”

“Một câu hỏi nữa thôi,” tôi nói. “Cứ cho là tôi muốn đùa bỡn với thần chết. Tôi lấy thuốc nổ ở đâu để phá cửa?”

“Làm như tôi sẽ nói với cô chắc.”

“Tôi không nghĩ chị hiểu,” tôi nói. “Nếu kế hoạch này thành công, chị sẽ không bị tù chung thân nữa. Chị sẽ phục hồi và được tự do. Thế nên tốt nhất là chị nên giúp tôi.”

Chị Nita nhìn tôi chăm chăm như đang cân đo đong đếm tôi. Cổ tay chị ta giật mạnh trong cái còng tay, vừa đủ để lớp kim loại cắt một đường lên da.

“Reggie có thuốc nổ,” chị ta nói. “Cậu ấy có thể bày cho cô cách xài, nhưng cậu ấy không giỏi thực hành, vậy nên vì Chúa, đừng có đem cậu ta theo trừ khi cô muốn làm người trông trẻ.”

“Ghi nhận,” tôi nói.

“Nói với cậu ấy sẽ cần gấp hai lần hỏa lực so với những cửa khác để vượt qua được những cánh cửa đó. Chúng cực kỳ chắc chắn.”

Tôi gật đầu. Đồng hồ tôi kêu bíp bíp, báo hiệu đã hết giờ. Tôi đứng dậy và xếp cái ghế lại vào góc phòng nơi tôi lấy nó.

“Cảm ơn vì đã giúp đỡ,” tôi nói.

“Kế hoạch là gì?” Chị ta hỏi. “Nếu cô không ngại nói cho tôi biết.”

Tôi ngưng bật, chần chừ.

“Chà,” cuối cùng tôi cũng đành nói. “Hãy nói là nó sẽ xóa cụm từ ‘hồng gen’ khỏi vốn từ vựng của tất cả mọi người.”

Tên lính canh mở cửa, có lẽ để la lối tôi vì đã ở lại quá thời gian cho phép, nhưng tôi đã đang trên đường đi ra rồi. Tôi ngoái nhìn lại sau lưng chỉ một lần trước khi đi, và tôi thấy chị Nita khẽ mỉm cười.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI.

T o b i a s.

CHÚ AMAR ĐỒNG ý giúp chúng tôi vào thành phố mà không đòi hỏi nhiều công sức thuyết phục, háo hức cho một chuyến phiêu lưu, y như tôi nghĩ. Chúng tôi đồng ý sẽ gặp nhau trong bữa tối đó để bàn qua kế hoạch với Christina, Peter và anh George – người sẽ giúp chúng tôi kiếm một cái xe.

Sau khi nói chuyện với chú Amar, tôi quay về phòng chung và nằm úp gối lên mặt một lúc lâu, lướt qua một kịch bản những gì sẽ nói với Zeke khi tôi gặp cậu ấy. *Tôi xin lỗi, tôi đã làm điều tôi nghĩ tôi phải làm, còn tất cả những người khác mới là người chăm sóc Uriah, và tôi không nghĩ...*

Nhiều người đi vô phòng rồi đi ra, hơi nóng phả lên và bốc qua lỗ thông hơi rồi lại bốc đi hướng khác, và suốt lúc đó tôi chỉ nghĩ về cái kịch bản đó, dựng lên những lý do bào chữa rồi gạt nó đi, chọn lựa ngữ điệu thích hợp, cử chỉ thích hợp. Cuối cùng tôi phát bực và lôi cái gối xuống khỏi mặt rồi quăng nó vào bức tường đối diện. Cara đang vượt áo cho thẳng xuống hông, nhảy dựng ra sau.

“Tôi tưởng cậu ngủ chứ,” cô ta nói.

“Xin lỗi.”

Cô ta vuốt tóc, đảm bảo rằng mỗi cọng đều đã vào nếp đầu ra đó. Cô ta quá cần trọng trong từng cử động, quá tỉ mỉ – nó khiến tôi nhớ tới những nhạc công Amity đang gảy những dây đàn banjo.

“Tôi có một câu hỏi.” Tôi ngồi dậy. “Hơi riêng tư một chút.”

“Ok.” Cô ta ngồi xuống đối diện tôi, trên giường Tris.

“Hỏi đi.”

“Làm sao cô tha thứ cho Tris được, sau những gì cô ấy làm với em trai cô?”
Tôi hỏi. “Giả sử cô đã tha thứ rồi đi.”

“Hmm.” Cara vòng hai tay ôm chặt người mình. “Đôi lúc tôi nghĩ tôi đã tha thứ cho cô bé. Đôi lúc tôi không chắc.”

Tôi không biết bằng cách nào – nó giống như hỏi cậu rằng làm sao cậu sống tiếp được sau khi ai đó chết đi. Cậu chỉ cứ vậy mà làm thôi, và ngày hôm sau cậu lại tiếp tục làm nữa.”

“Có... cách nào cô ấy đáng lẽ có thể khiến nó dễ dàng hơn cho cô không? Hay có cách nào cô ấy đã làm không?”

“Tại sao cậu lại hỏi chuyện này?” Cô ta đặt tay lên đầu gối tôi. “Có phải vì Uriah không?”

“Đúng vậy,” tôi nói cứng, và dịch chân ra một chút xíu để tay cô ta trượt ra. Tôi không cần ai vỗ về hay an ủi, như một đứa con nít. Tôi không cần cặp lông mày nhướn lên của cô ta, giọng nói dịu dàng của cô ta để dỗ dành một cảm xúc mà tôi muốn giữ trong người hơn.

“Được rồi.” Cô ta thẳng lưng lên, và khi mở miệng ra nói tiếp, giọng cô ta trở lại bình thường, như lâu giờ vẫn thế. “Tôi nghĩ điều cốt yếu nhất mà cô bé ấy đã làm –

phải thừa nhận là không có chủ ý – là thú nhận. Có một sự khác biệt giữa thừa nhận và thú nhận. Thừa nhận bao gồm cả nói nhẹ bớt, viện lý do cho những thứ không thể bào chữa được; thú nhận là chỉ kể ra tội trạng với tất cả tính nghiêm trọng của nó. Đó là điều tôi cần.”

Tôi gật đầu.

“Và sau khi cậu đã thú nhận với Zeke,” cô ta nói, “tôi nghĩ sẽ có ích nếu cậu để cậu ta một mình tới chùng nào cậu ta còn muốn được một mình. Đó là tất cả những gì cậu có thể làm.”

Tôi lại gật đầu.

“Nhưng Số Bốn này,” cô ta bổ sung, “cậu không giết Uriah. Cậu không cho nổ quả bom đã làm cậu bé bị thương.

Cậu không lập ra cái kế hoạch đã dẫn tới vụ nổ đó.”

“Nhưng tôi có tham gia vào kế hoạch đó.”

“Trời ơi, cậu im miệng đi được không?” Cô ta dịu dàng nói, mỉm cười với tôi. “Chuyện đã xảy ra. Nó thật kinh khủng. Cậu không hoàn hảo. Tất cả là thế. Đừng có lẫn lộn nỗi đau của cậu với cảm giác tội lỗi.”

Chúng tôi ngồi trong im lặng và trong sự cô đơn của cái phòng chung theo một ý nghĩa khác thêm vài phút nữa, và tôi cố để cho những lời của cô ta thấm vào người tôi.

†††

Tôi ăn tối với chú Amar, anh George, Christina và Peter trong căn tin, giữa quầy đồ uống và một hàng toàn thùng rác. Chén súp trước mặt tôi nguội lạnh trước khi tôi kịp ăn hết, và những miếng bánh quy vẫn còn lồm bồm trong nước súp.

Chú Amar nói với chúng tôi thời gian và địa điểm gặp mặt, rồi chúng tôi đi đến hành lang gần nhà bếp để không ai nhìn thấy, rồi chú ấy lấy ra một cái hộp màu đen nhỏ, trong có mấy cái ống tiêm. Chú ấy đưa một cái cho Christina, Peter và tôi, cùng với một bộ bông sát khuẩn được đóng gói, thứ mà tôi ngờ chỉ có chú Amar mới bận tâm xài đến.

“Cái gì đây?” Christina hỏi. “Tôi sẽ không tiêm nó vô người mà không biết nó là cái quái gì đâu.”

“Được thôi.” Chú Amar khoanh tay lại. “Có khả năng chúng ta sẽ vẫn đang kẹt trong thành phố khi virus huyết thanh ký ức được phát tán. Các cô cậu cần phải tiêm phòng nó trừ khi cô cậu muốn quên hết tất cả những thứ các cô cậu vẫn đang nhớ. Nó cũng chính là thứ các cô cậu sẽ tiêm vào tay của các thành viên gia đình mình, thế nên đừng có lo.”

Christina ngửa tay lên và vỗ vỗ phần bên trong cùi chỏ tới khi nổi ven lên. Theo thói quen, tôi đâm cây kim vào một bên cổ, giống như cách tôi làm mỗi lần tôi đi vào bối cảnh kinh hoàng của mình – hồi đó một tuần tới mấy lần, ở cùng một chỗ. Chú Amar cũng làm tương tự.

Tuy nhiên, tôi để ý là Peter chỉ giả vờ tự tiêm – khi cậu ta bóp cái bơm xuống, chất lỏng chảy xuống cổ, và cậu ta vội dùng tay áo quẹt đi.

Tôi tự hỏi cảm giác tự nguyện quên đi mọi thứ sẽ như thế nào.

+++

Sau bữa tối, Christina đến chỗ tôi và nói, “Chúng ta cần nói chuyện.”

Chúng tôi bước xuống một đợt cầu thang dài dẫn đến không gian của GH dưới lòng đất, đầu gối chúng tôi bật lên đều nhau theo mỗi bước đi, và dọc theo một hành lang nhiều màu. Cuối cùng, Christina khoanh tay lại, ánh đèn màu tím nhạt chiếu lên mũi và miệng cô ấy.

“Ông Amar không biết chúng ta sẽ cố gắng ngăn chặn vụ tái lập đúng không?” Cô ấy hỏi.

“Không,” tôi đáp. “Chú ấy trung thành với Cục. Tôi không muốn liên lụy tới chú ấy.”

“Anh biết đấy, thành phố vẫn đang trên bờ cách mạng,”

cô ấy nói, ánh đèn chuyển qua màu xanh. “Toàn bộ lý do mà Cục muốn tái thiết lập bạn bè và gia đình của chúng ta là để ngăn họ không giết lẫn nhau. Nếu chúng ta ngăn cuộc tái lập lại, những Allegiant sẽ tấn công bà Evelyn, Evelyn sẽ phóng thích tử huyết thanh, và một đồng người sẽ chết. Có thể tôi vẫn đang giận anh vô cùng, nhưng tôi không nghĩ anh muốn có nhiều người trong thành phố của chúng ta bỏ mạng như vậy. Nhất là ba mẹ anh.”

Tôi thở dài. “Nói thật nhé? Tôi không thật sự quan tâm đến họ lắm đâu.”

“Anh nói chơi rồi,” cô ấy nói, cau mày. “Họ là *ba mẹ* anh đấy.”

“Thật ra là tôi có thể cũng lo đấy,” tôi nói. “Tôi muốn nói với Zeke và mẹ cậu ấy tôi đã gây ra chuyện gì với Uriah. Ngoài chuyện đó ra, tôi thật sự không quan tâm đến chuyện xảy ra với bà Evelyn và lão Marcus.”

“Có thể anh không quan tâm đến cái gia đình vĩnh viễn lộn xộn của anh, nhưng anh nên quan tâm đến tất cả những người khác chứ!” Cô ấy nói. Christina bấu mạnh vào cánh tay tôi và giật mạnh để tôi phải nhìn cô ấy. “Số Bốn, em gái tôi đang ở trong đó. Nếu bà Evelyn và những Allegiant đánh nhau, con bé có thể bị thương, và tôi sẽ không có mặt ở đó để bảo vệ nó.”

Tôi đã nhìn thấy Christina và gia đình của cô bé trong Ngày Thăm Viếng, khi cô ấy vẫn là một con bé Candor to mồm với tôi. Tôi đã nhìn mẹ Christina sửa cổ áo cho cô ấy với một nụ cười tự hào. Nếu virus huyết thanh ký ức được rải đi, ký ức đó sẽ bị xóa khỏi trí óc của mẹ cô ấy. Nếu không, gia đình cô ấy sẽ bị mắc kẹt giữa một trận chiến giành quyền kiểm soát toàn thành phố khác.

Tôi nói, “Vậy em có ý kiến chúng ta nên làm gì không?”

Cô ấy buông tôi ra. “Phải có một cách để ngăn chặn một cuộc bùng phát khủng khiếp mà không cần phải bắt buộc xóa bỏ ký ức của mọi người.”

“Có lẽ,” tôi công nhận. Tôi đã không nghĩ về chuyện đó vì nó đã dường như không cần thiết. Nhưng nó cần thiết, dĩ nhiên là cần thiết. “Em có cách nào dừng nó lại chưa?”

“Về cơ bản là ba mẹ anh, người này đang chống lại người kia,” Christina nói. “Không có gì anh nói với họ sẽ khiến họ thôi không cố lấy mạng nhau được sao?”

“Cái gì đó tôi có thể *nói* với họ sao?” Tôi nói. “Em có đùa không? Họ không chịu nghe nhau. Họ không làm gì mà không mang lại lợi ích trực tiếp cho họ cả.”

“Vậy là anh không làm được gì. Anh sẽ đơn giản để thành phố bị xé thành từng mảnh.”

Tôi nhìn xuống chân, chúng tắm mình trong ánh sáng màu xanh lá cây, ngẫm nghĩ. Nếu tôi có những bậc cha mẹ khác – nếu tôi có những bậc cha mẹ biết lẽ phải, không bị dẫn đường bởi nỗi đau và sự giận dữ và khao khát trả thù – thì nó có thể có tác dụng. Họ có thể miễn cưỡng lắng nghe con trai họ. Nhưng bất hạnh thay, tôi không có những bậc cha mẹ khác.

Nhưng tôi có thể. Tôi có thể nếu tôi muốn họ. Chỉ một giọt huyết thanh ký ức vào tách cà phê sáng hay ly nước buổi tối của họ, và họ sẽ trở thành những con người khác, cuộc đời được làm lại, lịch sử không còn tì vết. Để khởi đầu họ sẽ phải được dạy rằng thậm chí họ còn có một đứa con trai; họ sẽ cần phải học để biết lại tên tôi.

Cùng một kỹ thuật chúng tôi sắp sửa dùng để chữa cho đặc khu này. Tôi có thể dùng nó để phục hồi cho họ.

Tôi ngược lên nhìn Christina.

“Hãy lấy cho tôi một ít huyết thanh ký ức,” tôi nói.

“Trong lúc em, chú Amar và Peter đang đi tìm gia đình mình và gia đình Uriah, tôi sẽ lo chuyện đó. Có thể tôi sẽ không có đủ thời gian để đến được chỗ của cả ba và mẹ tôi, nhưng một người cũng được rồi.”

“Làm sao anh tách khỏi đám còn lại chúng tôi được?”

“Tôi cần... Tôi không biết, chúng ta cần bổ sung thêm một tình huống biến trở nữa. Cái gì đó cần một người phải rời khỏi cả bầy ấy.”

“Một vụ xếp lốp xe thì sao?” Christina đề nghị. “Chúng ta lên đường vào buổi tối đúng không? Tôi có thể nói với ông Amar dừng lại để tôi đi vệ sinh hay gì đó, xì bánh xe, vậy là chúng ta sẽ phải tách ra, rồi anh có thể kiểm một cái xe tải khác.”

Tôi cân nhắc khả năng này một thoáng. Tôi có thể nói với chú Amar điều đang thật sự diễn ra, nhưng như vậy đòi hỏi phải gỡ bỏ được một cái nút thắt chặt gồm toàn tư tưởng và những lời dối trá mà Cục đã cột vào đầu chú ấy. Cứ cho là tôi làm được đi thì chúng tôi cũng không có thời gian.

Nhưng chúng tôi có thời gian cho một lời nói xạo trơn tru. Chú Amar biết ba tôi đã dạy tôi cách khởi động một cái xe mà chỉ dùng dây điện lúc tôi còn nhỏ. Chú ấy sẽ không đặt câu hỏi lúc tôi xung phong đi tìm một chiếc xe khác.

“Vậy sẽ có tác dụng đấy,” tôi nói.

“Tốt.” Cô ấy nghiêng đầu. “Vậy là anh thật sự sẽ xóa ký ức của một trong hai phụ huynh của anh hả?”

“Em sẽ làm gì khi cả ba và mẹ em đều là những kẻ xấu xa?” Tôi hỏi. “Kiếm một phụ huynh mới. Nếu một trong hai người họ không kè kè những hành lý họ đang mang, có thể hai người họ có thể thương thảo về một hiệp ước hòa bình hay gì đó.”

Cô ấy nhú mào nhìn tôi mấy giây như muốn nói gì đó, nhưng cuối cùng, cô ấy chỉ gật đầu.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT.

Tris.

MÙI THUỐC TẤY xộc vào mũi tôi. Tôi đang đứng cạnh một cái giẻ lau trong phòng chứa đồ ở tầng hầm; tôi đang đứng trong sự nhận thức về những gì tôi mới vừa nói với mọi người, rằng bất kỳ ai đột nhập vào Phòng Vũ Khí đều sẽ là nhận một nhiệm vụ tự sát. Không thể ngăn chặn được tử huyết thanh.

“Câu hỏi là,” Matthew lên tiếng, “đây có phải là điều mà vì nó chúng ta sẵn sàng hy sinh một mạng sống không?”

Đây là căn phòng nơi Matthew, anh Caleb và chị Cara đã đang nghiên cứu loại huyết thanh mới, trước khi kế hoạch thay đổi. Lọ thủy tinh, chén đồng và những cuốn sổ chi chít chữ nằm rải khắp cái bàn trước mặt Matthew.

Sợi dây anh ta quàng quanh cổ giờ đang nằm trong miệng anh ta, và anh ta đang lơ dềnh nhai nó.

Tobias dựa lên tường, hai tay anh khoanh lại. Tôi nhớ suốt giai đoạn nhập môn anh đều đứng như thế, trong lúc anh quan sát chúng tôi đánh nhau, cao lớn và mạnh mẽ đến mức tôi chưa từng mơ anh sẽ trao cho tôi nhiều hơn một cái nhìn lướt qua.

“Nó không phải chỉ vì trả thù,” tôi nói. “Nó không phải về việc họ đã gây ra những gì với phái Abnegation. Nó là về việc ngăn họ lại trước khi họ gây ra những chuyện tệ hại tương tự với những người trong tất cả các cuộc thí nghiệm – về việc lấy đi quyền kiểm soát hàng ngàn nhân mạng của họ.”

“Đáng để làm vậy,” Cara nói. “Một cái chết, để cứu hàng ngàn người khỏi một số phận đau khổ? Và cắt bỏ quyền lực của Cục đến tận gốc? Còn phải thắc mắc nữa sao?”

Tôi biết chị ấy đang làm gì – so sánh một mạng sống duy nhất với nhiều cuộc đời và ký ức đến thế, kéo về một kết luận rõ ràng từ cán cân. Đó là cách một cái đầu Erudite làm việc, và cách một cái đầu Abnegation làm việc, nhưng tôi không chắc liệu chúng là những cái đầu chúng tôi cần lúc này. Một mạng sống so với hàng ngàn ký ức, đương nhiên câu trả lời là dễ dàng, nhưng có phải nhất thiết là mạng sống của một trong số chúng tôi không? Chúng tôi có phải là những người phải hành động không?

Nhưng vì tôi biết câu trả lời của tôi cho câu hỏi đó sẽ là gì rồi nên suy nghĩ của tôi xoay qua một câu hỏi khác.

Nếu phải là một trong chúng tôi thì đó sẽ là ai?

Mắt tôi nhìn từ Matthew sang chị Cara, đang đứng sau bàn, tới Tobias, tới Christina, tay con nhỏ gác lên một cái cán chổi, và dừng lại trên anh Caleb.

Anh ta.

Một tích tắc sau, tôi thấy bệnh với chính mình.

“Ôi nói ra phút đi cho rồi,” anh Caleb nói, đưa mắt nhìn vào mắt tôi. “Em muốn anh làm chứ gì. Tất cả các người đều muốn.”

“Đâu có ai nói vậy đâu,” Matthew nói, nhổ cái vòng dây ra.

“Ai cũng nhìn tôi chăm chặp còn gì,” Caleb nói. “Đừng nghĩ tôi không biết. Tôi là người đã chọn sai phái, người đã làm việc cho Jeanine Matthews; tôi là người mà không ai trong các người quan tâm đến, thế nên tôi là người nên chết.”

“Chớ tại sao anh nghĩ Tobias lại đề nghị đưa anh ra khỏi thành phố trước khi họ xử tử anh?” Giọng tôi vang lên lạnh lùng, lặng ngắt. Mùi thuốc tẩy cứ chờn vờn trước mũi tôi. “Vì tôi không quan tâm anh sống hay chết ư? Vì tôi không hề quan tâm tới anh ư?”

Anh ta nên là người phải chết, một phần trong tôi nghĩ.

Mình không muốn mất anh ấy, một phần khác cãi lại.

Tôi không biết phải tin nhiệm vào phần nào, tin tưởng phần nào.

“Em nghĩ anh không nhận ra sự căm ghét khi thấy nó sao?” Caleb lắc đầu. “Anh nhìn thấy nó mỗi lần em nhìn anh. Vào những lúc hiếm hoi em chịu nhìn anh.”

Mắt anh ấy ngấn lệ. Đó là lần đầu tiên sau cuộc tử hình sét sao của tôi mà tôi thấy anh ấy hối hận chứ không đề phòng hay ngập tràn những lý do biện hộ. Đó cũng có thể là lần đầu tiên kể từ lúc đó mà tôi nhìn anh ấy như là anh trai tôi thay vì là một tên hèn hạ đã bán đứng tôi cho mẹ Jeanine Matthews. Đột nhiên tôi không nuốt được.

“Nếu anh làm điều này...” anh ấy nói.

Tôi lắc đầu, nhưng anh đã giơ một tay lên.

“Thôi đi,” anh nói. “Beatrice, nếu anh làm điều này... em sẽ tha thứ cho anh chứ?”

Đối với tôi, khi ai đó làm điều sai trái với bạn, bạn phải cùng chia sẻ và chịu trách nhiệm về hành động sai trái đó – nỗi đau của nó chất lên vai của cả hai người. Lúc đó, sự tha thứ có nghĩa là chọn cách tự mình gánh toàn bộ gánh nặng. Sự phản bội của anh Caleb là thứ cả hai chúng tôi đều mang nặng trong lòng, và kể từ lúc anh làm điều đó, tất cả những gì tôi muốn là anh gỡ bỏ cái gánh nặng đó đi giùm tôi. Tôi không chắc mình có thể gánh nó trên vai một mình – không chắc rằng mình đủ mạnh mẽ, hay đủ tốt đẹp.

Nhưng tôi nhìn thấy anh ấy cứng rắn chống lại số mệnh này, và tôi biết rằng tôi *phải* đủ mạnh mẽ, và đủ tốt đẹp, nếu anh sắp sửa hy sinh tính mạng vì tất cả chúng tôi.

Tôi gật đầu. “Vâng,” tôi nghẹn giọng. “Nhưng đó chẳng phải là một lý do hay ho để làm việc này.”

“Anh có cả đồng lý do,” anh Caleb nói. “Anh sẽ làm. Dĩ nhiên anh sẽ làm.”

†††

Tôi không chắc cái gì vừa mới xảy ra.

Matthew và anh Caleb ở lại để chỉnh bộ đồ bảo hộ cho vừa với anh Caleb – bộ đồ sẽ giúp anh ấy ở trong Phòng Vũ Khí đủ lâu để khởi động virus huyết thanh ký ức. Tôi chờ cho đến khi những người khác đi hết rồi mới đi. Tôi muốn trở về phòng chung chỉ với những suy nghĩ của tôi làm bạn đồng hành.

Mấy tuần trước, có khi tôi đã tự mình xung phong lãnh lấy cái nhiệm vụ tự sát kia – và tôi đã làm thế rồi. Tôi đã tình nguyện dẫn thân vào tổng hành dinh Erudite, biết rằng tử thần đang chờ tôi ở đó. Nhưng lúc đó không phải vì tôi vô kỷ hay vì tôi dửng dưng. Nó là vì tôi có tội và một phần trong tôi muốn buông hết tất cả; một phần đau buồn, yếu ớt của tôi đã muốn chết. Đó có phải là động lực của anh Caleb hiện giờ không? Tôi thật sự có nên để anh chết để anh cảm thấy cái chết của anh sẽ trả hết nợ nần cho tôi không?

Tôi đi ngang qua hành lang rực rỡ ánh sáng cầu vồng và lên lầu. Tôi thậm chí không thể nghĩ ra một lựa chọn khác – liệu tôi có sẵn sàng hơn để mất đi Christina, hay chị Cara, hay Matthew không? Không. Sự thật là tôi còn ít bằng lòng mất họ hơn nữa kìa, vì họ đã luôn là những người bạn tốt của tôi, còn Caleb thì đã không vậy trong một khoảng thời gian rất, rất dài rồi. Ngay cả trước khi anh ấy phản bội tôi, anh ấy đã bỏ tôi để sang phái Erudite mà không thèm ngoái nhìn lại. Tôi là đứa đã đến *thăm* anh trong kỳ nhập môn, và anh ấy đã dành suốt thời gian đó để thắc mắc tại sao tôi lại ở đó.

Và tôi không còn muốn chết nữa. Tôi sẵn sàng đối diện với thách thức phải gánh chịu cảm giác tội lỗi và đau đớn, sẵn sàng đối mặt với những khó khăn

làm cuộc đời đã mang đến đặt trên con đường tôi đi. Có nhiều ngày khó khăn hơn những ngày khác, nhưng tôi sẵn sàng sống hết từng ngày một. Tôi không thể hy sinh thân mình, lần này.

Trong những phần thành thật nhất trong tôi, tôi có thể thừa nhận rằng nghe anh Caleb tình nguyện là cả một sự nhẹ nhõm.

Đột nhiên tôi không thể nghĩ thêm về điều đó nữa. Tôi đã đến trước lối vào khách sạn và bước về phòng chung, hy vọng có thể nằm phịch xuống giường rồi ngủ, nhưng Tobias đang đứng đợi tôi trên hành lang.

“Em có sao không?” Anh hỏi.

“Không sao,” tôi trả lời. “Nhưng em không nên như thế mới phải.” Tôi chạm nhanh một bàn tay lên trán. “Em có cảm giác như chưa gì em đã than khóc cho anh ấy rồi. Rằng anh ấy đã chết ngay cái giây phút em nhìn thấy anh ấy trong tổng hành dinh Erudite khi em đến đó. Anh hiểu không?”

Tôi đã thú nhận với Tobias, ngay sau đó, rằng tôi đã mất toàn bộ gia đình mình. Và anh đã an ủi tôi rằng giờ anh chính là gia đình của tôi.

Cảm giác là như vậy đó. Như thế mọi thứ giữa chúng tôi đều xoắn vào nhau, tình bạn và tình yêu và gia đình, thành ra tôi không thể phân biệt chúng được.

“Phái Abnegation có những bài giảng về chuyện này, em biết đấy,” anh nói. “Về việc khi nào em để người khác hy sinh vì em, ngay cả khi như thế là ích kỷ. Chúng nói rằng khi hy sinh là cách tốt nhất để người đó chứng tỏ rằng họ yêu quý em thì em nên để họ làm thế.” Anh dựa một vai lên tường. “Trong trường hợp đó, đó là món quà tuyệt vời nhất mà em có thể trao cho họ. Cũng như lúc ba mẹ em chết vì em vậy.”

“Dù vậy, em không chắc tình yêu là thứ thúc đẩy anh ấy làm thế.” Tôi nhắm mắt lại. “Cảm giác tội lỗi thì đúng hơn.”

“Có lẽ,” Tobias thừa nhận. “Nhưng tại sao cậu ấy lại thấy tội lỗi vì đã phản bội em nếu cậu ấy không yêu quý em?”

Tôi gật đầu. Tôi biết anh Caleb yêu thương tôi, luôn là vậy, ngay cả khi anh ấy làm tôi tổn thương. Tôi biết tôi cũng yêu thương anh. Nhưng vẫn thấy không phải sao đó.

Dù vậy, tạm thời tôi cũng được xoa dịu, biết rằng đây là một điều ba mẹ tôi có thể thấu hiểu được nếu họ có ở đây.

“Có thể bây giờ không phải lúc,” anh nói, “nhưng có điều này anh muốn nói với em.”

Tôi lập tức căng thẳng, sợ rằng anh sắp sửa kể tên một vài tội trạng của tôi mà tôi không biết, hay một lời thú tội đang ăn mòn anh, hay thứ gì đó khó khăn tương tự vậy.

Vẻ mặt anh khó mà đoán được.

“Anh chỉ muốn cảm ơn em,” anh nói, hạ giọng. “Một nhóm nhà khoa học nói với em rằng gen của anh bị hỏng, rằng anh có gì đó không ổn – họ đã trưng cho em xem kết quả kiểm tra để chứng minh. Và ngay cả anh cũng bắt đầu tin lời họ.”

Anh chạm vào mặt tôi, ngón tay cái mân mê xương gò má tôi, và mắt anh dán chặt vào mắt tôi, nồng nhiệt và thiết tha.

“Em chưa từng tin vào điều đó,” anh nói. “Dù chỉ một giây. Em luôn nhất quyết rằng anh... anh không biết, toàn vẹn.”

Tôi ôm lấy tay anh bằng tay tôi. “Anh đúng là vậy mà.”

“Chưa có ai từng nói với anh như thế,” anh nhẹ nhàng nói.

“Anh xứng đáng được nghe điều đó,” tôi quả quyết, mắt tôi mờ đi vì nước mắt. “Rằng anh toàn vẹn, rằng anh đáng để yêu, rằng anh là người tốt nhất mà em từng biết.”

Ngay khi từ cuối cùng vừa thoát ra khỏi miệng tôi, anh hôn tôi.

Tôi hôn anh lại dữ dội đến phát đau, và xoắn ngón tay vào áo anh. Tôi đẩy anh dọc hành lang và qua cánh cửa vào một căn phòng bày biện thừa thớt gần phòng chung.

Tôi lấy gót chân đá cho cánh cửa đóng lại.

Những ngón tay anh lùa vào trong tóc tôi và co lại. Hai tay tôi run rẩy, nhưng tôi không quan tâm anh có để ý hay không, tôi không quan tâm liệu anh có quan tâm rằng tôi cảm thấy sợ cảm giác mãnh liệt lúc này. Tôi kéo áo anh lại trong nắm tay tôi, kéo anh đến gần và thì thào tên anh ngay trên môi anh.

Tôi quên mất rằng anh là một người khác; thay vì vậy, có cảm giác như anh là một phần khác của tôi, một phần không thể thiếu như trái tim hay con mắt hay cánh tay.

Tôi kéo áo anh qua khỏi đầu. Tôi lướt tay trên làn da tôi đã lột trần ra như thể nó là của tôi.

Tay anh bám lấy áo tôi, và tôi cởi nó ra, rồi tôi nhớ, tôi nhớ ra rằng tôi nhỏ bé, ngực thì phẳng lì và xanh xao như muốn bệnh, thế là tôi lùi lại.

Anh nhìn tôi, không phải như đang chờ một lời giải thích mà như tôi là thứ duy nhất trong phòng đáng để mắt tới.

Tôi cũng nhìn anh, nhưng những gì tôi nhìn thấy còn khiến tôi thấy khổ hơn – anh quá tuấn tú, và ngay cả vết mực xăm màu đen ôm trên da anh cũng khiến anh trông như một tác phẩm nghệ thuật. Mới một phút trước tôi còn

tin chúng tôi hoàn toàn tương xứng, và có lẽ vẫn như vậy – nhưng chỉ khi còn mặc đồ trên người thôi.

Nhưng anh vẫn nhìn tôi như thế.

Anh mỉm cười, một nụ cười mỉm, ngượng ngùng. Rồi anh đặt tay lên eo tôi và kéo tôi lại gần anh. Anh cúi người xuống và hôn vào giữa những ngón tay anh và thì thầm “đẹp quá” trên bụng tôi.

Và tôi tin anh.

Anh đứng dậy và áp môi mình lên môi tôi, miệng hé ra, tay đặt trên vòng eo trần, ngón tay cái trượt xuống bên dưới cạp quần tôi. Tôi chạm vào ngực anh, dựa sát vào anh, cảm nhận tiếng thở dài của anh trên xương tôi.

“Em yêu anh, anh biết không,” tôi nói.

“Anh biết,” anh trả lời.

Với một cái nhướn mày tinh quái, anh cúi người xuống và ôm một tay quanh hai chân tôi, xốc tôi lên vai. Một tiếng cười bật ra từ miệng tôi, nửa vui nửa lo, rồi anh vác ngang tôi qua phòng, thả xuống ghế một cách không khách sáo.

Anh nằm xuống cạnh tôi, và tôi lướt ngón tay trên ngọn lửa bọc quanh xương sườn anh. Anh cứng cáp, dẻo dai và chắc nịch.

Và anh thuộc về tôi.

Tôi khóa môi mình với môi anh.

†††

Tôi đã rất sợ rằng chúng tôi sẽ cứ xung đột với nhau hết lần này đến lần khác nếu chúng tôi ở cạnh nhau, và rằng cuối cùng, sự va chạm mạnh đó sẽ

làm tôi tan nát. Nhưng giờ thì tôi đã biết, tôi giống như một lưỡi dao, còn anh giống một hòn đá mài.

Tôi quá cứng cỏi để không thể dễ dàng tan nát như vậy, và tôi trở nên tốt hơn, sắc hơn, mỗi lần tôi chạm vào anh.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI.

T o b i a s.

ĐIỀU ĐẦU TIÊN tôi nhìn thấy sau khi tỉnh giấc, vẫn nằm trên chiếc ghế bành trong phòng khách sạn, là những con chim sải cánh trên xương đòn của em. Áo em, được nhặt lên khỏi sàn lúc nửa đêm vì trời lạnh, phủ xuống một bên người.

Trước đây chúng tôi đã từng nằm ngủ cạnh nhau, nhưng lần này cảm giác rất khác. Những lần trước chúng tôi nằm đó để an ủi nhau, hay bảo vệ nhau; lần này chúng tôi nằm đó chỉ vì chúng tôi muốn – và vì chúng tôi đã ngủ thiếp đi trước khi có thể quay về phòng chung.

Tôi duỗi tay ra và chạm đầu ngón tay lên hình xăm của em, và em mở mắt ra.

Em choàng một tay quanh người tôi rồi kéo người qua khỏi mấy cái gối đệm để nằm đối mặt với tôi, ấm áp, mềm mại và ngoan ngoãn.

“Chào buổi sáng,” tôi nói.

“Suyt,” em nói. “Nếu anh không cảm nhận nó, có thể nó sẽ đi mất đấy.”

Tôi kéo em vào lòng, đặt tay lên hông em. Đôi mắt em mở to, lanh lợi dù chỉ mới vừa mở ra. Tôi hôn lên má em, rồi lên quai hàm, rồi cổ em, nấn ná ở đó mấy giây. Tay em siết lại quanh eo tôi, và em thở vào tai tôi.

Sự tự chủ của tôi chuẩn bị biến mất sau năm, bốn, ba...

“Tobias,” em thì thầm, “em ghét phải nói điều này nhưng em nghĩ chúng ta có *một ít* việc phải làm hôm nay.”

“Chúng chờ được mà,” tôi nói trên vai em, và tôi hôn hình xăm đầu tiên của em, chậm rãi.

“Không, không được!” Tris nói.

Tôi nằm phịch lên mấy tấm đệm, và tôi thấy lạnh khi cơ thể em không nằm sóng đôi với cơ thể tôi nữa. “Ừ. Về chuyện đó – anh đang nghĩ anh trai em có thể tập vài bài tập nhắm bắn. Để đề phòng.”

“Đó có thể là ý hay đấy,” em khẽ nói. “Anh ấy chỉ mới bắn súng được... bao nhiêu nhỉ, một lần? Hai lần?”

“Anh có thể dạy cậu ấy,” tôi nói. “Nếu có thứ gì đó anh giỏi làm thì đó là việc nhắm bắn. Và nó có thể giúp cậu ấy cảm thấy khá hơn để làm điều gì đó.”

“Cảm ơn anh,” Tris nói. Em ngồi dậy và cào tay vào tóc. Trong ánh nắng ban sớm, nó nhìn sáng hơn, như thể được dệt bằng chỉ vàng. “Em biết anh không ưa anh ấy, nhưng...”

“Nhưng nếu em định tha thứ cho những gì cậu ấy đã làm,” tôi nói, nắm lấy tay em, “thì anh cũng sẽ cố gắng làm tương tự.”

Em nhoẻn miệng cười và hôn lên má tôi.

†††

Tôi dùng lòng bàn tay vuốt những giọt nước còn sót lại khỏi gáy sau khi tắm. Tris, Caleb, Christina và tôi đang ở trong phòng huấn luyện trong khu vực GH dưới lòng đất – ở đây lạnh và sáng lơ mơ và đầy dụng cụ, vũ khí huấn luyện và đệm và mũ bảo hiểm và bia tập bắn, mọi thứ chúng tôi cần. Tôi chọn đúng khẩu súng tập, khẩu nhỏ tầm bằng một khẩu súng lục nhưng công kênh hơn, rồi đưa nó cho Caleb.

Những ngón tay của Tris đan vào tay tôi. Sáng nay mọi thứ đều thật dễ chịu, mọi nụ cười và mọi tiếng cười lớn, mọi lời nói và mọi cảm xúc.

Nếu chúng tôi thành công với những thứ chúng tôi cố gắng làm tối nay, ngày mai Chicago sẽ được an toàn, Cục sẽ thay đổi mãi mãi, còn Tris và tôi sẽ có thể xây dựng một cuộc sống mới cho chính chúng tôi ở đâu đó. Có lẽ nó sẽ là một nơi mà tôi đổi súng và dao để lấy những dụng cụ sản xuất tốt hơn, tuốc-nơ-vít, đinh ốc và xẻng. Sáng nay tôi cảm thấy mình có thể rất may mắn. Tôi có thể.

“Nó không bắn ra đạn thật,” tôi nói, “nhưng dường như họ đã thiết kế nó sao cho nó giống nhất có thể với khẩu súng mà cậu sẽ xài. Đẳng nào thì nó cũng đem đến cảm giác rất thật.”

Caleb cầm khẩu súng chỉ bằng đầu ngón tay, như thể sợ nó sẽ vụn trên tay cậu ta vậy.

Tôi bật cười. “Bài học đầu tiên: Đừng sợ nó. Cầm chặt nó. Cậu đã từng cầm một khẩu trước đây rồi, nhớ chứ?”

Cậu đã giúp chúng tôi thoát khỏi khu Amity với phát súng đó đấy thôi.”

“Chó ngáp phải ruồi thôi,” Caleb nói, xoay xoay khẩu súng để xem xét nó ở mọi góc độ. Lưỡi cậu ta đẩy trong má như thể cậu ta đang giải quyết một vấn đề. “Có phải kết quả của kỹ năng điều luyện đâu.”

“Chó ngáp phải ruồi còn hơn ngáp không được gì cả,”

tôi nói. “Chúng ta có thể luyện tập kỹ năng ngay bây giờ.”

Tôi liếc nhìn Tris. Em nhe răng cười với tôi rồi nghiêng qua thì thầm gì đó với Christina.

“Em tới đây để giúp hay sao hả Cứng Đơ?” Tôi nói. Tôi nghe mình nói với cái giọng mà tôi đã trau dồi để làm một người hướng dẫn nhập môn, nhưng

lần này tôi dùng nó để đùa cợt. “Em có thể thực hành một ít với cánh tay phải đó, nếu tôi nhớ không lầm. Em cũng vậy, Christina.”

Tris nhăn mặt trêu tôi, sau đó em và Christina băng qua bên kia phòng để lấy vũ khí cho mình.

“Được rồi. Bây giờ hãy đối mặt với tấm bia và mở chốt an toàn,” tôi nói. Bên kia phòng có một tấm bia, phức tạp hơn tấm bia bằng gỗ trong những phòng huấn luyện của phái Dauntless. Nó có ba vòng tròn màu khác nhau, xanh lá, vàng và đỏ, vậy nên dễ nhìn thấy đạn bắn trúng chỗ nào hơn. “Cho tôi xem tài năng bắn súng bẩm sinh của cậu như thế nào nào.”

Cậu ta nâng súng lên bằng một tay, chân và vai thủ thế, hướng tới tấm bia như sắp sửa phải nâng vật gì nặng lắm, và bóp cò. Khẩu súng giật ra sau và nảy lên, viên đạn bắn véo lên gần trúng trần nhà. Tôi lấy tay che miệng để giấu một nụ cười.

“Không cần phải *khúc khích* vậy đâu,” Caleb quạu đeo.

“Học vẹt trong sách đâu có dạy anh mọi thứ đâu đúng không?” Christina hỏi. “Anh phải cầm nó bằng *hai* tay.

Nhìn thì không ngẫu bằng, nhưng tấn công cái trần nhà cũng đâu có ngẫu đâu.”

“Tôi đâu có cố tỏ ra ngẫu.”

Christina đứng thẳng dậy, chân dạng ra hơi không đều, và giơ cả hai cánh tay lên. Cô bé chăm chú nhìn tấm bia một giây, rồi nổ súng. Viên đạn tập chạm trúng cái vòng tròn ngoài cùng rồi văng ra ngoài, lăn tròn trên sàn nhà.

Nó để lại một vệt tròn sáng trên tấm bia, đánh dấu chỗ va chạm. Tôi ước mình đã có công nghệ này trong giai đoạn nhập môn.

“Ồ, khá đấy,” tôi nhận xét. “Em đã bắn trúng không khí xung quanh người của đối tượng. Thật có ích làm sao.”

“Hơi lụng nghề một chút thôi mà,” Christina thừa nhận, nhe răng cười.

“Tôi nghĩ cách tốt nhất để cậu học là bắt chước theo tôi đây,” tôi nói với Caleb. Tôi đứng theo cách tôi luôn đứng, thoải mái, tự nhiên, và giơ hai tay lên, một tay siết chặt khẩu súng, tay còn lại giữ nó không rung.

Caleb cố bắt chước theo tôi, bắt đầu với hai chân rồi mới tới dần những phần còn lại. Dù Christina có khoái chọc cậu ta như thế nào thì chính khả năng phân tích của cậu ta là thứ khiến cậu ta thành công – tôi có thể thấy cậu tay thay đổi góc độ và khoảng cách và áp lực và cách thả lỏng trong lúc quan sát tôi, cố gắng làm đúng mọi thứ.

“Tốt,” tôi nói khi cậu ta làm xong. “Giờ thì hãy tập trung vào mục tiêu mà cậu đang cố gắng bắn trúng, không nghĩ tới gì khác nữa.”

Tôi nhìn chăm chăm vào tâm của tấm bia và để nó nuốt chửng tôi. Khoảng cách không làm tôi bắn khoả – viên đạn sẽ bay thẳng một đường, cũng giống như lúc tôi đứng gần. Tôi hít vào và chuẩn bị, thở ra và bắn, và viên đạn bay thẳng tới chỗ tôi muốn nó găm vào: trong vòng tròn đỏ, hồng tâm của tấm bia.

Tôi lùi lại để quan sát Caleb bắn thử. Cậu ta đứng đúng cách, cầm súng đúng kiểu, nhưng cậu ta cứng ngắc tại đó, một bức tượng với một khẩu súng trong tay. Caleb hít một hơi thật sâu và nín thở khi nã đạn. Lần này, lực đẩy ngược không làm cậu ta giật mình nhiều như trước, và viên đạn sượt qua phía trên tấm bia.

“Khá lắm,” tôi nói lại. “Tôi nghĩ chủ yếu cậu cần phải thấy thoải mái với nó. Cậu rất căng thẳng.”

“Trách tôi được sao?” Caleb nói. Giọng cậu ta run run, nhưng chỉ ở cuối câu. Cậu ta có cái vẻ của một người đang giữ nổi kinh hoàng bên trong. Tôi đã nhìn hai lớp đầy những kẻ khai tâm có cái biểu cảm đó, nhưng không ai trong số họ phải đối mặt với thứ mà Caleb đang đối mặt.”

Tôi lắc đầu và khẽ nói, “Dĩ nhiên là không. Nhưng cậu phải nhận ra là nếu tối nay cậu không thể thoát được sự căng thẳng đó thì có thể cậu sẽ không đến được Phòng Vũ Khí, và như vậy thì có lợi lộc gì cho ai?”

Cậu ta thở dài.

“Kỹ thuật của cơ thể quan trọng,” tôi nói. “Nhưng vụ này chủ yếu là một trò chơi cân não, cũng là điều may cho cậu, vì cậu biết cách chơi những trò chơi như thế. Cậu không chỉ tập luyện phần bắn súng, cậu còn tập luyện phần giữ tập trung. Và sau đó, khi cậu rơi vào một tình huống buộc phải chiến đấu để sống còn thì sự tập trung đã ăn sâu vào người tới mức nó sẽ diễn ra một cách tự nhiên thôi.”

“Tôi không biết rằng những Dauntless lại hứng thú với việc huấn luyện bộ não như vậy đây,” Caleb nói. “Anh nhìn em làm thử được không Tris? Anh không nghĩ đã từng thấy em bắn thứ gì khi không có vết đạn bắn trên vai.”

Tris khẽ mím cười và đối mặt với tấm bia. Lần đầu tiên thấy em tập bắn trong lớp huấn luyện ở phòng huấn luyện của phái Dauntless, trông em vô cùng lóng ngóng, như chim ấy. Nhưng hình dáng mảnh mai, mong manh của em đã trở nên thanh mảnh nhưng cơ bắp, và khi em cầm súng, trông thật dễ dàng. Em khẽ nheo một mắt, đối trọng tâm, và bắn. Viên đạn của em trượt khỏi tâm, nhưng có vài mi-li-mét. Rõ ràng là bị ấn tượng, Caleb nhướn mày.

“Đừng ngạc nhiên vậy chứ!” Tris nói.

“Xin lỗi,” cậu ta nói. “Anh chỉ... em từng vụng về như gì, nhớ không? Anh không biết sao lại lỡ mất việc em không còn giống vậy nữa rồi.”

Tris nhún vai, nhưng khi em nhìn đi chỗ khác, mặt em đỏ ửng lên và nhìn em rất hài lòng. Christina bắn lại lần nữa, và lần này trúng gần tâm tẩm bia hơn.

Tôi lùi lại để Caleb tập, và quan sát Tris bắn tiếp, ngắm dáng đứng thẳng băng của em khi em nâng súng lên, và cách em đứng rất vững khi súng nổ. Tôi chạm vào vai em và nghiêng người thì thầm vào tai em. “Nhớ lúc còn huấn luyện, khẩu súng suýt nữa đập vô mặt em như thế nào không?”

Em gật đầu, nhếch mép cười chế giễu.

“Nhớ lúc còn huấn luyện, khi em làm *thế này* không?”

tôi nói, và tôi vòng tay qua người em để nhấn tay vô bụng em. Em hít vào một hơi.

“Đó không phải là chuyện có thể quên nhanh đâu,” em lầm bầm.

Em quay ngoắt người lại và kéo mặt tôi lại gần mặt em, ngón tay em đặt trên cằm tôi. Chúng tôi hôn nhau, và tôi nghe tiếng Christina nói gì đó, nhưng lần đầu tiên, tôi chẳng thêm quan tâm.

†††

Sau buổi tập luyện bắn bia thì chẳng có gì nhiều nhận để làm ngoài chờ đợi. Tris và Christina lấy thuốc nổ từ chỗ Reggie và dạy Caleb cách xài. Sau đó Matthew và Cara miệt mài nghiên ngắm một tấm bản đồ, xem xét các lộ trình khác nhau để đi xuyên đặc khu để đến Phòng Vũ Khí. Christina và tôi đi gặp chú Amar, anh George, và Peter để duyệt lại lộ trình chúng tôi sẽ đi trong thành phố tối đó. Tris bị gọi đến một cuộc họp hội đồng vào phút chót. Matthew tiêm phòng huyết thanh ký ức cho mọi người cả ngày, Cara và Caleb và Tris và Nita và Reggie và chính cậu ta.

Không có đủ thời gian để nghĩ về sự đặc biệt của những việc chúng tôi sắp sửa làm: ngăn chặn một cuộc cách mạng, cứu các cuộc thí nghiệm, thay đổi Cục vĩnh viễn.

Trong lúc Tris đi, tôi đến bệnh viện để gặp Uriah lần cuối trước khi tôi đưa gia đình cậu ta về đây với cậu ta.

Khi tôi đến đó, tôi không thể vào trong. Từ đây, qua lớp kính, tôi có thể giả vờ cậu ta chỉ đang ngủ mà thôi, và rằng nếu tôi đụng vào cậu ta, cậu ta sẽ tỉnh dậy và cười và nói một hai câu đùa. Trong đó, tôi sẽ thấy được cậu ta không có sự sống như thế nào, thấy được cú sốc lên não đã cướp đi những phần cuối cùng của Uriah như thế nào.

Tôi siết tay thành nắm đấm để giấu đi cơn run rẩy.

Matthew từ cuối hành lang đến gần tôi, hai tay xỏ trong chiếc túi của bộ đồng phục màu xanh dương đậm. Dáng đi cậu ta thông thả, bước chân thì nặng nề. “Chào.”

“Chào,” tôi đáp.

“Tôi mới vừa tiêm cho Nita xong,” cậu ta nói. “Hôm nay tinh thần cô ấy có khá hơn rồi.”

“Tốt.”

Matthew gõ lên màn hình. “Vậy là anh sẽ đi đón gia đình của cậu ấy đúng không? Tris nói với tôi vậy.”

Tôi gật đầu. “Anh trai và mẹ của cậu ấy.”

Tôi đã gặp Zeke và mẹ cậu ấy trước đây. Bà ấy là một người phụ nữ nhỏ nhắn so với khả năng mà bà ấy mang trong người, và là một trong những Dauntless hiểm hoi xử lý mọi việc lặng lẽ, không có nghi thức kiểu cách gì. Tôi vừa mến, cũng vừa sợ bà ấy.

“Không có cha sao?” Matthew hỏi.

“Qua đời từ khi họ còn nhỏ. Không ngạc nhiên lắm, Dauntless mà.”

“Đúng rồi ha.”

Chúng tôi đứng lặng thinh một lúc, và tôi biết ơn vì sự hiện diện của cậu ta, nó giữ tôi không bị ngột ngạt vì đau đớn. Tôi biết hôm qua Cara nói đúng khi cho rằng tôi đã không giết Uriah, không thật sự thế, nhưng vẫn *có cảm giác* như tôi đã làm vậy, và có lẽ sẽ luôn luôn có cảm giác là vậy.

“Tôi đã định hỏi cậu,” tôi nói sau một lúc. “Tại sao cậu lại giúp chúng tôi? Đường như nó là một sự mạo hiểm rất lớn với một người không được nhìn nhận với tư cách cá nhân.”

“Có đó,” Matthew nói. “Đó là một câu chuyện đại loại hơi dài.”

Cậu ta khoanh tay lại rồi kéo mạnh sợi dây đeo trên cổ bằng ngón tay cái.

“Có một cô gái,” cậu ta kể. “Cô ấy bị hỏng gen, và vậy có nghĩa là tôi đáng lý không được hẹn hò với cô ấy, đúng chứ? Chúng tôi được cho là phải bảo đảm mình kết đôi với một đối tác ‘tối ưu’ để chúng tôi sản sinh ra những mầm non cao cấp về gen. Chà, tôi đã cảm thấy muốn nổi loạn vô cùng, và chuyện sự vụ bị cấm cảm có cái gì đó thật hấp dẫn, thế là cô ấy và tôi bắt đầu hẹn hò. Tôi chưa từng có ý định để nó thành chuyện gì nghiêm túc, nhưng mà...”

“Nhưng nó đã thành,” tôi tiếp lời.

Cậu ta gật đầu. “Nó đã thành. Cô ấy, hơn bất cứ thứ gì khác, đã thuyết phục tôi rằng lập trường của đặc khu về việc hỏng gen đã bị lệch lạc rồi. Cô ấy là một người tốt đẹp hơn tôi, và sau này sẽ vẫn vậy. Và rồi cô ấy bị tấn công. Một đám người GL đã đánh cô ấy. Cô ấy nói năng rất thông minh, cô ấy chưa bao giờ bằng lòng ở nguyên vị trí cô ấy đang ở – tôi nghĩ việc đó có

liên quan, hoặc có thể chẳng có gì, có thể người ta gây ra những chuyện như thế chẳng vì cái gì, rồi cố tìm một lý do ghép vào để vô hiệu hóa khả năng nhìn nhận sự việc mà thôi.”

Tôi nhìn kỹ hơn vào sợi dây mà cậu ta đang nghịch. Tôi luôn tưởng nó màu đen, nhưng khi nhìn kỹ hơn, tôi thấy thật ra nó màu xanh lá cây – màu đồng phục của các nhân viên hỗ trợ.

“Kiểu gì thì cô ấy cũng bị thương rất nặng, nhưng một trong những GL đó là con của một ủy viên hội đồng. Gã quy lý do của cuộc tấn công là do bị khiêu khích, và đó là cái cớ bọn họ đã dùng khi thả gã và những tên GL khác ra với một ít việc lao động công ích, nhưng tôi biết nhiều hơn.” Cậu ta bắt đầu gật gù theo những câu nói của mình.

“Tôi biết họ thả chúng ra vì họ nghĩ về cô ấy như một thứ hạ đẳng hơn chúng. Như thể tụi GL đã đánh như tử một con thú vậy.”

Một cơn rùng mình lan từ chóp xương sườn xuống lưng tôi. “Điều gì...”

“Điều gì đã xảy ra với cô ấy ư?” Matthew liếc sang tôi.

“Cô ấy qua đời một năm sau đó, trong một cuộc phẫu thuật để chữa một vài thương tật. Một con sán gan – bị nhiễm trùng.” Cậu ta buông thõng hai tay. “Ngày cô ấy chết là ngày tôi bắt đầu giúp đỡ Nita. Nhưng tôi không nghĩ kế hoạch gần đây của cô ta là một kế hoạch hay, đó là lý do tại sao tôi đã không giúp các vị. Nhưng mà tôi cũng không ra sức ngăn chặn cô ta nốt.”

Tôi điếm qua một loạt những thứ phải nói trong những lúc như thế này, những biện giải và lời bày tỏ sự thông cảm, và tôi không tìm thấy một cụm từ nào tả đúng suy nghĩ của tôi. Thay vì vậy, tôi chỉ để sự im lặng lan tỏa giữa hai chúng tôi. Đó là câu trả lời chính xác duy nhất với những gì cậu ta vừa mới kể cho tôi nghe, thứ duy nhất thực thi sự công bằng đầy bi kịch chứ không phải vội vàng giải quyết cho qua rồi đi tiếp.

“Tôi biết nghe thì không giống,” Matthew nói, “nhưng tôi căm ghét họ.”

Cơ bắp trên quai hàm cậu ta siết lại. Cậu ta chưa bao giờ gây ấn tượng với tôi là một người thân thiện, nhưng cậu ta cũng chưa bao giờ lạnh lùng. Đó là cậu ta của hiện tại, một người đàn ông trong băng đá, ánh mắt nghiêm nghị và giọng nói như hơi thở bị đóng băng.

“Và tôi đáng ra có thể tình nguyện chết chứ không phải Caleb... nếu không phải vì tôi thật sự rất muốn nhìn thấy họ bị gậy ông đập lưng ông. Tôi muốn nhìn thấy họ lóng ngóng lẫn mò dưới tác dụng của huyết thanh ký ức, không còn biết mình là ai, vì đó là điều đã xảy ra với tôi khi cô ấy chết.”

“Đó là một hình phạt thích đáng,” tôi nói.

“Thích đáng hơn việc lấy mạng họ,” Matthew nói. “Và hơn nữa, tôi không phải là một tên giết người.”

Tôi cảm thấy khó chịu. Không phải lúc nào bạn cũng đối diện với một con người thật đáng sau lớp mặt nạ bản chất tốt, những phần đen tối nhất của một người. Lúc đó chẳng dễ chịu tí nào.

“Tôi rất tiếc vì chuyện xảy ra với Uriah,” Matthew nói.

“Tôi sẽ để anh ở lại với cậu ta.”

Cậu ta dứt tay trở lại vào trong túi áo và đi tiếp dọc hành lang, chu môi huýt sáo.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BẢ.

Tris.

CUỘC HỌP HỘI đồng khẩn cấp chẳng có gì mới mẻ: khẳng định lại rằng virus sẽ được thả vào thành phố tối nay, thảo luận về việc sẽ dùng những chiếc máy bay nào và vào lúc mấy giờ. Ông David và tôi nói vài câu xã giao khi buổi họp kết thúc, rồi tôi chuẩn đi khi những người khác vẫn đang nhấm nháp cà phê và trở lại khách sạn.

Tobias đưa tôi đến hội trường gần phòng chung trong khách sạn, và chúng tôi ở đó một lúc, nói chuyện và hôn nhau và chỉ cho nhau ngắm nhìn những cây cối lạ lùng nhất. Nó giống như những thứ mà người bình thường vẫn làm – hẹn hò, nói chuyện về những thứ vật vãnh, cười đùa. Chúng tôi có quá ít những giây phút này. Phần lớn thời gian bên nhau của chúng tôi được dùng để chạy trốn hết mối đe dọa này đến nguy cơ khác, hay đắm đầu vào hết nguy cơ nọ đến mối nguy hiểm kia. Nhưng tôi có thể nhìn thấy một lúc nào đó nơi chân trời khi những chuyện đó không cần phải diễn ra nữa. Chúng tôi sẽ tái lập những người trong đặc khu, và cùng nhau xây dựng lại nơi này. Có lẽ lúc đó chúng tôi có thể tìm hiểu xem liệu chúng tôi trong thời bình có làm giống như trong thời chiến không.

Tôi mong ngóng nó vô cùng.

Cuối cùng cũng đến lúc Tobias phải đi. Tôi đứng trên bậc thang cao trong hội trường và anh đứng trên bậc thang thấp, thế là hai chúng tôi cao ngang nhau.

“Anh không thích chuyện tối nay anh không có ở cạnh em,” anh nói, “để em một thân một mình với chuyện lớn như thế này không hay chút nào hết.”

“Sao chứ, anh không nghĩ em lo được sao?” Tôi nói, hơi tự ái.

“Đương nhiên đó không phải điều anh nói.” Anh chạm tay lên mặt tôi và tựa trán anh lên trán tôi. “Anh chỉ không muốn em phải cáng đáng nó một mình thôi.”

“Em cũng không muốn anh phải cáng đáng chuyện gia đình Uriah một mình,” tôi nhẹ nhàng nói. “Nhưng em nghĩ đây là những chuyện tụi mình phải làm riêng thôi.”

Em mừng là em sẽ có anh Caleb trước khi... anh biết đấy.

Sẽ tốt nếu em không phải cùng lúc lo lắng cho anh nữa.”

“Ừ.” Anh nhắm mắt lại. “Anh mong tới sáng mai quá, khi anh trở về và em đã làm xong những chuyện phải làm và chúng ta có thể quyết định xem tiếp theo nên làm gì.”

“Em chắc với anh là sẽ có nhiều lắm cho xem,” tôi nói, và ấn môi lên môi anh.

Hai tay anh chuyển từ má xuống vai tôi, rồi cẩn thận trượt xuống dọc lưng tôi. Ngón tay anh tìm thấy vạt áo tôi, sau đó luồn xuống dưới làn áo, ấm áp và da diết.

Tôi cảm nhận được tất cả mọi thứ cùng một lúc, sự đụng chạm của môi anh, vị nụ hôn của chúng tôi và làn da của anh và ánh sáng màu cam sáng lòa trước hai mi mắt đang nhắm lại của tôi và mùi của những vật màu xanh lá cây, những thứ đang lớn lên, trong không khí. Khi tôi buông ra, là tia sáng màu lam nhạt trong con mắt bên trái của anh, màu xanh khiến tôi cảm thấy an toàn bên trong nó, như thể tôi đang mơ.

“Em yêu anh,” tôi nói.

“Anh cũng yêu em,” anh nói. “Anh sẽ gặp lại em sớm thôi.”

Anh lại hôn tôi, nhẹ nhàng, rồi rời khỏi hội trường. Tôi đứng trong ánh nắng tàn cho đến khi mặt trời lặn hẳn.

Đã đến lúc đi cùng anh trai tôi.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN.

T o b i a s.

TÔI KIỂM TRA những màn hình trước khi đi gặp chú Amar và anh George. Mẹ Evelyn đang ẩn nấp trong tổng hành dinh Erudite với những người ủng hộ vô môn phái của bà ấy, chụm đầu trên một tấm bản đồ thành phố. Lão Marcus và cô Johanna đang ở trong một căn nhà trên Đại lộ Michigan, phía Bắc tòa Hancock, đang chủ trì một cuộc họp.

Tôi hy vọng họ sẽ vẫn ở nguyên chỗ mình đang ở vài tiếng nữa, khi tôi quyết định ai trong số hai đấng sinh thành tôi sẽ tái lập. Chú Amar cho chúng tôi hơn một tiếng một chút để tìm và tiêm phòng cho gia đình Uriah và quay lại đặc khu mà không gây chú ý, vậy nên tôi chỉ đủ thời gian cho một trong hai người.

+++

Tuyết cuộn xoáy trên vỉa hè bên ngoài, bông bành theo gió. Anh George đưa tôi một khẩu súng.

“Ở trong đó bây giờ đang nguy hiểm lắm đấy,” anh ấy nói. “Với tất cả những hoạt động của nhóm Allegiant đang diễn ra.”

Tôi nhận khẩu súng mà không nhìn nó.

“Các cô các cậu thuộc kế hoạch hết rồi đúng không?”

anh George nói. “Tôi sẽ canh chừng các bạn từ đây, từ căn phòng điều khiển nhỏ. Thế nhưng để xem tối nay tôi hữu dụng được đến đâu, khi mà đám tuyết này cứ che hết cả mấy cái máy quay.”

“Và những người bảo vệ khác sẽ ở đâu ạ?”

“Uống vài ly chẳng?” Anh George nhún vai. “Tôi nói với họ nghỉ một đêm đi. Không ai chú ý cái xe tải biến mất đâu. Sẽ ổn thôi, tôi hứa đấy.”

Chú Amar nhoẻn cười. “Được rồi, trèo lên xe thôi.”

Anh George siết chặt cánh tay chú Amar và vẫy tay với đám còn lại chúng tôi. Khi những người khác theo chú Amar ra chỗ đậu chiếc xe tải, tôi chụp anh George lại.

Anh ấy trao cho tôi một cái nhìn lạ lùng.

“Đừng hỏi tôi câu nào về chuyện này, vì tôi sẽ không trả lời,” tôi nói. “Nhưng anh hãy tự tiêm phòng huyết thanh ký ức nhé, được chứ? Sớm nhất có thể. Matthew có thể giúp anh.”

Anh ấy cau mày nhìn tôi.

“Cứ làm đi,” tôi nói, và tôi ra ngoài chỗ cái xe.

Bông tuyết rơi đầy tóc tôi, và khói cuộn tròn quanh miệng tôi theo mỗi hơi thở. Christina tông sầm vào tôi trên đường đi tới chỗ cái xe và bỏ tọt cái gì đó vào túi áo tôi. Một cái lọ nhỏ.

Tôi thấy mắt Peter dán vào chúng tôi khi tôi leo lên ghế cho khách. Tôi vẫn không chắc tại sao cậu ta lại háo hức đi với chúng tôi như vậy, nhưng tôi biết tôi cần phải cảnh giác cậu ta.

Bên trong chiếc xe tải không khí rất ấm, và chúng tôi nhanh chóng ướt sũng nước chứ không phải tuyết nữa.

“May cho các cô cậu đấy,” chú Amar nói. Chú ấy đưa cho tôi một cái máy tính bảng với những đường kẻ sáng chằng chịt vắt ngang như mạch máu. Tôi nhìn kỹ hơn và phát hiện ra đó là những con đường, và đường sáng nhất đánh dấu đường chúng tôi đang đi trong số đó. “Các cô cậu cần mang theo bản đồ!”

“Phải cần bản đồ sao chú?” Tôi nhướn mày. “Không phải rõ ràng là chỉ cần... nhằm tới những tòa nhà to lớn sao?”

Chú Amar nhăn mặt với tôi. “Chúng ta đâu có cứ thế mà lái thẳng vào thành phố được, chúng ta sẽ đi đường chui. Còn giờ thì ngậm miệng lại và giữ cái bản đồ đi.”

Tôi nhìn thấy một chấm màu xanh trên bản đồ đánh dấu vị trí hiện tại của chúng tôi. Chú Amar rẽ máy xe chạy xuyên qua làn tuyết, nó đang rơi nhanh tới nỗi tôi chỉ nhìn xa được có mấy mét phía trước.

Những ngôi nhà chúng tôi chạy ngang qua nhìn như những hình hài tối thui thò ra khỏi một tấm vải liệm màu trắng. Chú Amar lái rất nhanh, lợi dụng vào sức nặng của chúng tôi để giữ chiếc xe đầm xuống. Giữa làn mưa tuyết, tôi nhìn thấy ánh đèn thành phố ở phía xa xa. Tôi đã quên mất chúng tôi ở gần nó như thế nào, vì mọi thứ đều quá ư khác biệt ngay bên ngoài ranh giới của nó.

“Không thể tin được là chúng ta đang trở về,” Peter nói rất khẽ, như không mong đợi có một câu trả lời.

“Tôi cũng vậy,” tôi nói, vì nó là sự thật.

Khoảng cách mà Cục giữ giữa họ và phần còn lại của thế giới là một sự tách biệt xấu xa khỏi cuộc chiến họ khơi mào chống lại ký ức của chúng tôi – tinh vi hơn, nhưng cũng tàn ác hơn theo cách của nó. Họ có khả năng giúp đỡ chúng tôi, những người đang héo mòn dần trong các môn phái, nhưng thay vì vậy họ đành đoạn để mặc chúng tôi phải tan rã. Để mặc chúng tôi chết. Để mặc chúng tôi giết chóc lẫn nhau. Chỉ đến bây giờ, khi chúng tôi sắp sửa phá hoại những nguyên liệu di truyền tới một mức độ hơn mức chấp nhận được thì họ mới quyết định can thiệp.

Chúng tôi bị xóc lên xóc xuống trên xe khi chú Amar lái băng qua đường ray xe lửa, ngồi sát rạt vào thành xe chắc chắn phía bên phải.

Tôi nhìn Christina qua gương chiếu hậu. Đầu gối bên phải của cô ấy rung rung rất nhanh.

†††

Tôi vẫn chưa biết nên tước đi ký ức của ai: Marcus hay Evelyn?

Thường thì tôi sẽ thử quyết định chọn giải pháp nào vô kỷ nhất, nhưng trường hợp này chọn bên nào cũng thấy ích kỷ. Tái lập ký ức của ông Marcus đồng nghĩa với việc xóa sạch người đàn ông tôi ghét và sợ khỏi thế giới. Nó đồng nghĩa tôi tự do thoát khỏi ảnh hưởng của ông ấy.

Tái lập Evelyn nghĩa là biến bà ấy thành một người mẹ mới – một người sẽ không bỏ rơi tôi, hay ra quyết định dựa trên khao khát trả thù, hay nỗ lực điều khiển tất cả mọi người để không phải tin tưởng vào họ.

Đảng nào cũng vậy, với một trong hai đảng sinh thành được xử lý, tôi cũng khá hơn. Nhưng đảng nào sẽ có lợi cho thành phố nhất?

Tôi không còn biết nữa rồi.

†††

Tôi giơ tay trên cửa thông gió để hơi cho ấm trong lúc chú Amar tiếp tục lái, trên đường ray xe lửa và ngang qua toa tàu bị bỏ hoang mà chúng tôi đã nhìn thấy trên đường vào hồi đó, phản chiếu lại ánh đèn pha trên những tấm panô màu bạc của nó. Chúng tôi đã đến được nơi mà thế giới bên ngoài kết thúc và những cuộc thí nghiệm bắt đầu, thay đổi đột ngột như thể có người đã vẽ một lằn ranh dưới đất vậy.

Chú Amar lái qua lằn ranh đó như thể nó không tồn tại. Với chú ấy, tôi đoán là nó đã mờ đi theo thời gian, khi chú ấy ngày càng quen với thế giới mới của mình hơn.

Với tôi, nó như lái từ phía sự thật sang bên đối trá, từ sự trưởng thành qua thời thơ ấu. Tôi nhìn mảnh đất đang từ vỉa hè và kính và kim loại chuyển sang một cánh đồng trống. Giờ tuyết đã rơi thưa hơn, và tôi có thể mờ mờ nhìn thấy hình dáng của thành phố in trên nền trời phía trước, những ngôi nhà chỉ tối hơn những đám mây một sắc độ.

“Chúng ta nên đi đâu để tìm Zeke đây?” Chú Amar hỏi.

“Zeke và mẹ cậu ấy đã nhập hội với nhóm nổi loạn,” tôi đáp. “Vậy nên cháu cá là nơi nào tập hợp nhiều bọn họ nhất ấy.”

“Người trong phòng điều khiển nói phần lớn bọn họ đã khăn gói đến sống ở mạn Bắc con sông, gần toàn Hancock,” chú Amar nói. “Có cảm thấy muốn chơi trượt cáp không?”

“Hoàn toàn không,” tôi nói.

Chú Amar phá ra cười.

Phải mất một tiếng nữa chúng tôi mới đến gần. Chỉ khi thấy tòa Hancock ở đằng xa kia rồi tôi mới bắt đầu thấy lo lắng.

“Ừm... chú Amar này?” Christina nói vọng lên từ phía sau. “Cháu ghét phải nói nhưng mà cháu thật sự cần phải dừng lại. Và... chú biết đấy. Đi vệ sinh.”

“Ngay bây giờ ư?” Chú Amar hỏi.

“Vâng. Tự nhiên lại có nhu cầu.”

Chú ấy thở dài, nhưng cũng đậu xe lại bên vệ đường.

“Mấy người ở đây nhé, và đừng có nhìn!” Christina nói trong lúc leo ra.

Tôi nhìn theo bóng của cô bé vòng ra sau chiếc xe và đợi. Tất cả những gì tôi cảm thấy khi cô ấy đâm thùng bánh xe là một cú nảy nhẹ của chiếc xe, nhẹ tới mức tôi chắc rằng tôi nhận thấy nó là vì tôi đang chờ đợi nó. Khi Christina leo lại vô trong, phui tuyết khỏi áo, cô ấy đeo theo một nụ cười mỉm.

Thình thoảng, tất cả những gì cần thiết để cứu người ta khỏi một số phận kinh khủng là có một người chịu làm điều gì đó. Ngay cả nếu như “điều gì đó” là một vụ đi vệ sinh giả.

Chú Amar lái thêm được vài phút nữa thì có chuyện xảy ra. Cái xe rung bần bật và bắt đầu nảy lên như đi ngang qua ổ gà.

“Chết tiệt,” chú Amar nói, cau có nhìn cái đồng hồ tốc độ. “Không thể tin được.”

“Bị xì à?” Tôi hỏi.

“Ừ.” Chú ấy thở dài và đạp thắng để chiếc xe từ từ dừng lại bên đường.

“Để cháu coi,” tôi nói. Tôi nhảy xuống khỏi ghế hành khách và bước ra phía sau chiếc xe. Những cái bánh sau đã xẹp lép hoàn toàn, bị rọc bằng con dao Christina mang theo. Tôi nhìn qua cửa hậu để chắc chắn rằng chỉ có duy nhất một cái lốp dự phòng, sau đó quay lại chỗ cửa xe đang mở để thông báo tin tức.

“Cả hai cái lốp xe sau đều bị xì rồi, và chúng ta chỉ có một cái dự phòng thôi,” tôi nói. “Chúng ta sẽ phải bỏ cái xe này ở đây và đi kiếm một cái khác thôi.”

“Chết tiệt!” Chú Amar nện lên cái vô-lăng. “Chúng ta không có thời gian cho chuyện này. Chúng ta phải đảm bảo Zeke và mẹ cậu ta cùng gia đình Christina, tất cả đều phải được tiêm phòng trước khi huyết thanh ký ức được phát tán, nếu không họ sẽ vô dụng thôi.”

“Bình tĩnh đã,” tôi nói. “Cháu biết chúng ta có thể tìm được một cái xe khác ở đâu. Sao mọi người không tiếp tục đi bộ và cháu sẽ đi tìm thứ gì đó để lái?”

Mặt chú Amar sáng bừng lên. “Ý hay đấy.”

Trước khi di chuyển ra xa cái xe, tôi kiểm tra chắc chắn trong súng phải có đạn, dù tôi không chắc liệu mình sẽ cần nó hay không. Mọi người leo ra khỏi xe, chú Amar rùng mình vì lạnh và cứ nhấp nhồm trên đầu ngón chân.

Tôi coi đồng hồ. “Vậy chú cần tiêm cho họ vào lúc mấy giờ?”

“Lịch của George nói là chúng ta có một tiếng trước khi bọn ta tái lập thành phố,” chú Amar nói, cũng kiểm tra đồng hồ mình, cho chắc. “Nếu cậu muốn Zeke và mẹ cậu ấy không phải đau khổ và để họ được tái lập, ta sẽ không trách cậu. Nếu cậu cần thì ta sẽ làm điều đó cho.”

Tôi lắc đầu. “Không làm vậy được. Họ sẽ không thấy đau đớn, nhưng như vậy thì không phải là thật.”

“Như ta luôn nói đó,” chú Amar mỉm cười, “một khi đã là Cứng Đơ thì mãi mãi là Cứng Đơ.”

“Chú có thể... khoan nói với họ chuyện gì đã xảy ra không? Chỉ tới khi cháu đến được đó thôi,” tôi nói. “Chỉ tiêm cho họ thôi ấy? Cháu muốn là người nói cho họ biết.”

Nụ cười của chú Amar héo đi một chút. “Được mà. Dĩ nhiên rồi.”

Giày tôi chưa gì đã ướt mềm từ lúc đi xem cái lốp xe, và chân tôi nhói đau khi lại phải chạm vào mặt đất lạnh ngắt. Tôi đang dậm bước chuẩn bị đi khỏi cái xe thì Peter lên tiếng.

“Tôi sẽ đi với anh.”

“Cái gì? Tại sao?” Tôi trừng mắt nhìn cậu ta.

“Có thể anh cần giúp đỡ để tìm một cái xe tải,” cậu ta nói. “Thành phố rất lớn.”

Tôi nhìn Amar, chú ấy nhún vai. “Nó nói có lý đó.”

Peter cúi sát tới và nói rất khẽ, để chỉ mình tôi nghe thấy. “Và nếu anh không muốn tôi nói với ông ta anh đang âm mưu gì đó, anh sẽ không được phản đối.”

Mắt cậu ta liếc túi áo tôi, chỗ đang đựng ống huyết thanh ký ức.

Tôi thở dài, “Được rồi. Nhưng phải làm theo lời tôi.”

Tôi nhìn chú Amar và Christina đi mà không có chúng tôi, hướng về tòa Hancock. Khi họ đã đi xa và không thể nhìn thấy chúng tôi, tôi lùi lại mấy bước, rút tay vô túi áo để bảo vệ cái ống thủy tinh.

“Tôi không định đi tìm xe,” tôi nói. “Có lẽ cậu cũng đã biết rồi. Cậu có giúp tôi việc tôi đang làm không, hay tôi phải bắn cậu đây?”

“Tùy coi anh đang làm cái gì đã.”

Hơi khó để nặn ra câu trả lời khi chính tôi còn không chắc. Tôi nhìn về phía tòa Hancock. Bên phải tôi là những người vô môn phái, mẹ Evelyn và bộ sưu tập tử huyết thanh của bà ấy. Bên trái tôi là nhóm Allegiant, lão Marcus, và kế hoạch nổi dậy.

Nơi nào tôi có ảnh hưởng lớn nhất? Nơi nào tôi có thể tạo nên sự khác biệt lớn nhất? Đó là những câu hỏi tôi nên hỏi chính mình. Thay vì vậy tôi lại đang hỏi mình sự lụn bại của bên nào tôi mong muốn nhất.

“Tôi sắp sửa ngăn chặn một cuộc cánh mạng,” tôi nói.

Tôi rẽ phải, và Peter đi theo tôi.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM.

Tris.

ANH TRAI TÔI đứng sau cái kính hiển vi, kê mắt lên thị kính. Ánh sáng trong cái đế kính hiển vi làm mặt anh ấy đổ bóng kì lạ, khiến anh già đi tới mấy tuổi.

“Đây chắc chắn là nó,” anh ấy nói. “Huyết thanh của vụ tấn công mô phỏng. Không làm được.”

“Có người xác minh lại lúc nào cũng tốt,” Matthew nói.

Tôi đang đứng cùng với anh tôi những giờ cuối cùng trước khi anh ấy chết. Và anh ấy thì đang phân tích huyết thanh. Thật là ngu ngốc.

Tôi biết tại sao anh Caleb lại đến đây: để đảm bảo anh ấy sắp thí mạng vì một lý do đúng đắn. Tôi không trách anh ấy. Không có cơ hội thứ hai sau khi anh chết vì một điều gì đó, ít nhất theo tôi biết là vậy.

“Nói lại mã kích hoạt của cậu tôi nghe xem nào,”

Matthew nói. Mã kích hoạt sẽ khởi động vũ khí huyết thanh mô phỏng, và một cái nút khác sẽ lập tức phát tán nó. Matthew đã bắt anh Caleb lặp đi lặp lại nó mấy phút một lần kể từ lúc chúng tôi tới đây.

“Tôi chẳng gặp khó khăn gì trong việc nhớ mấy cái chuỗi số đó cả!”

“Tôi không nghi ngờ chuyện đó. Nhưng chúng ta không biết cậu sẽ rơi vào trạng thái tâm thần như thế nào khi tử huyết thanh bắt đầu phát huy tác dụng, và những đoạn mã này cần phải ghi tâm khắc cốt rất sâu.”

Caleb tỏ ra nao núng khi nghe từ “tử huyết thanh.” Tôi nhìn xuống đất.

“080712,” Caleb nói. “Rồi sau đó ấn cái nút màu xanh.”

Ngay lúc này đây chị Cara đang dành thời gian bên những người trong phòng điều khiển để pha huyết thanh hòa bình vào đồ uống của họ và tắt hết đèn trong đặc khu trong lúc họ xin tới mức không biết trời trăng gì, giống như chị Nita và Tobias đã làm mấy tuần trước. Khi chị ấy làm được rồi, chúng tôi sẽ chạy tới Phòng Vũ Khí, vô hình trong bóng tối trước những cái máy quay.

Đặt đối diện tôi trên cái bàn thí nghiệm là hộp thuốc nổ Reggie đã đưa chúng tôi. Nhìn chúng rất đỗi bình thường – nằm trong một cái hộp màu đen với những cái khóa kim loại ngoài rìa và một kíp nổ kích hoạt từ xa. Những cái khóa sẽ dính cái hộp với lớp cửa phòng thí nghiệm thứ hai. Lớp cửa đầu tiên vẫn chưa sửa xong sau vụ đột kích.

“Tôi nghĩ là đủ rồi đó,” Matthew nói. “Giờ thì tất cả những gì chúng ta phải làm là đợi thêm ít lâu nữa.”

“Matthew,” tôi nói. “Anh có thể để chúng tôi ở một mình một chút được ko?”

“Dĩ nhiên rồi,” Matthew mỉm cười. “Khi đến giờ tôi sẽ quay lại.”

Anh ta đóng cửa lại khi rời khỏi phòng. Anh Caleb sờ bộ đồ bảo hộ, hộp thuốc nổ, cái ba lô đựng nó. Anh ấy xếp chúng thẳng hàng, chỉnh trang cái này một chút cái kia một chút.

“Anh cứ nhớ lại hồi còn nhỏ tụi mình hay chơi trò ‘Candor, ’” anh ấy nói. “Anh hay bắt em ngồi xuống ghế trong phòng khách và hỏi em những câu hỏi, nhớ không?”

“Nhớ,” tôi nói. Tôi tựa hông lên bàn. “Anh hay bắt mạch trên cổ tay và nói với em rằng nếu em nói dối, anh sẽ biết ngay, vì những Candor luôn luôn biết khi người ta nói dối. Không hay lắm đâu đấy.”

Caleb bật cười. “Lần đó em thú nhận chuyện chôm một quyển sách trong thư viện trường đúng lúc mẹ về nhà...”

“Và em phải đến gặp bà thủ thư để xin lỗi!” Tôi cũng bật cười. “Cái bà thủ thư đó thật kinh khủng. Bà ta luôn gọi mọi người là ‘bà cô trẻ’ hay ‘cậu trẻ’.”

“Ồ, nhưng bà ta thích anh. Em có biết khi anh làm tình nguyện viên trong thư viện và đáng lý ra phải xếp sách lên kệ trong giờ ăn trưa thì anh lại đứng trong đó mà đọc sách không? Bà ấy bắt quả tang anh vài lần nhưng chẳng bao giờ hé răng lấy một lời.”

“Thật sao?” Tôi thấy nhói lên trong ngực. “Em đã không biết đấy.”

“Anh đoán có rất nhiều điều chúng ta chưa biết về nhau.” Anh ấy nhip nhip ngón tay lên bàn. “Ước gì chúng ta đã thành thật với nhau hơn.”

“Em cũng vậy.”

“Và bây giờ thì đã quá trễ rồi đúng không?” Anh ngược lên.

“Không phải cho mọi thứ.” Tôi kéo một cái ghế ra khỏi bàn và ngồi lên. “Hãy chơi trò Candor nào. Em sẽ trả lời một câu hỏi rồi sau đó anh cũng phải trả lời một câu hỏi.

Thành thật, rõ ràng.”

Nhìn anh hơi bực, nhưng rồi cũng chơi theo. “Được rồi.

Vậy hồi đó em thật sự định làm gì lúc làm bẽ mẩy cái ly trong nhà bếp khi em khai chỉ lấy nó ra để lau khô vết nước?”

Tôi đảo mắt. “Đó là câu hỏi anh muốn nghe trả lời thành thật đó sao? Thôi mà, Caleb.”

“Được, được rồi.” Anh hăng giọng, và đôi mắt màu lục của anh dán chặt lên mắt tôi, nghiêm túc. “Em đã thật sự tha thứ cho anh chưa, hay em chỉ nói là rồi vì anh sắp chết?”

Tôi nhìn xuống tay tôi đang đặt trong lòng. Tôi đã có thể tử tế và dễ chịu với anh ấy vì mỗi lần tôi nghĩ tới những chuyện đã xảy ra trong tổng hành dinh Erudite, tôi lập tức gạt cái ý nghĩ đó qua một bên. Nhưng đó không thể nào là tha thứ được – nếu tôi đã tha thứ cho anh, tôi đã có thể nghĩ lại những chuyện đã xảy ra mà không cảm thấy căm hận từ tận tâm can như vậy, đúng không?

Hay có lẽ tha thứ chính là việc liên tục gạt những ký ức cay đắng đó qua một bên, cho đến khi thời gian xóa mờ nỗi đau và sự giận dữ, và những sai trái bị lãng quên.

Vì anh Caleb, tôi chọn tin vào khả năng thứ hai.

“Đúng, em đã tha thứ,” tôi nói. Tôi ngưng lại. “Hay ít ra là em muốn như vậy vô cùng, và em nghĩ như vậy cũng tương đương.”

Nhìn anh ấy có vẻ nhẹ nhõm. Tôi bước qua một bên để anh ấy có thể thay chỗ tôi trên cái ghế. Tôi biết mình muốn hỏi anh cái gì, và đã muốn kể từ lúc anh tình nguyện hy sinh tính mạng.

“Lý do lớn nhất anh làm việc này là gì?” Tôi hỏi. “Lý do quan trọng nhất?”

“Đừng hỏi anh câu đó, Beatrice.”

“Không phải bây đâu,” tôi nói. “Nó sẽ không khiến em không tha thứ cho anh trở lại. Em chỉ muốn biết thôi.”

Ở giữa hai chúng tôi là bộ đồ bảo hộ, hộp thuốc nổ, và cái ba lô, được xếp thẳng hàng trên mặt thép nhám. Chúng là những dụng cụ giúp anh ra đi và không bao giờ quay về.

“Anh đoán anh có cảm giác đó là cách duy nhất anh có thể thoát khỏi cảm giác tội lỗi vì tất cả những chuyện anh đã làm,” anh ấy nói. “Anh chưa bao giờ muốn điều gì như việc thoát khỏi nó.”

Những lời của anh làm tôi đau đớn. Tôi đã sợ rằng anh sẽ nói như vậy. Tôi đã biết anh sẽ nói vậy. Tôi ước gì anh đã không nói.

Một giọng nói vang lên qua cái loa nội bộ đặt trong góc phòng. “Mọi cư dân trong đặc khu hãy chú ý. Khởi động lệnh đóng cửa khẩn cấp, có hiệu lực đến năm giờ sáng.”

Anh Caleb và tôi nhìn nhau báo động. Matthew tông cửa xông vào.

“Chết tiệt,” anh ta nói. Rồi lớn hơn. “Chết tiệt!”

“Lệnh đóng cửa khẩn cấp?” Tôi nói. “Có phải giống như diễn tập trường hợp bị tấn công không?”

“Cơ bản là vậy. Điều đó có nghĩa là chúng ta phải đi *ngay bây giờ*, trong lúc hành lang vẫn đang còn bát nháo và trước khi họ tăng cường an ninh,” Matthew nói.

“Tại sao họ lại làm thế?” Anh Caleb thắc mắc.

“Có thể họ chỉ muốn tăng cường an ninh trước khi phát tán virus,” Matthew đáp. “Hay cũng có thể họ đã biết chúng ta đang âm mưu làm gì đó – chỉ là nếu như thế thì họ có thể sẽ đến tóm chúng ta.”

Tôi nhìn anh Caleb. Những giây phút tôi còn lại với anh tuột đi như lá mùa thu rụng khỏi cành.

Tôi băng qua phòng và thu hồi súng của chúng tôi trên kệ, nhưng trong đầu cứ lớn vờn điều Tobias nói hôm qua – rằng phái Abnegation nói anh chỉ nên để ai đó hy sinh thân mình vì anh nếu đó là cách tốt nhất để họ biểu thị tình yêu đối với anh.

Và với anh Caleb, đó không phải là lý do.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI SÁU.

T o b i a s.

TÔI TRƯỢT CHÂN trên vỉa hè đầy tuyết.

“Hôm qua cậu đã không tiêm phòng cho mình,” tôi nói với Peter.

“Không,” Peter nói.

“Tại sao?”

“Sao tôi phải nói với anh?”

Tôi sờ cái lọ và nói, “Cậu đi với tôi vì cậu biết tôi có huyết thanh ký ức, đúng không? Nếu cậu muốn tôi đưa nó cho cậu thì nó cho tôi nghe lý do cũng đâu có đau đớn gì đâu.”

Cậu ta lại nhìn túi áo tôi, như đã nhìn lúc trước. Chắc hẳn cậu ta đã thấy Christina đưa nó cho tôi. Cậu ta nói, “Tôi thà chỉ lấy nó từ anh thôi.”

“Làm ơn đi.” Tôi ngược mắt lên để nhìn tuyết phủ trên rìa của những tòa nhà. Trời tối, nhưng mặt trăng chiếu vừa đủ sáng để nhìn tỏ. “Có thể cậu nghĩ cậu đánh đấm cũng khá, nhưng cậu không đủ khá để hạ tôi đâu, tôi cam đoan với cậu đấy.”

Bất thành lình cậu ta đẩy tôi, mạnh, và tôi trượt chân trên vỉa hè trơn trượt và ngã. Súng của tôi rơi cái keng xuống đất, phân nửa vùi trong tuyết. *Cho mi biết thế nào là tự phụ nhé*, tôi nghĩ thầm, và lật đật đứng lên. Peter chụp cổ áo tôi và ném tôi ra phía trước nên tôi lại trượt, nhưng lần này tôi kịp giữ thăng bằng và thụi cùi chỏ vô bụng cậu ta. Cậu ta phóng một cước thật mạnh vào chân tôi, làm nó tê rần, và nắm vạt trước áo khoác kéo tôi lại gần cậu ta.

Tay Peter lần mò trong túi áo tôi, nơi cất lọ huyết thanh.

Tôi cố đẩy cậu ta ra, nhưng cậu ta đứng quá vững còn chân tôi thì vẫn cứng ngắt. Gầm lên bực tức, tôi thu cánh tay còn tự do lại gần mặt và thoi cùi chỏ vào miệng cậu ta.

Cơn đau xuyên qua cánh tay tôi – đánh trúng răng người ta khá là đau – nhưng cũng đáng. Cậu ta thét lên, trượt ra xa và lăn xuống đường, hai tay ôm mặt khư khư.

“Cậu biết tại sao khi còn là kẻ nhập môn cậu đã chiến thắng trong những trận đấu không?” Tôi vừa nói vừa đứng lên. “Bởi vì cậu tàn ác. Bởi vì cậu thích làm người khác bị thương. Và cậu nghĩ cậu đặc biệt, cậu nghĩ mọi kẻ xung quanh cậu đều là một đám éo lá không thể ra những quyết định khó khăn như cậu.”

Cậu ta lồm cồm bò dậy, và tôi bồi thêm một cú đá lên sườn, thế là cậu ta lại nằm lăn ra. Rồi tôi đè một chân lên ngực cậu ta, ngay bên dưới cổ họng, và mắt chúng tôi gặp nhau. Mắt cậu ta to, ngây thơ và chẳng có gì giống với con người bên trong cậu ta.

“Cậu không đặc biệt,” tôi nói. “Tôi cũng thích làm người ta bị thương. Tôi có thể ra những quyết định tàn nhẫn nhất. Khác nhau ở chỗ là thỉnh thoảng tôi không làm thế, còn cậu thì luôn luôn, và điều đó biến cậu thành một tên quỷ dữ.”

Tôi đập lên người cậu ta và đi tiếp theo Đại lộ Michigan.

Nhưng mới bước được vài bước thì tôi nghe tiếng Peter.

“Đó là lý do tôi muốn nó,” cậu ta nói, giọng run run.

Tôi dừng bước. Tôi không quay lại. Tôi không muốn nhìn gương mặt Peter lúc này.

“Tôi muốn cái huyết thanh đó vì tôi mệt mỏi làm người như thế này rồi,” cậu ta nói. “Tôi chán làm những chuyện xấu xa và thích thú với việc đó rồi sau đó lại bần khoản tôi bị cái quái gì vậy. Tôi muốn chấm dứt mọi thứ. Tôi muốn bắt đầu lại từ đầu.”

“Và cậu không nghĩ đó là cách hèn nhát để trốn thoát sao?” Tôi hỏi vọng lại.

“Tôi nghĩ tôi không quan tâm liệu có phải hay không,”

Peter đáp.

Tôi cảm thấy sự tức giận vừa phồng lên trong người tôi đang xẹp xuống trong lúc tôi mân mê cái lọ thủy tinh trên tay, trong túi áo khoác. Tôi nghe tiếng cậu ta đứng dậy và phủi tuyết khỏi quần áo.

“Đừng thử gây chuyện với tôi nữa,” tôi nói, “và tôi hứa tôi sẽ để cậu được tái lập, khi tất cả những chuyện này đã xong xuôi. Tôi không có lý do gì để không làm vậy.”

Cậu ta gật đầu, và chúng tôi tiếp tục đi xuyên qua màn tuyết không tì vết để đến tòa nhà nơi tôi gặp mẹ tôi lần cuối.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BẢY.

Tris.

CÓ MỘT SỰ im lặng đầy căng thẳng trong hành lang, dù nó đầy người. Một người phụ nữ hích trúng tôi rồi thì thào xin lỗi, và tôi nhích tới gần anh Caleb hơn để không mất dấu anh ấy. Thịnh thoảng tất cả những gì tôi muốn là cao hơn được mấy phân để thế giới không trông như một tập hợp dày đặc thân người.

Chúng tôi di chuyển nhanh, nhưng không quá nhanh.

Càng nhìn thấy nhiều lính canh, tôi lại càng thấy áp lực nặng thêm. Ba lô của anh Caleb, bên trong chứa bộ đồ bảo hộ và hộp thuốc nổ, nhấp nhồm trên lưng anh ấy khi chúng tôi bước đi. Người ta đang di chuyển theo mọi hướng, nhưng chúng tôi sẽ sớm tới được cái hành lang mà không ai có lý do gì để ghé qua.

“Tôi nghĩ chắc Cara gặp chuyện gì đó rồi,” Matthew nói.

“Đáng lẽ ra giờ này đèn phải tắt hết rồi chứ.”

Tôi gật đầu. Tôi cảm thấy khẩu súng đang nhét sau lưng, được ngụy trang bằng cái áo rộng thùng thình. Tôi đã hy vọng không phải xài tới nó, nhưng có vẻ như không được rồi, và thậm chí nó cũng không đủ khả năng để đưa chúng tôi tới Phòng Vũ Khí.

Tôi chạm vào cánh tay anh Caleb, và Matthew, dừng ba chúng tôi lại giữa hành lang.

“Tôi có ý này,” tôi nói. “Chúng ta chia ra. Tôi và anh Caleb sẽ chạy đến phòng thí nghiệm, và Matthew, anh đánh lạc hướng bọn họ.”

“Đánh lạc hướng ư?”

“Anh có súng, đúng không?” Tôi nói. “Hãy bắn lên trời đi.”

Anh ta do dự.

“Làm đi,” tôi nói qua hai hàm răng nghiến chặt.

Matthew lấy súng ra. Tôi nắm cùi chỏ anh Caleb và hướng anh ấy đi tiếp trên hành lang. Ngoái lại đằng sau, tôi nhìn Matthew chĩa súng qua khỏi đầu và bắn thẳng lên trên, vào một trong những tấm pa-nô bằng kính trên đầu anh ta. Ngay khi tiếng nổ đánh thếp vang lên, tôi guồng chân chạy, kéo anh Caleb theo với tôi. Những tiếng gào thét và kính vỡ ngập tràn trong không khí, và những tên lính canh chạy ngang qua mà không để ý chúng tôi đang chạy xa khỏi những phòng chung, hướng về phía không nên đến.

Đó là một cảm giác lạ lùng khi cảm thấy các bản năng của tôi và thành quả huấn luyện của phái Dauntless bùng lên.

Nhịp thở của tôi trở nên sâu hơn, đều hơn, trong lúc chúng tôi đi theo con đường đã quyết định sáng nay. Đầu óc tôi sắc sảo và rõ ràng hơn. Tôi nhìn anh Caleb, mong thấy điều tương tự cũng diễn ra với anh ấy, nhưng mặt anh dường như cắt không còn hột máu, và anh đang thở hỗn hển. Tôi nắm chặt tay trên cùi chỏ để giữ anh đứng vững.

Chúng tôi rẽ qua một khúc cua, giày kê ken két trên sàn, và một hành lang vắng vẻ với trần nhà bằng gương trải dài trước mắt chúng tôi. Tôi cảm thấy cảm giác chiến thắng trào lên. Tôi biết chỗ này. Chúng tôi không còn xa nữa. Chúng tôi sẽ làm được.

“Dừng lại!” Một giọng nói vang lên từ sau lưng chúng tôi.

Lính canh. Họ phát hiện ra chúng tôi rồi.

“Dừng lại nếu không chúng tôi sẽ bắn!”

Anh Caleb rùng mình và giơ tay lên. Tôi cũng giơ tay mình lên, và nhìn anh ấy.

Tôi cảm thấy mọi thứ đang chậm lại trong tôi, những ý nghĩ và nhịp tim đang đập.

Khi tôi nhìn anh ấy, tôi không còn thấy người thanh niên hèn nhát đã bán đứng tôi cho Jeanine Matthews, và tôi không còn nghe những lời ngụy biện của anh ấy sau đó.

Khi tôi nhìn anh ấy, tôi thấy người con trai đã nắm tay tôi trong bệnh viện lúc mẹ tôi bị gãy cổ tay và bảo tôi rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi. Tôi nhìn thấy người anh đã nói với tôi hãy tự ra quyết định cho mình, vào đêm trước buổi Lễ Chọn. Tôi nghĩ tới tất cả những ưu điểm nổi trội của anh ấy – thông minh, nhiệt tình, tinh ý, điềm tĩnh, đứng đắn và tử tế.

Anh ấy là một phần của tôi, mãi mãi như thế, và tôi cũng là một phần của anh ấy. Tôi không thuộc về phái Abnegation, hay Dauntless, hay thậm chí là Divergent.

Tôi không thuộc về Cục hay cuộc thí nghiệm hay vùng giáp ranh. Tôi thuộc về những người tôi thương yêu, và họ thuộc về tôi – họ, và tình yêu và lòng trung thành tôi trao cho họ, tạo nên con người tôi hơn rất nhiều so với bất kỳ từ ngữ hay nhóm người nào có thể làm.

Tôi yêu anh trai tôi. Tôi yêu anh ấy, và anh ấy đang run sợ trước suy nghĩ về cái chết. Tôi yêu anh ấy, và tất cả những gì tôi nghĩ được, tất cả những gì tôi nghe thấy được trong đầu, là những lời tôi nói với anh ấy mấy ngày trước: *Tôi sẽ không bao giờ dâng anh cho cuộc xử tử của chính anh.*

“Caleb,” tôi nói. “Đưa em cái ba lô.”

“Cái gì?” Anh ấy hỏi.

Tôi lòn tay dưới áo và cầm khẩu súng. Tôi chĩa nó vào anh ấy. “Đưa em cái ba lô.”

“Tris, không.” Anh ấy lắc đầu. “Không, anh sẽ không để em làm vậy đâu.”

“Hạ vũ khí xuống!” Tên lính canh hét lên từ cuối hành lang. “Hạ vũ khí xuống nếu không chúng tôi sẽ bắn!”

“Em có thể sẽ sống sót qua tử huyết thanh,” tôi nói. “Em rất giỏi kháng lại các huyết thanh. Có cơ may em sẽ sống sót. Không có cơ hội nào anh sẽ sống. Đưa em cái ba lô nếu không em sẽ bắn vào chân anh và lấy nó.”

Rồi tôi cao giọng để những tên lính có thể nghe thấy.

“Anh ta là con tin của tôi! Cứ tiến đến gần đi và tôi sẽ bắn anh ta cho xem!”

Trong khoảnh khắc đó anh ấy khiến tôi nhớ về ba của chúng tôi. Đôi mắt anh mệt mỏi và buồn rầu. Cầm anh lún phún râu quai nón. Tay anh run lên khi tháo cái ba lô khỏi người và đưa cho tôi.

Tôi cầm nó và khoác lên vai. Tôi vẫn chĩa súng vào anh và di chuyển người để anh đứng chắn giữa tôi và những tên lính gác đang đứng cuối hành lang.

“Caleb,” tôi nói. “Em yêu anh.”

Mắt anh rơm rớm lệ khi anh nói, “Anh cũng yêu em, Beatrice.”

“Năm xuống sàn!” Tôi hét lên với những tên lính.

Anh Caleb quỳ xuống gối.

“Nếu em không sống được,” tôi nói. “Hãy nói với Tobias rằng em không muốn để anh ấy lại một mình.”

Tôi lùi lại, nhắm qua vai Caleb vào một trong những tên lính. Tôi hít vào và giữ chắc tay. Tôi thở ra và nổ súng. Tôi nghe một tiếng thét đau đớn, và

phóng vút theo hướng ngược lại với những tiếng súng nổ ra trong tai. Tôi chạy theo đường zig zag để đạn khó bắn trúng hơn, rồi hụp xuống lặn qua một khúc cua. Một viên đạn bắn trúng bức tường ngay sau lưng tôi, đục thủng một lỗ.

Vừa chạy, tôi vừa kéo cái ba lô ra trước người và kéo khóa. Tôi lôi hộp thuốc nổ và cái kíp nổ ra. Những tiếng la hét và tiếng bước chân vang lên đằng sau. Tôi không còn thời gian. Tôi không còn thời gian.

Tôi chạy nhiều hơn, nhanh hơn tôi nghĩ mình có thể.

Tác động của mỗi bước chạy dội lên trong người tôi và tôi rẽ ở chỗ rẽ tiếp theo, nơi có hai tên lính gác đang đứng gần những cánh cửa mà chị Nita và những kẻ đột nhập đã phá hỏng. Siết chặt hộp thuốc nổ và kíp nổ vào người bằng tay còn trống, tôi bắn một phát vào chân một tên và vào ngực tên còn lại.

Cái tên bị tôi bắn vào chân với lấy súng, và tôi nổ súng lần nữa, nhắm tịt mắt sau khi nhắm mục tiêu. Hẳn không nhúc nhích gì nữa.

Tôi chạy qua cánh cửa bể nát vào hành lang ở giữa. Tôi giộng hộp thuốc nổ lên thanh kim loại nối hai cánh cửa, và kéo chốt khép lại quanh cái thanh để nó nằm yên tại chỗ. Sau đó tôi chạy ngược lại cuối hành lang, vòng qua góc và thụp người xuống, quay lưng lại phía cánh cửa khi ấn cái nút kích nổ và bịt chặt hai tai.

Tiếng nổ rung bần bật đến tận xương tôi khi trái bom nhỏ kia nổ tung, và lực của vụ nổ ném tôi qua một bên, súng của tôi trượt trên sàn. Những mảnh kính và kim loại bắn tung trong không khí, rơi xuống sàn nhà nơi tôi đang nằm, kinh ngạc. Dù tôi đã dùng tay bịt tai, tôi vẫn nghe thấy tiếng kêu leng keng khi buông tay ra, rồi tôi lao đảo đứng lên.

Phía cuối hành lang, những tên lính canh đã đuổi kịp tôi. Họ nổ súng, và một viên đạn găm vào phần thịt của cánh tay tôi. Tôi hét lên, lập tức bịt tay lên

vết thương, khoe mắt bắt đầu nổ đom đóm khi tôi lại quăng mình qua khúc cua một lần nữa, nửa đi nửa lết về phía cánh cửa bị nổ tung.

Phía bên kia là một tiền sảnh với một loạt những cánh cửa được niêm phong, không khóa. Qua những ô cửa sổ trên cửa, tôi nhìn thấy Phòng Vũ Khí, những hàng máy móc và thiết bị đen thui và lọ đựng huyết thanh xếp thẳng tắp, được chiếu sáng từ bên dưới như được trưng bày. Tôi nghe một tiếng xì xì và biết rằng tử huyết thanh đang trôi trong không khí, nhưng những tên lính đằng sau tôi và chính tôi không có thời gian mặc bộ đồ sẽ hoãn lại phần nào tác dụng của nó.

Tôi cũng biết, chỉ biết thế thôi, rằng tôi có thể sống sót qua vụ này.

Tôi bước vào trong sảnh.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI TÁM.

T o b i a s.

TỔNG HÀNH DINH của cư dân vô môn phái – nhưng tòa nhà này sẽ luôn là tổng hành dinh Erudite với tôi, dù có chuyện gì xảy ra đi nữa – sừng sững im lìm trong tuyết, không có gì ngoại trừ những ô cửa sổ sáng đèn cho thấy có người ở trong. Tôi dừng chân trước cửa và phát ra một âm thanh cáu kính trong cổ họng.

“Sao vậy?” Peter hỏi.

“Tôi ghét chỗ này,” tôi đáp.

Cậu ta gạt tóc, đã ướt nhẹ tuyết, khỏi vướng mắt. “Vậy anh sẽ làm gì, phá cửa sổ? Tìm cửa hậu?”

“Tôi sẽ chỉ đi vào thôi,” tôi nói. “Tôi là con trai của bà ấy.”

“Anh cũng đã phản lại bà ta và rời khỏi thành phố khi bà ta cấm tất cả mọi người làm thế,” cậu ta nói, “và bà ta đã cử người đuổi theo để ngăn anh lại. Người có súng.”

“Cậu có thể ở lại đây nếu muốn,” tôi nói.

“Huyết thanh đi đến đâu tôi đi đến đó,” cậu ta nói.

“Nhưng nếu anh có bị bắn thì tôi sẽ cầm nó và bỏ chạy.”

“Tôi chẳng trông mong gì hơn.”

Cậu ta là một thể loại người lạ lùng.

Tôi bước vào trong sảnh lớn, nơi người ta đã ráp lại bức chân dung của Jeanine Matthews, nhưng họ đã vẽ hai dấu X lên hai mắt của mẹ ta bằng sơn

đỏ và viết “Cặn bã môn phái” ở phía dưới.

Vài người đeo băng tay vô môn phái tiến đến chỗ chúng tôi, súng giơ cao. Có vài người trong số đó tôi nhận ra từ những buổi cắm trại trong nhà kho của những người vô môn phái, hay từ khoảng thời gian tôi còn đi theo mẹ Evelyn với tư cách một thủ lĩnh Dauntless. Những người còn lại thì lạ hoắc, khiến tôi nhớ ra rằng dân số vô môn phái đông hơn rất nhiều so với chúng tôi mong đợi.

Tôi giơ hai tay lên trời. “Tôi đến để gặp bà Evelyn.”

“Chắc rồi,” một người trong số họ nói. “Vì ai muốn gặp bà ấy chúng tôi cũng cho vào mà.”

“Tôi có một tin nhắn từ những người ở bên ngoài,” tôi nói. “Một tin nhắn mà tôi chắc chắn bà ấy sẽ muốn nghe.”

“Tobias?” một người phụ nữ vô môn phái gọi. Tôi nhận ra bà ta, nhưng không phải từ nhà kho của người vô môn phái mà là từ khu Abnegation. Bà ta là hàng xóm của tôi.

Grace là tên bà ta.

“Xin chào cô Grace,” tôi nói. “Tôi chỉ muốn nói chuyện với mẹ tôi thôi.”

Bà ta cắn má trong và cân nhắc nhìn tôi. Tay cầm súng lục lỏng ra. “Chà, chúng tôi vẫn không được để bất cứ ai vào trong.”

“Vì Chúa,” Peter lên tiếng. “Thì cứ đi báo với bà ta rằng chúng tôi đang ở đây để coi bà ta nói gì! Chúng tôi có thể đợi.”

Bà Grace lùi lại vào trong đám đông đã hình thành trong lúc chúng tôi nói chuyện, rồi hạ súng xuống và đi về một cái hành lang gần đó.

Chúng tôi đứng yên đó lâu thật lâu, tới khi vai tôi mỏi nhừ vì đỡ cánh tay tôi. Sau đó bà Grace quay lại và vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi. Tôi hạ tay xuống trong khi những người kia hạ súng xuống, và bước vào tiền sảnh, xuyên qua tấm đám đông như một sợi chỉ xuyên qua lỗ kim. Bà ra dẫn chúng tôi tới một cái thang máy.

“Cô đang làm gì mà phải cầm súng vậy, cô Grace?” tôi hỏi.

Tôi chưa từng biết một Abnegation nào lại cầm vũ khí cả.

“Bây giờ không còn tập quán môn phái nữa,” bà ấy nói.

“Tôi phải bảo vệ bản thân. Tôi phải có ý thức tự sinh tồn.”

“Tốt,” tôi nói và thật tình nghĩ vậy. Phái Abnegation cũng suy bại như những môn phái khác, nhưng những cái xấu của nó không rõ ràng bằng, được khoác chiếc áo như đội lốt sự vô kỷ. Nhưng đòi người ta phải biến mất, phải nhạt nhòa hòa vào hậu cảnh bất cứ nơi nào họ đặt chân đến cũng chẳng khác gì hơn khuyến khích họ đâm vô mặt nhau.

Chúng tôi lên tầng có căn phòng điều hành của Jeanine Matthews – nhưng đó không phải là nơi bà Grace đang dẫn chúng tôi tới. Thay vì vậy, bà ta dẫn chúng tôi tới một phòng họp lớn với nào bàn, nào ghế, nào trường kỷ, được xếp đặt vô cùng ngay ngắn. Những ô cửa sổ khổng lồ trên bức tường phía sau để ánh sáng rọi qua. Mẹ tôi đang ngồi ở một cái bàn bên tay phải, chăm chú nhìn ra cửa sổ.

“Cô có thể lui ra, Grace,” bà nói. “Con có tin gì cho mẹ sao, Tobias?”

Bà không nhìn tôi. Mái tóc dày của bà cột lại thành một búi, và bà đang mặc một cái áo sơ-mi màu xám đeo băng tay vô môn phái. Trông bà kiệt sức.

“Có phiền ra ngoài hành lang đợi không?” Tôi nói với Peter, và trước sự ngạc nhiên của tôi, cậu ta không phản đối. Peter chỉ đi ra, đóng cửa lại sau

lưng.

Mẹ tôi và tôi còn lại một mình.

“Những người bên ngoài không có tin nhắn nào cho chúng ta,” tôi nói, tiến đến gần bà ấy hơn. “Họ muốn tước đi ký ức của tất cả mọi người trong thành phố. Họ tin không cần nói lý lẽ gì với chúng ta, không có gì để mong đợi vào bản chất tốt đẹp hơn của chúng ta. Họ đã quyết định tẩy não sẽ dễ dàng hơn nói chuyện với chúng ta.”

“Có thể họ nói đúng.” Cuối cùng bà cũng quay sang tôi, tựa gò má lên bàn tay siết chặt. Bà ấy xăm một đường tròn rộng quanh một ngón tay như một chiếc nhẫn cưới. “Vậy thì con tới đây để làm gì?”

Tôi ngập ngừng, tay đặt lên cái lọ trong túi áo. Tôi nhìn bà ấy, và tôi có thể thấy cách thời gian giày vò bà như một miếng giẻ cũ, những sợi vải bung xơ và sờn rách. Và tôi cũng có thể nhìn thấy người phụ nữ tôi biết lúc còn nhỏ, cái miệng từng giãn ra thành một nụ cười, đôi mắt lấp lánh niềm vui. Nhưng nhìn bà ấy càng lâu, tôi càng tin rằng người phụ nữ vui vẻ ấy không còn tồn tại nữa. Người phụ nữ đó chỉ là một phiên bản xanh xao của người mẹ thật của tôi, được nhìn qua đôi mắt tự cho mình là trung tâm của một đứa trẻ.

Tôi ngồi xuống bàn đối diện bà ấy và đặt lọ huyết thanh ký ức ra giữa hai chúng tôi.

“Con đến để đưa mẹ uống cái này,” tôi nói.

Bà ấy nhìn cái lọ, và tôi nghĩ tôi nhìn thấy nước mắt dâng lên trong mắt bà, nhưng cũng có thể chỉ tại ánh đèn thôi.

“Con nghĩ đó là cách duy nhất để ngăn chặn sự sụp đổ hoàn toàn,” tôi nói. “Con biết ba Marcus và cô Johanna và người của họ đang chuẩn bị tấn công, và con biết mẹ sẽ làm mọi cách để chặn đứng họ, kể cả việc dùng tối đa lượng tử huyết thanh mà mẹ đang có.” Tôi nghiêng đầu.

“Con có nói sai không?”

“Không,” bà ấy nói. “Những môn phái là quý dữ. Không thể để chúng phục hồi lại được. Mẹ thà nhìn thấy tất cả chúng ta bị hủy diệt còn hơn.”

Tay bà ấy siết chặt cạnh bàn, mấy đốt tay trắng bệch.

“Lý do các môn phái là quý dữ là vì ngoài chúng ra không còn cách nào khác nữa,” tôi nói. “Chúng cho chúng ta những ảo tưởng về sự lựa chọn mà không thật sự cho chúng ta quyền chọn lựa. Đó cũng chính là điều mà mẹ đang làm ở đây, bằng cách thủ tiêu chúng. Mẹ nói với họ hãy lựa chọn đi. Nhưng hãy nhớ đừng có chọn môn phái, nếu không tôi sẽ nghiền nát các người!”

“Nếu con nghĩ như vậy thì tại sao không nói với mẹ?”

bà nói, lớn giọng hơn và tránh ánh mắt tôi, tránh tôi. “Nói với mẹ, thay vì *phản bội* mẹ.”

“Vì con sợ mẹ!” Những từ đó tự nhiên tuôn ào ra, và tôi hối tiếc đã nói nhưng cũng mừng là chúng đã thoát ra, mừng là trước khi tôi yêu cầu bà ấy từ bỏ con người mình, ít ra tôi cũng có thể thành thật với bà ấy. “Mẹ... mẹ làm con nhớ tới *ông ta!*”

“Sao con dám.” Bà ấy siết hai tay thành nắm đấm và gần như phun vào mặt tôi. “Sao con *dám.*”

“Con không quan tâm mẹ có muốn nghe vậy hay không,” tôi nói, đứng lên. “Ông ta là một nhà độc tài trong nhà của chúng ta và bây giờ mẹ là một nhà độc tài trong thành phố này, và mẹ còn không thấy được chúng y như nhau cả thôi!”

“Vậy ra đó là lý do con mang theo cái này,” bà ấy nói, và vòng tay quanh cái lọ, giơ nó lên để nhìn. “Vì con nghĩ đây là cách duy nhất để sửa chữa mọi

thứ.”

“Con...” tôi định nói đó là cách dễ nhất, cách tốt nhất, có thể là cách duy nhất để tôi có thể tin tưởng bà ấy.

Nếu tôi xóa trí nhớ của bà ấy, tôi có thể tạo cho mình một người mẹ mới, nhưng...

Nhưng bà ấy không chỉ là mẹ tôi. Bà ấy là một con người có đầy đủ quyền hành với chính mình, và bà ấy không thuộc về tôi.

Tôi không thể chọn bà ấy sẽ trở thành người thế nào chỉ vì tôi không thể đối diện được với con người bà ấy hiện tại.

“Không,” tôi nói. “Không, con đến để đem cho mẹ một lựa chọn.”

Đột nhiên tôi thấy sợ hãi vô cùng, tay tôi lạnh cóng, tim tôi đập thình thịch...

“Con đã nghĩ đến việc đi gặp ông Marcus tối nay, nhưng con đã không đi.” Tôi cực khổ nuốt nước bọt. “Thay vào đó con đến gặp mẹ vì... vì con nghĩ giữa chúng ta còn hy vọng hòa giải. Không phải bây giờ, không phải trong tương lai gần, nhưng sẽ là một ngày nào đó. Còn với ông ấy thì không có hy vọng nào hết, không có khả năng hòa giải nào hết.”

Bà ấy nhìn tôi, ánh mắt dữ tợn nhưng đang ngấn nước mắt.

“Con đưa cho mẹ sự chọn lựa này là không công bằng,”

tôi nói. “Nhưng con buộc phải làm. Mẹ có thể lãnh đạo những người vô môn phái, mẹ có thể đánh lại những Allegiant, nhưng mẹ sẽ phải làm điều đó mà không có con, mãi mãi. Hay mẹ có thể để chiến dịch này qua đi, và... và mẹ sẽ có lại đứa con trai của mẹ.”

Nó là một lời đề nghị yếu ớt và tôi biết vậy, đó là lý do tôi e sợ – sợ rằng bà ấy sẽ từ chối chọn lựa, rằng bà ấy sẽ chọn quyền lực chứ không phải tôi, rằng bà ấy sẽ gọi tôi là đứa trẻ ngu ngốc, vốn tôi là như thế. Tôi là một đứa trẻ dài có nửa mét và đang hỏi mẹ tôi bà yêu tôi tới nhường nào.

Cặp mắt của mẹ Evelyn, sẫm màu như đất ướt, nhìn vào mắt tôi một lúc lâu.

Rồi bà ấy với qua bàn và kéo mạnh tôi vào lòng, tạo thành một cái lồng bằng thép xung quanh tôi, mạnh mẽ đến kinh ngạc.

“Cứ để họ có thành phố và mọi thứ trong đó đi,” mẹ nói trên tóc tôi.

Tôi không thể nhúc nhích, tôi không thể nói. Bà ấy đã chọn tôi. Bà ấy đã chọn tôi.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI CHÍN.

T r i s.

TỬ HUYẾT THANH có mùi như khói và gia vị, và phổi tôi từ chối nó ngay hơi đầu tiên tôi hít phải. Tôi ho sù sụ và thở hắt ra liên tục, rồi tôi bị bóng tối nuốt chửng.

Tôi sụm xuống hai đầu gối. Cả người tôi như bị ai đó thay máu bằng mật đường, và thay xương tôi bằng chì.

Một sợi dây vô hình kéo tôi vào giấc ngủ, nhưng tôi muốn thức. Việc tôi muốn thức rất quan trọng. Tôi hình dung ra ước muốn đó, khao khát đó đang cháy bỏng trong lồng ngực như một ngọn lửa.

Sợi dây kéo mạnh hơn, và tôi châm thêm vào ngọn lửa đó những cái tên. Tobias. Caleb. Christina. Matthew.

Cara. Zeke. Uriah.

Nhưng tôi không chịu nổi sức nặng của huyết thanh.

Người tôi ngã xuống một bên, cánh tay bị thương của tôi áp xuống đất lạnh. Tôi đang trôi đi...

Được trôi đi thì tốt biết bao, một giọng nói trong đầu tôi vang lên. Để nhìn thấy mình sẽ đến đâu...

Nhưng ngọn lửa, ngọn lửa.

Khao khát được sống.

Tôi chưa xong việc mà, tôi chưa.

Tôi có cảm giác như tôi đang đào sâu vào ý nghĩa của mình. Thật khó để nhớ ra tại sao tôi lại tới đây và tại sao tôi lại quan tâm đến việc dỡ bỏ cái gánh nặng tuyệt vời này khỏi người. Nhưng rồi bàn tay đang bối tìm của tôi tìm thấy nó, ký ức về gương mặt của mẹ tôi, và tay chân bà bẻ ngoặt thành những góc kì lạ trên vệ đường, và dòng máu đang rỉ ra từ xác của ba tôi.

Nhưng họ chết rồi, một giọng nói vang lên. Cô có thể gặp lại họ.

Họ chết vì tôi, tôi trả lời. Và giờ đây tôi có việc phải làm để đáp lại điều đó. Tôi phải ngăn những người khác khỏi mất đi mọi thứ. Tôi phải cứu thành phố và những người mà mẹ và ba tôi yêu quý.

Nếu tôi đi gặp ba mẹ tôi, tôi muốn đem theo một lý do chính đáng, không phải cái này – sự gục ngã vô nghĩa ngay ngưỡng cửa này.

Ngọn lửa, ngọn lửa. Nó bùng lên dữ dội từ bên trong, một đám lửa trại rồi tới một ngọn lửa địa ngục, và cả người tôi là nhiên liệu của nó. Tôi có cảm giác nó đang thiêu đốt khắp người tôi, ăn luôn cả cái sức nặng kia. Bây giờ không có gì có thể giết chết được tôi; tôi tràn đầy sức mạnh và bất khả chiến bại và bất diệt.

Tôi cảm nhận được huyết thanh dính trên người tôi như dầu, nhưng bóng tối đang rút đi. Tôi đập một bàn tay nặng trĩu lên sàn và đẩy người đứng dậy.

Oằn người, tôi tông vai vào cánh cửa đôi, và chúng kêu kèn kẹt trên sàn trong lúc dấu niêm phong bị phá. Tôi hít vào không khí trong lành và đứng dậy thẳng hơn. Tôi tới rồi, tôi tới rồi.

Nhưng tôi không chỉ có một mình.

“Cắm nhúc nhích,” ông David nói, giương súng lên.

CHƯƠNG NĂM MƯỜI.

Tris.

“LÀM SAO CÔ tự tiêm phòng tử huyết thanh được thế?”

Ông ta hỏi tôi. Ông ta vẫn ngồi trên xe lăn, nhưng bạn không cần phải đi được mới nổ súng được.

Tôi chớp chớp mắt, vẫn còn choáng váng.

“Tôi không hề tiêm phòng,” tôi nói.

“Đừng nói vớ vẩn,” ông David nói. “Cô không thể sống sót qua tử huyết thanh mà không được tiêm phòng, và ta là người duy nhất trong đặc khu này sở hữu thứ thuốc đó.”

Tôi chỉ nhìn ông ta chăm chăm, không chắc phải nói gì.

Tôi đâu có tiêm phòng cho mình. Việc tôi vẫn đang đứng thẳng đây là không thể nào. Không còn gì để nói thêm.

“Tôi cho rằng nó không phải là vấn đề nữa,” ông ta nói.

“Giờ chúng ta đã ở đây rồi.”

“Ông làm gì ở đây?” Tôi lầm bầm. Đôi môi tôi dường như lớn một cách kì cục, khó mà nói chuyện được. Tôi vẫn cảm thấy sức nặng như nhốt như dầu đó trên da tôi, cứ như cái chết vẫn đang bám lấy tôi dù tôi đã đánh bại nó.

Tôi lờ mờ nhận ra mình đã để quên khẩu súng ngoài hành lang phía sau, đã chắc chắn rằng đến được tới đây rồi thì không cần nó nữa.

“Ta biết có chuyện gì đó đang diễn ra mà,” ông David nói. “Cô đã cặp kè với những kẻ hỏng gen cả tuần nay, Tris, cô nghĩ ta sẽ không để ý sao?” Ông ta lắc đầu. “Rồi cô bạn Cara của cô bị bắt quả tang đang cố gắng điều khiển những cái đèn, nhưng cô ta rất khôn ngoan, tự hạ mình bất tỉnh trước khi có thể nói với bọn ta điều gì. Thế nên ta đến đây, để đề phòng. Ta rất buồn phải nói là ta không ngạc nhiên khi thấy cô.”

“Ông đến đây một mình sao?” Tôi hỏi. “Không được khôn ngoan lắm, phải không?”

Đôi mắt sáng quắc của ông ta hơi nheo lại. “Chà, cô thấy đó, ta có thuốc kháng tử huyết thanh và vũ khí, và cô không có cách nào để đánh lại ta. Không có cách nào cô có thể cướp được bốn dụng cụ chứa virus khi đang nằm trong tầm súng của ta. Ta e rằng cô đã vượt qua một đoạn đường gian khổ như thế đến đây chẳng vì cái gì cả, và cô sẽ phải trả giá bằng mạng sống của mình. Tử huyết thanh có lẽ đã không giết được cô, nhưng ta sẽ làm. Ta chắc cô hiểu – bọn ta không cho phép tử hình chính thức, nhưng ta không thể để cô sống sót mà ra khỏi đây.”

Ông ta nghĩ tôi đến đây để cướp những vũ khí để tái lập các thí nghiệm, không phải để phát tán một trong số chúng. Dĩ nhiên là ông ta nghĩ vậy rồi.

Tôi cố kiểm soát vẻ mặt mình, dù tôi chắc rằng nó vẫn còn chặm chạp vô cùng. Tôi quét mắt nhìn khắp phòng, tìm thiết bị sẽ phán tán virus huyết thanh ký ức. Tôi đã có mặt khi Matthew mô tả nó cho Caleb thật chi tiết lúc trước: một cái hộp đen với bàn phím bằng bạc, được đánh dấu bằng một mẫu băng keo màu xanh dương, bên trên có viết một số model. Nó là một trong những vật ít ỏi nằm trên kệ tường bên trái, cách tôi chỉ vài mét. Nhưng tôi không thể cử động, nếu không ông ta sẽ giết tôi.

Tôi phải chờ cho thời cơ chín muồi, và làm nhanh.

“Tôi biết những gì ông đã làm,” tôi nói. Tôi bắt đầu lùi lại, hy vọng rằng lời buộc tội sẽ làm ông ta xao nhãng. “Tôi biết chính ông đã chế tạo ra trình mô

phòng tấn công. Tôi biết ông chịu trách nhiệm cho cái chết của ba mẹ tôi – cho cái chết của mẹ tôi. Tôi biết.”

“Ta không chịu trách nhiệm cho cái chết của cô ấy!” , ông David nói, từ ngữ bật ra khỏi miệng quá lớn, quá đột ngột. “Ta đã nói với cô ấy cái gì sắp đến ngay trước khi cuộc tấn công bắt đầu, để cô ấy có thời gian hộ tống những người thân yêu của cô ấy đến một ngôi nhà an toàn. Nếu cô ấy làm theo thì cô ấy đã sống. Nhưng cô ấy là một người đàn bà điên rồ không biết cách hy sinh vì lợi ích lớn lao hơn, và nó đã giết cô ấy!”

Tôi cau mày nhìn ông ta. Có cái gì đó trong phản ứng của ông ta – trong đôi mắt long lanh vì nước của ông ta – cái gì đó ông ta lẩm bẩm trong miệng khi chị Nita tiêm huyết thanh kinh hoàng vào người ông ta – cái gì đó về bà ấy.

“Ông yêu bà ấy phải không?” Tôi hỏi. “Suốt những năm bà ấy đã gửi thư từ cho ông... lý do ông chưa bao giờ muốn bà ấy ở đó – lý do ông nói với bà ấy ông không thể đọc những báo cáo của bà ấy nữa, sau khi bà ấy kết hôn ba tôi...”

Ông David ngồi chết lặng, như một bức tượng, như với một người băng đá.

“Đúng thế,” ông ta nói. “Nhưng thời gian đó qua rồi.”

Đó chắc chắn là lý do ông ta chào đón tôi vào trong vòng tin tưởng của ông ta, là lý do ông ta trao cho tôi quá nhiều cơ hội như vậy. Vì tôi là một phần của bà ấy, có mái tóc của bà ấy và nói giọng nói của bà ấy. Vì ông ta đã dành cả đời níu kéo bà ấy và không được gì.

Tôi nghe tiếng bước chân trên hành lang bên ngoài.

Binh lính đang tới. Tốt – tôi cần họ. Tôi cần họ để lộ ra loại huyết thanh sẽ được chở bằng đường hàng không, để mang nó ra khỏi đặc khu. Tôi hy vọng họ sẽ đợi cho đến khi không khí hết sạch tử huyết thanh.

“Mẹ tôi không phải là một người điên khùng,” tôi nói.

“Bà ấy chỉ hiểu một điều ông không hiểu. Rằng đó không phải là hy sinh nếu ông thí mạng sống của một người *khác*, đó đơn giản là điều xấu xa.”

Tôi bước lùi một bước nữa và nói, “Bà ấy đã dạy tôi mọi thứ về sự hy sinh thật sự. Rằng nó nên bắt nguồn từ tình yêu, không phải từ sự ghê tởm đặt sai chỗ vào bộ gen của một người. Rằng nó nên bắt nguồn từ sự cần thiết, không phải khi chưa dùng cạn kiệt những lựa chọn khác. Rằng nó nên xảy ra vì những người cần đến sức mạnh của ông vì chính bản thân họ không có đủ. Đó là lý do tại sao tôi cần ngăn ông ‘hy sinh’ tất cả những con người kia và ký ức của họ. Tại sao tôi cần tống khứ ông khỏi thế giới một lần và mãi mãi.”

Tôi lắc đầu.

“Tôi không phải đến đây để cướp đi cái gì cả, ông David.”

Tôi xoay người và lao về phía cái thiết bị. Súng nổ và cơn đau xuyên qua người tôi. Thậm chí tôi còn không biết viên đạn bắn trúng tôi ở đâu.

Tôi vẫn có thể nghe thấy anh Caleb lặp lại cái mã cho Matthew nghe. Với một bàn tay run lẩy bẩy, tôi gõ những con số đó lên bàn phím.

Lại thêm một tiếng súng nổ.

Đau nhiều hơn, màu đen phủ quanh mắt tôi nhiều hơn, nhưng tôi lại nghe tiếng anh Caleb. *Cái nút màu xanh lá cây.*

Đau quá.

Nhưng sao lại vậy, khi người tôi tê liệt thế này?

Tôi bắt đầu ngã xuống, và đập tay vào bàn phím trên đường ngã xuống. Một cái đèn bật lên đằng sau cái nút màu xanh.

Tôi nghe một tiếp bíp, và một âm thanh rì rì.

Tôi trượt xuống sàn. Tôi cảm thấy cái gì âm ỉ trên cổ, và dưới cằm. Màu đỏ. Máu có màu rất lạ. Tối.

Trong khóe mắt, tôi thấy ông David rũ người trên ghế.

Và mẹ tôi đang bước ra từ phía sau ông ta.

Bà ấy mặc cùng bộ đồ đã mặc lần cuối tôi nhìn thấy bà, màu xám Abnegation, lấm máu của chính mình, đôi tay trần để lộ hình xăm. Trên áo bà vẫn còn những lỗ thủng do đạn bắn; qua đó tôi nhìn được phần da bị thương của mẹ, đỏ ửng nhưng không còn chảy máu, như thể bà bị thời gian đóng băng. Mái tóc vàng xỉn tím thành một búi đũng sau, nhưng một vài cọng lơ thơ như vàng ôm lấy gương mặt bà.

Tôi biết bà không thể nào còn sống được, nhưng tôi không biết liệu có phải tôi đang nhìn thấy mẹ vì mê sảng do mất máu hay tử huyết thanh đã làm đầu óc tôi lú lẫn hay bà ấy ở đây thật bằng cách nào đó.

Mẹ quỳ xuống bên tôi và chạm bàn tay mát lạnh của bà lên má tôi.

“Chào con, Beatrice,” bà nói, và mỉm cười.

“Con làm xong chưa mẹ?” Tôi hỏi, và tôi không chắc tôi thật sự nói vậy hay chỉ là tôi nghĩ vậy và mẹ nghe được.

“Rồi,” bà nói, mắt sáng lấp lánh vì lệ. “Con yêu của mẹ, con đã làm rất tốt.”

“Còn những người khác thì sao?” Tôi nấc lên khi hình ảnh Tobias hiện lên trong đầu tôi, đôi mắt anh sẫm màu và trầm tĩnh đến thế, tay anh mạnh mẽ và ấm áp đến thế, khi lần đầu tiên chúng tôi đứng đối mặt với nhau. “Tobias, anh Caleb, các bạn con?”

“Họ sẽ chăm sóc cho nhau,” bà nói. “Đó là điều người ta vẫn làm mà.”

Tôi mỉm cười và nhắm mắt lại.

Tôi lại cảm thấy một sợi dây đang kéo tôi, nhưng lần này tôi biết không phải thế lực đen tối nào đang kéo tôi về phía tử thần.

Lần này tôi biết đó là bàn tay của mẹ tôi, đang kéo tôi vào trong vòng tay mẹ.

Và tôi vui mừng đến với cái ôm của bà.

†††

Tôi có thể được tha thứ vì những gì tôi đã gây ra để đến đây không?

Tôi muốn thế.

Tôi có thể.

Tôi tin như thế.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI MỐT.

T o b i a s.

MẸ EVELYN CHÙI nước mắt bằng ngón cái. Chúng tôi đứng cạnh cửa sổ, vai kề vai, nhìn tuyết cuộn cuộn ngang qua. Vài bông tuyết vương lại trên bậu ngoài cửa sổ, chất lại thành đống trong góc.

Tay tôi đã lấy lại được cảm giác. Khi nhìn ra ngoài thế giới, bị phủ tuyết một màu trắng, tôi thấy như mọi thứ đã bắt đầu lại từ đầu, và lần này sẽ tốt đẹp hơn.

“Mẹ nghĩ mẹ có thể liên lạc với Marcus qua sóng radio để thương thuyết về một hiệp ước hòa bình,” bà nói. “Ông ta sẽ nghe; có ngu mới không nghe.”

“Trước khi mẹ làm vậy, con còn có một lời hứa phải giữ,” tôi nói. “Tôi chạm vào vai mẹ. Tôi tưởng sẽ nhìn thấy sự căng thẳng trên khóe môi cười của bà ấy, nhưng tôi không thấy.

Tôi cảm thấy nhói lên tội lỗi. Tôi không tới đây để yêu cầu bà ấy buông tay vì tôi, đòi bà ấy phải đánh đổi mọi thứ đã nỗ lực để có tôi trở lại. Nhưng rồi sau đó, tôi cũng không đến đây để cho bà ấy bất kỳ sự lựa chọn nào. Tôi đoán Tris nói đúng – khi anh buộc phải chọn giữa hai lựa chọn tồi tệ, anh chọn cái sẽ cứu những người anh yêu thương. Tôi sẽ không cứu mẹ bằng cách đưa thứ huyết thanh đó cho bà ấy. Tôi đã có thể hủy hoại bà ấy.

Peter đang ngồi dựa lưng vào tường trong hành lang.

Cậu ta ngược nhìn tôi khi tôi cúi xuống cậu ta, mái tóc đen nhánh bết vào trán vì tuyết tan.

“Anh đã tái lập bà ta rồi ư?” Cậu ta hỏi.

“Không,” tôi trả lời.

“Cũng không nghĩ anh có gan làm.”

“Không phải về chuyện lòng gan. Cậu biết gì không?”

Sao cũng được.” Tôi lắc đầu và chìa cái lọ huyết thanh ký ức ra. “Cậu vẫn muốn thứ này chứ?”

Cậu ta gật đầu.

“Cậu vẫn có thể làm được, cậu biết đấy,” tôi nói. “Cậu có thể ra những quyết định tốt hơn, tạo một cuộc đời đẹp hơn.”

“Ừ. Tôi có thể,” cậu ta nói. “Nhưng tôi sẽ không làm. Cả hai chúng ta đều biết điều đó.”

Tôi biết điều đó. Tôi biết sự thay đổi đó là quá khó khăn, và đến rất chậm, và đó là chuyện đòi hỏi rất nhiều ngày tháng xâu lại với nhau thành một đường dài cho đến thời điểm bắt đầu bị quên lãng. Cậu ta sợ mình sẽ không thể hoàn thành việc đó, rằng cậu ta sẽ lãng phí những ngày đó, và rằng chúng sẽ khiến cậu ta còn tệ hại hơn bây giờ gấp nhiều lần. Và tôi hiểu cảm giác đó – tôi hiểu cảm giác e sợ cả chính mình.

Thế là tôi để Peter ngồi trên một cái trường kỷ, và tôi hỏi cậu ta muốn tôi kể gì về cậu ta, sau khi ký ức của cậu ta biến mất như khói. Cậu ta chỉ lắc đầu. Không thứ gì. Cậu ta không muốn giữ lại thứ gì.

Peter cầm cái lọ bằng bàn tay run rẩy và vặn nút. Chất lỏng sóng sánh bên trong, suýt tràn ra khỏi miệng lọ. Cậu ta đưa nó lên mũi để ngửi.

“Tôi nên uống nhiều chừng nào đây?” Peter hỏi, và tôi nghĩ tôi nghe rằng cậu ta va vào nhau lập cập.

“Tôi không nghĩ sẽ khác gì đâu,” tôi nói.

“Được rồi. Chà... tới luôn.” Cậu ta nâng cái lọ lên cao tới tận bóng đèn như đang cụng ly với tôi.

Khi cậu ta chạm nó vào miệng, tôi nói, “Hãy can đảm lên.”

Rồi cậu ta nuốt.

Và tôi nhìn Peter biến mất.

†††

Không khí bên ngoài có vị như băng đá.

“Này! Peter!” tôi kêu to, hơi thở của tôi biến thành hơi.

Peter đang đứng ở ngưỡng cửa vào tổng hành dinh Erudite, trông bối rối không biết phải làm gì. Nghe tên mình – cái tên mà tôi đã nói với cậu ta ít nhất cả chục lần từ lúc cậu ta uống huyết thanh – cậu ta nhướn mày, chỉ vào ngực mình. Matthew nói người ta sẽ bị mất phương hướng một thời gian sau khi uống huyết thanh ký ức, nhưng tôi đâu có nghĩ “mất phương hướng” đồng nghĩa với “đần độn” cho đến lúc này.

Tôi thở dài. “Ừ, cậu đó! Lần thứ mười một! Coi nào, đi thôi.”

Tôi đã nghĩ rằng khi tôi nhìn Peter sau khi cậu ta uống huyết thanh, tôi sẽ vẫn thấy kẻ nhập môn đã đâm con dao cắt bơ vô mắt Edward, và cái kẻ đã tìm cách giết bạn gái tôi, và tất cả những điều khác cậu ta đã làm, kể từ lúc tôi biết cậu ta. Nhưng nó dễ hơn tôi nghĩ khi nhìn cậu ta chẳng có ý niệm nào về việc mình là ai. Đôi mắt cậu ta vẫn có cái nhìn to tròn và ngây thơ, nhưng lần này, tôi tin nó.

Mẹ và tôi bước cạnh nhau, Peter chạy lóc cóc đằng sau.

Tuyết đã ngừng rơi, nhưng cũng phủ đủ dày trên mặt đất khiến nó kêu kèn kẹt dưới đế giày tôi.

Chúng tôi đi bộ đến công viên Thiên Niên Kỷ, nơi bức tượng hình hạt đậu khổng lồ đang phản chiếu ánh trăng, rồi đi xuống một đợt cầu thang. Trong lúc chúng tôi đi xuống, mẹ nắm chặt khuỷu tay tôi để giữ thăng bằng, và chúng tôi nhìn nhau. Tôi tự hỏi liệu bà ấy có căng thẳng như tôi khi chuẩn bị đối mặt với ba tôi hay không. Tôi tự hỏi liệu có phải lúc nào bà ấy cũng căng thẳng hay không.

Ở bậc thang cuối cùng là một gian nhà nhô ra với hai khối kính lớn đứng hai đầu, mỗi cái cao ít nhất là gấp ba tôi. Đây là nơi chúng tôi hẹn ba tôi và cô Johanna – cả hai bên đều trang bị vũ khí, thực tế và ở thế cân bằng.

Họ đã có mặt. Cô Johanna không cầm súng, nhưng ba tôi thì có, và ông ta đang chĩa nó vào mẹ. Tôi chĩa khẩu súng mẹ đã đưa tôi vào ông ta, để cho chắc. Tôi để ý thấy các mặt của hộp sọ ông ta, nổi lên qua mái đầu cạo sát rạt, và cái đường khúc khuỷu mà cái mũi khoằm của ông ta cong xuống.

“Tobias!” Cô Johanna gọi. Cô ấy mặc áo khoác màu đỏ Amity, phủ đầy tuyết. “Cậu đang làm gì ở đây vậy?”

“Cố gắng ngăn các vị giết chóc nhau,” tôi đáp. “Tôi ngạc nhiên khi thấy cô cầm súng đấy.”

Tôi hất đầu về phía chỗ phồng ra trong túi áo khoác của cô ấy, những đường nét không lẫn vào đâu được của một khẩu súng.

“Thình thoảng cậu phải áp dụng những biện pháp khó khăn để giành lại hòa bình,” cô Johanna nói. “Tôi tin cậu đồng ý với điều đó, về nguyên tắc.”

“Chúng tôi không đến đây để tán gẫu,” ông nói, nhìn mẹ tôi. “Cô nói cô muốn bàn về một hiệp ước.”

Những tuần vừa qua đã lấy đi cái gì đó từ ông ta. Tôi có thể thấy điều đó trong khóe miệng trẻ xuống, trong quầng thâm tím ngắt dưới mắt ông ta. Tôi nhìn thấy đôi mắt của chính tôi phản chiếu trên hộp sọ của ông ta, và tôi nhớ

tới hình ảnh phản chiếu của tôi trong bối cảnh kinh hoàng, nỗi kinh hoàng của tôi khi nhìn thấy bộ da của ông ta tràn ra trên người tôi như chứng phát ban. Tôi vẫn lo rằng tôi sẽ trở thành ông ta, ngay cả bây giờ, lạc lõng đứng cạnh ông ta với mẹ tôi bên cạnh, như tôi vẫn luôn mơ thấy khi còn bé.

Nhưng tôi không nghĩ rằng mình vẫn còn sợ.

“Đúng vậy,” mẹ nói. “Tôi có vài điều khoản mà cả hai bên sẽ nhất trí. Tôi nghĩ các vị sẽ thấy nó công bằng. Nếu các vị đồng ý với chúng, tôi sẽ từ bỏ và giao nộp toàn bộ vũ khí tôi có mà người của tôi không dùng để tự vệ cá nhân. Tôi sẽ rời khỏi thành phố và không bao giờ trở lại.”

Marcus phá ra cười. Tôi không chắc đó là một tiếng cười mỉa mai hay là tiếng cười nhạt bóng. Ông ta có khả năng thể hiện cả hai cảm xúc đó như nhau, một người kiêu ngạo và vô cùng đa nghi.

“Để bà ấy nói hết đi,” Johanna khẽ nói, rút tay vào tay áo.

“Đổi lại,” mẹ nói tiếp, “các vị sẽ không tấn công hay cố nắm quyền kiểm soát thành phố. Các vị sẽ cho phép những người muốn ra đi và tìm kiếm một cuộc sống mới ở nơi khác được làm thế. Các vị sẽ cho phép những người chọn ở lại được *bầu ra* những lãnh đạo mới và một hệ thống xã hội mới. Và quan trọng nhất, *anh*, Marcus, sẽ không có tư cách lãnh đạo họ.”

Đó là điều khoản mang tính ích kỷ duy nhất trong hiệp định hòa bình. Bà ấy nói với tôi bà không thể chịu được cái ý nghĩ ba tôi lừa bịp thêm nhiều người nữa đi theo ông ta, và tôi không phản đối bà chuyện đó.

Cô Johanna nhướn mày. Tôi để ý thấy cô ấy đã vuốt tóc ra sau ở cả hai bên, để lộ toàn bộ vết sẹo. Như thế trông cô ấy khá hơn – mạnh mẽ hơn, khi không còn trốn sau màn tóc, trốn tránh chính mình.

“Không được,” ông nói. “Tôi là thủ lĩnh của những con người này.”

“Marcus,” cô Johanna nhắc.

Ông ta lờ tịt cô ấy. “Cô không có quyền quyết định tôi có lãnh đạo họ hay không chỉ vì cô có thù hằn với tôi, Evelyn!”

“Xin lỗi,” cô Johanna nói lớn. “Marcus, những gì bà ấy đang đề nghị tốt quá mức mong đợi – chúng ta có mọi thứ chúng ta muốn mà không cần dùng tới bạo lực! Sao anh có thể nói không được?”

“Vì tôi là thủ lĩnh hợp pháp của những người này!”

Ông nói. “Tôi là thủ lĩnh của Allegiant! Tôi...”

“Không, anh không phải,” cô Johanna bình tĩnh nói.

“Tôi mới là thủ lĩnh của Allegiant. Và anh sẽ đồng ý với thỏa thuận này, nếu không tôi sẽ nói với họ rằng anh đã có cơ hội chấm dứt cuộc xung đột này mà không có đổ máu nếu anh hy sinh sự kiêu hãnh của mình, và anh đã nói không.”

Chiếc mặt nạ bị động của ông biến mất, để lộ gương mặt hiểm độc bên dưới. Nhưng ngay cả ông ta cũng không thể cự lại cô Johanna, cô sở hữu một sự bình tĩnh hoàn hảo và lời đe dọa hoàn hảo đã trấn áp được ông ta. Ông lắc đầu nhưng không đôi co nữa.

“Tôi đồng ý với các điều khoản của cô,” cô Johanna nói, và cô ấy chìa tay ra, bước chân cô ấy kêu sột soạt trên tuyết.

Mẹ Evelyn tháo từng ngón từng ngón cái găng tay, vươn ra khoảng trống giữa hai người, và bắt tay.

“Trong sáng mai, chúng ta nên tập hợp mọi người lại và thông báo cho họ kế hoạch mới,” cô Johanna nói. “Cô có thể đảm bảo một cuộc họp an toàn không?”

“Tôi sẽ cố hết sức,” mẹ tôi đáp.

Tôi nhìn đồng hồ. Đã một giờ trôi qua kể từ lúc chú Amar và Christina tách khỏi chúng tôi gần tòa Hancock, nghĩa là chú ấy có lẽ đã biết virus huyết thanh ký ức đã không được dẫn vào. Hoặc có lẽ chú ấy không biết. Đẳng nào đi nữa, tôi cũng phải đi làm cái việc mà vì nó tôi đến đây – tôi phải tìm Zeke và mẹ cậu ấy và kể với họ chuyện xảy ra với Uriah.

“Con nên đi thôi,” tôi nói với mẹ. “Con còn một chuyện khác phải làm cho xong. Nhưng chiều mai con sẽ đón mẹ ở ranh giới thành phố nhé?”

“Nghe được đó,” Evelyn nói, và bà xoa mạnh tay tôi bằng bàn tay mang găng, như bà ấy thường làm lúc tôi mới từ ngoài lạnh vào nhà hồi còn nhỏ.

“Cậu sẽ không trở lại đúng không?” Cô Johanna hỏi tôi.

“Cậu đã tìm được một cuộc đời cho mình ở ngoài kia?”

“Đúng vậy,” tôi nói. “Chúc cô may mắn ở lại đây nhé.

Những người ở ngoài – họ sẽ cố ngừng hoạt động thành phố. Mọi người nên sẵn sàng đi.”

Cô Johanna mỉm cười. “Tôi chắc rằng chúng tôi có thể thương thuyết với họ.”

Cô ấy chìa tay ra cho tôi, và tôi bắt nó. Tôi cảm thấy ánh mắt của ba tôi chiếu vào tôi như một quả tạ ngàn cân đang đe dọa sẽ nghiền nát tôi ra. Tôi ép mình nhìn ông ấy.

“Tạm – biệt,” tôi nói với ông ta, và tôi thật sự có ý đó.

†††

Cô Hana, mẹ của Zeke, có đôi bàn chân nhỏ không chạm đất khi cô ngồi trên cái ghế bành trong phòng khách của gia đình họ. Cô đang vận một cái áo khoác tằm màu đen xơ xác và một đôi dép đi trong nhà, nhưng bầu không khí quanh cô, với hai bàn tay đặt trên lòng và lông mày nhướn lên, trang nghiêm tới mức tôi có cảm giác như mình đang đứng trước một vị lãnh tụ của thế giới. Tôi liếc nhìn Zeke, cậu ta đang nắm tay lại chùi mặt cho tỉnh ngủ.

Chú Amar và Christina đã tìm thấy họ, không nằm trong số những người nổi dậy gần tòa Hancock mà trong căn hộ của họ ở tòa Pire, phía trên tổng hành dinh Dauntless. Tôi tìm được họ là nhờ Christina đã nghĩ tới việc để một mẫu nhân cho Peter và tôi về vị trí của họ lại trên chiếc xe tải vô dụng. Peter đang đợi trong chiếc xe tải mới mà mẹ đã kiếm cho chúng tôi lái về Cục.

“Cháu xin lỗi,” tôi nói. “Cháu không biết phải bắt đầu từ đâu.”

“Cậu có thể bắt đầu với điều tệ nhất,” cô Hana nói. “Ví dụ như chuyện chính xác đã xảy ra với con trai tôi.”

“Cậu ấy bị thương rất nặng trong một vụ tấn công,” tôi nói. “Đã có một vụ nổ, và cậu ấy đã đứng rất gần nó.”

“Ôi Chúa ơi,” Zeke thốt lên, rồi cậu ấy nghiêng người từ trước ra sau như thể cơ thể cậu ấy lại muốn làm con nít, được dỗ dành bằng cử động đó như một đứa bé.

Nhưng cô Hana chỉ gục đầu xuống, tránh nhìn mặt tôi.

Phòng khách của họ có mùi tỏi và hành, có lẽ còn lại từ bữa tối qua. Tôi tựa đầu lên bức tường màu trắng chỗ cửa ra vào. Treo kế bên tôi là một bức hình gia đình –

thằng bé mới chập chững Zeke, đứa nhỏ Uriah, đang nằm trong lòng cô Hana. Gương mặt cha của họ bị lỗ chỗ ở nhiều nơi, mũi và mắt và môi,

nhưng nụ cười toe toét và tươi rói và làn da ngăm đen của chú ấy rất quen thuộc với tôi, vì chú ấy đã truyền chúng lại cho cả hai đứa con của mình.

“Kể từ đó cậu ấy bị hôn mê,” tôi nói tiếp. “Và...”

“Và nó sẽ không tỉnh dậy,” cô Hana nói, giọng mệt mỏi.

“Đó là điều cậu đến để nói với chúng tôi, đúng không?”

“Vâng,” tôi nói. “Cháu đến để đón hai người, để hai người có thể thay cậu ấy ra một quyết định.”

“Một quyết định?” Zeke hỏi. “Ý cậu là *tháo máy móc* cho nó hay không ư?”

“Zeke,” cô Hana gọi, và lắc đầu. Cậu ấy ngồi phịch lại xuống ghế. Những cái gối nệm như bọc trọn lấy cậu ấy.

“Dĩ nhiên chúng tôi không muốn giữ nó sống theo kiểu đó,” cô Hana nói. “Nó sẽ muốn được đi tiếp. Nhưng chúng tôi muốn đi gặp nó.”

Tôi gật đầu. “Đương nhiên rồi ạ. Nhưng còn có một chuyện nữa cháu muốn nói. Vụ tấn công... là một dạng nổi loạn có liên quan đến một số người ở nơi mà chúng cháu đang ở. Và cháu đã tham gia vào đó.”

Tôi dán mắt vào cái khe nứt trên miếng ván lót sàn ngay trước mặt tôi, vào lớp bụi đóng dày trên nó theo thời gian, và chờ đợi một phản ứng, bất kỳ phản ứng nào. Nhưng thứ chào đón tôi chỉ là sự im lặng.

“Tôi đã không làm được chuyện cậu nhờ tôi,” tôi nói với Zeke. “Tôi đã không trông chừng được cho cậu ấy theo cách tôi phải làm. Và tôi thật lòng xin lỗi.”

Tôi đánh liêu nhìn Zeke, và cậu ấy chỉ ngồi bất động, nhìn chăm chăm vào cái lọ hoa trống không đặt trên bàn cà phê.

Nó được sơn hình những bông hồng màu hồng đã nhạt màu.

“Tôi nghĩ chúng tôi cần một ít thời gian cho việc này,”

cô Hana nói. Cô hăng giọng, nhưng không giấu được giọng nói run rẩy.

“Cháu ước gì có thể cho hai người điều đó,” tôi nói.

“Nhưng chúng cháu phải quay lại đặc khu ngay, và hai người phải đi cùng chúng cháu.”

“Được rồi,” cô Hana nói. “Nếu các vị có thể đợi ở ngoài, năm phút nữa chúng tôi sẽ ra.”

†††

Chuyến đi về đặc khu chậm chạp và tối mịt. Tôi nhìn mặt trăng biển mất rồi hiện ra sau mỗi lần chúng tôi nảy lên trên mặt đất. Khi chúng tôi đến được ranh giới bên ngoài của thành phố, tuyết lại bắt đầu rơi, những bông tuyết lớn và nhẹ cuộn xoáy trước đèn pha. Tôi tự hỏi không biết Tris có đang nhìn nó quét qua vệ đường và chất đọng lại gần những chiếc máy bay hay không. Tôi tự hỏi liệu em có đang sống trong một thế giới tốt hơn thế giới từ đó tôi đã ra đi hay không, giữa những người không còn nhớ gì về việc có một bộ gen lành nữa.

Christina nghiêng người về phía trước và thì thầm vào tai tôi. “VẬY là anh làm được rồi hả? Thành công rồi?”

Tôi gật đầu. Qua kính chiếu hậu, tôi nhìn thấy cô ấy úp hai tay che mặt, cười toe sau hai lòng bàn tay. Tôi biết cô ấy cảm giác như thế nào: an toàn. Tất cả chúng tôi được an toàn rồi.

“Em đã tiêm phòng cho gia đình em chưa?” Tôi hỏi.

“Rồi. Bọn này tìm thấy họ đang ở với những Allegiant, trong tòa Hancock,” cô ấy nói. “Nhưng đã qua thời gian tái lập rồi – có vẻ Tris và anh Caleb đã ngăn được nó rồi.”

Trên đường đi cô Hana và Zeke thì thầm nói chuyện với nhau, kinh ngạc trước thế giới lạ lùng, tối thui mà chúng tôi đang đi xuyên qua. Vừa đi, chú Amar vừa giải thích những thứ căn bản nhất cho họ, vừa ngoái ra sau nhìn họ thay vì nhìn đường nhiều tới mức tôi thấy lo.

Tôi cố lơ đi cảm giác sắp sửa phát hoảng khi chú ấy suýt nữa cho xe húc thẳng vào cột đèn đường hay những rào chắn, và thay vào đó cố tập trung vào lớp tuyết đóng trên mặt đất.

Tôi luôn luôn ghét cái cảm giác trống rỗng mà mùa đông mang lại, ghét cái khung cảnh trống không và sự khác biệt âm ảm giữa bầu trời và mặt đất, cách nó biến cây cối thành những bộ xương và biến thành phố thành vùng đất hoang.

Có lẽ mùa đông này tôi có thể bị thuyết phục ngược lại.

Chúng tôi vượt qua những hàng rào và dừng lại ở cửa trước, ở đó không còn được lính canh canh gác nữa.

Chúng tôi ra khỏi xe, Zeke nắm lấy tay và đỡ lấy mẹ cậu ấy lúc lội qua tuyết. Khi chúng tôi bước vào trong đặc khu, tôi biết rằng Caleb đã thành công, bởi vì chúng tôi không nhìn thấy ai bên trong. Điều đó chỉ có thể có nghĩa là họ đã được tái lập, ký ức của họ đã vĩnh viễn bị thay đổi.

“Mọi người đâu rồi nhỉ?” Chú Amar thắc mắc.

Chúng tôi đi qua chốt an ninh mà không dừng lại. Phía bên kia, tôi nhìn thấy Cara. Một bên mặt cô ta bầm tím thâm hại, còn trên đầu thì quấn băng, nhưng đó không phải là điều làm tôi lo lắng. Điều làm tôi lo lắng là ánh mắt bối rối trên mặt cô ta.

“Chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

Cara lắc đầu.

“Tris đâu rồi?” Tôi lại hỏi.

“Tôi rất tiếc, Tobias.”

“Tiếc vì chuyện gì mới được?” Christina hỏi cộc cằn.

“Nói cho chúng tôi biết chuyện gì *đã xảy ra!*”

“Tris đã vào Phòng Vũ Khí thay cho Caleb,” Cara nói.

“Cô bé đã sống sót qua tử huyết thanh, nhưng cô ấy... cô ấy bị bắn. Và cô ấy không sống được. Tôi rất tiếc.”

Hầu như lúc nào tôi cũng biết khi người ta nói dối, và đây chắc chắn là một lời nói dối, vì Tris vẫn còn sống, đôi mắt sáng và đôi má ửng hồng và cơ thể nhỏ bé tràn đầy sinh lực và sức mạnh của em, đang đứng trong vầng ánh sáng trước cửa. Tris vẫn còn sống, em sẽ không để tôi lại một mình, em sẽ không đi vào Phòng Vũ Khí thay cho Caleb.

“Không,” Christina hét lên, lắc đầu nguầy nguậy.

“Không đời nào. Chắc phải có lầm lẫn gì rồi.”

Cara trào nước mắt.

Chính lúc đó tôi nhận ra: Dĩ nhiên Tris sẽ vào Phòng Vũ Khí thay cho Caleb.

Dĩ nhiên em sẽ làm thế.

Christina gào lên cái gì đó, nhưng với tôi, giọng cô ấy chỉ lùng bùng bên tai, như tôi mới vừa hụp đầu xuống nước. Những chi tiết trên gương mặt Cara

cũng trở nên khó lòng thấy được, thế giới nhòe đi thành những màu sắc đục mờ.

Tất cả những gì tôi có thể làm là đứng bất động – tôi cảm thấy như tôi chỉ đứng bất động, tôi có thể ngăn nó không trở thành sự thật, tôi có thể giả vờ rằng mọi thứ đều không sao. Christina oằn người, không thể gánh nổi nỗi đau đớn của chính mình, và Cara ôm cô ấy, và tất cả những gì tôi làm là đứng bất động.

CHƯƠNG NĂM MƯỜI HAI.

T o b i a s.

KHI NGƯỜI EM lần đầu tiên chạm xuống tấm lưới, tất cả những gì tôi ghi nhớ là một cái bóng nhòe màu xám. Tôi đã kéo em đứng dậy và tay em nhỏ xíu, nhưng ấm, và rồi em đứng trước mặt tôi, thấp, gầy và nhạt nhòa với tất cả những điểm nhạt nhòa nhất – ngoại trừ việc em là người nhảy xuống đầu tiên. Cứng Đơ đã nhảy xuống đầu tiên.

Ngay cả tôi cũng không nhảy xuống đầu tiên.

Ánh mắt em đã vô cùng nghiêm túc, vô cùng quyết tâm.

Xinh đẹp.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI BA.

T o b i a s.

NHƯNG ĐÓ KHÔNG phải là lần đầu tiên tôi nhìn thấy em. Tôi đã thấy em trong hành lang ở trường, trong đám tang giả của mẹ tôi, và thấy em đang đi bộ trên vỉa hè của khu Abnegation. Tôi đã nhìn em, nhưng tôi đã không thấy em; không ai thấy em đúng như con người thật của em cho đến khi em nhảy xuống đầu tiên.

Tôi cho rằng một ngọn lửa cháy sáng đến thế không được sinh ra để tồn tại lâu dài.

CHƯƠNG NĂM MƯỜI BỐN.

T o b i a s.

TÔI ĐI NHÌN thi thể của em... lúc nào đó. Tôi không biết đã bao nhiêu thời gian trôi qua từ lúc Cara kể với tôi chuyện đã xảy ra. Christina và tôi đi cạnh nhau; chúng tôi bước theo gót Cara. Tôi không thật sự nhớ đoạn đường từ lối vào đến nhà xác, chỉ một vài hình ảnh nhạt nhòa và thứ âm thanh gì đó vượt qua được rào chắn đã dựng lên trong đầu tôi.

Em nằm trên bàn, và trong khoảnh khắc, tôi nghĩ rằng em chỉ đang ngủ thôi, và khi tôi chạm vào em, em sẽ tỉnh dậy và cười với tôi và hôn lên môi tôi. Nhưng khi tôi chạm vào em, em lạnh ngắt, người em cứng đờ.

Christina sụt sịt rồi khóc nức lên. Tôi siết chặt tay Tris, cầu nguyện rằng mình siết đủ chặt, tôi sẽ gửi sự sống lại vào cơ thể em, và rồi em sẽ lại hồng hào lên và tỉnh dậy.

Tôi không biết mất bao lâu tôi mới nhận ra điều đó sẽ không xảy ra, rằng em đi rồi. Nhưng khi nhận ra rồi, mọi sức mạnh trong tôi đều biến mất, và tôi đổ sụp xuống gối, bên cạnh cái bàn, và tôi nghĩ sau đó tôi khóc, hay ít ra tôi muốn vậy, và toàn bộ con người tôi hét gào đòi một nụ hôn nữa, một từ nữa, một cái nhìn nữa, một cái nữa.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI LĂM.

NHỮNG NGÀY SAU đó, chính sự hoạt động, không phải sự yên tĩnh, đã giúp tôi tránh xa nỗi đớn đau, thế nên tôi đi khắp những hội trường trong đặc khu mà không ngủ.

Tôi nhìn mọi người phục hồi từ thứ huyết thanh ký ức đã thay đổi họ vĩnh viễn như thể đang quan sát từ một khoảng cách rất xa.

Những người bị lạc trong sự mơ hồ ký ức được tập hợp lại thành nhóm và được nói cho nghe sự thật: rằng bản chất con người rất phức tạp, rằng tất cả những gen của chúng ta đều khác nhau, nhưng chẳng có gen nào hỏng và cũng không có gen nào lành. Họ cũng được nghe những lời nói dối: rằng ký ức của họ bị xóa vì một tai nạn kỳ quặc, rằng trước đó họ đã sắp thực hiện vận động hành lang với chính phủ để đòi quyền bình đẳng cho những GH.

Tôi cứ thấy mình ngọt ngào khi có những người khác xung quanh và bị tê liệt bởi sự cô đơn khi họ rời khỏi tôi.

Tôi sợ hãi mà tôi còn không biết vì cái gì, vì tôi đã mất tất cả rồi. Tay tôi run rẩy khi tôi ghé qua phòng điều khiển để nhìn thành phố qua những màn hình. Cô Johanna đang sắp xếp phương tiện đi lại cho những ai muốn rời thành phố. Họ sẽ đến đây để tìm hiểu sự thật. Tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra với những người ở lại Chicago, và tôi không chắc mình có quan tâm.

Tôi đút hai tay vô túi và xem thêm vài phút nữa, rồi lại bỏ đi, cố bước chân đều theo nhịp tim, hay cố tránh những vết nứt giữa những viên gạch. Khi đi ngang qua lối vào, tôi nhìn thấy một nhóm người nhỏ đang vây quanh bức tượng bằng đá, một trong số đó ngồi trên xe lăn – Nita.

Tôi đi ngang qua thanh chắn an ninh vô dụng và đứng lại ở cách một đoạn, nhìn họ. Reggie bước lên phiến đá và mở một cái van bên dưới bể nước. Những giọt nước biến thành một suối nước, và nước nhanh chóng phun ra

khỏi bể nước, bắn tung tóe khắp phiến đá, làm phần ống quần Reggie ướt nhẹp.

“Tobias?”

Tôi hơi giật mình. Là Caleb. Tôi quay mặt khỏi giọng nói đó, tìm kiếm một đường thoát.

“Đợi đã. Làm ơn,” cậu ta nói.

Tôi không muốn nhìn cậu ta, để đo xem cậu ta buồn thương vì em nhiều hay ít như thế nào. Và tôi không muốn nghĩ về chuyện em đã chết vì một tên hèn nhất như thế ra sao, về chuyện cậu ta không xứng đáng với mạng sống của em ra sao.

Dù vậy, tôi vẫn nhìn cậu ta, bắn khoắn không biết có nhìn được vài nét của em trên mặt cậu ta, vẫn khao khát có em dù bây giờ tôi biết em đã ra đi.

Đầu tóc cậu ta không gội và rối bù, đôi mắt xanh lục thâm quầng, miệng trễ xuống.

Cậu ta không giống em.

“Tôi không có ý làm phiền cậu,” cậu ta nói. “Nhưng tôi có chuyện này muốn nói với cậu. Chuyện này... *em ấy* đã bảo tôi nói với cậu, trước khi...”

“Cứ nói thẳng đi,” tôi nói, trước khi Caleb kết thúc câu.

“Nó bảo tôi rằng nếu nó không sống được, tôi nên nói với cậu...” Caleb nghẹn lời, rồi cố gồng người để không khóc. “Rằng nó không muốn bỏ cậu lại một mình.”

Tôi nên cảm thấy gì đó, nghe những lời cuối cùng của em dành cho tôi, phải không? Tôi chẳng cảm thấy gì. Tôi cảm thấy trôi đi xa hơn bất cứ lúc nào.

“Vậy sao?” Tôi cay nghiệt hỏi lại. “Vậy tại sao cô ấy lại làm thế? Tại sao cô ấy không để cậu chết đi?”

“Cậu nghĩ tôi không tự hỏi mình câu hỏi đó sao?” Caleb nói. “Beatrice yêu thương tôi. Đủ nhiều để chĩa súng vào tôi, để nó được chết thay cho tôi. Tôi không biết tại sao, nhưng chuyện là thế đấy.”

Cậu ta bỏ đi mà không đợi tôi đáp lời, và có lẽ vậy tốt hơn, vì tôi không nghĩ ra được điều gì tương xứng với sự giận dữ của tôi để nói. Tôi nuốt nước mắt và ngồi xuống đất, ngay chính giữa sảnh chờ.

Tôi biết tại sao em muốn nói với tôi rằng em không muốn bỏ tôi lại một mình. Em muốn tôi biết rằng đây không phải là tổng hành dinh Erudite nữa, không phải là một lời nói dối nói ra để tôi đi ngủ trong lúc em đi đến chỗ tử thần, không phải là một hành động hy sinh bản thân không cần thiết. Tôi quẹt mu bàn tay vào mắt như thể tôi có thể đẩy ngược nước mắt lại vào trong. *Không khóc lóc*, tôi trừng phạt mình. Nếu tôi để thoát một tí ti cảm xúc này ra ngoài, toàn bộ nó sẽ trào ra, và nó sẽ không bao giờ chấm dứt.

Một lúc nào đó sau đó, tôi nghe những giọng nói vang lên rất gần – Cara và Peter.

“Bức tượng này là một biểu tượng của sự thay đổi,” cô ấy nói với cậu ta. “Thay đổi dần dần, nhưng họ sắp dỡ bỏ nó rồi.”

“Ồ vậy sao?” Peter nghe có vẻ háo hức. “Tại sao vậy?”

“Ừm... tôi sẽ giải thích sau, nếu được,” Cara nói. “Cậu nhớ đường về phòng chung không?”

“Có.”

“Vậy... cứ về đó một lúc đi. Sẽ có người tới đó giúp cậu.”

Cara tiến đến chỗ tôi, và tôi co người lại đợi cô ta lên tiếng. Nhưng tất cả những gì cô ta làm là ngồi xuống đất bên cạnh tôi, tay khoanh lại trong lòng, lưng thẳng. Cảnh giác nhưng thoải mái, cô ta nhìn bức tượng nơi Reggie đang đứng bên dưới dòng nước ào ạt.

“Cô không phải ở đây đâu,” tôi lên tiếng.

“Tôi không còn chỗ nào khác để đi,” cô ta trả lời. “Và sự im lặng cũng tốt mà.”

Vậy là chúng tôi ngồi đó, cạnh nhau, chăm chú nhìn dòng nước, trong im lặng.

†††

“Hai người đây rồi,” Christina nói, vừa đi vừa chạy về phía chúng tôi. Mặt cô ấy sưng vù còn giọng nói thì yếu ớt, bơ phờ, như một tiếng thở dài sườn sượt. “Đi thôi, đến giờ rồi. Họ sắp tháo máy móc của cậu ấy rồi.”

Tôi rùng mình khi nghe thấy từ đó, nhưng vẫn ép mình đứng lên. Cô Hana và Zeke đã quanh quẩn bên Uriah suốt từ lúc chúng tôi trở về, những ngón tay của họ đan vào tay cậu ấy, mắt họ kiếm tìm dấu hiệu của sự sống. Nhưng chẳng còn sự sống nào ở lại, chỉ còn tiếng máy móc đang đập thay nhịp tim cậu ta.

Cara đi sau Christina và tôi khi chúng tôi hướng về bệnh viện. Nhiều ngày rồi tôi không ngủ, nhưng tôi không thấy mệt, không phải theo cách tôi thường thấy, dù người tôi đau nhức trong lúc bước đi. Christina và tôi không nói chuyện, nhưng tôi biết suy nghĩ của chúng tôi tương đồng, về Uriah, về những hơi thở cuối cùng của cậu ấy.

Chúng tôi đến chỗ ô cửa sổ quan sát bên ngoài phòng của Uriah, và mẹ tôi cũng có ở đó – chú Amar đã thay tôi đón bà vài ngày trước. Bà ấy cố chạm vào vai tôi nhưng tôi giăng ra, không muốn được an ủi.

Trong phòng, Zeke và cô Hana đang đứng hai bên giường Uriah. Cô Hana nắm một tay cậu ấy, và Zeke nắm tay còn lại. Một bác sĩ đang đứng gần cái máy đo nhịp tim. Một tấm bìa kẹp hồ sơ giở ra, chìa cho không phải cô Hana hay Zeke mà là cho ông David. Đang ngồi trong xe lăn. Co ro và mê mụ, như tất cả những người bị mất ký ức khác.

“Ông ta làm gì ở đây?” Tôi cảm thấy tất cả các cơ bắp và xương cốt và dây thần kinh đang cháy phừng phừng.

“Về cơ bản ông ta vẫn là lãnh đạo của Cục, ít ra là cho đến khi họ thay thế ông ta,” Cara nói vọng lên từ sau lưng tôi. “Tobias, ông ta không nhớ gì hết. Người cậu biết không còn tồn tại nữa; ông ta như người chết rồi thôi.

Người đàn ông đó không nhớ đã giết...”

“Im đi!” Tôi nạt. Ông David ký lên cái bìa kẹp hồ sơ và xoay người lại, đẩy xe ra cửa. Cửa mở, và tôi không thể kìm được – tôi lao vào ông ta, và chỉ có thân người rắn chắc của mẹ Evelyn mới ngăn không cho tôi bóp cổ ông ta được. Ông ta bắn cho tôi một cái nhìn kỳ lạ rồi lăn ra hành lang trong lúc tôi đẩy người qua cánh tay của mẹ tôi, cánh tay như một rào chắn chắn ngang vai tôi.

“Tobias,” mẹ tôi nói. “Bình. Tĩnh. Lại.”

“Sao không ai nhốt lão ta lại?” Tôi quát hỏi, và mắt tôi mờ đi đến nỗi không thấy gì.

“Vì ông ta vẫn là người của chính phủ,” Cara nói. “Chỉ vì họ đã tuyên bố nó là một tai nạn không may không có nghĩa là họ sa thải tất cả mọi người. Và chính phủ sẽ không bỏ tù ông ta chỉ vì ông ta đã giết chết một kẻ nổi loạn do bị cưỡng ép.”

“Một kẻ nổi loạn,” tôi lặp lại. “Vậy ra bây giờ cô ấy là như thế sao?”

“Đã từng,” Cara nhẹ nhàng nói. “Và không, đương nhiên là không phải, nhưng đó là thứ chính phủ nhìn nhận về cô ấy.”

Tôi định phản đối, nhưng Christina đã cắt ngang. “Mọi người, họ đang làm kìa.”

Trong phòng Uriah, Zeke và cô Hana siết tay nhau bằng hai bàn tay còn trống bên trên người Uriah. Tôi nhìn thấy môi cô Hana cử động, nhưng tôi không nhìn ra cô ấy đang nói gì – phái Dauntless có lời cầu nguyện nào cho cái chết không? Phái Abnegation phản ứng với cái chết bằng sự im lặng và phục vụ, không phải bằng lời. Tôi cảm thấy cơn giận của mình xẹp xuống, và tôi lại chìm trong nỗi đau đớn không lời, lần này không chỉ vì Tris, mà còn vì Uriah, cậu bé có nụ cười khắc sâu trong tâm trí tôi. Em trai của bạn tôi, và cũng là bạn tôi, dù vẫn chưa đủ lâu để tính khí hài hước của cậu ấy ghi dấu trong lòng tôi, chưa đủ lâu.

Viên bác sĩ đẩy vài cái công tắc, tấm bìa kẹp hồ sơ giữ chặt vào người, và những chiếc máy thổi thở thay cho Uriah. Vai Zeke run lên, và cô Hana siết chặt tay cậu ấy, đến khi mấy đốt tay cô trắng bệch.

Rồi cô nói gì đó, rời tay cô buông ra, và cô lùi lại khỏi thi thể của Uriah. Để cậu ấy đi.

Tôi lùi khỏi ô cửa sổ, ban đầu bước đi, rồi sau đó là chạy, lao đầu qua hành lang, bất cần, mù quáng, trống rỗng.

CHƯƠNG NĂM MƯỜI SÁU.

NGÀY HÔM SAU, tôi lái một cái xe tải ra khỏi đặc khu.

Những người ở đó vẫn đang trong quá trình phục hồi sau khi mất ký ức, thành ra không có ai ngăn tôi. Tôi lái băng qua đường ray xe lửa hướng về thành phố, mắt tôi dõi về phía đường chân trời nhưng không thật sự nhìn thấy nó.

Khi tôi tới những cánh đồng ngăn giữa thành phố và thế giới bên ngoài, tôi nhấn ga. Bánh xe nghiêng lên cỏ khô và tuyết, và chẳng mấy chốc mặt đất đã chuyển thành vỉa hè trong khu Abnegation, và tôi hầu như không để ý đến thời gian đã trôi qua. Đường phố vẫn y như cũ, nhưng tay và chân tôi biết phải đi đâu, dù đầu óc tôi không còn buồn chỉ đường cho chúng nữa. Tôi đậu lại trước căn nhà gần biển báo dừng, với đường đi vào nhà nứt nẻ.

Nhà của tôi.

Tôi bước vào cửa trước và lên lầu, trong tai vẫn còn cái cảm giác lùng bùng đó, như thể tôi đang trôi xa khỏi thế giới. Người ta nói về sự đau đớn của nỗi đau thương, nhưng tôi không biết họ muốn nói gì. Với tôi, đau thương là một tình trạng tê liệt mang tính hủy hoại, mọi giác quan đều lơ mờ.

Tôi ấn tay lên tấm pa-nô che cái gương trên trên lầu, và trượt nó qua một bên. Dù ánh mặt trời buổi chiều tàn đang ánh lên vàng ươm, đang tràn khắp sàn phòng và chiếu sáng mặt tôi từ bên dưới, tôi vẫn chưa bao giờ nhợt nhạt đến như vậy; những quầng thâm dưới mắt tôi chưa bao giờ đậm hơn. Những ngày vừa qua tôi đã ở đâu đó giữa ngủ và thức, không làm trọn vẹn được cái nào.

Tôi cắm cái tông-đơ vào ổ cắm điện gần tấm gương.

Cái nắp chần đã ở đúng chỗ, nên tất cả những gì tôi phải làm là xén nó vào tóc, cụp tai xuống để không bị lưỡi dao cắt trúng, quay đầu ra sau để nhìn xem có bỏ sót chỗ nào không. Những sợi tóc bị xén rơi lả tả trên giày và vai tôi, đâm vào da chỗ chúng rơi xuống. Tôi sờ lên đầu để chắc nó được cắt đều, nhưng tôi không cần phải kiểm tra, không thật sự cần. Từ lúc còn nhỏ tôi đã học cách làm chuyện này rồi.

Tôi dành kha khá thời gian để phủi tóc khỏi vai và chân, rồi quét nó vào dụng cụ hốt rác. Làm xong, tôi lại đứng trước gương, và tôi có thể nhìn thấy một chòm của hình xăm trên người tôi, ngọn lửa Dauntless.

Tôi lấy lọ huyết thanh ký ức trong túi ra. Tôi biết một cái lọ đó thôi sẽ xóa đi gần hết cuộc đời tôi, nhưng nó sẽ nhắm tới những ký ức, chứ không phải sự thật hiển nhiên. Tôi vẫn sẽ biết viết, biết nói, biết ráp máy tính, vì những dữ liệu đó được lưu trong một phần khác của não tôi. Nhưng tôi sẽ không nhớ gì khác nữa hết.

Cuộc thí nghiệm chấm dứt rồi. Cô Johanna đã thương thảo thành công với chính phủ – cấp trên của ông David –

để những thành viên cũ của các môn phái được ở lại trong thành phố, với điều kiện họ phải tự cung tự cấp, phục tùng chính quyền của chính phủ, và cho phép người ngoài đến và gia nhập với họ, biến Chicago thành một khu đô thị như bao khu đô thị khác, ví dụ như Milwaukee. Cục, vốn từng chịu trách nhiệm về cuộc thí nghiệm, giờ đây sẽ giữ gìn trật tự trong phạm vi Chicago.

Nó sẽ là khu đô thị duy nhất trong cả nước được cai quản bằng những người không tin vào việc hồng gen. Một dạng thiên đường. Matthew nói tôi cậu ta hy vọng những người ở vùng giáp ranh sẽ từ từ vào lấp đầy những không gian trống, và tìm thấy một cuộc sống thịnh vượng hơn cuộc sống mà họ đã bỏ lại.

Tất cả những gì tôi muốn là trở thành một người khác.

Trong trường hợp này là Tobias Johnson, con của Evelyn Johnson. Tobias Johnson có thể sống một cuộc đời khù khờ và trống rỗng, nhưng ít ra hẳn sẽ là một con người toàn vẹn, không phải là một mảnh của con người tôi hiện giờ, bị nỗi đau tàn phá tới mức sẽ chẳng thể có tác dụng gì nữa.

“Matthew nói với tôi anh đã chôm một ít huyết thanh ký ức và một chiếc xe tải,” một giọng nói vang lên từ cuối hành lang. Là giọng Christina. “Tôi phải nói là tôi đã không thật sự tin anh ấy.”

Chắc hẳn tôi đã không nghe thấy tiếng cô ấy vào nhà qua âm thanh lòng bùng trong tai. Thậm chí giọng cô ấy còn nghe giống như đang xuyên qua làn nước để đến được tai tôi, và phải mất mấy giây sau tôi mới hiểu được cô ấy đang nói gì. Hiểu rồi, tôi nhìn cô ấy và nói, “Vậy thì tại sao em lại tới, nếu em không tin cậu ta?”

“Đề phòng thôi,” cô ấy nói, bắt đầu bước về phía tôi.

“Với lại tôi muốn nhìn thấy thành phố lần cuối trước khi tất cả thay đổi. Đưa tôi cái lọ đó, Tobias.”

“Không.” Tôi nắm ngón tay lại để bảo vệ.” Đây là quyết định của tôi, không phải em.”

Đôi mắt sẫm màu của cô ấy mở to, khuôn mặt sáng rực lên vì ánh nắng. Nó khiến từng sợi của mái tóc đen, dày của cô ấy cam rực lên không khác gì đang cháy.

“Đây không phải quyết định của *anh*,” cô ấy nói. “Đây là quyết định của một kẻ hèn nhát, và anh là rất nhiều thứ, Số Bốn, nhưng không phải là một kẻ hèn nhát. Chưa bao giờ.”

“Có thể bây giờ tôi là thế đấy,” tôi thờ ơ trả lời. “Nhiều thứ đã thay đổi. Và thế này với tôi chẳng sao cả.”

“Không, anh có sao.”

Tôi cảm thấy kiệt sức tới nỗi chỉ có thể đảo mắt.

“Anh không thể trở thành một người mà cô ấy ghét được,” Christina nói, lần này rất khễ khàng. “Và cô ấy sẽ ghét điều này.”

Một cơn giận dữ đột ngột dâng trào trong người tôi, nóng bừng và nguy hiểm, và cảm giác lũng bùng trong tai bay mất, khiến ngay cả con đường Abnegation im ắng này cũng ồn ào quá đỗi. Tôi rùng mình với cái lực đó.

“Im đi!” Tôi gào lên. “Im đi! Em không biết cô ấy sẽ ghét cái gì; em không biết cô ấy, cô...”

“Tôi biết đủ nhiều!” Christina nạt lại. “Tôi biết cô ấy sẽ không muốn anh xóa cô ấy khỏi trí nhớ của anh như thể cô ấy không quan trọng gì với anh hết.”

Tôi nhào tới cô ta, găm vai cô ta vào tường và dí tới sát mặt cô ta.

“Nếu em *dám* nói lại,” tôi nói, “tôi sẽ...”

“Sẽ làm gì?” Christina xô tôi ra, mạnh. “Đánh tôi ư?”

Biết sao không, có một từ để miêu tả những gã to lớn, khỏe như voi mà đi tấn công phụ nữ, và từ đó là *hèn*.”

Tôi nhớ những tiếng la hét của ba tôi vang khắp nhà, và bàn tay ông tay siết quanh cổ họng mẹ tôi, đập bà ấy vào tường và cửa. Tôi nhớ đã chứng kiến điều đó từ cửa phòng tôi, tay tôi nắm chặt khung cửa. Và tôi nhớ đã nghe tiếng nấc lặng lẽ của mẹ qua cửa phòng bà, và bà đã đóng cửa phòng để tôi không vào được ra sao.

Tôi lùi lại và khụy xuống, để cả người đổ sập xuống tường.

“Tôi xin lỗi,” tôi nói.

“Tôi biết,” cô ấy trả lời.

Chúng tôi cứ đứng yên đó vài giây, chỉ nhìn nhau. Tôi nhớ mình đã ghét cô ấy lúc lần đầu tiên gặp, vì cô ấy là một Candor, và lời lẽ cứ vọt khỏi miệng cô ấy không cân nhắc, cầu thả. Nhưng dần dần cô ấy đã chứng tỏ với tôi cô ấy thật sự là ai, một người bạn bao dung, thủy chung với sự thật, đủ can đảm để hành động. Tôi không thể không quý cô ấy, không thể không nhìn thấy những gì Tris đã nhìn thấy trong cô ấy.

“Tôi biết cảm giác muốn quên hết mọi thứ là như thế nào,” cô ấy nói. “Tôi cũng biết cảm giác khi người anh thương yêu bị giết chăng vì lý do gì, và khi muốn đánh đổi mọi ký ức về họ chỉ để lấy một giây phút bình yên.”

Cô ấy nắm tay tôi, bàn tay đang siết chặt cái lọ.

“Tôi chưa quen Will lâu dài,” cô ấy nói, “nhưng cậu ấy đã thay đổi cuộc đời tôi. Cậu ấy đã thay đổi *tôi*. Và tôi biết Tris đã thay đổi anh còn nhiều hơn thế.”

Vẻ mặt nghiêm khắc mới phút trước của cô ấy đã tan đi mất, và cô ấy chạm vào vai tôi, nhẹ nhàng.

“Con người anh đã trở thành khi ở bên cậu ấy rất xứng đáng tồn tại,” cô ấy nói. “Nếu anh nuốt lọ huyết thanh đó, anh sẽ chẳng bao giờ quay lại được với anh ta nữa.”

Nước mắt lại dâng lên, như lúc tôi nhìn thấy xác Tris, và lần này, nỗi đau đốn đi cùng nó, nóng ran và sắc nhọn trong lồng ngực tôi. Tôi siết chặt cái lọ trong nắm tay, tuyệt vọng muốn nắm lấy sự giải thoát mà nó sẽ mang đến, sự bảo vệ khỏi những nỗi đau đang cào xé trong tôi như một con thú.

Christina quàng tay qua vai tôi, và cái ôm của cô ấy còn làm tôi đau hơn vạn lần, vì nó khiến tôi nhớ đến tất cả những lần cánh tay mảnh khảnh của Tris vòng quanh người tôi, thoạt tiên ngập ngừng, nhưng rồi sau đó lại mạnh mẽ hơn, tự tin hơn, chắc chắn về cô ấy và về tôi hơn. Nó khiến tôi nhớ sẽ không còn cái ôm nào đem lại cảm giác như thế nữa, vì sẽ không bao giờ còn có ai như em nữa, vì em đi rồi.

Em đi rồi, và khóc lóc có vẻ quá vô ích, quá ngu ngốc, nhưng đó lại là tất cả những gì tôi có thể làm. Christina đỡ tôi đứng thẳng và không nói gì suốt một lúc lâu.

Cuối cùng tôi cũng buông ra, nhưng hai tay cô ấy vẫn đặt trên vai tôi, ấm và hơi thô ráp vì những phần bị chai.

Có lẽ cũng giống như da trên một bàn tay trở nên chai lì hơn sau những cơn đau cứ liên tục lặp đi lặp lại, một con người cũng vậy. Nhưng tôi không muốn trở thành một con người chai sạn.

Còn có nhiều loại người khác trên đời này. Có người giống như Tris, em là một người sau những chịu đựng và phản bội vẫn có thể tìm thấy đủ yêu thương để hy sinh mạng sống của mình thay cho anh trai em. Hay người như Cara, vẫn có thể tha thứ cho kẻ đã nã súng vào đầu em trai cô ta. Hay Christina, cứ mất hết người bạn này đến người bạn khác nhưng vẫn quyết định mở lòng, để có những người bạn mới. Hiện ra trước mặt tôi là một lựa chọn nữa, sáng sủa hơn và mạnh mẽ hơn những lựa chọn mà tôi trao cho mình.

Tôi đã mở mắt rồi, tôi đưa cho cô ấy cái lọ. Cô ấy cầm và bỏ vào túi.

“Tôi biết Zeke vẫn đang khá kì quặc khi ở gần anh,” cô ấy nói, khoác một tay lên vai tôi. “Nhưng trong lúc đó tôi có thể làm bạn anh. Chúng ta có thể trao đổi vòng tay nếu anh muốn như mấy đứa con gái Amity từng làm ấy.”

“Tôi không nghĩ cần phải vậy đâu.”

Chúng tôi cùng nhau đi xuống cầu thang và bước ra đường. Mặt trời đã khuất sau những tòa nhà của Chicago, và từ xa xa, tôi nghe thấy tiếng con tàu đang lăn bánh trên đường ray, nhưng chúng tôi đang đi xa khỏi nơi này và tất cả những điều đã từng có ý nghĩa với chúng tôi, và như vậy vẫn ổn.

†††

Có rất nhiều cách để can đảm trong thế giới này. Đôi lúc can đảm là hy sinh mạng sống của mình vì một điều lớn lao hơn chính bản thân, hay vì một người nào khác. Đôi lúc can đảm là từ bỏ hết tất cả những gì mình từng biết, hay tất cả những người mình từng yêu thương, vì lợi ích lớn lao hơn.

Nhưng đôi lúc không phải là thế.

Đôi lúc nó chẳng hơn gì việc nghiêng răng chịu đựng cơn đau, chịu đựng những công việc hàng ngày, từ từ tiến bước đến một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Đó là kiểu can đảm mà tôi phải vận vào mình lúc này.

PHẦN KẾT.

H a i n ă m r ữ i s a u.

MẸ EVELYN ĐANG đứng ở nơi hai thế giới giáp nhau.

Những vết bánh xe giờ đã hằn trên mặt đất, từ những chuyến đi và đến thường xuyên của những người từ vùng giáp ranh dọn vào hay dọn ra, hay những người từ đặc khu của Cục trước đây đi đi về về hằng ngày. Túi của bà ấy tựa vào chân, tại một trong những trụ giếng khoan trên mặt đất. Bà giơ một tay lên chào khi tôi đến gần.

Khi đã leo vào trong chiếc xe tải, bà hôn lên má tôi, và tôi để bà hôn. Tôi cảm thấy một nụ cười nở trên mặt mình, và tôi cứ để mặc nó ở đó.

“Chào mừng đã trở về,” tôi nói.

Thỏa thuận, khi tôi đề nghị với bà ấy hơn hai năm trước, và khi bà ấy thương thảo lại với cô Johanna không lâu sau đó, là bà ấy sẽ rời thành phố. Bây giờ, Chicago đã thay đổi quá nhiều đến mức tôi không thấy việc bà ấy quay trở về sẽ có hại gì nữa, và bà ấy cũng vậy. Qua hai năm trời, nhìn bà ấy trẻ trung hơn, gương mặt đầy đặn hơn và nụ cười nở rộng hơn. Thời gian đi xa đã có ích cho bà ấy.

“Con thế nào rồi?” Bà hỏi.

“Con... ổn,” tôi đáp. “Hôm nay bọn con sẽ rải tro của cô ấy.”

Tôi liếc nhìn cái bình đựng tro cốt đặt trên ghế sau như nhìn một hành khách khác. Tôi đã để tro của Tris lại nhà xác của Cục rất lâu, không chắc em sẽ muốn kiểu đám tang như thế nào, và không chắc tôi có thể vượt qua được.

Nhưng ngày hôm nay lẽ ra là ngày Lễ Chọn, nếu chúng tôi vẫn còn các môn phái, và đã đến lúc phải tiến lên một bước, dù chỉ là một bước nhỏ.

Mẹ đặt một tay lên vai tôi và nhìn ra ngoài những cánh đồng. Những vụ mùa một thời từng bị cách ly chỉ có xung quanh tổng hành dinh Amity đã mở rộng, và tiếp tục mở rộng hơn nữa ra khắp những không gian đầy cỏ khắp thành phố. Thỉnh thoảng tôi thấy nhớ những mảnh đất hoang vu, trống trơn. Nhưng ngay bây giờ, tôi cũng chẳng thấy phiền gì khi lái xe băng qua từng hàng, từng hàng bắp hay lúa mì. Tôi nhìn thấy người giữa đám cây cối, kiểm tra đất đai với những dụng cụ cầm tay được chế tạo bởi những nhà khoa học của Cục trước đây. Họ mặc đồ màu đỏ, xanh dương, xanh lá cây và tím.

“Sống không có môn phái cảm giác như thế nào?” Mẹ hỏi.

“Rất bình thường ạ,” tôi nói. Tôi mỉm cười với bà. “Mẹ sẽ thích nó thôi.”

†††

Tôi đưa mẹ về căn hộ của mình ở ngay phía Bắc con sông.

Nó nằm ở tầng dưới, nhưng qua nhiều cửa sổ, tôi có thể nhìn thấy vô số tòa nhà trải rất rộng trước mắt. Tôi là một trong những người đầu tiên an cư ở thành phố Chicago mới mẻ này, nên tôi được chọn sống ở đâu. Zeke, Shauna, Christina, chú Amar và anh George chọn sống ở những tầng trên của tòa Hancock, còn Caleb và Cara thì dọn về lại những căn hộ gần công viên Thiên Niên Kỷ, nhưng tôi thì đến đây vì cảnh đẹp, và vì nó không ở gần ngôi nhà cũ nào của tôi cả.

“Hàng xóm của con là một nhà nghiên cứu lịch sử, ông ấy đến từ vùng giáp ranh,” tôi nói trong lúc lục túi tìm chìa khóa. “Ông ta gọi Chicago là ‘thành phố thứ tư’ – vì nó từng bị hỏa hoạn phá hủy, nhiều năm trước, rồi tới Cuộc Thuần Chiến, và giờ chúng ta đang nằm trong nỗ lực thứ tư để an cư lạc nghiệp ở đây.”

“Thành phố thứ tư,” mẹ lặp lại khi tôi mở cửa. “Mẹ thích cái tên đó.”

Bên trong hầu như không có đồ đạc gì, chỉ có một cái ghế sofa và một cái bàn, vài cái ghế tựa, một căn bếp.

Nắng trải trên con sông bùn lầy để chiếu lấp lánh trên những ô cửa sổ của tòa nhà. Một số những nhà khoa học của Cục trước đây đang cố đưa con sông và cái hồ trở lại thời hoàng kim của chúng trước đây, nhưng sẽ còn phải mất một thời gian nữa. Thay đổi, cũng như lành vết thương, cần thời gian.

Mẹ thả túi xuống ghế. “Cảm ơn con đã cho mẹ ở ké một thời gian. Mẹ hứa sẽ sớm kiếm chỗ khác.”

“Không có gì đâu mẹ,” tôi nói. Tôi thấy căng thẳng với việc mẹ tôi ở đây, chọc vào mớ tài sản nghèo nàn của tôi, xuất hiện trong hành lang của tôi, nhưng chúng tôi đâu thể nào giữ khoảng cách với nhau mãi. Nhất là khi tôi đã hứa với bà sẽ xóa nhòa khoảng cách giữa chúng tôi.

“George nói cậu ta cần trợ giúp để đào tạo lực lượng cảnh sát,” mẹ nói. “Con không đề nghị giúp sao?”

“Không,” tôi đáp. “Con nói với mẹ rồi, con không rờ tới súng ống nữa.”

“Phải rồi. Giờ con đang dùng *từ ngữ* của con mà.” Evelyn nhăn mũi. “Mẹ không tin các chính trị gia, con biết đấy.”

“Mẹ sẽ tin con, vì con là con trai của mẹ,” tôi nói. “Với lại con không phải là chính trị gia. Chưa phải. Mới là một trợ lý thôi.”

Bà ấy ngồi xuống cạnh bàn và nhìn quanh, bồn chồn và lạnh lợi, như một con mèo.

“Con biết ba con đang ở đâu không?” Bà hỏi.

Tôi nhún vai. “Có người nói với con ông ấy bỏ đi rồi.”

Con không hỏi ông ấy đi đâu.”

Bà chống cằm. “Con không có điều gì muốn nói với ông ấy sao? Bất cứ điều gì?”

“Không,” tôi đáp. Tôi xoay xoay chùm chìa khóa bằng ngón tay. “Con chỉ muốn để ông ấy lại phía sau con thôi, đúng chỗ của ông ấy.”

Hai năm trước, khi tôi đứng đối diện ông ấy trong công viên, tuyết rơi quanh chúng tôi, tôi đã nhận ra rằng việc đánh ông ấy trước mặt những Dauntless trong Trung tâm Ác Ôn không hề khiến tôi cảm thấy dễ thở hơn so với nỗi đau mà ông ấy gây ra cho tôi, gào thét vào mặt hay thóa mạ ông ấy cũng vậy. Chỉ còn lại một lựa chọn duy nhất, đó là để nó qua đi.

Mẹ trao cho tôi một cái nhìn lạ lùng, dò xét, rồi băng ngang qua phòng và mở cái túi bà đã quăng trên ghế ra. Bà ấy lôi ra một vật làm bằng thủy tinh màu xanh dương. Nhìn nó giống như nước đang rơi, bị thời gian ngưng đọng lại.

Tôi nhớ lúc bà ấy cho tôi vật đó, tôi còn nhỏ xíu, nhưng không quá nhỏ để nhận ra rằng đó là một vật cấm trong phái Abnegation, một vật vô dụng và do đó là vật nuông chiều bản thân. Tôi đã hỏi bà ấy nó phục vụ cho mục đích gì, và bà đã bảo tôi, *Nó không làm gì rõ ràng. Nhưng nó có thể có ích ở đây.* Rồi bà chạm tay lên tim. *Đôi lúc là những điều tuyệt vời.*

Trong nhiều năm, nó đã là biểu tượng của sự chống đối thầm lặng của tôi, sự khước từ nhỏ bé không muốn làm một đứa trẻ Abnegation dễ bảo, dễ dặt mũi, và cũng là biểu tượng của sự chống đối của mẹ tôi, dù tôi tin bà ấy đã chết. Tôi đã giấu nó dưới giường, và cái ngày tôi quyết định sẽ rời bỏ phái Abnegation, tôi đã đặt nó lên bàn để cho ba tôi nhìn thấy nó, nhìn thấy sức mạnh của tôi, và của bà ấy.

“Khi con đi, cái này giúp mẹ nhớ về con,” bà ấy nói, ôm miếng thủy tinh đó vào lòng. “Giúp mẹ nhớ con đã can đảm như thế nào, luôn luôn can đảm

như thế nào.” Bà khẽ mỉm cười. “Mẹ nghĩ có lẽ con muốn giữ nó ở đây. Sau cùng thì mẹ dành cái này cho con mà.”

Tôi không tin giọng mình sẽ còn bình tĩnh nếu tôi mở miệng, thế nên tôi chỉ cười đáp lại và gật đầu.

†††

Không khí mùa xuân khá lạnh nhưng tôi vẫn mở cửa sổ xe, để có thể cảm nhận nó trong lồng ngực, để nó đâm lên ngón tay tôi, một lời nhắc nhở về mùa đông vẫn còn đang nấn ná ở lại. Tôi dừng xe trước nhà chờ ở ga gần Trung tâm Ác Ôn và bê hũ tro ra khỏi băng ghế sau. Nó làm bằng bạc và rất đơn giản, không có chạm khắc gì. Tôi không phải là người chọn nó; Christina đã chọn.

Tôi bước dọc theo nhà chờ tiến về một nhóm đã tụ họp sẵn ở đó. Christina đang đứng với Zeke và Shauna, cô ấy ngồi trên xe lăn, chân được phủ một tấm mền. Cô ấy đã có một cái xe lăn tốt hơn, không còn tay đẩy đằng sau nữa, nên cô ấy có thể điều khiển nó dễ dàng hơn. Matthew đứng trên bậc thềm bằng nửa bàn chân.

“Xin chào,” tôi nói, đến đứng cạnh Shauna.

Christina mỉm cười với tôi, còn Zeke vỗ vai tôi.

Uriah mất chỉ mấy ngày sau Tris, nhưng Zeke và cô Hana đã nói lời tạm biệt chỉ vài tuần sau đó, rải tro của cậu ấy trong lòng vực, giữa tiếng huyên náo của bầy bè và gia đình họ. Chúng tôi đã hét to tên cậu ấy trong căn hầm âm vang của Hồ Bẫy. Tuy thế, tôi biết hôm nay Zeke đang nhớ về cậu trai ấy, cũng như nhóm còn lại chúng tôi, mặc dù hành động can đảm kiểu Dauntless cuối cùng này là dành cho Tris.

“Có cái này cho cậu xem,” Shauna nói, và cô ấy quăng cái mền qua một bên, để lộ một cái nẹp kim loại phức tạp trên chân. Chúng cao đến tận hông và bó

quanh bụng cô ấy như một cái lồng. Cô ấy cười với tôi, rồi cùng một âm thanh ken két, chân cô ấy thả xuống đất phía trước cái xe lăn, rồi tìm tư thế thích hợp và bắt đầu, cô ấy đứng dậy.

Mặc cho tính nghiêm túc của sự việc, tôi cười.

“Chà, coi kìa,” tôi nói. “Tôi quên mất cậu cao thế nào rồi đấy.”

“Caleb và các chiến hữu phòng thí nghiệm của cậu ta làm cho tôi đấy,” cô ấy nói. “Vẫn đang tập cho quen thôi, nhưng mấy người đó nói một ngày nào đó tôi sẽ chạy được luôn đó.”

“Tốt quá,” tôi nói. “Mà cậu ta đâu rồi?”

“Cậu ta và ông Amar sẽ gặp chúng ta cuối đường đây,”

cô ấy nói. “Phải có người ở đó để đỡ người đầu tiên chứ.”

“Cậu ta vẫn là một tên bánh bèo,” Zeke nói. “Nhưng mình đang thay đổi cái nhìn về cậu ta.”

“Hừm,” tôi nói, không chắc chắn lắm. Sự thật là tôi đã thiết lập lại hòa bình với Caleb, nhưng tôi vẫn không thể ở cạnh cậu ta lâu được. Cử chỉ của cậu ta, giọng nói của cậu ta, cung cách của cậu ta, chúng là của em. Chúng khiến cậu ta trở thành một lời thì thầm về em, điều đó không đủ, nhưng cũng là quá nhiều.

Tôi định nói thêm, nhưng con tàu đã đến rồi. Nó phóng về phía chúng tôi trên những thanh ray bóng loáng, sau đó rít lên khi chậm dần rồi dừng hẳn trước sân ga. Một cái đầu thò ra khỏi toa tàu đầu tiên – là Cara, tóc cô ấy cột thành một búi chặt.

“Lên đi!” Cara gọi.

Shauna ngồi lại xuống xe lăn và tự đẩy mình qua cửa.

Matthew, Christina và Zeke theo sau. Tôi lên cuối cùng, đưa cái bình tro cho Shauna cầm hộ, rồi đứng ở ngưỡng cửa, tay nắm chặt thanh vịn. Con tàu lại lăn bánh, tăng tốc từ từ. Tôi nghe tiếng nó nghiêng trên đường ray và tiếng gió rít luồn qua thanh ray, và tôi cảm thấy sức mạnh của nó đang dâng lên trong người tôi. Gió quất ngang mặt tôi và ép quần áo sát vào người, và tôi nhìn thành phố giãn rộng ra trước mắt tôi, những tòa nhà được năng thấp sáng rực rỡ.

Nó không còn giống như trước đây, nhưng tôi đã vượt qua được cảm giác đó từ lâu rồi. Tất cả chúng tôi đều đã tìm được những nơi chốn mới. Cara và Caleb làm việc trong các phòng thí nghiệm trong đặc khu, bây giờ là một bộ phận nhỏ của Sở Nông Nghiệp, nơi chịu trách nhiệm giúp việc trồng trọt chăn nuôi hiệu quả hơn, có thể cung cấp thực phẩm cho nhiều người hơn. Matthew thì tham gia một công việc nghiên cứu tâm thần đâu đó trong thành phố – lần cuối cùng tôi hỏi thăm cậu ta thì cậu ta đang nghiên cứu thứ gì đó về ký ức. Christina làm việc trong một văn phòng giúp tái định cư cho những người ở vùng giáp ranh muốn đến sống trong thành phố. Zeke và Amar là cảnh sát, còn anh George thì huấn luyện lực lượng cảnh sát – những công việc đầy Dauntless, tôi gọi chúng như vậy. Còn tôi thì làm trợ lý cho một trong những đại biểu của thành phố trong chính phủ: cô Johanna Reyes.

Tôi vươn tay nắm cái tay vịn còn lại và vươn người ra khỏi toa tàu khi nó chạy vòng qua góc rẽ, gần như treo toòng teng phía trên cao hai tầng lầu so với mặt đường.

Tôi cảm giác thấy một cái rùng mình trong bụng, sự rùng mình vì sợ mà những Dauntless thích thực yêu thích.

“Này,” Christina đứng sau tôi mà gọi. “Mẹ anh sao rồi?”

“Ồn,” tôi nói. “Chúng ta sẽ sớm biết thôi, tôi đoán thế.”

“Anh sẽ trượt cáp chứ?”

Tôi nhìn đường tàu xa thẳm trước mặt chúng tôi, đang chạy thẳng xuống độ cao ngang bằng mặt đường.

“Có,” tôi nói. “Tôi nghĩ Tris sẽ muốn tôi thử chơi ít nhất một lần trong đời.”

Gọi tên em vẫn làm tôi hơi nhói đau, một cái véo để tôi biết rằng ký ức về em vẫn vô vàn thương mến với tôi.

Christina dõi theo đường ray phía trước và tựa vai lên vai tôi, chỉ trong mấy giây. “Tôi nghĩ anh nói đúng.”

Ký ức của tôi về Tris, một số trong những ký ức mạnh mẽ nhất mà tôi giữ, đã sạm đi theo thời gian, theo cách những ký ức vẫn thường thế, và chúng không còn nhức nhối như trước đây nữa. Thi thoảng tôi thật sự thấy thích ôn đi ôn lại chúng trong đầu, dù không thường xuyên. Đôi lúc tôi ôn lại nó với Christina, và cô ấy lắng nghe tốt hơn tôi mong đợi, với một Candor ăn nói có duyên như cô ấy.

Cara cho đoàn tàu dừng lại, và tôi nhảy xuống sân ga.

Ở bậc thang trên cùng, Shauna bước khỏi cái xe lăn và bước xuống những bậc thang với cái nẹp, từng bậc từng bậc một. Matthew và tôi khiêng cái xe không đi theo cô ấy, nó cồng kềnh và nặng trĩu, nhưng không phải không thể xoay xở.

“Có tin tức gì của Peter không?” Tôi hỏi Matthew lúc chúng tôi xuống tới bậc thang cuối cùng.

Sau khi Peter tỉnh khỏi trạng thái ngu ngu dần dần của huyết thanh ký ức, một vài khía cạnh sắc sảo hơn, gay gắt hơn trong tính tình của cậu ta đã trở lại, dù không phải là tất cả. Sau đó tôi mất liên lạc với cậu ta. Tôi không còn ghét cậu ta nữa, nhưng điều đó không có nghĩa tôi phải thích cậu trai đó.

“Cậu ta đang ở Milwaukee,” Matthew nói. “Nhưng tôi không biết cậu ta đang làm gì.”

“Cậu ấy đang làm việc trong một văn phòng ở đâu đó,”

Cara nói vọng lên từ chân cầu thang. Cô ta đang kẹp bình tro vào người bằng cả hai tay, lấy từ lòng Shauna lúc xuống tàu. “Tôi nghĩ như vậy tốt cho cậu ấy.”

“Tôi đã luôn nghĩ nó sẽ nhập bọn với những tên nổi loạn GH ở khu giáp ranh cơ đấy,” Zeke lên tiếng. “Điều đó sẽ chứng minh cho những gì tôi biết về nó.”

“Cậu ấy giờ khác rồi,” Cara nhún vai.

Ngoài vùng giáp ranh vẫn còn những kẻ nổi loạn GH

tin rằng một cuộc chiến tranh nữa là cách duy nhất để chúng tôi đạt được sự thay đổi mà chúng tôi muốn. Tôi nghiêng nhiều hơn về phía muốn làm việc để tạo nên thay đổi mà không cần bạo lực. Cả đời tôi đã có đủ bạo lực rồi, và tôi vẫn còn đang phải chịu đựng nó, không phải qua những vết sẹo trên người mà là qua những ký ức cứ hiện ra trong tâm trí tôi khi tôi ít muốn nhất, năm đấm của ba tôi nện lên quai hàm tôi, khẩu súng tôi nâng lên để xử tử Eric, xác những Abnegation trải đầy đường phố trước căn nhà cũ của tôi.

Chúng tôi đi qua những con đường để đến nơi trượt cáp. Những môn phái không còn nữa, nhưng khu này của thành phố vẫn còn nhiều Dauntless hơn các khu khác dễ dàng nhận diện bởi những gương mặt sứt sẹo và làn da xăm trổ, dù không còn qua quần áo họ mặc nữa, những bộ quần áo đôi lúc lòi loẹt. Vài người thả bộ trên đường giống chúng tôi, nhưng phần lớn đều đang đi làm – tất cả mọi người ở Chicago đều được yêu cầu làm việc nếu có thể.

Trước mặt tôi là tòa Hancock đang cong mình đâm lên trời, phần chân rộng hơn phần đỉnh. Những cây xà màu đen đuối nhau leo lên đến tận mái, chẳng

ngang chằng dọc, chặt chẽ và bành trướng ra. Đã lâu rồi tôi chưa ở gần đến vậy.

Chúng tôi bước vào sảnh chờ bên trong, với những sàn nhà bóng loáng, lấp lánh và những bức tường loang lổ những hình vẽ graffiti Dauntless chói chang, được những cư dân của tòa nhà để lại làm một dạng di tích.

Đây là một nơi Dauntless, vì họ chính là những người đã trân trọng nó, vì độ cao của nó và, tôi cũng khá ngờ, vì sự cô độc của nó. Những Dauntless thích lấp đầy những nơi trống rỗng với sự ồn ào của họ. Đó là điều tôi thích ở họ.

Zeke dùng ngón trỏ nhấn nút gọi thang máy. Chúng tôi lũ lượt bước vào trong, và Cara nhấn số 99.

Tôi nhắm mắt lại khi cái thang máy phóng lên trên. Tôi gần như nhìn thấy được không gian mở toạc ra dưới chân tôi, một đường tối thui, và chỉ có một mẫu đất cứng diện tích bằng bàn chân ngăn giữa tôi và nguy cơ chìm xuống, rơi xuống, lao thẳng xuống dưới. Cái thang máy giật lên một cái trước khi dừng lại, và tôi bám vào tường để lấy lại thăng bằng khi cánh cửa mở ra.

Zeke chạm vào vai tôi. “Đừng lo, bồ tèo. Tụi này làm chuyện này suốt mà, nhớ không?”

Tôi gật đầu. Không khí tràn qua lỗ hổng trên trần, và trên đầu tôi là bầu trời xanh trong. Tôi lê tới cái thang sau mọi người, người tê đi vì sợ nên chân không thể nào đi nhanh hơn được.

Tôi mò được cái thang bằng đầu ngón tay và tập trung vào từng nấc một. Phía trên tôi, Shauna đang vụng về leo lên, phần lớn là dùng lực của cánh tay.

Có lần tôi từng hỏi cô Tori, trong lúc đang xăm những biểu tượng lên lưng, rằng cô có nghĩ chúng tôi là những người cuối cùng còn sót lại trên trái đất không. *Có thể* là tất cả những gì cô trả lời. Tôi không nghĩ cô ấy thích nghĩ

về việc đó. Nhưng ở trên này, trên tầng thượng, hoàn toàn có thể nghĩ rằng chúng tôi là những người cuối cùng còn lại ở bất cứ đâu.

Tôi dán mắt vào những tòa nhà phía trước cái đầm lầy, và ngực tôi thắt lại, bóp nghẹt, như thể nó sắp sửa tan nát đến nơi rồi.

Zeke chạy qua phía bên kia tầng thượng để đến chỗ cáp trượt rồi treo một cái yên to bằng người lên cọng cáp bằng thép. Cậu ấy khóa lại để nó không bị trượt xuống, và háo hức nhìn nhóm chúng tôi.

“Christina,” cậu ấy nói. “Cho em đi trước đó.”

Christina đứng gần cái yên, tay nhip nhip lên cầm.

“Anh nghĩ sao? Năm úp hay ngồi ngược đây?”

“Ngồi ngược đi,” Matthew nói. “Tôi muốn năm úp để không làm ướt quần, và tôi không muốn cô bắt chước tôi.”

“Năm úp chỉ tổ khiến nguy cơ nó xảy ra cao hơn thôi, anh biết đấy,” Christina nói. “Nên xin mời cứ làm đi để tôi có thể gọi anh là Quần Ướt Nhẹp.”

Christina trèo vào cái yên, chân vô trước, bụng hạ thấp xuống, để vừa trượt cô ấy vừa nhìn tòa nhà càng lúc càng nhỏ hơn. Tôi rùng mình.

Tôi không thể nhìn được. Tôi nhắm tịt mắt trong lúc Christina trượt đi mỗi lúc một xa, rồi ngay cả lúc tới lượt Matthew, rồi Shauna, tôi vẫn làm vậy. Tôi có thể nghe thấy tiếng reo thích thú của họ, như tiếng chim, lướt trên ngọn gió.

“Tới lượt cậu, Số Bốn,” Zeke gọi.

Tôi lắc đầu.

“Thôi nào,” Cara nói. “Vượt qua nó chẳng phải tốt hơn sao?”

“Không,” tôi nói. “Cậu đi trước đi. Xin mời.”

Cô ta đưa cái hũ tro cho tôi, rồi hít một hơi thật sâu.

Tôi ôm cái hũ trước bụng. Lớp kim loại ấm lên nơi nhiều người đã chạm vào. Cara leo vào trong cái yên, lão đảo, rồi Zeke cài khóa cho cô ta. Cara bắt chéo tay trước ngực, và cậu ấy đẩy cô ta đi, phóng bên trên con đường Bờ Hồ, bên trên thành phố. Tôi không nghe thấy bất cứ âm thanh gì từ cô ta, thậm chí là một tiếng thở gấp.

Sau đó chỉ còn lại Zeke và tôi, nhìn nhau.

“Tôi không nghĩ mình làm được đâu,” tôi nói. Và dù giọng tôi bình tĩnh nhưng cả người tôi thì đang run cầm cập.

“Dĩ nhiên là cậu làm được rồi,” cậu ấy nói. “Cậu là *Số Bốn*, là huyền thoại Dauntless! Cậu có thể đối mặt với bất cứ thứ gì.”

Tôi bắt chéo tay và nhích gần hơn tới đường biên tầng thượng. Dù còn cách tới mấy mét, tôi vẫn cảm thấy như người tôi đang rớt khỏi cái rìa đó, và tôi lại lắc đầu nguây nguậy, lần nữa, rồi lần nữa.

“Này.” Zeke đặt tay lên vai tôi. “Chuyện này không phải vì cậu, nhớ chứ? Nó là vì cô ấy. Làm điều cô ấy sẽ thích làm, điều cô ấy sẽ tự hào khi thấy cậu làm. Được chứ?”

Vậy đó. Tôi không thể né được chuyện này. Giờ tôi không thể chùn bước được, nhất là khi tôi vẫn còn nhớ nụ cười của em khi em trèo lên cái đu quay khổng lồ với tôi, hay cái quai hàm đánh lại khi em đối mặt với hết nỗi kinh hoàng này tới nỗi kinh hoàng khác trong trình mô phỏng của mình.

“Cô ấy đã leo vào như thế nào?”

“Hướng mặt về phía trước,” Zeke nói.

“Được rồi.” Tôi đưa cái hũ tro cho cậu ấy. “Hãy đặt cái này sau lưng tôi, được chứ? Và mở nắp ra.”

Tôi trèo vào cái yên, tay run tới nỗi suýt nữa không nắm được cái cạnh. Zeke khóa chặt cái khóa ngang lưng và chân tôi, rồi chèn cái hũ tro sau lưng tôi, hướng ra ngoài, để tro có thể bay ra. Tôi nhìn xuống đường Bờ Hồ, nuốt cục nghẹn, và bắt đầu trượt.

Đột nhiên tôi muốn lùi lại không làm nữa, nhưng đã quá trễ rồi, tôi đã đang phóng thẳng xuống mặt đất rồi.

Tôi la lên to thật to, tôi muốn bịt tai lại. Tôi cảm giác được tiếng la từ bên trong con người tôi, đang lấp đầy lồng ngực tôi, cổ họng tôi, và đầu tôi.

Gió làm mắt tôi đau rát nhưng tôi buộc chúng phải mở ra, và trong khoảnh khắc hoảng sợ mù quáng của mình, tôi hiểu ra tại sao em lại muốn trượt kiểu này, hướng mặt về phía trước – vì nó khiến em cảm giác như đang bay, như thể em là một con chim.

Tôi vẫn có thể cảm thấy sự trống trải bên dưới tôi, và nó giống như sự trống trải bên trong tôi, như một cái miệng sắp sửa nuốt chửng tôi.

Rồi tôi nhận ra tôi đã ngừng di chuyển. Những mẩu tro cuối cùng lơ lửng trên đầu gió như những bông tuyết màu xám, rồi biến mất.

Mặt đất chỉ cách chân tôi có mấy mét, đủ gần để nhảy xuống. Những người khác đã tụ lại bên dưới thành một vòng tròn, tay họ bắt chéo lên nhau để tạo thành một tấm lưới toàn xương và bắp thịt để đỡ tôi. Tôi úp mặt xuống cái yên và bật cười.

Tôi ném hũ tro trống không xuống cho họ, rồi vịn tay sau lưng để tháo dây đai. Tôi rơi xuống vòng tay của bạn bè tôi như một hòn đá. Bọn họ đỡ tôi,

xương họ đâm vào lưng và chân tôi, rồi hạ tôi xuống đất.

Có một khoảnh khắc ngưng ngừng khi tôi băng khuâng ngược mắt nhìn tòa Hancock, và không ai biết phải nói gì. Caleb mỉm cười với tôi, cẩn trọng.

Christina chớp mắt cho khỏi khóc và kêu lên, “Ồ! Zeke đang trượt xuống rồi kìa.”

Zeke đang lao về phía chúng tôi trong một cái yên màu đen. Thoạt tiên nhìn nó giống như một dấu chấm, rồi một giọt mực, rồi một người quần tuyền màu đen. Cậu ấy hú lên khoái trá khi từ từ dừng lại, và tôi vươn tới nắm bấp tay chú Amar. Còn phía bên kia, tôi túm cánh tay xanh xao của Cara. Cô ta mỉm cười với tôi, và trong nụ cười đó có gì đó buồn buồn.

Vai Zeke đập vào tay chúng tôi, mạnh, và cậu ấy cười hết cỡ khi để chúng tôi đóng đưa cậu ta như một đứa con nít.

“Hay quá là hay. Chơi lần nữa không Số Bốn?” Cậu ấy hỏi.

Tôi trả lời ngay không do dự. “Chắc chắn là không.”

†††

Chúng tôi dàn hàng rào bước về lại chỗ con tàu. Shauna đi bộ với cái nẹp của cô ấy, Zeke đang đẩy cái xe lăn không và trò chuyện với chú Amar. Matthew, Cara và Caleb đi với nhau, nói chuyện về thứ gì đó khiến cả ba bọn họ đều hào hứng, thật đồng tâm hợp ý. Christina rụt rè tới gần tôi và đặt một tay lên vai tôi.

“Mừng ngày Lễ Chọn,” cô ấy nói. “Tôi sắp sửa hỏi anh thật sự cảm thấy sao rồi. Và anh sẽ phải trả lời tôi thành thật đấy.”

“Tôi ổn,” tôi nói. “Khó khăn. Sẽ luôn là vậy.”

“Tôi biết,” cô ấy trả lời.

Chúng tôi đi đằng sau cả nhóm, ngang qua những tòa nhà vẫn còn bỏ hoang với những ô cửa sổ tối mù, đi qua cây cầu bắc qua bãi đầm lầy của con sông.

“Ừ, thỉnh thoảng chờ chờ tề,” cô ấy nói. “Nhưng anh biết tôi đang sống tiếp vì điều gì không?”

Tôi nhướn mày.

“Những giây phút không chờ,” cô ấy nói. “Mánh là cứ chú ý đến chúng khi chúng hiện diện thôi.”

Rồi cô ấy mỉm cười, và tôi cười lại, và chúng tôi cùng nhau leo những bậc thang dẫn lên sân ga.

†††

Từ lúc còn nhỏ, tôi đã luôn biết điều này: Cuộc sống phá hủy chúng ta, tất cả mọi người. Chúng ta không thể thoát khỏi sự phá hủy đó.

Nhưng bây giờ, tôi còn học được điều này: Chúng ta có thể được cải hoán. Chúng ta cải hoán lẫn nhau.

LỜI CẢM ƠN.

VỚI TÔI, TRANG cảm tạ là một nơi để tôi được nói, rất chân thành, rằng tôi không thành công, trong cuộc sống lẫn trong những cuốn sách, mà chỉ nhờ vào sức mạnh hay kỹ năng của chính mình. Loạt truyện này có thể chỉ có một tác giả, nhưng người tác giả này đã không thể làm được gì ra hồn nếu thiếu những con người sau. Vậy nên tôi luôn nghĩ rằng: Tạ ơn Chúa vì đã cho con những con người giúp cải hoán con.

Và họ là...

Xin được gửi lời cảm ơn đến: chồng tôi, không chỉ vì đã yêu thương tôi theo một cách phi thường mà còn vì những buổi cùng động não khó khăn, vì đã đọc hết *tất cả* những bản nháp của quyển sách này, và vì đã kiên nhẫn tột cùng với Người-Vợ- Nhà-Văn-Loạn-Thần-Kinh.

Joanna Vope, vì đã giải quyết mọi việc NHƯ ÔNG

TRÙM, theo cách người ta thường nói, với một tấm lòng chân thành và tử tế. Katherine Tegen, vì những ghi chú tuyệt vời và vì đã liên tục chỉ cho tôi trung tâm kẹo ngọt bên trong những gã “chơi không được” trong ngành xuất bản. (Tôi sẽ không nói với ai đâu. Mà đợi đã, tôi mới vừa nói mất rồi.) Molly O’Neil, vì tất cả thời gian và công sức và con mắt của chị đã để ý tới *Divergent* từ thứ mà tôi chắc chắn chỉ là một đồng bản thảo khổng lồ. Casey McIntyre, vì năng lực xuất bản đáng nể và vì đã cho tôi thấy một sự tốt bụng (và những bước nhảy) đáng kinh ngạc.

Joel Tippie, cũng như Amy Ryan và Barb Fitzsimmons, vì đã khiến những quyển sách này Lúc. Nào. Cũng thật lộng lẫy. Brenna Franzitta, Josh Weiss, Mark Rifkin, Valerie Shea, Christine Cox, và Joan Giurdanel a, vì đã chăm sóc chu đáo những câu chữ của tôi. Lauren Flower, Alison Lisnow, Sandee Roston, Diane Naughton, Colleen O’Connell , Aubry Parks-Fried, Margot Wood, Patty Rosati, Molly Thomas, Megan Sugrue, Onalee Smith và Brett

Rachlin, vì tất cả những nỗ lực tiếp thị và xuất bản của các bạn, chúng quan trọng hơn mức có thể kể tên ra. Andrea Pappenheimer, Kerry Moinagh, Kathy Faber, Liz Frew, Heather Doss, Jenny Sheridan, Fran Olson, Deb Murphy, Jessica Abel, Samantha Hagerbaumer, Andrea Rosen và Davis Wolfson, các chuyên gia kinh doanh, vì những hỗ trợ và lòng nhiệt tình. Jean McGinley, Alpha Wong và Sheala Howley, vì đã giúp những câu chữ của tôi xuất hiện trên rất nhiều kệ sách trên thế giới. Tất cả những nhà xuất bản ở nước ngoài của tôi, vì đã tin tưởng vào những câu chuyện này. Shayna Ramos và Ruiko Tokunaga, những chuyên gia sản xuất; Caitlin Garing; Beth Ives, Karen Dziekonski và Sean McManus, những người đã tạo nên những cuốn sách nói hết chỗ chê; và Randy Rosema cùng Pam Moore của bộ phận tài chính –

vì những công sức và tài năng của các bạn. Kate Jackson, Susan Katz và Brian Murray, vì đã lèo lái con tàu này quá tốt. Tôi có những nhà xuất bản nhiệt tình và giúp đỡ từ đầu tới đuôi, và điều đó rất có ý nghĩa với tôi.

Pouya Shabbazian, vì đã tìm cho *Divergent* một ngôi nhà phim ảnh rất tốt, và vì sự tận tình, lòng kiên nhẫn, tình bạn và những trò chơi khăm toàn bộ kinh khủng của anh. Danielle Barthel, vì bộ óc có tổ chức và kiên nhẫn của anh. Tất cả các bạn khác ở New Leaf Literary, vì đã là những con người tuyệt vời làm những công việc tuyệt vời.

Steve Younger, vì đã luôn chăm sóc tôi trong công việc và cuộc sống. Tất cả mọi người có liên quan trong “những chuyện dính tới phim ảnh” – đặc biệt là Meil Burger, Doug Wick, Lucy Fisher, Gillian Bohrer và Erik Feig – vì đã quan tâm và trân trọng tác phẩm của tôi.

Mẹ, Frank, Ingrid, Karl, Frank Jr. , Candice, McCal , Beth, Roger, Tyler, Trevor, Darby, Rachel, Billie, Fred, Ngoại, nhà Johnson (cả người Romani và Missouri) , nhà Krausses, nhà Paquette, nhà Fitch, và nhà Rydze vì tình yêu thương của mọi người. (Tôi sẽ không bao giờ chọn môn phái của mình

hơn mọi người. Không bao giờ.) Tất cả những thành viên trong quá khứ – hiện tại –

tương lai của YA Highway và Write Night, vì đã là những người bạn viết văn rất chu đáo và thấu hiểu tôi. Tất cả những tác giả dày dặn kinh nghiệm hơn đã thu nhận tôi và giúp đỡ tôi suốt những năm qua. Tất cả các tác giả đã tìm đến tôi trên Twitter hay email để kết bạn. Viết lách có thể là một nghề cô độc, nhưng không phải với tôi, vì tôi có các bạn. Tôi ước mình có thể kể hết tên các bạn ra.

Mary Katherine Howel , Alice Kovacik, Carly Maletich, Danielle Bristow và tất cả những người bạn không phải nhà văn khác của tôi, vì đã giúp tôi nâng cao đầu.

Tất cả những trang fansite của Divergent, vì tất cả sự nhiệt tình tuyệt vời trên internet (và ngoài đời).

Những độc giả của tôi, vì đã đọc và suy ngẫm và phản đối và viết tweet và bàn tán và cho mượn và trên tất cả là vì đã dạy tôi rất nhiều bài học giá trị về việc viết lách và cuộc sống.

Tất cả những người kể trên đã giúp bộ truyện này được như ngày hôm nay, và quen biết các bạn đã thay đổi cuộc đời tôi. Tôi quả thật rất may mắn.

Tôi sẽ nói lần cuối: Hãy Can Đảm Lên.

ALLEGIANT - NHỮNG KẺ TRUNG KIÊN

Veronica Roth Hồng Quyên dịch _____

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm bản thảo: HUYỀN TÔN NỮ KIM TUYẾN

Biên tập và sửa bản in: PHAN THỊ TƯỜNG VÂN

Bìa: DUY NGUYỄN

Trình bày: ĐỖ VẠN HẠNH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh ĐT: 39316289 -
39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973

Fax: 84.8. 8437450 - E-mail: hophubandoc@nxbtre. com. vn Website:
<http://www.nxbtre.com.vn> CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ
NỘI

Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, p. Bạch Đằng, q. Hai Bà Trưng, Hà Nội ĐT:
(04) 37734544 - Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre. com. vn CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ
TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P. 7, Q. 3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn Website: www.ybook.vn

MỘT LỰA CHỌN

MỘT LỰA CHỌN
CÓ THỂ LÀM BẠN LỘT XÁC

MỘT LỰA CHỌN
CÓ THỂ HỦY DIỆT BẠN

MỘT LỰA CHỌN
SẼ ĐỊNH NGHĨA ĐƯỢC BẠN



www.ybook.vn/ebook

nxbtre.com.vn





Table of Contents

CHƯƠNG MỘT.

CHƯƠNG HAI.

CHƯƠNG BA.

CHƯƠNG BỐN.

CHƯƠNG NĂM.

CHƯƠNG SÁU.

CHƯƠNG BẢY.

CHƯƠNG TÁM.

CHƯƠNG CHÍN.

CHƯƠNG MƯỜI.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT.

CHƯƠNG MƯỜI HAI.

CHƯƠNG MƯỜI BA.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN.

CHƯƠNG HAI MƯƠI.

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỘT.

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM.

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN.

CHƯƠNG BẢM MƯỜI.
CHƯƠNG BẢM MƯỜI MỘT.
CHƯƠNG BẢM MƯỜI HAI.
CHƯƠNG BẢM MƯỜI BA.
CHƯƠNG BẢM MƯỜI TƯ.
CHƯƠNG BẢM MƯỜI LĂM.
CHƯƠNG BẢM MƯỜI SÁU.
CHƯƠNG BẢM MƯỜI BẢY.
CHƯƠNG BẢM MƯỜI TÁM.
CHƯƠNG BẢM MƯỜI CHÍN.
CHƯƠNG BỐN MƯỜI.
CHƯƠNG BỐN MƯỜI MỘT.
CHƯƠNG BỐN MƯỜI HAI.
CHƯƠNG BỐN MƯỜI BA.
CHƯƠNG BỐN MƯỜI BỐN.
CHƯƠNG BỐN MƯỜI LĂM.
CHƯƠNG BỐN MƯỜI SÁU.
CHƯƠNG BỐN MƯỜI BẢY.
CHƯƠNG BỐN MƯỜI TÁM.
CHƯƠNG BỐN MƯỜI CHÍN.
CHƯƠNG NĂM MƯỜI.
CHƯƠNG NĂM MƯỜI MỘT.
CHƯƠNG NĂM MƯỜI HAI.
CHƯƠNG NĂM MƯỜI BA.
CHƯƠNG NĂM MƯỜI BỐN.
CHƯƠNG NĂM MƯỜI LĂM.
CHƯƠNG NĂM MƯỜI SÁU.
PHẦN KẾT.
LỜI CẢM ƠN.